

J.R.R. TOLKIEN

CHÚA TÊ NHỮNG CHIẾC NHẪN

www.dtv-ebook.com

*"Cũng đúng. Anh nghĩ được
phần lớn bất cứ những người nào
đọc Anh chàng Hobbit cũng
Chúa tể những chiếc Nhẫn
và những người ở đó."
- Sunday Times*



ĐOÀN HỘ NHẪN



vh

TRƯỜNG SAIGON UNIVERSITY

ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC

Tôi sinh năm 1892, trải qua những năm đầu đời ở “Quận” trong thời đại tiền cơ khí. Hoặc đáng nói hơn, tôi là tín đồ Ki tô (hẳn điều này cũng có thể nhận ra được từ truyện tôi viết), thực tế là Công Giáo La Mã. ...Bản chất tôi là 1 người Hobbit (về mọi mặt, chỉ trừ kích cỡ). Tôi ưa vườn tược, cây cối và đồng ruộng vắng bóng máy móc; tôi thích hút tẩu, thích đồ ăn đơn giản mà ngon (không bỏ tủ lạnh), nhưng ghét món Pháp; tôi thích áo gi lê trang trí, vẫn dám mặc ngay cả trong thời đại ảm đạm này. Tôi khoái nấm (hái thẳng trên đồng); có khiếu hài hước rất tồi (ngay những nhà phê bình yêu quý tôi nhất cũng thấy chán ngấy); tôi đi ngủ muộn và dậy muộn (khi có điều kiện). Tôi không chu du nhiều.

(Thư gửi Deborah Webster, 1958)

Đó là “một vài chi tiết cơ bản... nhưng thực sự quan trọng” mà Tolkien nhận xét về bản thân mình, ba năm sau khi *Chúa tể những chiếc Nhẫn* ra mắt trọn vẹn (1954-5). Vào thời điểm ấy, ông đã đi qua hai cuộc Thế chiến, giảng dạy và công tác ở bốn trường đại học, trở thành một học giả, nhà biên tập và dịch thuật văn chương cổ Anh ngữ có uy tín, người chồng và cha một gia đình đông đảo hạnh phúc, và tất nhiên, tác giả bảy đầu sách đã xuất bản[1], một trong số đó rồi sẽ trở thành “cuốn sách được yêu thích nhất thiên niên kỷ” theo khảo sát của Amazon.com năm 1999 (cùng nhiều cuộc khảo sát khác cho kết quả tương tự). Một cuốn sách tuổi đời còn non trẻ đã đánh bại các bậc thầy trong nền văn chương lâu dài và bề thế nước Anh, chiếm lĩnh trái tim bạn đọc thế giới ở mức độ mà Shakespeare, Jane Austen hay thậm chí cả Sherlock Holmes cũng không làm được, quả là một kỳ công.

Còn hiếm có hơn nữa nếu nhớ lại, như bài giảng “J. R. R. Tolkien: Cha đẻ của văn học Fantasy Hiện đại” (Christopher Mitchell, 2003) cho biết, cuốn sách ra đời trong thời kỳ các sáng tác fantasy, tuy đã định hình thành thể loại với khá nhiều tác giả, còn bị coi là một thứ á văn học, ngoài rìa Văn Chương viết hoa. Nếu không bị xếp vào ngăn “ba xu” coi như giải trí thứ cấp, thì cũng chỉ thuộc về kệ sách thiếu nhi: *Anh chàng Hobbit* viết cho đối tượng thiếu nhi, kể cả chương mở đầu *Chúa tể những chiếc Nhẫn* cũng vậy, cho tới lúc, trong quá trình viết, cuốn sách chợt phát triển theo những hướng nghiêm trọng hơn, chín chắn hơn. *Biên niên sử Narnia*, bộ sách không kém nổi tiếng của C. S. Lewis, bạn thân và là đồng nghiệp của Tolkien ở Oxford, hoàn toàn đặt trong truyền thống văn học thiếu nhi, dù mang dấu ấn thực tế chiến tranh khắc nghiệt bên ngoài. *Chúa tể những chiếc Nhẫn* đặt trong thế giới tưởng tượng nhưng lại nói những đề tài nghiêm túc, khi ra đời đã gây không ít lúng túng trong phản ứng của giới phê bình: bên cạnh những người nhiệt tình ca tụng, có một số coi đó là “truyện thần tiên” không đáng coi trọng, số khác lại hăm hờ phê phán theo các tiêu chuẩn của tiểu thuyết hiện đại, chỉ trích cách xây dựng nhân vật, cốt truyện mà họ coi là “khiên cưỡng” hay kết cục mà họ thấy “khó tin”.

Đáp lại những chỉ trích ấy, đã có lịch sử tiếp nhận cuốn sách 70 năm qua làm chứng: cộng đồng hâm mộ Tolkien càng lúc càng lớn, ảnh hưởng *Chúa tể những chiếc Nhẫn* cùng các tác phẩm Tolkien khác trong văn hóa và đại chúng ngày càng sâu rộng. Sáng tác mỹ thuật dựa theo nhân vật và sự tích Tolkien nảy nở không thua gì hội họa dựa trên nền tảng thần thoại Hy-la hay các truyền thuyết trung đại. Người ta Cosplay Hobbit và Tiên mùa Halloween. 9 video game lấy bối cảnh album và bài hát nhạc rock, đồng quê hay cổ điển lấy cảm hứng từ sự tích hoặc phổ nhạc cho các bài thơ của Tolkien, cũng vô số ban nhạc lấy tên từ thế giới của ông. Và giới học thuật cuối cùng cũng ngả mũ: nhiều cuốn sách và bài báo nghiên cứu về Tolkien ra đời, đặc biệt từ năm 2000 trở lại đây; năm 2004, với sự ra mắt của tạp chí hàng năm *Tolkien Studies*, Tolkien đã trở thành một ngành nghiên cứu.

Nhưng thành công lớn nhất của Tolkien, như Mitchell nhận xét, là đã biến đổi hoàn toàn khí hậu tiếp nhận đương thời: với *Chúa tể những chiếc Nhẫn*, “truyện thần tiên” đã biến thành “sử thi”. Không chỉ trẻ nhỏ thấy câu chuyện phiêu lưu hấp dẫn, những người trưởng thành cũng đọc ra nhiều điều để chiêm nghiệm, để cảm hứng, để ngỡ ngàng suy tưởng về mạch chảy của lịch sử thế giới: nhất là trong một châu Âu vừa thoát ra khỏi hai cuộc đại chiến chưa lâu và đang lấp ló bên ngưỡng nhiều xung đột nhỏ hơn. Sau Tolkien, đọc tiểu thuyết fantasy trở thành một việc được chấp nhận. Người đọc fantasy thấy mình hoàn toàn có thể là người đọc nghiêm túc. Sáng tác fantasy trở thành một thể loại đáng trọng, thậm chí chủ lực của văn chương đương đại: trong giới xuất bản, các cuốn sách hay thậm chí bộ sách về những thế giới khác trở nên bùng nổ trong thập kỉ sau khi *Chúa tể những chiếc Nhẫn* ra đời, một hiện tượng đến nay vẫn chưa hề giảm sút. Tiên, Người Lùn, Orc, Quỷ khổng lồ, Người Tí Hon đã trở thành những khái niệm quen thuộc. Trận chiến giữa hai phe chính tà, đoàn phiêu lưu để hoàn thành một nhiệm vụ lớn lao, sự đoàn kết của mọi nòi giống “Người Dân Tự Do”, gánh nặng đặt lên lựa chọn cá nhân... đã trở thành mô típ quen thuộc, thậm chí tất yếu trong mọi tác phẩm sau này.

Như vậy, dù không trực tiếp ảnh hưởng ở cấp độ cá thể, nhưng Tolkien và *Chúa tể những chiếc Nhẫn* đã bắt đầu một thời đại trong đó cái fantasy song hành cùng cái thực: cho ta một thế giới trong đó “Văn học Fantasy” trở thành một tủ riêng trong hiệu sách. Một thế giới có *Harry Potter*, *Eragon* và *Artemis Fowl*, có *Final Fantasy* cùng *World of Warcraft*, có *Thủ thủ Mặt Trăng* cùng các mahō shōjo Nhật...và tất nhiên có Peter Jackson cùng bộ ba phim *Chúa tể những chiếc Nhẫn* (2001-2003). *Anh chàng Hobbit* tập đầu tiên chào rạp tháng 12/2012; những đoàn người xếp hàng dài chờ mua vé nói lên sức hút không có tuổi của Trung Địa.

*

Một trong những điểm hấp dẫn chính của *Chúa tể những chiếc Nhẫn* lại không nằm trong những trang sách: mà là trong sự tồn tại của câu chuyện với tư cách một mảnh ghép làm thành “hệ truyền thuyết” (legendarium - chữ của Tolkien) về Trung Địa; nói cách khác, trong sự tồn tại của Trung Địa như một lục địa bên trong Arda (thế giới này), đến lượt nó lại nằm trong Eä (vũ trụ). Sâu xa hơn, những sáng tạo bay bổng của Tolkien-nhà-văn khởi nguồn từ những nghiên cứu “hũ nút” của Tolkien-học-giả (mặc dù nhìn từ cách khác, thành tựu văn chương dày dặn của Tolkien lại át mất thời gian làm con người nghiên cứu của ông!).

“Công trình ấy... bắt nguồn từ cảm hứng hết sức ngôn ngữ học và được thực hiện làm mục đích cung cấp bối cảnh ‘lịch sử’ cần thiết cho ngữ hệ Tiên”, Tolkien viết trong *Lời tựa* đi kèm ấn bản lần thứ 2 (có kèm trong sách này), nói về những trước tác rời rạc mà sau này con trai ông, Christopher Tolkien, sắp xếp và cho in lại sau khi ông mất dưới tên *Huyền sử Silmaril*. Nhận xét này còn có thể khái quát thêm: có được những sáng tác sau này là nhờ niềm say mê ngôn ngữ ông có từ thưở bé. Chưa đi học, cậu bé Tolkien đã được mẹ dạy tiếng La tinh, Pháp và Đức; đến trường cậu học thêm tiếng Anh cổ và trung đại, tiếng Phần Lan, Goth, Hy Lạp, Ý, Na Uy cổ, Tây Ban Nha, Wales. Tốt nghiệp đại học ngành ngữ văn học, ông còn biết qua tiếng Đan Mạch, Hà Lan, Lombardy, Na Uy, Nga, Serbia, Thụy Điển và nhiều thứ tiếng cổ khác. Cảm hứng ngôn ngữ không dừng ở việc học: Tolkien trong độ tuổi thiếu niên cùng bạn bè tự nghĩ ra ba ngôn ngữ nhân tạo, như một trò chơi. Đây là mầm mống đầu tiên để sau này ông xây dựng các thứ tiếng khác rồi sẽ được sử dụng trong hệ truyền thuyết: ngôn ngữ cho Người Lùn, cho Orc, cho Con Người ở Trung Địa, phức tạp và hoàn chỉnh nhất là hai thứ tiếng Sindarin và Quenya - “ngữ hệ Tiên”. Từ ngữ hệ Tiên ra đời sự tích nòi giống Tiên, từ sự tích nòi giống Tiên ra đời cả hệ truyền thuyết với một lịch sử vũ trụ hoàn chỉnh: và khi chiếc nhẫn của Bilbo trong *Anh chàng Hobbit* rơi vào đó, *Chúa tể những chiếc Nhẫn* ra đời.

Chúa tể những chiếc Nhẫn được viết trong thời kỳ dạy học ở Oxford, từ năm 1937 đến 1949; nhưng những phác thảo đầu tiên về Arda đã bắt đầu từ 1917, khi ông đang dưỡng thương trong quá trình tham chiến ở Pháp. Buổi Sáng thế từ Âm nhạc của các Ainur, những cuộc di cư lớn của người Tiên, chuyện tình giữa Beren và Lúthien, trận chiến quy mô vũ trụ giữa các Valar cùng người Tiên với Morgoth mà Sauron chỉ là một gã học trò, tất cả đã thành hình từ lâu trước khi lần đầu tiên ông nghĩ tới giống dân Hobbit: và câu chuyện về cuộc Nhẫn Chiến trở thành một nối tiếp tự nhiên, Kỷ Đệ Tam, theo sau những thời đại hoàng kim kia. Tolkien mong muốn tạo ra một sử thi không kém *Beowulf* hoặc *Kalevala*; những gì ông làm được có lẽ còn rộng hơn thế.

Trong bài giảng năm 1939 “Về truyện thần tiên”, Tolkien tranh luận về cái “thực” và “giả vờ” khi đến với cổ tích, phản kháng lại quan niệm của Andrew Lang cho chỉ trẻ con là đủ thơ ngây tin vào những thứ không tồn tại: “Điều xảy ra ở đây là người kể chuyện đã trở thành một đấng ‘tạo hóa con’. Người ấy tạo ra một Thế giới Thứ hai, mời gọi tâm trí ta bước vào. Khi đã vào bên trong thế giới ấy, tất cả những gì ông ta kể đều là ‘thực’: vì tất cả đều tuân theo luật lệ nội tại của thế giới ấy. Vì thế ta tin những điều ấy chừng nào ta còn ở trong.” Đây chính là điều Tolkien thực hiện làm với *Chúa tể những chiếc Nhẫn*, tuy không hẳn với tư cách “người kể chuyện”: nhại lại vai trò học giả ngoài đời thực của mình, ở đây Tolkien đóng vai “nhà nghiên cứu và dịch thuật”: *Chúa tể những chiếc Nhẫn* được coi là một văn bản cổ có thực mà ông bắt được, dịch ra tiếng Anh hiện đại, cung cấp các chú thích cùng những Phụ lục về văn hóa và lịch sử (xuất hiện ở cuối tập 3), cùng cả một lời thuyết minh rất dài (phần “Phi lộ” trong tập này), tương tự như những ấn bản chú thích về các trường ca trung đại ông thực hiện khi dạy ở đại học Leeds. Trái Đất chúng ta đang sống đây thuộc Kỷ Đệ Tứ, Tolkien cho biết, và vẫn còn mang theo dấu ấn những sự kiện xảy ra từ thời của Frodo và Aragorn.

Một phần quan trọng trong sự tiếp nối ấy là những cái tên. “Cha thích lịch sử, nó làm cha cảm động, nhưng với cha những thời khắc đẹp đẽ nhất trong lịch sử là khi nó rọi tỏ những từ ngữ và tên riêng!” ông viết cho Christopher năm 1958 (“Tolkien” cũng là một họ lạ: theo ông từ đó có gốc Đức và có nghĩa là “có máu phiêu lưu liêu lĩnh, và ông cam đoan là trái ngược với bản tính Hobbit của mình). Từ nguyên là niềm hứng thú lâu năm của Tolkien, với những tri thức có được khi tham gia biên soạn từ điển *Oxford English Dictionary* và giảng dạy ngành nghiên cứu Anglo-Saxon. Phần lớn tên người/ hobbit và địa danh trong Quận có vẻ là kết quả nhặt nhạnh những tên dòng họ hay làng xã thú vị khắp nước Anh; ông quả quyết từng cái tên đều có thực ngoài đời, và đưa ra lý giải từ nguyên cho chúng. Cũng vì thế mà các tên riêng trong hệ truyền thuyết dường như mô phỏng lại quá trình Bilbo/ Frodo từ chốn an cư trong Quận đi ra thế giới bên ngoài (hoặc quá trình cậu bé Tolkien rời quê ngoại làng Sarehole ở Birmingham đi lên thành phố, đến với chiến tranh, bệnh tật, bom nổ): từ những cái tên “nôm na mách quế” bằng tiếng Anh hiện đại trong Quận sang đến tiếng (và văn hóa) Anglo-Saxon của những Con Người sống ở vương quốc Gondor, Rohan sang đến người Tiên, Người Lùn, Mordor... hoàn toàn là những thứ tiếng do ông sáng tạo.

Trong bộ ba *Chúa tể những chiếc Nhẫn* của Peter Jackson xuất hiện những đoạn thoại dài bằng tiếng Sindarin, Quenya, Khuzdûl, Rohirric và cả tiếng Mordor vốn không có trong mọi ghi chép của Tolkien. “Renich i lú i erui govannem?” Arwen hỏi. Aragorn đáp lại: “Nauthannen i ned ôl reniannen.” (“Chàng còn nhớ lần đầu ta gặp mặt?” - “Ta tưởng mình bước lạc cõi mơ.”) Những đoạn thoại này viết riêng cho phim (và tương tự với *Anh chàng Hobbit*), người soạn là David Salo và giới nghiên cứu, trong giới hâm mộ Tolkien phong trào “học tiếng Tiên” cũng lan rộng: người ta sáng tác bằng, và dịch thơ Tolkien sang, tiếng Sindarin và Quenya. Thế giới fantasy của Tolkien đã bắt rễ trong thực tại.

*

Như thế Tolkien đã trở thành “cha đẻ của văn học fantasy hiện đại” (nhận định của Tom Shippey trong cuốn *Tolkien: Tác giả thế kỷ 20*, 2001) không chỉ vì ông đã tạo ra một quyển sách mà ông đã tạo ra một thế giới: một thế giới hoàn chỉnh từ số không (hoặc từ Âm nhạc của các Ainur), có khởi thủy và tiến hóa, có lịch sử và địa lý (dựa theo miêu tả của Tolkien, Karen Wynn Fonstad đã vẽ ra hẳn một cuốn *Át lát Trung Địa*) có các hệ dân tộc và ngôn ngữ khác nhau. Nhưng sáng tạo toàn diện ấy mang lại niềm vui và kho tư liệu vô tận cho người hâm mộ và giới nghiên cứu bao nhiêu, thì lại là thách thức đối với giới dịch thuật bấy nhiêu.

Con số không chính thức trên trang *Elrond's Library* vào tháng 12/2012 thống kê được 61 bản dịch tại 56 quốc gia của cả *Anh chàng Hobbit* và *Chúa tể những chiếc Nhẫn*; kỷ lục trong đó là tiếng Nga với 9 bản dịch (mức độ hoàn chỉnh và chất lượng khác nhau). Sinh thời Tolkien đã chứng kiến sự ra mắt của 7 bản dịch trọn vẹn; bản thân là nhà ngữ văn học, nhà phê bình cùng dịch thuật, ông lại trở thành nhà phê bình dịch khắt khe: bản tiếng Hà Lan và Thụy Điển bị ông chỉ trích nặng nề, sau một thời gian dài trao đổi thư từ với hai dịch giả bất thành! Ông đặc biệt phản đối việc dịch nhân danh địa danh, coi đó là “chuyện bất khả”: “Cách xử lý tốt nhất với bản đồ đầu tiên là dịch tiêu đề thành Một phần ‘The Shire’ và để yên đó. ... Tôi xin nói ngay rằng tôi sẽ *không* chấp thuận bất kỳ phá phách tương tự nào đối với hệ thống *nhân danh*. ... Thực sự tôi rất tức giận (Thư gửi Rayner Unwin năm 1956). Lý luận của Tolkien: bởi các tên người và địa danh trong sách đều là tên có thật, và thuộc một hệ thống tỉ mỉ, mà không thể dịch ra mà không phá vỡ “không khí Anh”. Quả thật Tolkien lo lắng vậy là tất yếu, vì làm sao khôi phục được trong một ngôn ngữ khác, quan hệ phức tạp của “Ngôn Ngữ Chung ở Trung Địa”/ Tiếng Anh hiện đại với tiếng của người Tiên - Người Lùn - các tộc Người - Mordor/ Tiếng Anglo-Saxon - Na Uy cổ - Wales - Do Thái... với bao nhiêu vay mượn, ảnh hưởng, bản địa hóa và biến âm? Cùng với rất nhiều cách chơi chữ cực kỳ sáng tạo khi Tolkien dịch từ “Ngôn Ngữ Chung” sang tiếng Anh hiện đại? Cộng

thêm vào chuyện ngay những tên tiếng Anh Tolkien sử dụng hầu hết đều có từ nguyên rắc rối, trong khi những người dịch ở các quốc gia, tất nhiên, không phải ai cũng là chuyên gia tiếng Anh cổ. Các bản dịch đầu tiên đều vấp vấp nhiều ở phần tên riêng, chưa kể nhiều trích dẫn và thơ ca có vẻ “kỳ bí” trong văn bản *Chúa tể những chiếc Nhẫn*: 11 bản dịch đã được ra đời trước năm 1977, khi *Huyền sử Silmaril* được in[2].

Như thế, về mặt nào đó, việc Tolkien muôn màng đến với bạn đọc Việt Nam lại là cái lợi: chúng ta được thừa hưởng những thành quả nghiên cứu và khảo sát của những người đi trước, cũng như việc xuất bản phần còn lại của tác phẩm Tolkien (vẫn đang diễn ra); ngoài *Huyền sử Silmaril* hay *Đàn con của Húrin*, quan trọng hơn nữa là bộ *Lịch sử Trung Địa* mười hai cuốn do Christopher Tolkien tập hợp các bản thảo và ghi chú của cha mình. Đây là những nguồn tư liệu quan trọng, không chỉ cho người dịch mà cho bất kỳ người nào yêu mến và muốn tìm hiểu thêm về ông (hoặc muốn trở thành một chuyên gia nghiên cứu Tolkien - biết đâu đấy!). Riêng về mặt nhân danh địa danh, những người dịch sau nhận được không chỉ sự chấp thuận, mà cả hướng dẫn tận tình của ông: bài *Chỉ dẫn tên riêng trong Chúa tể những chiếc Nhẫn* do chính Tolkien biên soạn (viết 1967, nhưng in lần đầu 1975 trong *La bàn Tolkien*, Jared Lobdeil biên soạn), gồm các phân tích từ nguyên và cả gợi ý cách dịch trong các thứ tiếng ông biết, đã trở thành kim chỉ nam đầu tiên của mỗi người dịch Tolkien. Khó có thể nói ông đối ý là do bất bình với những người dịch đầu tiên hay do thông cảm với khó khăn của họ; chỉ tiếc là trong cuộc đời đa ngữ của mình, ông chưa kịp nghiên cứu các thứ tiếng châu Á!

Vì thế, bản tiếng Việt *Chúa tể những chiếc Nhẫn* lần đầu ra mắt hoàn chỉnh, nhóm dịch và biên tập vừa mừng vừa lo. Mừng là vì có điều kiện để thực hiện một bản dịch đàng hoàng, tâm huyết, xứng đáng với lòng hâm mộ của người yêu sách nói chung, và với lòng yêu nghề của những người làm sách nói riêng. Lo là lo không biết công sức bỏ ra đã đủ xứng đáng với yêu cầu chưa, có rẽ lạc nhánh nào trong cái mê cung rợn ngợp có tên Tolkien

hay không? Và có đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của những bạn đọc ngày càng thông minh và khó tính của Nhã Nam hay không? Tolkien làm việc trên cuốn sách mất 12 năm, dựa trên hệ truyền thuyết đã xây đắp hơn ba chục năm, bản dịch tiếng Việt phải trải qua gần 6 năm từ ngày phôi thai đến hôm nay chạm ngõ các bạn đọc, vẫn còn là ngấn ngủi. Nhưng có lẽ cuộc sống là thế: những gì quý giá và đáng trọng không thể hoàn tất trong một sớm một chiều, âu cũng là niềm vui khi nghĩ đến tương lai đây có thể sửa sang hơn, nhuận sắc cho tốt đẹp hơn mãi. Nếu cuốn *Chúa tể những chiếc Nhẫn* còn được bạn đọc Việt Nam yêu quý và tái bản, nếu *Huyền sử Silmaril* cùng các bộ khác có dịp chào đời, hẳn là sẽ còn tốt hơn công trình hôm nay nhiều lắm.

Vài lời riêng về nhân danh và địa danh: sau khi dẫn đo cân nhắc các phương án, và tham khảo nguyên tắc chung bày tỏ trong bài *Chỉ dẫn tên riêng*, lựa chọn cuối là thực hiện theo “điểm nhìn Hobbit”: những tên “nôm na mách quẻ” bằng tiếng Anh “đơn thuần”, chỉ các nhân vật, địa danh trong Quận hay biệt danh đặt cho những thực thể quen thuộc khác, sẽ dịch ra tiếng Việt; những tên gọi bằng các thứ tiếng khác nhau, Sindarin, Khuzdûl, Rohirric... đối với Hobbit đều xa lạ như nhau, thì để nguyên. (Dĩ nhiên đối với những người từng trải địa cầu, thông kim bác cổ như Gandalf và Aragorn trong số những bạn đọc, đã có thể tự hiểu những thứ tiếng ấy mà chẳng cần phải dịch). Một số trường hợp cụ thể, chính Tolkien đã có vài lời trong phụ lục F; nhiều trường hợp thú vị khác, có dịp ngày nào, chúng ta sẽ cùng lân la tìm hiểu với nhau[3].

Và tất nhiên phương án này cũng chỉ giới hạn mà thôi: nếu muốn nhắc toàn bộ thế giới Trung Địa đặt sang hệ tọa độ ngôn ngữ của ta, sẽ phải dịch Ngôn Ngữ Chung ra tiếng Việt, Rohirric sang tiếng Mường, Sindarin và Quenya tiếng Hán hay Nhật, Khuzdûl tiếng Mông Cổ hay Chăm, chẳng hạn, và khớp vào Quận bằng những nhân danh, địa danh sưu tập ở Việt Nam; nhưng như vậy câu chuyện sẽ không còn là “không khí Anh”, là lịch sử kỷ Đệ Tam ở miền Tây Trung Địa nữa rồi. Và rồi trong số những dịch

giả tiềm tàng có ai đủ tài bác học đến như vậy, thì chẳng phải sẽ hay hơn ư nếu người đó bắt tay tự viết một cuốn sử thi fantasy cho riêng mình, trên bối cảnh Việt Nam.

Bởi vì suy cho cùng cuốn biên niên sử hơn nghìn trang này, trường ca lịch sử với bao nhiêu nhân vật và biến cố này, đều bắt đầu từ hạt mầm ấy: tình yêu của Tolkien dành cho “Quận” , cho cái làng nhỏ Sarehole, tồn tại vĩnh viễn trong đáy tim cho dù con người có lớn lên, đi qua chiến tranh và hòa bình, được và mất, và quê hương xưa chẳng còn như cũ (nhưng hãy để cho bạn đọc tự khám phá thêm trong cuốn sách). Hoặc như Christopher Mitchell khi nhận xét về tình cảm tôn giáo của Tolkien có nói: điều quan trọng mà Tolkien dạy cho ta qua những “truyện thần tiên về Trung Địa” , là mỗi ngày thức dậy, nhận ra ta đang sống trên một thành tạo diệu kỳ tên là “Trái Đất” , và nhỏ bé đến đâu ta cũng là một phần của vận động toàn vũ trụ, và thấy biết ơn.

BAN BIÊN TẬP

LỜI TỰA CHO ÁN BẢN LẦN THỨ HAI

(1965)

Câu chuyện này càng kể càng lớn thêm, cho đến khi trở thành bộ sử về cả cuộc Đại Nhẫn Chiến, lại điểm xuyết nhiều chi tiết thuộc về lịch sử cổ đại hơn vốn có từ trước. Tôi bắt tay vào câu chuyện ngay sau khi hoàn tất *Anh chàng Hobbit* và trước khi cuốn đó được xuất bản năm 1937; song tôi không tiếp tục viết tiếp cuốn tiếp theo này, bởi muốn trước hết hãy hoàn thiện rồi sắp đặt trật tự những huyền thoại và truyền thuyết về Thời Cựu Niên, vốn bấy giờ đã dần lên hình thành vóc được vài năm. Tôi muốn làm việc đó chỉ nhằm thỏa mãn ý thích cá nhân, chứ không mấy hy vọng người khác sẽ quan tâm đến công trình ấy, nhất là khi nó bắt nguồn từ cảm hứng

hết sức ngôn ngữ học và được thực hiện nhằm mục đích cung cấp bối cảnh “lịch sử” cần thiết cho ngữ hệ Tiên.

Khi những người được tôi hỏi chính *không mấy hi vọng* thành *không hi vọng*, tôi liền quay trở lại với cuốn tiếp theo, do được khích lệ bởi lời đề nghị của độc giả muốn biết thêm về người Hobbit và chuyện phiêu lưu của họ. Song câu chuyện, một cách không cưỡng nổi, cứ ngả về thế giới xưa cũ hơn, để rồi trên thực tế trở thành câu chuyện về sự kết thúc và qua đi của thế giới ấy trước khi kể tới thuở ban đầu ngay trong khi viết *Anh chàng Hobbit*, trong đó đã nhắc đến nhiều đối tượng cổ xưa hơn: Elrond, Gondolin, người Thượng Tiên, bọn Orc, cũng như những tiết lộ sơ qua, dù không chủ ý, về các thứ cao sâu hơn hoặc tăm tối hơn nhiều so với thoát nhìn: Durin, Moria, Gandalf, tên Hắc Thuật Sĩ, chiếc Nhẫn. Chính cuộc khám phá ý nghĩa sâu xa của những đề tài này cùng mối liên quan của chúng đến các giai đoạn lịch sử cổ đại đã tiết lộ nhiều điều về Kỷ Độ Tam mà đỉnh cao là cuộc Nhẫn Chiến.

Những người hỏi thêm thông tin về người Hobbit cuối cùng cũng nhận được thông tin, song họ đã phải đợi một thời gian dài; bởi việc soạn bộ *Chúa tể những chiếc Nhẫn* diễn ra đứt quãng suốt những năm 1936 đến 1949, giai đoạn tôi có nhiều bận rộn không thể lơ là, cũng như nhiều mối quan tâm khác trong vai trò người học lẫn người dạy học khiến tôi phải miệt mài nghiên cứu. Dĩ nhiên sự trì hoãn còn bị kéo dài thêm khi chiến tranh bùng phát vào năm 1939, cho đến cuối năm ấy câu chuyện vẫn chưa đi đến cuối Quyển Một. Bất chấp tình hình tối tăm của năm tiếp đó, tôi nhận thấy tới giờ không thể hoàn toàn bỏ băng câu chuyện cho được, thế nên tôi tiếp tục làm việc, phần lớn vào ban đêm, cho đến khi tôi đứng bên mộ Balin ở Moria. Đến đó thì tôi dừng nghỉ một quãng dài. Có lẽ gần một năm sau tôi mới tiếp tục và cuối năm 1941 thì tới được Lothlórien và dòng Sông Cả. Trong năm sau đó tôi viết những bản nháp đầu tiên của Quyển Ba bây giờ, cùng khúc mở đầu các chương I và III của Quyển Năm; và khi lửa

báo động cháy sáng tại Anórien và vua Théoden đến thung Khe Miếu, tôi dừng lại. Tiên liệu đã can, mà lại không còn thời gian nghỉ ngơi.

Chính trong năm 1944, bỏ lại những đầu mối chưa gút và những rắc rối phức tạp của cuộc chiến mà tôi có nhiệm vụ điều hành, hay ít nhất là báo cáo, tôi ép mình giải quyết hành trình của Frodo tới đất Mordor. Những chương này, cuối cùng trở thành Quyển Bốn, được viết và gửi theo từng kỳ cho con trai tôi, Christopher, khi ấy đang đóng quân ở Nam Phi cùng RAF (Không lực Hoàng gia Anh). Tuy nhiên phải mất năm năm nữa câu chuyện mới được đưa đến kết thúc như hiện tại; lúc ấy tôi đã thay nhà, thay ngành dạy, thay cả trường dạy, và ngày tháng dù đã bớt tối tăm vẫn không bớt nhọc nhằn là mấy. Rồi khi phần “kết” cuối cùng đã xong thì lại cần phải chỉnh sửa toàn bộ câu chuyện, và quả tình phần lớn đã được viết lại ngược từ cuối lên. Và bản thảo cần được đánh máy, rồi đánh máy lại, tự tay tôi; vì chi phí đánh máy chuyên nghiệp mười ngón vượt quá khả năng tôi chi trả.

Rất nhiều người đã đọc *Chúa tể những chiếc Nhẫn* kể từ khi nó cuối cùng cũng ra lò thành sách; và tôi muốn nói vài điều ở đây về nhiều quan điểm cũng như phỏng đoán tôi đã nhận được hoặc đọc được, lý giải động cơ lẫn ý nghĩa của câu chuyện này. Động cơ nguyên thủy chính là khát vọng của một người kể chuyện, muốn bắt tay vào thử kể một câu chuyện thật dài mà vẫn có thể thu hút sự quan tâm nơi người đọc, tiêu khiển cho người đọc, khiến họ vui sướng, và thảng hoặc có thể kích động họ hoặc khiến họ xúc động tận tâm can. Trong vai trò người hướng dẫn, tôi chỉ có duy nhất cảm nhận của chính mình về nỗi cái gì thì hấp dẫn, cái gì thì thì xúc động, và với nhiều người sự hướng dẫn này thường không tránh khỏi sai lầm. Vài người đã đọc cuốn sách, hoặc ít nhất cũng đã viết bài điểm sách, thấy nó chán phèo ngớ ngẩn, đáng khinh; và tôi thì không việc gì phải phàn nàn, bởi tôi cũng giữ quan điểm tương tự về tác phẩm của họ, hoặc giả về những kiểu viết lách mà rõ ràng họ ưa hơn. Song kể cả từ quan điểm của những người đã sung sướng thưởng thức câu chuyện của tôi thì ở cuốn sách vẫn còn nhiều điều khiến họ chưa hài lòng. Có lẽ một chuyện kể dài không thể làm

hài lòng mọi người hết thảy ở các điểm, cũng không thể gây thất vọng cho mọi người ở cùng những điểm ấy, bởi tôi nhận ra, từ những bức thư bấy nay nhận được, rằng những đoạn hoặc chương với vài người này là dở thì lại được mọi người khác đặc biệt tán thưởng. Độc giả hay chỉ trích nhất trong số các độc giả, tức chính tôi, giờ đã tìm thấy nhiều sai sót, cả lớn lẫn nhỏ, song may thay lại không bị bắt buộc phải viết bài điểm sách hay viết lại cả quyển sách, vậy nên ông ta sẽ im lặng mà lờ mọi điểm này đi, ngoại trừ một điểm mà những người khác đã lưu ý: cuốn sách quá ngắn.

Còn về bất kể ý nghĩa nội tại hay “thông điệp” nào, thì trong ý đồ của tác giả không có gì hết. Nó không ngụ ngôn phúng dụ cũng không thời sự đáng quan tâm. Càng tiến triển, câu chuyện càng cắm rễ (vào quá khứ), đồng thời trở ra nhiều cành nhánh không lường trước được: song chủ đề chính đã được xác định từ ban đầu qua một lựa chọn không thể nào tránh khỏi: lấy chiếc Nhẫn để liên hệ nó với *Anh chàng Hobbit*. Chương chủ chốt, “Bóng ma từ quá khứ”, là một trong những phần cũ kỹ nhất cả câu chuyện. Chương này được viết rất lâu trước khi điếm báo năm 1939 trở thành mối đe dọa về một thảm họa không sao tránh được, và từ thời điểm ấy trở đi câu chuyện hẳn vẫn phát triển về cơ bản theo những tuyến cốt truyện đó, kể cả nếu thảm họa kia được ngăn chặn kịp thời. Nguồn tham khảo là những thứ đã ở trong đầu óc tôi từ rất lâu, trong vài trường hợp còn được viết ra rồi hầu như không thay đổi, hoặc thay đổi rất ít, bởi cuộc chiến tranh nổ ra năm 1939 hay các hậu quả từ cuộc chiến ấy.

Cuộc chiến tranh ngoài đời thực không giống cuộc chiến tranh truyền thuyết ở cả quá trình lẫn hồi kết. Nếu quả đó là nguồn gợi hứng hay định hướng diễn biến của truyền thuyết, thì chắc hẳn chiếc Nhẫn đã bị giành lấy rồi được dùng để chống lại Sauron; hẳn đã không bị tiêu diệt mà bị bắt làm nô lệ, và Barad-dûr đã không bị phá hủy mà chỉ bị chiếm đóng. Saruman, do không chiếm được chiếc Nhẫn, trong cảnh hỗn loạn và lừa lọc của thời điểm ấy sẽ tìm thấy ở Mordor những mắt xích còn thiếu trong nghiên cứu bản thân về truyền thuyết xoay quanh chiếc Nhẫn, rồi sẽ chẳng bao lâu sẽ

làm một chiếc Nhẫn Báu cho riêng mình, cầm nó mà thách thức kẻ tự phong làm đấng Trị vì Trung Địa. Trong cuộc xung đột đó cả hai bên sẽ nhìn dân Hobbit bằng con mắt căm ghét và khinh miệt: họ hẳn sẽ không tài nào sống nổi kể cả trong kiếp nô lệ.

Những phương án triển khai khác có thể được nghĩ tới, chiều theo thị hiếu hoặc quan điểm của những người thích tham chiếu ngụ ngôn phóng dụ hoặc chuyện thời sự. Song tôi chân thành ghét ngụ ngôn phóng dụ trong mọi hình thức, đã ghét kể từ hồi tôi đủ già để cảnh giác nhìn ra sự hiện diện của nó ở bất kỳ đâu. Tôi thích lịch sử hơn nhiều, dù chân thực hay giả cách, với khả năng áp dụng đa dạng lên suy nghĩ và trải nghiệm của độc giả. Tôi nghĩ là nhiều người nhầm “khả năng áp dụng” với “ngụ ngôn phóng dụ”; song một thứ là do lựa chọn tự do của người đọc, thứ kia lại nằm dưới sự thống trị có mục đích của tác giả.

Một tác giả dĩ nhiên không thể hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng từ những trải nghiệm của chính mình, song cái mầm chuyện kể lại hút từ mảnh đất trải nghiệm dọc theo những đường cực kỳ phức tạp, và những nỗ lực hùng vĩ định nghĩa quá trình này cùng lắm chỉ là phỏng đoán từ bằng chứng vốn dĩ không đầy đủ và mơ hồ nhập nhằng. Và lại sẽ là sai lầm - mặc dầu đương nhiên hấp dẫn, nhất là khi thời kỳ sống của tác giả cùng nhà phê bình chông chéo lên nhau - nếu tin rằng những phong trào tư tưởng hoặc các sự kiện thời đại cả hai cùng trải qua tất yếu là nguồn ảnh hưởng mạnh mẽ nhất. Quả tình chỉ ai đã đích thân chịu đựng cái bóng tăm tối của chiến tranh thì mới cảm thấy trọn vẹn sức áp bức từ cuộc chiến; nhưng năm tháng trôi qua, giờ đây người ta thường quên mất rằng bị mắc kẹt trong cảnh chiến tranh vào năm 1914 giữa độ thanh xuân thì cũng kinh khủng chẳng kém gì buộc phải can dự vào chiến trận năm 1933 và các năm tiếp sau. Đến năm 1918, ngoại trừ duy nhất một người, còn thì bạn bè tôi đều chết cả. Hoặc giả chuyển sang một vấn đề bớt đau lòng hơn: vài người đã có ý kiến cho rằng “Cuộc thanh trừng Quận” phản ánh tình hình nước Anh tại thời điểm tôi đang hoàn tất câu chuyện. Không phải như thế. Đó là một phần thiết yếu trong cốt

truyện, được trù tính từ đầu, mặc dầu trong quá trình viết bị sửa đổi nhân vật Saruman có sự phát triển trong câu chuyện, chứ - tôi có cần nói điều này chẳng - không có bất kỳ ý nghĩa phúng dụ nào hay tham chiếu chính trị đương đại nào. Nó quả thật có chút cơ sở trong trải nghiệm cá nhân, nhưng khá ít ỏi (bởi tình hình kinh tế đã hoàn toàn khác), lại quá xa xưa. Miền quê nơi tôi sống thời thơ ấu đã bị phá hủy xơ xác năm tôi chưa đầy mười bảy tuổi, trong những ngày xe ô tô còn là của hiếm (tôi chưa hề nhìn thấy cái nào) và người ta vẫn còn xây dựng dở đường xe lửa ngoại thị. Gần đây tôi thấy trên báo bức ảnh chụp hình mẫu hư nát cuối cùng của cối xay bột từng một thời phồn thịnh bên cạnh cái hồ chứa mà ngày xưa đối với tôi quan trọng vô cùng. Tôi chưa bao giờ thích vẻ bề ngoài của ông chủ cối Trẻ, song bố ông ta, ông chủ Già, thì có chòm râu đen, và không hề mang tên Sạn Mịn.

Chúa tể những chiếc Nhẫn giờ đây được ra ấn bản mới, nên tôi đã chớp lấy cơ hội sửa chữa. Một số lỗi và những điểm không nhất quán vẫn còn trong bản gốc nay đã được sửa, cùng với nỗ lực cung cấp thông tin ở vài điểm mà các độc giả chu tường đã nêu. Tôi đã cân nhắc mọi nhận xét và các câu hỏi của độc giả, nên nếu vài nhận xét hay câu hỏi có vẻ bị bỏ qua thì rất có thể bởi tôi không giữ giấy ghi chép được ngăn nắp lắm; song có nhiều câu chỉ có thể trả lời bằng các phụ lục bổ sung, hay thực tình là bằng cách in thêm hẳn một phụ bản bao gồm phần lớn nội dung không đưa vào ấn bản đầu tiên, đặc biệt là phần thông tin ngôn ngữ học chi tiết. Trước mắt ấn bản này có thêm Lời tựa, bổ sung vào phần Phi lộ, vài ghi chú, một mục lục tên người và địa danh. Mục lục này theo chủ ý sẽ gồm đầy đủ danh mục song không đầy đủ các trang tham chiếu, bởi nhằm mục đích hiện tại, cốt yếu là phải giảm độ dày cuốn sách. Một mục lục hoàn chỉnh tận dụng được toàn bộ nội dung mà bà N. Smith đã chuẩn bị cho tôi, thì phải đợi tới phụ bản.

J.R.R. TOLKIEN

PHI LỘ

1

Về người Hobbit

Cuốn sách này chủ yếu nói về người Hobbit, và từ trong trang sách độc giả có thể khám phá ra nhiều điều về tính cách cùng một chút lịch sử của họ nữa. Thông tin thêm cũng sẽ có trong trích đoạn cuốn Sách Đỏ ở Biên Tây, đã được xuất bản dưới tựa đề *Anh chàng Hobbit*. Câu chuyện đó được soạn lại từ những chương đầu cuốn Sách Đỏ, do đích thân ông Bilbo - người Hobbit đầu tiên trở nên nổi tiếng khắp thế gian bên ngoài - soạn thảo và đặt tên là *Đến nơi rồi quay về*, bởi phần này kể về hành trình đi vào miền Đông cùng chuyến trở về của ông: một cuộc phiêu lưu sau này sẽ đưa mọi người dân Hobbit vào dòng biển cổ vĩ đại trong Kỷ Nguyên được thuật lại ở đây.

Dẫu vậy, nhiều người có lẽ ước sao được biết nhiều hơn về giống người đáng chú ý này ngay từ đầu, một số khác lại không sở hữu cuốn sách trước đó. Cho những độc giả ấy, tôi nhật nhạnh lại đây một vài ghi chép về những điểm quan trọng hơn, gom từ hệ thống tích truyện về người Hobbit, và cuộc phiêu lưu đầu tiên cũng sẽ được thuật lại văn tắt.

Hobbit là một giống người không phô trương tuy rất cổ xưa, xưa kia đông đảo hơn nhiều ngày nay; bởi họ yêu hòa bình và yên tĩnh, yêu đất đai được canh tác tốt: một miền quê trật tự đâu vào đấy, được trồng trọt đâu vào đấy là chốn lai vãng ưa thích của họ. Họ trước cũng không và giờ cũng không hiếu hoặc giả không thích mấy thứ máy móc nào phức tạp hơn cái ống bễ lò rèn, cái cối xay nước hay khung cửi, mặc dầu họ rất khéo léo sử dụng dụng cụ. Thậm chí từ xa xưa họ vẫn thường nhát mặt “Người To

Lớn”, tức chúng ta theo như họ gọi, còn giờ đây thì họ ghét bỏ mà lảng tránh chúng ta, thành ra khó mà tìm thấy được. Họ nghe rất thính nhìn rất tinh, và mặc dầu phần đông múp míp lại thêm chẳng bao giờ vội vàng vô cớ, song họ vô cùng lanh lợi và khéo léo khi chuyển động. Họ ngay từ đầu đã có tài lảng lạng biến mất tức thì mỗi khi có người to lớn nào họ không muốn gặp xông xộc đi qua; và tài năng này được họ phát triển cho đến lúc Con Người nghĩ đây là ma thuật. Song trên thực tế người Hobbit chưa bao giờ nghiên cứu ma thuật, bất kể loại nào, và họ khó bị dò ra tầm tích chỉ là nhờ kỹ năng chuyên nghiệp có được từ di truyền, luyện tập, và cả nhờ tình gắn bó với đất đai, khiến những chủng tộc to lớn vụng về hơn không bắt chước nổi.

Bởi họ là một tộc người bé nhỏ, nhỏ hơn cả Người Lùn: không vạm váp và chắc nịch được bằng, ý là vậy, dù không thực sự thấp hơn bao nhiêu. Chiều cao của họ biến thiên trong khoảng giữa hai và bốn bộ đơn vị đo lường của ta. Giờ thì họ hiếm khi đạt được tới ba bộ; nhưng họ bảo họ đã teo nhỏ đi rồi, chứ ngày xưa họ cao hơn nhiều. Theo Sách Đỏ, Bandobras Took (Bò Rống), con trai Isumbras Đệ Tam, cao bốn bộ năm nên có thể cưỡi cả ngựa. Trong mọi ghi chép của người Hobbit ngài chỉ thua hai nhân vật nổi tiếng thời cổ; chuyện đáng tò mò ấy rồi sẽ được kể đến trong cuốn sách này.

Về phần người Hobbit ở Quận, mà các câu chuyện này nói đến, trong những ngày hòa bình và thịnh vượng họ là một giống dân vui vẻ. Họ ăn vận các màu tươi sáng, đặc biệt thích màu vàng và màu xanh; song họ hiếm khi đi giày, bởi gan bàn chân họ gai chắc như da thuộc và trịn lớp lông xoắn dày, hết sức giống mớ tóc xoắn trên đầu họ, thường là màu nâu. Do vậy, nghề thủ công duy nhất ít được họ thực hành là nghề đóng giày; nhưng họ có ngón tay dài khéo léo làm được nhiều thứ đẹp đẽ hữu dụng khác. Khuôn mặt họ lệ thường vốn đôn hậu chứ không thiên về đẹp đẽ, hàm rộng, mắt sáng, má đỏ hây hây, miệng chỉ chực cười, chực ăn với uống. Và họ cười và ăn uống, thường xuyên và nồng nhiệt, lúc nào cũng thích những trò đùa đơn

giản, thích xơi sáu bữa một ngày (khi có thể). Họ hiếu khách, ưa tiệc tùng, và thích quà cáp, những món quà được họ cho đi thoải mái cũng như nhận về hào hứng.

Quả thật rõ ràng là, bất chấp sự xa lánh sau này, dân Hobbit chính là anh em họ hàng của chúng ta: gần chúng ta hơn các Tiên, thậm chí còn gần hơn cả Người Lùn. Thời xa xưa họ nói các ngôn ngữ của Con Người, theo kiểu cách riêng của họ, thích và không thích phần nhiều các thứ Con Người vẫn thích và không thích. Nhưng mối quan hệ của hai bên chính xác là gì thì không còn khám phá ra được nữa. Khởi đầu của người Hobbit là mãi ở Thời Cựu Niên mà nay đã trôi qua và bị lãng quên. Duy chỉ các Tiên còn giữ lại ghi chép nào đó về thời đại đã mất tăm tích ấy, nhưng các truyền thuyết của họ hầu như chỉ nói về lịch sử của chính họ, trong đó Con Người hiếm khi xuất hiện còn Hobbit hoàn toàn không được nhắc đến. Song rõ ràng dân Hobbit trên thực tế đã sống lặng lẽ ở Trung Địa suốt nhiều năm dài trước khi các chủng dân khác lần đầu biết đến họ. Và thế gian suy cho cùng đầy những sinh vật kỳ lạ đến độ không đếm nổi, giống dân nhỏ bé dường như không hề có gì quan trọng. Song vào thời Bilbo, rồi thời Frodo người thừa kế của ông, họ đột nhiên trở nên vừa quan trọng vừa nổi tiếng, dù tự họ không hề muốn, và làm rối cả những trù tính của hội đồng Thông Thái hay thế lực Hùng Mạnh.

Những ngày đó, Trung Địa vào Kỷ Đệ Tam, nay đã là quá khứ xa xôi, và hình dáng mọi vùng đất đã thay đổi; song những khu vực người Hobbit sinh sống hồi đó thì chắc hẳn vẫn y nguyên nơi họ đang nán lại ngày nay: Tây Bắc Cựu Thế Giới, đặng Đông Đại Dương. Về quê nhà gốc gác của họ, các Hobbit thời Bilbo không lưu giữ chút thông tin nào cả. Niềm say mê học vấn (trừ các sự tích phả hệ) hoàn toàn không phổ biến giữa họ, song vẫn còn một vài Hobbit trong các gia tộc già cỗi hay nghiên cứu sách vở của riêng họ, thậm chí còn thu thập các mẫu chuyện về thời xưa và các vùng đất

xa xăm từ các Tiên, Người Lùn và Con Người. Ghi chép của họ chỉ mới bắt đầu từ thuở mở đất định cư ở Quận, nên các truyền thuyết cổ đại nhất cũng chẳng mấy xa xưa hơn Thời Kỳ Lưu Lạc. Tuy vậy, qua những truyền thuyết này, đồng thời qua chứng cứ phong tục cùng từ ngữ riêng của họ, có thể thấy rõ người Hobbit trong quá khứ xa xưa đã đi về phía Tây, như các dân tộc khác. Truyện kể hồng hoang nhất dường như tiết lộ thời kỳ họ sống ở thung lung thượng nguồn sông Anduin, giữa các mái Rừng Xanh Lớn và Dây Núi Mù. Vì sao mà sau này họ quyết định chọn gian khổ và hiểm nguy, băng qua rặng núi vào Eriador thì không còn chắc chắn được nữa. Chuyện kể của chính họ nhắc đến sự sinh sôi quá mức của Con Người nơi đất ấy, nhắc đến bóng đen bao phủ khu rừng, khiến khu rừng trở nên tăm tối và mang tên mới là rừng Âm U.

Trước khi băng núi, người Hobbit đã phân tách thành ba tiểu chủng có phần khác biệt: Chân Tơ, Đại Cồ và Bì Bọt. Chân Tơ da nâu hơn, nhỏ người hơn, lại thấp hơn, và họ không có râu, cũng không đi ủng; bàn tay bàn chân họ gọn gàng và khéo léo lanh lợi; họ ưa cao nguyên và sườn đồi. Đại Cồ vóc người to ngang hơn, nặng nề hơn; chân tay họ to lớn hơn, và họ thích đất bằng với những dải sông. Bì Bọt da dẻ sáng đẹp hơn, tóc cũng sáng, và họ cao hơn, mảnh dẻ hơn hai chi kia; họ yêu cây và đất rừng.

Thời xa xưa, chi Chân Tơ thường qua lại với Người Lùn và sống lâu dài dưới các đồi chân núi. Họ đi về phía Tây từ rất sớm, lang thang khắp Eriador mãi tới tận Đỉnh Gió trong khi những nhóm khác vẫn đang ở Vùng Đất Hoang. Họ là chi bình thường nhất, đặc trưng cho người Hobbit, và cho đến nay cũng là chi đông đúc nhất. Họ thể hiện rõ nhất xu hướng định cư một chỗ, bảo tồn được lâu nhất thói quen sống trong hang hốc của cha ông.

Chi Đại Cồ lưu lại lâu bên triền Sông Cả Anduin, và ít trốn tránh Con Người hơn cả. Họ đi về phía Tây sau Chân Tơ rồi theo dòng Nước Ổn xuôi xuống phương Nam; sau đó nhiều người trong số họ sinh sống lâu dài giữa Tharbad và biên giới Dunland trước khi lại ngược về Bắc.

Chi Bì Bọt, số người ít nhất, là một chi phương Bắc. Họ thân thiện với các Tiên hơn những Hobbit khác, lại sành sỏi về ngôn ngữ và ca hát hơn nghề thủ công; và thời xa xưa họ thích săn bắn hơn cày bừa. Họ vượt núi phía Bắc Thung Đáy Khe, đi xuống sông Nguồn Xám. Ở Eriador họ nhanh chóng hòa lẫn vào các chi khác, đã đến từ trước, song vì họ có phần gan dạ hơn và mê phiêu lưu hơn, nên người ta thường thấy họ đóng vai trò thủ lĩnh hay tù trưởng các thị tộc Chân Tư hoặc Đại Cồ. Thậm chí ở thời Bilbo, dòng máu Bì Bọt vẫn còn mạnh thấy rõ trong các gia tộc lớn, như nhà Took và các vị Chủ Trấn Hươu.

Sang đến miền Tây Eriador, giữa Dãy Núi Mù và Dãy Núi Lune, các Hobbit thấy có cả Con Người lẫn các Tiên. Kỳ tình, một số người vẫn sinh sống ở đó, tàn dư tộc Dúnedain, dòng giống các vua Con Người vượt Đại Dương từ Tây Châu đến; song họ đang lụi tàn nhanh chóng và đất đai của họ ở Vương Quốc Bắc đang suy sụp khắp nơi nơi thành đất hoang. Có thừa đất trống cho những người vừa tới, và chẳng mấy chốc người Hobbit bắt đầu định cư thành những cộng đồng quy củ nề nếp. Phần lớn các chốn định cư ban đầu của họ đã biến mất và đến thời Bilbo thì đã bị lãng quên từ lâu; song trong những khu lớn mạnh đầu tiên vẫn còn trụ lại một, mặc dầu quy mô đã giảm: đấy là ở Bree và trong rừng Chet bao chung quanh Bree, cách Quận chừng bốn mươi dặm về phía Đông.

Chắc chắn, chính trong những ngày đầu này người Hobbit đã học dùng chữ cái và bắt đầu viết theo lối người Dúnedain, những kẻ xưa kia học được nghệ thuật ấy từ các Tiên. Và cũng trong những ngày ấy họ quên đi thứ ngôn ngữ sử dụng trước đấy, để rồi mãi mãi về sau chỉ nói Ngôn Ngữ Chung, Tây ngữ như người ta thường gọi, thứ tiếng bấy giờ phổ biến khắp mọi miền đất của các vua từ Arnor tới Gondor, và dọc khắp mọi bờ bãi Đại Dương từ Belfalas đến Lune. Tuy vậy họ vẫn giữ gìn một vài từ ngữ của riêng họ, cũng như những danh từ riêng chỉ tháng và ngày, và một kho khổng lồ các tên riêng từ quá khứ.

Đúng giai đoạn này, truyền thuyết của người Hobbit lần đầu tiên cố định thành lịch sử bắt đầu có niên lịch hẳn hoi. Bởi chính nhằm năm một nghìn sáu trăm lẻ một thuộc Kỷ Đệ Tam mà hai anh em Bì Bọt, Marcho và Blanco, từ Bree ra đi, và được sự chấp thuận của đức đại vương tại Fornost[4], họ băng dòng sông nâu Baranduin dẫn theo một đoàn Hobbit vô cùng đông đảo. Họ đi qua cầu Cung Đá, bắc từ những ngày huy hoàng của Vương Quốc Bắc, và chiếm toàn bộ đất đai phía bên kia cầu làm nơi sinh sống, tức là khoảng đất giữa dòng sông và khu Đồi Rìa. Yêu cầu duy nhất dành cho họ là họ cần để mắt sang sửa Cầu Lớn, cùng mọi cầu đường khác, giúp các thông tin viên của nhà vua qua lại thuận tiện hơn, và công nhận uy quyền của ngài.

Từ đó bắt đầu *Niên lịch Quận*, bởi năm băng qua sông Bia Rum Đun (các Hobbit phiên ra như vậy) trở thành Năm thứ Nhất ở Quận, và mọi ngày tháng sau này được tính theo đây[5]. Lập tức các Hobbit miền Tây phải lòng miền đất mới, nên họ ở lại đó, chẳng mấy chốc một lần nữa trôi ra khỏi lịch sử của Con Người và các Tiên. Trong khi đất ấy vẫn còn vua, về danh nghĩa họ vẫn là thần dân của ngài, song trên thực tế cai trị họ là các trưởng tộc Hobbit, hoàn toàn không dính líu gì tới mọi sự kiện của thế giới bên ngoài. Trong trận chiến cuối cùng ở Fornost chống Vua Phù Thủy vương quốc Angmar, họ cử vài tay cung đi hỗ trợ nhà vua, hoặc theo họ kể là vậy, mặc dầu không có câu chuyện nào của Con Người chép lại tình tiết này. Nhưng trong cuộc chiến ấy Vương Quốc Bắc bại vong; và rồi người Hobbit chiếm lấy đất ấy làm của riêng, và họ chọn từ trong các trưởng tộc một vị Thain xứng đáng nắm quyền thay nhà vua vừa ra đi. Ở đó trong suốt một nghìn năm họ hầu như không bị chiến tranh quấy rầy, và họ phát triển thịnh vượng, sinh đàn sinh đống sau trận Dịch Hạch Đen (năm 37 NLQ) cho đến thảm họa Mùa Đông Dài Dặc cùng trận đói ngay sau đó. Hàng nghìn dân bỏ mạng sau đợt ấy, nhưng tới thời điểm xảy ra câu chuyện này thì Những Năm Đói Kém (1158-60) đã là quá khứ xa xưa và người Hobbit đã lại quen với cảnh dư thừa. Đất đai màu mỡ nhân từ, và mặc dầu lúc mới đến họ chỉ thấy một vùng bỏ hoang từ lâu nhưng đất này xưa kia đã được cày bừa cẩn

thận, ở đó nhà vua đã từng làm chủ nhiều trang trại, ruộng ngô, vườn nho và rừng.

Vùng đất trải dài bốn mươi lý từ Đồi Rìa đến cầu Bia Rum Đun và năm mươi lý từ vùng truông Bắc đến đầm lầy phía Nam. Người Hobbit đặt tên là Quận, vì là vùng đất thuộc quyền quản của vị Thain, và là một quân buôn bán được tổ chức đâu ra đấy, và ở cái góc thế giới dễ chịu này họ tổ chức cuộc sống của mình đâu ra đấy, càng ngày càng bớt đi ra thế giới bên ngoài nơi những thứ tăm tối tung hoành, cho đến khi họ dần coi hòa bình và thịnh vượng là nguyên tắc ở Trung Địa và là quyền đương nhiên của mọi bọn dân có óc xét đoán. Bọn họ quên mất hoặc giả vờ tịt đi chút kiến thức ít ỏi ngày xưa về những người Bảo Vệ, cả về công khó nhọc của những người đã làm nên nền hòa bình dài lâu ở Quận. Trên thực tế họ đang được che chở, nhưng họ đã thôi không nhớ chuyện ấy nữa.

Các Hobbit bất kể tộc nào đều chẳng bao giờ hiếu chiến, họ cũng chưa bao giờ đánh lẫn nhau. Dĩ nhiên, hồi thượng cổ họ từng buộc phải chiến đấu để duy trì chỗ đứng trong một thế giới gian nan; song tới thời Bilbo ấy đã là chuyện lịch sử ngày xưa ngày xưa rồi. Trận chiến cuối cùng, trước khi câu chuyện này bắt đầu, thực chất cũng là trận chiến duy nhất từng diễn ra bên trong biên giới Quận, đã ở bên ngoài ký ức của mọi người còn sống: Trận Đồng Xanh, 1147 NLQ, Bandobras Took đánh đuổi cuộc xâm lăng của bọn Orc. Kể cả thời tiết cũng đã trở nên dễ chịu hơn, bầy sói từng một thời rình rập khắp phương Bắc trong những mùa đông trắng buốt giá giờ chỉ còn là chuyện cổ tích. Vậy nên, mặc dầu vẫn còn vài kho vũ khí ở Quận, song những thứ này chủ yếu dùng làm vật trưng bày, treo bên trên lò sưởi hoặc trên tường, hoặc được gom vào viện bảo tàng ở Mỏ Cộ. Viện Mathom là tên gọi bảo tàng này; bởi bất kể thứ gì người Hobbit không sử dụng trước mắt, song lại chẳng nỡ lòng vứt bỏ, họ đều gọi là *mathom*. Chỗ ở của họ có xu hướng chật ních các thứ *mathom*, và nhiều món quà được truyền từ người này sang người kia cũng thuộc dạng này.

Tuy nhiên hạ và hòa bình, nhưng tộc người này vẫn dẻo dai kỳ lạ. Nếu đến mức phải đe dọa hay giết họ thì cũng khó mà làm được; và có lẽ họ kiên trì yêu những thứ tốt đẹp đến vậy phần lớn bởi, khi bắt buộc, họ vẫn có thể sống mà không cần chúng, và còn có thể vượt qua sự hành hạ của tai ương, kẻ thù hay thời tiết theo lối bất cứ ai không hiểu rõ họ, không nhìn xa hơn cái dạ dày ham ăn cùng khuôn mặt no nê của họ đều phải kinh ngạc. Mặc dầu ngại sinh sự, và không bao giờ giết vật sống làm trò giải trí, họ rất gan góc lúc cùng đường, và khi cần vẫn có thể sử dụng vũ khí. Họ bắn cung tốt, bởi họ tinh mắt và ngắm đích chắc chắn. Không chỉ giỏi chuyện cung tên. Nếu thấy Hobbit lom khom hòn đá, mau kiếm chỗ ẩn nấp là vừa, mọi thú rừng to lớn đi lạc vào đất họ đều biết rõ như vậy.

Mọi Hobbit ban đầu đều sống trong các hốc trong lòng đất, hoặc họ tin là vậy, và họ vẫn cảm thấy dễ chịu thoải mái nhất ở những chốn ngụ cư như thế; nhưng cùng với dòng thời gian, họ buộc phải thích nghi với những hình thức ở khác. Thực tế là ở Quận vào thời Bilbo, thường thường chỉ những Hobbit giàu nhất và những Hobbit nghèo nhất còn duy trì phong tục cổ xưa này. Kẻ nghèo nhất tiếp tục sống trong những hang hốc loại tiền sử nhất, đúng nghĩa là hốc, duy nhất một cửa sổ hoặc chẳng có cái nào cả; trong khi kẻ phong lưu xây những cấu trúc xa xỉ mô phỏng những hang hốc xa xưa. Nhưng các vị trí đất thích hợp xây những đường hầm lớn và đâm trở nhiều nhánh kiểu này (hay là *smial* như họ gọi) không phải chỗ nào cũng có; và ở đồng bằng và các vùng đất trũng, dân Hobbit bắt đầu xây dựng bên trên mặt đất, bởi họ sinh sôi quá nhanh. Quả thực, ngay cả trong những vùng đồi và các làng cổ hơn, như Hobbit Thôn hoặc Ấp Tuck, hoặc ở quận lỵ Mỏ Cộ trên khu Đồi Trắng, bây giờ có rất nhiều ngôi nhà bằng gỗ, bằng gạch, hoặc bằng đá. Những nhà này đặc biệt được các chủ cối xay, thợ rèn, thợ bện thừng, thợ đóng xe kéo, cùng người thuộc những ngành nghề tương tự ưa thích; bởi cho dù vẫn có hốc để chui ra chui vào, các Hobbit từ lâu đã quen xây dựng kho hàng và nhà xưởng.

Thói quen xây nhà trang trại và nhà kho nghe kể đã khởi đầu trong cộng đồng cư dân Chăm Lớn bên dưới hạ nguồn sông Bia Rum Đun. Người Hobbit vùng ấy, tức Tổng Đông, khá to lớn và vụng về chân cẳng, thường đi ủng Người Lùn những khi lầy lội. Nhưng họ nổi tiếng vì phần lớn dòng máu thuộc tộc Đại Cồ, lồ lộ ở đám lông tơ mọc dưới cằm nhiều người đó. Không người Chân Tơ hay Bì Bọt nào có dấu vết râu cằm. Thực ra, dân Chăm Lớn, cả dân vùng Trấn Hươu phía Đông sông Bia, nơi sau đó họ lần sang sinh sống, phần lớn vào Quận muện hơn từ tí miền Nam; họ vẫn còn mang những cái tên kỳ cục và nói những từ lạ lùng không thấy ở đâu khác trong toàn Quận.

Có khả năng là nghề xây dựng, như nhiều nghề thủ công khác, họ đã học từ người Dúnedain. Nhưng dân Hobbit cũng có thể đã học trực tiếp từ các Tiên, bậc sư phụ của Con Người từ thời trẻ. Bởi các Tiên Thượng Tộc vẫn chưa từ bỏ Trung Địa, và ở thời điểm ấy họ đang sinh sống tại Cảng Xám xa mãi đằng Tây, và ở những nơi khác gần sát Quận. Ba tòa tháp Tiên có từ thời thượng cổ giờ vẫn còn nhìn thấy trên khu Đồi Tháp phía bên kia vùng biên phía Tây. Chúng tỏa sáng mãi xa dưới ánh trăng. Tòa tháp cao nhất là tòa xa nhất, đứng một mình trên gò đồi xanh mướt. Các Hobbit Tổng Tây nói rằng đứng trên đỉnh tháp ấy người ta có thể thấy Đại Dương; nhưng chưa bao giờ nghe nói có Hobbit nào từng trèo lên được đấy. Thực ra, hầu như rất ít Hobbit từng trông thấy hoặc giọng buồm trên Đại Dương, và số Hobbit từng quay trở về mà kể chuyện thì còn ít hơn nữa. Ngay cả đến sông và các con thuyền bé xíu mà Hobbit cũng nhìn với thái độ nghi ngại sâu sắc, và trong số họ không nhiều người biết bơi. Nên trong khi ngày tháng ở Quận dài thêm, họ càng lúc càng ít nói chuyện với các Tiên, rồi đâm ra sợ bọn họ, đồng thời nghi ngờ những kẻ qua lại với bọn họ; Đại Dương trở thành một từ ngữ đáng sợ, thành dấu hiệu của cái chết, nên họ quay mặt đi không dám nhìn những quả đồi ở đằng Tây.

Nghề xây dựng có thể đã được các Tiên hoặc Con Người truyền lại, nhưng dân Hobbit dựng nghề theo lối riêng. Họ không ham mê xây tháp.

Nhà của họ thường dài, thấp và tiện nghi. Loại xưa nhất thực ra chẳng khác gì xây bắt chước các *smial*, lợp mái che bằng cỏ khô hoặc rơm, hoặc trải mái bằng những mảng đất mặt có cỏ mọc, còn tường thì hơi lồi ra. Dầu vậy, giai đoạn ấy thuộc về thuở ban đầu của Quận, và công việc xây nhà Hobbit đã từ lâu biến đổi, cải thiện nhờ công cụ học của Người Lùn, hoặc giả tự phát hiện ra. Tình yêu dành cho cửa sổ tròn, thậm chí cửa đi tròn, là nét riêng chính yếu còn sót lại của lối kiến trúc đặc thù Hobbit.

Những căn nhà và hốc Hobbit ở Quận thường lớn, sinh sống trong đó là các đại gia đình. (Bilbo và Frodo Bao Gai ở vậy một mình là hai trường hợp hết sức ngoại lệ, cũng như họ còn ngoại lệ trên nhiều phương diện khác, ví dụ như đánh bạn với các Tiên.) Đôi khi, như trong trường hợp nhà Took ở các Smial Lớn, hay người nhà Hươu Bia Rum ở Dinh Bia Rum, nhiều thế hệ họ hàng sống trong cảnh (tương đối) hòa bình cùng nhau trong một dinh lớn trở nhiều đường hầm do tổ tiên để lại. Tất cả các Hobbit, trong mọi trường hợp, đều hết lòng với thị tộc và tính toán các mối quan hệ họ hàng cực kỳ kỹ lưỡng. Họ vẽ những cây gia hệ dài và phức tạp, vô số cành nhánh. Khi qua lại với người Hobbit nhất thiết phải nhớ được ai họ hàng với ai, và họ hàng ở mức độ nào. Muốn lập một cây gia hệ, trong quyển sách này, chỉ bao gồm những thành viên quan trọng hơn cả, ở vào thời điểm câu chuyện này kể tới, đấy cũng là điều bất khả thi. Các cây phả hệ cuối cuốn Sách Đỏ ở Biên Tây tự chúng đã thành một cuốn sách nhỏ, và ngoại trừ người Hobbit ra, tất cả mọi người đều sẽ thấy cực kỳ tẻ ngắt. Các Hobbit say mê những thứ này, nếu chúng chuẩn xác: họ thích có những cuốn sách viết toàn chuyện đã biết rồi, được kể ra có căn cứ và trung thực, không có mâu thuẫn nào hết.

2

Về cỏ hút

Còn một thứ kỳ dị nữa về người Hobbit cổ xưa rất nên được đề cập, một thói quen đáng kinh ngạc: họ ưa hút hoặc hít, bằng tẩu đất sét hoặc gỗ, khói đốt lá một loại cỏ, mà họ gọi là *cỏ hút*, hay *lá*, một loại thực vật có lẽ thuộc chi *Nicotiana*. Vô vàn bí ẩn vây quanh nguồn gốc phong tục, hay “nghệ thuật” (như người Hobbit ưa gọi) đặc thù này. Tất cả những gì khám phá được về phong tục đó trong đời xưa đều là do Meriadoc Hươu Bia Rum (sau này thành ông Chủ Trấn Hươu) tập hợp lại, và bởi ông và món thuốc lá Tổng Nam đóng một vai trò quan trọng trong bộ sử này, những nhận xét của ông trong lời giáo đầu tác phẩm *Vạn sự tích cỏ cây ở Quận* nên được trích ra đây:

“Nghệ thuật này,” ông trình bày, “là điều duy nhất chúng ta có thể khẳng định chắc chắn là phát kiến của riêng mình. Những người Hobbit đầu tiên bắt đầu hút thuốc từ khi nào không ai biết, mọi truyền thuyết và chuyện kể gia đình đều coi đó là một phần tất yếu; suốt bao lâu dân Quận hút đủ loại cỏ khác nhau, số hôi hám, số thơm tho. Nhưng mọi nguồn đều nhất trí ở điểm chính Tobold Rúc Tù Và thị trấn Đáy Dài ở Tổng Nam đã lần đầu tiên trồng được loại cỏ hút như ngày nay tại vườn nhà vào thời Isengrim Đệ Nhị, khoảng năm 1070 Niên lịch Quận. Loại nhà trồng thượng hạng vẫn còn ở khu vực đó mà ra, đặc biệt những chủng loại ngày nay mang danh là Lá Đáy Dài, Già Toby và Ngôi Sao Phương Nam.

“Làm thế nào mà Già Toby bắt gặp loại thực vật này thì không có loại tư liệu nào ghi chép, bởi cho đến ngày chết ông vẫn không chịu nói. Ông biết nhiều về các loại cỏ, nhưng ông không phải người đi chu du thiên hạ. Người ta đồn rằng thời trẻ ông thường đến Bree, mặc dầu ông chắc chắn chưa bao giờ đi khỏi Quận xa hơn thế. Do đó cũng rất có thể ông đã tìm hiểu được về loài cây cỏ này ở Bree, nơi ngày nay thứ thực vật ấy giá nào cũng luôn mọc tươi tốt trên các sườn Nam quả đồi. Hobbit ở Bree tự nhận mình mới là người thực sự hút món cỏ hút này đầu tiên. Dĩ nhiên, họ khẳng định đã làm mọi thứ trước dân Quận, vốn bị họ gọi là ‘bọn mới định cư’;

nhưng riêng trường hợp này tôi nghĩ khẳng định ấy là đúng. Và chắc chắn chính từ Bree mà mấy thế kỷ gần đây nghệ thuật hút thứ cỏ đích thực đã lan rộng ra cộng đồng Người Lùn và các bọn dân khác như Tuần Du, Phù Thủy, hoặc các loại lữ khách nói chung vẫn hay đi qua đi lại cái giao lộ cổ xưa ấy. Xuất phát điểm kiêm trung tâm của thứ nghệ thuật này, bởi vậy, chính là quán trọ cũ kỹ ở Bree, quán *Ngựa lồng*, do gia đình Bơ Gai làm chủ từ thời còn chưa có sử.

“Đồng thời, các quan sát của chính tôi trong rất nhiều hành trình về phương Nam đã khiến tôi tin rằng thứ cỏ ấy gốc không phải ở vùng đất chúng ta, mà từ hạ nguồn sông Anduin đi lên mạn Bắc, và tôi ngờ rằng trước khi tới đó, nó đã được Con Người từ Tây Châu mang vượt Đại Dương. Cỏ này mọc nhiều ở Gondor, đậm đà và to hơn hẳn trên miền Bắc; trên đây chẳng ai thấy nó mọc hoang, mà chỉ xanh tốt ở những nơi ẩm áp kín gió như Đáy Dài. Con Người ở Gondor gọi nó là *ganelas ngọt*, yêu mến nó chỉ vì mùi hương hoa. Từ đất ấy hẳn nó đã được đưa lên theo đường Xanh trong suốt nhiều thế kỷ rông rã từ thuở Elendil đến Trung Địa cho tới thời đại chúng ta ngày nay. Nhưng kể cả người Dúnedain ở Gondor cũng công nhận cho chúng ta cái vinh dự này: chính Hobbit là người đầu tiên nhồi cỏ ấy vào trong tẩu. Ngay cả các vị Phù Thủy cũng chưa hề tưởng ra cách ấy trước chúng ta. Dầu vậy, một Phù Thủy mà tôi biết đã tiếp thu thứ nghệ thuật này từ rất lâu, và hút một cách thành thực, y như với mọi thứ lão để tâm tới.”

3

Về trật tự Quận

Quận được chia thành bốn góc phần tư, tức bốn Tổng đã nói đến từ trước: Bắc, Nam, Đông và Tây; đến lượt chúng lại chia thành vài khu đất

dòng họ, vẫn còn mang tên của vài gia tộc trùm sò lâu đời, mặc dầu tới thời điểm chép trong bộ sử này những cái tên này không còn chỉ giới hạn ở những vùng đất gốc mà thôi. Hầu hết người nhà Took vẫn còn sống ở Hạt Took, nhưng nhiều gia đình khác thì không, ví dụ như họ Bao Gai hay họ Boffin. Bên ngoài các Tổng là các Biên Đông và Tây: Trấn Hươu (xem trang 197); và Biên Tây trở thành một phần Quận năm 1462 NLQ.

Quận ở thời này hầu như không có một dạng “chính quyền” nào. Các gia tộc hầu hết tự quản chuyện riêng của họ. Trồng trọt lấy thực phẩm và xoi thực phẩm ấy là đã chiếm hầu hết thời gian. Về những vấn đề khác thì họ hào phóng và chẳng tham lam, chỉ hài lòng và khiêm tốn, nên ruộng đất nhà cửa, trang trại, phân xưởng và các cơ sở kinh doanh nhỏ có xu hướng không thay đổi gì qua nhiều đời.

Dĩ nhiên, vẫn còn truyền thống cổ xưa suy tôn đức đại vương ở Fornost, hay Bắc Đô như họ gọi, mãi phía Bắc Quận. Nhưng ở đó không có vua suốt một nghìn năm rồi, và thậm chí phế tích Bắc Đô của Các Vua cũng đã um tùm cỏ mọc. Song người Hobbit vẫn miệt thị bọn người hoang dã và các thứ xấu xa ma quỷ (như quỷ khổng lồ) là chúng chẳng nghe biết đến vua. Bởi họ coi vì vua thời xưa là người đề ra tất cả lề luật thiết yếu hiện dùng; và thường thường họ tự nguyện tuân theo bộ luật ấy, bởi đây chính là Luật Trời (như họ nói), vừa cổ xưa vừa công bình.

Đúng là gia tộc Took vốn xưa nay luôn ưu việt, bởi chức vị Thain đã được truyền đến tay họ (từ gia tộc Lão Hươu) vài thế kỷ trước, và trưởng tộc Took vẫn mang tước vị ấy từ bấy đến giờ. Vị Thain là người đứng đầu Quận Hội, nguyên soái Quận Động viên cũng như Lực lượng Vũ trang Hobbit, nhưng bởi Quận Hội và Quận Động viên chỉ được tổ chức ở những thời điểm khẩn cấp, mà giờ đây không còn xảy ra nữa, nên tước vị Thain nay chỉ còn là một tôn vị bình thường. Quả thực, gia tộc Took vẫn còn được người ta kính trọng đặc biệt, bởi dòng họ này vẫn vừa đông đảo vừa quá chừng giàu có, lại có thói quen mỗi thế hệ đẻ ra vài tính cách mạnh mẽ với

các thói quen dị thường và thậm chí cả niềm đam mê phiêu lưu. Tuy nhiên hai phẩm chất sau nói chung được lượng thứ (ở giới nhà giàu) hơn là được đại chúng tán đồng. Dầu vậy, vẫn tồn tại thói quen gọi trưởng tộc là Vị Took và thêm vào tên ông này một con số, nếu cần, tử như Isengrim đệ Nhị chẳng hạn.

Quan chức thực sự duy nhất ở Quận ngày nay là Thị trưởng Mỏ Cộ (cũng là Thị trưởng Quận), chức vụ này cứ mỗi bảy năm được bầu một lần ở Hội chợ Tự do trên khu Đồi Trắng vào ngày Lithe, tức ngày Hạ Chí. Với tư cách thị trưởng, hầu như nhiệm vụ duy nhất của ông ta là chủ trì các buổi đại tiệc tổ chức vào các ngày lễ ở Quận, mà ngày lễ ở Quận thì cứ chốc chốc lại đến. Nhưng nhiệm vụ Bưu Trưởng và Quận Cảnh Trưởng cũng ghép chung vào vai trò thị trưởng, nên ông này quản lý cả Dịch Vụ Đưa Thư lẫn việc Cảnh Giới. Đây là hai cơ quan công vụ duy nhất ở Quận, và những người Đưa Thư là đông đảo nhất, bận rộn hơn nhiều so với bên kia. Chẳng phải tất cả Hobbit đều biết chữ, song ai mà biết thì sẽ liên tục viết cho tất cả bạn bè nào (cùng một số họ hàng chọn lọc) sống xa quá một cuộc đi bộ buổi chiều.

Quận Cảnh là tên dân Hobbit đặt cho lực lượng cảnh sát, hoặc giả thứ mà ở họ được coi là cảnh sát. Dĩ nhiên họ không mặc đồng phục (những thứ như vậy hoàn toàn xa lạ), chỉ cầm chiếc lông chim trên mũ; và trong thực tiễn họ đóng vai trò gác giậu hơn là cảnh sát, chủ yếu quan tâm đến thú hoang đi lạc hơn là con người. Cả Quận chỉ có mười hai người bọn họ, mỗi Tổng ba người, lo Việc Trong Rìa. Một đơn vị lớn hơn kha khá, thay đổi tùy theo yêu cầu, được tuyển dụng để “rầm rập tuần biên”, cũng là để đảm bảo bất kể kẻ Ngoài Rìa nào, dầu lớn dầu nhỏ, đều không quấy rầy họ được.

Ở thời điểm câu chuyện này bắt đầu, số lượng Biên Cảnh, như họ gọi, đã tăng đáng kể. Có nhiều tin đồn và nhiều lời phàn nàn về những người lạ và sinh vật lạ qua lại quanh khu vực biên giới, thậm chí vượt vào trong: dấu hiệu đầu tiên cho thấy mọi thứ không hoàn toàn như đáng ra phải thế, như

đã luôn thể ngoại trừ trong truyện kể và truyền thuyết từ hồi xưa xưa. Chẳng mấy người để ý dấu hiệu này, thậm chí cả Bilbo cũng chẳng có chút ý niệm rằng nó báo hiệu điều gì. Sáu mươi năm đã qua kể từ khi ông bắt đầu hành trình đáng nhớ của mình, và ông đã già, kể cả so với dân Hobbit vốn vẫn thường đến trăm tuổi như không; nhưng rành rành vẫn còn lại phần nhiều số của cải đáng kể ông mang về xưa kia. Nhiều chùng nào hay ít chùng nào, ông chẳng tiết lộ cho ai, ngay cả cho Frodo là “cháu họ” cưng của ông cũng không. Và ông vẫn còn giữ bí mật chiếc nhẫn ngày xưa ông tìm thấy.

4

Về việc tìm thấy chiếc Nhẫn

Như đã kể trong *Anh chàng Hobbit*, một ngày nọ xuất hiện trước cửa nhà Bilbo vị Phù Thủy vĩ đại Gandalf Áo Xám, và cùng với lão có mười ba Người Lùn: quả thực, không ai khác hơn chính Thorin Khiên Gỗ Sồi, hậu duệ của các vua, cùng mười hai bạn đồng hành trong chốn lưu đày. Trước sự kinh ngạc không ngừng của chính bản thân ông, ông khởi hành cùng họ vào một buổi sáng tháng Tư, ấy là vào năm 1341 Niên lịch Quận, bắt đầu cuộc truy tìm một kho báu vĩ đại, kho tàng Người Lùn của các vị Vua dưới Gâm Núi, trong lòng ngọn Erebor ở thành bang Thung Lũng, xa mãi đằng Đông. Cuộc truy tìm thành công, con Rồng canh kho báu bị tiêu diệt. Tuy nhiên, dấu cho trước chiến thắng cuối cùng đã xảy ra Trận Chiến Năm Đạo Quân, Thorin bị giết chết, rất nhiều kỳ tích lẫy lừng được thực hiện, song câu chuyện chắc sẽ hầu như không còn ảnh hưởng tới lịch sử sau này hoặc chỉ giành được một cước chú nhỏ trong các biên niên dài dặc về Kỷ Đệ Tam, nếu không có một “tai nạn” tình cờ. Trên đường đi về Vùng Đất Hoang, đoàn lữ hành gặp phải bọn Orc tấn công trên con đèo cao qua Dãy

Núi Mù; tình cờ sao Bilbo bị lạc mất một thời gian trong các mỏ đen của bọn Orc sâu dưới gầm dãy núi, và trong khi mò mẫm tuyệt vọng trong bóng tối, ông sờ tay vào một chiếc nhẫn bấy giờ đang nằm trên nền đất đường hầm. Ông bỏ vào túi. Mọi chuyện có vẻ chỉ là may mắn đơn thuần.

Cố gắng tìm đường ra, Bilbo đi tiếp xuống dưới cùng dãy núi, cho đến khi không thể đi xa hơn được nữa. Đến cuối đường hầm thấy trải ra trước mắt một cái hồ lạnh cách xa ánh sáng ban ngày, và trên một hòn đá giữa hồ có Gollum trú ngụ. Y là một sinh vật bé nhỏ đáng thương: y chèo cái thuyền nhỏ bằng đôi chân rộng bẹt, nhìn bằng cặp mắt nhạt sáng quắc, bắt lũ cá mú bằng những ngón tay dài rồi ăn sống. Y ăn mọi sinh vật sống, thậm chí cả Orc, nếu y có thể tóm và siết cổ được một tên mà không phải vật lộn nhiều. Y sở hữu món báu vật bí mật đến tay y nhiều năm về trước, thuở y vẫn còn sống trong ánh sáng: một cái nhẫn bằng vàng khiến cho kẻ đeo nhẫn trở nên vô hình. Chiếc nhẫn là thứ duy nhất y yêu say đắm, “Bảo Bối” của y, y nói chuyện với nó, ngay cả khi nó không còn ở bên y. Bởi y giấu nó an toàn trong cái hốc trên hòn đảo của y, trừ khi ra ngoài đi săn hoặc do thám bọn Orc giữ mỏ.

Có lẽ y đã tấn công Bilbo ngay lập tức nếu như chiếc nhẫn ở trên tay y lúc bọn họ gặp nhau, song chiếc nhẫn lại không có ở trên tay y, còn gã Hobbit lại nằm trong tay một con dao Tiên dùng làm kiếm. Vậy nên để giành thêm thời gian Gollum đã thách thức Bilbo chơi trò Câu Đố, bảo rằng nếu y đố một câu mà Bilbo không giải được thì y sẽ giết và ăn thịt ông; còn nếu Bilbo thắng được y, y sẽ thực hiện điều Bilbo ước muốn: y sẽ dẫn Bilbo tới lối ra khỏi những đường hầm.

Bởi ông đã lạc trong bóng tối không tia hy vọng, rất có thể không đi tiếp hay quay về được nữa, Bilbo chấp nhận thách thức; và họ đố nhau nhiều câu. Cuối cùng Bilbo thắng cuộc, phần nhiều nhờ may mắn (có vẻ vậy) hơn là trí khôn; bởi sau cùng loay hoay mãi không nghĩ ra câu nào tiếp, ông chột la lên, khi chạm phải chiếc nhẫn vừa nhặt được và đã quên khuấy mất: *Ta có*

cái gì trong túi áo? Câu này Gollum không trả lời nổi, mặc dầu y đã yêu cầu được đoán ba lần.

Đúng là các Đại Chuyên Gia vẫn bất đồng về chuyện câu hỏi cuối cùng này có nên coi đơn thuần là một “câu hỏi” chứ không phải là một “câu đố” theo nghiêm luật của Trò chơi hay không; song tất cả đều đồng ý rằng sau khi chấp nhận câu hỏi đó và cố đoán câu trả lời, Gollum đã bị ràng buộc bởi chính lời hứa của y. Và Bilbo ép y giữ lời; bởi ông tin rằng cái sinh vật nhầy nhụa này có thể là quân phản trắc, cho dù những lời hứa như vậy thường được coi là thiêng liêng, và ngày xưa gần như chỉ những thứ ác độc nhất mới dám phá vỡ lời hứa. Song, sau nhiều năm cô đơn trong bóng tối, trái tim Gollum đã trở nên đen tối, dối trá lọc lừa. Y lần đi, trở về hòn đảo, mà Bilbo không hay biết gì, ngay gần đó trong vùng nước đen. Ở đó có chiếc nhẫn, y nghĩ vậy. Y giờ đang đói, đang điên giận, và một khi có “Bảo Bối” ở bên thì y chẳng sợ bất cứ thứ vũ khí nào.

Nhưng chiếc nhẫn không có ở trên hòn đảo; y đã đánh mất nó, nó đã biến mất. Tiếng hét thất thanh của y khiến Bilbo cảm thấy một đợt rùng mình chạy suốt sống lưng, dù ông chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Song, Gollum cuối cùng đã vụt phỏng đoán ra, quá muộn màng. *Nó có cái gì trong túi áo?* y hét lên. Mắt y tỏa sáng như lửa xanh lúc y vọt chạy về hòng giết tay Hobbit để lấy lại “Bảo Bối”. Vừa hay Bilbo thấy được điều nguy hiểm, ông chạy cuống cuống lên ngõ hang rời xa dòng nước; và một lần nữa ông lại được thần may mắn cứu thoát. Bởi trên đường chạy ông cho tay vào túi, và chiếc nhẫn lẳng lẳng trượt vào ngón tay ông. Vậy nên thành ra Gollum không nhìn thấy ông mà cứ thế vượt qua chầm chầm đi canh lối ra, để “tên trộm” không chạy thoát. Đề phòng hết mực, Bilbo lặng lẽ theo sau còn y vừa chạy vừa nguyên rủa và trò chuyện một mình về “Bảo Bối”, qua cuộc trò chuyện ấy, cuối cùng Bilbo cũng đã đoán ra sự thực, và hi vọng đến với ông trong bóng tối: tự ông đã tìm thấy chiếc nhẫn diệu kỳ, tức tìm thấy một cơ hội tẩu thoát khỏi bọn Orc và gã Gollum.

Cuối cùng họ dừng lại trước một khe hở khuất nẻo dẫn tới các công thấp của khu mỏ, nằm về phía Đông dãy núi. Ở đó Gollum khom người nấp vào một góc vừa ngửi hít vừa nghe ngóng, còn Bilbo chỉ muốn dùng kiếm giết chết y. Nhưng lòng thương hại đã kìm ông lại, và mặc dầu vẫn giữ lại chiếc nhẫn, hy vọng duy nhất của mình, song ông không muốn dùng nó để giết sinh vật khốn khổ đang ở thế bất lợi kia. Cuối cùng, thu hết can đảm, ông nhảy qua Gollum trong bóng tối, chạy mất dạng xuống con đường, theo sau là những tiếng gào thét căm hận và tuyệt vọng của kẻ thù: *Kẻ cắp, kẻ cắp! Bao gai! Chúng ta căm ghét nó đời đời!*

Giờ thì, chuyện đáng tò mò là đây không giống với câu chuyện Bilbo lần đầu tiên kể cho các bạn đồng hành nghe. Với họ ông thuật lại là Gollum đã hứa cho ông một *món quà* nếu ông thắng trò chơi, nhưng khi Gollum đi lấy món quà ấy trên hòn đảo thì y phát hiện báu vật đã biến mất: một chiếc nhẫn thần kỳ, mà y được tặng nhân ngày sinh nhật từ hồi xưa. Bilbo đoán rằng đây chính là chiếc nhẫn ông nhặt được, và bởi ông thắng trò chơi, nó đương nhiên là của ông. Nhưng vốn bây giờ đang trong tình thế hiểm nghèo, ông chẳng đã động gì đến nó mà đòi Gollum chỉ ông lối ra, làm phần thưởng thay cho món quà kia. Câu chuyện này Bilbo chép lại trong hồi ký, và dường như chẳng bao giờ tự tay sửa lại, thậm chí sau Hội Đồng Elrond cũng không. Rành rành là nó vẫn còn xuất hiện trong Sách Đỏ nguyên gốc, cũng như trong vài bản sao và tóm tắt. Nhưng vài bản sao lại kể câu chuyện thật (làm dị bản), hẳn là soạn lại từ các ghi chép của Frodo và Samwise, cả hai đều biết được sự thực, mặc dầu có vẻ như họ không nỡ lòng xóa đi bất kể thứ gì đã được ông già Hobbit viết ra.

Tuy vậy Gandalf, ngay từ lần đầu nghe được đã không hề tin câu chuyện ban đầu của Bilbo, và lão không ngừng gạn hỏi mò về chiếc nhẫn. Cuối cùng lão cũng moi được câu chuyện đích thực từ Bilbo sau bao nhiêu cật vấn, khiến tình bạn của họ căng thẳng một thời gian dài; song thầy phù

thủy đường như nghĩ sự thực mới là điều quan trọng. Mặc dầu không nói thể với Bilbo, song lão còn nghĩ điều quan trọng mà cũng đáng lo ngại, là ông Hobbit tốt bụng lại không kể sự thực ngay từ đầu, hoàn toàn ngược lại thói quen của ông. Đồng thời bịa ra chuyện “món quà” không chỉ đơn thuần là một phát kiến kiểu Hobbit. Bilbo đã được gợi ý, như ông thừa nhận, từ màn độc thoại của Gollum mà ông nghe lỏm được, bởi trên thực tế Gollum đã nhiều lần gọi chiếc nhẫn là “món quà sinh nhật” của y. Cả điều ấy Gandalf cũng thấy kỳ lạ và đáng ngờ, nhưng suốt nhiều năm sau lão vẫn không tài nào khám phá ra sự thực về điểm này như độc giả sẽ thấy trong sách.

Những cuộc phiêu lưu sau đó của Bilbo không cần nói thêm nhiều ở đây. Có chiếc nhẫn giúp đỡ, ông thoát khỏi lũ Orc gác cổng và gặp lại các bạn đồng hành. Ông sử dụng chiếc nhẫn nhiều lần trong cuộc truy tìm kho báu, chủ yếu để giúp các bạn; song ông cố giữ bí mật với các bạn được lâu bao nhiêu hay bấy nhiêu. Sau chuyến trở về nhà ông không bao giờ nhắc đến nó với bất cứ ai, ngoại trừ Gandalf và Frodo; và không ai khác ở Quận biết đến nó, hoặc là ông tin như vậy. Chỉ mình Frodo được ông khoe câu chuyện về cuộc Hành Trình mà ông đang viết.

Thanh kiếm Mũi Đốt của ông, Bilbo treo bên trên lò sưởi, còn tấm áo giáp tuyệt diệu, món quà từ những Người Lùn từ kho báu Rừng, ông cho một viện bảo tàng mượn, thực ra là cho Viện Mathom ở Mỏ Cột. Song ông giữ trong ngăn kéo ở Đáy Bao chiếc áo choàng không tay cũ kỹ và cái mũ trùm ông từng mặc trong chuyến chu du; cả chiếc nhẫn, xỏ chắc vào sợi dây xích đẹp đẽ, vẫn nằm trong túi áo.

Ông trở về nhà ở Đáy Bao vào ngày 22 tháng Sáu năm ông năm mươi hai tuổi (năm 1342 NLQ), và không có chuyện gì đáng chú ý xảy ra ở Quận cho đến khi ông Bao Gai bắt đầu công cuộc chuẩn bị cho tiệc mừng sinh

nhật lần thứ mười một chục một của mình (năm 1401 NLQ). Đó là thời điểm bộ Sử này bắt đầu.

GHI CHÚ VỀ THƯ TỊCH Ở QUẬN

Ở cuối Kỷ Đệ Tam vai trò của các Hobbit trong những sự kiện lớn dẫn đến việc Quận lại gộp vào Vương Quốc Hợp Nhất đã đánh thức mối quan tâm rộng khắp hơn đến lịch sử của chính họ; vậy nên nhiều giai thoại, cho đến thời điểm ấy vẫn chủ yếu là truyền miệng, đã được thu thập về chép lại. Những gia tộc tầm vóc cũng quan tâm đến các sự kiện trong vương quốc nói chung, và nhiều thành viên các gia tộc ấy đã nghiên cứu lịch sử và truyền thuyết xưa kia của vương quốc. Đến cuối thế kỷ đầu tiên Kỷ Đệ Tứ, ở Quận đã hình thành vài thư viện chứa nhiều thư tịch và sách sử.

Lớn nhất trong số này có lẽ là bộ sưu tập ở Chân Tháp, ở các Smial Lớn, và ở Dinh Bia Rum. Câu chuyện về khúc cuối Kỷ Đệ Tam ở đây được lấy chủ yếu từ Sách Đỏ ở Biên Tây. Đây là nguồn sử liệu quan trọng nhất về cuộc Nhẫn Chiến, được gọi như vậy bởi nó được gìn giữ rất lâu tại thị trấn Chân Tháp, nơi cư ngụ của gia tộc Mỹ Nhi, các Giám Binh Biên Tây[6]. Vốn gốc gác nó là nhật ký riêng tư của Bilbo, được ông mang theo mình tới Thung Đáy Khe. Fordo mang nó về lại Quận, cùng với nhiều tờ ghi chép rời, và trong suốt năm 1420-1 NLQ ông gần như viết kín những trang còn lại, tự mình ghi chép về cuộc chiến. Nhưng kèm theo nó và do đó được gìn giữ chung với nó, có lẽ trong cùng một cái hòm màu đỏ, có ba tập sách lớn, bọc da đỏ, vốn dĩ Bilbo trao cho Frodo làm quà chia tay. Bổ sung vào bốn tập này còn có tập thứ năm soạn ở Biên Tây, bao gồm những bình luận, các bảng phả hệ và vô số tài liệu khác liên quan đến bốn Hobbit thành viên Đoàn Hộ Nhẫn.

Sách Đỏ gốc không còn giữ được, nhưng người ta đã làm nhiều bản sao, chủ yếu chép lại tập đầu tiên, cho hậu duệ của các con Thầy Samwise sử dụng. Tuy vậy, bản sao quan trọng nhất lại có nguồn gốc khác. Nó được cất ở Smial Lớn, nhưng được chép lại tại Gondor, có lẽ theo đề nghị của chắt trai ngài Peregrin, rồi được hoàn thành năm 1592 NLQ (tức 172 Kỷ Đệ Tứ). Người chép bản thảo miền Nam kia đã viết thêm chú giải: Findegil, Ký Lục Triều Đình, đã hoàn thành tác phẩm này năm 172 KĐ4. Đây là bản sao chính xác đến từng chi tiết Cuốn Sách Thain ở Minas Tinth. Cuốn sách này lại là một bản sao, theo lệnh Vua Elessar, từ cuốn Sách Đỏ của người Periannath, đã được vị Thain Peregrin mang đến khi ngài từ nhiệm mà lui về Gondor năm 64 KĐ4.

Cuốn sách của vị Thain do vậy là bản sao Sách Đỏ đầu tiên và chứa nhiều nội dung sau này bị cắt bỏ hoặc thất lạc. Ở Minas Tirith nó còn được bổ sung nhiều chú giải và chỉnh sửa, đặc biệt về tên riêng, từ ngữ và các trích dẫn bằng những dòng Tiên ngữ; còn được thêm cả một bản tóm tắt những phần *Chuyện kể về Aragorn và Arwen* nằm bên ngoài câu chuyện về cuộc Chiến. Tác giả bài ca đầy đủ được cho là Barahir, cháu trai Quốc Quân Faramir, viết ít lâu sau khi Đức Vua băng hà. Nhưng tầm quan trọng chính yếu của bản Findegil nằm ở chỗ riêng mình nó chép toàn bộ “Các bản dịch Tiên ngữ” của ông Bilbo. Ba tập sách này được đánh giá là công trình cho thấy học vấn và tài năng vô cùng, được ông biên soạn từ năm 1403 đến năm 1418, sử dụng mọi nguồn tư liệu có trong tay ở Thung Đáy Khe, cả thực tế sinh động lẫn bản văn viết. Nhưng bởi Frodo ít khi sử dụng đến chúng do ba tập sách hầu như hoàn toàn chỉ nói tới thời Cựu Niên, nên chúng ta sẽ không nhắc tới ở đây nữa.

Bởi Meriadoc và Peregrin đều trở thành trưởng hai gia tộc lớn, đồng thời vẫn duy trì quan hệ với Rohan và Gondor, các thư viện ở Ấp Hươu và Ấp Tuck chứa đựng nhiều nội dung không xuất hiện trong Sách Đỏ. Ở Dinh Bia Rum có nhiều công trình liên quan đến Eriador và lịch sử Rohan. Vài công trình này do chính Meriadoc soạn thảo và khởi thảo, mặc dầu ở Quận

ông chủ yếu được nhớ đến vì tác phẩm *Vạn sự tích cổ cây ở Quận*, và vì cuốn *Tính Niên Lịch* trong đó ông thảo luận mối quan hệ của các loại lịch ở Quận và Bree đối với lịch dùng ở Thung Đáy Khe, Gondor và Rohan. Ông cũng viết một chuyên luận ngắn về *Các từ và tên riêng cổ ở Quận*, tỏ ra quan tâm đặc biệt đến việc khám phá gốc gác tông chi với ngôn ngữ của người Rohan thể hiện trong các chữ “riêng của Quận” như *mathom* cùng những yếu tố cổ trong các địa danh.

Sách vở ở các Smial Lớn ít quan tâm đến dân Quận mà chú ý hơn vào lịch sử thế giới bên ngoài. Không cuốn nào là do Peregrin viết, nhưng ông và những người nổi nghiệp thu thập được nhiều cáo bản do các ký lục ở Gondor thực hiện: chủ yếu là bản sao hay tóm tắt các cuốn sử hoặc truyền thuyết liên quan đến Elendil và dòng dõi của Người. Đây là nơi duy nhất tại Quận có thể tìm thấy những tư liệu chuyên sâu về lịch sử đảo Númenor và sự trỗi dậy của Sauron. Rất có khả năng *Chuyện các năm*^[7] đã được soạn ra ở Smial Lớn, với sự trợ giúp của tư liệu do Meriadoc thu thập, Tuy ngày tháng đưa ra thường chỉ là phỏng đoán, đặc biệt trong Kỷ Đệ Nhị, các thông tin vẫn đáng chú ý. Cũng có khả năng Meriadoc nhận được sự hỗ trợ và thông tin từ Thung Đáy Khe, nơi ông đến thăm không chỉ một lần. Mặc dầu Elrond đã rời nơi ấy song các con trai ngài còn ở lại đó rất lâu, cùng với vài dân Thượng Tiên. Người ta cũng kể rằng Celeborn từng đến sống ở đó sau khi Galadriel rời đi; nhưng không thấy có ghi chép gì về cái ngày mà rốt cuộc ngài cũng lên đường tới Cảng Xám, và cùng với ngài cũng ra đi kho ký ức sống động cuối cùng về buổi Cựu Niên ở Trung Địa.



Quyển Một

Chương I

MỘT BỮA TIỆC TỪ LÂU TRÔNG ĐỢI

Dạo ông Bilbo Bao Gai sống ở Đáy Bao tuyên bố mình sẽ sớm tổ chức sinh nhật lần thứ mười một chục một bằng một bữa tiệc đặc biệt tráng lệ, quả tình ở Hobbit Thôn có khối lời xì xào bàn tán và kích động.

Bilbo rất giàu, rất kỳ quặc, đã là kỳ quan của Quận trong sáu mươi năm, kể từ lần biến mất đáng nhớ và cú trở về chẳng ai ngờ của ông. Của cải ông mang về từ những chuyến du hành giờ đã trở thành huyền thoại địa phương, và dân chúng tin, bất kể đám người già có định nói gì, là Quả Đồi khúc Đáy Bao đầy những đường hầm lèn chặt của báu. Và nếu như thế vẫn còn chưa đủ tiếng tăm thì cũng còn có vẻ cường tráng lâu dài của ông để mà đáng kinh ngạc. Thời gian trôi qua, nhưng thời gian dường như chẳng để lại dấu vết nơi ông Bao Gai. Ở tuổi chín mươi ông vẫn như tuổi năm mươi. Ở tuổi chín mươi chín họ bắt đầu bảo rằng ông *duy trì thể lực tốt*; nhưng chính ra

không thay đổi mới là cách diễn đạt gần sát sự thực. Có vài người lắc đầu, nghĩ thế này quá đủ đầy, khó là một sự tốt cho được; có vẻ trời ăn ở bất công mới đi ban cho ai đó tuổi xuân (hình như) bất tận cùng với của cải (nghe đồn) không đếm xuể.

“Rồi sẽ phải trả giá thôi,” họ nói. “Thật thiếu tự nhiên, rắc rối rồi sẽ nảy ra mà xem!”

Nhưng đến giờ rắc rối vẫn chưa thấy xảy ra; và vì ông Bao Gai vốn hào phóng tiền của, phần lớn dân chúng sẵn sàng tha thứ cho tính khí kỳ quặc cùng của nả dư thừa của ông. Ông duy trì quan hệ thăm viếng với họ hàng (cố nhiên trừ nhà Sắc Vải-Bao Gai), và ông có rất nhiều người ngưỡng mộ tận tụy thuộc các gia đình Hobbit nghèo kém phần quan trọng. Nhưng ông không có bạn hữu thân tình, mãi cho đến khi một vài người họ hàng non trẻ của ông bắt đầu trưởng thành.

Lớn nhất trong số này, cũng là cháu cưng nhất của ông Bilbo, là cậu Frodo Bao Gai trẻ tuổi. Hồi Bilbo chín mươi chín ông nhận Frodo làm người thừa kế, và đem cậu về sống ở Đáy Bao, khiến những hi vọng của nhà Sắc Vải-Bao Gai cuối cùng cũng tiêu tan. Bilbo và Frodo ngẫu nhiên có cùng ngày sinh, ngày 22 tháng Chín. “Cháu nên đến sống ở đây, cháu yêu Frodo ạ,” một hôm Bilbo nói; “và rồi chúng ta có thể thoải mái tổ chức các bữa tiệc sinh nhật chung cùng nhau.” Ở thời điểm đó Frodo vẫn còn ở cái lứa tuổi lửng lơ, như người Hobbit vẫn gọi những năm hai mươi vô sự trẻ con chưa qua và tuổi trưởng thành ba mươi ba hầy còn chưa tới.

Mười hai năm nữa trôi qua. Hằng năm nhà Bao Gai đều tổ chức tiệc sinh nhật ghép chung rất rộn ràng tại Đáy Bao; nhưng giờ ai nấy đều hiểu có sự kiện gì đó hết sức ngoại lệ đang được sắp đặt cho mùa thu năm ấy. Bilbo

sắp một tròn *mười một chục một*, 111, con số khá kỳ cục, cái tuổi rất đáng nể trọng đối với một Hobbit (bản thân Già Took cũng chỉ được đến 130); còn Frodo thì tròn *ba mươi ba*, 33, một con số quan trọng; ngày “đến tuổi trưởng thành” của cậu.

Những cái lưỡi bắt đầu khua loạn xạ ở Hobbit Thôn cùng Bờ Nước; và tin đồn về sự kiện sắp xảy ra chu du khắp cả Quận. Tiểu sử cùng tính tình ông Bilbo Bao Gai một lần nữa trở thành chủ đề chính của các cuộc chuyện trò; và đám người già đột nhiên thấy những ký ức của mình được người ta nồng nhiệt đòi nghe.

Không ai có đội ngũ thính giả chăm chú hơn ông cụ Ham Gamgee, thường được biết đến với cái tên Bõ Già. Ông hay diễn thuyết ở *Bụi Thường Xuân*, một quán trọ nhỏ trên con đường qua làng Bờ Nước; và ông có uy tín để mà nói, bởi ông đã chăm nom khu vườn ở Đáy Bao suốt bốn mươi năm, trước đó còn giúp già Ở Lỗ cũng cùng công việc ấy. Giờ khi chính ông cũng đang già đi và đã cứng hết cả khớp xương, công việc này chủ yếu do con trai út của ông, cậu Sam Gamgee đảm nhiệm. Cả hai cha con đều quan hệ rất thân tình với Bilbo và Frodo. Họ sống trên chính Quả Đồi, ở số 3 Dãy Lộn Bao ngay bên dưới Đáy Bao.

“Ông Bilbo là một quý Hobbit nói năng đĩnh đạc hết sức dễ thương, như tôi vẫn thường nói rồi đấy,” Bõ Già tuyên bố. Đúng là sự thật hoàn toàn: vì Bilbo rất lễ độ với ông, gọi ông là “Thầy Hamfast” , và liên tục thỉnh giáo ông về kinh nghiệm trồng rau củ - trong vấn đề “rễ củ” , nhất là khoai tây, ông Bõ Già được tất cả xóm giềng (gồm cả chính ông) công nhận là chuyên gia số dzách.

“Thế còn cậu Frodo sống với ông ấy?” Già Noakes làng Bờ Nước hỏi. “Cậu ta họ Bao Gai thật đấy, nhưng đến quá nửa là máu Hươu Bia Rum, người ta bảo thế đấy. Tôi cứ băn khoăn mãi sao lại có người nhà Bao Gai ở Hobbit Thôn đi tìm một cô vợ mãi tận Trấn Hươu xa xôi chứ, dân ngoài đó lạ lùng lắm.”

“Cũng chẳng trách họ lạ lùng,” Bó Hai Chân (hang xóm cạnh nhà Bó Già) chêm vào, “ai bảo họ sống bên kia bờ sông Bia Rum Đun, lại ngay sát Rừng Già. Chỉ cần tin vào nửa số chuyện kể thôi thì cũng đầy đủ thấy đấy là một chỗ xấu xa đen tối.”

“Ông đúng đấy, Bó ạ!” Bó Già nói. “Nói như thế không có nghĩa là nhà Hươu Bia Rum ở Trấn Hươu sống *trong* Rừng Già đâu nhé, chỉ là họ có vẻ là dòng giống lạ lùng thôi. Họ phí thời giờ làm đủ chuyện kỳ quặc đi thuyền trên cái sông lớn đó - thật là thiếu tự nhiên. Chẳng lạ gì rắc rối lại nảy ra, tôi dám nói thế đấy. Mà cứ kệ thế nào thì thế, cậu Frodo là một anh chàng Hobbit trẻ dễ thương, các ông chẳng mong gặp được ai hơn đâu. Rất giống ông Bilbo, và không chỉ ở vẻ bề ngoài đâu nhé. Suy cho cùng, bố cậu ấy vẫn là người nhà Bao Gai mà. Ông Drogo Bao Gai là một Hobbit cao quý đáng nể trọng; chẳng có gì nhiều mà kể về ông ấy, cho đến khi ông ấy bị chết đuối.”

“Chết đuối à?” vài giọng nói cất lên. Họ đã nghe chuyện này và cả những đồn đại khác còn cay độc hơn từ trước rồi, cố nhiên; nhưng người Hobbit luôn say mê mọi chuyện kể gia đình, và họ sẵn sàng nghe lại.

“Ày, họ nói vậy đấy,” Bó Già đáp. “Chuyện thế này nhé: ông Drogo, ông ấy cưới bà Primula Hươu Bia Rum đáng thương. Bà ấy là em họ ông Bilbo về bên mẹ (mẹ bà ấy là con gái út của già Took); và ông Drogo là em họ xa. Nên cậu Frodo vừa là cháu ruột *lại vừa là* cháu họ, như tục ngữ có câu: họ hàng cách một đời cả hai đằng, nếu các ông hiểu ý tôi nói. Và ông Drogo hôm ấy thì đang ở tại Dinh Bia Rum với bố vợ, Thầy Gorbador già, như ông vẫn thường làm sau lễ cưới (ông ấy thích mê đồ ăn thức uống của ông già, mà Gorbador già thì để dành một bàn ăn thịnh soạn vô cùng); rồi ông ấy đi dạo bằng *thuyền* trên sông Bia Rum Đun; và ông ấy cùng vợ bị chết đuối, cậu Frodo tội nghiệp còn bé tí nữa cơ chứ.”

“Tôi nghe nói họ ra sông sau bữa tối dưới ánh trăng,” Già Noakes nói; “và chính ông Drogo nặng quá khiến thuyền chìm.”

“Còn tôi nghe nói bà ấy đẩy ông ấy xuống nước, ông ấy thì kéo bà ấy theo,” Sạn Mịn chủ cối xay ở Hobbit Thôn nói.

“Bác không nên tin mọi điều nghe được, bác Sạn Mịn ạ,” Bõ Già, vốn không ưa ông chủ cối xay lắm liền nói. “Chẳng có duyên cớ gì mà cứ nói mãi chuyện kéo kéo đẩy đẩy. Kể cả người ta ngồi yên không ngó ngoáy gây rắc rối thì những con thuyền cũng đã đủ nguy hiểm lắm rồi. Dù sao thì: còn lại cậu Frodo đây bị bỏ lại thành đứa trẻ mồ côi không biết xoay xở ra sao, các ông có thể nói thế, giữa đám dân Trấn Hươu kỳ quặc kia, bị nuôi nấng chẳng ra sao ở Dinh Bia Rum. Một cái tổ kiến hoàn toàn, trên mọi phương diện. Thầy Gorbodoc già chả bao giờ chứa dưới một đôi trăm người bà con ngay trong nhà. Ông Bilbo thật tình chả bao giờ làm một việc nào tử tế hơn cái bận ông mang chàng trai trẻ trở về sống giữa loài Hobbit văn minh.

“Nhưng tôi đoán đó là một cú sốc ác liệt cho nhà Sắc Vải-Bao Gai kia. Họ tưởng họ sắp về Đáy Bao đến nơi, cái hồi ông ấy bỏ đi và ai cũng tưởng là chết mất rồi ấy. Và rồi ông ấy quay về đá đít họ đi; rồi ông ấy cứ tiếp tục sống hoài, sống mãi, nom chả thấy già đi ngày nào, trời phù hộ ông ấy! Rồi đột nhiên ông ấy tuyên bố người thừa kế, giấy tờ đã làm sẵn đâu đấy cả. Giờ thì nhà Sắc Vải-Bao Gai đừng hòng thấy được bên trong Đáy Bao, hay hy vọng là đừng hòng có chuyện đó.”

“Có kha khá tiền giấu ở trên ấy đấy, tôi có nghe kể vậy,” một người từ thị trấn Mỏ Cộ ở Tổng Tây có công chuyện qua đây để vào. “Khấp đỉnh đời nhà bác đầy đường hầm lèn chặt những rương vàng bạc, *trâu bầu* nữa, cứ theo chuyện tôi nghe được là thế đấy.”

“Vậy là ông nghe được nhiều hơn tôi dám kể đấy,” Bõ Già trả lời. “Tôi không biết có *trâu bầu* gì cả. Ông ấy tiêu tiền thoải mái, có vẻ cũng không thiếu; nhưng tôi biết không có đào hầm hiếc gì hết. Tôi gặp ông Bilbo hồi

ông ấy trở về, độ sáu chục năm trước, hồi tôi còn là một anh chàng trẻ. Trước đó ít lâu tôi đến học việc chỗ già Ở Lỗ (bác ấy là anh họ bố tôi), nhưng bác ấy bảo tôi lên Đáy Bao ở để giúp bác trông nom không cho dân tình giẫm đạp rồi qua lại khắp cả vườn trong khi đang tiến hành mua bán. Và đúng giữa lúc như vậy thì ông Bilbo đi lên Quả Đồi trên con ngựa lùn đèo theo mấy cái bao to sụ cùng hai cái rương. Tôi không nghi ngờ gì chuyện trong rương gần như đầy của báu ông cóp nhặt được ở những vùng xa lạ; ở đấy có hàng núi vàng, họ nói thế; nhưng đâu có đủ chất đầy các đường hầm. Mà thằng Sam nhà tôi sẽ biết rõ chuyện đó hơn. Nó ra ra vào vào Đáy Bao suốt ngày ấy. Cuồng lên vì những câu chuyện ngày xưa đấy; nó nghe tất cả chuyện của ông Bilbo. Ông Bilbo dạy nó các tích truyện - không có ý hại ai đâu nhé, xin lưu ý các ông vậy, và tôi mong là sẽ không nảy ra tai hại gì.

“Tiên với chả Rồng! tôi bảo nó. Bắp cải và khoai tây tốt cho cha con ta hơn. Đừng có dính líu vào việc của những người trên mình, không thì con sẽ mắc vào rắc rối quá sức con đấy, tôi bảo nó, và tôi cũng có thể bảo thế với vài người khác nữa,” ông bổ sung kèm một cái liếc xéo người khách lạ cùng ông chủ cối xay.



Nhưng Bõ Già không thuyết phục nổi thính giả của mình. Giai thoại về của cải của Bilbo giờ đã quá kiên cố trong đầu óc thế hệ Hobbit trẻ hơn.

“À, nhưng hoàn toàn có khả năng ông ta vẫn đang đắp thêm cái số ông ta mang về từ lúc ban đầu,” chủ cối xay lập luận, bày tỏ quan điểm của số đông. “Ông ta thường vắng nhà luôn. Và trông cái đám kỳ quặc viếng thăm ông ta xem: Người Lùn đến vào ban đêm, cả cái lão phù thủy già lang thang Gandalf ấy nữa. Ông có thể nói gì tùy ông, Bõ Già ạ, nhưng Đáy Bao là một nơi kỳ quặc, người ở đấy còn kỳ quặc hơn.”

“Ông nói gì tùy ông, ông Sạn Mịn ạ, toàn những chuyện ông chẳng biết gì hơn chuyện đi chơi thuyền,” Bõ Già trả miếng, cảm thấy không ưa chủ cối xay hơn cả bình thường. “Nếu thế là kỳ quặc thì chúng ta cần nhiều

chuyện kỳ quặc hơn ở cái vùng này ấy chứ. Có vài người chả xa xôi gì còn không mời bạn bè được một vai bia, giả sử họ có sống trong một cái hốc với rất tường vàng cũng vậy. Nhưng người ta cư xử đúng đắn ở Đáy Bao đấy. Thăng Sam nhà tôi nói là *ai cũng sẽ* được mời đến bữa tiệc, và sẽ còn có quà, lưu ý các ông nhé, quà cho tất cả - là chính cái tháng này đây.”

Chính tháng ấy là tháng Chín, và trời đẹp đến chẳng đòi hỏi hơn gì được. Một hai ngày sau, một tin đồn (có lẽ do cậu Sam am tường khơi mào) lan đi khắp cả rằng sẽ có pháo hoa - hơn nữa, còn là pháo hoa loại không còn xuất hiện ở Quận non một thế kỷ nay, quả thực là kể từ dạo già Took qua đời.

Nhiều ngày trôi qua và ngày N đến gần hơn. Một buổi tối, một chuyến xe bò nom kỳ quặc chở nặng những gói hàng nom kỳ quặc lẫn bánh vào Hobbit Thôn và ì ạch leo lên Quả Đồi tới Đáy Bao. Các Hobbit sững sờ nhòm qua những cánh cửa sáng đèn há hốc miệng nhìn theo. Xà ích toàn những người kì dị, miệng hát vang những bài ca lạ thường: những Người Lùn mang bộ râu dài và mũ trùm đầu sùm sụp. Một vài người bọn họ ở lại Đáy Bao. Cuối tuần thứ hai tháng Chín một chuyến xe bò đi vào làng Bờ Nước từ hướng cầu Bia Rum Đun giữa ban ngày ban mặt. Một lão già đang một mình đánh xe. Lão ta đội chiếc mũ xanh chóp nhọn cao ngất ngưỡng, khoác áo choàng dài màu xám, quàng khăn màu bạc. Lão ta có bộ râu trắng rõ dài và cặp mày rậm thò ra cả bên ngoài vành mũ. Lũ trẻ con Hobbit chạy theo chiếc xe khắp cả Hobbit Thôn lên đến tận Quả Đồi. Xe chở chuyến hàng pháo hoa, như chúng đã đoán trúng tầy. Đến cửa trước nhà Bilbo lão già bắt đầu dỡ hàng: có những bó lớn pháo hoa đủ mọi loại và hình dáng, mỗi bó lại dán nhãn chữ G lớn màu đỏ  và chữ rune tiên .

Đó là dấu hiệu của Gandalf, cố nhiên là vậy, và lão già kia chính là thầy phù thủy Gandalf nổi danh ở Quận này chủ yếu nhờ tài điều khiển lửa, khói

và ánh sáng. Công việc thực sự của Gandalf nguy hiểm và khó khăn hơn nhiều, nhưng dân Quận chẳng biết mảy may. Với họ lão chỉ là một trong “những sức hút” của Bữa Tiệc. Lý do khiến lũ trẻ con Hobbit phấn khích là vì đó. “G, G là Giỏi!” chúng hò, và lão già mỉm cười. Chúng nhìn là biết lão, dù lão chỉ thắng hoặc xuất hiện ở Hobbit Thôn và chẳng bao giờ dừng lại lâu; nhưng cả chúng lẫn người già nhất trong những người già trong vùng đều chưa từng được xem trình diễn pháo hoa - pháo hoa giờ đã thuộc về quá khứ thần kỳ.

Lúc lão già, được Bilbo và mấy Người Lùn giúp đỡ, vừa dỡ xong hàng, Bilbo quăng ra mấy xu, nhưng đám khán giả rất chi là thất vọng khi không thấy có lấy một mồi nổ hay quả pháo nào.

“Thôi đi đi nào!” Gandalf xua. “Bao giờ đến lúc các cháu sẽ nhận được vô khối.” Nói đoạn lão biến mất vào bên trong cùng với Bilbo, và cánh cửa đóng lại. Mấy nhóc Hobbit hoài công nhìn chăm chăm cánh cửa mất một lát, rồi bỏ đi, cảm thấy cái ngày tiệc tùng kia có lẽ sẽ chẳng bao giờ tới.

Bên trong Đáy Bao, Bilbo và Gandalf đang ngồi bên cửa sổ để ngó của một phòng con trông ra mé Tây về phía khu vườn. Buổi chiều muộn rực rỡ thanh bình. Những bông hoa sáng rực đỏ và vàng: mồm chó và hương dương, sen cạn bò lan khắp trên mấy bức tường đất mặt, len cả vào trong những ô cửa sổ tròn.

“Khu vườn của chú nom rực rỡ quá”. Gandalf khen.

“Vâng,” Bilbo đáp. “Kỳ thực tôi rất ưng nó, và trên hết là Quận thân yêu lâu đời; nhưng tôi nghĩ mình đến lúc cần nghỉ ngơi rồi.”

“Vậy là chú vẫn tiếp tục kế hoạch của mình?”

“Tôi tiếp tục. Tôi đã quyết định từ mấy tháng trước, và không thay đổi gì cả.”

“Được thôi. Nói nữa cũng không ích lợi gì. Cứ theo đúng kế hoạch của chú - toàn bộ kế hoạch của chú, nhớ đấy nhé - và tôi mong sao rồi mọi chuyện sẽ thành ra tốt đẹp nhất cho chú và tất cả chúng ta.”

“Tôi cũng mong thế. Dù sao thứ Năm này tôi định sẽ tận hưởng hết cỡ, và thực hiện trò đùa nho nhỏ của mình.”

“Không hiểu rồi ai sẽ cười được?” Gandalf nói, lắc lắc mái đầu.

“Rồi ta sẽ thấy,” Bilbo đáp.

Ngày hôm sau thêm nhiều xe lăn bánh lên Quả Đồi, và còn thêm nhiều xe nữa. Có lẽ đã có vài lời cầu nhàu sao không “mua bán ngay tại địa phương,” nhưng ngay tuần đó đơn đặt hàng bắt đầu tủa ra từ Đáy Bao nhằm vào mọi thứ lương thực, hàng hóa, đồ xa xỉ có thể mua được ngay ở Hobbit Thôn hoặc Bờ Nước hoặc bất cứ đâu quanh vùng lân cận. Dân chúng nhiệt tình hẳn; họ bắt đầu đếm ngày trên lịch; họ hào hứng rình rập người bưu tá, mong ngóng giấy mời.

Chẳng bao lâu giấy mời bắt đầu tủa ra và bưu điện Hobbit Thôn tắc nghẽn; còn bưu điện Bờ Nước thì bị hạ gục hẳn, những bưu tá tình nguyện viên được triệu đến. Họ hợp thành cả một dòng không ngớt leo lên Quả Đồi, mang theo hàng trăm biển thể tao nhã của câu. *Cảm ơn, nhất định tôi sẽ đến.*

Một thông báo lồ lộ trên cổng ở Đáy Bao: **KHÔNG PHẬN SỰ CHUẨN BỊ TIỆC MIỄN VÀO.** Ngay cả những người có, hoặc giả vờ là có Phận Sự Chuẩn Bị Tiệc cũng họa hoãn mới được cho vào bên trong. Bilbo cả ngày

bận rộn: viết giấy mời, đánh dấu người trả lời, đóng gói quà, và sửa soạn việc riêng tư. Từ lúc Gandalf đến ông trốn biệt mất dạng.

Một sáng mở mắt dậy người Hobbit thấy cánh đồng lớn phía Nam mặt trước hốc nhà ông Bilbo phủ đầy dây thừng, cọc dựng lều và nhà rạp. Một lối vào mới xẻ chạy qua bờ đất dẫn ra đường cái, những bậc thang rộng và một cánh cổng lớn trắng tinh được dựng lên ở đó. Ba gia đình Hobbit ở Dây Lộn Bao liền sát cánh đồng này được quan tâm dữ dội và nhìn chung đều bị mọi người ghen tị. Bõ Già còn thôi cả giả vờ làm việc trong vườn.

Lều bạt bắt đầu mọc lên. Có một nhà rạp đặc biệt lớn, lớn đến nỗi cái cây mọc trên cánh đồng năm gợn bên trong, đứng kiêu hãnh gần một mé rạp, ngay đầu cái bàn chính. Đèn lồng được treo lên tất cả cành cây. Còn hứa hẹn hơn (cho những đầu óc Hobbit): một cái bếp ngoài trời khổng lồ được dựng lên tại góc Bắc cánh đồng. Cả một dây đầu bếp, từ mọi quán trọ và nhà ăn hàng dăm chung quanh, đã đến nhập thêm vào với các Người Lùn và quái dân khác đã được bố trí chỗ ở tại Đáy Bao. Phấn khích lên đến đỉnh điểm.

Rồi bầu trời sa sầm mây. Đó là nhằm thứ Tư đêm trước Bữa Tiệc. Bầu không khí lo lắng bao trùm. Rồi ngày thứ Năm, 22 tháng Chín, cuối cùng đã hé rạng. Mặt trời mọc lên, mây tan biến, cờ được giở ra và trò vui bắt đầu.

Bilbo Bao Gai gọi đây là một *bữa tiệc*, nhưng đây thực chất là hàng loạt hoạt động giải trí khác nhau nhập vào làm một. Hầu như tất cả mọi người sống gần đó đều được mời. Một số rất ít bị bỏ sót do sơ suất, nhưng vì đẳng nào họ cũng đến nên chẳng thành vấn đề. Những người từ các vùng khác trong Quận cũng được mời ăn, và có cả vài người từ bên ngoài Quận giới nữa. Bilbo thân chinh gặp khách (và những nhân vật khác thêm vào) ngoài cánh cổng trắng mới. Ông tặng quà mọi người mọi ngợm - cách gọi sau chỉ những vị khách trở ra bằng lối sau rồi vào lại theo đường cổng. Dân Hobbit tặng quà cho *người khác* nhân dịp sinh nhật mình. Những món quà không

đắt lắm, lệ thường là thế, và không quá hoang toàng như trong dịp hiếm hoi này; vả lại thế không phải là một lễ lỗi xấu. thực tế ở Hobbit Thôn và Bờ Nước mỗi ngày trong năm đều là sinh nhật ai đó, vậy nên mọi Hobbit trong vùng đều có cơ may ngang nhau nhận được ít nhất một lần một tuần. Mà họ chẳng bao giờ chán cả.

Nhân dịp hiếm hoi này những món quà hay ho lạ. Lũ trẻ Hobbit phấn khích quá đến nỗi mất một lúc chúng hầu như quên cả ăn. Có những món đồ chơi mà chúng chưa từng thấy bao giờ, tất cả đều đẹp và một số rõ ràng còn có phép màu nữa. Nhiều cái trong số ấy thực chất đã được đặt hàng từ một năm về trước, trải đủ đường đất từ Ngọn Cô Độc và thành bang Thung Lũng về đây, lại còn đích thị là sản phẩm do Người Lùn chế tạo.

Khi mọi vị khách đều đã được đón chào và cuối cùng đã vào hẳn bên trong cổng, liền có hát nhảy, nhạc trò và dĩ nhiên là đồ ăn thức uống. Có tất cả ba bữa: bữa trưa, bữa trà, bữa chính (hay bữa tối). Mà bữa trưa và bữa trà chủ yếu chỉ khác ở chỗ những giờ ấy khách khứa ngồi cả lại ăn cùng nhau. Vào những giờ khác thì chỉ là có đông người ăn uống - liên tiếp từ bữa mười một giờ trưa cho đến sáu rưỡi chiều khi buổi pháo hoa bắt đầu.

Pháo hoa là sản phẩm của Gandalf: không chỉ bởi lão mang pháo về, mà người thiết kế và làm ra cũng chính là lão; rồi những hiệu ứng đặc biệt, dàn cảnh và những chùm hỏa tiễn cũng do lão bắn ra. Người ta cũng phân phát hào phóng cả những pháo ném, pháo tép, pháo hoa chùm, pháo hoa cà, đuốc, nến Người Lùn, đài phun nước tiên, pháo yêu tinh cùng pháo đùng nữa. Tất cả đều hết sảy. Ngón nghề của Gandalf càng già càng nhuần.

Có những chùm hỏa tiễn như bầy chim lấp lánh ca hát bằng giọng du dương. Có những cái cây xanh rờn thân tuyền khói đen; lá xòe ra như cả mùa xuân trọn vẹn trải ra trong nháy mắt, và Hobbit sững sờ kinh ngạc, đoạn biến mất song còn vương vất lại một mùi thơm ngòn ngọt ngay trước lúc chạm xuống khuôn mặt héch lên của họ. Có những đài phun nước toàn bướm bướm bay lấp lánh vào đám cây; có những cột lửa nhiều màu bốc lên

biến thành đại bàng, hoặc những con tàu giông bão, hoặc một đội hình thiên nga đang bay; có một cơn bão sấm sét đỏ rực và một trận mưa rào vàng ruộm; có một rừng giáo bạc đột nhiên vút lên không trung với tiếng thét như cả đội quân dàn trận, và rơi trở xuống sông Cái Nước kèm tiếng rít xì xì như một trăm con rắn nóng bỏng. Và còn có màn ngạc nhiên cuối cùng, để tỏ lòng kính trọng Bilbo, khiến các Hobbit giật mình quá chừng, đúng như ý định của Gandalf. Ánh sáng phụt tắt. Một đám khói to tướng bốc lên. Đám khói tự cuộn thành hình một quả núi ở đằng xa, và bắt đầu bùng sáng trên đỉnh. Lửa xanh và tím phụt lên. Bay vèo ra một con rồng đỏ và vàng - không phải to như thật, nhưng giống thật kinh khủng: lửa vọt ra từ hàm nó, mắt nó trừng trừng nhìn xuống; nghe một tiếng gầm, rồi con rồng bay vọt ba lần sát bên trên những mái đầu trong đám đông. Tất cả cúi vội xuống, nhiều người ngã sấp mặt. Con rồng băng qua như một chuyến tàu tốc hành, lộn nhào một cú rồi bùng cháy trên Bờ Nước kèm tiếng nổ đình tai.

“Đó là hiệu lệnh bữa chính!” Bilbo nói. Bao khó chịu và sợ hãi tan biến tức thì, các Hobbit đang nằm sóng soài dưới đất bật ngay dậy. Có hẳn một bữa tối xa hoa cho tất cả mọi người; tất cả mọi người, tức là ngoại trừ những ai được mời đến buổi gặp mặt dành riêng cho gia đình. Buổi gặp mặt được tổ chức trong nhà rạp lớn có cái cây. Giấy mời chỉ giới hạn cho mười hai tá (con số này còn được dân Hobbit gọi là một Tá Tá, dù từ này bị coi là không hợp để chỉ người); và khách mời được chọn ra từ tất cả các gia đình có họ với Bilbo và Frodo, cộng thêm vài người bạn đặc biệt không họ hàng gì cả (ví dụ như Gandalf). Được sự cho phép của cha mẹ, nhiều Hobbit trẻ cũng có mặt, bởi người Hobbit rất dễ dãi với trẻ nhỏ trong chuyện thức khuya, nhất là khi có cơ hội kiếm cho chúng một bữa ăn miễn phí. Nuôi dạy đám trẻ Hobbit tốn vô khối đồ ăn.

Có nhiều người nhà Bao Gai và nhà Boffin, cũng nhiều người nhà Took và nhà Hươu Bia Rum, vài người nhà Grubb (họ hàng đằng bà nội Bilbo Bao Gai), và vài người nhà Chubb (chỗ quen biết đằng ông ngoại Took);

cùng một loạt những người nhà Hang Thỏ, Bolger, Chặt Nịt Quần, Nhà Lửng, Thân Đẹp, Rúc Tù Và và Bàn Chân Oách. Một vài người trong số này là họ mạc hết sức xa xôi với Bilbo, một số hầu như trước nay chưa từng đến Hobbit Thôn, bởi họ sống tít trong những xó hẻo lánh của Quận. Nhà Sắc Vải-Bao Gai cũng bị bỏ quên. Otho và vợ ông ta, Lobelia, đều có mặt. Họ không thích Bilbo và ghét cay ghét đắng Frodo, nhưng tờ giấy mời quá đẹp, chữ viết bằng mực vàng, đến nỗi họ cảm thấy không thể chối từ. Và lại, anh họ Bilbo của họ đã nhiều năm nổi tiếng về đồ ăn thức uống và bàn tiệc của ông thì cực kỳ danh tiếng.

Tất cả một trăm bốn mươi bốn vị khách đều trông chờ một bữa tiệc dễ chịu; mặc dầu họ khá kinh hãi bài diễn văn hậu bữa tối của ông chủ nhà (khoảng này tránh không nổi). Có nguy cơ ông sẽ lôi kéo vào đấy những mẫu chấp vá mà ông gọi là thơ ca; đôi khi, sau một hai ly rượu, ông sẽ còn nói bóng nói gió về những cuộc phiêu lưu kỳ cục trong cái hành trình bí ẩn ngày nào. Khách khứa không bị thất vọng: họ đã có một bữa tiệc *cực kỳ* dễ chịu, thực sự là một buổi chiêu đãi choán hết cả đầu óc: ngon lành, ê hề, đủ món và rõ là lâu. Khắp cả Quận trong những tuần kế tiếp, việc mua sắm nhu yếu phẩm gần như giảm xuống bằng không; nhưng vì khâu phục vụ tiệc của Bilbo đã vét sạch dự trữ của hầu hết các cửa hàng hầm chứa và nhà kho cả vài dặm chung quanh nên chuyện chẳng thành vấn đề nữa.

Sau bữa tiệc (đại khái là vậy) là đến Bài Diễn Văn. Tuy nhiên, hầu hết khách khứa giờ đã trong tâm trạng thoải mái, ở vào cái giai đoạn sung sướng mà họ gọi là “ních đến hang cùng ngõ hẻm”. Họ nhấp những món đồ uống ưa thích, nhắm nháp những mẫu đồ tráng miệng ưa thích, và nỗi sợ hãi lãng đi. Họ sẵn sàng nghe bất kể chuyện gì, và sẵn sàng nâng cốc sau mọi dấu chấm câu.

Gia tộc thân mến của tôi, Bilbo bắt đầu, đứng lên tại chỗ. “Nghe nào! Nghe nào! Nghe nào!” họ hò hét và cứ liên tục lặp đi lặp lại đến thành điệp khúc, dường như ngần ngừ không buồn tuân theo lời nhắc của chính mình.

Bilbo rời chỗ, đến đứng lên một cái ghế bên dưới một cái cây sáng trưng. Ánh sáng đèn lồng soi xuống khuôn mặt ông rạng rỡ, những chiếc khuy vàng sáng lóa trên tấm áo chên lụa thêu ren. Tất cả đều có thể thấy ông đang đứng, hươu hươu một tay trong không khí, tay kia lộn trong túi quần.

Thưa các anh em Bao Gai và Boffin thân mến, ông bắt đầu lần nữa, và các anh em Took và các anh em Hươu Bia Rum thân mến, và các anh em Grubb, các anh em Chubb, các anh em Hang Thỏ, các anh em Rúc Tù Và, các anh em Bolger, Chặt Nịt Quần, Thân Đẹp và Bàn Chân Oách. “ĐÔI CHÂN OÁCH!” một Hobbit cao tuổi hò từ phía sau nhà rạp. Ông này dĩ nhiên là họ nhà Bàn Chân Oách, và quả tên sao người vậy; chân ông rất to, lông lá dị thường, cả đôi đều đang chễm chệ trên bàn.

Bàn Chân Oách, Bilbo lặp lại. Cả các anh em Sắc Vải-Bao Gai tốt bụng mà tôi chào mừng họ cuối cùng đã trở lại Đáy Bao. Hôm nay là sinh nhật thứ một trăm mười một của tôi: Tôi hôm nay đã mười một chục một! “Hoan hô! Hoan hô! Chúc mừng sinh nhật!” họ la hét và họ sung sướng đập bàn. Bilbo làm tuyệt cú. Đây quả là kiểu họ thích: ngắn gọn và rõ nghĩa.

Tôi hi vọng tất cả các anh em cũng đang vui như tôi đây. Những tiếng hoan hô chói tai. Những tiếng la Vui (và Chán). Trôm pét, tù và, tiêu, sáo và các nhạc cụ khác thấy đua nhau tấu lên inh ỏi. Cũng có rất nhiều Hobbit trẻ có mặt như đã nói. Hàng trăm quả pháo tếp có nhạc lập tức được giật ra. Phần lớn những quả pháo này mang mác THUNG LŨNG; thứ mác chẳng có mấy ý nghĩa với đại đa số dân Hobbit, dù tất cả bọn họ đều nhất trí đây là những quả pháo tếp phi thường. Quả nào cũng chứa nhạc cụ bên trong, nhỏ nhưng cấu tạo hoàn hảo và âm thanh say lòng. Thậm chí ở một góc mấy cậu trẻ nhà Took và nhà Hươu Bia Rum cho là bác Bilbo đã xong (bởi ông hiển nhiên đã nói những điều cần nói); bèn lập luôn một ban nhạc tự biên tự diễn và bắt đầu một điệu nhạc nhảy vui. Cậu Everard Took và cô Melilot Hươu Bia Rum nhảy lên một cái bàn, rung những quả chuông trong

tay bắt đầu nhảy điệu Xoay Vòng Tưng: một điệu nhảy hay hay nhưng sôi nổi quá mức.

Nhưng Bilbo còn chưa xong. Chộp lấy một cái tù và từ tay một anh chàng trẻ tuổi gần bên, ông huýt ba tiếng kịch liệt. Tiếng ồn lắng hẳn. *Tôi sẽ không giữ các anh em lâu, ông hét lên. Tiếng hoan hô từ mọi nhóm. Tôi đã mời tất cả các anh em lại cùng nhau vì một Chủ Đích. Có cái gì đó trong cung cách ông nói câu này thực sự gây được ấn tượng. Đã thấy gần như im lặng, và một hai người nhà Took dỏng tai lên.*

Thực tế là, vì ba Chủ Đích. Trước nhất, để nói với các anh em rằng tôi yêu quý tất cả các anh em vô cùng, và rằng mười một chục một năm là một quãng thời gian quá ngắn để được sống giữa những người anh em Hobbit tuyệt vời và thân thiện như thế này.Ồ lên tán thưởng rôm rả.

Đến một nửa số anh em đây tôi vẫn chưa biết rõ ràng bằng một nửa tôi mong muốn, và đến một nửa số anh em đây tôi chưa yêu quý được bằng một nửa những gì anh em xứng đáng. Câu này thật bất ngờ và khá khó hiểu. Có một số lác đác vỗ tay, nhưng đại đa số còn đang cố phân tích xem liệu đó có thành ra một lời khen hay không. Thứ hai, để ăn mừng sinh nhật của tôi. Lại hoan hô. Tôi nên nói: sinh nhật của CHUNG TÔI. Vì đây dĩ nhiên cũng là sinh nhật của người thừa kế, cũng là cháu trai tôi, Frodo. Cháu đến tuổi trưởng thành và nhận quyền thừa kế hôm nay. Vài tiếng vỗ tay chiếu lệ của những người già; và vài tiếng la to “Frodo! Frodo! Anh bạn Frodo vui nhận!” từ phía những cậu trẻ. Nhà Sắc Vải-Bao Gai chau mày, tự hỏi “nhận quyền thừa kế” là có ý gì.

Cộng lại với nhau, hai bác cháu tôi đạt một trăm bốn mươi bốn. Quý vị cũng đã được lựa chọn đủ số người để vừa xuýt tổng số đáng ghi nhớ này: một TÁ TÁ, nếu tôi được phép sử dụng cách diễn đạt ấy. Không ai hoan hô. Nói thế thật nực cười. Nhiều vị khách của ông, và nhất là nhà Sắc Vải-Bao Gai, thấy bị sỉ nhục, cảm thấy chắc chắn họ đã được mời chỉ để cho tròn cái

con số tất yếu kia, giống như món hàng đóng vào kiện hàng mà thôi. “Tá Tá, vậy đấy! Nói năng thô bỉ!”

Cũng là, nếu cho phép tôi được dẫn chuyện xưa, kỷ niệm ngày tôi cười thùng rượu đến Esgaroth trên Hồ Dài; dù hồi ấy chính tôi cũng quên bằng mất hôm đó là sinh nhật tôi. Hồi ấy tôi mới năm mươi một tuổi, nên sinh nhật chưa có vẻ quá quan trọng. Dầu sao, bữa tiệc lớn hôm đó cũng rất huy hoàng, dù lúc ấy tôi bị cảm lạnh khá nặng, tôi còn nhớ rõ, và chỉ có thể nói “kém ơn rất nhiều”. Giờ tôi nhắc lại chúng cho đúng: Cảm ơn rất nhiều vì quý vị đã đến dự bữa tiệc đơn sơ này của tôi. Im lặng dai dẳng. Tất cả họ đều sợ rằng một bài hát hay bài thơ gì đó đang thập thò lấp ló; mà họ thì đã chán lắm rồi. Sao ông không thôi nói đi và để họ được uống chúc mừng sức khỏe ông? Nhưng Bilbo không hát hay ngâm nga gì. Ông ngừng lại một lát.

Thứ ba và cuối cùng, ông nói, tôi muốn đưa ra một TUYÊN BỐ. Ông nói hai từ cuối cùng này sang sảng và thành linh đến nỗi tất cả những ai còn chưa nhũn ra đều ngồi phắt dậy. Tôi rất tiếc phải thông báo rằng - dù, như tôi đã nói, mười một chục một năm là quãng thời gian quá ngắn để giữa anh em - đến đây là KẾT THÚC. Tôi đi đây. Tôi rời đi BÂY GIỜ đây. TẠM BIỆT!

Ông bước xuống và biến mất. Một chớp ánh sáng chói lòa và các vị khách thấy đều chớp mắt. Khi họ mở mắt ra Bilbo đã không thấy đâu nữa. Một trăm bốn mươi bốn Hobbit sững sốt lặng người ngồi sụp xuống không thốt nên lời. Ông già Odo Bàn Chân Oánh bỏ chân khỏi bàn và giậm thành thịch. Rồi có một thoáng im lặng chết chóc, cho đến khi, đột ngột, sau vài hơi thở thật sâu, từng người nhà Bao Gai, Boffin, Took, Hươu Bia Rum, Grubb, Chubb, Hang Thỏ, Bolger, Chặt Nịt Quần, Nhà Lửng, Thân Đẹp, Rúc Tù Và và Bàn Chân Oách bắt đầu nói cùng một lúc.

Hầu như tất cả đều nhất trí rằng trò đùa này thật là dở tệ, nên người ta đòi thêm thật nhiều thức ăn cùng đồ uống để chữa lành cú sốc cùng nỗi bức mình của chư khách. “Ông ấy điên, tôi bảo mãi rồi,” đó có lẽ là câu bình phẩm phổ biến nhất. Ngay cả người nhà Took (trừ một vài trường hợp ngoại lệ) cũng nghĩ lối hành xử của Bilbo thật lỗ bịch. Ngay lúc ấy đa số bọn họ cứ mặc nhiên cho rằng cú biến mất của ông chẳng là gì hơn một trò chơi khăm nực cười.

Nhưng già Rory Hươu Bia Rum không đoán chắc chuyện đó. Tuổi tác lẫn bữa tối ụ ụ làm trí thông minh của lão vẫn đục, nên lão nói với con dâu Esmeralda: “Con yêu, trong chuyện này thế nào cũng có trò ám muội! Ông tin là đồ Bao Gai ấy lại lên đường rồi. Lão già ngu xuẩn. Nhưng sao phải lo nhỉ? Lão có đem đồ nhắm đi theo đâu.” Lão gọi to cho Frodo rót rượu lượ nữa.

Frodo là người duy nhất có mặt không nói năng gì. Mất một lúc cậu ngồi im lặng bên cạnh cái ghế trống của Bilbo, phớt lờ mọi nhận xét và thắc mắc. Cậu thích trò đùa ấy, dĩ nhiên rồi, dù cậu biết rõ điều mọi người chưa biết. Cậu đã khó khăn lắm mới nín được cười trước vẻ ngạc nhiên đầy phần nộ của khách khứa. Nhưng cùng lúc ấy cậu chợt nhận ra rằng cậu yêu ông già Hobbit biết chừng nào. Đa phần khách khứa tiếp tục ăn uống và bàn tán những chuyện kì quặc của Bilbo Bao Gai, quá khứ lẫn hiện tại; nhưng nhà Sắc Vải- Bao Gai thì đã dùng dùng rời bữa tiệc. Cậu ra lệnh phục vụ thêm rượu; rồi cậu đứng dậy, lạng lẽ uống cạn ly của mình chúc sức khỏe Bilbo, đoạn lén ra khỏi nhà rạp.

Về phần Bilbo Bao Gai, ngay giữa lúc đang phát biểu, ông đã mãi mân mê chiếc nhẫn vàng trong túi mình: chiếc nhẫn thần ông đã giữ kín trong quá nhiều năm. Lúc bước xuống ông thọc ngón tay vào nhẫn, và từ đó về sau không một Hobbit nào ở Hobbit Thôn còn nhìn thấy ông nữa.

Ông vội vã bước về hốc nhà mình, đứng giây lát vừa lắng nghe vừa cười mỉm trước tiếng ầm ĩ náo loạn trong nhà rạp và âm thanh hội hè đình đám ở các góc khác ngoài cánh đồng. Ông vào nhà. Ông cởi quần áo dạ tiệc, gấp gọn và gói cái áo chèn lụa thêu vào giấy lụa cất đi. Đoạn ông mặc vội lên người bộ trang phục cũ nhàu nhĩ, thắt ngang lưng chiếc thắt lưng da đã sờn. Trên thắt lưng ông đeo lưng lẳng một thanh đoản kiếm trong cái bao kiếm da màu đen rúm rỏ. Từ trong một ngăn kéo khóa chặt, sức mùi băng phiến, ông lấy ra chiếc mũ trùm đầu và cái áo choàng cũ. Chúng đã được khóa lại cẩn thận từ bao giờ như thể quý giá lắm, vậy nhưng chúng lại vá vúi và bạc phếch vì mưa nắng đến nỗi khó lòng đoán được màu sắc ban đầu: có lẽ từng là màu xanh lục thẫm. Chúng hơi rộng quá khổ người ông. Kế đó ông đi vào phòng làm việc, và từ trong tủ sắt to dùng lấy ra cái bọc gì đó gói ghém bên trong mớ quần áo cũ, một bản thảo bọc da, thêm cả cái phong bì to kèn càng. Cuốn sách và bọc ông nhét lên trên cùng một bao nặng đang dựng ngay ở đó, cũng đã gần đầy. Ông thả chiếc nhẫn vàng của mình cùng sợi xích đẹp đẽ đeo lấy nó vào trong phong bì, rồi gấn xi, đề gửi Frodo. Thoạt tiên ông đặt phong bì lên bệ lò sưởi, nhưng lại thành linh lấy lại nhét vào trong túi áo. Ngay lúc đó cửa mở và Grandalf vội vã đi vào.

“Ô này!” Bilbo nói. “Tôi vừa thắc mắc chẳng biết bác có đến không.”

“Tôi mừng thấy chú không tàng hình,” thầy phù thủy nói, ngồi xuống một chiếc ghế, “tôi muốn gặp chú để nói vài lời cuối cùng. Tôi cho là chú cảm thấy mọi thứ đã diễn ra thật huy hoàng và đúng theo kế hoạch hẳn?”

“Phải, đúng vậy,” Bilbo nói. “Mặc dù ánh chớp đó thật bất ngờ: nó làm cả tôi cũng giật mình, chưa kể đến những người khác. Một bổ sung nho nhỏ của riêng bác, phải vậy không?”

“Phải. Chú đã khôn ngoan giữ nhẹm chiếc nhẫn suốt bao năm nay, nên tôi thấy có lẽ cần cho khách của chú thêm thứ gì đó khác ngồ hầu giải thích cho sự tan biến bất thành linh của chú.”

“Và suýt phá hỏng trò đùa của tôi. Bác là một lão già nhiều sự ưa xía chuyện người khác,” Bilbo cười to “nhưng tôi nghĩ bác hiểu rõ điều gì là tốt nhất, như thường lệ.”

“Phải - khi tôi mà đã hiểu cái gì rồi. Nhưng tôi không hiểu toàn bộ chuyện này rõ ràng lắm. Chuyện giờ đã đến hồi kết. Chú đã chơi trò đùa của chú, đã dọa chết khiếp hoặc chọc phát khùng hầu hết họ hàng của chú, còn tặng cho cả Quận này một câu chuyện để mà bàn tán đủ chín ngày, có khi chín chín ngày cũng nên. Chú định làm gì hơn nữa?”

“Có, làm chứ. Tôi cảm thấy tôi cần nghỉ, nghỉ thật dài. Trước đây tôi đã bảo bác rồi. Có thể là nghỉ luôn: tôi không nghĩ mình sẽ trở lại. Thực tình, tôi không định trở lại, và tôi đã chuẩn bị hết cả.

“Tôi già rồi, bác Gandalf. Tôi nom không già, nhưng tôi đang bắt đầu cảm thấy cái già trong đáy cùng tâm can mình. *Duy trì thế lực ư!*” ông khịt khịt mũi. “Sao tôi cảm thấy mình mỏng quẹt đi hết, như bị kéo dài ngoẵng ra, bác biết ý tôi định nói gì rồi đấy: giống như bơ bị quết lên quá nhiều bánh mì ấy. Thế không thể nào là điều hay cho được. Tôi cần một sự thay đổi, hay điều gì đó.”

Gandalf chăm chú nhìn ông vẻ tò mò. “Có vẻ không đúng đắn thật,” lão tự nói. “Mà, rốt cục tôi tin kế hoạch của chú có lẽ là hay hơn cả.”

“Chà, gì thì gì tôi cũng đã quyết chí rồi. Tôi muốn được thấy núi non lần nữa, bác Gandalf ạ - *núi non* ấy; và rồi tìm chỗ nào đó tôi có thể *yên nghỉ*. Bằng an yên tĩnh, không có cả đồng những người họ hàng tọc mạch xung quanh, hàng dây những vị khách chết bầm lượn lờ bên chuông cửa. Có lẽ tôi sẽ tìm chỗ nào đó để hoàn tất quyển sách của mình. Tôi đã nghĩ đến một kết thúc đẹp: và *chú sống hạnh phúc mãi mãi về sau cho đến tận cùng ngày tháng đời mình.*”

Gandalf cười ha hả. “Tôi hi vọng chú mong sao được vậy. Nhưng sẽ không ai đọc cuốn sách đâu, bất kể kết thúc ra sao.”

“Dào, họ sẽ đọc chứ, những thời đại về sau. Frodo đã đọc một ít, được đến đâu hết đến đấy. Bác sẽ để mắt đến Frodo chứ, nhỉ?”

“Có chứ, có - cả hai mắt ấy chứ, bất cứ lúc nào mắt tôi rảnh.”

“Cháu nó sẽ đi với tôi ngay, dĩ nhiên, nếu tôi bảo cháu. Thật ra cháu đã xin một lần, ngay trước bữa tiệc. Nhưng cháu không hẳn - chưa hẳn muốn. Tôi muốn được ngắm miền đất hoang dã một lần nữa trước khi chết, cả Dãy Núi Mù nữa; nhưng cháu thì vẫn còn nặng lòng với Quận, với những rừng, những ruộng, những sông lạch. Cháu hẳn là rất thoải mái ở nơi đây. Tôi sẽ để lại mọi thứ cho cháu, dĩ nhiên, trừ một vài món linh tinh đầu thừa đuôi thẹo. Tôi mong cháu sẽ hạnh phúc, khi nào đã quen ở một mình. Giờ đã đến lúc cháu tự mình làm chủ.”

“Mọi thứ?” Gandalf hỏi. “Cả chiếc nhẫn hả? Chú đã đồng ý thế, chú chắc vẫn nhớ.”

“À, ờ, vâng, tôi cho là vậy,” Bilbo nói cà lăm.

“Nó đâu rồi?”

“Trong cái phong bì, nếu bác nhất định phải biết,” Bilbo sốt ruột nói. “Trên mặt lò sưởi kia thôi. À mà, không! Ở trong túi tôi đây này!” Ông ngần ngừ. “Bây giờ thế có kỳ cục không chứ?” ông khẽ nói một mình. “Mà rút cục, tại sao không? Tại sao không nên ở trong đó?”

Gandalf lại nhìn Bilbo chăm chú, một tia sáng lóe lên trong đôi mắt lão. “Bilbo này, tôi nghĩ,” lão khẽ nói, “tôi thì sẽ bỏ nó lại. Chú không muốn sao?”

“Có - và không. Giờ nghĩ đến việc này, cho phép tôi nói, tôi hoàn toàn không thích phải lìa xa nó tí nào. Và tôi không rõ lắm tại sao tôi nên từ bỏ. Tại sao bác lại muốn tôi từ bỏ?” ông hỏi vắn, và một sự thay đổi quái gở phủ lấy giọng nói của ông. Giờ nghe giọng ông sắc lẹm những nghi ngờ và

phần nộ. “Bác lúc nào cũng quấy rầy tôi vì cái nhẫn; ấy vậy mà bác chưa bao giờ làm phiền tôi vì những thứ khác tôi vớ được trong chuyến đi ấy.”

“Đúng là thế, nhưng tôi phải quấy rầy chú,” Gandalf nói. “Tôi muốn biết sự thực. Sự thực rất quan trọng. Những chiếc nhẫn thần đều rất - ờ, rất thần kỳ; chúng là của hiếm và có nhiều điều kỳ quái. Tôi quan tâm đến cái nhẫn của chú theo thói quen nghề nghiệp, chú có thể nói như vậy; và tôi vẫn còn quan tâm. Tôi cần biết nó ở đâu; giả sử chú lại đi chu du lần nữa. Còn nữa, tôi nghĩ *chú* đã giữ nó quá lâu rồi. Chú không cần nó nữa, Bilbo ạ, trừ phi tôi hoàn toàn nhầm lẫn.”

Bilbo đỏ bừng mặt, thấp thoáng một tia giận dữ trong đôi mắt ông. Khuôn mặt đôn hậu của ông đanh lại. “Tại sao không?” ông hét lên. “Và bạn gì đến bác mà phải biết tôi làm gì với đồ của tôi. Nó là của riêng tôi. Tôi tìm thấy nó. Nó đã đến với tôi.”

“Phải, phải,” Gandalf nói, “Nhưng đâu cần phải nổi cáu.”

“Nếu tôi cáu cũng là lỗi của bác,” Bilbo nói, “Nhẫn là của tôi, tôi bảo bác rồi. Của riêng tôi. Bảo bối của tôi. Phải. Bảo bối của tôi.”

Khuôn mặt thầy phù thủy giữ nguyên vẻ nghiêm trọng và chăm chú, chỉ một thoáng rung rinh trong đôi mắt sâu để lộ ra rằng lão giật mình và thực tình hốt hoảng. “Hồi trước nó cũng từng được gọi thế,” lão nói, “có điều không từ miệng chú.”

“Thì giờ tôi nói. Mà tại sao không? Nếu Gollum từng nói hết như vậy thì cũng đã sao. Giờ nó không phải của gã, mà là của tôi. Và tôi tuyên bố tôi sẽ giữ nó.”

Gandalf đứng dậy. Lão nói lạnh lùng. “Chú sẽ là một lão già ngu ngốc nếu làm như thế, Bilbo ạ.” Lão tiếp, “Chú càng nói càng rõ ra chuyện đó. Nó đã ảnh hưởng đến chú quá mất rồi. Bỏ nó đi! Rồi chú có thể tự mình bỏ đi, và được tự do.”

“Tôi muốn làm gì thì làm và thích đi đâu thì đi,” Bilbo ngoan cố.

“Nào, nào, lão Hobbit già thân mến của tôi!” Gandalf nói. “Chúng ta đã là bạn hữu suốt cuộc đời dài đằng đặc của chú, và chú nợ tôi một điều. Đi nào! Hãy làm như chú đã hứa: bỏ nó đi!”

“Ôi dào, nếu bản thân bác muốn cái nhẫn của tôi thì cứ nói thẳng!” Bilbo kêu lên. “Nhưng bác sẽ không có nó đâu. Tôi sẽ không cho đi Bảo Bối của tôi đâu, nói cho bác biết.” Đôi tay ông lặc tới cán thanh kiếm nhỏ.

Cặp mắt Gandalf lóe sáng. “Đến lượt tôi phải nổi cáu ngay bây giờ mất thôi,” lão nói. “Nếu chú còn nói thế nữa, tôi sẽ phải cáu. Rồi chú sẽ được thấy Gandalf Áo Xám cởi áo choàng.” Lão bước một bước lại chỗ ông Hobbit, dường như chột cao lớn và đáng sợ hẳn lên; bóng người lão choán đầy căn phòng nhỏ.

Bilbo lùi lại sát tường, thở khò khè, tay túm chặt túi áo. Họ đứng mặt đối mặt một lúc, bầu không khí trong căn phòng khích động hẳn lên. Cặp mắt Gandalf vẫn chiếu xuống ông bạn Hobbit. Bàn tay Bilbo từ từ buông lỏng, và ông bắt đầu run rẩy.

“Tôi không biết cái gì nhập vào bác, Gandalf ạ,” ông nói. “Trước nay bác chưa bao giờ như thế này. Tất cả chuyện này là sao? Chẳng phải nó là của tôi sao? Tôi đã tìm thấy nó, và Gollum hẳn đã giết tôi nếu tôi không giữ nó. Bất kể gã nói gì đi nữa, tôi cũng không phải kẻ cắp.”

“Tôi chưa bao giờ gọi chú là kẻ cắp,” Gandalf trả lời. “Và tôi cũng không phải là kẻ cắp. Không phải tôi đang cố cướp của chú, mà là giúp chú. Tôi mong chú lại tin tôi, như trước kia.” Lão ngoảnh mặt đi, và cái bóng vụt biến mất. Có vẻ như lão vừa teo lại thành một lão già tóc hoa râm, lom khom, bần chôn.

Bilbo đưa tay lên che mắt. “Tôi xin lỗi,” ông nói. “Nhưng tôi cảm thấy kỳ lạ vô cùng. Tuy thế, không còn bận lòng vì nó thêm nữa âu cũng là một sự khuây khỏa sao đó. Gần đây nó cứ nung nấu trong tâm trí tôi. Đôi khi tôi cảm thấy nó như một con mắt đang nhìn tôi. Và tôi lúc nào cũng muốn đeo nó lên rồi biến mất, bác biết không; hoặc cứ lo không biết liệu nó có còn yên ở đấy không, nên lôi nó ra xem cho chắc. Tôi đã thử bỏ vào hòm khóa lại, nhưng nhận thấy tôi không thể yên tâm nếu không để nó trong túi áo. Tôi không biết tại sao. Và có vẻ như tôi không thể quyết định nổi.”

“Vậy hãy tin tôi,” Gandalf nói. “Tôi thì đã quyết định chắc rồi. Hãy đi đi và để nó lại. Đừng sở hữu nó nữa. Hãy trao cho Frodo, tôi sẽ chăm nom cậu bé.”

Bilbo đứng sững mất một khắc đờ đẫn và lưỡng lự. Rồi ông thở dài. “Được thôi,” ông nói, rõ ràng có cố gượng. “Tôi sẽ trao.” Nói đoạn ông nhún vai, mỉm cười hơi rầu rĩ. “Rút cuộc, cái vụ tiệc tùng này cũng chỉ là vì mục đích ấy, thực vậy: trao đi hàng đồng quà sinh nhật, nên theo cách nào đó cũng dễ dàng hơn nếu đồng thời trao nó đi luôn thể. Chung cuộc cũng chẳng dễ dàng hơn tí nào, nhưng thật đáng tiếc nếu để mọi chuẩn bị này thành ra uổng phí. Như thế sẽ làm hỏng hẳn trò đùa.”

“Thật thế, như thế sẽ xóa mất ý nghĩa duy nhất tôi thấy được trong sự việc này,” Gandalf nói.

“Được lắm,” Bilbo đáp, “nó thuộc về Frodo cũng như mọi thứ còn lại.” Ông thở một hơi thật sâu. “Giờ thì tôi phải khởi hành thôi, kéo lại có ai đó khác đuổi kịp tôi mất. Tôi đã nói tạm biệt, tôi không thể chịu nổi nếu lại phải lặp lại tất cả từ đầu.” Ông nhặt chiếc túi lên và đi ra cửa.

“Chú vẫn còn chiếc nhẫn trong túi,” thầy phù thủy nhắc.

“Chà, đúng là còn!” Bilbo kêu lên. “Cả chúc thư của tôi cùng tất cả những văn tự khác nữa. Bác nên cầm lấy giao nó lại hộ tôi. Như thế sẽ là an

toàn nhất.”

“Không, đừng đưa cái nhẫn cho tôi,” Gandalf nói. “Cứ để nó lên mặt lò sưởi. Ở đó đủ an toàn rồi, cho đến lúc Frodo đến. Tôi sẽ đợi cậu ấy.”

Bilbo rút cái phong bì ra, nhưng đúng lúc ông định đặt nó lên cạnh chiếc đồng hồ, bàn tay của ông giật nảy ra sau, cái gói rơi xuống sàn nhà. Ông chưa kịp nhặt lên, thầy phù thủy đã khom người chộp lấy đặt nó vào đúng chỗ. Cơn giận dữ một lần nữa vụt lướt qua khuôn mặt ông già Hobbit. Đột nhiên tất cả nhường chỗ cho vẻ thư giãn và một tiếng cười thoải mái.

“Chà, thế là xong,” ông nói. “Giờ tôi đi đây!”

Họ đi ra ngoài sảnh. Bilbo chọn từ trên giá cây gậy ông ưa thích; rồi ông huýt sáo. Bà Người Lùn từ mấy căn phòng khác đi ra, họ vừa mới khá bận rộn ở đó.

“Sẵn sàng cả chưa?” Bilbo hỏi. “Đã đóng gói dán nhãn mọi thứ chưa?”

“Mọi thứ rồi,” họ trả lời.

“Vây thôi, ta lên đường nào!” Ông bước hẳn ra bên ngoài cửa trước.

Đó là một đêm thật đẹp, bầu trời đen thẫm lốm đốm những vì sao. Ông ngược nhìn lên, hít hà không khí. “Thật là vui biết bao! Thật vui biết bao khi lại được khởi hành, khởi hành trên Đường Cái cùng những Người Lùn! Đây đúng là điều tôi thực lòng mong mỏi, bao năm nay! Tạm biệt!” ông nói, nhìn ngôi nhà cũ và cúi chào về phía cửa. “Tạm biệt bác, Gandalf!”

“Tạm biệt chú, Bilbo, trong lúc này thôi. Hãy bảo trọng! Chú già rồi, và có lẽ cũng khôn ngoan rồi đấy.”

“Bảo trọng! Tôi cóc cần. Bác đừng có lo lắng cho tôi! Giờ tôi cũng hạnh phúc y như xưa kia tôi đã từng hạnh phúc, như thế là ý nghĩa vô cùng rồi. Song thời cơ đã đến. Cuối cùng tôi cũng đang nhắc giò thượng lộ,” ông bỏ

sung, và rồi giọng trầm hẳn, như thể cho riêng mình, ông hát khe khẽ trong bóng tối:

*Con Đường cứ chạy dài chạy mãi
Tự cửa ngoài miết mãi vô chừng.
Hút trước mắt Con Đường đã trải,
Sức ta còn, còn đuổi theo cùng;*

*Cùng theo đuôi chân vung phấn khởi
Tới tận thang đường mới nhập vào,
Bao ngã rẽ về bao đích gọi.
Tiếp về đâu? Chưa nói được nào.*

Ông ngừng bật, im lặng trong giây lát. Rồi không nói lời nào nữa, ông quay lưng lại những ánh đèn và những giọng nói trên cánh đồng lẫn trong lều bạt, theo sau là ba người đồng hành, đi vòng vào trong khu vườn, rảo bước xuôi theo lối đi dài xuống dốc. Ông nhảy qua một chỗ thâm thấp ở bờ giậu chân dốc, rồi rẽ ra đồng cỏ, biến mất vào đêm như âm thanh xào xạc của cơn gió nơi nội cỏ.

Gandalf đứng yên một chốc dõi nhìn theo ông hút vào trong bóng tối. “Tạm biệt, chú Bilbo thân mến - hẹn lần tái ngộ sau!” lão khe khẽ nói đoạn quay vào trong nhà.

Frodo đi vào vừa hay sau đó, thấy lão đang ngồi trong bóng tối, mãi mê suy nghĩ. “Bác ấy đi rồi ạ?” cậu hỏi.

“Phải,” Gandalf trả lời, “cuối cùng ông ấy đã đi.”

“Cháu ước gì - ý cháu là, cho đến mãi tối nay cháu vẫn mong đó chỉ là một trò đùa,” Frodo nói. “Nhưng tận đáy lòng cháu biết là bác ấy đã quyết tâm đi. Bác ấy vẫn hay đùa với những chuyện nghiêm túc. Giá cháu quay về sớm hơn, để kịp tiễn bác ấy.”

“Ta nghĩ thực tình ông ấy thích lẳng lặng lên đi vào phút chót,” Gandalf nói. “Đừng lấy thế làm phiền. Ông ấy sẽ ổn cả thôi - từ đây về sau. Ông ấy để lại cho cháu một cái gói. Kia kìa!”

Frodo cầm lấy cái phong bì trên mặt lò sưởi, liếc nhìn, nhưng chưa mở vội.

“Ta nghĩ cháu sẽ thấy chúc thư của ông ấy và mọi văn tự khác bên trong,” thầy phù thủy nói. “Bây giờ cháu là chủ nhân của Đáy Bao rồi. Và còn nữa, ta nghĩ cháu sẽ thấy một chiếc nhẫn vàng.”

“Chiếc nhẫn!” Frodo reo lên. “Bác ấy để cái đó lại cho cháu à? Cháu không hiểu là vì sao đấy. À mà, nó có thể sẽ có ích.”

“Có thể có, cũng có thể không,” Gandalf nói. “Nếu ta là cháu, ta sẽ không dùng tới nó. Mà giữ nó cho kín, giữ cho thật an toàn! Bây giờ ta đi ngủ đây.”

Với tư cách chủ nhân của Đáy Bao, Frodo cảm thấy mình phải đảm đương cái nhiệm vụ đau khổ là chào tạm biệt khách. Lời đồn thổi xung quanh các biến cố kỳ lạ bấy giờ đã lan ra khắp cả cánh đồng, nhưng Frodo vẫn chỉ nói *chắc chắn mọi sự sẽ được làm sáng tỏ ngay sáng mai*. Chừng nửa đêm xe ngựa đến đón các khách quan trọng. Lần lượt từng chuyển một lần bánh xe dẫu, chở đầy các Hobbit no căng nhưng vô cùng bất mãn. Thợ làm vườn đến theo thu xếp từ trước, dùng xe cút kít dọn đi những thứ tình cờ sót lại.

Đêm dần qua. Mặt trời lên. Các Hobbit trở dậy khá muộn. Buổi sáng trôi đi. Mọi người đến và bắt đầu (theo lệnh) dọn dẹp nào nhà lều, nào bàn; nào ghế, nào thìa, nào dao, nào chai, nào đĩa, nào đèn lồng, nào các bụi cây trồng hoa trong hộp, nào mảnh vụn bánh, nào xác pháo, nào túi bị bỏ quên, nào găng tay, nào khăn tay, nào thức ăn chưa đụng đến (mục này không đáng kể). Rồi một số người khác đến (không theo lệnh nào hết): nhà Bao Gai, nhà Boffin, nhà Bolger, nhà Took, và những vị khách khác đang lưu trú hoặc sống ngay gần đó. Đến giữa ngày, khi ngay cả những vị ních đẩy tế

cùng đã lại dậy ra ngoài được, thì tại Đáy Bao đã tấp nập hẳn một đám đông lớn, không được mời nhưng cũng chẳng ngoài dự kiến.

Frodo đang đợi trên bậc cửa, miệng mỉm cười nhưng nom khá mệt mỏi và lo lắng. Cậu chào tất cả những người đến thăm, nhưng không có gì để nói nhiều hơn trước. Cậu đáp lại tất cả những lời hỏi han chỉ là: “Bác Bilbo Bao Gai đã đi xa, theo như tôi biết là mãi mãi.” Vài vị khách được cậu mời vào bên trong, vì bác Bilbo có “nhẫn nhủ” lại cho họ.

Bên trong sảnh đã thấy chất một đống lớn đủ loại to nhỏ những hộp, gói và các món nhỏ đồ đạc trong nhà. Trên từng món đều có cột nhãn. Có vài cái nhãn đại khái thế này:

Tặng ADELARD TOOK, tức là tặng RIÊNG ÔNG; Bilbo; buộc vào một chiếc ô. Adelard đã từng khuân đi nhiều chiếc khác không cột nhãn.

Tặng DORA BAO GAI để mãi nhớ cuộc thư từ DÀI LÂU, với tất cả tình thân ái, Bilbo; buộc vào cái giỏ to tướng dùng đựng giấy loại. Dora là chị gái Drogo, cũng là thân quyến nữ cao tuổi nhất của Bilbo và Frodo; bà này chín mươi chín mùa xuân, và rờn rã trên nửa thế kỷ đã bỏ công viết hàng bao nhiêu ram giấy những lời khuyên sáng suốt.

Tặng MILO HANG THỎ, mong là món quà hữu dụng, B.B; buộc vào một chai mực và cây bút máy bằng vàng. Milo chưa từng hồi đáp thư từ.

Tặng cháu ANGELICA sử dụng, bác Bilbo; buộc vào một chiếc gương lồi tròn trĩnh. Cô là một thiếu nữ nhà Bao Gai, và cứ khơi khơi tưởng khuôn mặt mình đẹp lắm.

Tặng cho bộ sưu tập của HUGO CHẶT NỊT QUẦN, từ một người có đóng góp, buộc vào một tủ sách (trống không). Hugo là tay trùm sò mượn sách, riêng chuyện trả sách thì khó khăn trên mức bình thường.

Tặng LOBELIA SẮC VẢI-BAO GAI, coi như làm QUÀ; buộc vào một hộp thìa bạc. Bilbo tin rằng bà này đã kiểm soát được vô khối là thìa của ông, trong khi ông đi chu du vắng nhà dạo nọ. Lobelia thừa biết thế. Cuối ngày, khi bà ta đến, bà ta lập tức hiểu cái ý kia, nhưng vẫn lấy lủ thìa.

Đây chỉ là một phần nhỏ những món quà đồ đồng. Hốc nhà Bilbo từ lâu đã khá bừa bộn những đồ đạc trải suốt chiều dài cuộc đời đặc thọ của ông. Trở nên bừa bộn là xu hướng chung của các hốc Hobbit: về điểm này tập quán tặng quá nhiều quà sinh nhật chịu phần lớn trách nhiệm. Dĩ nhiên, không phải các món quà sinh nhật lúc nào cũng mới, có một vài *mathom* không còn ai nhớ dùng để làm gì đã chu du lòng vòng khắp cả quận; nhưng Bilbo thường tặng những món quà mới và giữ lại những món đã nhận. Cái hốc cũ giờ đây đang quang đi tí chút.

Từng món quà chia tay khác nhau đều có nhãn đề tặng, đích thân Bilbo viết lên, vài món còn hàm ý bóng gió, hay bỡn cợt. Nhưng cố nhiên, đa phần quà tặng đều đến đúng nơi người ta cần chúng và sẽ hoan nghênh chúng. Những Hobbit nghèo, nhất là cư dân Dây Lộn Bao, chào đón chúng nhiệt liệt. Bờ Già Gamgee được hai bao khoai tây, một cái thuổng mới, một cái áo chèn len, một chai thuốc mỡ chữa nhức khớp. Già Rory Hươu Bia Rum, để đền đáp lại lòng mến khách vô bờ, được cả chục chai Vườn Nho Cũ: thứ rượu đỏ rất nặng gốc gác mãi Tổng Nam, giờ đã ngấu lăm rồi, vì được chính cha ông Bilbo ủ. Rory thế là hoàn toàn tha thứ cho Bilbo, hết chai thứ nhất thì tuyên bố Bilbo là người anh em quý hóa nhất hạng.

Vẫn còn lại thừa đủ mọi thứ cho Frodo. Và dĩ nhiên, tất cả những đồ quý chủ yếu, cùng sách, tranh, và đồ đạc vốn hơn cả đủ, đều được để lại cho Frodo sở hữu. Tuy vậy, không thấy có dấu hiệu hay nhắc nhở nào đến tiền hay châu báu: Bilbo không cho đi lấy một đồng xu hay một hột thủy tinh nào.

* * *

Chiều hôm đó Frodo đã phải cực kỳ cố gắng. Lờn đồn nhảm rằng toàn bộ gia sản đang được mang ra phát không lan nhanh như lửa; chẳng mấy chốc mà cả hốc đã đông nghẹt những người không có phận sự gì, nhưng không thể gạt ra rìa. Nhân quà bị xé toạc và xáo trộn, cãi cọ nổ ra. Vài người cố đổi chác thỏa thuận ngay trong sảnh; số khác cố chuồn êm cùng những món nhỏ nhỏ không để gửi họ, hoặc bất kể thứ gì có vẻ như không ai buồn lấy hoặc không ai để ý. Con đường vào cổng nghẽn đầy xe cút kít và xe đẩy.

Chính giữa lúc rối loạn thì nhà Sắc Vải-Bao Gai đến. Frodo đã rút lui được một lúc, mặc cho anh bạn Merry Hươu Bia Rum để mắt đến mọi thứ. Khi Otho lớn tiếng yêu cầu được gặp Frodo, Merry cúi chào lịch sự.

“Frodo khó ở,” cậu nói. “Anh ấy đang nghỉ rồi.”

“Ý mày là trốn chứ gì,” Lobelia nói “Gì thì gì chúng tao vẫn muốn gặp nó, chúng tao nhất định phải gặp nó. Cứ đi báo nó như vậy!”

Merry bỏ mặc bọn họ ở lại trong sảnh một lúc lâu, nên cả hai có đủ thời gian khám phá món quà chia tay toàn là thìa dành cho mình. Món quà chẳng làm họ tươi tỉnh thêm. Cuối cùng họ cũng được đưa vào phòng đọc. Frodo đang ngồi bên một cái bàn chất đầy giấy tờ trước mặt. Nom cậu có vẻ khó ở thật - không vì lý do gì khác thì cũng vì phải gặp nhà Sắc Vải-Bao Gai; cậu đứng dậy, loạt soạt gì đó trong túi. Nhưng cậu nói năng cực kỳ lịch thiệp.

Vợ chồng Sắc Vải-Bao Gai khá là khó chịu. Họ bắt đầu chào mời cậu những cái giá hữu nghị tẻ nhạt (như chỗ bạn bè với nhau) để đổi lấy những

món đồ giá trị chưa thấy có nhân quả. Khi Frodo đáp rằng chỉ những thứ đích thân Bilbo chỉ định mới được đem cho, họ liền nói toàn bộ sự việc này thật ám muội. “Tôi thấy duy nhất một điểm rõ ràng,” Otho nói, “ấy là toàn bộ vụ này có lợi cho cậu ghê gớm. Tôi phải được xem di chúc.”

Otho lẽ ra đã là người thừa kế Bilbo, nhưng rồi lại có việc thận nuôi Frodo. Ông ta đọc di chúc cẩn thận và thở phì phò. Thật không may, di chúc quá rõ ràng và chuẩn xác (theo đúng tập quán pháp lý của người Hobbit, vốn yêu cầu đủ bảy chữ ký làm chứng bằng mực đỏ, cùng nhiều thứ khác).

“Lại thua rồi!” ông ta bảo vợ. “Sau sáu mươi năm chờ đợi nữa chứ. Thìa à? Láo toét!” Ông ta bật ngón tay tanh tách ngay dưới mũi Frodo, đoạn huỳnh huých lui ra. Nhưng không dễ mà thoát được Lobelia như thế. Một lát sau Frodo ra khỏi phòng đọc định xem mọi việc diễn tiến thế nào thì thấy bà ta vẫn còn loanh quanh trong hốc, kiểm tra mọi góc ngách và gõ gõ khắp sàn nhà. Cậu cương quyết hộ tống bà ta ra khỏi địa giới hốc, sau khi đã giải thoát hộ vài món nho nhỏ (nhưng khá là giá trị) không hiểu sao lại vô tình rơi vào trong cái ô của bà ta. Mặt bà ta nom như thể đang khổ sở cố nghĩ ra một đòn nhận xét chia tay trí mạng, nhưng tất cả những gì bà ta nói được, khi ngoái lại ngay bậc cửa, chỉ là:

“Chừng nào còn sống mi sẽ còn hối tiếc chuyện này, đồ nhãi ranh! Sao mi không biến đi luôn đi? Mi không thuộc về nơi này, mi đâu phải người nhà Bao Gai - mi - mi chỉ là một thằng Hươu Bia Rum!”

“Merry, em có nghe thấy không? Như thế là sỉ nhục đấy, thiệt tình,” Frodo vừa nói vừa đóng sầm cửa trước mũi bà ta.

“Đấy là một lời khen,” Merry Hươu Bia Rum nói, “nên dĩ nhiên không đúng.”

Rồi cả hai đi quanh hốc, tổng cổ ba tay Hobbit trẻ (hai tay Boffin và một tay Bolger) đang mài gỗ lún mấy bức tường một trong những hầm chứa. Frodo còn ẩu đả với Sancho Bàn Chân Oách (cháu nội già Odo Bàn Chân Oách), tay này đã bắt đầu đào bới trong phòng lớn để đồ ăn vì đình ninh đã nghe thấy âm thanh rỗng. Huyền thoại về vàng của Bilbo đã kích thích cả trí tò mò lẫn niềm hy vọng; bởi vàng huyền thoại (kiếm được một cách khó hiểu, nếu không muốn nói đặng thẳng ra là bất minh) thì, như ai cũng biết, ai tìm được người nấy hưởng – trừ phi việc tìm kiếm bị người ta làm cho gián đoạn.

Thẳng được Sancho và đẩy tay này ra ngoài xong xuôi, Frodo ngồi sụm xuống một chiếc ghế trong sảnh. “Merry, đến lúc đóng cửa hàng rồi,” cậu nói. “Khóa cửa lại, hôm nay đừng mở cho ai nữa, kể cả họ có mang gỗ phá thành tới cũng đừng.” Rồi cậu đi làm một cốc trà muộn cho sáng khoái.

Cậu còn chưa kịp ngồi thì nghe có tiếng gõ khe khẽ ngoài cửa trước. “Chắc chắn lại Lobelia rồi,” cậu nghĩ. “Bà ta hẳn đã nghĩ ra cái gì hiểm ác lắm đây, nên mới quay lại nói. Thế thì cứ đợi đi.”

Cậu cứ tiếp tục uống trà. Tiếng gõ cửa lặp lại, to hơn, nhưng cậu không để ý. Đột nhiên cái đầu thầy phù thủy hiện ra ngoài cửa sổ.

“Này Frodo, cháu mà không cho ta vào, ta sẽ thổi bay cánh cửa này thẳng ra ngoài hốc rồi xuyên tuốt qua đồi đấy,” lão nói.

“Ông Gandalf thân mến! Nửa phút thôi!” Frodo la lên, chạy từ trong phòng ra cửa. “Mời vào! Mời vào! Cháu tưởng là bà Lobelia.”

“Vậy thì ta tha thứ cho cháu. Nhưng ta vừa mới gặp bà ta xong, đang đánh cái xe ngựa lùn về hướng Bờ Nước với bộ mặt hẳn sẽ đóng đông được cả sữa non.”

“Bà ấy suýt nữa làm cả cháu cũng đông cứng người nữa là. Suýt nữa thì cháu đã đeo nhẫn của bác Bilbo vào. Cháu chỉ mong sao được biến đi.”

“Chớ làm thế!” Gandalf nói, và ngồi xuống. “Hết sức cẩn thận với cái nhẫn ấy đấy Frodo! Thực tình, một phần chính vì nó mà ta đến để nói lời cuối cùng đây.”

“Ừm, cái nhẫn có chuyện gì ạ?”

“Cháu đã biết những gì?”

“Chỉ những chuyện bác Bilbo kể cho cháu thôi. Cháu đã được nghe chuyện của bác ấy: bác ấy tìm thấy nó ra sao, sử dụng nó ra sao: ý cháu là, trong chuyến phiêu lưu của bác ấy.”

“Không biết đấy là câu chuyện nào vậy,” Gandalf nói.

“À, không phải những chuyện bác ấy kể cho Người Lùn nghe hay viết trong cuốn sách rồi,” Frodo nói. “Bác ấy kể cho cháu nghe câu chuyện thật ngay sau khi cháu đến sống ở đây. Bác ấy nói ông cứ đòi mãi kỳ đến khi bác ấy đành phải kể cho ông nghe, nên cháu cũng nên được biết. ‘Không có bí mật giữa hai bác cháu ta, Frodo ạ,’ bác ấy đã nói thế; ‘Nhưng cũng không còn gì nữa đâu. Dầu sao chiếc nhẫn cũng là của ta.’ ”

“Thú vị đấy,” Gandalf nói. “Chà, cháu nghĩ gì về tất cả chuyện này?”

“Nếu ý ông là bịa tạc ra từng ấy chuyện chỉ vì một ‘món quà’, thì cháu nghĩ câu chuyện thật khả dĩ hơn nhiều, và cháu không hiểu nổi tại sao lại cần phải thay đổi. Dù sao làm thế chẳng hợp với tính khí bác Bilbo tí nào; và cháu nghĩ chuyện này khá kỳ khôi.”

“Ta cũng nghĩ vậy. Song chuyện kỳ khôi vẫn thường xảy ra với những người có những thứ của báu như thế - nếu họ sử dụng chúng. Cứ coi đó là một lời cảnh báo cho cháu rằng phải hết sức cẩn thận với nó. Biết đâu nó còn có những quyền năng khác chứ không chỉ mỗi khiến cháu biến mất khi nào cháu muốn.”

“Cháu không hiểu,” Frodo nói.

“Ta cũng không hiểu,” thầy phù thủy trả lời. “Ta chỉ vừa mới bắt đầu bản thảo về cái nhẫn, nhất là từ sau đêm qua. Không cần phải lo lắng đâu. Nhưng nếu cháu muốn nghe lời khuyên của ta thì hãy dừng đến đó, hoặc là tuyệt đối không dừng. Ít nhất là xin cháu đừng dừng nó theo bất cứ cách nào khơi chuyện bàn tán hoặc gây nghi ngờ. Ta nhắc lại: giữ nó cho an toàn, giữ cho thật kín vào!”

“Ông khó hiểu quá! Ông sợ gì chứ?”

“Ta không dám chắc, nên ta sẽ không nói nữa. Có lẽ khi nào về ta có thể nói cho cháu biết điều gì đó. Ta sẽ ra đi ngay lập tức: vậy nên trước mắt thì chào tạm biệt.” Lão đứng dậy.

“Ngay lập tức à!” Frodo kêu lên. “Tại sao chứ, cháu tưởng ông sẽ ở lại ít ra là một tuần. Cháu đã trông chờ được ông giúp đỡ cơ đấy.”

“Ta cũng định giúp cháu, nhưng đành phải đổi ý. Có lẽ ta sẽ đi xa khá lâu; nhưng ta sẽ lại đến thăm cháu, ngay khi có thể. Cứ chờ ta thì ta sẽ đến! Ta sẽ lên vào thật êm. Ta sẽ không thường xuyên viếng thăm Quận công khai nữa. Ta thấy là ta đã thành ra không được người ta mến chuộng cho lắm. Họ nói ta là kẻ khó chịu và quấy phá hòa bình. Vài người còn kết tội ta đã bắt cóc Bilbo đi mất, hay còn xấu xa hơn nữa. Nếu cháu muốn biết thì nghe đồn hai bác cháu ta có hẳn một âm mưu hòng chiếm đoạt của cải của ông ấy nữa đấy.”

“Thật đúng cái loại người!” Frodo la lên. “Ý ông là Otho và Lobelia phải không. Sao mà ghê tởm! Cháu sẵn lòng biểu không họ cả Đáy Bao và mọi thứ khác, chỉ cần cháu có thể mang bác Bilbo trở lại và cùng bác ấy bỏ đi lang thang khắp đồng quê. Cháu yêu Quận lắm. Nhưng cháu bắt đầu ước gì cháu cũng đã biến đi cho xong. Cháu không biết liệu mình có còn gặp lại bác ấy nữa không.”

“Ta cũng bắn khoãn thế,” Gandalf. “Mà ta còn bắn khoãn nhiều chuyện khác nữa. Giờ thì tạm biệt! Tự bảo trọng nhé! Hãy để ý đợi gặp ta, nhất là những lúc không ai ngờ! Tạm biệt!”

Frodo tiến lão ra tới cửa. Lão vẫy tay chào lần cuối, và rảo bước mất hút mau đến không ngờ; mặc dù Frodo nghĩ thầy phù thủy già nom còng lưng một cách bất thường, hầu như lão đang mang một trọng lượng gì ghê gớm. Bóng chiều đang buông xuống, bóng chiếc áo choàng chẳng mấy chốc đã mất hút trong ánh chạng vạng. Sẽ lâu lâu nữa Frodo mới gặp lại lão.

Chương II

BÓNG MA TỪ QUÁ KHỨ

Tin đồn không tan biến đi sau chín ngày hay kể cả chín mươi chín ngày cũng vậy. Lần biến mất thứ hai này của ông Bilbo Bao Gai được bàn thảo khắp Hobbit Thân, mà thực ra là khắp cả Quận, suốt cả một năm lẻ một ngày sau đó, còn in trong đầu óc thì lâu hơn thế nhiều. Nó trở thành câu chuyện kể bên bếp lửa cho các Hobbit trẻ nghe; nên cuối cùng Bao Gai Điên, lão già cứ *xập xòe beng* một cái là biến mất rồi sau đó tái xuất với những bịch nọ bịch kia toàn châu báu và vàng, đã thành ra một kiểu nhân vật huyền thoại được nhiều người ưa chuộng, cứ còn sống động mãi sau khi mọi sự biến có thực rành rành kia đã bị quên lãng đi rồi.

Song trước mắt thì ý kiến phổ biến quanh vùng là Bilbo, ông già lúc nào cũng hơi gàn dở, cuối cùng đã hoàn toàn phát điên mà bỏ đi vào chốn Mờ Xanh rồi. Ở đó ông hẳn nhiên đã rơi xuống một cái vụng hoặc một con sông rồi đi đến một kết cục thâm khó có thể nói là không hợp lý. Tội lỗi chủ yếu đổ lên đầu Gandalf.

“Giá như cái lão phù thủy phải gió ấy để cho cậu Frodo trẻ người non dạ được yên, biết đâu cậu ta sẽ bình tâm lại mà nảy ra được một tí trí khôn của dân Hobbit,” họ bảo. Và trước mắt bàn dân thiên hạ, lão phù thủy quả đã để cho Frodo được yên và cậu quả đã bình tâm, nhưng “nảy ra trí khôn của dân Hobbit” thì chẳng thấy đâu mấy. Thật ra, cậu đã ngay tắp lự rước lấy cái tiếng kỳ quặc của ông bác Bilbo. Cậu từ chối để tang; và ngay năm sau cậu tổ chức một bữa tiệc tôn vinh lần thứ một trăm lẻ mười hai ngày sinh ông bác Bilbo, mà cậu gọi là Đại tiệc Trăm Cân. Nhưng ước lượng thế vẫn còn hụt chán, bởi theo lời dặn Hobbit thì tận hai mươi khách được mời và có tới vài bữa với thức ăn như tuyết rơi, đồ uống như mưa trút.

Vài người hơi sốc; nhưng Frodo vẫn duy trì lễ lối tổ chức Tiệc Sinh Nhật Bilbo năm này qua năm khác cho đến khi họ thành quen. Cậu nói rằng cậu không nghĩ Bilbo đã chết. Khi họ hỏi: “Vậy thì ông ấy ở đâu?” cậu chỉ nhún vai.

Cậu sống một mình, như Bilbo trước kia; nhưng cậu có vô khối bạn hữu chí thiết, nhất là trong đám Hobbit trẻ (đại đa là lớp hậu sinh của Già Took) hồi bé từng yêu quý Bilbo và thường ra ra vào vào Đáy Bao. Folco Boffin và Fredegar Bolger là hai trong số này; nhưng bạn chí thiết nhất của cậu chỉ có Peregrin Took (tên thường gọi Pippin), và Merry Hươu Bia Rum (tên thật Meriadoc, nhưng họa hoằn lắm mới có người nhớ ra như thế). Frodo cùng họ đi rong ruổi khắp cả Quận; nhưng thường thường cậu chỉ lang thang một mình, và những người biết xét đoán thường kinh ngạc khi biết thỉnh thoảng lại có người bắt gặp cậu ở rất xa nhà, mãi miết tản bộ trên những ngọn đồi và trong những khoảnh rừng dưới ánh sao. Merry và Pippin ngờ là thỉnh thoảng cậu có đi thăm tộc người Tiên, như Bilbo ngày xưa.

Thời gian trôi đi, dân chúng bắt đầu để ý thấy là Frodo cũng có dấu hiệu “duy trì thể lực” tốt: bề ngoài cậu vẫn giữ được dáng dấp một Hobbit cường tráng, đầy nghị lực chỉ vừa hết tuổi lừng lơ. “Vài kẻ thật may mắn đủ

đường,” họ bảo; nhưng cho mãi đến khi Frodo gần vào độ ngũ tuần chín chẵn hơn thì họ mới bắt đầu nghĩ như thế thật kỳ quặc.

Sau cú sốc đầu tiên, bản thân Frodo cũng thấy rằng tự mình làm chủ mình, làm ông Bao Gai *chủ* Đáy Bao khá là dễ chịu. Có lẽ vài năm cậu tuyệt đối hạnh phúc, không mấy lo lắng về tương lai. Nhưng dù chỉ lơ mơ trong ý thức, niềm hối tiếc đã không ra đi với bác Bilbo vẫn lớn lên đều đều. Cậu thấy mình thỉnh thoảng lại băn khoăn, nhất là vào độ mùa thu, mừng tưởng về vùng đất hoang, về những ảo ảnh núi non kỳ lạ cậu chưa bao giờ thấy cứ hiển hiện trong những giấc mơ. Cậu bắt đầu bụng bảo dạ: “Có lẽ một ngày nào đó chính mình sẽ vượt sông Bia.” Đáp lại, nửa kia tâm trí cậu bao giờ cũng chỉ một lời: “Chưa đâu.”

Cứ thế thời gian trôi đi, cho đến khi những năm tháng tứ tuần dần cạn, và sinh nhật lần thứ năm mươi đến gần: năm mươi là con số mà chẳng hiểu sao cậu cảm thấy rất có ý nghĩa (hoặc giả như báo điềm xấu); giá nào thì vào đúng tuổi ấy đột nhiên chuyện phiêu lưu đã xảy đến với Bilbo. Frodo bắt đầu cảm thấy bồn chồn, những con đường mòn quen thuộc dường như đã quá quen bước chân người. Cậu xem bản đồ, và băn khoăn tự hỏi có gì nằm bên ngoài những cái rìa kia: bên ngoài địa giới, bản đồ lập tại Quận chủ yếu để trắng. Cậu bắt đầu nghiên lang thang xa hơn nữa ngoài đồng và thường xuyên chỉ có một mình; nên Merry và mấy người bạn kia đôi theo cậu đây lo lắng. Người ta thường thấy cậu vừa tản bộ vừa nói chuyện với những lữ khách lạ độ này bắt đầu lai vãng đến Quận.

Đã có nhiều đồn đãi quanh những sự việc kỳ lạ đang xảy ra ở thế giới bên ngoài; và bởi cho tới thời điểm ấy, có lẽ đã vài năm Gandalf không thấy xuất hiện hay gửi bất cứ thông điệp nào, Frodo tự mình thu thập mọi tin tức cậu có thể thu thập. Bây giờ người ta còn có thể thấy các Tiên, vốn hiếm khi bước chân lên đất Quận, đang mài miết băng rừng về hướng Tây vào buổi tối, băng qua và không quay trở lại; nhưng bọn họ đang rời Trung

Địa, chẳng còn bận tâm gì đến những bất an ở đó nữa. Nhưng còn có cả Người Lùn ở trên đường, đông đến lạ thường. Con đường Đông - Tây cổ xưa chạy qua Quận đến mãi Cảng Xám, Người Lùn vẫn luôn đi đường này tới khu mỏ của họ ở Dãy Núi Lam. Họ vốn là nguồn chủ yếu đưa thông tin về những xứ sở xa xăm đến với người Hobbit - đấy là nếu người Hobbit thèm biết tin: tính tình Người Lùn vốn kiệm lời mà Hobbit cũng chẳng hay hỏi lắm. Nhưng giờ đây Frodo hay gặp những Người Lùn lạ từ các lãnh địa xa, đến tìm chốn trú ẩn nơi miền Tây. Họ có vẻ bồn loạn thấy rõ, đôi kẻ còn thì thào về Kẻ Thù và Đất Mordor.

Cái tên ấy dân Hobbit chỉ biết đến ở trong truyền thuyết và quá khứ đen tối, như một cái bóng trên nền ký ức của họ; nhưng nó hung dữ và khiến người ta lo lắng. Có vẻ như thế lực hắc ám ở rừng Âm U đã bị Hội Đồng Trăng hắt căng chỉ để rồi lại tái xuất mạnh vô biên trong những thành quách cũ ở Mordor. Tòa Tháp Tối đã được dựng lại, theo lời đồn. Từ đó thế lực này bành trướng ra khắp nơi, lan xa mãi về phía Đông và phía Nam, nơi chiến tranh đang hiện diện và nỗi sợ hãi đang lớn dần. Những tên Orc lại sinh sôi trong các rặng núi. Quý khổng lồ ra đường giữa ban ngày, không còn đàn độn nữa mà xảo quyệt và trang bị vũ khí giết người. Còn cả những bóng gió xì xầm về các sinh vật kinh khủng hơn tất cả, nhưng chẳng ai biết tên.

* * *

Cố nhiên, chẳng mấy thông tin này đến được tai dân thường Hobbit. Song thậm chí kẻ điếc lác nhất, thường xuyên ở rịt trong nhà nhất cũng đã bắt đầu nghe được những câu chuyện đáng ngờ; ai vì công việc thường hay phải lui tới các vùng giáp ranh thì còn bắt gặp nhiều sự việc lạ lùng. Cuộc trò chuyện trong quán *Rồng Xanh* làng Bờ Nước, vào một buổi tối đúng

mùa xuân Frodo sắp năm mươi tuổi, chứng tỏ tin đồn đã lan tới tận cái trung tâm tiện nghi thoải mái này của Quận, dầu cho hầu hết dân Hobbit vẫn chỉ cười nhạo tin đồn ấy.

Sam Gamgee đang ngồi ở một góc gần lò sưởi, đối diện chú là Ted Sạn Mịn con trai ông chủ cối xay; vài Hobbit quê mùa khác đang lắng nghe cuộc tranh cãi của cả hai.

“Đúng là dạo này toàn nghe những chuyện lạ lùng ghê,” Sam nói.

“À,” Ted đáp, “ai để tai nghe thì nghe phải thôi. Nhưng nếu muốn, tôi còn nghe được cả chuyện kể bên bếp lửa và chuyện dọa con nít ở nhà ấy chứ.”

“Hẳn nhiên là nghe được rồi,” Sam bắt bẻ, “mà tôi dám nói vài chuyện trong đây còn chứa nhiều sự thật hơn cậu tưởng nữa kìa. Dầu sao thì ai mà bịa ra những chuyện ấy chứ? Cứ lấy rỗng làm ví dụ này.”

“Không, cảm ơn cậu,” Ted nói, “Tôi không làm thế đâu. Tôi có nghe kể về chúng hồi còn là một Hobbit bé con, nhưng bây giờ chẳng cần phải tin vào chúng. Ở Bờ Nước này Rỗng chỉ có một, chính là Rỗng Xanh,” chú ta nói khiến xung quanh cười rộ.

“Được thôi,” Sam nói, cũng cười cùng những người kia. “Nhưng thế còn Người Cây, to cao khổng lồ thì sao? Họ nói là cách đây chưa lâu lắm đã thấy tí bên kia Trông Bắc một người to hơn cả cái cây nhé.”

“Họ là những ai?”

“Anh họ Hal của tôi là một này. Anh ấy làm cho ông Boffin ở Trên Đồi nên đi lên mãi tận Tổng Bắc săn bắn. Anh ấy *có thấy* một người cây hẳn hoi.”

“Có lẽ anh ta chỉ nói là đã thấy thôi. Anh họ Hal của cậu lúc nào chả nói đã thấy đủ thứ; mà có khi anh ta thấy những thứ không có ở đấy ấy chứ.”

“Nhưng thứ này to bằng cả cây du, còn bước đi nữa - bước bảy thước mắt có một sai chân, cứ như chỉ là một phân ấy.”

“VẬY TÔI DÁM CÁ CHẲNG CÓ PHÂN NÀO ĐÂU. CÁI THỨ ANH TA THẤY *đúng* là một cây du.”

“Nhưng cái này còn *bước đi*, tôi đảm bảo với cậu mà; vả lại trên Truông Bắc làm gì có cây du nào.”

“VẬY THÌ HAL KHÔNG THỂ NHÌN THẤY CÁI NÀO HẾT,” Ted nói. Có vài người cười rộ và vỗ tay: thính giả dường như nghĩ rằng Ted vừa ghi được một điểm.

“Thế cả thôi,” Sam nói, “cậu không thể phủ nhận rằng ngoài anh Haifast nhà chúng tôi còn nhiều người khác đã nhìn thấy những kẻ đáng ngờ đi ngang qua Quận - đi ngang qua đấy nhé, xin nhớ cho: còn nhiều kẻ nữa bị buộc phải quay trở lại ở biên giới. Đội Biên Cảnh xưa nay chưa lăm việc thế bao giờ.

“Tôi còn nghe kể các Tiên đang Tây tiến. Họ nói bọn họ đang đi về cảng, ngoài xa mãi tít bên kia Ba Tháp Trắng.” Sam huơ cánh tay mô tả ang áng: cả chú lẫn mấy người bọn họ đều không biết ra đến Đại Dương, quá mấy tòa tháp cũ bên ngoài ranh giới phía Tây của Quận là bao xa. Nhưng đã thành chuyện kể lâu đời là mãi xa ngoài ấy có Cảng Xám, thỉnh thoảng tàu của dân Tiên từ đó nhổ neo ra khơi, không bao giờ trở về.

“Họ nhổ neo, nhổ neo, nhổ neo vượt Biển, họ đang đi vào miền Tây, bỏ chúng ta lại,” Sam nửa như nói, nửa như hát mấy từ này, vừa lắc đầu buồn bã và nghiêm nghị. Nhưng Ted cười phá lên.

“Dào, cái đó có gì mới đâu, nếu cậu tin những chuyện kể cổ xưa. Hơn nữa tôi chả thấy chuyện đó quan trọng gì với tôi hay là cậu. Kệ xác bọn họ ra khơi! Nhưng tôi dám chắc cậu chưa hề tận mắt thấy bọn họ đi qua, bất kể ai khác ở Quận cũng vậy.”

“Ày, tôi không biết,” Sam đáp vẻ tư lự. Chú tin chú đã từng gặp một người Tiên trong rừng, và vẫn còn mong ngày nào đó được gặp nhiều nữa. Trong tất cả các truyền thuyết chú từng được nghe những năm đầu đời, những mẩu chuyện rời rạc như thế và những câu chuyện người Hobbit nửa nhớ nửa quên về người Tiên luôn khiến chú xúc động sâu xa hơn hết. “Có một số, kể cả ở những mạn này, còn biết dân Mỹ Tộc và có tin tức từ bọn họ,” chú nói. “Có cậu Bao Gai chẳng hạn, mà tôi làm việc cho đấy. Cậu ấy kể tôi nghe bọn họ đang ra khơi và cậu ấy biết chút ít về các Tiên nhé. Ông già Bilbo còn biết nhiều hơn thế cơ: bao nhiêu lần tôi đã trò chuyện với ông ấy hồi còn bé tí.”

“Ôi, cả hai đều gàn cả,” Ted nói. “Ít ra là ông già Bilbo đã gàn hẳn, còn Frodo sắp gàn. Nếu đấy là chỗ cậu lấy tin, cậu sẽ không bao giờ phải đau khổ vì thiếu những chuyện tưởng tượng vớ vẩn đâu. Này, các bạn, tôi về nhà đây. Giữ sức khỏe nhé!” Cậu ta dốc cạn ca và âm ỉ đi ra khỏi quán.

Sam ngồi lặng im, không nói gì nữa. Chú đã có quá đủ thứ cần nghĩ ngợi. Trước hết, còn nhiều việc phải làm nốt trong khu vườn Đáy Bao, ngày mai chú sẽ có cả một ngày bận rộn, nếu thời tiết sáng sủa. Cỏ đang mọc vù vù. Nhưng trong đầu Sam còn nhiều thứ khác chứ không chỉ là vườn tược. Sau một chốc chú thở dài, đứng dậy đi ra.

Đang là đầu tháng Tư, bầu trời quang đãng sau cơn mưa nặng hạt. Mặt trời đã xuống thấp, buổi chiều tối nhợt nhạt mát mẻ đang dần dần lặn vào đêm. Chú rảo bộ về nhà dưới những vì sao sớm, băng qua Hobbit Thôn ngược lên Quả Đồi, vừa đi vừa huýt sáo khe khẽ và tư lự.

Đúng vào lúc ấy thì Gandalf xuất hiện trở lại sau đợt vắng mặt dài ngày. Ba năm sau Bữa Tiệc lão triền miên đi vắng. Rồi lão đáo qua thăm Frodo một chuyến, sau khi ngắm nghía cậu thật kỹ lão lại ra đi. Suốt một hai năm sau đó lão quay lại khá thường xuyên, toàn đến bất thành linh sau chạng vạng, rồi bỏ đi không báo trước trước bình minh. Lão thường không thảo luận công việc riêng và những chuyến chu du của mình, mà có vẻ chủ yếu lưu tâm đến tin tức lặt vặt về tình hình sức khỏe và công việc của Frodo.

Rồi đột ngột những chuyến viếng thăm ngưng hẳn. Có lẽ đã hơn chín năm kể từ lần cuối Frodo nhìn thấy hay nghe tin về lão, nên cậu đã bắt đầu nghĩ rằng thầy phù thủy sẽ chẳng bao giờ quay về và hẳn đã thôi không còn hứng thú gì với người Hobbit nữa. Vậy mà tối đó, lúc Sam đang rảo bộ về nhà và hoàng hôn dần nhạt, tiếng gõ từng một thời quen thuộc lại vang lên trên khung cửa sổ thư phòng.

Frodo ngạc nhiên sung sướng chào đón người bạn già. Họ nhìn nhau chăm chú.

“Khỏe cả hử?” Gandalf lên tiếng. “Trông cháu vẫn hết như hồi nào, Frodo ạ!”

“Ông cũng vậy,” Frodo đáp, nhưng thâm tâm cậu nghĩ là Gandalf trông già đi và tiêu tụy hẳn. Cậu ép lão kể chuyện bản thân và thế giới rộng lớn bên ngoài, chẳng mấy chốc họ đã mê mải chuyện trò, cứ thế thức mãi tới đêm khuya.

Sáng hôm sau sau bữa sáng trễ tràng, thầy phù thủy ngồi cùng Frodo bên cửa sổ thư phòng rộng mở. Một ngọn lửa đang rực sáng trong lòng lò sưởi, nhưng mặt trời ảm áp, còn gió thì ở đằng Nam. Mọi thứ nom tươi mới, và màu xanh non của mùa xuân đang lung linh trên những cánh đồng, trên những đầu mút các ngón tay cây.

Gandalf đang mãi nghĩ về một mùa xuân, ngót tám mươi năm trước, thuở Bilbo chạy khỏi Đáy Bao không có lấy nổi một chiếc mũ soa. Mái tóc lão có lẽ đã trắng hơn hồi ấy, râu lão và lông mày lão có lẽ đã dài hơn, và mặt lão nhiều nếp nhăn hơn sau bao lo âu và trải nghiệm; nhưng đôi mắt lão vẫn sáng như bao giờ đến giờ, lão hút thuốc và thả những vòng khói vẫn bằng sinh lực lẫn khoái cảm ấy.

Bây giờ lão đang hút thuốc trong im lặng, vì Frodo đang ngồi yên, mãi mê suy nghĩ. Ngay cả trong ánh sáng buổi sớm mai cậu vẫn cảm nhận được cái bóng tăm tối của những tin tức Gandalf đem về. Cuối cùng cậu cũng phá vỡ im lặng.

“Ông Gandalf, đêm qua ông mới bắt đầu kể cho cháu nghe những chuyện lạ lùng về chiếc nhẫn của cháu,” cậu nói. “Rồi ông lại thôi, bởi vì ông nói là những vấn đề như thế tốt nhất để đến sáng ngày. Ông không nghĩ ông nên hoàn tất ngay bây giờ sao? Ông nói chiếc nhẫn nguy hiểm, nguy hiểm hơn cháu phỏng đoán rất nhiều. Nguy hiểm kiểu gì?”

“Nhiều kiểu lắm,” thầy phù thủy trả lời. “Chiếc nhẫn quyền năng hơn thoát đầu ta dám tưởng rất nhiều, quyền năng đến nỗi chung cuộc nó sẽ hoàn toàn đánh gục bất cứ ai thuộc giống phàm trần mà lại sở hữu nó. Nó sẽ sở hữu lại kẻ đó.

“Ở Eregion lâu lắm rồi đã chế tạo rất nhiều nhẫn Tiên, những chiếc nhẫn thần như người Hobbit vẫn gọi, và dĩ nhiên chúng có đủ loại: vài chiếc uy lực vượt trội và vài chiếc yếu thua. Những chiếc nhẫn yếu chỉ là các thử nghiệm nghề rèn trước khi nghề hoàn toàn chín muồi, và đối với các Tiên thợ rèn chúng chỉ là thứ vật vãnh - dù theo ta thì vẫn nguy hiểm cho người phàm. Trong khi những chiếc Nhẫn Báu, những chiếc Nhẫn Quyền Lực, thì cực kỳ nguy hiểm.

“Frodo ạ, một người phàm mang Nhẫn Báu sẽ không chết, nhưng anh ta không thể lớn lên hay có thêm sự sống, anh ta chỉ cứ thế tồn tại, cho đến cuối cùng từng phút một đều thành một mồi. Và nếu sử dụng chiếc nhẫn thường xuyên để làm cho bản thân vô hình, anh ta sẽ mờ dần: anh ta cuối cùng sẽ trở thành vô hình vĩnh viễn, và sống trong cảnh chấp choạng dưới con mắt của Thế Lực Hắc Ám cai quản Bộ Nhẫn. Phải, không sớm thì muộn - muộn nếu anh ta thoát đầu khỏe mạnh và có ý tốt, nhưng không sức mạnh hay mục đích thiện lương nào trụ nổi vĩnh viễn - sớm hay muộn Thế Lực Hắc Ám sẽ nuốt chửng anh ta.”

“Thật kinh khủng!” Frodo nói. Lại là một khoảng im lặng dài. Tiếng Sam Gamgee đang xén cỏ vọng vào từ ngoài vườn.

“Ông biết điều này bao lâu rồi?” Frodo cuối cùng cũng hỏi. “Mà bác Bilbo biết được những gì?”

“Bilbo chẳng biết gì hơn những gì chú ấy kể với cháu, ta chắc chắn vậy,” Gandalf nói. “Chú ấy chắc chắn sẽ không bao giờ truyền lại cho cháu bất cứ cái gì chú ấy nghĩ sẽ là hiểm họa mặc dầu ta có hứa sẽ trông nom cháu. Chú ấy nghĩ chiếc nhẫn rất đẹp, lúc cần thì rất hữu dụng, và nếu có điều gì không ổn hay đáng ngờ thì chính là tại chú ấy. Chú ấy đã nói nó ‘nung nấu trong tâm trí tôi’, chú ấy lúc nào cũng lo lắng về nó; nhưng chú ấy không hề ngờ rằng chiếc nhẫn tự nó là thủ phạm. Dù chú ấy đã phát giác ra rằng thứ đó cần được để mắt; nó có vẻ như không phải lúc nào cũng kích cỡ ấy, trọng lượng ấy; nó co lại hay giãn ra rất kỳ quặc, và có khi đột nhiên tuột khỏi ngón tay mới đây còn chặt khít nữa.”

“Đúng vậy, bác ấy có cảnh báo chuyện đó trong lá thư sau cùng,” Frodo nói, “nên cháu luôn trông vào sợi xích.”

“Rất khôn ngoan,” Gandalf nói. “Nhưng suốt cả cuộc đời dài của mình. Bilbo không hề liên hệ cái sự ấy với chiếc nhẫn. Chú ấy nhận lấy mọi công trạng cho bản thân mình, và hết sức tự hào. Mặc dù chú ấy bắt đầu trở nên bồn chồn và bức bối. *Mỏng quẹt và dài ngoẵng ra*, như chú ấy nói. Một dấu hiệu cho thấy chiếc nhẫn đang dần nắm quyền kiểm soát.”

“Ông biết tất cả chuyện này bao lâu rồi?” Frodo lại hỏi.

“Biết ư?” Gandalf nói. “Ta biết nhiều điều chỉ Hội Đồng Thông Thái được biết, Frodo ạ. Nhưng nếu ý cháu là ‘biết về chiếc nhẫn này’ thì, chà, ta vẫn còn chưa *biết*, có thể nói thế. Còn một cuộc kiểm tra cuối cùng phải làm. Song ta không còn nghi ngờ phỏng đoán của mình nữa.”

“Ta đã bắt đầu phỏng đoán khi nào nhỉ?” lão đăm chiêu, lục tìm trong trí nhớ. “Để xem nào - chính cái năm Hội Đồng Trắng đuổi Thế Lực Hắc Ám ra khỏi rừng Âm U, ngay trước Trận Chiến Năm Đạo Quân, Bilbo đã tìm thấy chiếc nhẫn. Lúc đó bóng tối đổ xuống tim ta, mặc dầu lúc bấy giờ ta chưa biết mình sợ điều gì. Ta thường tự hỏi làm thế nào gã Gollum lại vớ được một chiếc Nhẫn Báu, bởi rõ ràng nó là Nhẫn Báu - ít nhất chuyện đó đã rõ ràng ngay từ đầu. Rồi ta nghe câu chuyện kỳ lạ của Bilbo về việc chú ấy đã ‘thăng’ được nó ra sao, ta không thể nào tin nổi. Khi cuối cùng ta cũng ép được chú ấy nói ra sự thực, ngay lập tức ta thấy ra rằng chú ấy đã luôn cố khẳng định quyền sở hữu không thể tranh cãi đối với chiếc nhẫn. Rất giống Gollum với ‘món quà sinh nhật’ của gã. Những lời nói dối quá giống nhau khiến ta thấy không thoải mái. Rõ ràng chiếc nhẫn có một quyền năng gớm ghiếc lập tức bắt đầu ảnh hưởng đến người giữ nhẫn. Đó là cảnh báo thực sự đầu tiên đến với ta, rằng không phải tất cả đều ổn. Ta thường bảo Bilbo, những chiếc nhẫn như vậy tốt hơn hết là bỏ không dùng; nhưng chú ấy phật ý, phát cáu ngay. Ta chẳng thể làm gì khác. Ta không thể lấy nhẫn của chú ấy mà không gây hại ghê hơn và dù sao chẳng nữa ta đâu có quyền làm thế. Ta chỉ có thể quan sát và chờ đợi. Ta cũng có thể hỏi ý kiến Saruman Áo Trắng, nhưng có điều gì đó luôn ngăn ta lại.”

“Ông ta là ai?” Frodo hỏi. “Trước kia cháu chưa nghe nói đến ông ta bao giờ.”

“Có lẽ chưa,” Gandalf trả lời. “Dân Hobbit hiện giờ, hay trước kia, đều không quan tâm đến ông ta. Song ông ta rất quan trọng trong Hội Đồng Thông Thái. Ông ta là thủ lĩnh của hội ta, đứng đầu cả Hội Đồng. Hiểu biết của ông ta thâm sâu, nhưng hiểu biết sâu đến đâu tính tự kiêu tự đại lớn đến đó, nên mọi sự can thiệp đều khiến ông ta khó chịu. Toàn bộ tích truyện về những chiếc nhẫn Tiên, vĩ đại lẫn nhỏ bé, chính là địa hạt của ông ta. Ông ta đã nghiên cứu địa hạt này từ lâu, tìm kiếm các bí mật thất truyền về công cuộc chế tác; nhưng khi những chiếc nhẫn được đem ra tranh luận trong Hội Đồng, mọi hiểu biết về tích truyện nhẫn mà ông ta tiết lộ cho chúng ta lại bác bỏ các lo ngại của ta. Vậy nên nghi ngờ của ta cứ ngủ yên - dù không dễ dàng gì. Ta vẫn quan sát và chờ đợi.”

“Và mọi việc với Bilbo dường như vẫn ổn. Rồi nhiều năm trôi đi. Phải, nhiều năm trôi đi, và năm tháng dường như không chạm tới chú ấy. Không thấy chú ấy có dấu hiệu tuổi tác. Cái bóng đen mơ hồ lại chụp xuống ta. Nhưng ta tự nhủ: ‘Chẳng qua chú ấy xuất phát từ một gia đình đẳng ngoại thọ cao. Chưa đến lúc thôi. Cứ đợi đấy!’

“Vậy là ta cứ đợi. Cho đến cái đêm chú ấy rời ngôi nhà này. Chú ấy đã nói và làm những việc khiến lòng ta tràn ngập nỗi sợ hãi không lời lẽ nào của Saruman xoa dịu nổi. Cuối cùng ta cũng hiểu rằng có thứ gì đó tăm tối và chết chóc đang hành động. Và kể từ đó ta dành phần lớn năm tháng để tìm ra sự thực.”

“Chưa có thiệt hại lâu dài nào cả, phải không?” Frodo lo âu hỏi. “Rồi dần dà bác ấy sẽ ổn, phải không? Ý cháu là, có thể được yên nghỉ bằng an?”

“Chú ấy thấy khá hơn ngay lập tức,” Gandalf nói. “Nhưng chỉ có một Thế Lực duy nhất trên thế gian này biết mọi điều về Bộ Nhẫn cùng ảnh hưởng của chúng; còn theo như ta biết chẳng Thế Lực nào trên thế gian này

biết tường tận về dân Hobbit cả. Trong Hội Đồng Thông Thái, ta là người duy nhất ham mê nghiên cứu tích truyện Hobbit: một nhánh tri thức chẳng mấy thông tin, song lại đầy những kinh ngạc. Họ có thể mềm như bơ, nhưng đôi khi cứng như rễ cổ thụ. Ta nghĩ có khả năng vài người sẽ cưỡng lại những chiếc Nhẫn được lâu hơn phần lớn Hội Đồng Thông Thái dám tin rất nhiều. Ta nghĩ cháu không cần phải lo lắng cho bác Bilbo đâu.

“Cố nhiên, chú ấy sở hữu chiếc nhẫn đã nhiều năm, thật sự đã sử dụng nó, nên có lẽ phải một thời gian dài nữa ảnh hưởng mới phai hết - phải một thời gian dài nữa thì chú ấy mới có thể nhìn thấy nó mà vẫn không bị làm sao, chẳng hạn thế. Còn như ngược lại, chú ấy có thể sống tiếp nhiều năm nữa, hoàn toàn hạnh phúc: giữ y nguyên như khi chia tay với chiếc nhẫn. Bởi cuối cùng chú ấy đã tự nguyện rời bỏ nó: đây là điểm tối quan trọng. Không, ta không lo lắng về Bilbo thân mến nữa, một khi chú ấy đã buông thứ ấy ra. Ta cảm thấy có trách nhiệm với *chính cháu* kia.

“Kể từ khi Bilbo rời đi ta đã luôn lo lắng cho cháu, cho tất cả những Hobbit tuyệt vọng, bơ vơ, đáng yêu này. Sẽ là một đòn nặng nề cho thiên hạ, nếu Thế Lực Hắc Ám lấn át toàn Quận; nếu tất cả những Bolger, Rúc Tù Và, Boffin, Chặt Nịt Quần tốt bụng vui vẻ và ngu ngốc, và mọi người còn lại, chưa kể nhà Bao Gai nực cười, bị bắt làm nô lệ.”

Frodo rùng mình. “Nhưng tại sao chúng cháu sẽ bị như thế?” cậu hỏi. “Mà tại sao hẳn ta lại muốn những nô lệ như dân Hobbit?”

“Nói thật với cháu,” Gandalf đáp, “ta tin rằng cho đến giờ - lưu ý cháu là cho đến giờ - hẳn ta hoàn toàn bỏ qua sự tồn tại của dân Hobbit. Cháu nên lấy đó làm may. Nhưng thời kỳ an toàn của các cháu đã qua rồi. Hẳn ta không cần các cháu - hẳn ta có vô khối tay sai đắc dụng hơn - nhưng hẳn ta sẽ không quên các cháu lần nữa. Mà dân Hobbit làm thân nô lệ đau khổ sẽ khiến hẳn ta hài lòng hơn là dân Hobbit tự do và hạnh phúc. Trên đời này còn có dã tâm và báo thù vậy đấy.”

“Báo thù?” Frodo nói. “Báo thù chuyện gì? Cháu vẫn chưa thật hiểu mọi chuyện này thì liên quan gì đến bác Bilbo, đến bản thân cháu, và chiếc nhẫn của hai bác cháu.”

“Có liên quan mật thiết đến chiếc nhẫn rồi đấy,” Gandalf nói. “Cháu còn chưa biết mối hiểm họa thực sự; nhưng rồi cháu sẽ biết thôi. Lần trước khi ở đây, bản thân ta còn chưa chắc chắn về mối hiểm họa ấy; nhưng đã đến lúc cần biết rồi. Đưa chiếc nhẫn cho ta một lát.”

Frodo lấy nhẫn từ túi quần chên, chiếc nhẫn được tròng vào sợi dây treo lưng lẳng nơi thắt lưng. Cậu tháo nhẫn ra, từ từ đưa cho thầy phù thủy. Đột nhiên chiếc nhẫn nghe rất nặng, như thể nó hoặc chính Frodo phần nào lưỡng lự không muốn để Gandalf chạm vào.

Gandalf giơ nhẫn lên. Trông nó như được làm từ vàng đặc nguyên chất. “Cháu có thấy dấu khắc nào trên mặt nhẫn không?” lão hỏi

“Không,” Frodo nói. “Không có gì. Hoàn toàn trơn, nó cũng chưa bao giờ bị xước hay có dấu hiệu bị mòn.”

“Chà, vậy thì nhìn xem!” Trước sự ngạc nhiên và kinh hoàng của Frodo thầy phù thủy đột ngột quăng nó vào một góc lò lửa đang bốc ngùn ngụt. Frodo kêu lên chộp vội lấy que cời; nhưng Gandalf đã giữ cậu lại.

“Đợi đã!” lão nói giọng ra lệnh, đảo mắt nhìn Frodo thật nhanh từ dưới cặp mày rậm rì.

Không thấy có thay đổi rõ ràng nào từ chiếc nhẫn. Một lúc sau Gandalf đứng dậy, khép chớp lật bên ngoài cửa sổ, kéo rèm. Căn phòng trở nên tối và tĩnh lặng, mặc dầu vẫn còn thoáng nghe văng từ ngoài vườn tiếng kéo của Sam lách cách, giờ đã gần của sổ hơn. Trong giây lát thầy phù thủy

đứng nhìn ngọn lửa, rồi lão khom người dùng que cời gấp chiếc nhẫn lên bệ lò, đoạn nhón ngay nó lên. Frodo bật kêu.

“Nó lạnh nguyên mà,” Gandalf nói. “Đỡ lấy!” Frodo đỡ lấy chiếc nhẫn trong lòng bàn tay run rẩy: dường như nó đã dày lên và nặng thêm hơn bao giờ hết.

“Giờ nó lên!” Gandalf ra lệnh. “Nhìn thật kỹ vào!”

Frodo làm theo, giờ cậu đã thấy những dòng tinh xảo, tinh xảo hơn nét bút tinh xảo nhất, chạy vòng quanh thân nhẫn, mặt bên ngoài lẫn bên trong, những vệt lửa có vẻ tạo thành các con chữ bằng một kiểu chữ viết tay bay bướm. Chúng tỏa sáng rực rỡ chói lói, song lại mơ hồ, như thể hiện ra từ chốn sâu thẳm tận cùng.



“Cháu không đọc được mấy chữ lửa,” Frodo nói, giọng run run.

“Cháu thì không,” Gandalf đồng tình, “nhưng ta thì có. Đây là chữ Viết Tiên, thuộc một mẫu tự cổ xưa, song ngôn ngữ thì là của Đất Mordor, ta sẽ không thốt ra ở đây. Theo Ngôn Ngữ Chung thì đây là những gì dòng chữ viết, khá sát nghĩa đấy:

*Một Nhẫn Chúa thống trị tất cả, một Nhẫn Chúa tìm ra hết
Một Nhẫn Chúa tập hợp tất cả, trong bóng tối trói buộc hết*

Đó chỉ là hai dòng từ một đoạn thơ đã truyền lại từ xưa xưa trong các tích truyện Tiên:

*Ba Nhãn cho các Tiên Chúa sống dưới gầm trời xanh
Bảy cho các Chúa Người Lùn dưới sảnh đá bất diệt
Chín cho Con Người Phàm Trần định mệnh dành phải chết
Một cho Chúa Tế Hắc Ám ngự cao trên ngai đen.
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.
Một Nhãn Chúa thống trị tất cả, một Nhãn Chúa tìm ra hết
Một Nhãn Chúa tập hợp tất cả, trong bóng tối trói buộc hết
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.”*

Lão ngừng lại, và rồi chậm rãi nói bằng giọng thật trầm: “Đây là chiếc Nhãn Chủ, Nhãn Chúa thống trị tất cả. Đây chính là chiếc Nhãn Chúa hẳn bị mất nhiều năm về trước, làm cho thế lực hẳn suy yếu nặng nề. Hẳn thêm khát nó vô cùng - nhưng không thể để hẳn lấy được nó.”

Frodo ngồi im lặng và bất động. Nỗi sợ hãi như đang thò bàn tay to lớn, hết đám mây đen đang nhô lên phía đằng Đông lưng lửng chực nhận chìm cậu. “Cái nhãn này ư!” cậu lắp bắp “Thế quái nào... thế quái nào nó lại đến được với cháu?”

“À!” Gandalf nói. “Đó là một câu chuyện rất dài. Phần mở đầu khởi nguồn từ Những Năm Đen Tối, bây giờ chỉ các bậc thầy uyên bác còn nhớ. Nếu ta phải kể cho cháu nghe toàn bộ câu chuyện, chắc chúng ta sẽ còn ngồi đây tận đến khi Xuân đã quá sang Đông.

“Nhưng đêm qua ta đã kể cháu nghe về Sauron Đại Đế, Chúa Tế Hắc Ám. Những tin đồn mà cháu đã nghe được đều đúng cả đấy: hãn quả thật lại đang trỗi dậy, rời nơi trú ẩn ở rừng Âm U quay trở lại thành trì cổ trong tòa Tháp Tối Đất Mordor. Cái tên ấy đến cả dân Hobbit các cháu cũng đã từng nghe, hết một bóng ma bên lề những câu chuyện xưa. Luôn luôn sau mỗi lần thất bại và nghỉ ngơi, Bóng Ma sẽ mang lấy một hình dạng khác và lớn mạnh thêm.”

“Ước gì chuyện đó không xảy ra ở thời của cháu,” Frodo nói.

“Ta cũng ước được vậy,” Gandalf đáp, “tất cả những ai sống trải và chứng kiến những thời đại như thế đều ước vậy. Nhưng không đến lượt họ quyết định. Tất cả những gì chúng ta cần quyết định là làm gì với cái thời đại rơi vào tay chúng ta. Và đã bắt đầu rồi đấy Frodo, thời đại của chúng ta đã bắt đầu khoác vẻ đen tối rồi. Kẻ Thù đang nhanh chóng trở nên quá mạnh. Mưu đồ của hãn còn lâu mới chín muồi, ta nghĩ vậy, nhưng chúng cũng đang dần chín. Chúng sẽ khiến chúng ta khốn đốn. Chúng sẽ khiến chúng ta hết sức khó khăn, kể cả nếu không có vận hội chết người này.”

“Kẻ Thù vẫn còn thiếu một thứ cho hãn ta sức mạnh và sự tinh thông hòng đánh lui mọi kháng cự, phá vỡ mọi phòng thủ cuối cùng, bao trùm toàn cõi trong cảnh tăm tối lần thứ hai. Hãn còn thiếu Nhẫn Chúa.”

“Ba Nhẫn, tinh xảo hơn tất cả thì các chúa Tiên đã giấu hãn ta, tay hãn chưa bao giờ chạm được vào hay làm dơ bẩn chúng. Bảy Nhẫn thì các vị vua Người Lùn sở hữu, nhưng hãn giành lại được ba, những chiếc khác lũ rồng thiêu rụi. Chín Nhẫn hãn đã trao cho những Người Phàm, kiêu hãnh và vĩ đại, vì vậy mà bấy được bọn họ. Từ lâu bọn họ đã rơi vào quyền thống trị của Nhẫn Chúa và trở thành Ma Nhẫn, những bóng ma ở bên dưới cái Bóng Ma lớn là hãn, những đày tớ khủng khiếp nhất của hãn. Lâu lắm rồi. Đã nhiều năm kể từ dạo Bộ Chín còn xuất hiện dưới nắng trời. Nhưng ai mà biết được? Khi Bóng Ma một lần nữa trỗi dậy, biết đâu chúng sẽ lại hiện ra.”

Mà thôi nào! Chúng ta sẽ không nói những chuyện như thế ngay giữa buổi sớm ở Quận đấy chứ.

“Vậy tức là thế này: Bộ Chín thì hẳn ta đã gom lại được cho mình; Bộ Bảy cũng vậy, không thì cũng bị hủy rồi. Bộ Ba vẫn còn được giấu kín. Nhưng chuyện đó không khiến hẳn phiền lòng nữa. Hẳn chỉ cần Nhẫn Chúa; bởi hẳn đã tự tay làm chiếc ấy, Nhẫn Chúa chính là hẳn, và hẳn đã để phần lớn quyền năng cũ của chính mình nhập vào trong đó, để có thể thống trị tất cả các nhẫn kia. Nếu giành lại được Nhẫn Chúa, hẳn sẽ lại thống lĩnh tất cả các nhẫn, bất kể chúng ở đâu, kể cả Bộ Ba, tất cả những gì đã làm nên nhờ chúng sẽ lộ ra, hẳn sẽ mạnh hơn bao giờ hết.

“Và vận hội chết người chính là đây, Frodo ạ. Hẳn từng tin là Nhẫn Chúa đã tiêu vong; rằng tộc người Trên đã phá hủy nó, bởi đáng lẽ nên là vậy. Nhưng bây giờ thì hẳn biết nó *chưa* tiêu vong, có kẻ đã tìm ra nó. Vậy nên hẳn ta đang truy tìm nó, truy tìm mãi miết, mọi suy nghĩ của hẳn ta nhất nhất dồn vào đó. Nó là hy vọng lớn của hẳn ta, và nỗi lo lớn cho chúng ta.”

“Tại sao, tại sao nó không bị hủy?” Frodo la lên. “Còn nữa, thế nào mà Kẻ Thù lại đến nỗi mất nó, nếu như hẳn ta quá mạnh, chiếc Nhẫn lại là bảo bối quý giá với hẳn ta như thế?” Cậu siết chặt chiếc Nhẫn trong tay, như thể đã thấy được những ngón tay đen ngòm đang vươn dài ra chộp lấy nó.

“Hẳn ta bị đoạt mất,” Gandalf nói. “Sức mạnh của tộc người Tiên kháng cự hẳn xưa kia mạnh mẽ hơn nhiều; hơn nữa hồi ấy không phải mọi Con Người đều lánh khỏi các Tiên. Con Người từ Tây Châu đã đến trợ giúp họ. Đó là một chương của lịch sử cổ đại, mà hồi tưởng lại cũng tốt; bởi vì ngày đó cũng có đau buồn, và bóng tối giăng đầy, nhưng lòng dũng cảm thì thật lớn lao, và những kỳ tích không hoàn toàn uổng phí. Một ngày nào đó, biết đâu đấy, ta sẽ kể cho cháu nghe toàn bộ câu chuyện, hoặc là cháu sẽ được nghe kể trọn vẹn từ người hiểu nó hơn ai hết.

“Nhưng bây giờ, bởi vì hơn hết cháu cần phải biết vật này đến với cháu ra sao, và thế cũng là đủ chuyện rồi, ta sẽ chỉ kể riêng chuyện ấy. Gil-galad chúa Tiên và Elendil người Tây Châu là những anh hùng đã lật đổ Sauron, dù bản thân họ cũng bỏ mạng trong kỳ tích ấy; và Isildur con trai Elendil chặt lấy chiếc Nhẫn từ tay Sauron và giữ nó cho mình. Rồi Sauron bị chế ngự, linh hồn hắt dào tẩu, trốn chui lủi suốt nhiều năm đằng đẵng, cho đến khi bóng ma của hắn hiện hình trở lại ở rừng Âm U.

“Nhưng chiếc Nhẫn thì đã mất. Nó rơi xuống Sông Cả Anduin, rồi biến mất tăm. Bởi vì Isildur lúc ấy đang dẫn quân về phương Bắc dọc theo bờ Đông con sông, đến gần Đồng Diên Vĩ thì bị những tên Orc khổng lồ trong núi mai phục, hầu hết thuộc hạ của ông bị giết. Ông nhảy xuống dòng nước, nhưng chiếc Nhẫn tuột khỏi tay trong lúc ông bơi, và rồi bọn Orc nhìn thấy ông, giết ông bằng những mũi tên.”

Gandalf ngừng lại. “Rồi ở đó trong những vụng nước tối ngay giữa Đồng Diên Vĩ,” lão nói, “chiếc Nhẫn tuột ra khỏi truyền thuyết cùng mọi hiểu biết của người đời; mà câu chuyện cho đến đó cũng chỉ vài người còn biết, và Hội Đồng Thông Thái chẳng thể khám phá điều gì nữa. Nhưng cuối cùng ta đã có thể tiếp tục câu chuyện ấy, ta nghĩ vậy.

“Rất lâu sau đó, nhưng vẫn là xa xưa về trước, ở hai bên bờ con Sông Cả ngay rìa Vùng Đất Hoang có một giống người nhỏ bé chân tay khéo léo, bước đi không tiếng động. Ta đoán họ cũng là giống người Hobbit; có họ với cụ kị dòng Đại Cồ, bởi vì họ yêu Sông Cả, thường bơi ngoài sông, hoặc làm những chiếc thuyền nhỏ xíu bằng sậy. Trong số họ có một gia tộc cực kỳ danh giá, bởi lớn mạnh và giàu có hơn hầu hết tất cả. Gia tộc này được một cụ bà trưởng tộc cai trị, vừa nghiêm khắc vừa khôn ngoan biết rành tích cũ, những tích nào họ còn gìn giữ. Người tò mò tọc mạch, ưa tìm hiểu nhất trong gia tộc tên gọi là Sméagol. Gã rất say mê rễ cây và những sự khởi đầu; gã lặn xuống nhiều vụng sâu; gã đào bới bên dưới cây thân gỗ và thân cỏ đương lớn; gã làm hầm ngách vào bên trong các mô cỏ; và gã thôi không

ngước nhìn những đỉnh đồi, hoặc lá trên cây, hoa bùng nở trong không trung nữa: đầu gã và mắt gã hướng xuống đất.

“Gã có một anh bạn tên gọi Déagol, tính tình y hệt gã, cặp mắt sắc hơn nhưng không nhanh và mạnh được bằng. Một lần họ lấy thuyền xuôi xuống Đồng Diên Vĩ, nơi có cơ man nào những thảm diên vĩ và sậy trổ hoa. Đến nơi, Sméagol xuống thuyền, chúi mũi sục sạo hai bên bờ còn Déagol ngồi lại trên thuyền câu cá. Đột nhiên một con cá cực lớn mắc vào lưỡi câu, và chưa kịp hiểu mình ở chỗ nào thì anh ta đã bị kéo ra xa, chìm xuống dưới dòng nước, xuống tận đáy. Thế rồi anh ta buông sợi dây câu ra, bởi nghĩ mình nhìn thấy thứ gì sáng lóa dưới lòng sông, và anh ta nín thở vờ lấy nó.

“Rồi anh ta trôi lên phun phì phì, rong tảo trên mái tóc và một vốc bùn đầy tay; anh ta bơi vào bờ. Và nhìn kìa! Khi anh ta rửa sạch bùn, rành rành trên tay anh ta một chiếc nhẫn vàng tuyệt đẹp; nó phát sáng và lấp lánh dưới mặt trời, đến độ con tim anh ta thấy hân hoan. Nhưng từ sau một thân cây Sméagol đã chăm chú theo dõi anh bạn tự bao giờ, và nhân lúc Déagol mãi hể hả với chiếc nhẫn, Sméagol lén em lại đằng sau.

“ ‘Đưa chúng ta thứ đó nào, Déagol bạn yêu,’ Sméagol nói với qua vai bạn.

“ ‘Vì sao?’ Déagol hỏi.

“ ‘Bởi vì hôm nay là sinh nhật của ta, bạn yêu, ta muốn có nó,’ Sméagol nói.

“ ‘Ta chẳng bận tâm,’ Déagol đáp. ‘Ta đã tặng quà cho bạn rồi, mà còn vượt quá khả năng chi trả của ta nữa. Ta tìm thấy vật này, nên ta sẽ giữ nó.’

“ ‘Ô, bạn sẽ giữ thật sao, bạn yêu,’ Sméagol nói; rồi gã thộp cổ họng Déagol, siết cổ anh chàng, bởi vì vàng trông sáng rỡ và đẹp đẽ quá chừng. Sau rốt gã tra chiếc nhẫn vào ngón tay mình.

“Không ai tìm hiểu ra được chuyện đã xảy đến với Déagol; anh này bị sát hại cách xa nhà, thi thể bị giấu đi một cách xảo trá. Còn Sméagol quay về nhà một mình; gã nhận thấy không ai trong nhà có thể nhìn thấy gã chừng nào gã còn đeo chiếc nhẫn. Gã rất hài lòng với khám phá của mình nên giấu nhem nó đi; rồi gã dùng nó để tìm ra những điều bí mật, gã dùng hiểu biết đó cho những mục đích không trung thực và hiểm độc. Gã trở nên nhanh mắt thính tai với mọi chuyện dễ gây tổn hại. Chiếc nhẫn đã cho gã quyền năng đúng theo tầm vóc của gã. Chẳng có gì phải ngạc nhiên là gã trở nên vô cùng đáng ghét và bị tất cả họ hàng tránh né (mỗi khi hiện hình). Họ tống cổ gã đi, còn gã lòng lộn trả đũa. Gã nhiễm thói trộm cắp, và đi khắp đó đây tự lấm nhâm một mình, vừa gặm gừ trong cổ họng. Vậy nên người ta gọi gã là Gollum, và nguyên rửa gã, bảo gã hãy cút đi thật xa, và bà gã, mong được bình yên, đã khai trừ gã khỏi gia tộc, đuổi gã ra khỏi hốc của bà.

“Gã lang thang trong cô độc, khóc than chút đỉnh về nỗi nhân gian tàn nhẫn, rồi gã khởi hành đi ngược lên thượng nguồn Sông Cả, cho đến khi gặp một con suối chảy từ trên rặng núi xuống, liền đi theo hướng ấy. Gã bắt cá trong vụng sâu bằng những ngón tay vô hình, rau rầu ăn sống. Một ngày nọ trời rất nóng, trong lúc khom người trên một vụng nước, gã cảm thấy sau gáy như bị thiêu đốt, rồi một tia sáng chói lòa từ dưới nước làm đôi mắt ướt của gã nhức nhối. Gã kinh ngạc, bởi gã đã hầu như quên mất Mặt Trời. Rồi gã ngược lên dứ năm dặm về phía Thái Dương một lần cuối.

“Nhưng vừa hạ tầm mắt, gã thoáng nhìn tít xa bên trên các đỉnh núi Dãy Núi Mù, nơi dòng suối chảy ra. Và đột nhiên gã nghĩ: ‘Bên dưới rặng núi kia hẳn sẽ râm và mát. Ở đó Mặt Trời sẽ không sấm soi ta được. Bộ rễ của những quả núi kia thực ra cũng là rễ; hẳn phải có những bí mật to lớn bị chôn vùi ở đó chưa kẻ nào khám phá ra kể từ thuở khai thiên lập địa.’

“Vậy là ban đêm gã khởi hành ngược lên cao nguyên và gã tìm thấy một cái hang con nơi con suối tối đen chảy ra; rồi gã cứ luồn lọt như thể con

giòi vào mãi trung tâm những quả đồi, sau đó thì bật tằm bật tích không còn ai biết đến nữa. Chiếc Nhẫn đi vào bóng tối cùng với gã, và ngay cả kẻ làm ra nó, khi quyền lực đã lớn mạnh trở lại, cũng không thể biết được gì.”

“Gollum!” Frodo la lên. “Gollum? Có phải ý ông đây chính là sinh vật Gollum bác Bilbo từng gặp? Ghê tởm quá!”

“Ta nghĩ đó là một câu chuyện buồn,” thầy phù thủy nói, “và rất có thể xảy đến cho bất kỳ kẻ nào khác, kể cả vài Hobbit mà ta biết rõ.”

“Cháu không thể tin là Gollum có họ hàng với người Hobbit, dù xa xôi mấy,” Frodo nói vẻ hơi nóng nảy. “Thật là một ý tưởng ghê sợ!”

“Dù sao chẳng nữa vẫn đúng là thế,” Gandalf đáp “về nguồn gốc bọn họ, giá nào ta cũng hiểu được hơn dân Hobbit tự mình hiểu lấy. Vì ngay cả câu chuyện của chú Bilbo cũng cho thấy mối quan hệ họ hàng. Có vô khối điều trong tâm thức và ký ức của họ hết sức tương đồng. Chẳng hạn, họ hiểu rõ nhau đến kinh ngạc, rõ hơn Hobbit có thể hiểu Người Lùn, hay Orc hay thậm chí cả Tiên rất nhiều. Trước hết, cứ thử nghĩ đến những câu đố họ cùng biết rõ mà xem.”

“Đúng,” Frodo nói. “Nhưng ngoài Hobbit ra thì các dân khác cũng chơi câu đố chứ, lại phần nhiều cùng một kiểu. Còn nữa, dân Hobbit không chơi gian. Gollum thì lúc nào cũng có ý chơi gian. Gã ta chỉ nhằm nhằm đánh lạc hướng bác Bilbo tội nghiệp. Và cháu dám nói sinh vật quái ác đó khoái lắm mỗi khi khởi lên một trò chơi mà kết cục có thể mang lại cho gã một nạn nhân dễ ợt, mà giả sử có thua cũng sẽ không tổn hại đến gã.”

“Ta e là đúng như vậy,” Gandalf thừa nhận. “Nhưng ta nghĩ còn gì đó khác trong chuyện đấy, mà cháu chưa thấy được. Gã Gollum cũng không đồ đốn toàn phần. Gã ta đã tỏ ra dẻo dai hơn bất cứ ai trong Hội Đồng Thông Thái dám phỏng đoán - như một Hobbit có thể chịu đựng. Trong tâm trí gã

vẫn tồn tại góc nhỏ nào đó thuộc về chính gã, rồi ánh sáng đi qua đó, như thể qua một kẽ nứt trong bóng tối: ánh sáng từ quá khứ. Ta nghĩ quả thực cũng dễ chịu nếu được nghe lại một giọng nói chân thành, gọi lên bao ký ức về gió, cây, mặt trời trên cỏ, những thứ bị lãng quên như vậy.

“Nhưng dĩ nhiên, như thế chung cuộc sẽ chỉ khiến cho phần xấu xa trong con người gã thêm cái giận - trừ phi phần đó có thể bị chinh phục. Trừ phi nó có thể được chữa trị,” Gandalf thở dài. “Chao! Chẳng có hy vọng gã ta sẽ được thế. Nhưng cũng không đến nỗi hoàn toàn vô vọng. Không, không hoàn toàn, dù gã đã sở hữu chiếc Nhẫn lâu quá, hầu như từ tận hồi nào hồi nào đến suốt không còn nhớ nỗi. Bởi vì cũng đã lâu gã không còn đeo thường xuyên: trong bóng tối đen đặc thì hiếm lúc nào cần đến nó. Chắc hẳn gã vẫn chưa từng ‘mờ đi’. Gã vẫn còn mảnh khảnh mà dẻo dai. Nhưng thứ đó ăn dần tâm trí gã, dĩ nhiên rồi, và cực hình trở nên gần như không chịu nổi.

“Mọi ‘bí mật to lớn’ bên dưới rặng núi hóa ra chỉ là đêm trống rỗng: chẳng có gì hơn để mà tìm hiểu, chẳng có gì đáng làm duy nhất chỉ có ăn uống dư dấy lén lút và hồi tưởng đầy phần nộ. Gã nhìn chung rất khổ sở. Gã sợ bóng tối, và còn ghét ánh sáng hơn: gã ghét mọi thứ, trên hết là chiếc Nhẫn.”

“Ý ông là gì?” Frodo hỏi. “Chắc hẳn chiếc Nhẫn là Bảo Bối của gã, thứ duy nhất gã quan tâm đến chứ? Còn nếu gã ghét nó, tại sao gã không tống khứ nó đi hay rời đến nơi khác bỏ nó lại?”

“Cháu phải bắt đầu hiểu đi chứ, Frodo, sau tất cả những gì cháu đã được nghe,” Gandalf nói. “Gã căm ghét nó và cũng yêu nó, hệt như gã căm ghét và yêu chính bản thân mình. Gã không thể giữ bỏ nó đi. Trong chuyện này gã chẳng còn lại tí ý chí nào hết.

“Một chiếc Nhẫn Quyền Năng tự lo liệu được cho bản thân, Frodo ạ. Nó thì có thể tuột đi mất một cách rất xảo trá, nhưng kẻ giữ nó thì không bao giờ từ bỏ nó được. Cùng lắm kẻ đó sẽ tung hứng cái ý tưởng chuyển nó sang cho người khác - mà cũng chỉ ở giai đoạn đầu thôi, khi chiếc nhẫn vừa khởi sự kiểm soát kẻ giữ nó. Nhưng như ta được biết trước nay duy chỉ có Bilbo đã từng đi xa hơn cả ý tưởng, đã thực sự làm tới thật. Mà đây là chú ấy cần sự trợ giúp toàn lực của ta. Và kể cả như thế thì chú ấy, cũng không bao giờ cứ thế mà từ bỏ, hay vứt nó đi. Không phải Gollum, Frodo ạ, mà chính chiếc Nhẫn quyết định mọi chuyện, Chiếc Nhẫn đã rời bỏ gã.”

“Cái gì, vừa kịp để gặp được bác Bilbo á?” Frodo đáp. “Chẳng phải một gã Orc sẽ thích hợp hơn sao?”

“Đây không phải chuyện đùa,” Gandalf nói. “Không phải để cháu đùa đâu. Cho đến nay đây là sự biến kỳ lạ nhất trong toàn bộ câu chuyện về chiếc Nhẫn: sự xuất hiện của Bilbo đúng vào thời điểm ấy, và đặt tay lên nó, mò mẫm thôi, ngay trong bóng tối.

“Không chỉ có một quyền năng đang vận động, Frodo ạ. Chiếc Nhẫn đang cố gắng trở về với chủ nhân. Nó đã tuột ra khỏi bàn tay của Isildur để phản bội ông; rồi khi có cơ may xuất hiện nó liền tóm bắt lấy Déagol tội nghiệp, và anh ta bị sát hại; sau đó là Gollum; nó đã ngẫu nhiên gã. Nó không còn lợi dụng gã được nữa: gã quá nhỏ bé và hẹp hòi; chừng nào nó còn ở lại gã sẽ chẳng bao giờ rời cái vụng sâu lẩn nữa. Vậy nên bây giờ, khi chủ nhân của nó một lần nữa tỉnh thức và từ rừng Âm U gửi đi tâm tưởng tối tăm của hắn ta, nó liền bỏ rơi Gollum. Để rồi được nhân vật không ngờ tới nhất nhặt về: Bilbo ở Quận!

“Đằng sau chuyện ấy còn có điều gì đó khác đang hành động, vượt quá bất kể chủ đích nào của kẻ chế tác ra chiếc Nhẫn. Ta chẳng thể tìm được cách diễn đạt nào đơn giản hơn là: Bilbo đã được *sắp đặt* để tìm ra chiếc Nhẫn, và *không phải* do kẻ chế tác kia. Trong trường hợp ấy cháu cũng được *sắp đặt* để có nó. Và có lẽ đây là một ý tưởng khích lệ người ta.”

“Chẳng khích lệ gì cả,” Frodo nói. “Mặc dù cháu không chắc là cháu hiểu ý ông. Vậy làm sao ông biết được tất cả những chuyện này về chiếc Nhẫn, về Gollum nữa? Ông có thực sự biết mọi sự, hay ông vẫn chỉ đang đoán thôi?”

Gandalf nhìn Frodo, đôi mắt lão lóe sáng. “Ta biết nhiều, ta cũng đã học được nhiều,” lão trả lời. “Nhưng ta sẽ không ngồi kể lể về tất cả những việc làm của ta cho *cháu*. Câu chuyện về Elendil và Isildur và chiếc Nhẫn Chúa, cả Hội Đồng Thông Thái ai cũng biết. Chiếc nhẫn của cháu rõ ràng là chiếc Nhẫn Chúa, chỉ cần theo mẫu họa tự không thôi, chứ chưa cần đến bằng chứng nào khác.”

“Vậy ông khám phá ra chuyện đó khi nào?” Frodo hỏi, ngắt lời lão.

“Cố nhiên là vừa mới rồi, trong căn phòng này,” thầy phù thủy trả lời gắt. “Song ta đã đoán trước sẽ phát hiện ra điều đó. Ta trở về từ những chuyến đi tầm tối và cuộc tìm kiếm trường kỳ cốt để làm cuộc kiểm tra sau cùng này. Nó là bằng chứng tối hậu, và bây giờ thì rõ quá rồi. Về vai trò của Gollum, rồi để ráp vai trò đó vào chỗ hổng nào trong câu chuyện, thì cần thêm chút thời gian suy nghĩ. Có thể ta đã bắt đầu bằng những phỏng đoán về Gollum, nhưng bây giờ không phải phỏng đoán nữa. Ta biết rõ rồi. Ta đã gặp gã.”

“Ông đã gặp Gollum,” Frodo kêu lên kinh ngạc.

“Phải. Việc tất yếu phải làm, cố nhiên là nếu có thể. Ta cố gắng từ lâu; cuối cùng cũng thành công.”

“Vậy đã có chuyện gì sau khi bác Bilbo thoát khỏi gã? Ông có biết không?”

“Không rõ lắm. Chuyện ta kể cho cháu nghe chỉ là những gì Gollum sẵn lòng kể - dù dĩ nhiên không y hệt như ta thuật lại đây. Gollum đã quen dối trá, nên cháu phải gạn lọc câu chữ của gã. Chẳng hạn, gã gọi chiếc Nhẫn là ‘quà sinh nhật’ của gã, rồi cứ bám lấy lối nói đó. Gã bảo nó là của bà gã, bà có khối món đẹp đẽ loại ấy. Một câu chuyện nực cười. Ta chẳng nghi ngờ gì rằng bà của Sméagol là một bà chúa, một con người vĩ đại theo kiểu của bà ấy, nhưng nói bà sở hữu rất nhiều nhẫn Tiên thì thật ngớ ngẩn, còn như cho chúng đi thì đúng là dối trá. Song là lời dối trá kèm một mẩu sự thật.

“Biển cổ sát hại Déagol ám ảnh Gollum, gã bịa ra lời bào chữa cho mình, lặp đi lặp lại lời ấy với ‘Bảo Bối’ của gã hết lần này sang lần khác, trong lúc gặm xương trong bóng tối, cho đến khi gã hầu như tin là thật. Đó *đúng* là ngày sinh nhật của gã. Déagol đáng ra phải tặng cho gã. Rõ ràng nó tự dưng xuất hiện vừa hay để thành một món quà. Nó *chính* là quà sinh nhật của gã, cứ thế, và cứ thế.

“Ta cố hết sức chịu đựng gã, nhưng sự thực mang tầm quan trọng ghê gớm, nên cuối cùng ta đành lỗ mãng. Ta gây sức ép lên tất sợ lửa của gã, moi móc câu chuyện thực ra khỏi đầu gã, từng li từng tí một, cùng với hàng lối những rên rĩ và hăm hờ. Gã nghĩ gã bị hiểu lầm, bị lợi dụng. Nhưng cuối cùng gã đã kể cho ta nghe câu chuyện của mình, đến đoạn kết của trò câu đố và Bilbo tẩu thoát, thì gã không nói gì nữa, ngoài những lời ám chỉ tối nghĩa. Nỗi sợ nào đó trong lòng gã còn lớn hơn cả nỗi sợ ta đã khơi ra. Gã lầm rầm tuyên bố sẽ lấy lại cái của mình. Thiên hạ rồi sẽ thấy liệu gã có đứng đó mà chịu bị đá, bị dôn vào một cái hốc nào đó rồi bị *cướp trắng* hay không. Gollum bây giờ có bằng hữu tốt rồi, bằng hữu tốt, rất mạnh. Họ sẽ giúp gã. Bao Gai sẽ phải trả giá cho chuyện này. Đó là ý nghĩ quan trọng nhất. Gã ghét Bilbo, nguyên rủa tên chú ấy. Hơn nữa, gã biết chú ấy từ đâu đến.”

“Nhưng làm thế nào gã tìm hiểu được?” Frodo hỏi.

“À, về phần cái tên, Bilbo đã rất ngớ ngẩn tự mình nói cho Gollum nghe; sau đó thì khám phá ra xứ sở của chú ấy chẳng khó khăn gì, miễn là Gollum chịu ra ngoài. Đúng vậy, gã ra ngoài đấy. Lòng khao khát có được chiếc Nhẫn trong gã át cả nỗi sợ bọn Orc, át cả nỗi sợ ánh sáng. Một hai năm sau gã rời rặng núi. Cháu biết đấy, dù vẫn bị trói buộc bởi khát khao sở hữu, chiếc Nhẫn không còn giày vò gã nữa, gã bắt đầu phục hồi chút đỉnh. Gã cảm thấy già nua, già nua khủng khiếp, đầu vậy bớt hẳn rụng rớt, và gã đói chết được.

“Ánh sáng, ánh sáng của Mặt Trời và Mặt Trăng, gã vẫn còn sợ và căm hận, ta nghĩ gã sẽ luôn sợ và căm hận; nhưng gã láu cá. Gã thấy mình có thể lẩn tránh ánh sáng ban ngày cũng như ánh trăng, tiến lên nhanh êm giữa đêm khuya thanh vắng nhờ cặp mắt xanh nhợt lạnh lẽo, bắt những thứ bé nhỏ, khiếp sợ và khinh suất. Cùng với nguồn thực phẩm mới, bầu không khí mới, gã trở nên mạnh và liêu lĩnh hơn. Gã tìm được đường vào sâu trong rừng Âm U, đúng như ta dự đoán.”

“Có phải đó là nơi ông tìm thấy gã ta không?” Frodo hỏi.

“Ta gặp gã ở đó,” Gandalf trả lời, “nhưng trước đó gã đã đi lang thang xa lắm, lần theo dấu vết của Bilbo. Khó có thể biết được gì chắc chắn từ gã, bởi cuộc chuyện trò của gã liên tục bị gián đoạn vì chửi rủa và hăm dọa. ‘Nó có cái gì trong túi áo?’ gã hỏi. ‘Nó không chịu nói, không bảo bối ọ. Đồ lỏi lừa đảo. Không phải một câu hỏi công bằng. Nó lừa trước mà, đúng như vậy. Nó phá luật. Chúng ta đáng lý phải siết nó thật chặt, phải đẩy bảo bối. Rồi chúng ta sẽ siết thật chặt, bảo bối ọ!’”

“Đó là ví dụ lối nói năng của gã. Ta không nghĩ là cháu muốn nghe thêm. Ta đã nghe đến phát mệt không biết bao nhiêu ngày rồi. Dầu vậy từ nhiều lời bóng gió rơi rớt đây đó giữa mớ bong bong, ta lượm lặt ra rằng đôi chân cuốc bộ cuối cùng đã đưa gã đến Esgaroth, tới cả những con phố trong thành bang Thung Lũng, vừa lén lút nghe ngóng vừa dòm ngó. Chao, tin tức về các biến cố to lớn thường lan xa khắp Vùng Đất Hoang, nhiều người nghe được tên Bilbo và biết chú ấy từ đâu đến. Chúng ta cũng không giữ bí mật hành trình quay trở về nhà chú ấy ở miền Tây. Đôi tai thính của Gollum chẳng mấy mà biết được điều gã muốn biết.”

“Vậy tại sao gã không lần theo bác Bilbo nữa?” Frodo hỏi. “Tại sao gã không đến Quận?”

“À,” Gandalf nói, “bây giờ chúng ta đến đoạn đó đây. Ta nghĩ Gollum đã cố. Gã lên đường quay lại miền Tây, đến mãi chỗ Sông Cả. Nhưng rồi gã

rẽ ngang. Ta dám chắc gã không bị quăng đường xa làm cho thoái chí. Không, thứ gì đó khác đã kéo gã đi. Bạn bè ta, những người săn lùng gã giùm ta nghĩ vậy.

“Các Tiên Rừng lần theo gã trước tiên, một nhiệm vụ dễ dàng cho bọn họ, bởi bấy giờ dấu vết của gã vẫn mới nguyên. Dấu vết dẫn dắt bọn họ qua rừng Âm U rồi trở về, song họ chẳng tài nào tóm được gã. Khu rừng đầy tin đồn về gã, những câu chuyện đến muôn thú chim chóc cũng còn thấy ghê rợn. Các xóm Người Rừng nói rằng nỗi kinh hoàng mới nào đó đang hoành hành một con ma uống máu. Con ma trèo cây tìm tổ, nó bò vào trong các hốc tìm con non; nó luồn qua cửa sổ vào tìm nôi trẻ.

“Nhưng ở mé Tây rừng Âm U dấu vết đột ngột ngoặt đi, lạc xa xuống phía Nam, vượt ra khỏi địa hạt của Tiên Rừng, rồi mất hẳn. Và rồi ta phạm một sai lầm lớn. Đúng vậy, Frodo ạ, và cũng không phải lần đầu; mặc dầu ta e đó sẽ thành ra lần tệ nhất. Ta mặc cho mọi chuyện như vậy. Ta mặc cho gã đi; bởi ở thời điểm ấy ta đã có đủ chuyện khác phải nghĩ tới, và ta vẫn còn tin vào mọi tích truyện Saruman kể.

“Ái chà đó là chuyện nhiều năm về trước rồi. Từ đó đến nay ta đã phải trả giá cho sai lầm đó bằng biết bao ngày tháng tăm tối và hiểm nghèo. Dấu vết của gã đã nguội lạnh từ lâu lúc ta lại tiếp tục lần tìm, sau khi Bilbo đã rời đây đi. Và cuộc tìm kiếm của ta hẳn sẽ vô vọng, nếu không có sự giúp đỡ của một người bạn: Aragon người lữ hành vĩ đại nhất, tay đi săn cừ khôi nhất thời đại này. Cùng nhau chúng ta săn tìm Gollum suốt cả chiều dài Vùng Đất Hoang, không hy vọng, không kết quả. Song cuối cùng, khi ta đã từ bỏ cuộc truy đuổi và rẽ sang những vùng đất khác thì lại tìm thấy Gollum. Bạn ta từ bao hiểm nguy to lớn trở về đem theo bên mình sinh vật khốn khổ kia.

“Gã đã làm gì từ đó đến giờ, gã không đời nào nói. Gã chỉ khóc và mắng chúng ta là độc ác, với vô khối tiếng nuốt khan *gồ-lùm* trong họng; rồi khi chúng ta dồn ép thì gã rên rĩ rúm cả lại, chà xát đôi bàn tay lòng

khòng, liếm những ngón tay như thể bị đau, như thể gã nhớ lại khổ hình xa xưa nào đấy. Nhưng ta e không còn có thể nghi ngờ nữa: gã đã đi theo cái lối từ từ, lén lút ấy, từng bước một, từng dặm một, xuôi phương Nam cuối cùng tới tận Đất Mordor.”

Im lặng nặng nề ập xuống căn phòng. Frodo có thể nghe được cả tiếng tim mình đập. Ngay cả ngoài kia mọi thứ cũng có vẻ im lìm. Bây giờ không nghe thấy tiếng kéo xén cây của Sam nữa.

“Phải, tới Mordor,” Gandalf nói. “Chao ôi! Mordor lôi kéo mọi thứ xấu xa tội lỗi, Thế Lực Hắc Ám đang dồn toàn bộ ý chí gom chúng về đó. Chiếc Nhẫn của Kẻ Thù cũng sẽ để lại dấu vết, khiến gã phải tuân theo lời hiệu triệu. Bàn dân thiên hạ lại đang thì thào chuyện Bóng Ma mới ở phía Nam, cùng lòng căm hận mà nó dành cho miền Tây. Đây là các băng hữu tử tể mới của gã, họ sẽ giúp gã trả hận!

“Ồ ngu lắm hại! Trên mảnh đất đó gã sẽ còn học được nhiều, quá nhiều đến không chịu nổi ấy chứ. Mà không sớm thì muộn, cứ ẩn núp rồi sục sạo ở vùng biên giới ấy, gã tất sẽ bị tóm cổ bị đưa đi – thẩm tra. Ta e sự thể đã xảy ra là vậy. Khi người ta tìm thấy gã, gã đã tới đó từ lâu, đang trên đường quay về. Vì mục đích nguy hại nào đó. Nhưng chuyện đó giờ không mấy quan trọng. Hành động nguy hại nhất gã đã thực hiện xong rồi.

“Than ôi, đúng vậy đấy! Qua gã mà Kẻ Thù biết được Nhẫn Chúa đã lại được tìm ra. Kẻ đó biết nơi Isildur vong mạng. Hẳn biết nơi Gollum tìm thấy nhẫn. Hẳn biết rằng đó là một chiếc Nhẫn Báu, bởi nó giúp trường sinh. Hẳn biết rằng đó không phải một trong Bộ Ba, bởi Bộ Ba chưa bao giờ bị thất lạc và cũng không chịu nổi cái ác. Hẳn biết đó không phải một trong Bộ Bảy hay Bộ Chín, vì mọi nhẫn đó đều đã dò ra dấu tích. Hẳn biết rằng đó là Nhẫn Chúa. Và hẳn cuối cùng đã nghe nhắc đến *dân Hobbit* cùng *Quận* này.

“Quận ta - hẳn có lẽ giờ vẫn đang tìm kiếm, giả sử hẳn còn chưa tìm thấy nó nằm ở xá xỉnh nào. Quả tình, Frodo ạ, ta e là hẳn có khi còn nghĩ ra được cái tên *Bao Gai* vốn từ lâu không bị nhòm ngó mà dạo gần đây bỗng thành ra quan trọng cũng nên.”

“Nhưng thế thì kinh khủng quá!” Frodo la lên. “Tệ hơn cả điều tệ nhất cháu từng tưởng tượng ra từ những lời gợi ý và cảnh báo của ông nữa. Ôi ông Gandalf, người bạn tốt nhất trong mọi người bạn, cháu phải làm gì? Vì bây giờ cháu thực sự sợ quá rồi. Cháu phải làm gì? Bác Bilbo không dám chết sinh vật hèn hạ đó lúc có cơ hội, thật đáng thương thay!”

“Đáng thương ư? Chính lòng Thương hại đã giữ tay chú ấy lại. Thương hại, và Từ bi: không được tấn công khi không cần thiết. Và chú ấy đã được đền ơn xứng đáng, Frodo ạ. Đừng quên là chú ấy hầu như không bị cái ác làm tổn thương, cuối cùng còn tẩu thoát được, bởi vì chú ấy bắt đầu sở hữu chiếc Nhẫn bằng cách ấy. Nhờ lòng Thương hại.”

“Cháu xin lỗi,” Frodo nói. “Nhưng cháu kinh hãi quá; và cháu không thấy chút thương hại nào cho Gollum hết.”

“Cháu chưa thấy gã đấy thôi,” Gandalf ngắt lời.

“Chưa, và cháu cũng không muốn thấy,” Frodo nói. “Cháu không hiểu ông đấy. Có phải ông muốn nói rằng ông, và người Tiên, đã để cho gã tiếp tục sống sau tất cả những hành vi xấu xa kia? Giờ giá nào thì gã cũng xấu ngang bọn Orc khổng lồ rồi, chỉ là một kẻ thù. Gã đáng phải chết.”

“Đáng ư! Ta dám nói gã đáng. Khỏi kẻ đang sống đáng phải chết. Một số đã chết lại đáng sống. Cháu có thể trao cái đáng ấy cho bọn họ không? Vậy đừng quá nôn nóng đưa ra lời phán sinh tử. Vì kể cả bậc nhất mực khôn ngoan cũng không lường nổi mọi kết cục. Ta không mấy hy vọng Gollum có thể được cứu chữa trước khi gã chết, nhưng vẫn còn một cơ may. Và chẳng gã bị ràng buộc với vận mệnh của chiếc Nhẫn. Trái tim mạch bảo

ta rằng gã vẫn còn vài nhiệm vụ trước khi kết cuộc giở ra, bất kể là tốt hay xấu; và đến lúc ấy thì cái sự thương hại kia của Bilbo biết đâu sẽ quyết định số phận của nhiều người - đặc biệt là cháu. Bất luận thế nào chúng ta đã không giết gã: gã quá già và quá khốn khổ. Các Tiên Rừng giam cầm gã, song đối xử với gã bằng lòng nhân từ còn gọi được trong trái tim khôn ngoan của bọn họ.”

“Dù thế nào đi nữa,” Frodo nói, “kể cả là bác Bilbo không thể nào giết Gollum, cháu chỉ ước gì bác ấy đã không giữ chiếc Nhẫn. Cháu ước gì bác ấy chưa bao giờ tìm thấy nó, và cháu cũng không có nó! Sao ông lại để cho cháu giữ nó? Sao ông không bắt cháu ném nó đi, hay, hay là hủy nó đi chẳng hạn?”

“Để cho cháu? Bắt cháu ư?” thầy phù thủy thốt lên. “Nãy giờ cháu không nghe ta nói gì sao? Cháu nói mà không suy nghĩ gì cả. Còn như ném nó đi, thì là sai rõ ràng rành rành. Những chiếc Nhẫn này luôn có cách để được người ta tìm thấy. Nếu ở trong tay kẻ xấu nó có thể đã gây họa tày trời. Tệ nhất, nó có thể đã rơi vào tay Kẻ Thù của ta. Mà chắc sẽ không tránh khỏi, vì đây là Nhẫn Chúa, và hắn đang sử dụng mọi quyền năng hòng tìm ra hoặc kéo nó về với mình.

“Dĩ nhiên, Frodo yêu quý, chiếc Nhẫn thật nguy hiểm cho cháu; và điều đó khiến ta phiền lòng ghê gớm. Nhưng có quá nhiều thứ bị lâm nguy khiến ta phải mạo hiểm một phen - cho dù chưa từng có ngày nào Quận không được cảnh giới bởi những cặp mắt cảnh giác đề phòng, kể cả khi ta vắng mặt. Miễn là cháu không dùng đến nó, ta không nghĩ chiếc Nhẫn sẽ có ảnh hưởng lâu dài nào lên cháu, không có ảnh hưởng xấu xa, bất cứ giá nào cũng không có trong một thời gian rất dài nữa. Và cháu phải nhớ rằng chín năm về trước, khi ta lần cuối cùng gặp cháu, ta còn chưa biết gì chắc chắn cả.”

“Nhưng tại sao không hủy nó, như ông nói đáng lý phải làm từ lâu lắm rồi đây?” Frodo lại kêu lên. “Giá ông cảnh báo cháu trước, hoặc nhắn cho cháu một câu thôi, hẳn cháu xử lý nó xong luôn rồi.”

“Thật ư? Cháu định làm việc đó thế nào? Cháu đã thử bao giờ chưa?”

“Chưa. Nhưng cháu cho là ta có thể quai bẹp hoặc nung chảy nó ra.”

“Thử đi!” Gandalf nói. “Thử ngay đi!”

Frodo lấy chiếc Nhẫn ra khỏi túi áo lần nữa và chăm chú ngắm. Lúc này nó có vẻ trống trơn và nhẵn thín, cậu không thấy một dòng chữ hay hình vẽ nào. Vàng nom rất tốt và nguyên chất, Frodo nghĩ màu sắc mới đẹp và thăm làm sao, vành tròn mới hoàn hảo làm sao. Nó là một tạo vật đáng kinh ngạc và nói chung là rất quý báu. Lúc lấy nó ra cậu đã định liệng đi, vào góc nóng bỏng nhất của lò lửa. Nhưng bây giờ cậu lại thấy không thể nào làm thế, nếu không vận hết ý chí. Cậu xem xét cẩn thận chiếc Nhẫn trong tay, chần chừ, rồi ép mình nhớ lại tất cả những điều Gandalf vừa mới nói; rồi hạ quyết tâm, cậu làm một động tác, như thể ném nó đi - nhưng rồi cậu nhận ra mình lại cất nó trở vào trong túi.

Gandalf cười u ám. “Cháu thấy chưa? Cả cháu cũng vậy rồi, Frodo, không thể dễ dàng vứt nó đi, hay đủ ý chí để làm hại nó. Và ta không thể ‘bắt’ cháu được - trừ phi dùng vũ lực, mà như thế sẽ phá hại tâm trí cháu. Còn như đập vỡ chiếc Nhẫn, vũ lực cũng vô dụng. Kể cả nếu cháu cầm đập nó bằng cây búa tạ hạng nặng cũng sẽ không khiến nó bị một vết hằn nào. Chiếc Nhẫn không thể bị phá bỏ bởi tay cháu, hay tay ta.

“Ngọn lửa nhỏ của cháu, cố nhiên, không nấu chảy được dấu chỉ vàng thường. Chiếc Nhẫn này đã kinh qua lửa mà không hề suy suyển, thậm chí không bị nóng lên. Cũng không lò rèn nào ở Quận này có thể thay đổi nó. Không cả đe lẫn lò lửa của Người Lùn nào có thể làm điều đó. Tương truyền rằng lửa rồng có thể nấu chảy và tiêu hủy những chiếc Nhẫn Quyền Năng, nhưng bây giờ trên trái đất không còn lấy một con rồng nào mang ngọn lửa ngày xưa còn đủ nóng; mà cũng không con rồng nào, kể cả Ancalagon Đen, có thể làm hại Nhẫn Chúa, Nhẫn Thống Trị, bởi món đó do chính Sauron rèn ra.

“Chỉ có một cách: tìm Khe Định Mệnh dưới vực sâu trong lòng Orodruin, ngọn Núi Lửa, và quăng chiếc Nhẫn vào đấy, nếu cháu thực sự

mong muốn phá hủy nó, muốn đặt nó bên ngoài phạm vi quyền lực của Kẻ Thù mãi mãi.”

“Cháu thực sự mong phá hủy nó!” Frodo la lên. “Đúng hơn là, ưm, mong ai đó phá hủy nó cho cháu. Những nhiệm vụ mạo hiểm không thích hợp với cháu, ước gì cháu chưa từng nhìn thấy chiếc Nhẫn này! Tại sao nó lại đến với cháu? Tại sao cháu lại được lựa chọn?”

“Sao có thể trả lời những câu hỏi như thế,” Gandalf nói. “Chỉ có thể dám bảo với cháu là không phải vì bất cứ phẩm chất nào người khác không có: giá nào cũng không phải vì quyền uy hay trí khôn. Nhưng cháu đã được lựa chọn, do đó cháu phải sử dụng sức mạnh, nhiệt tâm và trí khôn vốn có.”

“Nhưng những phẩm chất đó thứ nào cháu cũng có quá ít! Ông từng trải và uy lực biết bao. Ông muốn nhận lấy chiếc Nhẫn không?”

“Không!” Gandalf la lên, bật đứng dậy. “Với quyền năng ấy ta sẽ có uy lực quá lớn và khủng khiếp. Qua ta chiếc Nhẫn sẽ có được uy lực còn to lớn và chết chóc hơn.” Đôi mắt lão lóe sáng, khuôn mặt lão như thể được một ngọn lửa tâm can thiêu đốt “Đừng cảm dỗ ta! Bởi ta không muốn trở nên giống như chính Chúa Tế Hắc Ám. Dù rằng chiếc Nhẫn đến với trái tim ta sẽ bằng vào lòng thương hại, thương hại cho kẻ yếu và khát khao sức mạnh để làm điều thiện. Đừng cảm dỗ ta! Ta không dám nhận, dẫu chỉ để giữ cho nó được an toàn không động đến. Ước muốn sử dụng nó sẽ quá lớn, sức mạnh của ta không chịu nổi. Ta sẽ nảy sinh cái nhu cầu cần đến nó. Những hiểm nguy to lớn trải phía trước ta.”

Lão đi đến cửa sổ, rẽ rèm lần cửa chớp sang bên. Ánh mặt trời lại chảy tràn vào căn phòng. Sam đang huýt sáo đi xuôi con đường mòn bên ngoài. “Còn bây giờ,” thầy phù thủy nói, quay lại Frodo, “quyết định tùy ở cháu. Nhưng ta sẽ luôn giúp cháu.” Lão đặt tay mình lên vai Frodo. “Ta sẽ giúp cháu mang gánh nặng này chừng nào nó do chính cháu mang. Nhưng chúng ta phải làm gì đó, thật sớm vào. Kẻ Thù đang vận động.”

Một thoáng im lặng kéo dài. Gandalf lại ngồi xuống và bập bập rít tẩu thuốc, như thể chìm trong suy tưởng. Đôi mắt lão có vẻ đã khép, nhưng từ bên dưới mi mắt, lão đang chăm chú quan sát Frodo, Frodo nhìn trân trân những cục than đỏ rực trong lò, cho đến khi chúng choán hết tầm mắt, dường như cậu đang nhìn vào tít sâu bên trong những giếng lửa thăm thẳm. Cậu đang nghĩ về Khe Định Mệnh trong truyền thuyết và nỗi kinh hoàng trong lòng Núi Lửa.

“Chà!” cuối cùng Gandalf lên tiếng. “Cháu đang nghĩ gì thế? Cháu đã quyết định sẽ làm gì chưa?”

“Chưa!” Frodo trả lời, sức tỉnh lại thoát khỏi bóng đêm đen, kinh ngạc nhận ra rằng trời chưa tối, rằng bên ngoài cửa sổ cậu có thể nhìn thấy khu vườn ngập nắng. “Mà, có lẽ là rồi. Theo như cháu hiểu điều ông vừa nói, cháu đoán cháu phải giữ chiếc Nhẫn và bảo vệ nó, ít nhất là hiện tại, bất kể nó có làm gì cháu.”

“Bất kể có làm gì, nó cũng sẽ thi hành cái ác chậm thôi, chậm thôi, nếu cháu giữ nó vì chủ đích kia,” Gandalf nói.

“Cháu hy vọng thế,” Frodo nói. “Nhưng cháu mong là ông có thể mau chóng tìm ra ai khác giữ Nhẫn thích hợp hơn. Còn trong lúc này có vẻ như cháu là hiểm họa, hiểm họa cho tất cả những ai ở gần cháu. Cháu không thể vừa giữ chiếc Nhẫn vừa ở lại đây. Cháu phải rời Đáy Bao, rời Quận, rời bỏ mọi thứ và đi thật xa.” Cậu thở dài.

“Nếu cứu được thì cháu cũng muốn cứu Quận lắm - dù có lúc cháu đã nghĩ cư dân ở đây quá ngu đần và tối dạ không lời lẽ nào tả xiết, và cháu cũng từng cảm thấy rằng một con địa chấn hay lũ rồng tràn đến biết đâu lại tốt cho bọn họ. Nhưng giờ cháu không cảm thấy như thế nữa. Giờ cháu cảm thấy chùng nào Quận còn ở sau lưng, an toàn và vô sự, cháu sẽ dễ chịu

đựng hành trình chu du lang thang hơn nhiều: cháu sẽ biết là đâu đó còn có một chỗ trú chân vững chắc, ngay cả khi chân cháu không thể đứng ở đó thêm lần nào nữa.

“Dĩ nhiên, cháu đôi khi đã nghĩ đến chuyện đi xa, nhưng cháu chỉ tưởng tượng chuyện đó đại khái như một kỳ nghỉ lễ, một loạt những cuộc phiêu lưu giống như của bác Bilbo hoặc hay ho hơn, kết thúc bình an vô sự. Nhưng đây sẽ là chuyến tha hương, là cuộc chạy trốn khỏi nguy hiểm để rồi lại rơi vào nguy hiểm, kéo nguy hiểm theo đuôi. Và chắc hẳn cháu sẽ phải đi một mình nếu cháu buộc phải làm thế để cứu Quận. Mà cháu lại cảm thấy mình rất nhỏ bé, rất lênh đênh và ờm - tuyệt vọng. Kẻ Thù thì quá mạnh và khủng khiếp.”

Cậu không kể với Gandalf, nhưng ngay khi đang nói đó, niềm khao khát được theo chân Bilbo bùng cháy mãnh liệt trong tim cậu - khao khát được theo chân Bilbo, và có lẽ sẽ một lần nữa tìm thấy bác. Khao khát mạnh đến độ vượt quá cả nỗi sợ hãi trong cậu: cậu suýt nữa đã chạy ào ra kia và rồi không mũ mào cứ đường ấy mà xuôi, như Bilbo từng làm nhân một buổi sáng cũng thế này đã lâu lắm.

“Frodo yêu quý của ta!” Gandalf kêu lên “Hobbit đúng thực là những sinh vật đáng kinh ngạc, như ta đã từng nói rồi đấy. Ta có thể học biết tất tậ những gì cần phải biết về luồng lạch nông sâu của họ trong vòng một tháng, rồi trăm năm sau họ vẫn có thể làm ta kinh ngạc nếu cần. Ta không kỳ vọng sẽ nhận được một câu trả lời như vậy, kể cả là từ cháu. Nhưng Bilbo quả tình đã chọn người thừa kế không nhầm, mặc dầu chú ấy hẳn đã không nghĩ sự việc té ra lại quan trọng dường nào. Ta e là cháu đúng. Chiếc Nhẫn sẽ không thể lẫn trốn ở Quận lâu hơn nữa; và vì lợi ích của cháu, cũng như vì mọi người khác, cháu sẽ phải đi, bỏ cái tên Bao Gai lại sau lưng. Mang cái tên đó sẽ không an toàn bên ngoài địa giới Quận, hay ở Miền Hoang Vu. Bây giờ ta sẽ đặt cho cháu một cái tên đi đường. Khi cháu đi, hãy lấy tên ông Găm Đồi mà đi.

“Nhưng ta không nghĩ cháu cần phải đi một mình. Không cần, nếu cháu biết ai đẩy cháu có thể tin tưởng được, sẵn lòng kề vai sát cánh bên cháu - mà cháu sẵn sàng đưa vào những hiểm nguy chưa biết trước. Song nếu cháu tìm kiếm một người bạn đồng hành, hãy lựa chọn cẩn thận! Và coi chừng những gì cháu nói, kể cả với bạn bè gần gũi nhất! Kẻ thù có nhiều tai mắt, nhiều đường nghe ngóng.”

Đột nhiên lão ngừng lại như thể đang lắng nghe. Frodo chợt nhận thấy chung quanh tất cả đều yên ắng, trong nhà lẫn ngoài nhà. Gandalf rón rén lên tới một bên thành cửa sổ. Rồi vút một cái lão nhao ra ngoài bậu cửa, sục cánh tay dài ngoẵng ra ngoài. Có tiếng la oai oái, rồi nhô lên cái đầu tóc xoắn của Sam Gamgee bị xách một bên tai.

“Chà, chà, cầu trời phù hộ cho bộ râu của ta!” Gandalf nói. “Sam Gamgee đây chẳng? Nói xem chú mình có thể đang làm gì nhỉ?”

“Lạy trời phù hộ ông, ông Gandalf, thưa ông!” Sam nói. “Không gì hết! Cháu chỉ đang xén bờ cỏ dưới cửa sổ thôi nếu ông hiểu ý cháu nói.” Chú nhặt cái kéo lớn giơ lên làm vật chứng.

“Ta không hiểu,” Gandalf cười dữ tợn. “Cũng phải một lúc rồi ta không nghe thấy tiếng kéo của cậu. Cậu chơi trò tai vách mạch rừng được bao lâu rồi?”

“Tai vách mạch rừng à, thưa ông? Xin ông thứ lỗi cho, cháu không hiểu. Ở Đáy Bao này chẳng có vách cũng chẳng có rừng, thật đấy.”

“Đừng có giả ngây! Cậu đã nghe được gì, tại sao cậu lại nghe lén?” Cặp mắt Gandalf lóe sáng và đôi lông mày lão chĩa ra tua tủa.

“Cậu chủ Frodo, thưa cậu!” Sam la lên oai oái. “Đừng để ông ấy đánh tôi, cậu ơi! Đừng để ông ấy biến tôi thành thứ gì quái dị! Ông già tôi sẽ nổi sùng lên mất. Tôi không có ý hại ai, thề danh dự, thưa cậu!”

“Ông ấy không làm gì cậu đâu,” Frodo nói, suýt không nhin nổi cười, mặc dầu chính cậu cũng giật mình và khá là bối rối. “Ông ấy, cũng như tôi, đều hiểu là cậu không có ý gì xấu. Chỉ cần cậu đứng dậy và lập tức trả lời những câu hỏi của ông ấy thôi!”

“Chà, thưa cậu,” Sam nói, vẫn còn hơi lập cập. “Tôi nghe được một lối việc mà tôi chưa hiểu mấy, về kẻ thù nào đó, những cái nhẫn, và ông Bilbo, thưa ông, rồi lũ rồng, rồi một ngọn núi lửa, rồi - rồi người Tiên, thưa cậu. Tôi nghe vì tôi không được, ấy là nếu cậu hiểu ý tôi. Lạy trời phù hộ tôi, thưa cậu, cơ mà tôi khoái những câu chuyện kiểu này. Và tôi cũng tin vào chúng, bất kể Ted Sạn Mịn có nói gì. Người Tiên, cậu ơi! Tôi mới mong được thấy bọn họ chứ. Cậu không thể mang tôi theo để xem người Tiên sao cậu, khi nào cậu đi ấy?”

Đột nhiên Gandalf cười lớn. “Vào trong nhà mau!” lão quát và lão dang cả hai cánh tay ra nhắc bổng chú chàng Sam kinh ngạc, đủ cả kéo lớn lẫn vụn cỏ, qua cửa sổ rồi đặt chú ta xuống sàn nhà. “Mang chú mình theo để xem người Tiên, hử?” lão nói trềng trềng nhìn Sam thật sát, nhưng thoáng một nụ cười hiện lên khuôn mặt. “VẬY chú mình đã nghe được là cậu Frodo sắp đi xa đấy?”

“Cháu đã nghe, thưa ông. Thế nên cháu mới tắc thờ: thành ra ông nghe được thì phải. Cháu đã cố nín, thưa ông, nhưng nó cứ phì ra: tại cháu bối rối quá,”

“Không được, Sam ạ,” Frodo buồn bã nói. Cậu đã thành lình nhận ra rằng bỏ chạy khỏi Quận đồng nghĩa với những cuộc chia xa đau đớn hơn nhiều chứ không chỉ đơn thuần nói lời tạm biệt các tiện nghi quen thuộc nơi Đáy Bao. “Tôi sẽ phải đi. Nhưng” - đến đây cậu nhìn Sam nghiêm nghị - “nếu cậu thực sự yêu quý tôi, cậu sẽ giữ bí mật *tuyệt đối* chuyện đó. Hiểu chứ? Nếu cậu không giữ bí mật, nếu cậu chỉ hé một lời về những gì cậu vừa nghe được ở đây, thì tôi mong Gandalf sẽ biến cậu thành con cóc ghè và làm cho khu vườn đầy răn cỏ.”

Sam ngã khụy gối, run lấy bầy. “Đứng dậy, Sam!” Gandalf lên tiếng. “Ta vừa nghĩ ra chuyện hay hơn thế nhiều. Một chuyện để bịt miệng cậu lại, đồng thời trừng phạt cậu thích đáng vì tội cố tình nghe lén. Cậu sẽ đi cùng cậu Frodo!”

“Cháu ư, thưa ông!” Sam la lên, nhảy cẫng như chú chó sắp sửa được đưa đi dạo. “Cháu đi xem người Tiên và đủ thứ khác! Hoan hô!” chú la tướng, và rồi òa khóc.

Chương III

BA NGƯỜI LÀ ĐỦ ĐOÀN

“Cháu phải thật kín đáo, và phải khởi hành sớm đi,” Gandalf bảo. Chừng hai hay ba tuần gì đó đã trôi vèo qua, mà vẫn chưa thấy Frodo có tín hiệu sắp sửa ra đi.

“Cháu biết. Nhưng trọn vẹn cả hai việc thì rất khó,” cậu phản đối. “Nếu cháu cứ thế biến mất như bác Bilbo, chẳng mấy chốc chuyện sẽ lan ra khắp cả Quận.”

“Dĩ nhiên cháu không được biến mất!” Gandalf nói. “Thế sẽ không ổn tí nào! Ta đã nói *sớm*, chứ đâu phải *ngay*. Nếu cháu có thể nghĩ ra bất cứ cách nào lén rời khỏi Quận mà thiên hạ không hay biết thì cũng đáng trì hoãn một chút. Nhưng cháu không được trì hoãn quá lâu.”

“Mùa thu thì sao, vào độ Sinh Nhật Ghép hoặc sau đấy?” Frodo hỏi. “Cháu nghĩ đến lúc ấy khả năng cháu có thể chuẩn bị xong vài thứ.”

Thực tình mà nói khi đã đến lúc phải hành động, cậu rất ngần ngại chuyện khởi hành. Đáy Bao đột nhiên có vẻ là chốn an cư đáng thèm muốn hơn cả vốn dĩ bao năm qua, và cậu muốn tận hưởng thỏa thuê mùa hè cuối cùng của mình ở Quận. Khi mùa thu tới, cậu biết rằng chí ít thì một góc trái tim mình sẽ sẵn lòng nghĩ tới việc bắt đầu hành trình hơn, như thu nào cũng vậy. Thực ra, cậu đã ngấm ngấm quyết chí ra đi đúng vào ngày sinh nhật lần thứ năm mươi của mình: tức lần thứ một trăm hai mươi tám của bác Bilbo. Không hiểu sao nó có vẻ là ngày thích hợp để mà khởi hành đi theo ông cụ. Đi theo Bilbo là điều quan trọng nhất trong tâm trí cậu, cũng là điều duy nhất khiến cho ý nghĩ ra đi còn có thể chịu đựng được. Cậu cố nghĩ thật ít về chiếc Nhẫn, về chuyện rốt cuộc nó có thể dẫn cậu đi đâu. Nhưng cậu không kể mọi suy nghĩ của mình cho Gandalf. Thầy phù thủy già đoán được gì thì khó mà nói nổi.

Lão nhìn Frodo, mỉm cười. “Được thôi,” lão nói “Ta nghĩ thế sẽ ổn thỏa - nhưng không được muộn hơn đâu đấy Ta đang thấy rất bồn chồn. Trong khi chờ đợi, phải cẩn thận, và đừng để lộ là cháu sắp đi đâu! Nhớ để mắt sao cho Sam Gamgee đừng bép xép. Nó mà bép xép, ta sẽ biến nó thành cóc thật chứ chả bõn.”

“Về chuyện cháu sắp *đi đâu*” Frodo nói, “cũng khó mà để lộ được, vì chính cháu còn chưa rõ.”

“Đừng có lộ bịch thế!” Gandalf nói. “Ta chẳng khuyên cháu không để lại một địa chỉ nào đấy ở sở bưu điện đâu! Song cháu sắp rời Quận - không được ai biết chuyện đó, cho đến khi nào cháu đã ở xa hẳn. Và cháu phải đi, không thì chí ít cũng bắt đầu khởi hành, về phía Nam, Bắc, Đông, hoặc Tây - cả chuyện hướng đi chắc chắn cũng không ai được biết.”

“Cháu bị những suy nghĩ về việc rời Đáy Bao, rồi nói lời giã từ choán hết tâm trí, đến nỗi còn chưa xem xét gì đến phương hướng,” Frodo nói. “Cháu phải đi đến đâu? Cháu sẽ định hướng theo cái nào? Nhiệm vụ của cháu phải dẫn đến gì? Bác Bilbo đi tìm một vật báu, đến nơi rồi quay về,

nhưng theo như cháu thấy thì cháu đi để làm mất vật báu, và sẽ không trở lại.”

“Nhưng mà cháu không thấy được bao xa,” Gandalf nói. “Ta cũng không nốt. Có lẽ sứ mệnh của cháu là tìm ra Khe Định Mệnh mà cũng có thể nhiệm vụ đó dành cho kẻ khác: ta không biết được. Dù gì đi nữa cháu cũng chưa sẵn sàng cho con đường dài ấy.”

“Quả thật là chưa!” Frodo nói. “Nhưng trong lúc đấy cháu sẽ phải chọn hướng nào?”

“Về phía hiểm nguy, nhưng không được hấp tấp, cũng không được quá thẳng tuột,” thầy phù thủy già trả lời. “Nếu cháu muốn lời khuyên của ta, hãy tới Thung Đáy Khe. Hành trình ấy có vẻ không quá nguy hiểm, mặc dù Đường Đông không còn dễ đi như trước kia, mỗi năm trôi qua lại trở nên nguy hiểm hơn.”

“Thung Đáy Khe!” Frodo nói. “Tuyệt lắm: cháu sẽ đi về hướng Đông, và cháu sẽ đến Thung Đáy Khe. Cháu sẽ đưa Sam đi xem người Tiên, chú ta sẽ vui lắm.” Frodo nói nhẹ tênh; nhưng trái tim cậu thốt nhiên thốn thức mong muốn được thấy ngôi nhà của Elrond Á Tiên, hít thở bầu không khí của thung lũng sâu kia, nơi nhiều cư dân Mỹ Tộc vẫn sinh sống trong cảnh thanh bình.

Một tối mùa hè nọ, có mẩu tin đáng kinh ngạc ào tới quán *Bụi Thường Xuân* và quán *Rồng Xanh*. Những người khổng lồ cùng điềm hung gở trên biên giới Quận bị quên phứt đi vì những vấn đề hệ trọng hơn nhiều: Cậu Frodo sắp bán Đáy Bao, quả thực là cậu đã bán nó rồi - mà lại cho nhà Sắc Vải-Bao Gai!

“Cũng kiếm được món bở,” ai đó nói. “Giá rẻ như cho,” mấy người khác lên tiếng, “và càng có khả năng đó hơn, khi mà bà chủ nhà Lobelia

đứng ra mua.” (Otho qua đời đã vài năm về trước, ở cái tuổi già nẫu nhưng đáng chán ngán là 102.)

Còn vì sao mà cậu Frodo bán cái hốc đẹp đẽ của mình thì thậm chí còn đáng tranh cãi hơn cả vấn đề giá cả. Được chính cậu Bao Gai gật gù ngụ ý tán đồng, vài người khăng khăng giữ lập luận rằng tiền của Frodo sắp cạn đến nơi: cậu sắp rời khỏi Hobbit Thôn, rồi sẽ sống đời lạng lẽ nhờ khoản thu từ việc bán chác này mãi dưới mạn Trấn Hươu giữa những người bà con Hươu Bia Rum nhà cậu. “Xa hẳn nhà Sắc Vải-Bao Gai,” ai đó đế vào. Nhưng cái ý niệm về khối tài sản không tài nào đong đếm nổi của nhà Bao Gai ở Đáy Bao đã trở thành thâm căn cố đế đến nỗi phần đa thấy lập luận này khó lòng tin nổi, khó tin hơn bất cứ cái lý hay vô lý nào khác mà sức tưởng tượng của họ có thể gợi ra: với phần đông, sự tình chỉ cho thấy là lão già Gandalf có một mưu đồ đen tối chưa bị ai phát giác. Mặc dầu lão giữ mình rất kín đáo, lại không đi đâu loanh quanh buổi ban ngày, không ai là không biết việc lão đang “trốn kỹ trên Đáy Bao”. Nhưng dầu một cuộc chuyển dời chỗ ở có thể ăn vào những trù tính ma thuật của lão đến đâu, cũng không còn gì phải nghi ngờ sự kiện này: Frodo Bao Gai sắp trở lại Trấn Hươu.

“Phải, mùa thu này tôi sẽ chuyển,” cậu nói. “Merry Hươu Bia Rum đang để ý tìm một cái hốc be bé xinh xinh cho tôi, không thì có thể là một căn nhà nhỏ.”

Thực tế là nhờ sự giúp đỡ của Merry cậu đã chọn mua xong một căn nhà nhỏ ở làng Hồm Crick mạn quê mùa bên kia Ấp Hươu. Đối với tất cả mọi người trừ Sam, cậu vờ như mình sắp định cư luôn ở đó. Quyết định khởi hành về hướng Đông đã gợi cho cậu ý tưởng này; bởi Trấn Hươu ở biên giới phía Đông của Quận, hơn nữa vì hồi nhỏ cậu từng sống ở đấy nên việc cậu trở về chỉ ít cũng có vẻ đáng tin.

Gandalf ở lại Quận đến hơn hai tháng. Rồi một buổi tối, chừng cuối tháng Sáu, chẳng bao lâu sau khi kế hoạch của Frodo cuối cùng đã được sắp đặt xong xuôi, lão đột nhiên tuyên bố rằng sáng hôm sau lão sẽ lại ra đi. “Ta hy vọng chỉ trong một thời gian ngắn thôi,” lão nói. “Nhưng ta sẽ xuống quá biên giới phía Nam thu thập vài tin tức, nếu có thể. Lâu nay ta đã nhàn rỗi quá mức cần thiết rồi.”

Lão nói nhẹ bằng, nhưng theo như Frodo thấy thì lão nom có vẻ khá lo âu. “Đã có chuyện gì thế?” cậu hỏi.

“À không; nhưng ta mới nghe được một chuyện khiến ta lo lắng, cần phải tìm hiểu cho rõ ngọn ngành. Nếu rốt cục ta thấy cháu phải ra đi ngay, ta sẽ lập tức quay về, hay chí ít cũng nhắn về nhé. Trong lúc chờ đợi, cứ y theo kế hoạch của cháu; nhưng phải nhớ cẩn thận hơn bao giờ hết, nhất là cẩn thận chiếc Nhẫn. Để ta nhắc cháu một lần nữa: *đừng dùng đến nó!*”

Lão ra đi lúc bình minh. “Ta có thể về bất cứ hôm nào,” lão nói. “Muộn nhất ta sẽ trở về vào đúng tiệc chia tay. Ta nghĩ rất cuộc cháu có thể sẽ cần có ta làm bạn đồng hành trên Đường Đông.”

Thoạt tiên Frodo bối rối vô kể, thường băn khoăn tự hỏi Gandalf đã nghe được chuyện gì; nhưng cảm giác băn khoăn bứt rứt nơi cậu dịu dần, rồi trong một thời gian ngắn giữa tiết trời tuyệt đẹp cậu quên phứt cả những vấn đề của bản thân. Quận hiếm khi trải qua một mùa hè tươi đẹp thế, hay một mùa thu dồi dào thế: những cây táo trĩu quả, mật ong nhỏ giọt trong tảng ong, ngô vừa cao vừa mập.

Mùa thu đã vào giữa độ, Frodo mới lại bắt đầu lo lắng về Gandalf. Tháng Chín sắp qua mà vẫn chưa có tin tức gì của lão. Ngày Sinh Nhật cùng thời điểm chuyển nhà mỗi lúc một đến gần mà lão vẫn chưa về, cũng chưa nhắn gì cả. Đáy Bao bắt đầu tắt bật. Vài người bạn của Frodo đến ở giúp cậu gói ghém: có Fredegar Bolger và Folco Boffin, và dĩ nhiên cả hai

người bạn chí cốt Pippin Took và Merry Hươu Bia Rum. Họ cùng nhau đảo tung toàn bộ khu nhà.

Ngày 20 tháng Chín hai cỗ xe mui kín nặng trĩu khởi hành đi Trấn Hươu, chuyên chở đồ đạc hàng họ Frodo không bán hết tới ngôi nhà mới của cậu, bằng con đường qua cầu Bia Rum Đen. Ngày kể đó Frodo trở nên lo lắng thực sự, cứ liên tục dỗi ra ngoài chờ Gandalf. Thứ Năm, buổi sáng ngày sinh nhật cậu, rạng đông lộng lẫy và trong trẻo y hệt như bữa tiệc lớn của bác Bilbo từ hôm nào hôm nào. Gandalf vẫn không xuất hiện. Tối đến, Frodo mở tiệc giã từ: tiệc rất nhỏ, đơn giản là một bữa tối cho cậu và bốn người bạn trợ thủ; nhưng cậu lo lắng không yên, cảm thấy không lòng dạ nào mà ăn uống. Trái tim cậu trĩu nặng ý nghĩ sẽ sớm phải rời xa những người bạn trẻ tuổi của mình. Cậu băn khoăn tự hỏi mình sẽ báo tin này với họ thế nào đây.

Bốn Hobbit trẻ, tuy vậy, đang cao hứng, và bữa tiệc chẳng mấy chốc trở nên sôi động bất kể sự vắng mặt của thầy phù thủy Gandalf. phòng ăn trống trơn ngoại trừ một cái bàn và vài cái ghế, nhưng thức ăn thì ngon, lại còn có rượu hảo hạng; rượu của Frodo không nằm trong lô bán cho nhà Sắc Vải-Bao Gai.

“Bất kể chuyện gì xảy ra cho số đồ đạc còn lại của tôi, khi mà nhà S.-B. chạm được móng vuốt lên chúng, giá nào tôi cũng đã tìm thấy ngôi nhà tốt cho thứ này!” Frodo nói, uống cạn ly của mình. Đó là giọt cuối cùng thứ rượu đỏ Vườn Nho Cũ.

Sau khi đã hát xong khá nhiều bài, và kể xong nhiều chuyện từng làm cùng nhau, họ nâng cốc chúc mừng sinh nhật Bilbo, họ uống vì sức khỏe của ông và của Frodo đúng theo tập quán của Frodo. Rồi họ đi ra ngoài một lát để hít thở khí trời, ngắm các vì sao, xong xuôi họ lên giường. Bữa tiệc của Frodo kết thúc, mà Gandalf vẫn chưa đến.

Sáng hôm sau họ bận rộn chẳng buộc số hành lý còn lại lên một cỗ xe khác. Merry đảm nhiệm việc này, sau rồi đánh xe đi mất cùng với anh Bự (tức là Fredegar Bolger). “Phải có người đến đó sưởi ấm căn nhà trước khi anh tới nơi chứ,” Merry nói. “Vậy gặp lại anh sau nhé - ngày kia, nếu anh không ngủ quên dọc đường!”

Folco về nhà sau bữa trưa, nhưng Pippin thì nán lại đằng sau. Frodo vẫn lo lắng không yên, tuyệt vọng ngóng trông một tiếng động mơ hồ nào đó của Gandalf. Cậu quyết định đợi cho đến chập tối. Sau đấy, nếu Gandalf cần gặp cậu cấp bách, lão có thể đến Hõm Crick, mà lão có khi còn đến đó trước cũng chưa biết chừng. Vì Frodo tính cuốc bộ. Kế hoạch của cậu - để cho khoan khoái và lần cuối ngắm Quận cùng bất kể lý do gì khác - là sẽ cuốc bộ từ Hobbit Thôn đến bến phà Ấp Hươu, hoàn toàn thành thơi.

“Ta cũng sẽ ép được bản thân rèn luyện một tí,” cậu vừa nói vừa nhìn mình trong tấm gương xin bụi trong căn phòng lớn quá nửa trống trơn. Đã một thời gian dài cậu không đi bộ đường trường, và cậu nghĩ hình ảnh trong gương có vẻ khá ẻo lả.

Sau bữa trưa, nhà Sắc Vải-Bao Gai, Lobelia cùng Lotho, anh con trai tóc hung của bà ta, xuất hiện trước sự khó chịu của Frodo. “Cuối cùng cũng thuộc về ta!” Lobelia lên tiếng ngay khi bước vào trong nhà. Thật không lịch sự, lại không đúng hoàn toàn, bởi việc bán Đáy Bao phải đến nửa đêm mới phát huy hiệu lực. Nhưng có thể tha thứ cho Lobelia: bà ta đã buộc phải chờ Đáy Bao lâu hơn kỳ vọng bảy mươi bảy năm rông, bây giờ bà ta đã chẵn trăm tuổi rồi. Dù sao, bà ta cũng phải đến để xem chắc là không thứ gì bà ta đã trả tiền mua bị khuân đi mất; vả lại bà ta muốn lấy chìa khóa, phải mất một lúc lâu bà ta mới được hài lòng, vì đã mang theo một bản liệt kê đầy đủ và ngay lập tức kiểm tra hết lượt. Cuối cùng bà ta ra về cùng với anh con trai Lotho, chiếc chìa khóa dự phòng và lời hứa chìa kia sẽ được để lại nhà Gamgee ở Dây Lộn Bao. Bà ta khịt mũi, thẳng thừng tỏ ý bà ta nghĩ

nhà Gamgee thừa khả năng khoảng sạch cả hốc này nội trong đêm. Frodo không mời bà ta ngậm trà nào.

Cậu dùng trà với Pippin và Sam Gamgee trong phòng bếp. Đã có tuyên bố chính thức rằng Sam sẽ đến Trấn Hươu để “giúp việc cho cậu Frodo và trông nom vườn cho cậu ấy”; một sự thu xếp được Bô Già chấp thuận, mặc dầu vẫn chẳng thể giúp ông nguôi ngoai trước cái triển vọng có hàng xóm là Lobelia.

“Bữa ăn cuối cùng của chúng ta ở Đáy Bao đây!” Frodo nói, đẩy ghế mình ra. Họ bỏ việc rửa bát đĩa lại cho Lobelia. Pippin và Sam chẳng buộc hành lý của cả ba, chắt đóng tất cả ngoài hiên. Pippin ra ngoài vườn tản bộ lần cuối. Sam biến mất.

Mặt trời lặn. Đáy Bao có vẻ đượm buồn, tăm tối và nhếch nhác. Frodo đi loanh quanh mấy căn phòng quen thuộc, ngắm ánh tà dương nhạt đi trên những bức tường, và bóng tối bò ra từ mọi góc ngách. Bên trong nhà dần tối thắm. Cậu rảo bộ ra ngoài cổng mãi cuối lối đi, rồi xuôi Đường Đồi một quãng ngắn. Cậu có phần hy vọng Gandalf sắp từ bóng tối rải bước hiện ra.

Bầu trời trong trẻo, các vì sao đang lấp lánh sáng. Đêm nay sẽ đẹp lắm đây,” Cậu nói to. “Bắt đầu thế là thuận lợi rồi. Mình thấy thích đi bộ. Mình không chịu nổi nếu phải quanh quẩn ở đây thêm nữa. Mình sẽ khởi hành, rồi Gandalf sẽ phải đi theo thôi.” Cậu định quay về, nhưng rồi dừng lại, vì cậu nghe có mấy giọng nói, ngay chỗ ngoặt cuối Dãy Lộn Bao. Một giọng chắc chắn là của Bô Già; giọng kia là lạ, không hiểu sao nghe khó ưa. Cậu không thể luận ra câu chuyện là gì, nhưng có nghe được tiếng trả lời của ông cụ Bô Già, khá chói tai. Ông già có vẻ cáu.

“Không, cậu Bao Gai đi rồi. Đi sáng nay, Sam nhà tôi đi cùng: gì thì gì đồ đoàn của cậu ấy cũng đi ráo cả rồi. Phải, nói cho anh biết nhé, bán sạch

đi rồi. Tại sao hả? Tại sao chả phải việc của anh hay tôi. Đi đâu hả? Cái đó thì chả giấu. Cậu ấy chuyển tới Ấp Hươu gì đó rồi, tí mãi dưới kia kìa. Phải đấy đấy - đường nhỏ lắm. Chính tôi cũng chưa hề đi xa tới đó; ở mạn Trấn Hươu toàn dân quái dị lắm. Không, tôi không nhả nhĩc gì đâu. Chào anh lại nhà!”

Tiếng bước chân đi xa dần xuống đồi. Frodo mơ hồ tự hỏi tại sao cậu lại có vẻ nhẹ cả người khi họ không đi tiếp lên Quả Đồi như thế chứ. “Có lẽ mình đã chán ngấy những câu hỏi và thói tò mò mọi chuyện mình làm,” cậu nghĩ. “Họ đúng thật là một đám mới tọc mạch chứ!” Cậu đã định đi hỏi Bô Già xem ai vừa hỏi thăm; nhưng rồi cậu nghĩ thấu đáo sự tình, và quay người rảo bước trở lại Đáy Bao.

Pippin đã ngồi sẵn trên chốc hành lý của mình dưới cổng vòm. Sam không ở đây. Frodo bước vào bên trong cánh cửa tối đen. “Sam!” cậu gọi. “Sam! Đến giờ rồi!”

“Đến ngay, cậu ơi!” tiếng trả lời vọng ra từ tí sâu trong nhà, chẳng mấy chốc Sam ra theo, vừa đi vừa chùi mồm. Chú vừa mới nói lời tạm biệt thùng bìa trong hầm chứa.

“Tất cả sẵn sàng rồi chứ Sam?” Frodo hỏi.

“Vâng, thưa cậu. Tôi xong ngay bây giờ rồi đây.”

Frodo đóng cánh cửa tròn rồi khóa lại, trao chìa khóa cho Sam. “Sam, chạy mang cái này xuống nhà cậu!” cậu nói. “Rồi đi tắt dọc theo Dãy Lộn Bao, gặp chúng tôi càng nhanh càng tốt ở cánh cổng chỗ đường làng bên kia đồng cỏ. Đêm nay ta không đi qua thôn đâu. Quá nhiều những đôi tai đang vểnh lên, những cặp mắt đang nhìn soi mói.” Sam chạy vụt đi hết tốc lực.

“Chà, rốt cuộc chúng ta khởi hành đây!” Frodo xuýt xoa. Họ quay hành lý lên vai, nhặt gậy, đoạn đi quanh góc đường sang phía Tây Đáy Bao.

“Tạm biệt!” Frodo nói, nhìn những khung cửa sổ trống không tối đen. Cậu vẫy tay, rồi quay lại và (theo chân Bilbo, giá cậu biết thế) vội vàng đuổi theo Peregrin dọc lối đi trong vườn. Họ nhảy qua chỗ thâm thấp ở bờ giậu chân dốc, ra cánh đồng, biến mất vào bóng tối như âm thanh xào xạc nơi nội cỏ.

Ở chân mạn Tây Quả Đồi họ tới chỗ cái cổng mở ra một con đường làng nhỏ hẹp. Họ tạm nghỉ ở đó chỉnh đốn dây buộc hành lý. Chẳng mấy chốc Sam xuất hiện, vừa chạy lóc cóc vội vã vừa thở hổn hển; cái bọc nặng chất cao trên vai, đầu đội túi ni cao bẹp rúm mà chú gọi là mũ. Trong bóng tối mờ mờ nom chú hết sức giống một Người Lùn.

“Tôi chắc chú mình đã để cho tôi mọi thứ nặng nhất,” Frodo đùa. “Thật đáng thương cho lũ sên, cùng tất cả những giống mang nhà trên lưng.”

“Tôi còn mang được nhiều nữa, thưa cậu. Hành lý của tôi nhẹ lắm,” Sam dũng cảm cả quyết sai sự thật.

“Không, cậu đừng làm thế, Sam!” Pippin nói. “Thế có lợi cho anh Frodo quá. Anh ấy đâu có gì ngoài những thứ yêu cầu chúng ta gói ghém. Dạo gần đây anh ấy đẩy ra đẩy, khi nào trút được ít cân nặng trên người anh ấy sẽ cảm thấy bớt nặng trên vai ngay,”

“Nhân từ với Hobbit già nua tội nghiệp nào!” Frodo cười phá. “Chắc hẳn anh sẽ gầy như thân liễu, trước cả khi đến được Trấn Hươu. Nhưng tôi chỉ nói vớ vẩn thế thôi. Tôi ngờ là cậu đã mang nhiều hơn phần của cậu đấy Sam, lần chót hành lý tới tôi sẽ xem xét kỹ.” Cậu lại nhặt cây gậy của mình lên. “Chà, tất cả chúng ta đều thích cuộc bộ trong bóng tối,” cậu nói, “vậy chúng ta hãy xơi tái vài ba dặm trước giờ đi ngủ nào.”

Chừng một quãng ngắn, họ đi về phía Tây dọc con đường làng. Rồi ra khỏi đường làng họ rẽ trái một lần nữa lạng lẽ băng cánh đồng. Họ đi thành

hàng một dọc theo các hàng giậu và bờ cây con, màn đêm buông tối đen chung quanh họ. Trong những tấm áo choàng thẫm màu, họ vô hình tựa như tất cả đều đeo nhãn thần kỳ. Bởi họ đều là người Hobbit, lại đều đang cố im hơi lặng tiếng, họ thậm chí lặng lẽ tới mức dân Hobbit cũng chẳng nghe được. Cả những vật hoang dã trên cánh đồng lẫn trong rừng cũng hầu như không để ý thấy họ đi ngang.

Một lúc sau họ vượt sông Cái Nước, phía Tây Hobbit Thôn, trên cây cầu ván hẹp. Dòng chảy ở đó chỉ như một tấm ruy băng ngoằn ngoèo đen kịt, hai bên bờ nghiêng ngả rặng tổng quán sủi. Một hai dặm nữa về phía Nam họ vội vã băng ngang Đường Cái chạy từ cầu Bia Rum Đun; giờ họ đang ở Hạt Took, đang ngoặt hướng Tây Nam thẳng tiến đến Vùng Đồi Xanh. Vừa rảo bước leo lên triền dốc đầu tiên, họ vừa quay nhìn lại, thấy những ngọn đèn ở Hobbit Thôn nhấp nháy xa tít bên dưới thung lũng Cái Nước yên ả. Chẳng mấy chốc thung lũng biến mất trong những nếp gấp của miền đồi chìm dưới đêm, kể đó là đến Bờ Nước bên cạnh cái ao xám xịt. Khi ánh đèn của trang trại cuối cùng đã xa tít sau lưng, lấp ló đây đó giữa rừng cây, Frodo quay người vẫy tay chào từ biệt.

“Không biết liệu có bao giờ ta còn được đứng trông xuống thung lũng kia,” cậu khẽ thì thầm.

Đi bộ được khoảng ba giờ thì họ nghỉ. Đêm trong lành, mát mẻ, đầy sao, nhưng những làn sương như khói vẫn đang bò lên các sườn đồi từ dưới những con suối và đồng cỏ sâu lút. Những cây bạch dương vỏ mỏng tang, đu đưa lắc lư trong cơn gió nhẹ bên trên đầu họ, kết thành tấm lưới trên bầu trời nhợt nhạt. Họ ăn một bữa tối rất đậm bạc (đối với người Hobbit), rồi lại tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc họ gặp một con đường hẹp, con đường uốn khúc nhấp nhô, xám dần vào trong vùng bóng tối đen đặc phía trước: con đường dẫn đến làng Sảnh Rừng, thị trấn Stock, và bến phà Ấp Hươu. Nó tách khỏi con đường chính dưới thung lũng Cái Nước, đoạn uốn quanh chân

khu Đồi Xanh hướng về phía Rừng Cuối, một xó hoang sơ thuộc Tổng Đông.

Một lúc sau, họ dẫn bước vào một lối mòn rẽ đôi títt sâu giữa những cây cao xào xạc lá khô trong đêm. Trời đã tối lắm. Thoạt tiên họ nói chuyện, hoặc cùng nhau khẽ âm ư một giai điệu nào đấy, bởi giờ đây đã xa hẳn những đôi tai tọc mạch. Rồi họ rảo bước tiếp trong im lặng, còn Pippin bắt đầu tụt lại đằng sau. Cuối cùng, khi họ vừa dợm leo một con dốc đứng, thì cậu dừng lại ngáp dài.

“Em buồn ngủ quá,” cậu nói, “sắp ngã sụp xuống đường rồi đây. Mọi người định vừa đi vừa ngủ chẳng? Gần nửa đêm rồi.”

“Anh tưởng em thích tản bộ trong bóng tối chứ,” Frodo nói. “Nhưng không phải vội vã gì cả. Merry sẽ chờ chúng ta vào ngày kia; mà thế vị chi ta còn gần hai ngày nữa. Ngay khi đến chỗ thích hợp, ta sẽ nghỉ ngơi.”

“Gió ở đằng Tây,” Sam nói. “Nếu sang đến bên kia đồi, ta sẽ tìm thấy một chỗ kín gió và đủ ấm cúng, thừa cậu. Có khu rừng linh sam khô ráo ngay phía trước, nếu tôi nhớ không nhầm.” Sam biết nằm lòng vùng đất này trong khoảng hai mươi dặm quanh Hobbit Thôn, nhưng đấy cũng là giới hạn toàn bộ hiểu biết địa lý của chú.

Ngay quá đỉnh đồi là họ gặp vạt rừng linh sam. Rồi đường mòn họ đi sâu vào bóng tối rừng sâu thăm đượm hương nhựa thông, lượm cành khô và quả thông nhóm lửa. Chẳng mấy chốc họ đã gây ngọn lửa cháy lách tách ngay chân một cây linh sam lớn và ngồi quây quần quanh đó lúc lâu, cho đến khi bắt đầu gà gật. Rồi, mỗi người mỗi góc bộ rẽ cái cây khổng lồ, họ co tròn trong áo choàng cùng chăn, chẳng mấy chốc đã ngủ lịm. Họ không cắt đặt cảnh giới; kể cả Frodo cũng chưa lo ngại hiểm nguy gì cụ thể, bởi họ vẫn còn ngay trong lòng Quận. Vài sinh vật đến nhìn ngó họ lúc ngọn lửa đã tàn. Một chú cáo ngang qua vạt rừng có việc riêng dừng vài phút hít hít ngửi ngửi.

“Bọn Hobbit!” chú nghĩ. “Chà, gì nữa đây? Mình có nghe được khối sự lạ ở đất này, nhưng hiếm khi nghe nói một Hobbit ngủ vạ vật ngoài trời dưới gốc cây. Những ba đứa! Có gì đó vô cùng quái lạ đằng sau chuyện này.” Chú hoàn toàn đúng, có điều chú chẳng bao giờ tìm hiểu được cặn kẽ hơn.

Buổi sáng đến, nhợt nhạt và ẩm ướt. Frodo tỉnh giấc đầu tiên, nhận thấy một nhánh rễ cây đã khoan được hẳn một cái lỗ trên lưng cậu, còn cổ cậu thì cứng đờ. “Đi bộ cho thoải mái cơ đấy! Sao ta không đi xe ngựa nhỉ?” cậu nghĩ, như thường thường cậu vẫn nghĩ mỗi khi bắt đầu một cuộc hành trình. “Còn tất cả những chiếc giường lông vũ đẹp đẽ của ta thì bán cho nhà Sack Vải-Bao Gai chứ! Đám rễ cây này cũng tốt chán cho bọn họ rồi.” Cậu đuổi người. “Hobbit, dậy!” cậu la to. “Buổi sáng đẹp trời đây.”

“Tinh mơ có gì mà đẹp?” Pippin nói, hé một mắt dòm qua mép chăn. “Sam! Chuẩn bị bữa sáng sẵn sàng trước chín rưỡi nhé! Cậu đã chuẩn bị nước tắm nóng chưa?”

Sam bật dậy, nom hơi u u minh minh. “Chưa, thưa cậu, tôi chưa xong!” chú chàng đáp.

Frodo gỡ tuột chăn khỏi người Pippin, vắn cậu ta ngựa lên, rồi rảo bộ ra bìa rừng. Xa xa phía đằng Đông mặt trời đang lên đỏ rực bên trên màn sương giăng dày đặc khắp nhân gian. Nhuộm màu vàng đỏ, cây cối mùa thu dường như đang bơi lơ lửng trong một biển bóng tối. Dưới cậu một quãng về bên trái, con đường chạy dốc xuống một thung sâu rồi mất hút.

Khi cậu trở lại Sam và Pippin vừa mới nhóm xong một đống lửa to. “Nước!” Pippin hét tướng. “Nước đâu?”

“Anh không trữ nước trong túi áo,” Frodo thủng thảng.

“Bọn em tưởng anh đi kiếm nước chứ,” Pippin nói, vừa bận rộn bày thức ăn cùng cốc chén. “Anh nên đi luôn bây giờ đi.”

“Em cũng có thể đi cùng,” Frodo nói, “tiện mang hết mấy cái chai đi.” Có một dòng suối ở dưới chân đồi. Họ lấy đầy các chai và cái ấm dã ngoại nhỏ bên con thác bé, nơi dòng nước từ chùng một mét bên trên đổ xuống một cụm đá xám nhô lên. Nước lạnh như băng; họ vừa lập cập rên vừa thờ phì phì lúc rửa mặt mũi chân tay.

Khi bữa sáng kết thúc và hành lý của họ được bó lại xong xuôi thì đã quá mười giờ, ngày bắt đầu chuyển sáng sủa và nóng nực. Họ đi xuống dốc, băng qua dòng suối đúng đoạn nó thành linh biến mất bên dưới con đường, rồi lên con dốc tiếp theo, hết lên lại xuống một vai đồi nữa, và lúc đó áo choàng, chăn, thức ăn, nước uống, cùng mọi thứ đồ đạc đã có vẻ thành gánh nặng.

Cuộc đi hôm nay hứa hẹn sẽ là công việc nhọc nhằn làm cho nóng người. Tuy vậy, sau vài dặm, con đường thôi gập ghềnh lên xuống: nó ngoằn ngoèo một mồi trèo lên đỉnh một bờ sông dốc đứng, rồi chực lao xuống lần cuối. Họ đã thấy trước mặt vùng đất thấp lấm chấm các cụm cây nhỏ nhòa dần ở đằng xa nối vào một mảng rừng nâu xỉn. Họ đang phóng tầm mắt quá Rừng Cuối về phía dòng sông Bia Rum Đun. Con đường uốn lượn mất hút phía trước họ hết như một mẫu dây.

“Con đường cứ chạy dài chạy mãi,” Pippin nói, “nhưng em thì không thể đi mãi nếu không được nghỉ. Đã quá giờ ăn trưa rồi,” Cậu ngồi xuống bờ đất bên vệ đường, nhìn xa xăm về phía Đông tới mảng nâu xỉn, qua khỏi đó là sông Bia, cũng là biên giới Quận cậu đã sống cả đời. Sam đứng cạnh cậu. Đôi mắt tròn của Sam mở to - vì mãi nhìn chân trời mới nào đó mãi tí bên kia những vùng đất chú chưa thấy bao giờ.

“Liệu người Tiên có sống trong những khu rừng kia không?” chú hỏi.

“Tôi chưa từng nghe nói đến chuyện đó,” Pippin đáp. Frodo im lặng. Cậu cũng đang chăm chú nhìn về phía Đông, mắt hút theo con đường, như thể trước nay cậu chưa hề nhìn thấy nó. Đột nhiên, lớn tiếng nhưng như thể cho mình mình nghe, cậu cất tiếng nói chậm rãi:

*Con Đường cứ chạy dài chạy mãi
Tự cửa ngoài miết mãi vô chừng.
Hút trước mắt Con Đường đã trải,
Sức ta còn, còn đuổi theo cùng;
Cùng theo đuổi chân guồng mệt mỏi
Tới thênh thang đường mới nhập vào,
Bao ngã rẽ về bao đích gọi.
Tiếp về đâu? Chưa nói được nào.*

“Nghe như một đoạn vè của ông già Bilbo thì phải,” Pippin nói. “Hoặc là một trong những bài thơ bắt chước của anh. Chẳng thấy có chút khích lệ gì.”

“Anh không biết,” Frodo nói. “Đoạn thơ này cứ đến với anh vậy thôi, như thể anh tự bịa ra; nhưng biết đâu anh nghe được từ xưa. Chắc chắn nó gọi cho anh nhớ nhiều tới bác Bilbo dạo cuối đó, trước khi bác ấy đi xa. Bác hay nói có duy nhất một Con Đường; rằng nó giống như một dòng sông lớn: luồng lạch của nó ở mọi ngưỡng cửa, và mọi nẻo đường đều là phụ lưu. ‘Đi ra khỏi cửa nhà mình, Frodo ạ, là một việc nguy hiểm,’ bác từng nói thế. ‘Cháu bước xuống Con Đường, và nếu cháu không liệu bước chân, không thể biết cháu có thể bị cuốn đi tới tận đâu. Cháu có nhận thấy rằng cũng chính con đường này chạy qua rừng Âm U, và rằng nếu cháu cứ theo mãi, nó có thể đưa cháu tới Ngọn Cô Độc hay thậm chí xa hơn nữa, tới

những chốn xấu xa hơn?’ Bác từng nói thể trên đường làng bên ngoài cửa chính Đáy Bao, nhất là sau mỗi lần dạo bộ rã xa trở về.”

“Dào, chí ít trong một giờ tới Con Đường sẽ không cuốn em đi đâu hết,” Pippin vừa nói vừa tháo hành lý. Hai người kia theo gương cậu, đặt hành lý tựa vào bờ đất, duỗi chân thò ra đường. Sau khi nghỉ một lúc họ dùng bữa trưa ngon lành, rồi lại nghỉ thêm.

Mặt trời bắt đầu xuống thấp, ánh tà dương tãi trên mặt đất lúc họ đi xuống đồi. Cho đến lúc này họ chưa gặp một bóng người nào trên đường. Lối này không mấy khi có ai qua lại, vì hầu như không thích hợp cho xe cộ, mà lại không có mấy khách bộ hành và xe kéo đến Rừng Cuối. Họ tiếp tục rảo bộ được chừng hơn nửa giờ thì Sam dừng giầy lát như thể đang lắng nghe. Lúc này họ đã xuống đến đất bằng, và con đường sau bao nhiêu ngoằn ngoèo khúc khuỷu giờ nằm thẳng tắp xuyên qua đồng cỏ rải rác cây cao, tức là vành đai bên ngoài của khu rừng sắp tới.

“Tôi nghe có tiếng một con ngựa lùn hoặc ngựa cao đang phi đến trên con đường sau lưng ta,” Sam nói.

Họ quay nhìn lại, tuy vậy khúc ngoặt không cho phép họ trông được bao xa. “Không biết có phải Gandalf đang đuổi theo bọn ta không,” Frodo nói; nhưng vừa nói dứt lời, cậu đã linh cảm ngay không phải như vậy, đồng thời trong lòng đột ngột trở lên mong muốn phải trốn khuất khỏi tầm nhìn của tên kỵ sĩ sắp phi tới kia.

“Có thể không đáng ngại lắm,” cậu nói về áy náy, “nhưng tôi không thích bị ai nhìn thấy trên đường - ai cũng vậy thôi. Tôi chán ngấy chuyện cứ làm gì là lại bị sấm soi bàn tán rồi. Còn nếu đó là Gandalf,” cậu nói thêm, “chúng ta có thể cho lão bất ngờ tí chút, trả miếng lại việc quá chậm trễ. Ta hãy biến cho khuất nào!”

Hai người kia nhanh chóng chạy sang mé trái, chui vào bên trong hốc đất con không xa đường bao lắm. Họ nằm ẹp ở đó. Frodo ngật ngừng giây lát: tính tò mò hoặc giả tình cảm gì đó khác đang phải vật lộn với mong muốn lẩn trốn trong cậu. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần hơn. Vừa hay cậu kịp quăng mình xuống vạt cỏ dài bên cạnh một cái cây rợp bóng lên đường. Rồi cậu ngóc đầu thận trọng hé nhìn qua mấy gộc rễ to đùng.

Vòng quanh góc đường xuất hiện một bóng ngựa ô, không phải giống ngựa lùn người Hobbit hay cưỡi mà là một con ngựa cỡ thường; trên lưng con vật lừng lững một người cao lớn, hồ như rập mình trên yên, kín mít trong chiếc áo choàng lớn màu đen có mũ trùm, đến nỗi duy nhất đôi ủng trên bàn đạp ngựa cao lằng chằng là lộ ra bên dưới; khuôn mặt hẩn ta bị che khuất không thể trông thấy được.

Khi đến chỗ cái cây, thẳng hàng Frodo, con ngựa dừng khựng lại. Hình nhân kỵ mã ngồi lạng tờ đầu cúi gục, như thể đang nghe ngóng. Từ bên trong mũ trùm vọng ra một âm thanh như ai đó khịt mũi cố bắt lấy một mùi hương khó đoán; cái đầu quay nhìn hết bên này lại bên kia con đường.

Nỗi kinh sợ bị phát hiện bất đồ không duyên cớ tóm chặt lấy Frodo, khiến cậu nghĩ đến chiếc Nhẫn. Cậu hầu như không dám thở, thế mà mong muốn được lấy nó ra khỏi túi áo trở nên mạnh đến nỗi cậu bắt đầu từ từ ngo nguậy bàn tay. Cậu cảm thấy rằng chỉ cần đeo vào, là rồi cậu sẽ bình an vô sự. Lời khuyên của Gandalf có vẻ như vô lý. Bác Bilbo đã từng đeo Nhẫn cơ mà. “Và ta vẫn còn đang ở Quận,” cậu nghĩ, bàn tay chạm vào sợi xích treo chiếc Nhẫn. Đúng giây phút đó, kỵ mã ngồi thẳng dậy, giật dây cương. Con ngựa giậm chân tiến lên, thoát tiên bước chầm chậm, sau đó bứt nước đại vụt đi.

Frodo bò ra rìa đường dõi nhìn theo kỵ sĩ, mãi đến khi hẩn mất hút phía đằng xa. Cậu không hoàn toàn đoán chắc, nhưng có vẻ như bất thành linh, ngay trước lúc ra khỏi tầm mắt, con ngựa ô rẽ ngang đi sâu vào vùng rừng bên tay phải.

“Chà, ta nghĩ thế hết sức lạ lùng đấy, và thực là đáng ngại,” Frodo lẩm nhẩm một mình trong lúc bước về phía hai bạn đồng hành. Pippin và Sam này giờ vẫn nằm ẹp trên cỏ, chẳng thấy gì; thành thử Frodo phải tả lại tay kỳ mã và hành xử kỳ lạ của kẻ này.

“Tôi không thể giải thích tại sao, nhưng tôi cảm thấy chắc chắn hẳn đang sục sạo hoặc *đánh hơi* tìm mình; và cũng cảm thấy chắc chắn là tôi không muốn bị hẳn phát hiện ra. Trước nay ở Quận tôi chưa từng chứng kiến hay cảm nhận cái gì tương tự.”

“Nhưng một kẻ Cao Lớn thì có can hệ gì đến chúng ta?” Pippin nói. “Mà hẳn làm cái gì ở chốn này?”

“Có một vài Người Cao Lớn đi lại quanh đây đấy,” Frodo nói. “Anh tin là dưới Tổng Nam người ta từng gặp rắc rối với người Cao Lớn rồi. Nhưng anh chưa từng nghe nói tới thứ gì giống tên kỳ mã này. Anh không hiểu hẳn ta từ đâu tới.”

“Cơ mà vô phép cậu,” Sam đột ngột xen vào, “tôi biết hẳn ta từ đâu tới đấy. Cái tên kỳ mã đen sì này chính là từ Hobbit Thôn ta tới chứ đâu, trừ phi có những hơn một tên. Tôi còn biết hẳn ta tính đi đâu nữa cơ.”

“Ý cậu là sao?” Frodo gay gắt hỏi, kinh ngạc nhìn bạn đồng hành. “Sao cậu không lên tiếng từ trước?”

“Tôi vừa mới sức nhớ ra thôi, thưa cậu. Chuyện là thế này: buổi tối hôm qua khi tôi quay trở về hốc nhà tôi mang theo chìa khóa, thì bố tôi, ông ấy bảo tôi: *Hê, Sam. Ta tưởng con đã đi với cậu Frodo sáng nay rồi cơ đấy. Có một người khách lạ hỏi thăm ông Bao Gai chủ Đá Bao, ông ta vừa mới đi thôi. Ta đã chỉ ông ta đến Ấp Hươu. Cũng chả phải là ta thích thú gì cái giọng ông ta đâu nhé. Ông ta có vẻ cáu ghê lắm lúc ta bảo ông ta ông Bao Gai mới rời nhà cũ đi luôn rồi. Rít vào mặt ta, thật đấy. Làm ta rùng cả mình. Hẳn là giống người gì thế? tôi hỏi Bồ Già. Ta không biết, ông bảo;*

nhưng hẳn không phải Hobbit đâu. Hẳn cao, đen sì ấy, hẳn cúi lom khom trên đầu ta. Ta đồ chừng đó là một kẻ thuộc giống Người Cao Lớn đến từ vùng xa lạ. Hẳn nói nghe ngồ ngộ.

“Tôi không thể nấn ná nghe thêm nữa, cậu biết đấy, vì cậu còn đang đợi; mà chính tôi cũng không chú ý lắm vào câu chuyện. Bõ Già già rồi, đâu phải chỉ mỗi hơi mù dờ không thôi, và chẳng lúc tên kia lên Quả Đồi thấy cụ đang hóng gió ở cuối Dãy Nhà chúng tôi thì trời hẳn đã sẩm tối. Tôi mong hẳn ta chưa gây ra tai hại gì, thưa cậu, cả tôi nữa cũng chưa.”

“Dầu sao cũng không thể đổ lỗi cho Bõ Già,” Frodo nói. “Thực tình tôi có nghe được ông cụ nói chuyện với một người lạ có vẻ như đang dò hỏi về tôi, suýt nữa tôi đã lại hỏi xem hẳn là ai. Giá mà tôi làm thế, hoặc không giá cậu nói với tôi chuyện này từ sớm. Dọc đường tôi có lẽ đã cẩn thận hơn.”

“Tuy vậy, có thể tên kỵ mã này và người lạ của Bõ Già không can hệ gì đến nhau,” Pippin nói. “Chúng ta rời Hobbit Thôn hoàn toàn kín đáo, thành thử em không nghĩ hẳn ta có thể bám theo ta được.”

“Chuyện *đánh hơi* thì sao, thưa cậu?” Sam hỏi. “Và Bõ Già đã nói hẳn ta là một gã đen sì.”

“Ước gì ta chịu đợi Gandalf,” Frodo lầm rầm. “Nhưng có lẽ thế chỉ làm cho tình hình xấu thêm thôi.”

“Vây anh có biết hay đoán được gì về tên kỵ mã à?” Nghe loáng thoáng mấy lời lẩm bẫm, Pippin hỏi.

“Anh không biết, và anh cũng sẽ không đoán,” Frodo đáp.

“Được rồi, anh họ Frodo! Bây giờ anh cứ giữ bí mật ấy đi, nếu anh muốn làm ra vẻ bí ẩn. Trong lúc ấy chúng ta phải làm gì đây? Em thì muốn được một miếng ăn với hớp rượu, nhưng không hiểu sao em nghĩ sau đây

chúng ta nên đi tiếp. Anh cứ nói đến lũ kỵ sĩ đánh hơi với những cái mũi vô hình khiến lòng em rối hết cả.”

“Phải, anh nghĩ bây giờ chúng ta nên đi tiếp,” Frodo nói; “nhưng không phải trên đường - phòng trường hợp tên kỵ mã kia quay lại, hoặc có tên khác theo sau hẳn. Hôm nay ta phải guồng chân hơn nữa. Trấn Hươu còn xa lắm.”

Lúc họ lại lên đường, bóng cây rừng đã chuyển dài và mảnh trên cỏ. Bấy giờ họ giữ cự ly cách lẽ trái đường chừng một tầm quãng đá, cố ẩn mình khuất tầm nhìn chừng nào hay chừng nấy. Nhưng việc này làm họ bị chậm lại; bởi vì cỏ vừa dày vừa rối từng búi, nền đất thì gồ ghề, cây rừng bắt đầu sít vào nhau thành cụm dày.

Mặt trời đã lặn xuống đỏ rực đằng sau những quả đồi sau lưng họ, và buổi tối ập đến trước khi họ kịp quay trở lại con đường cuối dải đất chạy thẳng tắp ước chừng đã vài dặm liền. Ở điểm cuối ấy con đường uốn sang trái và dốc xuống miền đất thấp Vale dẫn ra thị trấn Stock; song le một lối mòn bẻ nhánh sang phải, uốn khúc xuyên qua khu rừng toàn sồi cổ thụ tới làng Sảnh Rừng. “Đó là lối đi dành cho chúng ta,” Frodo nói.

Không xa chỗ chia đường bao lắm, họ đụng phải khúc thân khổng lồ của một cái cây: khúc thân vẫn còn sống, có lá trên những cành nhỏ chia chia quanh các gộc cành to nứt nở đã rụng từ lâu; nhưng khúc thân rỗng ruột, có thể chui vào qua một chỗ nứt toác ở phía không hướng ra đường. Ba Hobbit bò vào bên trong ngôi đó trên nền lá khô gỗ mục. Họ nghỉ và ăn nhẹ, khe khẽ nói chuyện, thỉnh thoảng lắng tai nghe.

Họ bò trở ra lối mòn cũng là lúc bóng trời chạng vạng vây bủa chung quanh. Gió Tây đang thổi dài trên các cành cây. Lá thì thào. Chẳng mấy chốc con đường bắt đầu chìm nhẹ nhẹ mà dứt khoát vào bóng tối. Một ngôi

sao ló lên bên trên rừng cây ở phía đằng Đông đen ngòm trước mặt. Họ đi sóng hàng đều bước, cố giữ vững tinh thần. Một lúc sau, khi các vì sao đã dày chi chít và sáng lung linh hẳn, cảm giác bất an trong họ đâu hết, họ không còn lắng tai nghe ngóng tiếng vó ngựa nữa. Họ bắt đầu âm ư khe khẽ, vì dân Hobbit có cái lối âm ư hát như thế mỗi khi cuộc bộ nhất là khi sắp sửa về đến nhà buổi đêm. Đối với đa phần Hobbit đây là một bài ca ăn tối hoặc bài ca đi ngủ; nhưng ba Hobbit của chúng ta âm ư một bài ca đi bộ (mặc dầu không thiếu nhắc nhở đến chuyện ăn tối cũng như đi ngủ, dĩ nhiên rồi). Bilbo Bao Gai đã soạn lời cho một giai điệu xưa như núi đồi, rồi dạy lại cho Frodo khi hai bác cháu tản bộ trên những lối mòn ở thung lũng Cái Nước, vừa đi vừa nói chuyện Phiêu Lưu.

*Trên lò sưởi lửa đang rực đỏ,
Dưới mái nhà có một cái giường;
Nhưng chân ta còn chưa thấy mồi,
Mà biết đâu đi quá góc đường
Có cái cây hay hòn đá đứng
Ngoài ta ra, kẻ khác chưa tường.
Cây và lá và hoa và cỏ,
Chào đi qua! Chào đi qua!
Đồi và suối dưới bầu trời tỏ,
Vượt cho xa! Vượt cho xa!*

*Quá góc đường biết đâu còn đợi
Nẻo mới toanh hay công nấp người,
Nay ta qua vô tình không thấy,
Mai biết đâu ta lại qua chơi
Theo ngã rẽ chân chưa in lối
Đến Mặt Trăng hay tận Mặt Trời.*

*Táo với gai với mận với dẻ,
Từ giã thôi! Từ giã thôi!
Cát và đá và hồ và lũng,
Tạm biệt người! Tạm biệt người!*

*Nhà sau lưng thế gian trước mặt,
Vô số đường còn giục bước lên
Qua vùng bóng tối rìa đêm thăm,
Tới lúc sao lấm tấm lên đèn.
Xoay lưng lại thế gian ta tiến,
Trước mặt nhà với cái giường êm.
Sương với chiều tà, mây và bóng,
Tan đi thôi! Biến đi thôi!
Lửa và đèn, bánh mì và thịt,
Lên giường ngơi! Rồi lên giường ngơi!*

Bài ca kết thúc. “Lên giường ngơi! Giờ lên giường ngơi!” Pippin ca giọng hát.

“Suyt!” Frodo nói. “Anh lại nghe như có tiếng vó ngựa.”

Họ dừng khựng, đứng lặng im như thể bóng cây, lắng tai nghe ngóng. Có âm thanh giống tiếng vó ngựa trên con đường nhỏ, đầu đó đằng sau, nhưng đang chậm chậm đến và rõ ràng xuôi chiều gió. Mau lẹ và lắng lặng, họ tuột khỏi đường, chạy vào trong bóng râm sâu thẳm bên dưới các cây sồi.

“Ta đừng đi quá xa,” Frodo nói. “Tôi không muốn bị trông thấy, nhưng vẫn muốn xem liệu có phải là một Kỵ Sĩ Đen nữa hay không,”

“Được thôi!” Pippin nói. “Nhưng đừng quên chuyện đánh hơi đấy!”

Tiếng vó ngựa văng đến gần hơn. Họ không còn thì giờ tìm được chỗ lẩn trốn nào tốt hơn bóng tối mờ hồ bên dưới những cái cây; Sam và Pippin lom khom đằng sau một thân cây lớn, trong lúc Frodo bò chùng vài thước trở lại đường mòn. Nó hiện ra xám nhạt nhạt, một đường sáng nhạt dần xuyên suốt rừng cây. Bên trên đường mòn, những ngôi sao dày đặc trên bầu trời mờ tối, nhưng không có trăng.

Tiếng vó ngựa ngừng bật. Frodo nhìn thấy cái gì đó tối đen băng qua khoảng còn sáng giữa hai cái cây, và rồi dừng hẳn. Nom giống cái bóng đen sì của một con ngựa được một bóng đen nhỏ hơn cầm cương. Bóng đen đứng sát chỗ họ vừa rời bỏ đường mòn, đu đưa hết bên này lại bên kia. Frodo dường như nghe có tiếng khịt mũi đánh hơi. Bóng đen khom người xuống đất, và rồi bò về phía cậu.

Một lần nữa mong muốn được đeo chiếc Nhẫn choán hết tâm trí Frodo; nhưng lần này mạnh hơn trước. Mạnh đến độ, gần như chưa kịp nhận ra mình đang làm gì, tay cậu đã mò mẫm trong túi. Nhưng đúng lúc đó nghe có âm thanh giống một bài ca hòa lẫn tiếng cười. Những giọng nói trong trẻo vói lên rồi lại chìm chìm trong không gian ngập ánh sao. Bóng đen ngòai thẳng dậy đoạn rút lui. Nó trèo lên lưng con ngựa bóng đêm, rồi dường như băng qua con đường nhỏ mất hút vào khoảng mịt mù phía bên kia. Frodo lại thở bình thường.

“Người Tiên!” Sam thốt lên giọng thì thào khàn khàn. “Các Tiên, thưa cậu!” Chú chàng đã chực vọt ra khỏi rừng cây lao thẳng về phía những giọng nói kia, giả sử hai người kia không lôi chú lại.

“Phải, đó là người Tiên đấy,” Frodo nói. “Thỉnh thoảng người ta có thể gặp họ ở Rừng Cuối. Họ không sống ở Quận, nhưng họ đi lang thang vào Quận mỗi độ xuân và thu, từ vùng đất của họ mãi bên kia khu Đồi Tháp. Tôi thật đến biết ơn vì họ đã làm như thế! Cậu không thấy đâu, nhưng tên

Kỵ Sĩ Đen kia dừng ngay đây và thực ra đang bò về phía chúng ta đúng lúc bài hát bắt đầu. Vừa nghe thấy những giọng hát hân liên linh đi mất.”

“Thế còn người Tiên?” Sam hỏi, chú phần khích quá nên không còn bận tâm gì về tên kỵ sĩ kia. “Ta không thể đi xem họ hay sao?”

“Nghe đi! Họ đang đi về hướng này đấy,” Frodo nói. “Ta chỉ cần đợi là được.”

Tiếng hát vọng lại gần hơn. Một giọng trong veo giờ cao vượt hẳn mấy giọng kia. Nó đang hát bằng ngôn ngữ Tiên du dương, mà Frodo có biết tí chút, còn hai người kia thì chẳng biết mấy may. Tuy vậy âm thanh hòa quyện với giai điệu có vẻ như tự định hình trong suy nghĩ của bọn họ thành những lời lẽ bọn họ chỉ hiểu phần nào. Còn đây là bài ca theo như Frodo nghe được:

*Bạch Tuyết! Bạch Tuyết! Oi Nương Nương thanh khiết!
Oi Hoàng Hậu bên kia bờ biển phương Tây!
Oi ánh sáng xa soi chúng ta nay phiêu bạt
Giữa thế giới cây rừng sát sát đan dày!*

*Gilthoniel! Oi Elbereth!
Oi ánh mắt trong veo mà hơi thở sáng tươi!
Bạch Tuyết! Bạch Tuyết! Ca tên người tha thiết
Bên kia biển triền miên nơi mảnh đất xa vời!*

*Oi những ngọn sao trong Năm Thiếu Mặt Trời
Tự lấp lánh bàn tay đích thân người gieo xuống
Những đồng cỏ gió lùa, nay trong ngàn chói sáng*

Thành hoa bạc mọc lên cho ta ngắm rập rờn!

Oi Elbereth! Gilthoniel!

Ta còn giữ trong lòng, qua bao nhiêu năm tháng

Sống trên đất xa xăm dưới cây rừng rợp bóng,

Ánh sáng ngọn sao người trên bể biếc phương Tây.

Bài ca kết thúc. “Những người này là Thượng Tiên! Họ vừa hát tên Elbereth!” Frodo reo lên kinh ngạc. “Rất hiếm khi nhìn thấy giới Tiên cao quý bậc nhất này ở Quận. Hiện giờ chẳng mấy bọn họ còn ở Trung Địa, phía Đông Đại Dương. Đây quả là một cơ may kỳ lạ!”

Ba Hobbit ngồi trong bóng tối bên lề đường. Chẳng lâu la gì toán người Tiên đã xuất hiện ở cuối con đường nhỏ dẫn vào thung lũng. Họ đi chậm, nên các Hobbit có thể thấy ánh sao lấp lánh trên mũ và trong mắt họ. Họ không mang đèn đuốc gì, nhưng khi họ bước đi thì một vệt sáng mờ, hệt ánh trăng bên trên đường viền dãy đồi trước lúc mặt trời lên, chực như rơi xuống quanh chân. Bấy giờ họ không hát nữa, và khi bước qua, người Tiên sau chót quay nhìn về phía mấy Hobbit, phá lên cười.

“Chào, Frodo!” ông ta réo gọi. “Cậu ở ngoài trời muộn thế. Hay có khi cậu bị lạc chẳng?” Rồi ông ta lớn tiếng gọi mấy người kia vậy là cả đoàn dừng lại tập hợp thành vòng tròn.

“Chuyện này thật phi thường!” họ nói. “Những ba Hobbit ở trong rừng ban đêm! Từ hồi Bilbo đi đến giờ chúng ta chưa từng thấy sự gì như thế. Thế có nghĩa là gì nhỉ?”

“Nó có nghĩa, hỡi người mỹ tộc,” Frodo nói, “đơn giản là chúng tôi hình như đang đi cùng đường quý vị đây. Tôi thích tản bộ dưới trời sao. Nhưng cũng hoan nghênh các vị làm bạn đồng hành.”

“Nhưng chúng ta thì không cần thêm bạn đồng hành đâu, vả lại dân Hobbit quá tối dạ,” bọn họ cười lớn. “Và làm sao cậu biết chúng ta đi cùng đường với cậu, bởi vì cậu đâu biết chúng ta đang đi đâu?”

“Thế làm sao các vị biết tên tôi?” Frodo hỏi ngược lại.

“Chúng ta biết nhiều điều lắm,” họ nói. “Trước đây chúng ta thường thấy cậu ở với Bilbo, mặc dầu có lẽ cậu đã không trông thấy chúng ta.”

“Các vị là ai, và ai là chúa tể của các vị?” Frodo hỏi.

“Ta là Gildor,” thủ lĩnh của cả bọn trả lời, chính là người Tiên đã lên tiếng chào Frodo trước nhất. “Gildor Inglorion thuộc Gia tộc Finrod. Chúng ta là lớp Tha Hương, phần lớn bà con thân quyến chúng ta đã ra đi từ lâu và chúng ta giờ cũng chỉ nấn ná lại đây một thời gian, trước lúc vượt Đại Dương trở về. Nhưng một vài họ hàng của chúng ta vẫn sống bình yên ở Thung Đáy Khe. Nào, Frodo, kể chúng ta nghe cậu đang làm gì vậy? Bởi chúng ta thấy rằng có cái bóng sợ hãi nào đó đang bao phủ quanh cậu.”

“Ôi các vị Thông Thái!” Pippin hớn hở cắt ngang. “Hãy nói cho chúng tôi biết về các Kỵ Sĩ Đen đi!”

“Kỵ Sĩ Đen à?” họ thì thào. “Tại sao các người hỏi về Kỵ Sĩ Đen?”

“Bởi vì ngày hôm nay có hai Kỵ Sĩ Đen đã đuổi kịp chúng tôi, hoặc là một tên đuổi kịp hai lần,” Pippin nói; “vừa mới đây thôi hẳn vụt đi ngay khi các ông đến gần.”

Người Tiên không trả lời ngay, nhưng khe khẽ nói với nhau bằng ngôn ngữ riêng của họ. Cuối cùng Gildor quay về phía ba Hobbit. “Chúng ta sẽ không nói chuyện này ở đây,” ông ta đáp. “Chúng ta nghĩ các người tốt nhất là đi luôn với chúng ta đi. Thông thường không có chuyện như thế này,

nhưng riêng lần này chúng ta sẽ đưa các người theo trên đường, và các người sẽ nghỉ cùng chúng ta đêm nay, nếu muốn.”

“Hỡi người Mỹ Tộc! Thật là cơ may vượt quá mong đợi của tôi,” Pippin nói. Sam thì nghẹn cả lời. “Tôi thật cảm ơn ông, Gildor Inglorion,” Frodo cúi người nồng nhiệt đáp. “*Elen síla lúmenn’ omentielvo*, một vì sao sáng rơi vào giờ khắc chúng ta gặp gỡ,” cậu bổ sung bằng tiếng Thượng Tiên.

“Hãy cẩn thận, các anh em!” Gildor vừa kêu lên vừa cười lớn. “Chớ nói những điều bí mật! Ở đây hiện có một bậc học giả Cổ Ngữ cơ đấy. Bilbo quả là ông thầy giỏi. Chào, hỡi Bạn Tiên!” ông nói, và cúi chào Frodo. “Giờ hãy cùng hai anh bạn của cậu nhập đoàn chúng tôi! Các cậu tốt nhất nên đi ở giữa để không lãng quăng mà lạc mất. Có thể các cậu sẽ mệt lử trước khi chúng ta dừng chân tạm nghỉ đây.”

“Tại sao? Ta sẽ đi đâu?” Frodo hỏi.

“Nội đêm nay chúng ta sẽ đi đến khu rừng trên dãy đồi bên trên Sảnh Rừng. Chừng vài dặm đấy, nhưng đến cuối chặng các cậu sẽ được nghỉ, và hành trình của các cậu ngày mai sẽ ngắn bớt.”

Bấy giờ họ lại tiến bước trong im lặng, lướt đi như những cái bóng hay luồng sáng yếu ớt: bởi người Tiên (thậm chí giỏi hơn cả dân Hobbit) có thể bước đi không một âm thanh hay tiếng bước chân bất cứ khi nào họ muốn. Pippin chẳng mấy chốc bắt đầu cảm thấy buồn ngủ, một đôi lần lão đảo; nhưng mỗi lần như thế một người Tiên cao ráo ngay sát sườn lại giơ tay đỡ cho cậu khỏi ngã sụm. Sam rảo bước cạnh Frodo, như trong một giấc mơ, nét mặt nửa sợ hãi nửa hân hoan kinh ngạc.

Khu rừng cả hai bên trở nên rậm rạp hẳn; cây giờ non hơn và to đậm hơn; ở chỗ con đường nhỏ thấp dần, chạy hút xuống một nếp đồi, xuất hiện nhiều khóm phi cầm sâu trên mấy sườn dốc lưng lửng ở cả hai bên đường.

Cuối cùng đoàn Tiên rẽ ra khỏi con đường nhỏ. Một dải lối đi xanh xanh hầu như khuất nẻo xuyên qua những bụi cây bên phải; theo lối này họ vòng vèo hút trở lên những sườn đồi rừng phủ tới tận đỉnh một vai đồi nhô ra nhìn xuống vùng đất thấp hơn dưới thung lũng sông. Đột nhiên họ ra khỏi bóng tối của rừng cây, và trước mắt họ trải rộng một vùng cỏ xám dưới trời đêm. Ba mặt bị rừng cây quây chặt, nhưng phía Đông nền đất sụt hẳn, khiến cho những ngọn cây tối đen mọc dưới chân dốc lại thành ra ở bên dưới chân họ. Xa hơn nữa, miền đất thấp hiện lên tối mờ bằng phẳng dưới bầu trời sao. Gần hơn, vài ngọn đèn nhấp nháy sáng trong làng Sảnh Rừng.

Người Tiên ngồi xuống cỏ và nhỏ nhẹ nói chuyện với nhau; họ dường như không còn chú ý gì đến ba Hobbit. Frodo và hai bạn đồng hành quấn kín thân mình trong áo choàng và chăn, cơn buồn ngủ liền tóm ngay lấy họ. Đêm càng lúc càng sâu, ánh sáng dưới thung lũng đã tắt. Pippin ngủ gật, đầu gối lên một mô đất xanh cỏ.

Cao xa phía đằng Đông đong đưa chòm sao Tua Rua Lưới Remmirath, trong khi chậm chậm bên trên lớp lớp sương mù, ngôi sao đỏ Borgil lấp ló, tỏa sáng rực rỡ như một viên ngọc lửa. Rồi nhờ những luồng khí lưu chuyển thế nào đó, sương mù bị xua tan đi như tấm mạng, và kia, trên đường leo lên rìa thế giới hiện ra Kiếm Sĩ Trên Trời, Menelvagor với chiếc thắt lưng sáng loáng. Những người Tiên bật hát vang. Đột nhiên bên dưới cây rừng một đống lửa bùng sáng đỏ lừng.

“Tới đây đi!” người Tiên gọi ba Hobbit. “Tới đây nào! Đến giờ chuyện gẫu vui vẻ rồi!”

Pippin ngồi dậy dụi mắt. Cậu rùng mình. “Có một đồng lửa trong phòng khách và thức ăn cho quý khách đang đói bụng đây,” một Tiên đứng ngay trước mặt cậu nói.

Tận cùng đặng Nam bãi cỏ có một khoảng đất trống. Nền cỏ xanh ở đó tiếp tục chạy hút vào giữa rừng, tạo thành một khoảng không gian rộng rãi như thể một phòng khách, mái lợp bằng những đụn cành cây. Những khúc thân cây khổng lồ san sát như cột trụ kín cả bốn phía. Ở chính giữa có một ánh lửa rừng, và bên trên dãy cột trụ bằng thân cây ấy, những ngọn đuốc lửa vàng lửa bạc cháy rực không lay động. Người Tiên ngồi quay tròn quanh đồng lửa, bên trên bãi cỏ hoặc trên những vành thân cây già cổ đã bị đốn hạ. Vài người đi đi lại lại lấy cốc tách và rót rượu, mấy người kia bưng thức ăn đến trên những đĩa vuông đĩa tròn đầy ngất.

“Bữa tiệc này quá đơn sơ,” họ phân trần với ba Hobbit, “bởi vì chúng ta đang ở trong rừng xanh núi đỏ xa nhà. Giá các bạn là khách tại gia, chúng ta sẽ thiết đãi các bạn được thịnh soạn hơn.”

“Với tôi thì nó đã thịnh soạn chẳng kém gì một bữa tiệc sinh nhật rồi,” Frodo nói.

Sau này Pippin hầu như không nhớ được thức ăn hay đồ uống gì bởi tâm trí cậu tràn ngập thứ ánh sáng ngời ngọi trên mấy khuôn mặt Tiên, cả âm thanh mấy giọng nói quá khác biệt, quá du dương đến nỗi cậu thấy mình như đang mộng du. Tuy vậy cậu cũng nhớ rằng có bánh mì, vượt xa hương vị của ổ bánh trắng tuyết cú trước mũi kẻ đang chết đói; lại cả trái cây ngọt như quả mọng trong rừng, mọng hơn những trái quả được chăm tưới cẩn thận trong vườn, cậu uống cạn một cốc đầy ắp cái thứ nước ngào ngọt hương thơm, mát lạnh như suối nguồn trong veo, vàng sánh như thể một chiều hè.

Sam chẳng bao giờ có thể diễn tả thành lời, hay tự mình mường tượng được cho thật rõ ràng, những gì chú cảm thấy hay suy nghĩ đêm hôm ấy, mặc dầu trong ký ức của chú nó vẫn đọng lại thành một trong những sự kiện chính yếu của cả cuộc đời. Cố gắng thành công nhất của chú chỉ là bật thốt: “Ồ, thưa cậu giá tôi có thể trông giống táo như thế, tôi sẽ gọi mình là một thợ làm vườn. Nhưng chính tiếng hát mới làm tôi thấm thía tận tâm can, cậu hiểu ý tôi đấy.”

Frodo ngồi, ăn, uống và chuyện trò vui vẻ; nhưng tâm trí cậu chủ yếu đổ vào những lời lẽ được nói ra kia. Cậu hiểu biết một ít ngôn ngữ Tiên nên hào hứng lắng nghe. Thỉnh thoảng cậu đối đáp với những người Tiên phục vụ mình và cảm ơn họ bằng tiếng nói của chính họ. Họ mỉm cười với cậu, vừa cười vừa nói: “Đây quả là một viên ngọc giữa những người Hobbit!”

Lát sau Pippin ngủ thiếp đi, và được bế bổng lên, đem tới một lùm cây dưới tán rừng; cậu được đặt nằm ở đó trên một chiếc giường êm, thành ra ngủ nốt cả đêm say sưa. Sam nhất định không chịu rời cậu chủ. Sau khi Pippin đã đi, chú đến ngồi cuộn tròn dưới chân Frodo, cuối cùng thì gà gật nhắm mắt ngay đó. Frodo hãh còn thức rất lâu, trò chuyện cùng Gildor.

Họ nói nhiều chuyện, cả cũ lẫn mới, Frodo hỏi mãi Gildor về những biến cố trong thế gian rộng lớn bên ngoài Quận. Tin tức chủ yếu xấu và đáng ngại: bóng tối tụ lại, những cuộc chiến tranh của Con Người, cuộc tháo chạy của người Tiên. Cuối cùng Frodo hỏi câu hỏi bấy nay vẫn băn khoăn thắc thỏm:

“Nói tôi hay, Gildor, ông có gặp Bilbo kể từ hồi bác ấy rời bỏ chúng tôi không?”

Gildor mỉm cười. “Có,” ông trả lời. “Hai lần. Ông ấy chào tạm biệt chúng ta tại chính địa điểm này. Nhưng ta còn gặp ông ấy một lần nữa, cách

đây rất xa.” Ông chùng như không định nói gì về Bilbo nữa, nên Frodo chìm vào im lặng.

“Frodo, cậu không hỏi hay kể ta nghe nhiều về bản thân mình,” Gildor nói. “Nhưng ta đã biết một ít, và ta còn có thể đọc được nhiều hơn thế từ nét mặt cậu và từ suy nghĩ ẩn sau những câu hỏi của cậu. Cậu đang rời Quận, và cậu vẫn chưa tin rằng sẽ tìm thấy thứ cậu tìm kiếm, hoặc giả sẽ hoàn thành điều cậu dự định, hay sẽ có thể trở về. Có phải thế chẳng?”

“Đúng vậy,” Frodo đáp; “nhưng tôi tưởng chuyện ra đi của tôi là một bí mật chỉ ông Gandalf và chú Sam trung thành biết.” Cậu nhìn xuống Sam giờ đang ngáy khê.

“Bí mật này sẽ không từ chúng ta mà đến tai Kẻ Thù đâu,” Gildor nói.

“Kẻ Thù à?” Frodo hỏi. “Vậy ông biết vì sao tôi rời Quận ư?”

“Ta không biết vì lý do gì Kẻ Thù truy đuổi cậu,” Gildor đáp; “nhưng theo ta thấy thì đúng là hẳn ta đang truy đuổi cậu - mặc dầu điều đó với ta quả tình kỳ quặc. Và ta cảnh báo cậu là hiểm nguy giờ cả ở đằng trước lẫn đằng sau cậu, hai bên sườn nữa.”

“Ý ông nói các Kỵ Sĩ? Tôi e bọn chúng là tay chân của Kẻ Thù. Các Kỵ Sĩ Đen *thực ra* là sao?”

“Gandalf chưa nói với cậu?”

“Về những sinh vật thể này thì chưa hề.”

“Vậy có lẽ cũng chẳng đến phần ta nói gì thêm - vì e rằng sợ hãi sẽ khiến cậu rời xa cuộc hành trình. Bởi ta thấy có vẻ như cậu khởi hành chỉ vừa hay kịp lúc, nếu quả đúng còn kịp lúc. Giờ cậu phải mau lên, không nấn ná cũng không quay lại; bởi Quận không còn là chốn che chở cho cậu nữa.”

“Tôi không thể tưởng tượng nổi còn thông tin nào có thể đáng sợ hơn những lời bóng gió và cảnh báo của ông,” Frodo thốt lên. “Cố nhiên tôi biết rằng nguy hiểm chờ phía trước; nhưng tôi không trông đợi gặp nguy hiểm ở ngay Quận. Lẽ nào một Hobbit không thể bình yên rảo bộ từ Cái Nước tới sông Bia?”

“Nhưng đây không phải Quận của riêng các cậu,” Gildor nói. “Những người khác đã cư ngụ ở đây trước dân Hobbit; và những người khác sẽ lại cư ngụ ở đây khi không còn dân Hobbit nữa. Thế giới rộng lớn này vây khắp xung quanh cậu: cậu có thể rào nhốt chính mình lại, nhưng không thể vĩnh viễn rào ngăn thế giới ở bên ngoài.”

“Tôi biết - nhưng nơi này trước giờ luôn có vẻ an toàn và thân thuộc vô cùng. Tôi làm gì được bây giờ? Kế hoạch của tôi là bí mật rời Quận, và tìm đường tới Thung Đáy Khe; những giờ tôi bị bám gót, trong khi còn chưa tới được Trấn Hươu.”

“Ta nghĩ cậu vẫn nên theo trù tính cũ,” Gildor nói. “Ta không cho là Con Đường tốt cuộc quá gian nan so với lòng can đảm của cậu. Tuy vậy nếu cậu mong lời khuyên rõ ràng hơn, cậu nên hỏi Gandalf. Ta không thấu suốt nguyên do cuộc ra đi của cậu, và do đó ta không biết những kẻ truy đuổi cậu sẽ tấn công cậu bằng phương tiện gì. Những điều này Gandalf hẳn phải biết. Ta cho là cậu sẽ gặp ông ấy trước khi rời Quận chứ?”

“Tôi cũng mong vậy. Nhưng ấy lại là một chuyện nữa khiến tôi lo lắng. Tôi đã mong Gandalf nhiều ngày nay rồi. Ông lão đáng lý phải đến Hobbit Thôn ít ra là hai đêm trước; nhưng ông không xuất hiện. Giờ tôi đang băn khoăn không hiểu có thể đã xảy ra chuyện gì. Tôi có nên đợi ông không?”

Gildor im lặng giây lát. “Ta không thích cái tin này,” cuối cùng ông nói. “Sự việc Gandalf đành trễ hẹn như thế, không báo trước diềm gì tốt đẹp. Nhưng đã có câu: *Đừng xía vào chuyện của các thầy Phù Thủy, bởi họ tinh quái và chóng giận*. Lựa chọn là ở cậu: đi hay đợi.”

“Và cũng có câu,” Frodo đáp: “*Đừng đi tìm người Tiên xin lời khuyên, bởi bọn họ sẽ nói cả không lẫn có.*”

“Thật vậy sao?” Gildor cười lớn. “Người Tiên hiếm khi cho lời khuyên khinh suất, bởi lời khuyên là món quà nguy hiểm, dẫu là hiền giả khuyên hiền giả, và mọi dự tính đều có thể chuyển thành hung. Nhưng liệu cậu có chịu chẳng? Cậu chưa kể ta nghe mọi chuyện can hệ tới bản thân cậu; vậy thì ta sẽ lựa chọn hay hơn cậu thế nào được? Nhưng giả sử cậu gặng hỏi xin lời khuyên, ta sẽ vì tình bạn mà nói. Ta nghĩ bây giờ cậu nên đi ngay lập tức, không chậm trễ; và nếu Gandalf vẫn chưa xuất hiện trước khi cậu cất bước thì ta khuyên thêm nữa: đừng đi một mình. Đem theo những người bạn đáng tin cậy và sẵn lòng giúp đỡ. Giờ cậu nên tự thấy mình may mắn, bởi ta không vui vẻ cho cậu lời khuyên này đâu. Người Tiên có công có việc riêng, có buồn đau riêng, nên chẳng bận tâm đến những lễ thói của người Hobbit, hay bất cứ sinh vật nào khác trên quả đất. Đường chúng ta đi hiểm khi giao cắt đường của họ, dẫu tình cờ hay cố ý. Cuộc gặp gỡ này có lẽ không chỉ là tình cờ; song mục đích của nó thì ta chưa rõ, nên ta kính sợ phải nói quá nhiều.”

“Tôi vô cùng biết ơn,” Frodo nói; “nhưng giá ông có thể nói thật thẳng thắn cho tôi nghe các Kỵ Sĩ Đen kia là ai. Giả sử tôi nghe theo lời khuyên của ông, có lẽ tôi sẽ không gặp ông Gandalf trong một thời gian dài nữa, và tôi phải được biết mỗi nguy hiểm nào đang đuổi theo mình chứ.”

“Biết rằng chúng là thuộc hạ của Kẻ Thù lẽ nào còn chưa đủ?” Gildor trả lời. “Hãy chạy trốn chúng! Đừng nói lời nào với chúng! Chúng gieo chết chóc. Đừng hỏi ta gì nữa! Nhưng linh tính mách bảo trái tim ta rằng, trước khi tất cả xong xuôi thì chính cậu, Frodo con trai Drogo, sẽ tường tận mọi chuyện ghê gớm này hơn cả Gildor Inglorion ta. Cầu Elbereth che chở cho cậu!”

“Nhưng tôi lấy đâu ra can đảm?” Frodo hỏi, “Đó là thứ tôi cần nhất bây giờ.”

“Người ta tìm thấy can đảm ở những chốn ít mong chờ nhất,” Gildor nói. “Hãy cứ hy vọng! Giờ thì ngủ đi! Đến sáng chắc chúng ta đã đi rồi; nhưng chúng ta sẽ gửi thông điệp qua mọi miền đất. Các nhóm Tiên Du Mục sẽ biết về hành trình của các cậu, những ai có quyền năng hưởng thiện sẽ cảnh giác chờ đón. Ta mệnh danh cậu là một Bạn Tiên; và cầu mong muôn triệu vì sao tỏa sáng cuối con đường các cậu đi! Hiếm khi chúng ta hân hoan đến thế khi gặp người lạ, và thật tuyệt được nghe lời Cổ Ngữ từ đôi môi những kẻ lang thang khác trong chốn nhân gian.”

Frodo cảm thấy cơn buồn ngủ đè nặng, ngay cùng lúc Gildor nói dứt lời. “Tôi đi ngủ đây,” cậu bảo; vậy là người Tiên dẫn cậu tới một lùm cây bên cạnh Pippin; cậu gieo mình lên một chiếc giường và lập tức chìm vào giấc ngủ li bì không mộng mị.

Chương IV

ĐƯỜNG TẮT TỚI TÌM NẮM

Buổi sáng Frodo tỉnh dậy, vô cùng sáng khoái. Cậu đang nằm bên dưới một lùm cây do một cái cây tươi sống có cành đan nhau thông xuống tận dưới đất tạo thành; chiếc giường của cậu là dương xỉ lẫn cỏ, vừa dày vừa mềm, lại thơm kỳ lạ. Mặt trời chiếu sáng qua muôn chiếc lá rung rinh vẫn còn xanh mướt trên cây. Cậu nhồm dậy đi ra ngoài.

Sam đang ngồi trên bãi cỏ gần bìa rừng. Pippin đang đứng xem trời và thời tiết. Không thấy bóng dáng người Tiên đâu.

“Họ để lại cho chúng ta trái cây và đồ uống, cả bánh mì,” Pippin nói. “Lại dùng bữa sáng của anh đi. Bánh mì còn ngon gần bằng tối hôm qua. Em không muốn chừa lại cho anh tí nào đâu, nhưng Sam cố nài đấy.”

Frodo ngồi xuống cạnh Sam và bắt đầu ăn. “Kế hoạch ngày hôm nay như thế nào?” Pippin hỏi.

“Đi tới Ấp Hươu càng nhanh càng tốt,” Frodo trả lời, tập trung chú ý vào chỗ thức ăn.

“Anh có nghĩ là chúng ta sẽ còn trông thấy bọn Kỵ Sĩ không?” Pippin phần chần hởi. Dưới vầng mặt trời buổi sớm, viễn cảnh trông thấy cả binh đoàn bọn chúng không có vẻ quá đáng ngại với cậu.

“Ừ, có thể còn,” Frodo nói, không thích lời nhắc nhở này. “Nhưng anh hy vọng ta sẽ sang được đến bên kia sông mà không bị bọn chúng trông thấy.”

“Anh có tìm hiểu được gì về bọn chúng từ chỗ Gildor không?”

“Không nhiều - toàn ám chỉ và đánh đố,” Frodo trả lời lảng tránh.

“Anh có hỏi chuyện đánh hơi không?”

“Anh và ông ấy chưa bàn đến chuyện đó,” Frodo nói, mồm lúng búng đầy thức ăn.

“Đáng lý anh nên hỏi. Em tin chắc ý đó rất quan trọng.”

“Cho dù anh có hỏi, Gildor chắc cũng sẽ từ chối giải thích,” Frodo cả quyết. “Giờ thì để anh yên một lúc đi! Anh không muốn trả lời cả một lô lốc câu hỏi trong lúc đang ăn. Anh muốn được suy nghĩ!”

“Cao xanh ơi!” Pippin rên rỉ. “Vào giờ ăn sáng ấy à?” Cậu lạng bước ra phía bìa rừng.

Trong tâm trí Frodo, buổi sáng rực rỡ - rực rỡ đến xảo trá, cậu nghĩ - không xua tan được nỗi sợ bị truy đuổi, vậy nên cậu nghiền ngẫm những lời Gildor nói. Giọng hân hoan của Pippin vọng đến tai cậu. Cậu ta đang vừa chạy trên mặt cỏ xanh vừa hát.

“Không! Mình không thể!” cậu bụng bảo dạ. “Dẫn theo những người bạn trẻ trung đi lang thang khắp Quận đến chừng bọn mình đói mềm và mệt rờn mệt rã, rồi thức ăn và giường ngủ mời gọi ngọt ngào, là một chuyện. Đưa họ vào cuộc lưu đày, đói mệt có khi vô phương xua đuổi, lại là chuyện hoàn toàn khác - ngay cả nếu bọn họ sẵn lòng đi nữa. Di sản này là của mình mình. Ngay cả Sam mình cũng không cho là nên dẫn theo.” Cậu nhìn Sam Gamgee, và phát hiện ra Sam đang quan sát mình chăm chú.

“Này, Sam!” cậu nói. “Cậu thấy thế nào? Tôi định rời Quận ngay khi có thể - thực ra tôi vừa quyết định là bây giờ sẽ không đợi thêm một ngày nào ở Hõm Crick nữa, nếu có thể được “

“Hay quá, thưa cậu!”

“Cậu vẫn muốn đi cùng tôi à?”

“Tôi muốn chứ.”

“Sẽ rất nguy hiểm, Sam ạ. Giờ đã nguy hiểm rồi. Nhiều khả năng sẽ không ai trong chúng ta còn trở về.”

“Nếu cậu không trở về, thưa cậu, tôi cũng không, cái đó là chắc chắn,” Sam nói. “*Đừng có bỏ cậu ấy đấy nhé!* họ nói với tôi. *Bỏ cậu chủ ấy à!* tôi bảo. *Không đời nào. Tôi sẽ đi với cậu ấy, kể cả cậu ấy có trèo lên Cung Trăng, và nếu có tên Kỵ Sĩ Đen nào kia nhắm nhe cản cậu ấy, chúng sẽ phải coi chừng Sam Gamgee, tôi bảo thế. Họ cười rần rần.”*

“Họ là ai, và cậu đang nói về chuyện gì vậy?”

“Người Tiên, thưa cậu. Chúng tôi có nói chuyện tối qua; và họ có vẻ biết cậu sắp đi xa, nên tôi thấy phải nhận chẳng để làm gì. Tộc người thật tuyệt vời, người Tiên ấy, thưa cậu! Tuyệt vời!”

“Quả họ là vậy,” Frodo nói. “Giờ cậu đã được ngắm gần hơn, cậu vẫn thích họ chứ?”

“Hình như họ cao quý hơn chuyện thích và không thích của tôi một chút, là để nói vậy,” Sam từ tốn trả lời. “Hình như dù tôi nghĩ gì về họ thì cũng không thành vấn đề. Họ hoàn toàn khác với tôi chờ đợi - vừa quá già lại vừa quá trẻ, vừa quá tươi vui vừa quá u buồn, có thể cho là thế.”

Frodo nhìn Sam hơi sững sốt, có phần chờ đợi được thấy dấu hiệu bề ngoài nào đó của sự thay đổi kỳ lạ dường như đã choán lấy chú chàng. Nghe không giống giọng của Sam Gamgee thân thuộc mà cậu tưởng là cậu hiểu. Nhưng nom vẫn chỉ như Sam Gamgee thân thuộc đang ngồi đó, ngoại trừ khuôn mặt chú ta trầm ngâm đến khác thường.

“Bây giờ cậu có thấy cần phải rời Quận không - khi mà mơ ước được trông thấy bọn họ đã thành sự thực?” Frodo hỏi.

“Có chứ, thưa cậu. Tôi không biết phải nói chuyện đó ra sao, nhưng sau đêm qua tôi thấy khác. Tôi dường như thấy trước sự việc - theo một cách nào đó. Tôi biết chúng ta đang chọn một con đường rất dài, dẫn thân vào bóng tối; nhưng tôi biết tôi không thể quay lại. Bây giờ điều tôi muốn không phải là được trông thấy người Tiên, hay rồng hay núi non nữa - tôi không biết chính xác mình muốn gì: nhưng tôi có việc gì đó phải làm trước khi kết thúc, và kết thúc đó còn ở phía trước, không phải ở Quận. Tôi phải làm cho bằng được, thưa cậu, nếu cậu hiểu ý tôi.”

“Ngọn ngành thì không. Nhưng tôi hiểu rằng ông Gandalf đã chọn cho tôi một bạn đồng hành tốt. Tôi hài lòng lắm. Chúng ta sẽ đi cùng nhau.”

Frodo ăn xong bữa sáng trong im lặng. Rồi cậu đứng dậy phóng tầm mắt nhìn vùng đất phía trước, cất tiếng gọi Pippin.

“Xong cả để khởi hành rồi chứ?” cậu hỏi lúc Pippin chạy lại. “Ta phải lên đường ngay thôi. Ta ngủ muộn quá; mà còn quá nhiều dặm đường phải đi.”

“Ý anh là, *anh* ngủ muộn thì có,” Pippin nói. “Em dậy trước lâu rồi; bọn em chỉ đang đợi anh ăn xong bữa sáng với lại suy nghĩ thôi.”

“Giờ anh đã xong cả hai việc rồi. Anh định sẽ đi đến bến phà Ấp Hươu càng sớm càng tốt. Anh không định đi bằng đường chính, quay lại lối ta bỏ tối hôm qua đâu: từ đây ta sẽ đi cắt thẳng ngang qua vùng quê.”

“Vây anh sẽ phải bay cho xem,” Pippin nói. “Anh sẽ không giò bộ mà cắt thẳng tuột được ở bất kể chỗ nào trong vùng quê này đâu.”

“Dẫu gì chúng ta vẫn có thể cắt thẳng hơn so với đường chính,” Frodo đáp. “Phà ở về phía đặng Đông Sảnh Rừng; mà con đường đất nện lượn vành sang trái - em có thể thấy một khúc quanh mãi tới hướng Bắc đặng kia. Nó chạy vòng quanh tận cùng phía Bắc của Chằm Lớn để tới bờ đường đắp cao qua cầu Bia bên trên thị trấn Stock. Nhưng thế thì sẽ chệch ra ngoài hàng dặm. Ta có thể giảm được một phần tư quãng đường nếu làm thẳng một vệt đến bến phà từ nơi đang đứng đây.”

“*Đường tắt chỉ tổ chậm trễ,*” Pippin phản đối. “Vùng này vốn gồ ghề, lại có đầm lầy với đủ loại trở ngại dưới đặng Chằm Lớn - em biết rõ đất đai ở những mạn này. Và nếu anh lo ngại các Kỵ Sĩ Đen, em hoàn toàn không đồng ý là nếu đụng độ chúng ở trên đường thì sẽ nguy hiểm hơn ở trong rừng hay dưới cánh đồng.”

“Ở trong rừng và dưới cánh đồng thì tìm người không dễ,” Frodo đáp. “Và do ai cũng nghĩ em đang trên đường đi nên có khả năng em sẽ bị chúng

truy đuổi ở trên đường chứ không phải tìm kiếm những nơi không có đường.”

“Thôi được rồi!” Pippin nói. “Em sẽ theo anh xuống từng đầm lầy, từng con hào một. Nhưng bực mình quá! Em đã hy vọng được đi qua quán *Rô Vàng* ở Stock trước hoàng hôn. Bia ở đây ngon nhất Tổng Đông, không thì cũng từng ngon nhất. Lâu lắm rồi em không được nếm.”

“Coi như xong!” Frodo khẳng định. “Đường tắt chỉ tổ chậm trễ, nhưng nhà trọ còn chậm trễ dài dài hơn. Bằng mọi giá chúng ta phải kéo em tránh xa quán *Rô Vàng*. Ta phải đến được Ấp Hươu trước khi trời tối sập. Cậu nói sao, Sam?”

“Tôi sẽ đi cùng với cậu, thưa cậu Frodo,” Sam nói (dù trong bụng nghi ngại ngấm ngầm và tiếc nuối sâu sắc thứ bia thượng hạng ngon nhất Tổng Đông).

“Vậy nếu ta tính lợi qua những đầm lầy với lại bụi mâm xôi, thì đi thôi!” Pippin nói.

Trời đã gần nóng bằng ngày hôm trước; nhưng mây bắt đầu ùn lên từ phía đằng Tây. Nom có nhiều khả năng sẽ xoay ra mưa. Ba Hobbit trượt xuống một bờ cỏ dốc đứng rồi dần bước vào rừng cây rậm bên dưới. Hướng đường họ chọn sẽ đi qua Sảnh Rừng phía bên trái, và cắt chênh chếch qua những rừng cây mọc thành cụm dọc bờ Đông dãy đồi, cho đến khi tới các trảng đất bằng phẳng phía bên kia. Rồi thì họ có thể thẳng tiến tới bến phà băng qua quãng đất hoàn toàn quang quẻ, ngoại trừ vài con hào và mấy đoạn hàng rào. Frodo tính họ phải đi mười tám dặm theo đường chim bay.

Cậu chẳng mấy chốc đã nhận thấy cây bụi san sát hơn và chẳng chịt hơn thoạt nhìn nhiều. Không có lối mòn nào qua các tầng cây thấp, và họ tiến lên không nhanh lắm. Chật vật đến được cuối bờ đất, họ phát hiện thấy một

con suối chảy xuống từ trên những ngọn đồi đằng sau, lòng suối sâu, hai bên bờ trơn trượt lơ lửng chòi ra những bụi mâm xôi. Bất tiện đến thế là cùng, con suối cắt ngang lối đi họ đã chọn. Họ không thể nào nhảy qua, mà thực ra là không thể vượt qua mà không bị ướt nhẹp, cào xể, vấy bùn. Họ tạm dừng lại, băn khoăn không biết phải làm gì. “Chướng ngại số một!” Pippin nói, vừa mỉm cười u ám.

Sam Gamgee quay nhìn lại. Qua một quãng trống trong rừng chú thoáng thấy đỉnh bờ cỏ mà họ vừa trèo xuống.

“Nhìn kìa!” chú nói, giật cánh tay Frodo. Cả ba cùng nhìn, và nơi rìa đất cao bên trên, họ thấy một con ngựa lưng lửng hắt bóng lên nền trời. Bên cạnh con vật lom khom một cái bóng đen sì.

Họ lập tức bỏ ý tưởng quay trở lại. Frodo dẫn đầu, vội nhào người vào giữa mấy bụi rậm bên bờ suối. “Gớm quá!” cậu nói với Pippin. “Cả hai ta đều đúng! Đường tắt thành ra quanh co rồi; nhưng may mà ta được che chắn kịp thời. Sam, cậu có đôi tai thính: cậu nghe có tiếng gì đang tiến lại không?”

Họ đứng lặng im, gần như nín thở nghe ngóng; nhưng không có tiếng truy đuổi. “Tôi không nghĩ hẳn muốn đưa ngựa xuống cái bờ dốc đó đâu,” Sam nói. “Nhưng tôi đoán hẳn biết chúng ta đã xuống dưới này. Chúng ta nên đi tiếp,”

Đi tiếp không hẳn dễ dàng. Họ còn hành lý phải mang, những bụi rậm và lùm mâm xôi không sẵn lòng để họ qua. Họ bị sống đồi đằng sau cản gió, không khí lạnh tở ngọt ngọt. Khi cuối cùng cũng lách ra được chỗ quang hơn, họ thấy đều nóng bức, mệt mỏi và xước xát, cũng không còn chắc chắn mình đang đi hướng nào nữa. Xuống đến vùng đất bằng, hai bên bờ suối sục hẳn, rộng ra và nông đi, uốn khúc quanh co xuôi về phía Chằm Lớn và sông Bia.

“Sao chứ, suối Stock đây mà!” Pippin reo lên. “Nếu chúng ta tính quay lại đường đã định thì phải vượt suối ngay, rồi rẽ phải.”

Họ lội suối, vội vội vàng vàng hướng tới bãi đất rộng thông thoáng không cây mà chỉ có cối mọc ở phía bờ bên kia. Quá khoảng không rộng mở ấy họ lại đến một vành đai cây: phần lớn là sồi cao lớn, đây đó một cây du hoặc tần bì. Nền đất khá bằng phẳng, hầu như không có tầng cây thấp; nhưng cây cối sát nhau quá khiến họ không nhìn được xa đằng trước. Lá lốc ngược lên trong những đợt gió bất thành linh, muôn hột mưa bắt đầu đổ xuống từ trên bầu trời tối sầm. Rồi gió lặng hẳn và mưa tuôn xối xả. Họ cố hết sức lê bước, trên những vạt cỏ, qua những bè dày toàn lá mục, khắp quanh họ mưa lộp bộp nhỏ thành dòng. Họ không nói, nhưng liên tục liếc đằng sau, lẫn cả hai bên.

Sau khoảng nửa giờ Pippin lên tiếng: “Em hy vọng chúng ta không xiên quá về hướng Nam, chưa đi tuốt tuột cả chiều dài khu rừng! Đây không phải một vành đai quá rộng - phải nói là đến chỗ rộng nhất cũng chẳng quá một dặm - đáng nhẽ bây giờ chúng ta phải qua hẳn rồi chứ.”

“Bây giờ mà bắt đầu đi kiểu chữ chi thì cũng vô ích,” Frodo nói. “Chẳng giải quyết vấn đề gì. Ta cứ tiếp tục đi như này giờ! Anh không chắc mình đã muốn ra ngoài đồng trống hay chưa.”

Họ đi tiếp có lẽ chừng hai dặm. Rồi mặt trời lại ló ra khỏi những đám mây tớp tấp và mưa ngớt dần. Lúc này đã qua chính ngọ, họ cảm thấy đã đến lúc ăn trưa. Họ tạm nghỉ dưới một cây du: tầng lá vẫn rất dày mặc dù đang ngả vàng mau chóng, nền đất dưới gốc vừa tương đối khô vừa kín gió. Đến khi chuẩn bị bữa ăn, họ nhận thấy người Tiên đã đổ đầy vào chai của họ một thứ nước uống trong vắt, màu vàng nhạt, đượm mùi thơm của thứ mật ong kết hợp các loài hoa, sáng khoái diệu kỳ. Chẳng mấy chốc họ đã

cười to, còn bặt ngón tay tanh tách nhạo mưa nhạo cả lũ Ky Sĩ Đen. Họ cảm thấy mấy dậm cuối chẳng mấy sẽ khuất hẳn sau lưng.

Frodo tựa lưng vào thân cây du, nhắm mắt. Sam và Pippin ngồi bên cạnh, bắt đầu âm ư, và rồi khe khẽ hát:

*Hô! Hô! Hô! nào ta chộp lấy vó
Chữa tim đau và nhấn chìm âu lo.
Mưa cứ rơi và gió cứ việc thổi,
Đường có lẽ nhiều dậm xa còn đợi.
Thì sao! Ta ngả mình dưới cây này,
Nhìn lên trời thấy kệ mây bay.*

Hô! Hô! Hô! họ lặp lại lần nữa to hơn. Họ đột nhiên ngưng bặt. Frodo bặt đứng dậy. Một tiếng rền rĩ kéo dài theo gió vọng lại, giống như tiếng nỉ non của loài sinh vật cô đơn quý quái nào đó. Tiếng rền rĩ hết bỗng lại trầm, sau cùng kết thúc bằng một nốt cao chói lói. Đương lúc họ người ngồi kẻ đứng, như thể đột nhiên hóa đá, một tiếng kêu khác đáp trả, nghe mờ nhạt và xa xăm hơn, nhưng lạnh máu không kém. Rồi chỉ còn là im lặng, riêng có tiếng gió trong kẽ lá khuấy động thỉnh thoảng.

“Anh nghĩ đấy là tiếng gì vậy?” cuối cùng Pippin hỏi, cố nói như không, những vẫn hơi run rẩy. “Nếu là một con chim, thì đúng là giống chim em chưa bao giờ nghe thấy ở Quận.”

“Đó không phải là chim hay thú đâu,” Frodo nói. “Mà là một tiếng gọi, hay tín hiệu - trong tiếng gọi ấy có lời, dù anh không hiểu được. Cũng không Hobbit nào có cái giọng như thế.”

Không ai nói gì đến chuyện này nữa. Tất cả họ đều đang nghĩ đến các Kỵ Sĩ, nhưng chẳng ai nói gì. Giờ họ còn đang lưỡng lự chẳng muốn ở lại cũng chẳng ham đi tiếp; nhưng chẳng chóng thì chày họ vẫn phải băng qua quãng đồng trống dẫn tới bến phà, và tốt nhất là đi sớm, vào lúc ban ngày. Một lát sau họ đã lại vác hành lý lên vai mà lên đường.

Chẳng mấy chốc khu rừng thình lình chẳng còn đâu nữa. Những đồng cỏ rộng trải trước mắt họ. Họ bây giờ đã nhận thấy quả tình mình có đi xiên quá về phía đằng Nam thật. Tít xa bên trên những đồng bằng, họ có thể thoáng thấy quả đồi thấp là Ấp Hươu bên kia sông Bia, nhưng giờ đã chệch về bên tay trái. Thận trọng bò ra khỏi bìa rừng, họ bắt đầu lên đường băng qua quãng trống thật nhanh.

Thoạt tiên họ thấy sợ, vì đã ra khỏi sự che chở của khu rừng. Chỗ đất cao nơi họ vừa ăn sáng lừng thững mãi tít đằng sau. Frodo có phần tin chắc sắp thấy hình dáng một kỵ sĩ nhỏ xa xăm trên đỉnh dãy đồi tối thẫm như tạc lên nền trời; nhưng không thấy bóng dáng kẻ nào. Mặt trời mới thoát khỏi những đám mây rách nát, vì đã lặn xuống sau dãy đồi lúc họ rời đi, giờ lại đang tỏa sáng rạng rỡ. Nỗi sợ hãi rời bỏ họ, mặc dầu họ vẫn cảm thấy bồn chồn. Nhưng đất dần trở nên thuận hơn và khuôn khổ hẳn. Chẳng mấy chốc trước mắt họ đã trải ra những cánh đồng tươi tốt, những vạt cỏ được chăm nom: hàng giậu công nhà dựng lên khắp nơi, hào dẫn nước tề chỉnh. Vạn vật dường yên ả thanh bình, chỉ là một góc bình thường nào đó ở Quận. Tinh thần họ phấn chấn hẳn lên theo từng bước chân. Đường viền bờ sông Bia dần gần lại; đám Kỵ Sĩ Đen kia bắt đầu có vẻ chỉ là những bóng ma rừng giờ đã lùi khuất đằng sau.

Họ đi men rìa một cánh đồng củ cải khổng lồ, tới cái cổng chắc nịch. Bên kia cổng, một đường đất nhiều vết lún chạy giữa hai bờ giậu ngay ngắn thấp tề về phía lùm cây đằng xa. Pippin dừng lại.

“Em biết những cánh đồng với cái cống này!” cậu nói. “Đây là Luống Đậu, đất của lão chủ trại Maggot. Trang trại nhà lão ở chỗ khóm cây đằng kia kia.”

“Rắc rối nọ xọ rắc rối kia!” Frodo nói, trông có vẻ hoảng hốt cứ như Pippin vừa thông báo lối đi này chính là đường xoi dẫn đến hang ổ một con rồng. Hai người kia ngạc nhiên nhìn cậu.

“Lão Maggot thì có gì không ổn?” Pippin hỏi. “Lão là bạn tốt của cả họ nhà Hươu Bia Rum. Dĩ nhiên lão là nổi kinh hoàng cho khách qua đường, lại còn nuôi bầy chó dữ - nhưng nói cho cùng, dân mạn dưới này sống ven đường biên nên cần phải cảnh giác đề phòng hơn.”

“Anh biết,” Frodo nói. “Nhưng thế cả thôi,” cậu nói thêm kèm theo điệu cười ngược ngạnh, “anh kính lão và lũ chó của lão. Anh tránh trang trại của lão không biết bao nhiêu năm rồi. Vài lần lão bắt gặp anh tự tiện xâm nhập hòng chôm nắm hồi anh còn là một thằng nhỏ ở Dinh Bia Rum. Dịp cuối cùng lão đánh anh, bắt anh dúai ra cho lũ chó. ‘Nhìn đi, các con,’ lão nói, ‘lần sau cái phường lỏi vô công rồi nghề này đặt chân lên đất của ta, các con cứ ăn sống. Giờ thì tổng tiền cho ta!’ Chúng đuổi anh xuống tận bến phà. Anh chưa bao giờ hết sợ - mặc dù anh dám nói lũ quái thú ấy biết phận sự của chúng nên sẽ không thực sự đụng tới anh.”

Pippin cười lớn. “Chà, đến lúc anh dàn hòa với ông cụ rồi. Nhất là nếu anh đang quay trở lại sống ở Trấn Hươu. Lão thực sự là một ông bạn già kiên cường - miễn là anh để cho nắm của lão được yên. Ta cứ đi lên đường đất thì sẽ không phải là tự tiện xâm nhập nữa. Nếu gặp lão, cứ để em nói chuyện. Lão là chỗ bạn bè của Merry, hồi xưa đã nhiều lần em đến đây cùng anh ấy.”

Họ đi theo con đường đất, cho đến khi thấy những mái rơm của ngôi nhà lớn và nhiều tòa nhà nông trại lấp ló giữa cây cối đàng trước. Nhà Maggot, nhà Chân Đạp Bùn ở thị trấn Stock, cả phần lớn dân cư Chăm Lớn, là dân ở nhà chứ không ở hốc; vậy nên trang trại này được xây gạch kiên cố và có bức tường cao bao quanh. Giữa bức tường, có một cái cổng gỗ rộng bè mở thông ra con đường đất

Họ vừa đến gần hơn thì đột nhiên tiếng chó hết tru lại sủa om sòm rộ lên, rồi nghe có giọng ồm ồm quát: “Ngoạm! Nhanh! Sói! Đi nào, chúng bay!”

Frodo và Sam dừng khựng, nhưng Pippin bước thêm vài bước. Cánh cổng mở và ba con chó khổng lồ phóng vọt ra đường đất, lao về phía các lữ khách mà sủa như điên. Chúng không để ý đến Pippin; trong khi Sam rúm người lúi sút vào tường, hai con chó trông không khác gì chó sói đánh hơi chú đầy ngờ vực, nhe nanh gầm gừ ngay hể chú liêu cử động. Con lớn nhất và hung dữ nhất trong ba con dừng trước mặt Frodo, lông dựng đứng, miệng gầm gừ rền rĩ.

Cánh cổng bây giờ hé ra cho thấy một lão Hobbit vai to ngực nở, mặt đỏ tròn vành vạnh. “Ồ này, ô này! Các người là ai, đến đây kiếm tìm gì thế?”

“Xin chào lão Maggot!” Pippin lên tiếng.

Lão nông nhìn cậu sẫm soi. “Ồ, tôi dám cá, chẳng phải cậu Pippin - Peregrin Took đây là gì!” lão kêu lên, nhanh chóng chuyển từ cau mày sang cười toét miệng. “Lâu lắm rồi tôi mới thấy cậu quanh đây đấy. Thật may cho cậu là tôi biết cậu. Tôi vừa định khích cho lũ chó cứ tùy ý tấn công khách lạ. Ngày hôm nay có xảy ra vài chuyện đến kỳ khôi. Dĩ nhiên, thỉnh thoảng chúng tôi đúng là có gặp quái dân lang thang dạt đến những mạn này. Gần sông Bia quá,” lão nói, vừa lắc đầu. “Nhưng gã này là kẻ kỳ dị nhất tôi từng để ý thấy. Gã ta còn khuya mới vô phép vô tắc đi qua đất của tôi một lần nào nữa, tôi mà cản được thì đừng hòng.”

“Ý lão nói gã nào?” Pippin hỏi.

“VẬY ba cậu không gặp gã à?” lão nông chưng hửng. “Vừa lúc này, gã đi lên đường đất về hướng bờ đường đắp cao. Gã đúng là một tay nực cười, rất hỏi những câu đến nực cười. Mà hay các cậu vào trong đi, ta trao đổi tin tức tiện hơn. Tôi có một ít bia ngon trong thùng, nếu cậu và hai bạn cậu sẵn lòng, thua cậu Took.”

Có vẻ rành rành là lão nông định kể cho họ nghe nhiều nữa, nếu được phép tùy tiện theo cung cách và thì giờ của lão, vậy nên cả bọn nhận lời mời. “Thế còn bày chớ?” Frodo lo lắng hỏi.

Lão nông cười lớn. “Chúng sẽ không làm hại cậu đâu - không đời nào trừ phi tôi bảo chúng. Này, Ngoạm! Nanh! Lui!” Lão quát. “Lui, Sói!” Frodo và Sam thở phào nhẹ nhõm thấy lũ chó lảng ra xa để cho họ tự do đi.

Pippin giới thiệu hai người kia với lão nông. “Cậu Frodo Bao Gai,” cậu nói. “Ông có thể không nhớ ra anh ấy, nhưng anh ấy từng sống ở Dinh Bia Rum.” Nghe cái tên Bao Gai lão nông rung mình, liếc Frodo một cái sắc lẹm. Trong một thoáng Frodo đã nghĩ rằng ký ức về những cây nấm bị đánh cắp lại bị khơi dậy và lũ chó sắp được lệnh tống tiễn cậu đi. Nhưng ông già nông dân tóm lấy cánh tay cậu.

“Cha cha, thế chả phải lạ lùng hơn bao giờ hết sao?” lão thốt lên. “Cậu Bao Gai đấy nhỉ? Vào trong đi nào! Chúng ta phải nói chuyện mới được.”

Họ đi vào trong bếp nhà lão nông, rồi ngồi bên lò sưởi rộng. Bà Maggot mang ra một bình bia khổng lồ, đoạn rót đầy bốn cốc vaj. Đúng là thứ bia ngon, Pippin thấy chuyện lỡ mất quán *Rô Vàng* chẳng còn thấm tháp vào đâu. Sam nhấp bia vẻ nghi ngờ. Chú vốn bậm sinh không tin cư dân ở những vùng khác trong Quận; và chẳng chú không sẵn lòng chóng vánh làm bạn với bất kỳ ai từng đánh cậu chủ của chú, đánh từ xưa xưa mấy cũng vậy.

Sau vài nhận xét về thời tiết và quang cảnh miền quê (vốn chẳng dở tệ hơn bình thường chút nào), lão nông Maggot đặt vại bia xuống, lần lượt nhìn cả bọn.

“Nào, cậu Peregrin,” lão nói, “không biết cậu vừa từ đâu đến, và sắp đi đâu đây? Cậu đến để thăm tôi ư? Bởi vì, nếu quả vậy, cậu đã bước qua cổng nhà tôi mà tôi không hề nhìn thấy cậu.”

“À, không,” Pippin trả lời “Nói thật với lão, vì chẳng lẽ nào lão cũng đoán ra rồi, chúng tôi đi vào đường đất từ đầu đặng kia: chúng tôi đi qua mấy cánh đồng của lão. Nhưng chuyện đó chỉ hoàn toàn do tình cờ thôi. Chúng tôi lạc đường trong rừng, đầu kia gần Sảnh Rừng, trong khi đang cố tìm đường tắt tới bến phà.”

“Nếu các cậu đang vội thì đi đường cái sẽ tiện hơn đấy,” lão nông thủng thẳng. “Không phải nhưng tôi đang lo chuyện ấy. Cậu được phép đi qua đất của tôi, nếu cậu muốn, cậu Peregrin ạ. Và cậu nữa, cậu Bao Gai - mặc dù tôi dám nói cậu vẫn còn thích nắm.” Lão cười to. “Mà phải, tôi nhận ra cái tên này đấy. Tôi hằng còn nhớ cái hồi cậu Frodo Bao Gai nhỏ dại còn là một trong những thằng lỏi đáng ghét nhất Trấn Hươu. Nhưng không phải tôi nghĩ đến nắm niếc gì đâu. Tôi chỉ vừa mới được nghe cái tên Bao Gai trước khi ba cậu đột nhiên xuất hiện. Các cậu đoán xem gã nực cười đó hỏi tôi cái gì?”

Họ hồi hộp chờ lão nói tiếp. “Ai dà,” lão nông tiếp tục, sung sướng rề rà vòng vo dẫn dắt đến câu chuyện chính, “gã cười một con ngựa đen to tướng tiến vào cổng lúc bấy giờ lại tình cờ đang để ngõ, rồi lên mái tận cửa nhà tôi. Bản thân gã cũng đen tuyền, áo choàng kín, mũ sùm sụp, như thể không muốn bị ai nhận ra. ‘Gã có thể muốn thứ quái gì ở Quận nhỉ?’ tôi nghĩ thầm. Chúng ta đâu có thấy nhiều người Cao Lớn đi qua biên giới; và hơn nữa tôi chưa từng nghe nói có kẻ nào như gã đen sì này.

“ ‘Này, chúc một ngày tốt lành!’ tôi chào, và tiến ra chỗ gã ta. ‘Đường này không dẫn đến đâu cả, người có định đi đâu thì lối nhanh nhất vẫn là trở về đường cái.’ Tôi không thích kiểu nhìn của gã; thế rồi khi con Ngoạm chạy ra, nó ngửi gã ta một cái, thốt oảng lên một tiếng như thể bị ai châm: nó cụp đuôi, tru lên đau đớn rồi cum cúp chạy mất. Gã đen sì ngồi yên như không.

“ ‘Ta từ đằng kia đến,’ gã nói, vừa chậm vừa rin rít, đoạn chỉ lại phía đằng Tây, qua đồng ruộng *của tôi* chứ lại, cứ thử nghĩ mà xem. ‘Lão gặp thằng Bao Gai không?’ gã hỏi bằng cái giọng lạ lùng, cúi xuống phía tôi. Tôi không thể thấy mặt mũi gì ráo, vì mũ trùm của gã sụp xuống quá thấp; rồi tôi cảm thấy một cơn rùng mình chạy suốt dọc sống lưng. Nhưng tôi không hiểu tại sao gã lại phải cười ngựa léo lên đất đai của tôi công nhiên quá vậy.

“ ‘Người cút!’ tôi mới quát. ‘Chẳng có Bao Gai nào ở đây sất. Người nhầm chỗ ở Quận này rồi. Khôn hồn thì quay đằng Tây mà về Hobbit Thôn - nhưng lần này người đi đường cái được rồi đấy.’

“ ‘Thằng Bao Gai đã đi,’ gã thì thào trả lời. ‘Nó đang đến. Nó chưa xa lắm. Ta ước sao tìm thấy nó. Nếu nó đi qua lão sẽ bảo ta chứ? Ta sẽ quay lại mang theo vàng.’

“ ‘Không, người đừng hòng quay lại đây,’ tôi bảo. ‘Mau cuốn gói về chỗ của người thuộc về, nhanh bằng hai lúc đi. Cho người một phút trước khi ta xuyt cả bầy chó nhà ta ra đây.’

“Gã phát ra một tiếng gì như huýt gió. Đó có thể là cười, mà cũng có thể không phải. Rồi gã thúc con ngựa to lớn của gã xô thẳng vào tôi, tôi chỉ kịp nhảy sang bên tránh lối. Tôi xuyt bầy chó, nhưng gã đã lao đi, vọt qua cổng lên đường đất về phía bờ đường đắp cao nhanh như chớp. Các cậu nghĩ chuyện này là sao?”

Frodo ngồi trong giây lát nhìn ngọn lửa, nhưng ý nghĩ duy nhất của cậu là làm thế nào họ đến được bến phà bây giờ. “Tôi không biết phải nghĩ gì nữa,” cuối cùng cậu nói.

“Vậy tôi sẽ bảo cho cậu phải nghĩ gì,” Maggot nói. “Cậu đi đây đưa dính dứa với dân Hobbit Thôn là đại, cậu Frodo ạ. Dân trên đó quái lắm.” Sam nhấp nhồm trên ghế, nhìn lão nông bằng con mắt không thân thiện. “Mà cậu lúc nào cũng khinh suất. Lúc tôi nghe tin cậu bỏ nhà Hươu Bia Rum mà đi theo cái ông già Bilbo ấy, tôi đã bảo là cậu sắp đi tìm lấy rắc rối đây. Nhớ lời tôi nhé, tất cả chuyện này đều từ những việc làm kỳ lạ của ông già Bilbo mà ra. Tiền của ông ta có được nhờ cái lối kỳ lạ nào đó ở những miền xa xôi, người ta bảo vậy. Biết đâu, cứ như tôi nghe được, có cả vài người còn muốn biết vàng và châu báu ông ấy chôn trên đồi ở Hobbit Thôn giờ ra sao ấy chứ, phỏng?”

Frodo chẳng nói chẳng rằng: những phỏng đoán sắc sảo của lão nông khiến cậu hơi luống cuống.

“Chà, cậu Frodo,” lão Maggot tiếp tục. “Tôi mừng là cậu đã khôn ra mà quay lại Trấn Hươu. Lời khuyên của tôi này: ở nguyên đó! Và đừng dây dưa dính dứa với đám quái dân. Cậu sẽ có bạn bè ở miền này. Nếu tên đen sì nào còn lần đến tìm cậu, tôi sẽ xử lý chúng. Tôi sẽ bảo chúng cậu chết rồi, hoặc đã rời Quận rồi, hoặc gì tùy cậu. Và như thế cũng tương đối đúng; vì chắc hẳn cái chúng cần là tin tức về ông già Bilbo cơ.”

“Có lẽ lão nói phải,” Frodo nói, lảng tránh con mắt của lão nông mà trân trân nhìn ngọn lửa.

Lão Maggot nhìn cậu trầm ngâm. “Chà, tôi thấy là cậu có ý kiến riêng của cậu,” lão nói. “Rõ ràng như cái mũi đang ở trên mặt tôi đây là không có ngẫu nhiên ngẫu nhiên gì mang nổi cả cậu lẫn gã kỵ mã kia đến chốn này cùng một buổi chiều; mới lại xét cho cùng, biết đâu tin tức của tôi chẳng phải tin tức quý hóa to tát gì cho cậu. Tôi không định nài cậu kể cho tôi

nghe bất cứ chuyện gì cậu có ý giữ kín đâu; nhưng tôi thấy cậu hình như đang gặp rắc rối. Phải cậu đang nghĩ thật chẳng dễ gì đi được đến bến phà mà không bị bắt không nhỉ?”

“Tôi đúng là đang nghĩ vậy,” Frodo thừa nhận. “Nhưng chúng tôi phải thử, phải đến được phà; ngồi mà nghĩ không thôi sẽ chẳng được việc. Vậy nên tôi e chúng tôi phải đi đây. Thực tình cảm ơn lão rất nhiều vì đã vô cùng tử tế! Hơn ba mươi năm ròng, tôi sợ chết khiếp lão và bầy chó của lão, lão nông Maggot thân mến, mặc dù nghe điều này chắc lão cười. Đúng là đáng tiếc: vì tôi đã lỡ mất một người bạn tốt. Còn bây giờ tôi rất tiếc phải đi quá sớm. Nhưng tôi sẽ trở về, có lẽ vậy, một ngày nào đó - giả sử tôi có cơ may.”

“Cậu cứ đến tất sẽ được chào đón,” lão Maggot nói. “Nhưng bây giờ tôi có ý này. Đã gần mặt giờ lặn rồi, chúng tôi sắp dùng bữa tối; bởi vì chúng tôi hầu hết đi ngủ ngay theo mặt giờ. Nếu cậu và cậu Peregrin và cả đoàn ta có thể ở lại ăn một vài miếng với chúng tôi, chúng tôi sẽ mừng lắm!”

“Chúng tôi cũng thế!” Frodo nói. “Nhưng e chúng tôi phải đi ngay. Kể cả đi bây giờ trời cũng sẽ tối sập trước khi tới được phà.”

“A! Mà chờ một phút! Nghe tôi nói này: sau bữa tối tôi sẽ mang cỗ xe ngựa nhỏ ra, tôi sẽ đánh xe đưa tất cả các cậu tới bến phà. Như thế đỡ cho các cậu hơn quãng cuộc bộ khá xa, có khi còn đỡ cho các cậu khỏi phiền phức loại khác nữa ấy chứ.”

Frodo bây giờ rất biết ơn mà chấp nhận lời mời, trước cái thờ phào nhẹ nhõm của Pippin và Sam. Mặt trời đã ở sau những quả đồi đằng Tây, ánh sáng đang nhạt nhòa. Hai anh con trai Maggot và ba cô con gái lão đi vào, một bữa tối thịnh soạn liền được dọn lên bàn lớn. Căn bếp được thắp sáng bằng nến, lò sưởi được khơi to. Bà Maggot tất tả đi vào đi ra. Một hai Hobbit khác cũng là người trong nhà đi vào. Chẳng mấy chốc có mười bốn người ngồi xuống ăn. Có bia tràn trề, một đĩa to tương nấm lẫn thịt lợn

muối xông khói, bên cạnh nhiều thức ăn thức uống thôn dã khác. Lũ chó nằm bên lò sưởi, gặm bì lợn xông khói và xương cẩu dở.

Họ ăn xong, lão nông cùng hai con trai xách đèn đi ra, chuẩn bị xe ngựa sẵn sàng. Lúc khách cũng đi ra thì ngoài sân trời đã tối. Họ quăng hành lý lên thùng xe rồi cùng trèo vào. Lão nông ngồi trên ghế xà ích, vệt roi quất hai con ngựa lùn rần chắc. Vợ lão đứng ở vùng ánh sáng nơi cửa.

“Ông cẩn thận thân ông đấy, ông Maggot!” bà gọi. “Đừng đi tranh cãi với người lạ, nhớ về thẳng nhà!”

“Biết rồi!” lão báo, đoạn đánh xe ra khỏi cổng. Không thấy hơi gió nào động cửa; đêm yên lặng và tĩnh mịch, trong thình không có một luồng khí lạnh. Họ đi không đèn đuốc và thật chậm. Sau một hai dặm, dải đường đất đến điểm tận cùng, vắt qua một con hào sâu, bò qua sườn dốc ngấn lên trên bờ đường đắp cao.

Lão Maggot nhảy xuống nhìn sẫm soi cả hai hướng, Bắc lẫn Nam, nhưng trong bóng tối chẳng thể thấy gì, không một tiếng động nào giữa bầu không khí lặng tờ. Những vệt sương mù từ ngoài sông lơ lửng bên trên mấy con hào, rồi bò lan khắp đồng.

“Sương sẽ dày đây,” lão Maggot nói; “nhưng tôi không thắp đèn đâu, đợi đến lúc quay về hẵng. Đêm nay, ta sẽ nghe được mọi tiếng động trên khúc đường này từ mãi xa trước khi chạm mặt đấy.”

Từ đường đất nhà lão Maggot đến bến phà cả thảy năm dặm có dư. Ba Hobbit trùm người kín mít, nhưng tai họ căng ra trước mọi âm thanh át tiếng lạch cạch của bánh xe và tiếng *lốp cốp* thong dong của móng cặp ngựa lùn. Frodo thấy cỗ xe ngựa dường như chậm hơn sên. Bên cạnh cậu Pippin đang gật gà gật gù buồn ngủ; Sam thì trôn trôn nhìn sâu vào trong màn sương mù đang dâng lên đàng trước.

Cuối cùng họ cũng đến lối vào đường phà. Lối vào nổi bật hai cột trụ trắng cao đột nhiên hiện ra lùm lùm bên tay phải. Lão nông Maggot kéo hai con ngựa lùn và cỗ xe cót kết dừng lại. Họ chỉ vừa dợm trèo ra thì đột nhiên nghe được âm thanh khiến tất cả hãi hùng: tiếng vó ngựa trên con đường phía trước. Âm thanh đang tiến về phía họ.

Lão Maggot nhảy xuống đứng giữ đầu đôi ngựa lùn, nhìn chăm soi bóng tối mờ mịt đằng trước. *Lộp cộp, lộp cộp* vọng đến tiếng kỵ mã đang phi tới. Tiếng vó nện nghe rõ mồn một trong thinh không tĩnh lặng, mờ sương.

“Cậu Frodo, cậu nên trốn đi thì hơn,” Sam nói vẻ lo lắng. “Cậu nằm trong xe này, trùm kín chắn, chúng ta sẽ đuổi cho tay kỵ mã ấy đằng sau quay!” Sam trèo ra ngoài, đi tới bên lão nông. Lũ Kỵ Sĩ Đen sẽ phải phi qua xác chú nếu muốn đến gần cỗ xe.

Lộp cộp, lộp cộp. Kỵ mã đã ở sát cạnh họ.

“Ô này, chào!” lão nông Maggot gọi to. Vó ngựa phi dừng khựng lại. Họ tưởng đã có thể lờ mờ đoán được một hình thù tối tăm kín mít áo choàng trong màn sương, chừng một hai thước đằng trước mặt.

“Sao nào!” lão nông vừa đánh tiếng vừa quăng dây cương cho Sam rời khỏi bước tiến lên. “Cấm người bước thêm một bước nào nữa! Người muốn gì, từ đâu tới?”

“Tôi muốn cậu Bao Gai. Lão có gặp cậu ấy không?” một giọng nghèn nghẹt cất lên - nhưng đây là giọng nói của Merry Hươu Bia Rum. Một cái đèn tối mù chợt bỏ lớp phủ, ánh sáng đèn rớt trúng khuôn mặt lão nông sừng sốt.

“Cậu Merry!” lão la lên.

“Phải, dĩ nhiên rồi! Thế lão nghĩ là ai?” Merry vừa nói vừa tiến lên trước. Sau khi cậu bước ra khỏi màn sương và bao nhiêu sợ hãi của họ nguôi đi, cậu dường như co tụt về cỡ một Hobbit bình thường. Cậu đang cười một con ngựa lùn, cổ quấn khăn quàng kín mít quá cảm cho khỏi bị sương.

Frodo nhảy phắt ra khỏi cỗ xe đón cậu em họ. “VẬY là cuối cùng anh đây rồi!” Merry nói. “Em đã bắt đầu tự hỏi liệu ngày hôm nay anh có xuất hiện hay không đấy, mà em cũng đang tính về ăn tối. Lúc trời trở sương mù em quay lại phi ngựa về hướng thị trấn Stock, định xem liệu anh có rơi xuống con hào nào không. Nhưng em mà biết anh đi hướng nào thì trời đánh thánh vật em đi. Lão tìm thấy họ ở đâu vậy, lão Maggot? Trong ao thả vịt nhà lão hả?”

“Không, tôi bắt được họ xâm nhập trái phép,” lão nông nói “còn xuyết lũ chó ra cắn; mà rồi họ sẽ kể hết mọi chuyện cho cậu nghe, tôi chả nghi ngờ gì đâu. Giờ nếu các cậu bỏ quá cho tôi, cậu Merry, cậu Frodo và cả đoàn, tốt nhất là tôi nên quay về nhà thôi. Bà Maggot sẽ lo lắng vì đêm đang sập xuống rồi.”

Lão lùi cỗ xe trở ra đường đất rời quành. “Thôi, chúc tất cả các cậu ngủ ngon,” lão nói. “Hôm nay đúng là một ngày kỳ lạ, chẳng phải bàn nữa. Nhưng mọi việc cứ hể kết thúc tốt đẹp thì ấy là tốt đẹp; mặc dù ta chưa nên nói thế khi nào ta còn chưa về đến cửa nhà mình. Tôi sẽ không phủ nhận là bây giờ tôi chỉ mừng khi nào về được đến cửa nhà mình.” Lão thả mấy cái đèn rồi đứng dậy. Đột nhiên lão lấy từ bên dưới ghế ra một cái giỏ to tướng. “Tôi suýt thì quên,” lão nói. “Bà lão Maggot bỏ thứ này cho cậu Bao Gai, kèm mấy lời hỏi thăm của bà ấy.” Lão đưa cái giỏ rồi cáo lui luôn, hãnh một dàn đồng ca những lời cảm ơn và chúc ngủ ngon đuổi theo lão.

Họ dõi theo những quầng ánh sáng nhợt nhạt quanh mấy ngọn đèn nhỏ dần vào đêm sương giá. Đột nhiên Frodo phá lên cười: từ trong chiếc giỏ đây kín cậu đang ôm, mùi nấm dậy lên.

Chương V

ÂM MƯU BỊ VẠCH TRẦN

“Bây giờ chính chúng ta cũng nên về nhà thì hơn,” Merry nói. “Em cùng thấy toàn bộ chuyện này có gì đó quái lạ; nhưng phải đợi sau khi chúng ta đến nơi đã.”

Họ đi xuống đường phà, dải đường thẳng thớm và được bảo quản tốt, hai bên vệ kè những hòn đá to quét vôi trắng. Được chừng một trăm thước, dải đường dẫn họ tới bờ sông, nơi có cầu tàu gỗ rộng thênh thang. Con phà to dẹt neo ngay cạnh. Những cây cọc buộc phà trắng trắng gần mé nước lấp lóa trong ánh sáng từ hai ngọn đèn trên cột cao. Đằng sau họ, những dải sương là là đồng ruộng bằng phẳng giờ đã cao lừng lững bên trên các bờ giậu; còn dòng sông trước mặt tối thẫm, chỉ có một vài làn khói cuộn xoáy như hơi nước giữa đám sậy ven bờ. Ở phía bờ bên kia dường như đã đỡ sương mù.

Merry dẫn con ngựa lùn lên cầu tàu ra phà, những người còn lại đi theo. Merry từ từ đẩy phà ra xa bằng một cây sào dài. Dòng sông Bia Rum Đun chảy lặng lẽ và mênh mông trước mắt họ. Phía bên kia, bờ sông dốc đứng, một con đường mòn ngoằn ngoèo bò từ dưới bến ngược lên cao. Ở đó có những ngọn đèn đang sáng lấp lánh. Đằng sau những ngọn đèn là Đồi Hươu lừng lững; và trên mạn đồi, qua màn sương lắc rắc, mở ra sáng rõ nhiều cửa sổ tròn, đỏ đỏ vàng vàng. Chúng là những cửa sổ Dinh Bia Rum, nơi định cư thượng cổ của nhà Hươu Bia Rum.

Một năm xa xưa, Gorhendad Lão Hươu, trưởng gia tộc Lão Hươu, một trong những người già nhất ở Chăm Lớn hay thậm chí già nhất cả Quận, đã vượt dòng sông vốn là ranh giới phía Đông khởi thủy của Quận. Ông xây (và đào) Dinh Bia Rum, đổi tên mình thành Hươu Bia Rum, ở lại định cư để rồi trở thành chủ nhân của cái cộng đồng có phần giống một quốc gia độc lập con con. Gia đình ông lớn hoài lớn mãi, sau đời ông vẫn tiếp tục lớn lên, cho đến khi Dinh Bia Rum choán toàn bộ quả đồi thấp, có đến ba cửa chính đồ sộ, rất nhiều cửa bên, và chừng một trăm cửa sổ. Con cháu nhà Hươu Bia Rum cùng hậu duệ vô số kế lại bắt đầu đào hốc, rồi sau đó xây nhà, khắp cả chung quanh. Đó chính là nguồn gốc Trấn Hươu, một dải đất quần cư đông đúc giữa dòng sông và Rừng Già, hao hao một khu kiều dân từ Quận ra đi. Làng lớn nhất là Ấp Hươu, quần tụ hai bên bờ sông và những triền dốc phía sau Dinh Bia Rum.

Dân ở Chăm Lớn thân thiện với người Trấn Hươu, và uy quyền của Chủ Dinh (người ta vẫn gọi tộc trưởng nhà Hươu Bia Rum như vậy) hãy còn được các nông dân sống trong khu vực nằm giữa thị trấn Stock và làng Đảo Cói thừa nhận. Nhưng phần lớn dân Quận cũ xem người nhà Trấn Hươu như những kẻ kỳ quái, có thể nói là ngoại lai phân nửa. Mặc dầu, thực ra họ không khác các Hobbit ở Tứ Tổng mấy tí. Ngoại trừ một điểm: Họ yêu thích thuyền, và vài người trong số họ biết bơi.

Ban đầu đất đai của họ không được che chắn ở đặng Đông; nhưng rồi họ đã dựng lên một tường giậu ngay chính phía ấy: Bờ Giậu Cao. Bờ được trồng từ nhiều thế hệ trước, nên bây giờ vừa dày vừa cao, cũng bởi được chăm nom luôn luôn. Bờ chạy suốt từ cầu Bia Rum Đun, thành một đường cánh cung to lớn uốn vòng từ con sông đi mãi xa, cuối cùng tới làng Đuôi Giậu (nơi phụ lưu Liễu Gai Quán Quýt chảy ra khỏi Rừng Già hòa vào dòng sông Bia Rum Đun): hơn hai chục dặm từ đầu này tới đầu kia. Nhưng dĩ nhiên, đây không phải một sự che chắn bảo vệ. Ở nhiều đoạn, Rừng Già đã tiến đến sát bờ giậu. Những người Trấn Hươu cứ khóa cửa im im sau chạng vạng, với người Quận thế cũng là bất bình thường.

Phà đi chậm chậm qua sông. Bờ phía Trấn Hươu gần lại. Sam là thành viên duy nhất của cả đoàn trước nay chưa từng vượt sông. Chú cảm nhận một điều kỳ lạ trong lúc cái dòng ùng ục chậm chậm này trôi qua: cuộc đời cũ của chú cũng nằm lại đằng sau trong sương, còn phiêu lưu tăm tối chờ trước mặt. Chú vò đầu, và trong phút chốc thoáng ước mong sao cậu Frodo cứ tiếp tục sống đời lặng lẽ nơi Đáy Bao.

Bốn Hobbit bước khỏi phà. Merry buộc phà lại, và khi Pippin đã bắt đầu dẫn con ngựa lùn lên lối mòn thì Sam (nãy giờ mãi ngoái nhìn như thể gửi lời chào giả biệt đến Quận) cất tiếng thì thầm khào khào:

“Nhìn đằng sau kia, cậu Frodo! Cậu có thấy gì không?”

Trên bến bên kia, dưới hai ngọn đèn xa xăm, họ kịp nhận thấy một dáng người: nom như một bó gì đen tối bị bỏ lại đằng sau. Nhưng đúng lúc họ nhìn thì nó dường như di chuyển, lắc lư bên nọ bên kia, như thể mãi lần mò nền đất. Rồi nó bò, hoặc giả đi lom khom, lù vào vùng tối bên ngoài những ngọn đèn.

“Cái chết tiệt gì giữa Quận thế?” Merry la lên.

“Cái gì đó vẫn bám theo bọn anh từ đầu,” Frodo nói. “Nhưng giờ đừng hỏi nữa! Ta hãy đi khỏi đây ngay!” Họ vội vã leo lối mòn lên đỉnh bờ đất, nhưng khi nhìn lại thì bờ xa đã chìm trong sương, và chẳng còn thấy gì được nữa.

“Tạ ơn trời ta không để thuyền nào lại bờ Tây!” Frodo nói. “Ngựa có thể vượt sông không?”

“Chúng có thể phi mười dặm về phía Bắc, tới cầu Bia Rum Đun - không thì chúng có thể bơi,” Merry trả lời. “Mặc dù em chưa từng nghe có con

ngựa nào bơi vượt dòng Bia Rum Đen. Mà ngựa thì liên quan gì?”

“Anh sẽ nói em nghe sau. Chúng ta cứ vào trong nhà rồi hẵng nói.”

“Thôi được! Anh và Pippin biết đường; nên em sẽ phi trước lên kia bảo Bolger Bự rằng anh sắp tới rồi. Bọn em sẽ chuẩn bị bữa tối và các thứ.”

“Bọn anh vừa mới ăn tối sớm với lão Maggot,” Frodo nói; “nhưng ta có thể làm bữa nữa.”

“Anh sẽ được bữa nữa! Đưa em cái giò kia!” Merry nói, đoạn phi ngựa lên trước, khuất vào trong đêm tối.

Từ dòng sông Bia Rum Đen tới nhà mới của Frodo ở làng Hõm Crick là cả một quãng đường dài. Họ đi qua Đồi Hươu và Dinh Bia Rum ở bên tay trái, rồi tới ngoại vi Ấp Hươu thì đụng phải con đường chính qua Trấn Hươu chạy từ cầu Bia Rum Đen về mãi phía Nam. Men theo đường này nửa dặm về hướng Bắc, họ gặp một lối mòn trở ra bên tay phải. Theo ngã này họ đi khoảng đôi dặm nữa, và con đường bắt đầu gập ghềnh lên lên xuống xuống hút vào miền đồng quê.

Cuối cùng họ đến một cái cổng hẹp nương vào bờ giậu rậm rì. Chẳng thể thấy bóng dáng ngôi nhà của cậu trong bóng tối: nó đứng lù lù vào cách lối đi chính giữa một bãi cỏ tròn to tướng, có vành đai cây thấp bao quanh bên trong bờ giậu ngoài cùng. Frodo chọn ngôi này, vì nó đứng ở một góc đồng quê lạc lõng, lại không có nhà cửa gì khác gần bên. Có thể đi vào rồi trở ra mà không bị ai để ý. Ngôi nhà được gia đình Hươu Bia Rum xây quãng lâu lâu về trước, để cho khách hoặc thành viên gia đình nào muốn trốn chạy nhịp sống tấp nập của Dinh Bia Rum một thời gian. Đó là một ngôi nhà quê hóa kiểu dáng cổ lỗ, cố gắng hết cỡ cho giống một cái hốc Hobbit: vừa dài vừa thấp, không có tầng; lại có một lớp mái cỏ rơm, những cửa sổ tròn, một cửa lớn cũng tròn.

Không thấy có đèn đuốc gì lúc họ bước qua cổng lên lối mòn xanh; mọi cánh cửa đều tối đen và sập chợp. Frodo gõ lên cửa, và Bolger Bự ra đón. Ánh sáng thân thiện tràn ra. Họ vội vã bước vào, nhốt cả bản thân lẫn quần áo ánh sáng vào trong. Họ đang ở một phòng khách rộng, tứ phía đều có cửa; trước mặt họ là một hành lang chạy thốc vào tận giữa nhà.

“Chà, anh thấy thế nào?” Merry vừa hỏi vừa đi lên hành lang. “Bọn em đã cố hết sức trong thời gian gấp rút làm cho nó giống y như ở nhà đấy. Suy cho cùng thì hôm qua Bự và em mới đến đây với xe hàng cuối cùng.”

Frodo nhìn quanh. Nơi đây quả thực giống y như ở nhà. Rất nhiều đồ đạc ưa thích của cậu - hoặc đồ đạc của bác Bilbo (trong khung cảnh mới chúng gợi cậu nhớ đến bác ghê gớm) - được sắp xếp gần như y hệt ở Đáy Bao trước kia. Thật là một nơi dễ chịu, tiện nghi, mời gọi; và cậu nhận ra mình ước sao đúng là đang thực sự về đây để định cư yên ổn. Bắt bạn bè khổ công cực nhọc đến thế này có vẻ chẳng công bằng; vậy là cậu lại băn khoăn tự hỏi sẽ làm sao báo cho họ biết rằng cậu buộc phải bỏ họ lại sớm lắm, mà thực ra là ngay lập tức đây. Thế mà việc đó sẽ phải xong nội đêm nay, trước khi cả bọn lên giường.

“Thật sung sướng quá!” cậu cố nói. “Anh gần như không cảm thấy mình đã dọn đi.”

Các lữ khách treo áo choàng, rồi chắt hành lý thành đống trên sàn. Merry dẫn họ xuống hành lang, mở tung một cánh cửa phía cuối. Ánh lửa hắt ra, cả đám hơi nước phả đánh phụt.

“Bể tắm à!” Pippin la lên. “Ôi Meriadoc thần thánh!”

“Ta sẽ vào theo thứ tự nào?” Frodo hỏi. “Lớn tuổi trước, hay nhanh nhất trước? Chọn cách nào thì em cũng là cuối cùng, Nhóc Peregrin ạ.”

“Phải tin em giỏi sắp xếp đầu vào đây hơn thế chứ!” Merry nói. “Chúng ta không thể nào bắt đầu cuộc đời ở Hõm Crick bằng một trận cãi vã về bồn tắm được. Trong phòng kia có ba bồn, cả một chảo đồng đầy nước sôi sùng sục. Cũng có đủ khăn tắm, thậm chí chân lấm xà phòng. Cứ vào trong mau lên!”

Merry và Bự đi vào trong căn bếp ở cuối hành lang, bận rộn chuẩn bị nốt bữa ăn khuya. Những đoạn rời rạc của nhiều bài ca chen nhau vọng ra từ nhà tắm hòa lẫn với tiếng vầy nước tung tóe lẫn đăm mình ì ọp. Giọng Pippin đột nhiên vói lên cao hơn hẳn mấy giọng kia, ngân nga một trong những bài ca đi tắm yêu thích của Bilbo:

*Cao ca lên! bữa tắm cuối ngày
nhọc mệt theo bùn đất sạch ngay!
Chỉ đứa ngốc mới không ca tụng:
Ồ! Nước Nóng giời ban cho quý thay!*

*Ồ! Nhất vui là tiếng mưa rơi,
tiếng suối lã xuống cỏ trên đồi;
nhưng mưa suối tha hồ róc rách
bằng thế nào Nước Nóng nghi ngút hơi.*

*Ồ! Nước lạnh khi cần ta ực
mát họng bỏng rang đã cơn khát;
nhưng có Bia dội họng với lưng
dội Nước Nóng thì cứ là hơn đứt.*

*Ồ! Vọt lên nước rõ đẹp xinh
dưới trời xanh dài nước trắng tinh;
nhưng đẹp mấy cũng không bì được
bằng chân ta quậy Nước Nóng cho lạnh tanh bành!!*

Nghे có tiếng quậy nước đánh tồm một cái cực lớn, rồi có tiếng hét *HỒ!* Từ miệng Frodo. Dường như kha khá nước tắm của Pippin đã bắt chước một đài nước mà lao vọt lên cao.

Merry lại cửa nhà tắm: “Bữa tối và bia mát cổ họng thì thế nào đây?” cậu gọi vào. Frodo vừa lau khô tóc vừa đi ra.

“Nhiều nước trong không khí đến nỗi anh sẽ vừa đi vào bếp vừa tắm nốt được mất,” cậu nhận xét.

“Ái da!” Merry vừa ngó vào bếp vừa kêu lên. Nền nhà bằng đá ướt sũng từ bao giờ. “Em sẽ phải lau hết chỗ kia đi trước khi được ăn bất kể món gì, Peregrin ạ,” Merry nói. “Mau lên, không bọn anh sẽ không đợi em đâu.”

Họ ăn tối trong bếp trên một cái bàn gần lò sưởi. “Tôi đoán là ba anh không thèm năm nữa đâu nhỉ?” Fredegar nói, không quá hy vọng.

“Có chứ!” Pippin kêu lên.

“Năm là của tôi!” Frodo nói. “Chính bà lão Maggot, bà hoàng giữa các bà nông dân, mới cho tôi đấy. Bỏ cái tay tham lam của anh ra, tôi sẽ tự chia phần.”

Dân Hobbit say mê năm, lòng say mê vượt quá mọi sở thích tham lam ham hố nhất của Người Cao Lớn. Một thực tế phần nào biện giải cho bao cuộc viễn chinh của Frodo đến các cánh đồng lừng tiếng trên Chằm Lớn,

cũng như thái độ phẫn nộ của lão nông Maggot bị hại. Còn bữa nay có thừa đủ cho tất cả, thậm chí là thừa theo tiêu chuẩn của dân Hobbit. Cũng có nhiều món khác thêm vào đấy, thành thử ra khi xong xuôi đến ngay Bolger Bự cũng thốt một tiếng thở dài thỏa mãn. Họ đẩy lùi bàn, đoạn kéo mấy cái ghế lại quanh lò sưởi.

“Chúng ta sẽ dọn dẹp sau,” Merry nói. “Giờ kể em nghe mọi chuyện đi nào! Em đoán là các anh đã trải qua lắm cuộc phiêu lưu mà không có em, thật chẳng công bằng. Em muốn một câu chuyện đầy đủ chi tiết đấy; và trên hết em muốn biết có chuyện gì với lão Maggot, tại sao lão nói năng với em kiểu ấy. Nghe cứ như thể lão hoảng sợ *hết hồn* ấy, nếu như có khả năng đó thật.”

“Tất cả bọn em đều sợ hết hồn,” Pippin nói sau một thoáng ngập ngừng vì Frodo cứ chăm chăm nhìn vào ngọn lửa chẳng nói chẳng rằng. “Chắc anh cũng sẽ thế, nếu suốt hai ngày liền bị các Kỵ Sĩ Đen truy đuổi.”

“Bọn chúng là cái giống gì?”

“Những cái bóng đen sì cười ngựa ô,” Pippin trả lời. “Nếu anh Frodo không định nói, em sẽ kể cho anh nghe toàn bộ câu chuyện từ đầu.” Nói rồi cậu thuật lại toàn bộ hành trình của họ từ lúc rời Hobbit Thôn. Sam thỉnh thoảng thốt lên khe khẽ, hoặc gật đầu đồng tình liên tục. Frodo vẫn im lặng.

“Chắc hẳn anh đã nghĩ em bịa ra mọi chuyện,” Merry nói, “nếu như không nhìn thấy cái bóng đen sì đó trên bến sông - và nghe được âm sắc lạ lùng kia trong giọng lão Maggot. Anh giải thích chuyện này thế nào, anh Frodo?”

“Anh họ Frodo gần đây rất kín tiếng,” Pippin nói. “Nhưng đã đến lúc anh ấy phải cởi mở rồi. Cho đến giờ chúng ta chả được cung cấp đầu mối gì ngoài lời đoán của lão Maggot rằng chuyện có gì đó liên quan đến kho báu của ông già Bilbo.”

“Chỉ là lời đoán thôi,” Frodo vội nói. “Lão Maggot không *biết* gì hết.”

“Lão già Maggot là tay sắc sảo,” Merry nói. “Nhiều thứ sôi sục đằng sau khuôn mặt tròn vành của lão lắm, chỉ có điều không vượt ra thành lời thôi. Em nghe đâu lão từng đi vào Rừng Già rồi đấy, và lão có tiếng biết nhiều thứ kỳ lạ hay ho. Nhưng anh Frodo, ít nhất thì anh cũng nói cho bọn em biết anh nghĩ lời đoán của lão trúng hay trật chứ.”

“Anh *nghĩ*,” Frodo chậm rãi đáp, “đó là một phỏng đoán khá sát, trong chừng mực nhất định. *Quả* có mối liên hệ với những cuộc phiêu lưu trước đây của bác Bilbo, và lại các Kỵ Sĩ Đen đang tìm kiếm, hoặc ta nên nói là *lùng sục*, bác ấy hoặc anh. Nếu các em muốn biết, anh e rằng đây hoàn toàn không phải chuyện đùa; ở đây hay ở đâu thì anh cũng không được an toàn.” Cậu nhìn quanh những cánh cửa sổ cùng bốn bức tường, như thể sợ chúng đột nhiên đổ sụp. Máy người còn lại im lặng nhìn cậu, trao đổi cho nhau những cái liếc mắt nhiều ý nghĩa.

“Sắp nói vượt ra ngay đây,” Pippin thì thào với Merry, Merry gật gù.

“Chà!” cuối cùng Frodo nói, ngời thẳng lưng dậy, như thể cậu vừa có một quyết định. “Tôi không thể mù mờ mọi chuyện lâu hơn nữa. Tôi có việc này phải nói với tất cả. Nhưng chưa biết phải bắt đầu thế nào.”

“Em nghĩ em có thể giúp anh,” Merry khẽ nói, “bằng cách tự nói cho anh nghe vài phần câu chuyện.”

“Ý em nói gì?” Frodo nói, vừa bần khoản nhìn Merry.

“Chỉ là thế này, ông anh Frodo thân mến: anh khổ sở, bởi anh không biết làm thế nào nói lời tạm biệt. Anh định rời Quận, cố nhiên. Nhưng hiểm nguy đã tìm đến anh sớm hơn anh chờ đợi, và giờ đây anh đang quyết chí phải đi ngay lập tức. Và anh không muốn vậy. Bọn em rất thông cảm với anh.”

Frodo há miệng ra rồi lại ngậm vào. Vẻ kinh ngạc của cậu khôi hài đến độ họ phá lên cười. “Anh Frodo thân mến!” Pippin nói. “Anh thực sự nghĩ là anh đã tung hỏa mù lèo được bọn em à? Anh chưa đủ cẩn trọng hay thông minh để làm được thế đâu! Anh rõ ràng đang lên kế hoạch ra đi, mãi một tạm biệt tất cả những nỗi ám ảnh của anh suốt cả năm nay kể từ hồi tháng Tư. Bọn em cứ liên tục phải nghe anh lẩm bẫm: ‘Không biết liệu có bao giờ ta còn được đứng trông xuống thung lũng kia,’ với lại đủ thứ kiểu ấy. Còn giả vờ rằng anh đã đến nước cạn sạch tiền, phải bán cả đến Đá Bao thân yêu của anh cho bọn nhà Sắc Vải-Bao Gai! Lại còn tất tậ những cuộc nói chuyện kín bưng ấy với lão già Gandalf.”

“Ôi chao ôi!” Frodo thốt lên. “Anh cứ tưởng mình cẩn trọng thông minh lắm. Anh không biết ông Gandalf sẽ nói gì đây. Vậy phải chẳng toàn Quận đang bàn tán việc anh ra đi?”

“Ồ không!” Merry nói. “Đừng lo chuyện đó! Bí mật sẽ không giữ được lâu, cố nhiên; nhưng hiện tại thì vẫn không sao, em nghĩ vậy, chỉ duy có hội đồng mưu bọn em là biết. Mà rút cuộc, anh phải nhớ là bọn em thừa hiểu anh, và thường vẫn ở bên anh. Bọn em thường có thể đoán ngay ra anh đang nghĩ gì. Em cũng biết rõ bác Bilbo. Nói thật với anh, từ hồi bác ấy bỏ đi em vẫn theo dõi anh tương đối sát sao. Em chắc chẳng chóng thì chày anh sẽ đi theo bác ấy; mà thực tình em cứ ngỡ anh đi sớm hơn cơ đấy, và dạo gần đây bọn em rất lo. Bọn em đã phát hoảng lên chỉ sợ anh trốn bọn em mà ra đi bất thành lình, một thân một mình y như bác ấy. Kể từ dạo mùa xuân vừa rồi bọn em vẫn để ý xem sao, còn chủ động lên khối kế hoạch. Anh không trốn thoát dễ thế đâu!”

“Nhưng anh phải đi,” Frodo nói. “Vô phương rồi, các bạn thân mến. Thật là khổn khổ cho tất cả chúng ta, nhưng mọi người có giữ anh cũng chẳng ích gì. Bởi vì mọi người đã đoán ra đến thế, xin hãy giúp anh, đừng cản trở anh!”

“Anh không hiểu à!” Pippin kêu lên. “Anh phải đi - vậy nên bọn em cũng phải đi. Merry và em sẽ đi cùng anh. Sam thì là anh bạn tuyệt vời rồi, dám nhảy xuống cuống họng rồng để cứu anh ấy chứ, giả sử cậu ấy không trượt ngã vì giẫm phải chân mình; nhưng anh sẽ không chỉ cần một bạn đồng hành trong cuộc phiêu lưu nguy hiểm của anh.”

“Các bạn Hobbit thân mến, các em yêu dấu nhất trần đời của anh!” Frodo nói, vô cùng xúc động. “Nhưng anh không thể cho phép các em làm thế. Anh cũng đã quyết định lâu rồi. Các em nói về hiểm nguy, nhưng các em không hề hiểu. Đây không phải là cuộc truy tìm kho báu, không phải chuyến đi đến-đó-rồi-về. Anh đang chạy từ nguy hiểm chết người này sang nguy hiểm chết người nọ.”

“Dĩ nhiên là bọn em hiểu,” Merry cả quyết. “Thế nên bọn em mới quyết định sẽ đi. Bọn em biết chiếc Nhẫn không phải chuyện để cười đùa; nhưng bọn em sẽ cố gắng hết sức để giúp anh chống lại Kẻ Thù.”

“Chiếc Nhẫn!” Frodo thốt lên, lúc này thì kinh ngạc hoàn toàn.

“Phải, chiếc Nhẫn đấy,” Merry nói. “Ông anh Hobbit thân mến, anh quá tình không ngờ đến tính tọc mạch ở bạn bè. Em đã biết về sự tồn tại của chiếc Nhẫn nhiều năm rồi - trước cả khi bác Bilbo đi xa, thực vậy; nhưng bởi vì bác rõ ràng coi đó là bí mật, nên em đành giữ phát hiện ấy trong đầu, cho đến khi bọn em lập mưu này. Em không hiểu bác Bilbo như hiểu anh, cố nhiên rồi; em cũng còn quá trẻ, và bác lại quá cẩn trọng - nhưng bác vẫn chưa đủ cẩn trọng. Nếu anh muốn biết thoát đầu làm thế nào em tìm hiểu được, em sẽ kể anh nghe.”

“Cứ kể tiếp đi!” Frodo nói chẳng ra hơi.

“Chính nhà Sắc Vải-Bao Gai là nguồn cơn vỡ lở cho bác ấy, như anh có lẽ sẽ đoán ra. Một hôm, trước Bữa Tiệc khoảng một năm, em tình cờ đang đi dạo dọc đường thì thấy bác Bilbo đằng trước. Đột nhiên nhà S.-B. ở đằng

xa xuất hiện, đi về phía hai bác cháu. Bác Bilbo chậm lại, và rồi alê hấp! bác biến mất tăm. Em quá đỗi giật mình chẳng còn lý trí đâu mà che chắn bản thân theo lối bình thường hơn; song em sang được bên kia bờ giậu và rảo bước men theo cánh đồng phía bên trong. Em dòm ra đường, sau khi nhà S.-B. đã đi qua, thành ra lại đang nhìn thẳng vào bác Bilbo đúng lúc bác ấy đột nhiên xuất hiện trở lại. Em thoáng nhìn thấy ánh vàng rờn trong khi bác nhét cái gì đó vào túi quần.

“Sau hôm ấy em luôn để ý xem sao. Quả tình, em thừa nhận là em đã rình mò đấy. Nhưng anh phải công nhận là sự tình rất hấp dẫn người ta, mà em lại đang tuổi trẻ. Trừ anh ra, anh Frodo ạ, em chắc là người duy nhất ở Quận từng nhìn thấy cuốn sách bí mật của ông già.”

“Em đọc cuốn sách của bác ấy rồi!” Frodo la lên. “Trời cao đất dày! Không thứ gì còn được bình an vô sự nữa sao?”

“Không bình an vô sự mấy, em dám nói thế đấy,” Merry đáp. “Nhưng em chỉ liếc vội được một lần, thế nên khó mà hiểu được gì. Bác ấy chẳng bao giờ để sách lung tung. Em tự hỏi liệu giờ nó ra sao rồi. Em muốn xem thêm lần nữa. Anh có mang theo ở đây không, anh Frodo?”

“Không. Nó không ở Đáy Bao. Chắc bác ấy mang nó đi rồi.”

“Chà, như em vừa mới nói đấy,” Merry lại tiếp tục, “em cứ giữ phát hiện ấy cho mình, cho đến mùa xuân vừa rồi khi mọi chuyện trở nên nghiêm túc. Rồi bọn em lập mưu này; và vì bọn em cũng nghiêm túc, thực sự định làm là làm, bọn em cũng không dè dặt đạo lý gì lắm. Anh không phải là cái hạt quả dễ nậy, Gandalf còn khó hơn. Nhưng nếu anh muốn làm quen với tay đầu lãnh thanh tra của bọn em thì em có thể gọi hăn ra đây.”

“Hăn đâu?” Frodo nói, rồi nhìn quanh, như thể chờ đợi một hình nhân ám muội che mặt nạ từ chậu rửa bát nào đấy vọt lên.

“Bước lên đi, Sam!” Merry gọi; Sam đứng dậy, khuôn mặt đỏ lựng đến tận mang tai. “Đây là nhà sưu tầm thông tin của bọn em! Trước khi bị tóm cậu ấy đã cung cấp được khối ra, cho anh biết. Sau vụ ấy, cậu ấy hình như coi mình là tù nhân được tạm tha vì đã cam kết, nên thôi hẳn.”

“Sam!” Frodo hét lên, cảm thấy sự ngạc nhiên không thể nào tăng hơn được nữa, nên tuyệt đối không tài nào xác định nổi mình đang cảm thấy tức giận, khoái chí, thở phào nhẹ nhõm, hay đơn giản là ngốc nghếch.

“Vâng, thưa cậu!” Sam lên tiếng. “Xin cậu bỏ lỗi cho! Mà tôi không có ý không phải với cậu, cậu Frodo, hay với ông Gandalf về cái chuyện này đâu. Ông ấy có trí khôn ghê gớm, xin cậu nhớ cho; nên khi cậu nói đi một mình, ông ấy đã bảo *đừng!* hãy mang theo ai đó cháu có thể tin tưởng được.”

“Nhưng chẳng có vẻ là tôi tin tưởng được ai hết,” Frodo nói.

Sam nhìn cậu vẻ không vui. “Tất cả tùy thuộc anh muốn gì,” Merry chêm vào. “Anh có thể tin tưởng bọn em sẽ gắn bó với anh bất chấp mọi khó khăn - cho đến cùng. Và anh có thể tin tưởng bọn em sẽ giữ bất kể bí mật gì của anh - kín hơn là tự anh giữ nhiều. Nhưng anh không thể tin tưởng bọn em sẽ để mặc anh đối diện khó khăn một mình, và bỏ đi mà không nói một lời nào. Bọn em là bạn anh, Frodo. Mà dù sao đi nữa: chuyện đã thế rồi. Bọn em biết gần hết những điều ông Gandalf đã nói với anh. Bọn em biết vô khối về chiếc Nhẫn. Bọn em sợ khủng khiếp - nhưng bọn em sẽ đi cùng anh; hoặc là leo đèo theo gót anh như bây chớ sẵn.”

“Và xét cho cùng, cậu ạ,” Sam để thêm, “cậu nhất định phải nghe lời người Tiên khuyển. Gildor bảo cậu nên chấp nhận kẻ nào tự nguyện đi theo cậu, nên cậu không thể khước từ.”

“Tôi không khước từ,” Frodo nói, vừa chăm chăm nhìn Sam lúc này đã chuyển sang nhăn nhó cười. “Tôi không khước từ, nhưng từ giờ tôi sẽ

không bao giờ tin là cậu đang say ngủ, cho dù cậu có ngáy hay không. Tôi sẽ đá cậu thật lực để xem cho chắc.

“Các cậu là phường vô lại lừa lọc!” cậu nói, vừa quay sang ba người còn lại. “Nhưng trời phù hộ các cậu!” cậu cười lớn, đứng dậy phẩy tay, “tôi đầu hàng. Tôi sẽ nghe theo lời khuyên của Gildor. Nếu hiểm nguy này không quá ghê gớm, chắc tôi đã nhảy múa vì sung sướng. Mà ngay cả ghê gớm thật, tôi cũng không thể không cảm thấy sung sướng; sung sướng hơn nhiều những gì tôi cảm nhận được suốt một thời gian dài. Thế mà cứ nghĩ đến buổi tối này là tôi đã thấy sợ.”

“Tốt! Thế là xong. Hoan hô Thuyền trưởng Frodo và toàn đoàn ba lần!” họ hét lên; và nhảy múa quanh cậu. Merry và Pippin bắt đầu một bài ca mà rõ ràng đã thủ sẵn cho chính dịp này.

Nó được sáng tác theo mẫu bài ca của Người Lùn đã đưa tiễn Bilbo vào cuộc phiêu lưu từ hồi xưa, theo cùng giai điệu đó:

*Tạm biệt thôi phòng khách bếp lửa ơi!
Mưa có rơi mà gió kia có thổi,
Ta phải đi trước lúc bình minh tới
Qua dãy non cao vợi vạt rừng xa.*

*Tới Thung Đáy Khe, Tiên vẫn ngụ cư
Giữa trảng rừng dưới trướng mù sương đặc,
Qua bãi trống đồng không ta phi gấp,
Tiếp về đâu ta chưa biết được nào.*

*Kẻ thù đón trước, hãi sợ đuổi sau,
Trời làm màn ta soạn giường sửa chiếu,
Tới hồi chót nhọc nhằn đà kết liễu,
Hành trình xong, nhiệm vụ hết quay về.*

*Ta phải ra đi! Ta phải ra đi!
Ta phải phi trước lúc bình minh tới!*

“Tốt lắm!” Frodo nói. “Nhưng trong trường hợp ấy thì còn nhiều việc cần làm trước khi chúng ta lên giường - bên dưới một mái nhà, ít nhất là trong đêm nay.”

“Ôi! Đây mới gọi là nên thơ!” Pippin kêu lên. “Có thật anh định khởi hành trước lúc bình minh tới không?”

“Anh chưa biết,” Frodo đáp. “Anh sợ các Kỵ Sĩ Đen, và chắc chắn sẽ không an toàn nếu anh ở lại một nơi quá lâu, nhất là một nơi mà chuyện anh đến ai cũng biết cả. Hơn nữa, Gildor khuyên anh không nên đợi. Nhưng

anh hết sức cần gặp ông Gandalf. Anh có thể thấy là ngay cả Gildor cũng bối rối khi nghe được tin ông Gandalf không hề xuất hiện. Tình hình thực sự phụ thuộc vào hai yếu tố. Liệu bọn Kỵ Sĩ có thể đến Ấp Hươu chóng đến mức nào? Và chúng ta có thể khởi hành khẩn trương ra sao? Sẽ mất vô khối công việc chuẩn bị.”

“Câu trả lời cho câu hỏi thứ hai,” Merry lên tiếng, “ấy là chúng ta có thể khởi hành trong vòng một giờ. Thực ra em đã chuẩn bị mọi thứ. Có năm con ngựa lùn trong tàu ngựa bên kia quăng đồng này; đồ ăn thức uống dự trữ và dụng cụ đều đã được chằng buộc, trừ vài bộ quần áo thêm vào, và thực phẩm dễ thối hỏng.”

“Có vẻ như là hội đồng mưu cực kỳ hiệu quả,” Frodo nói. “Nhưng còn các Kỵ Sĩ Đen? Liệu chờ ông Gandalf thêm một ngày có an toàn không?”

“Cái đó hoàn toàn phụ thuộc vào việc anh cho là bọn Kỵ Sĩ sẽ làm gì, nếu chúng tìm ra anh ở đây,” Merry trả lời. “Dĩ nhiên, đến giờ có thể chúng đã đến được đây rồi, nếu không bị chặn ở cổng Bắc, chỗ Bờ Giậu chạy xuống bờ sông, ngay phía bên này cầu. Ban đêm những người gác cổng sẽ không để chúng qua, mặc dù chúng có khi cứ xông qua thôi. Em nghĩ, thậm chí ban ngày họ cũng sẽ cố giữ chân chúng ở bên ngoài, bằng bất cứ giá nào kỳ đến khi chuyển được lời nhắn tới Chủ Dinh - bởi vì họ sẽ không thích cái vẻ của bọn Kỵ Sĩ, và chắc chắn sẽ bị chúng làm cho kinh hoàng. Nhưng dĩ nhiên, Trấn Hươu không thể kháng cự một cuộc tấn công kiên quyết được bao lâu. Và có khả năng là vào buổi sớm mai ngay cả một tay Kỵ Sĩ phi đến đòi gặp ông Bao Gai cũng có thể được cho qua. Dân tình đại thể cũng biết khá rõ là anh sắp quay trở về sống ở Hồm Crick.”

Frodo ngồi ngẫm nghĩ trong giây lát. “Tôi đã quyết rồi,” cuối cùng cậu nói. “Tôi sẽ khởi hành ngày mai, ngay lúc trời sáng. Nhưng tôi sẽ không đi bằng đường bộ, làm thế thì đợi ở đây còn an toàn hơn. Nếu đi qua cổng

Bắc, việc tôi rời Trấn Hươu sẽ bị bại lộ ngay; mà biết đâu lẽ ra còn bí mật được chỉ ít vài ngày nữa. Và hơn nữa, cầu Bia và Đường Đông gần biên giới chắc chắn sẽ bị theo dõi, dù có tên Kỵ Sĩ nào xâm nhập vào Trấn Hươu hay không. Chúng ta không biết có bao nhiêu tên, nhưng ít nhất cũng có hai, mà có lẽ còn nhiều hơn. Việc duy nhất phải làm là chuồn đi theo hướng hoàn toàn không ai ngờ tới.”

“Nhưng nói thế chỉ có nghĩa là đi vào trong Rừng Già!” Fredegar hốt hoảng nói. “Anh không thể nào lại nghĩ đến chuyện làm thế được. Việc đó cũng nguy hiểm không kém gì bọn Kỵ Sĩ Đen.”

“Không hẳn,” Merry nói. “Nghe thì rất vô vọng, nhưng tôi tin Frodo đúng. Đây là cách duy nhất ra đi mà không bị đuổi theo ngay lập tức. Nếu may mắn chúng ta có thể bỏ xa được tương đối.”

“Nhưng trong Rừng Già anh sẽ không có được may mắn nào hết,” Fredegar phản đối. “Chưa một ai từng may mắn ở trong đó cả. Anh sẽ bị lạc. Người ta không ai đi vào trong đó.”

“Ồ người ta có chứ!” Merry nói. “Nhà Hươu Bia Rum vẫn vào rừng - thỉnh thoảng khi cơn hứng lấy mất hồn vía họ. Chúng tôi có một lối vào bí mật. Frodo đã vào một lần, lâu lâu hồi trước. Tôi cũng đã ở trong đó vài bận: thường vào ban ngày, cố nhiên rồi, lúc mà cây cối còn ngái ngủ và tuyết đối yên lặng.”

“Ày, cứ làm những gì các anh cho là tốt nhất!” Fredegar buông lời. “Tôi sợ Rừng Già hơn bất cứ thứ gì từng biết đến: những câu chuyện về nó quá là một cơn ác mộng, nhưng thiếu của tôi chả tính làm gì, vì tôi sẽ không đi tiếp cuộc hành trình này. Dù sao đi nữa, tôi lấy làm mừng vì ai đó sẽ ở lại đằng sau, để có thể cho Gandalf biết các anh đã làm gì, khi ông ấy xuất hiện mà tôi chắc chắn ông ấy sẽ xuất hiện chẳng lâu la gì đâu.”

Mặc dù rất chi yêu quý Frodo, Bolger Bự chẳng hề mong muốn rời Quận, hay là xem xem có gì nằm ở bên ngoài kia. Gia đình cậu đến từ Tổng Đông, mà thực ra là từ Bến Budge ở vùng Đồng Cầu, nhưng cậu chưa bao giờ vượt qua cầu Bia Rum Đun. Sứ mệnh của cậu, theo như kế hoạch ban đầu của mấy kẻ đồng mưu, là phải ở lại đằng sau mà giải quyết đám dân tò mò tọc mạch, rồi duy trì càng lâu càng tốt cái sự giả vờ rằng cậu Bao Gai hãy còn đang ngụ tại làng Hòm Crick. Cậu thậm chí còn mang theo vài bộ quần áo cũ của Frodo để hỗ trợ việc đóng phân vai này. Họ hầu như không buồn nghĩ xem phân vai ấy có thể lại nguy hiểm nhường nào.

“Tuyệt!” Frodo thốt lên, sau khi hiểu ngọn ngành kế hoạch.

“Chúng ta không thể để lại lời nhắn cho ông Gandalf bằng cách nào khác được. Tôi dĩ nhiên không biết bọn Kỵ Sĩ có biết đọc hay không, nhưng chắc không nên liêu gửi một lời nhắn giấy trắng mực đen, phòng trường hợp chúng xông vào lục soát ngôi nhà. Song nếu cậu Bự sẵn sàng giữ pháo đài, và chúng ta có thể chắc chắn ông Gandalf sẽ biết được chúng ta đi đường nào, thì tôi quyết định được rồi. Ngày mai, tôi sẽ đi vào Rừng Già từ sáng sớm.”

“Chà, thế là xong,” Pippin nói. “Tính hết mọi nhẽ, em thà nhận phần việc của chúng ta hơn là phần cậu Bự - đợi mòn ở đây tới chừng nào bọn Kỵ Sĩ Đen mò đến.”

“Cứ chờ đến bao giờ anh ở hẳn trong Rừng Già đi hẵng,” Fredegar nói. “Anh sẽ ước gì được quay lại đây với tôi trước cả giờ này ngày mai.”

“Tranh cãi mãi cũng chẳng ích gì,” Merry lên tiếng. “Chúng ta vẫn còn phải dọn dẹp và sửa sang nốt chỗ hành lý, trước khi lên giường. Tôi sẽ gọi tất cả các anh trước rạng đông.”

Cuối cùng cũng về được giường, mất một lúc Frodo không tài nào ngủ nổi. Hai chân cậu đau nhức. Cậu mừng là sáng hôm sau mình sẽ cười ngửa. Sau rốt cậu chìm vào một cơn mộng mị mơ hồ, trong cơn mộng ấy cậu dường như đang ngược nhìn cả một biển cây cối quấn vào nhau tối thẫm bên ngoài một cửa sổ cao. Xuống mãi bên dưới giữa đám rể cây có tiếng những loài sinh vật vừa bò trườn vừa khụt khịt. Cậu cảm thấy chắc chắn chẳng chóng thì chầy chúng sẽ ngửi ra mình.

Rồi cậu nghe thấy tiếng động ở đằng xa. Thoạt tiên cậu nghĩ đó là cơn gió lớn ào qua tán lá rừng. Rồi cậu hiểu đó không phải lá, mà là âm thanh của Đại Dương xa xôi; thứ âm thanh cậu chưa nghe thấy bao giờ trong cuộc đời tỉnh thức, mặc dầu nó vẫn hay quấy rầy những cơn mơ. Đột nhiên cậu thấy mình ở giữa trời. Rốt cục chẳng có cây cối gì sất. Cậu đang ở trên một đồng thạch nam đen thẫm, và trong thình không có mùi muối là lạ. Nhìn lên cậu thấy phía trước mình một tòa tháp trắng cao vút đứng đơn độc trên một sống núi cao. Mong muốn cháy bỏng được trèo lên tòa tháp ngắm Đại Dương choán lấy cậu. Cậu bắt đầu hí hục bò lên sống núi hướng tới đó: nhưng đột ngột một luồng sáng hiện lên trên bầu trời, và có tiếng sấm.

Chương VI

RỪNG GIÀ

Frodo đột nhiên tỉnh giấc. Trong phòng vẫn tối. Merry đang đứng đấy cầm cây nến trong tay, tay kia nện mạnh lên cánh cửa. “Được rồi! Chuyện gì vậy?” Frodo hỏi, hãy còn run rẩy, ngơ ngác.

“Chuyện gì ư?” Merry la lên. “Đến giờ dậy chứ gì. Bồn rưỡi rồi, trời mù lắm. Đi nào! Sam sắp chuẩn bị xong bữa sáng. Đến Pippin cũng dậy rồi. Em đang tính đi thẳng yên cương cho lũ ngựa lùn và đem con làm ngựa thồ

hành lý về đây. Đánh thức đồ Bự lười nhác kia đi! Ít nhất cậu ta cũng phải dậy tiễn chúng ta chứ.”

Qua sáu giờ một chút cả năm Hobbit đã sẵn sàng khởi hành. Bolger Bự hầy còn đang ngáp. Họ lẳng lặng lén ra khỏi ngôi nhà. Merry đi đằng trước dắt một con ngựa lùn nặng trĩu hành lý, chọn đường đi dọc lối mòn chạy qua một lùm cây phía sau nhà, rồi băng qua vài cánh đồng. Lá cây sáng lấp loáng, từng cành con nhều nước; cỏ xám vì sương lạnh. Vạn vật tĩnh lặng những tiếng động xa xăm hồ như gần và rõ ràng: lũ gà riu rít trong khoảnh sân nào đấy, ai đó đóng cánh cửa một ngôi nhà đằng xa.

Trong nhà kho họ thấy lũ ngựa lùn còn lại; đám thú nhỏ bé chắc nịch đúng cái giống dân Hobbit yêu quý, không nhanh, nhưng giỏi chịu đựng một ngày lao động dài dặc. Họ trèo lên, chẳng mấy chốc đã đi mất vào trong màn sương mù dường như miễn cưỡng mở ra trước họ rồi lại khép lại đầy dọa dẫm đằng sau. Sau khi đi quãng chừng một giờ, chậm chậm và không nói năng gì, họ thấy Bờ Giậu đột nhiên hiện ra lơ mờ ngay phía trước. Bờ cao và bị mạng nhện lấp lánh ánh bạc phủ kín.

“Các cậu sẽ vượt qua đây thế nào đây?” Fredegar hỏi.

“Theo tôi!” Merry nói, “rồi các anh sẽ thấy.” Cậu rẽ sang trái men theo Bờ Giậu, và chẳng mấy chốc họ đến chỗ bờ quanh vào bên trong, chạy men theo mé một thung trũng. Một đường hào nhỏ vừa mới đào, cách Bờ Giậu một khoảng, thoải thoải dốc xuống mặt đất. Đường hào lát tường gạch hai bên, tường nhô cao dần dần cho đến chỗ đột nhiên khép lại thành vòm tạo thành đường hầm ngụp sâu bên dưới Bờ và thoát ra giữa thung ở phía bên kia.

Đến đây Bolger Bự dừng lại. “Tạm biệt, Frodo!” cậu chào. “Tôi chỉ ước sao cậu sẽ không đi vào Rừng. Tôi hy vọng cậu sẽ không cần giải cứu trước lúc tàn ngày. Dù sao cũng chúc cậu may mắn - ngày hôm nay và mọi ngày sau!”

“Nếu phía trước không còn thứ gì đáng sợ hơn Rừng Già nữa, tôi sẽ cho là mình may mắn,” Frodo đáp. “Hãy báo ông Gandalf gấp rút tiến dọc theo Đường Đông nhé; chúng tôi sẽ sớm trở lại đường cái và sẽ đi nhanh hết mức.” “Tạm biệt!” họ chào to, rồi phi xuống dốc, biến khỏi tầm mắt Fredegar mà khuất vào trong đường hầm.

Bên trong tối và ẩm ướt. Ở đầu đằng kia, một cánh cổng toàn những chấn song sắt ken dày đóng chặt đường hầm. Merry tiến đến mở khóa cổng, và khi tất cả họ đã băng qua cậu ấy trở lại. Cổng sập keng một tiếng, cái khóa kêu lách cách. Âm thanh nghe hung dữ.

“Đó!” Merry thốt lên. “Ta vừa rời Quận, và giờ đã ở bên ngoài, ở ngay bìa Rừng Già.”

“Liệu những câu chuyện về nó có đúng thật không?” Pippin hỏi.

“Còn tùy ý em nói chuyện gì,” Merry trả lời. “Nếu ý em là chuyện yêu ma ba bị xửa rích mà mấy vú em nhà cậu Bự từng kể cho cậu ta nghe, về yêu tinh và chó sói với lại đủ thứ kiểu ấy thì anh dám nói là không. Giá nào anh cũng không tin chúng tồn tại. Nhưng Rừng Già *quả là* kỳ quái. Mọi thứ ở trong đó đều sống động hơn nhiều, ý thức được những gì đang diễn ra rõ ràng hơn nhiều, ấy là nói vậy, so với các thứ ở Quận. Và cây cối trong đó không thích người lạ. Chúng theo dõi người ta. Chúng thường chỉ lặng lẽ theo dõi người ta, chừng nào ánh sáng ban ngày còn sót lại, chứ không làm gì hơn. Họa hoãn lắm vài cây cực kỳ thù địch có thể đánh rơi một cành, hoặc chìa một nhánh rễ ra, hoặc dùng một cái dây leo rõ dài tóm lấy ta. Nhưng ban đêm sự tình có thể cực kỳ đáng sợ, không thì cũng là người ta bảo thế. Anh mới ở trong này một hai lần sau nhá nhem, và chỉ mới gần chỗ Bờ Giậu Cao. Anh cứ có cảm giác tất cả lũ cây cối bấy giờ đang thì thầm với nhau, truyền cho nhau tin tức với lại mưu đồ bằng một thứ ngôn ngữ bất thành lời; những cành cây đu đưa, quờ quạng mà không hề có gió. Họ còn nói lũ cây này thực sự di chuyển được, có thể quây người lạ rồi vây bọc họ

lại. Thực tình là hồi trước chúng từng tấn công Bờ Giậu: chúng đến công nhiên cắm rễ ngay cạnh đó, xoài cành lá qua đó. Nhưng dân Hobbit đến đốn hạ hàng trăm cây, rồi đốt một đống lửa khổng lồ ở trong Rừng, thiêu rụi toàn bộ dải đất dài phía Đông Bờ Giậu. Sau đó lũ cây từ bỏ cuộc tấn công, nhưng chúng trở nên rất không thân thiện. Vẫn còn một trắng trống hoặc không xa bên trong ấy nơi đống lửa được đốt lên.”

“Chỉ cây cối là nguy hiểm thôi phải không?” Pippin hỏi.

“Còn vô số thứ kỳ quái sống sâu tít trong rừng, cả ở phía đằng kia,” Merry nói, “ít nhất là anh nghe nói vậy; nhưng chưa từng nhìn thấy thứ nào. Nhưng có cái gì đó tạo nên những lối mòn. Cứ hễ ai đó đi vào bên trong rừng anh ta liền tìm thấy những lối mòn lộ thiên; nhưng hình như chúng dịch chuyển và thay đổi từng lúc từng lúc một cách kỳ quái. Không xa đường hầm này cũng có một lối vào, không thì ít nhất là hồi xưa từng có, thông với một lối mòn khá rộng dẫn đến Trắng Cháy, và rồi chạy tiếp đại khái cùng hướng của ta. Đông hơi chếch Bắc. Đây là lối mòn anh đang thử tìm.”

Mấy Hobbit bây giờ rời cổng đường hầm, cưỡi ngựa băng qua cái thung rộng. Phía đằng xa có một lối mòn mờ nhạt dẫn lên thềm Rừng Già, hơn một trăm thước cách Bờ Giậu; nhưng lối mòn biến mất ngay khi đưa họ tới chân rừng cây. Nhìn lại họ có thể thấy hình dáng Bờ Giậu tối thẫm qua những thân những nhánh chưa chi đã rậm rạp xung quanh. Nhìn đằng trước họ chỉ có thể thấy thân cây, đủ loại kích cỡ và hình dáng: thẳng hoặc cong, xoắn vặn, nghiêng ngả, to bè hoặc thon mảnh, nhẵn hoặc lấm mấu lấm cành; thảy mọi thân nhánh đều xanh rì hoặc nâu xỉn vì rêu và u bướu nhầy nhụa.

Chỉ riêng Merry là có vẻ khá hân hoan. “Em nên đi lên đầu tìm lối mòn đó thì hơn,” Frodo nói với cậu ta. “Đừng để chúng ta lạc mất nhau, hoặc

quên mất là Bờ Giậu nằm ở phương nào!”

Họ chọn lối đi giữa những thân cây, lũ ngựa lùn lộp cộp đi theo, cẩn thận tránh nhiều cụm rễ xoắn bện và vụn vẹo. Không có tầng cây thấp. Nền đất cao dần lên đều đặn, và trong khi họ tiến lên phía trước cây cối có vẻ như trở nên cao thêm, thẫm màu đi, và ken dày hơn hẳn. Không có âm thanh nào, ngoại trừ thảng hoặc tiếng nước đọng nhỏ giọt qua đám lá lặng tờ. Lúc đó vẫn không có tiếng thì thào hay chuyển động nào giữa các cành cây; nhưng họ thấy đều có một cảm giác bất an rằng họ đang bị theo dõi bằng thái độ khó chịu, nặng nề đến thành ra căm ghét, thậm chí thù địch. Cảm giác này cứ dần gia tăng, cho đến khi họ phải vội ngược nhìn lên, hoặc ngoái đầu ra sau, như thể chờ một cú đấm bất thành linh.

Vẫn chưa thấy bóng dáng lối mòn nào, và cây cối dường như liên tục chặn đường. Pippin đột nhiên cảm thấy cậu không thể nào chịu thêm được nữa, vậy là cậu chẳng báo trước gì mà kêu lên rõ to. “Ê! Ê!” cậu la lối. “Tôi không định làm gì đâu. Các người cho tôi qua đi, được không!”

Ba Hobbit kia giật mình dừng lại; nhưng tiếng kêu mất hút đi đâu như thể bị một tấm rèm nặng trĩch bóp nghẹt. Không thấy âm vọng hay hồi đáp nào hết, dù khu rừng có vẻ trở nên chật chội thêm và cảnh giác hơn khi trước.

“Nếu là em, anh sẽ không la lối làm gì,” Merry nói. “Lợi bất cập hại.”

Frodo bắt đầu tự hỏi liệu có thể tìm ra đường xuyên rừng hay không, và liệu cậu có đúng khi đưa ba người bạn đi vào trong khu rừng kinh tởm này. Merry đang nhìn hết bên nọ lại bên kia, dường như không chắc chắn sẽ phải đi hướng nào. Pippin nhận ra ngay. “Chẳng cần mất nhiều thời gian để anh lạc mất mọi người nhỉ,” cậu mĩa mai. Nhưng đúng lúc ấy Merry thốt một tiếng huýt sáo khoan khoái và chỉ trước mặt.

“Cha chà, cha chà!” cậu xuýt xoa. “Những cái cây này di chuyển *thật*. Trảng Cháy đúng là ở phía trước ta (không thì anh cũng mong vậy), nhưng lối mòn đến đó hình như đã dịch đi đâu mất!”

Ánh sáng trở nên rõ hơn khi họ tiến dần lên phía trước. Đột nhiên họ ra khỏi rừng cây và thấy mình ở giữa một khoảng đất hình trong thoáng đãng rộng rãi. Đã thấy trời trên đầu, xanh và trong đến đáng kinh ngạc, bởi bên dưới mái Rừng Già họ chẳng thể nhìn thấy buổi sáng đang tới cùng sương mù tan. Tuy vậy, mặt trời vẫn chưa đủ cao để soi sáng được xuống khoảng rừng thưa, dù ánh nắng đã chạm tới những ngọn cây. Lá ở ngoài rìa trảng dày và xanh hơn hẳn, tạo thành một bức thành gần như chắc đặc bao quanh trảng. Chẳng cây cối nào mọc ở đó, ngoại trừ cỏ bươm xồm cùng nhiều cây cao: độc cần héo cuống dài, ngò tây dại, cỏ liễu lan đang tán hạt thành tàn tro phủ lông tơ, rồi cây kế và cây tầm ma um tùm. Một chôn thê lương: song sau Rừng Già sin sít lại mang dáng vẻ của một mảnh vườn hân hoan đầy quyến rũ.

Bốn Hobbit cảm thấy phấn chấn hẳn, bèn tràn trề hy vọng ngược nhìn ánh ngày lồng lộng trên bầu trời. Ở đầu bên kia trảng có một lỗ hổng trên bức tường cây, và một lối mòn thẳng tắp ngay tại đó. Họ có thể thấy lối mòn ấy chạy mãi, vào tít trong rừng, có vài đoạn rộng thênh và bên trên thông thoáng, dù thỉnh thoảng cây cối vẫn sập lại, các cành lớn tối thăm che mờ lối. Họ đi lên lối mòn này. Họ vẫn đương leo thận trọng, nhưng bây giờ thì đi mau hơn nhiều, tâm can nhẹ nhõm hẳn, bởi dường như khu rừng đã mỉm lòng, rút cuộc đang để họ đi qua mà không ngăn trở.

Nhưng một lúc sau không khí bắt đầu nóng và ngột ngạt dần. Cây cối sập lại san sát cả hai bên lối mòn, họ không còn nhìn xa đằng trước được nữa. Bây giờ, hơn bao giờ hết, họ cảm thấy rõ ràng cái ác tâm của rừng cây đang đè nặng lên mình. Im lặng đến độ tiếng nện móng của lũ ngựa lùn, xào xạc trên lá khô và thỉnh thoảng vấp phải rễ ẩn, như đấm thỉnh thoảng vào tai

họ. Frodo cố hát một bài ca động viên cả bọn, nhưng giọng cậu hạ thành tiếng thì thào.

*Ôi! Lữ khách qua vùng bóng đổ,
chớ chùn chân! Dầu phủ mịt mù,
rừng đâu đâu cũng tới lúc cùng,
chân trời thoáng nhường trông vừng nhật:
mặt trời lặn, mặt trời sẽ mọc,
ngày khép màn, ngày chốc kéo màn.
Đông Tây chi rừng tất sẽ tàn...*

Tàn - ngay giữa lúc nói từ này giọng cậu nhỏ dần rồi tắt hẳn. Bầu không khí dường như nặng nề, khiến mỗi chữ phát ra đều mệt mỏi. Ngay đằng sau họ một cành lớn từ cái cây già cỗi lòa xòa rụng xuống lối mòn nghe sầm một tiếng. Đằng trước họ, cây cối dường như sáp lại gần.

“Chúng không thích những *cùng* với *tàn* đó đâu,” Merry nói. “Giờ em thì sẽ không hát thêm gì nữa. Cứ chờ cho đến khi chúng ta tới được bìa rừng, rồi ta sẽ quay lại đồng ca cho chúng một khúc thật phấn chấn!”

Cậu hớn hở nói, và nếu có cảm thấy chút lo lắng tột độ nào, cậu cũng không thể hiện ra. Ba người kia không trả lời. Họ đang chán nản. Một khối nặng đang từ từ đè xuống tim Frodo, và bây giờ mỗi khi cất bước cậu lại hối tiếc vì đã nghĩ đến chuyện thách thức mối hiểm họa của rừng cây. Thực ra, cậu vừa mới tính dừng lại và đề nghị quay về (nếu vẫn còn có thể), thì mọi sự xoay sang một hướng mới. Lối mòn thô dốc, và suốt một lúc lâu thành ra gần như bằng phẳng. Những cái cây tối tăm dạt sang bên, nên họ có thể thấy trước mặt con đường chạy hầu như thẳng tắp. Đằng trước, nhưng vẫn cách một khoảng, sừng sững một đỉnh đồi trọc xanh lục, nhô lên

bên trên vành đai rừng y hệt một cái đầu hói. Con đường dường như đang dẫn thẳng đến đó.

Giờ họ lại vội vã tiến lên, phấn khởi với ý nghĩ sẽ trèo lên bên trên mái rừng thông thoáng trong một lúc. Lối mòn nhao xuống, rồi lại vươn lên cao, cuối cùng dẫn họ tới chân sườn đồi dốc đứng. Tại đó, nó bỏ lại rừng cây và mất hút trong lớp đất mặt đầy cỏ mọc. Rừng đứng cả chung quanh đồi như thể mái tóc dày thình lình dừng phắt lại làm thành một vành tròn quanh cái chỏm đầu húi trụi.

Các Hobbit dắt ngựa lên, lượn vòng quanh rồi vòng quanh cho đến khi lên tới đỉnh. Tại đó họ đứng nhìn chung quanh. Không khí lấp lánh ngập nắng, nhưng mù sương; và họ không thể nhìn được quá xa. Gần họ, màn sương giờ đã gần tan hết; mặc dù đây đó sương còn phủ trong các thung lũng rừng lòng chảo, và về phía đằng Nam bọn họ, từ bên dưới một nếp thung sâu cắt ngang rừng, lớp mù vẫn dâng lên tựa như hơi nước hoặc giả những cọng khói trắng.

“Đấy,” Merry chỉ tay nói, “đấy là sông Liễu Gai Quấn Quýt. Nó bắt nguồn trên Vệt Đồi đi xuống rồi chảy về hướng Tây Nam qua Rừng Già để rồi nhập vào sông Bia Rum Đun ngay dưới làng Đuôi Giậu. Chúng ta không đi đường đó đâu! Thung lũng sông Liễu Gai Quấn Quýt đồn là nơi kỳ quái nhất cả rừng này - mọi sự kỳ quái đều từ chỗ trung tâm ấy mà ra, cứ là nói vậy.”

Ba người kia nhìn theo hướng Merry trở, nhưng họ hầu như chẳng thấy gì ngoài sương mù bên trên thung lũng sông thoải sâu ẩm ướt; và đằng sau, nửa phía Nam khu rừng mờ dần không nhìn được.

Mặt trời trên đỉnh đồi bây giờ đang nóng lên. Hẳn đã khoảng mười một giờ sáng, nhưng sương mù mùa thu vẫn ngăn chừa cho họ nhìn được bao xa

những hướng còn lại. Ở đặng Tây họ chưa thể luận ra đường Bờ Giậu cũng như thung lũng sông Bia Rum Đun bên kia Bờ Giậu. Họ háo hức nhìn về phía mạn Bắc, song không thấy cái gì là vệt Đường Đông to lớn họ đang định hướng đến. Họ đang ở trên một ốc đảo giữa biển cây, chân trời thì bị giấu kín.

Ở mạn Đông Nam, nền đất dốc xuống cheo leo, như thể triền dốc đồi còn hạ mãi xuống bên dưới rừng cây, giống các bờ biển đào mà thực ra là sườn bên một quả núi nọ nhô lên từ biển sâu. Họ vừa ngồi trên sống đồi xanh trông ra khu rừng bên dưới vừa ăn bữa giữa ngày. Lúc mặt trời lên cao và đã quá trưa, họ thoáng thấy xa mãi phía đặng Đông những nét xanh xám của Vệt Đồi nằm ở bên kia Rừng Già mạn ấy. Cảnh tượng cổ vũ họ ghé góm; bởi vì thật vui mừng xiết bao được trông thấy thấp thoáng bất cứ thứ gì bên kia ranh giới khu rừng, mặc dầu nếu có thể được họ sẽ không tính đi lối ấy: trong truyền thuyết của người Hobbit, vệt đồi Mộ Đá nổi tiếng hung dữ chẳng kém Rừng Già.

Cuối cùng họ quyết định lại đi tiếp. Lối mòn đã đưa họ lên đồi lại xuất hiện bên mạn Bắc; nhưng họ đi chưa được bao xa thì đã nhận ra là nó rõ ràng đang rẽ về bên phải. Chẳng mấy chốc nó bắt đầu dốc xuống hun hút nên họ đoán nó hẳn lại đang đâm thẳng ra thung lũng Liễu Gai Quấn Quýt: hoàn toàn không phải hướng họ muốn chọn. Sau khi bàn bạc một hồi họ quyết định bỏ lối mòn lầm lạc này mà dẫn về hướng Bắc; bởi mặc dầu họ đã không thể nhìn thấy từ trên đỉnh đồi song Đường Đông hẳn phải nằm lối ấy, và không thể nào cách đây quá nhiều dặm. Cũng về phía mạn Bắc, bên trái lối mòn, mặt đất dường như khô khạo và thoáng rộng hơn, cao dần lên tới những sườn dốc cây cối mảnh hơn, thông và phi thay thế sồi, tần bì, cùng những loài cây vô danh kỳ lạ của rừng rậm.

Thoạt đầu lựa chọn của họ có vẻ đúng; họ xoay sở giữ được tốc lực kha khá, tuy nhiên bất cứ khi nào thoáng thấy mặt trời trong một trảng rừng

thừa trống trải, họ lại thấy mình đã xoay sang hướng Đông tự lúc nào không sao lý giải nổi. Nhưng sau một lúc cây cối lại bắt đầu khép chặt ngay chỗ lúc này nom từ xa có vẻ thưa hơn và không rối bùng beng đến vậy. Rồi những nếp thung sâu trên mặt đất lộ ra bất thành hình, hết những vệt lún của các bánh xe khổng lồ hay những con hào sâu hoặc đường trùng từ lâu không chân bước đầy nghẹt bụi mâm xôi. Những nếp thung sâu này thường nằm vắt ngang đường tiến lên của họ, và chỉ có thể vượt qua bằng cách bò xuống rồi lại bò lên, khá rầy rà, lại khó khăn cho lũ ngựa lùn. Mỗi lần bò xuống họ lại thấy hõm lòng chảo ken đầy những bụi cây rậm rạp và tầng cây thấp giăng mắc rối bù, không hiểu sao không chịu tránh đường bên trái mà chỉ mở lối khi họ quay sang phải, họ phải đi một đoạn dưới đáy rồi mới tìm thấy được lối lên ở bờ bên kia. Mỗi lần họ lồm ngồm bò ra được, rừng cây dường như lại hun hút hơn, tối tăm đi, lúc nào cũng vậy, sang trái và ngược lên là khó tìm lối nhất, nên họ buộc phải sang phải và xuôi xuống.

Sau chừng một hai giờ, họ mất mọi cảm giác rõ ràng về phương hướng, mặc dầu vẫn biết thừa là mình đã hoàn toàn không còn đi về phía Bắc một lúc lâu rồi. Họ đang bị cản trở, chỉ đang đơn giản đi theo một tuyến đường được lựa chọn sẵn cho mình - hướng Đông và hướng Nam, vào tận giữa rừng chứ không phải ra khỏi đó.

Buổi chiều tan dần mà họ vẫn đang bò toài và loạng choạng đi vào trong một nếp thung rộng hơn, sâu hơn bất cứ nếp thung lũng nào họ từng gặp phải. Nó dốc đứng và cây cối um tùm xõa xuống mép đến độ rõ ràng không thể trèo thoát lên được dù là tiến hay lui, nếu không bỏ lũ ngựa lùn cùng hành lý lại đằng sau. Tất cả những gì họ có thể làm là đi theo nếp thung - xuôi xuống dưới. Nền đất trở nên mềm xốp, đôi chỗ lầy lội; những mạch nguồn nhỏ xuất hiện hai bên bờ, và chẳng mấy chốc họ thấy mình đang đi dọc một con suối chảy thành dòng róc rách qua lòng đáy thung um tùm cỏ dại. Rồi nền đất bắt đầu dốc xuống hun hút, dòng suối nhỏ trở nên mạnh mẽ

và huyền ảo, chảy và lao vọt vĩa xuống chân đồi. Họ đang ở trong một lòng máng sâu, sáng nhờ nhờ, cây cao rợp thành vòm bên trên đầu.

Sau khi vấp loạng choạng thêm một quãng dọc dòng suối, họ bất thành lình ra khỏi cảnh tối tăm ảm đạm. Ánh mặt trời hiện ra trước mặt như thể vừa xuyên qua một cánh cổng. Tới chỗ đồng không họ nhận thấy mình vừa đâm đường đi xuống theo khe nứt cắt vào triền dốc cao, gần như vách đá. Dưới chân khe là một khoảng rộng rợp cỏ lẫn lau sậy; và ở đằng xa có thể thoáng thấy một triền đất nữa cũng dốc gần bằng. Buổi chiều vàng rực ngập ánh tà dương trải ấm áp và mơ màng bên trên rẻo đất ẩn ở giữa. Chính giữa rẻo đất, uốn khúc lững lờ một dòng sông tối tăm nước nâu nhờ, giáp bờ toàn liễu cổ thụ, rợp thành vòm liễu bên trên, nghẽn lại vì cành liễu gãy, lại điểm lốm đốm cả nghìn lá liễu úa vàng. Không khí đậm đặc mùi lá liễu, rập rờn sắc vàng trên cành; bởi có một làn gió nhẹ ấm áp êm đềm thổi nhẹ qua thung lũng sông, nên lau sậy đang xào xạc, và những cành liễu to vẫy mình rảnh rạc.

“Chà, giờ ít ra em cũng hiểu chúng ta đang ở chỗ nào!” Merry nói. “Chúng ta gần như ở hướng ngược hẳn hướng chúng ta dự tính. Đây chính là sông Liễu Gai Quán Quýt! Em sẽ đi tiếp khám phá xem sao.”

Cậu đi ra ngoài nắng và biến mất trong đám cỏ cao. Một lúc sau cậu lại hiện ra, bảo rằng đất khá rắn từ chân vách đá đến dòng sông; ở vài chỗ lớp đất mặt rắn chắc dốc xuống tận mé nước. “Quan trọng hơn,” cậu nói, “hình như có gì đó giống một con đường đất quanh co dọc bờ sông bên này. Nếu chúng ta rẽ trái và cứ đi theo đó, rốt cuộc sẽ phải ra được bìa Đông khu rừng.”

“Hẳn rồi!” Pippin lên tiếng. “Đấy là, giả thử con đường đất còn tiếp tục xa thế, chứ không chỉ đơn giản đưa chúng ta vào bãi lầy rồi bỏ chúng ta lại đó. Ai đã làm con đường này, các anh thử nghĩ xem, và tại vì sao? Em chắc chắn không phải vì lợi ích của chúng ta rồi. Càng lúc em càng rất nghi ngờ khu rừng này cùng mọi thứ trong rừng, em còn bắt đầu tin tất cả những

chuyện kể về nó. Mà các anh có hình dung được ta sẽ phải đi về phía Đông bao xa không?”

“Không,” Merry đáp, “anh thì không. Anh hoàn toàn không biết chúng ta đang ở điểm nào trên dòng Liễu Gai Quấn Quýt, hay là ai lại có thể đến đây thường xuyên đến nỗi làm hẳn một con đường suốt dọc bờ sông. Nhưng anh không thể thấy hay nghĩ được lối ra nào khác.”

Đến đó không còn lựa chọn nào khác, họ nối nhau tiến lên, Merry dẫn cả bọn tới con đường cậu vừa phát hiện được. Khắp nơi lau sậy và cỏ mơn mớn cao, đôi chỗ lút đầu, nhưng một khi đã tìm thấy, con đường thật dễ theo, bởi nó rẽ và lượn quanh co, dễ tìm ra nền đất rắn giữa những bãi lầy và vụng nước. Đây đó nó băng qua những dòng suối nhỏ, chảy xuống suối lạch dẫn vào Liễu Gai Quấn Quýt từ những vùng đất rừng cao hơn, và tại mỗi điểm này có nhiều thân cây hoặc bó cây bụi đặt ngay ngăn vắt ngang.

Các Hobbit bắt đầu thấy rất nóng. Có hàng quân đoàn ruồi đủ loại vo ve quanh tai họ, còn mặt trời buổi chiều thì thiêu đốt mấy tấm lưng. Cuối cùng họ đột nhiên đi vào một vùng bóng râm nhạt; những cành xám lớn vươn từ bên này sang bên kia đường. Cứ mỗi bước tiến lên phía trước là bước tiếp sau lại trở nên lưỡng lự hơn. Cơn buồn ngủ như đang bò từ dưới đất lên chân họ, rồi nhẹ nhàng rớt xuống đầu và mắt họ.

Frodo mặc cho cảm mình gục xuống còn đầu thì gà gật. Ngay trước cậu Pippin ngã nhào khụy cả gối. Frodo dừng lại. “Không hay rồi,” cậu nghe được Merry nói. “Không thể đi thêm bước nào nữa nếu không dừng nghỉ. Phải đánh giấc xếp thôi. Dưới mấy cây liễu kia rất mát. Đờ ruồi!”

Frodo không thích cái giọng này. “Thôi nào!” cậu kêu to. “Chưa thể đánh giấc xếp đâu. Chúng ta phải ra khỏi rừng trước đã.” Nhưng những người khác đã quá kiệt sức không buồn bận tâm. Bên cạnh họ Sam đứng ngáp dài, chớp chớp mắt ngơ ngẩn.

Đột nhiên chính Frodo cũng cảm thấy cái ngủ chế ngự mình. Đầu cậu quay cuồng. Lúc này hầu như không có một âm thanh nào trong thính không. Lũ ruồi đã thôi vo ve. Duy nhất một tiếng động khe khẽ trong tâm tai, một rung động êm ru như bài ca thì thầm, có vẻ khuấy động những cảnh lớn bên trên. Cậu ngược đôi mắt nặng trĩu lên và thấy lóa xóa trên đầu một cây liễu to lớn, già cỗi và bạc phếch. Nom nó khổng lồ, cành nghều ngào vươn lên cao như những cánh tay nhiều ngón dài đang cố vươn ra, thân cuộn xoắn và đầy mấu mở ngoác thành nhiều khe rộng cột kẹt mơ hồ mỗi khi các cành to di chuyển. Tán lá rung rinh trên nền trời sáng rỡ khiến cậu lóa mắt; cậu ngã nhào, nằm vật tại chỗ trên bãi cỏ.

Merry và Pippin lê mình tiến lên, nằm xuống dựa lưng vào thân cây liễu. Đằng sau họ những khe nứt lớn há miệng rộng ngoác chào đón trong khi cái cây đu đưa kéo kẹt. Họ ngược nhìn lá cây vàng lẫn xám, đang vừa chuyển động êm ru ngược sáng vừa reo ca. Họ nhắm mắt, và rồi dường như họ có thể thực sự nghe được lời, những lời dịu êm, đang nói về nước và giấc ngủ. Họ buông mình theo bùa ngải cảm dỗ ấy, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ dưới chân cây liễu xám lớn.

Frodo nằm một lát đấu tranh với giấc ngủ đang chế ngự mình; rồi nỗ lực hết sức cậu lại gượng đứng dậy. Cậu thấy thèm nước mát quá. “Đợi tôi nhé, Sam,” cậu lấp bắp đề nghị. “Phải nhúng chân một lát.”

Nửa tỉnh nửa mê cậu đi thơ thẩn ra phía thân cây giáp bờ sông, nơi những cụm rễ lớn ngoằn ngoèo trời ra nhúng vào dòng chảy, hết bầy tiểu long xù xì vươn mình uống nước. Cậu ngồi dạng chân lên một cụm rễ, khóa đôi bàn chân nóng bỏng trong làn nước nâu mát mẻ; rồi ngay ở đó chính cậu cũng tự dừng thiếp đi, lưng dựa vào cây.

Sam ngồi xuống vò đầu, mồm ngáp nhếch như thể cái hang. Chú thấy lo. Chiều đang dần muộn, và chú nghĩ cơn buồn ngủ đột ngột này thật

không bình thường. “Đằng sau chuyện này không chỉ là mặt trời với lại không khí ẩm áp,” chú lẩm bẩm một mình. “Mình không thích cái cây to ghê gớm này. Mình không tin nó. Bây giờ nghe nó hát ru giấc ngủ kia. Chuyện này không ổn chút nào!”

Chú xốc mình đứng dậy, lê bước đến xem lũ ngựa lùn ra sao. Chú thấy hai con đã lang thang trên đường được một quãng dài; chú đương giữ lấy chúng, dắt chúng về phía mấy con kia thì nghe được hai tiếng động; một rất to, tiếng kia nhỏ nhưng rất rõ. Một là tiếng tòm của cái gì nặng rơi xuống nước; kia như là tiếng khóa siết khi có cánh cửa sập chặt khít, êm ru.

Chú vội chạy trở ra bờ sông. Frodo đang ở dưới nước sát mé sông, một cái rễ lớn có vẻ như đang đè lên cậu, ghì chặt cậu xuống, nhưng cậu không vùng vẫy. Sam nắm áo choàng của cậu, kéo cậu ra từ bên dưới cái rễ, rồi khó nhọc lôi cậu lên hẳn trên bờ. Gần như ngay lập tức cậu tỉnh dậy, vừa ho vừa khạc phì phì.

“Cậu biết không, Sam,” cuối cùng cậu nói, “cái cây đáng tởm nó đẩy tôi xuống đấy! Tôi cảm thấy nó. Cái rễ to cứ thế cuốn tròn rồi huých tôi xuống!”

“Tôi mong là cậu chỉ đang mơ thôi, cậu Frodo,” Sam đáp. “Cậu không nên ngồi ở chỗ nước nôi như thế, nếu thấy buồn ngủ.”

“Hai người kia thì sao?” Frodo hỏi. “Tôi tự hỏi họ đang mơ những giấc mơ kiểu gì.”

Họ đi vòng sang phía bên kia thân cây, và rồi Sam hiểu được tiếng lách cách chú mới nghe thấy. Pippin đã biến mất. Cái khe Pippin đặt mình nằm cạnh ban nãy đã đóng kín lại, đến nỗi không còn thấy một vết nứt nào. Merry thì bị mắc bẫy: một cái khe khác đóng lại ngang hông cậu; chân cậu nằm ngoài, nhưng cả người còn lại ở bên trong một lỗ hổng tối om, mép lỗ nút chặt như thể gọng kìm.

Frodo và Sam trước tiên đánh lên thân cây Pippin dựa lúc trước. Rồi họ tuyệt vọng vật lộn hòng kéo cho bộ hàm của cái khe giữ Merry tội nghiệp mở ra. Hoàn toàn vô ích.

“Chuyện khốn khổ gì xảy ra đây!” Frodo hét rồi lên. “Tại sao chúng ta lại đi vào khu rừng đáng sợ này? Tôi ước gì tất cả chúng ta trở lại Hõm Crick được!” Cậu dùng hết sức đá cái cây, không buồn để ý đến chân với cẳng mình. Một luồng run rẩy khó nhận thấy chạy suốt thân cây, lên tận các cành; lá xào xạc và thì thào; nhưng bằng một thanh âm giờ như tiếng cười xa xăm hiu hắt.

“Tôi đoán ta không có cái rìu nào trong hành lý, cậu Frodo?” Sam hỏi.

“Tôi mang một cái con con để chặt củi đun,” Frodo đáp. “Nó không mấy ích lợi đâu.”

“Đợi chút!” Sam la lên, nảy ra một ý nhờ được chữ củi đun mách nước. “Chúng ta có thể dùng lửa làm gì đó.”

“Có thể,” Frodo nói vẻ ngờ vực. “Chúng ta có thể quay sống Pippin bên trong ấy đấy.”

“Chúng ta có thể thử bắt đầu bằng cách dọa hoặc nướng cái cây,” Sam hăm hờ đề nghị. “Nếu nó không thả họ ra, tôi sẽ đến hạ nó, kể cả phải dùng răng mà gặm.” Chú chạy tới lũ ngựa lùn và chẳng bao lâu quay trở lại với hai miếng bùi nhùi cùng một cái rìu con.

Họ nhanh chóng vớ cỏ khô, lá lèo, cùng những mẫu vỏ cây; cắt một đồng cành gãy và que củi chẻ. Họ chất đồng tất cả quanh thân cây phía cách xa hai kẻ bị cầm tù. Sam đánh lửa vào bùi nhùi, tia lửa lập tức bắt sang cỏ khô và một bùng lửa ngậm khói bốc lên. Củi cành lách tách. Những lưỡi lửa be bé liếm vào lớp vỏ khô xù xì của cội cây cổ thụ, thiêu sém nó. Một cơn rùng mình chạy suốt cả cây liễu. Lá như rít trên đầu họ, âm thanh đau đớn

và tức giận. Một tiếng kêu to từ Merry phát ra, và từ mãi bên trong cội cây họ nghe được Pippin ré lên một tiếng ghèn ghẹt.

“Dập đi ngay! Dập đi ngay!” Merry kêu toáng. “Lão ta sẽ nghiền em đứt đôi, nếu các anh không dập. Lão ta bảo thế.”

“Ai? Cái gì cơ?” Frodo hỏi to, vừa chạy vòng sang phía bên ấy.

“Dập đi ngay! Dập đi ngay!” Merry van vi. Những cành liễu bắt đầu lắc dữ dội. Có âm thanh nghe như gió nổi tràn sang cành lá mọi cây khác xung quanh, như thể họ vừa thả một hòn đá vào giấc ngủ yên ắng của thung lũng sông, khiến cho những gợn sóng lăn tăn giận dữ chảy tràn khắp cả cánh rừng. Sam đá vào đồng lúa con dập các tia lửa. Nhưng Frodo, hoàn toàn không rõ tại sao mình làm vậy, hay bản thân hy vọng điều gì, thì chạy suốt dọc con đường, vừa chạy vừa la *Cứu với! Cứu với! Cứu với!* Cậu hình như còn không nghe được âm thanh giọng nói chói lói của chính mình: nó bị gió liễu thổi bay đi và nhận chìm trong tiếng la ó ầm ầm của lá, ngay khi lời nói rời miệng cậu. Cậu cảm thấy tuyệt vọng: lạc lối và mất hết trí khôn.

Đột nhiên cậu dừng khựng. Có tiếng trả lời, hoặc cậu nghĩ là như vậy; nhưng dường như nó đến từ đằng sau cậu, mãi tận cuối đường ngược vào sâu nữa trong rừng. Cậu quay lại lắng nghe, và tức thì không còn có thể nghi ngờ gì nữa: ai đó đang ca một bài ca; một giọng trầm vui vẻ đang sung sướng hát vô tư lự nhưng chỉ là hát vu vơ vô nghĩa:

Hây nào! vui lên nào! rung cho vung cho vang vào!

Rung lên kìa! tượng lên rìa! ô bên kia cây liễu chĩa!

Tom Bòm, bôm lên tòm, Tom Bombadil xòm!

Nửa mừng nửa lo có nguy hiểm gì mới, Frodo và Sam giờ đứng sững cả lại. Đột nhiên từ một chuỗi dài những lời vô nghĩa (hoặc là hình như vậy) giọng hát vút lên to rõ ràng thành bài ca này:

*Hây! Lại đây mà chơi! Đến đây vui! Bạn lòng ơi!
Gió giời, sáo đá non, bay lon ton ngang qua giời.
Dưới kia, chân Quả Đồi, tắm ánh nắng ngày lấp lánh
Đứng trên ngưỡng cửa rời chờ ánh sao đêm lành lạnh,
Người đẹp ta yếu điệu, con gái Người Đàn Bà Sông,
Mảnh mai như nhánh liễu, trong trẻo hơn dòng nước trong.
Hoa súng đầy ôm trong lòng, Tom Bombadil nhảy nhót
Quay về nhà vui trong lòng. Này có nghe lão hát?
Hây! Lại đây mà chơi! Ố la vui! Cực là chơi!
Anh Đào Vàng, Anh Đào Vàng, vàng như anh như đào ơi!
Tội thân Lão Cổ Liễu, lão rứt cái rễ lão lại!
Tom ta đang vội đây. Ngày sắp qua đêm sắp lại.
Tom quay về nhà này, hoa súng đầy ôm trong lòng,
Hây! Lại đây mà chơi! Này có nghe ta hát không?*

Frodo và Sam đứng yên như bị thôi miên. Gió tắt phụt. Lá liễu lại rủ yên ả trên cành cây cứng quèo. Thêm một chuỗi ca hát nữa, rồi bất thành hình hiện ra bên trên lau sậy một cái mũ cũ mềm nhàu nát chóp cao, vành cài lông vũ xanh biếc rõ dài, vừa cà tưng vừa nhảy nhót dọc đường. Thêm một cú nhảy nữa và xuất hiện một con người hoặc là hình như vậy. Giá nào thì ông ta cũng quá to, quá nặng so với một Hobbit, cho dù chưa hẳn đủ cao so với Người Cao Lớn, mặc dù ông ta gầy ồn ào không kém gì bọn họ, vừa đi rầm rập với hai cẳng chân to chắc xỏ trong đôi ủng lớn màu vàng, vừa lao qua lau cỏ như một con bò xuống sông uống nước. Ông ta mặc áo choàng xanh da trời và có bộ râu dài màu nâu; mắt ông ta xanh và sáng, khuôn mặt

đỏ lựng như trái táo chín, nhưng hằn thành hàng trăm nếp nhăn tươi cười. Trên tay ông ta bưng một chiếc lá lớn làm khay đựng một vốc con con hoa súng.

“Cứu với!” Frodo và Sam vừa la lối vừa chạy về phía ông ta, hai tay giơ ra trước.

“Uầy! Uầy! Ở yên đó!” ông già kêu to, giơ một bàn tay lên, và họ dừng khựng, như thể bị đánh cho đờ đẫn. “Nào, mấy anh bạn nhỏ của ta, các anh đang chạy đi đâu, mà thở hổn hển như ống bễ? Vấn đề ở đây là gì nào? Các anh bạn biết ta là ai không? Ta là Tom Bombadil. Cứ cho ta biết rắc rối của các anh là gì! Tom bây giờ đang vội. Các anh đừng đè hoa súng của ta đấy!”

“Hai người bạn của tôi bị mắc kẹt trong cây liễu,” Frodo kêu lên không kịp thở.

“Cậu Merry đang bị nghiền trong cái khe!” Sam kêu lên.

“Cái gì?” Tom Bombadil hét, nhảy dựng lên không. “Lão Cổ Liễu hả? Không chuyện gì tệ hơn phải không hả? Cái đó chữa nhanh thôi. Ta biết giai điệu cần cho lão. Lão Cổ Liễu xám xịt! Ta sẽ đóng băng lối của lão, nếu lão không liệu đường cư xử. Ta sẽ hát tước rễ lão. Ta sẽ hát khuấy gió lên thổi trụi lá cành. Lão Cổ Liễu!”

Đặt chỗ hoa súng cẩn thận xuống cỏ, lão chạy tới cái cây. Ở đó lão thấy đôi bàn chân Merry vẫn đang thò ra ngoài - cả người còn lại đã bị kéo thụt vào trong. Tom ghé miệng lại chỗ nứt và bắt đầu thấp giọng hát vào trong. Họ chẳng bắt được từ nào, nhưng rõ ràng Merry đang tỉnh lại. Đôi chân cậu bắt đầu đá vung. Tom bật nảy ra, bẻ một cành là là, dùng nó đánh mạnh sườn cây liễu “Người thả chúng ra lại nào. Lão Cổ Liễu!” lão kêu. “Người suy nghĩ cái gì vậy? Người không nên thức giờ này. Ăn đất! Đào sâu! Uống

nước! Đi ngủ kỹ! Bombadil đang nói đây!” Đoạn lão túm chân Merry lôi ra khỏi chỗ nứt thành linh mở rộng.

Có tiếng rắc như xé gỗ và chỗ nứt kia tách mở, từ đó Pippin bắn ra như thể bị đá. Rồi “rầm” một tiếng lớn cả hai chỗ nứt lại khép chặt lại Một cú rùng mình chạy suốt thân cây từ gốc lên tới ngọn, rồi im lặng tuyệt đối bao trùm.

“Xin cảm ơn!” các Hobbit nói, người nọ tiếp người kia.

Tom Bombadil phá lên cười. “Chà, các bằng hữu bé nhỏ của ta!” lão vừa nói vừa khom người để có thể nhìn vào mặt họ. “Anh em sẽ về nhà cùng ta! Bàn trĩu nặng hết cả kem vàng, mật ong, bánh mì trắng và bơ rôi. Anh Đào Vàng đang đợi. Thì giờ đủ cho bao nhiêu câu hỏi quanh bàn ăn tối. Anh em hãy vận hết tốc lực theo ta!” Nói đoạn lão nhắc chỗ hoa súng, rồi phẩy tay ra dấu một cái và tiếp tục chân sáo nhảy múa dọc con đường mòn hương về phía Đông, lại hát rộn ràng vô nghĩa.

Quá kinh ngạc và quá nhẹ nhõm không cất nổi thành lời, các Hobbit cố theo lão mau hết sức. Nhưng thế vẫn chưa đủ mau. Tom chẳng mấy đã biến mất đằng trước, tiếng hát ồn ào của lão yếu dần và xa hút. Đột nhiên giọng lão trôi trở lại trong tiếng hú gọi rộn ràng.

*Nhảy đi thôi, bạn nhỏ ơi, ngược dòng Liễu Gai Quấn Quýt!
Tom nhanh bước đi lên trước, về nhà còn đem nến thắp,
Mặt Giời dang Tây lặn xuống dốc, chẳng mấy chốc tha hồ mò.
Khi đêm xuống buông phủ bóng, cửa nhà ta sẽ mở to,
Từ các ô xa cửa sổ, ánh sáng vàng ló nhấp nhó.
Đừng sợ đen sì tổng quán sủi! Đừng nhìn lơ phơ liễu cô!
Đừng sợ rẽ, đừng sợ cành! Tom về trước các bạn mình!
Hãy nào! vui lên nào! Chúng ta chờ các bạn mình!*

Sau đó các Hobbit không nghe thấy gì nữa. Gần như tức thì mặt trời chìm vào trong rừng cây đặng sau. Họ tưởng đến ánh sáng xiên xiên lúc tối trời lấp lánh bên trên sông Bia Rum Đun, rồi những ô cửa sổ Ấp Hươu lục tục lập lòe hàng trăm ánh đèn. Những bóng tối đen to lớn buông lên người họ; những thân và cành cây lơ lửng tối tăm, hăm dọa bên trên lối mòn. Sương trắng bắt đầu dâng cuộn mặt sông, lắc rắc quanh đám rễ cây ven bờ. Từ ngay nền đất dưới chân họ một làn hơi mờ ảo dâng lên lẫn vào bóng tối nhá nhem đang đổ xuống.

Đi theo con đường mòn trở nên khó khăn, vả lại họ đã rất mệt. Chân họ nặng như chì. Những tiếng động lén lút là lạ chạy quanh các bụi rậm và lau sậy hai bên đường; và nếu nhìn lên bầu trời nhợt nhạt, họ thoáng bắt gặp những khuôn mặt u buồn, lăm đầu mẩu kỳ quặc, hiện lên tối tăm trong ánh nhá nhem, hẳn học liếc xuống họ từ trên những bờ cao và bìa rừng. Họ bắt đầu cảm thấy cả vùng đất này là không thực, rằng họ đang lập cập đi qua một cơn mơ hung dữ sẽ chẳng bao giờ thức tỉnh.

Vừa lúc cảm thấy chân mình chậm lại sắp đứng yên, họ nhận thấy nền đất đang thoai thoải cao lên. Nước bắt đầu rì rào. Trong bóng tối họ thoáng thấy lấp lánh trắng những bọt nước nơi dòng sông chảy qua một đoạn thác ngắn. Rồi đột nhiên cây cối đâu hết và sương mù đã nằm lại đặng sau. Họ bước ra khỏi Rừng Già, thấy một vùng cỏ rộng vồng lên trước mắt. Dòng sông, giờ chỉ còn nhỏ và xiết, đang vui vẻ lao xuống gặp họ, phản chiếu lấp lánh đây đó ánh sáng các vì sao đã sáng rõ trên bầu trời.

Cỏ dưới chân họ mượt và ngắn, như được xén hay cắt bằng. Các mái Rừng Già sau lưng được cắt xén như bờ giậu. Con đường mòn giờ rõ mòn một đặng trước họ, đâu ra đấy, bờ be bằng đá. Nó ngoằn ngoèo lên tới đỉnh một gò cỏ giờ đây dưới đêm trời sao nhợt nhạt và ở đặng kia, cao bên trên một sườn dốc xa nữa họ thấy ánh sáng nhấp nhánh từ một ngôi nhà. Con đường lại đi xuống, và rồi lại lên, lên một sườn đồi êm dài toàn cỏ mượt, dẫn

về phía ánh sáng. Đột nhiên một chùm sáng vàng to tướng từ cánh cửa vừa mở chảy tràn rục rở ra ngoài. Nhà của Tom Bombadil ngay trước mặt họ, lên, xuống, bên dưới đồi. Đằng sau ngôi nhà, một vai đất dốc đứng phơi trần xám xịt, quá đó những hình thù tối tăm của vệt đồi Mộ Đá lẩn đi vào đêm phía Đông.

Cả bọn quày quả tiến lên, Hobbit lẩn ngựa lùn. Phân nửa lo lắng và mọi nỗi sợ hãi của họ đều đã rơi rụng cả. *Hây! Lại đây chơi!* Bài ca vang ra mừng đón họ.

*Hây nào! Vui lên nào! Nhảy theo sau, các bạn thiết!
Hobbit! Ngựa lùn tịt! Cứ có tiệc là ta thích!
Nào trò vui hãy bắt đầu! Ta hát cùng bên nhau!*

Rồi một giọng trong trẻo nữa, thanh xuân và cổ xưa như chính Mùa Xuân, như bài ca của dòng nước vui tươi từ buổi sáng rạng rỡ nơi vùng đồi chảy xuống vào đêm, đổ ào đến chào đón họ như tiếng bạc:

*Nào bài ca hãy bắt đầu! Ta hát cùng bên nhau:
Giời với giăng, sao với mù, mưa với mây giăng trên đầu,
Lá nhú xanh nắng long lanh, sương mai uớt mượt lông chim,
Trên đồi rộng gió lồng lộng, lục lạc reo đồng thạch nam,
Lau lách bờ ao râm mát, hoa súng mặt nước bênh bồng,
Lão Tom Bombadil với nàng con gái Dòng Sông!*

Rồi trong âm thanh bài ca ấy các Hobbit đã đứng trên ngưỡng cửa, một vầng ánh sáng vàng ròn ngập tràn khắp chung quanh.

Chương VII

TRONG NHÀ TOM BOMBADIL

Bốn Hobbit bước qua ngưỡng cửa rộng bằng đá, và đứng sững, chớp chớp mắt. Họ đang ở trong một căn phòng thấp rỗ dài, ngập ánh sáng những ngọn đèn đung đưa dưới mấy thanh dầm mái; trên cái bàn gỗ được đánh bóng sẫm màu lừng lững nhiều cây nến, cao và vàng, đang cháy rực.

Trên một chiếc ghế, ở đầu xa căn phòng đối diện cửa ra vào, một phụ nữ đang ngồi. Mái tóc nàng dài vàng óng róc rách chảy xuống vai; chiếc váy dài màu xanh, xanh như sậy non, lốm đốm bạc hết những hạt sương; và đai lưng nàng bằng vàng, tựa như một chuỗi hoa diên vĩ đại khảm muôn con mắt biếc nhạt hoa lưu ly. Quanh chân nàng, trong những chậu rộng bằng sứ nâu và xanh, hoa súng trắng bập bênh, đến nỗi nàng trông như đang ngự trên ngôi báu ở giữa hồ.

“Vào đi, các vị khách quý!” nàng nói, và khi nàng nói họ hiểu ra mình vừa nghe chính giọng trong trẻo của nàng ca hát. Họ bước thêm vài bước rụt rè vào trong phòng, cúi chào thật thấp, cảm thấy kinh ngạc và ngỡ ngàng nghịu đến kỳ lạ, giống kẻ gõ vào cánh cửa túp lều tranh xin lấy một hớp nước uống, lại được một nữ hoàng tiên trẻ trung xinh đẹp bận toàn hoa tươi ra mở. Nhưng họ chưa kịp nói điều gì, nàng đã nhẹ nhàng bật đứng dậy băng qua mấy chậu hoa súng và vừa cười vừa chạy về phía họ; lúc nàng chạy chiếc váy dài sột soạt như cơn gió hai bên bờ sông bạt ngàn hoa nở.

“Lại đây bạn thân mến!” nàng nói, nắm lấy tay Frodo. “Hãy cười và vui lên! Ta là Anh Đào Vàng, con gái Dòng Sông.” Rồi nhẹ nhàng nàng đi qua họ đóng cửa lại, xong xoay lưng lại cánh cửa, hai cánh tay nàng trắng ngần

xoải rộng. “Chúng ta hãy cài đêm ở bên ngoài!” nàng nói. “Bởi các bạn có lẽ còn sợ hãi sương mù, bóng cây, nước thẳm và những thứ chưa bị ai chế ngự. Chớ sợ gì cả! Bởi đêm nay các bạn ở dưới mái nhà của Tom Bombadil.”

Các Hobbit nhìn nàng kinh ngạc; và nàng nhìn từng người bọn họ mỉm cười. “Quý nương Anh Đào Vàng xinh đẹp!” Frodo cuối cùng thốt nên lời, cảm thấy trái tim mình rung động một niềm hân hoan không hiểu nổi. Cậu đứng giống như đôi lần đứng đăm đõi trước những giọng Tiên ngọt ngào; nhưng bùa chú giờ đây ẽm lên cậu thì khác hẳn: niềm vui sướng kém mãnh liệt và cao sang, nhưng thẳm sâu và gần gũi trái tim phàm tục hơn; diệu kỳ mà không hề xa lạ. “Quý nương Anh Đào Vàng xinh đẹp!” cậu lại nói. “Bây giờ đây tôi đã rõ niềm hân hoan ẩn trong những bài ca chúng tôi nghe được.

*Ô mảnh mai như nhánh liễu! Ô trong trẻo hơn nước trong!
Ô dáng lau ao lay động! Diễm kiều con gái Dòng Sông!
Ô sắc xuân pha màu hạ, rồi tiếp lại xuân xanh!
Ô gió lướt qua mặt thác, ôi tiếng cười lá thanh!”*

Đột nhiên cậu dừng bật và lấp bắp, mất hết cả tinh thần vì kinh ngạc nghe mình nói những lời như vậy. Nhưng nàng Anh Đào Vàng chỉ cười.

“Xin chào mừng!” nàng nói. “Ta chưa từng biết dân ở Quận giọng lưỡi lại ngọt ngào đến vậy. Nhưng ta thấy người là một Bạn Tiên; ánh sáng trong mắt người và âm điệu giọng nói của người cho biết điều ấy. Đây quả là cuộc hội ngộ hân hoan! Giờ hãy ngồi xuống, đợi Chủ Nhân của ngôi nhà. Ông ấy không lâu nữa đâu. Ông ấy đang chăm sóc lũ thú mỗi một của các bạn.”

Các Hobbit vui mừng ngồi xuống mấy chiếc ghế thấp đệm cói, trong khi nàng Anh Đào Vàng bận rộn quanh bàn; và mắt họ dõi theo nàng, bởi vẻ duyên dáng mảnh mai trong cử động nàng làm ngập tràn trong họ nỗi vui sướng yên bình. Từ đâu đó sau nhà vọng đến tiếng hát. Thảng hoặc giữa vui lên nào, đến đây vui và rung cho vung cho vang vào họ lại bắt được những từ lặp đi lặp lại:

*Lão Tom Bombadil, cả ngày vui hơn hở,
Ủng dưới chân lão màu vàng, áo khoác xanh rạng rỡ.*

“Quý nương xinh đẹp!” một lúc sau Frodo lại noi. “Liệu nàng có thể cho tôi biết, nếu câu hỏi của tôi không có vẻ quá ngây ngô, Tom Bombadil là ai không?”

“Là ông ấy,” nàng Anh Đào Vàng nói, ngừng cử động thoăn thoắt và mỉm cười.

Frodo nhìn nàng vẻ dò hỏi. “Là ông ấy, như người đã thấy,” nàng nói, đáp lại cái nhìn của cậu. “Là Chủ Nhân của rừng, nước và đồi.”

“Vậy toàn bộ vùng đất kỳ lạ này thuộc về ông ấy?”

“Không hẳn thế,” nàng trả lời, và nụ cười nhạt dần. “Thế thực sẽ là một gánh nặng,” nàng nói thêm, giọng trầm xuống, như thể cho mình mình nghe. “Cây cỏ và vạn vật mọc trên mặt đất hoặc sống trong vùng đất từng thứ một chỉ thuộc về chính chúng. Tom Bombadil là vị Chủ Nhân. Chưa ai từng bắt được Tom Già đi trong rừng, lội dưới nước, nhảy chân sáo trên những đỉnh đồi dưới ánh sáng hay bóng tối. Ông ấy không sợ gì cả. Tom Bombadil là vị chủ nhân.”

Một cánh cửa mở và Tom Bombadil bước vào. Lão bấy giờ không có mũ lộ mái tóc nâu dày đội vành lá thu. Lão vừa cười vừa đi tới bên nàng Anh Đào Vàng, nắm lấy tay nàng.

“Công nương xinh đẹp của ta đây!” lão nói, và cúi chào các Hobbit. “Anh Đào Vàng của ta vận toàn màu xanh lục ánh bạc với hoa gài thắt lưng đây. Chẳng hay bàn đã sắp chưa? Ta thấy kem vàng, sáp ong, bánh mì trắng, cả bơ; sữa, pho mát, thảo dược xanh và quả mọng chín. Thế đủ cho chúng ta chưa? Bữa tối đã sẵn sàng chưa?”

“Đã sẵn sàng rồi,” nàng Anh Đào Vàng đáp; “nhưng các vị khách của chúng ta có lẽ là chưa?”

Lão Tom vỗ tay kêu lên: “Tom, Tom ơi! Khách của lão đang mệt, vậy mà lão suýt thì quên khuấy! Đi nào, bằng hữu vui vẻ của lão, Tom này sẽ làm các vị sáng khoái! Các vị sẽ làm sạch đôi tay cáu bẩn, rửa khuôn mặt lo âu; cởi bỏ áo choàng lấm bùn và chải mượt mớ tóc rối!”

Lão mở cánh cửa, và họ theo lão đi dọc một đoạn hành lang ngắn rồi vòng quanh một chỗ ngoặt thành hình. Họ tới một căn phòng thấp có mái dốc (một gian áp mái, hình như vậy, được xây áp vào đầu Bắc ngôi nhà). Bốn bức tường bằng đá sạch, nhưng bị rèm vàng và màn màn xanh lòng thòng che phủ gần hết. Sàn phòng lát đá, trải những thảm cỏ xanh tươi. Có bốn tấm nệm dày nằm trên nền phòng dọc một bên tường, mỗi tấm chõng đồng mền trắng. Dựa vào bức tường đối diện là một băng ghế dài trĩu nặng những chậu đất nung, bên cạnh băng ghế lừng lững mấy bình nâu đầy nước, số lạnh, số nóng nghi ngút. Có mấy đôi dép cỏ mềm để sẵn sàng cạnh mỗi giường.

Một lát sau, sạch sẽ và khỏe khoắn, bốn Hobbit được mời ngồi vào bàn, hai người mỗi bên, còn hai đầu bàn là nàng Anh Đào Vàng và Chủ Nhân.

Đó là một bữa ăn lâu vui vẻ. Mặc dầu bốn Hobbit ăn uống chẳng khác gì những Hobbit sắp chết đói nhưng vẫn không hề thiếu đồ ăn. Thức uống trong bát uống dường như là nước lạnh tinh khiết, nhưng đi vào tim họ y hệt rượu, giải phóng giọng ca của họ. Các vị khách chợt nhận ra rằng họ đang hát vui vẻ, như thể thế dễ dàng và tự nhiên hơn là nói.

Cuối bữa lão Tom và nàng Anh Đào Vàng nhanh chóng đứng dậy dọn sạch bàn. Các vị khách được yêu cầu ngồi yên lặng, rồi được xếp ngồi vào các ghế, mỗi người một cái đôn kê đôi chân một mỗi. Lửa nhóm trong lò sưởi lớn trước mặt họ, đang cháy sáng tỏa mùi thơm ngọt, như thể nhóm bằng gỗ táo. Mọi thứ được xếp đặt đâu vào đấy xong, tắt thắp đèn nến trong nhà liền bị thổi tắt, trừ một cây đèn và một cặp nến ở mỗi đầu kệ ống khói. Rồi nàng Anh Đào Vàng cầm một cây nến đến đứng trước họ, chúc từng người bọn họ một đêm an lành và giấc ngủ sâu.

“Giờ hãy bình tâm,” nàng nói, “cho đến sáng. Đừng nghe những tiếng động ban đêm! Bởi không gì có thể lọt qua cửa ra vào và cửa sổ nơi đây ngoại trừ ánh trăng, ánh sao và cơn gió ngoài đỉnh đồi. Chúc ngủ ngon!” Nàng lướt ra khỏi căn phòng trong ánh sáng mờ mờ và tiếng sột soạt. Tiếng bước chân nàng như dòng suối nhẹ nhàng chảy trôi xuống chân đồi qua những tảng đá mát lạnh trong đêm yên lặng.

Lão Tom lặng lẽ ngồi nán lại bên họ một lúc, trong khi từng người bọn họ gặng dồn can đảm hỏi một trong rất nhiều câu đã định hỏi từ bữa tối. Giấc ngủ tụ lại trên mi mắt họ. Cuối cùng Frodo nói.

“Chủ Nhân à, lúc ấy lão nghe được tôi gọi hay ngọn gió tình cờ đưa lão đến?”

Lão Tom cựa quậy như thể vừa bị lay tỉnh khỏi giấc mơ dễ chịu. “À ờ, gì nhỉ?” lão lúng búng. “Lão nghe thấy cậu gọi không à? Chậc, lão chẳng nghe gì cả: lão còn bận hát. Vậy ngọn gió tình cờ đưa lão đến rồi, nếu cậu cho đó là tình cờ. Đó không phải trù định của lão, dầu bấy giờ lão đang

đợi cậu. Chúng ta nghe được tin tức của cậu, và biết rằng cậu đang lang thang phiêu bạt. Chúng ta đoán chừng cậu chẳng mấy sẽ đến nơi dòng nước: mọi con đường mòn đều dẫn ra lối ấy, xuống Liễu Gai Quấn Quýt. Lão Cổ Liễu xám ấy, lão là một ca công mạnh vô biên, hạng người nhỏ bé khó lòng chạy thoát mê cung ma mãnh của lão. Nhưng Tom có việc ở đó, mà lão đồ dám cản trở.” Tom gật gù như thể giấc ngủ lại đang bắt lão đi; nhưng rồi lão tiếp tục ngân nga êm ái:

*Ta có việc ở phía đó: hái hoa súng mang về nhà,
lá xanh rờn búp trắng muốt cho vui lòng người đẹp ta,
những bông cuối trước năm tàn, về giấu qua mùa đông rét,
cho nở hoa bên gót sen, tới kỳ khắp rừng tan tuyết.
Mỗi năm khi hè sắp hết ta tới tìm hoa cho nàng,
dọc sông Liễu Gai Quấn Quýt, tận ao sâu rộng nước trong,
xuân sang hoa nở đầu tiên và lưu lại đây tới cuối.
Ta gặp con gái Dòng Sông rất lâu xưa bên hồ ấy,
nàng Anh Đào Vàng tươi trẻ giữa lau lách bên bờ ao.
Nàng hát ngọt ngào là thế, tìm nàng đập rộn ràng sao!*

Lão mờ mắt nhìn họ, lóe trong mắt một ánh xanh bất thành linh:

*Và đến là may cho các bạn - vì từ giờ trở về sau
ta không còn đi xa nữa dọc sông vào trong rừng sâu,
khi năm sang độ cận mùa. Ta cũng chẳng còn cất bước
qua nhà Lão Cổ Liễu già sau ngày mùa xuân ngủ thiếp,
trước khi xuân vui lại thức và nàng con gái Dòng Sông
nhảy múa theo đường quấn quýt xuống tắm mình dòng nước trong.*

Lão lại rơi vào im lặng; nhưng Frodo không nhin nổi bên hỏi một câu nữa: cậu muốn được trả lời nhất. “Hãy cho chúng tôi biết về lão Liễu, hỡi Chủ Nhân,” cậu nói. “Lão là giống gì? Tôi trước nay chưa từng nghe nói về lão.”

“Không, đừng!” Merry và Pippin đồng thanh, ngồi thẳng ngay dậy. “Không phải bây giờ! Đợi đến sáng mai đi!”

“Đúng thế!” ông già nói. “Giờ là lúc nghỉ ngơi. Vài thứ đáng sợ không nên nghe khi thế gian đang trong bóng tối. Cứ ngủ đến sáng ngày, kê cao gối! Đừng để ý tiếng động về đêm! Đừng sợ liễu xám nào cả!” Nói đoạn lão cầm đèn xuống rồi thổi tắt, vớ lấy mỗi tay một ngọn nến và dẫn họ ra khỏi căn phòng.

Đệm và gối dành cho họ mềm như lông tơ, còn chăn bằng len trắng. Hầu như chưa kịp đặt mình lên mấy cái giường dày lún rồi kéo chăn mỏng che người, họ đã ngủ thiếp đi.

Trong đêm sâu, Frodo nằm mơ một giấc mơ không ánh sáng. Rồi cậu thấy trăng non mọc lên; dưới ánh trăng mờ ảo hiện ra trước mắt cậu một bức tường đá đen, bị một mái vòm đen tối y như cái cổng khổng lồ xuyên thủng. Frodo có cảm giác mình được nâng lên cao, và khi bay qua bức tường đá cậu thấy nó là một vành đai đôi, bên trong vành đai đôi là một bình nguyên, chính giữa bình nguyên sừng sững một trụ đá, hết một tòa tháp vĩ đại nhưng không phải do bàn tay con người dựng nên. Trên đỉnh núi đá có hình dáng một người đang đứng. Mặt trăng đang lên dường như trong giây lát treo lơ lửng trên đầu ông ta, sáng lấp loáng trên mái tóc trắng mỗi lúc gió lùa qua đó. Từ bình nguyên tối đen bên dưới vọng lên tiếng kêu khóc của những giọng nói chết chóc, cả tiếng tru của nhiều con sói. Đột

nhiên một bóng đen bay qua mặt trăng, hình dạng hệt đôi cánh vĩ đại. Bóng người giơ tay lên, một tia sáng lóe ra từ cây trượng trong tay. Một con đại bàng to lớn vụt tới mang ông ta đi mất. Những giọng nói rền rĩ, bầy sói cào nhàu. Có âm thanh nào đó như tiếng gió thổi mạnh, và cùng với gió là tiếng móng guốc, đang phi dồn dập, dập dồn, dồn dập từ phía đằng Đông đến. “Ky Sĩ Đen!” Frodo nghĩ và bừng tỉnh, tiếng móng guốc vẫn vang vọng trong tâm trí. Cậu tự hỏi liệu còn có bao giờ cậu lại đủ can đảm rời bỏ những bức tường đã an toàn này không. Cậu nằm bất động, vẫn lẳng tai nghe; song tất cả giờ đã chìm vào yên lặng, nên cuối cùng cậu xoay người và lại ngủ thiếp đi hoặc lang thang vào giấc mơ nào khác không sao nhớ nổi.

Bên cạnh, Pippin đang nằm mơ khoan khoái; song một sự thay đổi đến với giấc mơ của cậu và cậu trở mình rên rĩ. Đột nhiên cậu tỉnh giấc, hoặc tưởng mình đã tỉnh, mà vẫn nghe được trong bóng tối tiếng động đã quấy rầy giấc mơ của mình: *rắc-rắc, cọt-két*: tiếng động như thể các cành cây đang cào nhàu trong gió, những ngón tay cành con cào tường và cửa sổ: *roạt, roạt, roạt*. Cậu tự hỏi có rặng liễu nào gần ngôi nhà không; và rồi đột nhiên cậu có cái cảm giác đáng sợ rằng mình không hề ở trong một ngôi nhà bình thường, mà ở bên trong cây liễu, lại đang lắng nghe giọng nói khô khốc cọt kẹt kinh khủng ấy cười nhạo mình. Cậu ngồi dậy, cảm thấy mấy cái gối mềm mại chịn dưới tay, nên yên tâm nằm trở xuống. Cậu dường như nghe thấy văng vẳng trong tai mình tiếng vọng của mấy từ: “Đừng sợ gì cả! Hãy bình tâm đến sáng! Đừng nghe những tiếng động ban đêm!” Vậy là cậu lại ngủ.

Tiếng nước là thứ Merry nghe thấy rơi vào trong giấc ngủ yên lặng của mình: nước chảy xuống thành dòng nhẹ nhẹ, và rồi loang ra, loang ra không cường nổi khắp chung quanh ngôi nhà thành một vũng nước tối đen không bờ bến. Nước ùng ục dưới các bức tường, và cứ dâng lên từ từ mà đều đều. “Mình sẽ bị chết đuối mất!” cậu nghĩ. “Nước sẽ vào được, rồi mình sẽ chết đuối.” Cậu cảm thấy mình đang nằm trong một bãi lầy nhão nhót, và cố

nhảy bật lên, cậu đặt chân lên góc nhà bằng đá phiến cứng lạnh. Rồi nhớ ra mình đang ở đâu cậu lại nằm xuống. Cậu mơ hồ nghe hay nhớ có thoáng nghe nói: “Không gì có thể lọt qua cửa ra vào hay cửa sổ ngoại trừ ánh trăng, ánh sao và cơn gió ngoài đỉnh đồi.” Một luồng không khí ngòn ngọt mơ hồ lay động cánh rèm. Cậu thở sâu rồi lại ngủ thiếp đi.

Tất cả những gì Sam còn nhớ nổi là, cậu ngủ suốt đêm toại nguyện vô cùng, giả sử gỗ súc còn biết mà toại nguyện.

Họ tỉnh dậy, cả bốn cùng một lúc, trong ánh ban mai. Lão Tom đang đi lại quanh phòng huýt sáo vẳng lên như một ngôi sao nhí. Nghe thấy họ cục cựa lão vỗ tay đen đét la lên: “Hây! Lại đây mà chơi! Đến đây vui! Các bạn thiết!” Lão kéo mở những rèm vàng, và bốn Hobbit nhận thấy chúng vốn che hết cả hai cửa sổ, ở cả hai đầu phòng, một trông hướng Đông, cái kia trông hướng Tây.

Họ nhảy lên sáng khoái. Frodo chạy đến cửa sổ đằng Đông, thấy mình đang nhìn ra một khu vườn rau xám xịt vì sương. Cậu tưởng đâu sẽ thấy cỏ mặt ngút lên đến tận tường, lốm đốm toàn vết móng ngựa. Song tầm mắt cậu ngợp một hàng đậu leo cột cao ngất; cao và xa bên kia hàng đậu, đỉnh đồi xám hiện lên lừng lững trước bình minh. Đó là một buổi sáng nhợt nhạt: ở đằng Đông, sau những dải mây dài như hàng hàng len bản bị ruộm đỏ ngoài rèm, le lói cả biển sắc vàng. Bầu trời báo hiệu cơn mưa sắp tới; nhưng ánh ngày đang lan rộng thật mau, và những bông hoa đỏ trên giàn đậu bắt đầu lóng lánh nổi bật trên thảm lá xanh ướt nhoáng.

Pippin hướng ánh mắt ra bên ngoài cửa sổ đằng Đông, nhìn xuống một vụng sương mù. Rừng Già khuất dưới màn sương. Y hệt như từ trên cao nhìn xuống một đụn mây dốc tuột. Có một khe núi hoặc giả lòng suối ở chỗ sương mù tản thành nhiều chòm nhiều cồn: thung lũng sông Liễu Gai Quán Quýt. Dòng nước chảy xuống đồi phía bên trái rồi mất hút vào trong những

bóng trắng. Gần hơn là một vườn hoa và bờ giậu giăng lưới bạc cắt tia gọn gàng, bên kia là cỏ xám đã xén trắng xóa những giọt sương. Không thấy có cây liễu nào.

“Chào buổi sáng, các bạn vui tươi!” lão Tom la lên, vừa mở toang cửa sổ tầng Đông. Một luồng gió mát ủa vào; gió mang mùi mưa. “Ta đang nghĩ hôm nay mặt trời sẽ không ló mặt mấy đâu. Ta vừa đi dạo thênh thênh, tung tăng trên các đỉnh đồi, từ lúc bình minh xám vừa rạng, ngửi gió và thời tiết, cỏ ướt dưới chân, trời ướt trên đầu. Ta đánh thức nàng Anh Đào Vàng bằng tiếng hát dưới cửa sổ; song chẳng đánh thức dân Hobbit lúc sáng sớm. Đêm hôm đám người nhỏ tỉnh dậy trong bóng tối, sáng bảnh mắt thì mới thiếp ngủ! Rung cho vung vào! Rung cho vang cho rang nào! Vui lên nào, các bạn thiết! Nếu ra sớm các bạn sẽ thấy bữa sáng trên bàn. Nếu ra muộn sẽ chỉ có nước mưa và cỏ!”

Chẳng cần phải bảo - dù chẳng phải là lời đe dọa của lão Tom nghe quá nghiêm trọng gì - nhóm Hobbit ra sớm và rời bàn muộn, mãi lúc bàn ăn bắt đầu nom khá là nhẵn nhụi. Cả lão Tom lẫn nàng Anh Đào Vàng đều không ở đó. Có thể nghe rõ tiếng lão quanh nhà, huyên thuyên trong bếp, lên lên xuống xuống cầu thang, rồi hát hò đây đó bên ngoài. Căn phòng trông ra hướng Tây bao quát thung lũng mù sương, cửa sổ để mở. Nước nhỏ xuống từ mái hiên lộp rạ. Họ chưa kịp xong bữa sáng thì mây đã tụ thành một vành nón khổng lồ duy nhất, một cơn mưa xám xịt thẳng rãng dều dệu đều đều đổ xuống. Bức màn sâu thẳm hoàn toàn bưng kín Rừng Già.

Họ đang nhìn ra ngoài cửa sổ thì nghe giọng ca trong trẻo của nàng Anh Đào Vàng lạnh lót trên cao, rớt xuống nhẹ nhàng như thể đang từ bầu trời chảy xuống cùng mưa. Họ hầu như chỉ nghe lồm bồm ca từ, nhưng không hiểu sao vẫn ý thức rất rõ ràng rằng bài ca là một bài ca ngày mưa, ngọt ngào như mưa rào trên những quả đồi khô rốc, rằng bài ca kể câu chuyện về một dòng sông bắt nguồn từ con suối nhỏ trên miền cao nguyên đổ ra Đại Dương mãi bên dưới. Nhóm Hobbit sung sướng lắng nghe; Frodo thì hân

hoan trong dạ, và cảm ơn thời tiết rủ lòng, bởi thời tiết đã trì hoãn chuyến khởi hành của họ. Ý nghĩ đi tiếp vẫn trĩu nặng lòng cậu kể từ thời khắc tỉnh giấc; nhưng giờ cậu đoán chừng ngày hôm ấy họ sẽ chẳng đi xa hơn được.

Cơn gió tầng cao cố định ở hướng Tây, những đám mây càng lúc càng dày và ẩm ướt cuộn cuộn quần tụ thả mưa nặng hạt lên các mái đầu Vệt Đồi trọc lốc. Xung quanh ngôi nhà chẳng còn nhìn thấy được gì ngoài nước đổ rào rào. Frodo đứng gần cửa ra vào để ngó ngắm con đường mòn phấn trắng biến thành một dòng sông nhỏ trắng như sữa ùng ục chảy hút xuống dưới thung lũng. Tom Bombadil lúp xúp chạy về quanh đầu hồi ngôi nhà, tay khua khua như thể lão muốn gạt mưa đi - và quả tình lúc nhảy qua ngưỡng cửa trông lão hoàn toàn khô cong, ngoại trừ mỗi đôi ủng. Ủng lão tháo ra để ngay bên lò sưởi. Đoạn lão ngồi vào chiếc ghế lớn nhất rồi gọi các Hobbit tụ tập lại quanh mình.

“Hôm nay là ngày giặt giũ của nàng Anh Đào Vàng,” lão nói, “cũng là kỳ dọn dẹp mùa thu của nàng. Dân Hobbit không chịu nổi ẩm ướt thế này đâu - hãy cứ để bọn họ nghỉ chừng nào hay chừng đấy! Ngày thích hợp cho những chuyện kể thật dài, cho những câu hỏi và lời giải đáp, vậy nên lão Tom ta sẽ mở lời.”

Tiếp đó lão kể bọn họ nghe nhiều câu chuyện đáng ghi nhớ, thỉnh thoảng lại tuồng như đang nói một mình, thỉnh thoảng con mắt sáng xanh dưới hàng lông mày rậm nhìn họ đăm đăm thẳng thốt. Thường thường giọng lão chuyển thành bài ca, rồi lão sẽ đứng khỏi ghế mà nhảy nhót. Lão kể họ nghe chuyện bầy ong và hoa, chuyện đời sống cây rừng, cả chuyện những sinh vật lạ của Rừng Già, chuyện những thứ tà ác và những thứ thiện lương, những thứ thân thiện và những thứ hằn thù, những điều độc địa cùng những điều hiền hòa, cả vô số bí mật ẩn bên dưới các bụi mâm xôi.

Trong lúc lắng nghe, họ bắt đầu hiểu muôn sự sống của Rừng Già, khác xa với họ, quả tình họ còn cảm thấy mình như kẻ lạ nơi mọi sinh vật khác đang thoải mái ở nhà. Liên tục ra ra vào vào lời kể là Lão Cổ Liễu, nên bây giờ Frodo đã biết vô khối chuyện đủ để tự thấy hài lòng, thực chất còn hơn cả đủ, bởi đây chẳng phải thứ tri thức giúp người ta khuây khỏa gì. Lời lão Tom phơi trần mọi tâm địa cùng suy nghĩ của đám cây rừng, vốn thường tằm tối lẫn kỳ quặc, chúng căm ghét sâu cay những thứ tự do đi lại trên mặt đất, chuyên gặm, chuyên cắn, chuyên bẻ, chuyên đốn chặt và đốt cháy: quân hủy diệt, quân tiếm đoạt. Chẳng phải vô duyên vô cớ mà khu rừng được gọi là Rừng Già, bởi khu rừng quả thực cổ xưa, phần còn lại của những đại ngàn bị lãng quên; và hãy còn sinh sống trong ấy cha ông của cha ông đám cây rừng, già nua đi chẳng nhanh hơn núi đồi, mãi nhớ nhưng thời chúng còn là chúa tể. Năm tháng vô biên đã rót vào trong chúng niềm kiêu hãnh và trí thông thái ăn sâu bám rễ, cả ác tâm nữa. Nhưng không kẻ nào nguy hiểm hơn Đại Liễu: trái tim lão ung thối, song sức mạnh của lão tươi xanh; lão xảo quyệt, là bậc thầy hô phong hoán vũ, bài ca và ý nghĩ của lão chạy suốt rừng trên cả hai triền sông. Linh hồn khát cháy xám xịt của lão hút năng lượng từ trái đất rồi lan tỏa những sợi rễ tí xíu trong lòng đất như những ngón tay - cành con vô hình trong không trung, cho đến khi nằm dưới quyền quản hạt của mình gần như tất cả cây cối của Rừng Già từ Bờ Giậu cho chí Vệt Đồi.

Đột nhiên câu chuyện của lão Tom bỏ khu rừng mà nhảy vọt lên dòng suối non trẻ, qua các thác nước ngầu bọt, qua những sỏi cuội và đá tảng bị bào mòn, len lỏi giữa muôn hoa be bé trong cỏ san sát và nhiều khe núi ẩm ướt, cuối cùng lang thang lên tận Vệt Đồi. Họ nghe chuyện các Mộ Đá Lớn, cùng những gò đồng xanh tươi, những vòng đá trên đồi lẫn trong hốc trũng giữa những quả đồi. Đàn cừu đang kêu be be. Những bức tường xanh và tường trắng mọc lên. Các pháo đài xây trên đỉnh núi. Các vị vua tiểu quốc sát cánh chiến đấu, cả Mặt Trời non trẻ chiếu sáng như lửa trên thứ kim loại đỏ của những lưỡi kiếm trẻ trung tham lam. Có chiến thắng và chiến bại; những tòa tháp sụp đổ, những pháo đài cháy rụi, rồi lửa bốc ngút trời. Vàng

chất đóng trên quan tài các vua và hoàng hậu đã băng hà; rồi gò đồng che phủ chúng, rồi những cánh cửa đã đóng lại; rồi cỏ mọc trùm lên tất cả. Lũ cừu đi lại hồi lâu gặm cỏ, nhưng chẳng mấy chốc những quả đồi lại trống không. Một cái bóng thoát ra từ chốn tăm tối xa xăm, làm các bộ xương cựa quậy trong gò đồng. Đám ác hồn Mộ Đá tràn ra những hốc trũng, lách cách tiếng nhả trên mấy ngón tay lạnh giá, tiếng xích vàng trong gió. Những vòng đá nhe nhớn cười trên nền đất như hàm răng vỡ dưới ánh trăng.

Bốn Hobbit rùng mình. Ngay cả ở Quận lời đồn về đám ác hồn Mộ Đá bên kia Rừng Già cũng đã phong thanh. Song đó chẳng phải câu chuyện kể mà Hobbit muốn nghe, ngay cả kể bên lò sưởi ấm cúng mơ màng cũng vậy. Bốn người bạn bấy giờ chợt nhớ ra niềm hoan lạc của ngôi nhà đã đánh lạc khỏi tâm trí họ điều gì: ngôi nhà của Tom Bombadil ẩn ngay dưới vai vệt đồi đáng sợ. Họ lạc mất mạch chuyện kể của lão mà cục cựa không yên, đánh mắt nhìn sang nhau.

Lúc lại đuổi kịp lời lão, họ phát hiện ra bấy giờ lão đã huyền thuyên vào tận những miền xa lạ vượt ra ngoài cả trí nhớ lẫn ý thức của họ, vào tận những thời kỳ thế gian rộng lớn hơn, còn các biển chảy thẳng tới Bờ Biển phía Tây; và cứ tiếp tục ngược dòng thời gian lão Tom hát vào trong ánh sao cổ đại, thuở chỉ cha ông người Tiên vừa tỉnh giấc. Rồi đột nhiên lão hạ giọng, và họ thấy lão gật gù như đang ngủ gật. Các Hobbit ngồi yên mê mẫn trước mặt lão; và dường như thế, bị lời nói của lão phù phép, gió lặng, mây dần tan, và ngày bị đẩy lùi, đêm từ cả đằng Đông lẫn đằng Tây ập tới, cả bầu trời chỉ chút ánh sáng những ngôi sao trắng.

Frodo không phân biệt nổi ấy là đã trôi qua buổi sáng hay buổi tối của một ngày hay rất nhiều ngày nữa. Cậu không cảm thấy đói hay mệt, chỉ ngập tràn thẳng thốt. Những ngôi sao chiếu qua cửa sổ và cảnh tĩnh mịch của thiên đường dường như ở khắp chung quanh cậu. Cuối cùng cậu cất tiếng nói vì kinh ngạc và vì đột nhiên sợ cái im lặng ấy:

“Người là ai, thưa Chủ Nhân?” cậu hỏi.

“Ồ, há?” lão Tom vừa nói vừa ngời thẳng dậy, cặp mắt lão lóe sáng trong bóng tối ảm đạm. “Cậu còn chưa biết tên lão hay sao? Chỉ có một câu trả lời duy nhất. Nói lão nghe, cậu là ai khi ở một mình, là chính mình chứ không mang tên họ? Nhưng cậu thì trẻ còn lão già rồi. Cao niên nhất, chính là lão đấy. Ghi nhớ lời lão đây, các bạn hữu thân mến: Tom đã ở đây trước cả dòng sông, trước cả cây rừng; Tom còn nhớ giọt mưa đầu tiên, quả đồi thứ nhất. Chân lão dẫm thành đường mòn trước cả Người Cao Lớn, lão cũng thấy bọn dân Thấp Bé đến xứ này. Lão đã ở đây trước các vị Vua, những năm mờ và ác hồn Mộ Đá. Thuở người Tiên đi về phía Tây, Tom đã ở đây, trước cả khi các biển bị bẻ cong. Lão chứng kiến bóng tối dưới trời sao khi nó còn chưa đáng sợ - trước cả khi Chúa Tế Hắc ám từ Ngoài Rìa tới.”

Dường như có cái bóng lướt qua cạnh cửa sổ, nên bốn Hobbit liếc vội qua ô cửa. Khi họ quay đầu lại, nàng Anh Đào Vàng đã đứng sau cánh cửa từ bao giờ, lọt trong ánh sáng viền quanh. Nàng cầm một ngọn nến, tay che ngọn lửa khỏi gió lùa; ánh sáng cháy qua ngọn lửa, như ánh mặt trời qua chiếc vỏ sò trắng.

“Mưa tạnh rồi,” nàng nói; “dòng nước mới đang chảy xuống đồi. Dưới trời sao. Bây giờ chúng ta hãy cười to và vui lên!”

“Chúng ta hãy ăn và uống nữa!” Tom la lên. “Những chuyện kể dài khiến người ta khát. Còn lắng nghe lâu là thứ việc khiến đói mềm, cả sáng, cả trưa, cả tối!” Nói đoạn lão nhảy ra khỏi ghế, rồi hộp một cái lấy ngọn nến trên kệ ống khói, thả nó bằng ngọn lửa nàg Anh Đào Vàng đang giữ; xong lão nhảy múa quanh bàn. Đột nhiên lão nhảy chân sáo qua cửa rồi biến mất.

Lão trở lại rất mau, mang theo một khay lớn chất ngất. Rồi cùng nàg Anh Đào Vàng dọn bàn; các Hobbit ngồi xuống nửa kinh ngạc nửa luôn cười: kiêu diễm biết mấy là vẻ duyên dáng của nàg Anh Đào Vàng, khiến những hành vi lạ lùng của lão Tom càng vui nhộn và kỳ quặc. Vậy mà không hiểu vì sao dường như họ đang kết dệt một điệu nhảy chung, người này không cản trở người kia, vào vào ra ra căn phòng, vòng quanh bàn; và nhanh như chớp thức ăn, bình vại cùng nến đã được soạn sửa đâu vào đấy. Những mặt bàn chói lóa vì ánh nến, cả trắng lẫn vàng. Lão Tom cúi chào khách. “Bữa tối đã sẵn sàng,” nàg Anh Đào Vàng nói; bấy giờ các Hobbit mới nhận ra nàg mặc tuyền màu bạc kèm một chiếc đai lưng trắng, giày của nàg giống như vây cá. Còn lão Tom tuyền màu xanh biếc trong, xanh như hoa cỏ lưu ly đã được mưa gột rửa, và lão đi tất màu xanh lục.

Ấy là một bữa tối thậm chí còn ngon hơn lúc trước. Các Hobbit mê man vì lời kể của lão Tom hẳn có bỏ mất một hay nhiều bữa, nhưng khi thức ăn bày ra trước mặt thì cứ như ít nhất cả tuần rồi họ chẳng được ăn gì. Mất một lúc, họ không hát cũng không nói nhiều, toàn tâm toàn ý ăn. Nhưng được một lúc tâm tình lại cao hứng, giọng họ sang sảng cười đùa và sung sướng.

Sau khi họ ăn xong, nàg Anh Đào Vàng hát nhiều bài ca phục vụ họ, những bài ca khởi đầu tươi vui trên đời rồi nhẹ nhàng rơi vào im lặng họ thấy trong tâm trí hiện lên những hồ và vùng nước rộng lớn hơn bất cứ vùng nước nào từng thấy, nhìn sâu xuống họ thấy bầu trời bên trong và những ngôi sao như ngọc quý dưới đáy sâu. Rồi một lần nữa nàg chúc bọn

họ đêm ngon giấc rồi rời khỏi họ bên lò sưởi. Song dường như bấy giờ tỉnh hẳn, lão Tom dồn dập hỏi họ nhiều câu hỏi.

Lão có vẻ đã biết nhiều về họ và toàn thể gia đình họ hàng họ, thực ra lão biết khá khá toàn bộ lịch sử cùng sự biến của Quận tít từ những ngày chính dân Hobbit cũng khó lòng nhớ nổi. Chuyện không còn khiến họ ngạc nhiên nữa; song lão không giấu giếm rằng lão chủ yếu nhờ vào lão nông Maggot để biết những thông tin gần đây. “Đất nằm bên dưới đôi chân già nua của lão ta, đất sét dính trên ngón tay lão ta; trí khôn nằm trong xương lão ta, và lại hai mắt lão ta đều mở cả,” Tom nói. Cũng rõ ràng rằng Tom có đi lại với người Tiên, hình như bằng cách nào đó tin tức về cuộc trốn chạy của Frodo đã từ chỗ Gildor đến đôi tai lão.

Quả tình lão Tom biết quá nhiều, cái lối hỏi han của lão lại quá ranh mãnh, đến độ Frodo thấy mình cứ kể thêm nữa cho lão nghe về bác Bilbo cùng những hy vọng và sợ hãi của bản thân, nhiều hơn hẳn trước nay từng kể, thậm chí là cho ông già Gandalf. Tom gục gặc mái đầu, trong mắt lão có một tia sáng lóe lên khi nghe đến Kỵ Sĩ Đen.

“Cho ta xem Nhẫn quý!” lão đột ngột đòi giữa chừng câu chuyện: và Frodo tự lấy làm kinh ngạc thấy mình kéo sợi xích ra khỏi túi áo, cởi chiếc Nhẫn đưa ngay cho Tom.

Chiếc Nhẫn dường như trương to hẳn ra lúc nằm giây lát trên bàn tay da nâu to bè của lão. Rồi đột ngột lão đưa nó lên mắt cười lớn. Trong một thoáng các Hobbit nhìn thấy, vừa khôi hài vừa đáng ngại, hình ảnh con mắt xanh sáng của lão ngời lên qua một vành vàng. Rồi Tom xỏ chiếc Nhẫn vào tận gốc ngón tay út, đoạn giơ ngón tay trước ánh nến. Trong một chốc cả bốn Hobbit chẳng để ý thấy việc này có gì lạ hết. Rồi họ hỗn hà hỗn hển. Chẳng thấy lão Tom có vẻ sắp biến mất tí nào!

Tom lại cười lớn, đoạn tung chiếc Nhẫn lên không trung - nó lóe sáng rồi mất hút. Frodo thốt la to - còn Tom nhào người ra trước mỉm cười đưa

trả nó lại cho cậu.

Frodo nhìn kỹ chiếc nhẫn, vẻ khá ngờ vực (giống kẻ đưa cho tay lừa bịp mượn món nữ trang), vẫn là chiếc nhẫn như cũ, hoặc giả nom y như cũ và nặng y như cũ: bởi chiếc Nhẫn luôn có vẻ nặng đến lạ lùng trong tay Frodo. Nhưng điều gì đó thúc giục cậu phải kiểm nghiệm lại. Cậu có lẽ đã khó chịu chút đỉnh khi thấy lão Tom dường như quá xem nhẹ thứ ngay cả Gandalf cũng cho là hệ trọng một cách nguy hiểm. Cậu đợi thời cơ, rồi khi cuộc chuyên trò lại tiếp diễn, lão Tom bấy giờ đang kể giai thoại lố bịch về lũ lừng và lối sống quái dị của chúng - cậu bèn xỏ chiếc nhẫn vào.

Merry quay sang cậu định nói gì đó thì giật nảy mình ghìim tiếng la. Frodo vui sướng (trong chùng mực nào đó): nó đúng là chiếc Nhẫn của cậu rồi, bởi Merry đang trân trối nhìn chiếc ghế cậu ngồi, và rõ ràng không thể trông thấy cậu. Cậu đứng dậy lảng lảng xa mé lò sưởi mà hướng về phía cửa ngoài.

“Hãy kia!” Tom la lên, liếc về phía cậu với cái vẻ cực kỳ thông tỏ trong cặp mắt sáng ngời. “Hãy! Lại đây Frodo, kia! Cậu đang đi đâu đấy? Tom Bombadil già cả này còn chưa mù đến thế đâu. Tháo chiếc nhẫn vàng của cậu ra! Tay cậu không có nó thì đẹp hơn. Quay lại nào! Bỏ trò chơi ấy đi rồi ngồi xuống cạnh lão! Chúng ta phải nói chuyện một lát nữa, và suy nghĩ về buổi sáng mai nữa chứ. Tom phải chỉ dạy con đường đúng, tránh cho đôi chân cậu khỏi lang thang thơ thẩn.”

Frodo bật cười (cổ cảm thấy vui lòng), đoạn tháo chiếc Nhẫn ra và đến ngồi trở xuống. Tom bấy giờ bảo họ rằng lão đồn rằng ngày mai Mặt Trời sẽ chiếu sáng, nên hẳn sẽ là một buổi sáng hân hoan, và khởi hành hẳn là khả dĩ. Song đi sớm thì tốt, bởi thời tiết ở vùng ấy là thứ ngay cả Tom cũng chẳng dám chắc được bao lâu, đôi khi trời chuyển nhanh hơn cả lão thay áo khoác. “Ta không phải bậc sư phụ thời tiết,” lão nói; “cũng chẳng có bất cứ giống gì đi lại trên hai chân được làm cái bậc ấy.”

Theo lời khuyên của lão họ quyết định từ nhà lão đi hầu như hướng chính Bắc, vượt những sườn Tây và triền thấp của Vệt Đồi: họ có thể hy vọng bằng cách đó đến được Đường Đông trong nội một ngày đường, nhân tiện tránh Mộ Đá. Lão bảo họ đừng sợ - nhưng phải chuyên chú việc mình.

“Tuyệt đối bám theo cỏ xanh. Đừng đi quấy rầy đá cổ hay Ác Hồn lạnh ngắt hay tò mò tọc mạch vào nhà chúng, trừ phi người là kẻ mạnh với trái tim chẳng bao giờ chùn!” Lão nói điều này không chỉ một lần; rồi lão khuyên họ đi qua mặt đàng Tây lữ Mộ Đá, giả sử họ vô tình đi lạc lại gần một cột nào. Xong lão dạy họ một giai điệu dặn họ hát, nếu vận rủi khiến ngày hôm sau họ rơi vào bất kể hiểm nguy hay khó khăn nào.

*Hô! Tom Bombadil, Tom Bombadil ơi!
Nhân danh nước, rừng với đồi, nhân danh liễu xanh ngời,
Nhân danh lửa, gòi với giếng, lắng tai mà nghe tiếng khẩn!
Đến ngay Tom Bombadil, đã tới lúc cần lắm lắm!*

Sau khi họ đã đồng thanh hát theo lão khúc này, lão vỗ vai cười với từng người, rồi cầm nển đưa họ về phòng ngủ.

Chương VIII

SƯƠNG TRÊN VỆT ĐỒI MỘ ĐÁ

Suốt đêm đó họ không nghe thấy tiếng động nào. Song không hiểu trong hay ngoài những giấc mơ, không sao phân biệt nổi, Frodo nghe được tiếng

hát ngọt ngào chạy trong tâm trí: một bài ca dường như ánh sáng nhợt nhạt sau màn mưa xám, dần sáng hẳn lên biến cả bức màn xám thành thủy tinh và bạc, cho đến cuối cùng màn cuộn lại, và một miền đất xanh thắm mở ra trước cậu dưới bình minh vội vã.

Áo cảnh tan chảy thành thức tỉnh; và kia là Tom đang huýt sáo vang lên như một cái cây đầy chim chóc; mặt trời đã kịp chiếu xéo xuống đồi qua cửa sổ để ngỏ. Bên ngoài vạn vật xanh mơn và vàng óng nhạt.

Sau bữa sáng lại ăn một mình họ chuẩn bị sẵn sàng nói lời tạ từ, lòng dù trĩu nặng, nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu trước cảnh vật ban mai: man mát, sáng sủa, lại sạch tinh dưới bầu trời thu quang quẻ xanh lơ. Không khí từ Tây Bắc tràn về tinh khôi. Lũ ngựa lùn lặng lẽ gần như trở nên nghịch ngợm hẳn, hít người rậm rịch liên hồi. Tom ra khỏi nhà, vừa vẫy mũ vừa nhẩy nhót trên ngưỡng cửa, khua các Hobbit trở dậy để rồi khởi hành mà đi cho nhẫu.

Họ cưỡi ngựa lùn dọc một lối mòn uốn lượn từ sau nhà đi xa hút, leo chếch lên phía Bắc đỉnh đồi mà ngôi nhà nường nấu dưới chân. Họ vừa mới nhẩy xuống định dắt lũ ngựa lùn lên sườn dốc đứng sau cùng thì đột nhiên Frodo dừng lại.

“Anh Đào Vàng!” cậu kêu lớn. “Quý nương xinh đẹp của ta, mặc tuyền màu xanh lá ánh bạc! Chúng ta chưa hề chào tạ từ nàng, cũng chưa gặp nàng kể từ tối hôm qua!” Cậu lo lắng đến độ đã quay người lại; nhưng đúng lúc đó một tiếng gọi trong trẻo vọng xuống lan như sóng. Trên đỉnh đồi cao kia nàng đứng vẫy tay chào họ: mái tóc nàng đang bay lỏa xỏa, và bắt ánh mặt trời mà tỏa sáng lung linh. Một vầng ánh sáng như màng nước lấp lánh trên cỏ đầm sương vụt hiện dưới chân nàng nhún nhẩy.

Họ vội vàng leo lên sườn dốc cuối cùng, và đứng hỗn hển cạnh nàng. Họ cúi chào, song nàng hươ cánh tay mời họ nhìn quanh; từ trên đỉnh đồi họ phóng tầm mắt nhìn đất đai trải dưới ban mai. Bấy giờ miền đất quang

đăng và xa thăm chằng kém gì từng bị sương mù che mờ lúc trước khi họ đứng trên mỏm đồi trong Rừng Già, mỏm đồi giờ có thể thấy nhô lên nhàn nhạt màu xanh bên trên cây rừng tối thẫm ở đằng Tây. Cũng hướng đó, đất dâng lên ở những chỗ sống đồi nhiều cây, xanh, vàng, nâu đỏ dưới mặt trời, đằng sau đó là thung lũng sông Bia Rum Đun nằm ẩn mình. Hướng Nam, bên kia dòng Liễu Gai Quấn Quýt, thấy có ánh lóe sáng xa xăm giống thủy tinh bọt bọt nơi sông Bia Rum Đun đánh vòng cung vĩ đại tại vùng đất thấp rồi chảy ra ngoài tầm hiểu biết của người Hobbit. Hướng Bắc, bên kia những quả đồi teo nhỏ dần, đất trải mãi vào những miền bằng phẳng lẫn gò đồi màu xám, màu xanh cùng đủ màu đất nhợt, cho đến khi mờ dần vào một khoảng vắng xa không đường nét chìm trong tối. Hướng Đông, vệt đồi Mộ Đá nhô cao, nếp nọ tiếp nếp kia gối vào trong ban mai, mắt hút khỏi tầm mắt mà hòa vào một vệt ánh chùng: ấy chỉ là một vệt ánh chùng màu xanh và một vàng sáng trắng xa xăm quyện với đường viền chân trời, nhưng vẫn gợi lên trong tâm tưởng họ, nhờ ở ký ức và các truyện kể xưa cũ, các quả núi xa và cao.

Họ hít một hơi thật sâu, cảm thấy chỉ cần một cú nhảy căng cùng vài sỏi chân chắc nịch cũng đủ mang họ đi bất cứ đâu họ muốn. Có vẻ như đi ì ạch men rìa vùng đồi gồ ghề nhắm phía Đường Đông thì quá nhút nhát, trong khi đáng lẽ họ phải đang nhảy tưng tưng, khỏe khoắn như lão Tom, dùng những mỏm đồi làm bàn đạp mà nhảy thẳng hướng Dây Núi Mù kia.

Nàng Anh Đào Vàng cất tiếng nói, gọi đôi mắt và dòng suy nghĩ của bọn họ trở về. “Mau chân nào, các vị khách quý!” nàng nói. “Và hãy vững lòng! Thăng về Bắc với gió nơi mắt trái cùng lời chúc phúc trên mọi bước chân quý khách! Hãy mau mau chùng nào mặt trời còn chiếu sáng!” Và riêng với Frodo nàng nói: “Giã từ, hỡi Bạn Tiên, thật là cuộc hội ngộ hân hoan!”

Song Frodo thì ghen lời không đáp. Cậu cúi chào thật thấp, rồi nhảy lên con ngựa lùn, dẫn theo các bạn chậm chậm đi xuống sườn dốc thoải

thoải sau đồi. Ngôi nhà của Tom Bombadil, thung lũng cùng cả Rừng Già chìm lẫn không còn nhìn thấy. Không khí trở nên ấm áp hơn giữa những bức tường xanh toàn sườn đồi với sườn đồi, mùi thơm từ lớp cỏ mặt dầy lên đầm ngọt mỗi hơi họ hít thở. Quay nhìn lại, lúc xuống đến đáy thung lũng xanh rì, họ trông thấy nàng Anh Đào Vàng, bấy giờ nhỏ bé mảnh mai như một bông hoa bắt nắng trên nền trời: nàng đứng yên đó dõi theo họ, đôi tay mở rộng chìa về phía họ. Họ nhìn lên thì nàng cất tiếng gọi trong veo, rồi giơ bàn tay lên nàng quay người biến mất sau đồi.

Đường họ đi uốn lượn theo lòng thung lũng, vòng quanh chân đồi xanh dốc đứng vào một thung lũng khác sâu rộng hơn, và rồi qua nhiều vai đồi xa hơn, xuống những tay đồi dài, lại lên những sườn đồi mượt mà, lên tới tận những đỉnh đồi mới, xuống những thung lũng mới. Không thấy có cây hay vùng nước nào trước mắt: đó là một vùng toàn cỏ và cỏ mặt êm chân lúp xúp, im lặng trừ tiếng thì thầm của thỉnh thoảng bên kia rìa vùng đất cùng những tiếng kêu cô độc cao vút của lũ chim lạ. Họ càng đi mặt trời càng lên cao, và nóng rẫy. Mỗi lần họ trèo lên một sống đồi, cơn gió nhẹ dường như đã lại thêm lặng tờ. Khi có thể nhìn thấy thấp thoáng miền đất phía đằng Tây, họ thấy khu Rừng Già xa xa hình như đang bốc khói, như thể nước mưa rơi xuống giờ đang bốc hơi từ lá, rễ và đất mùn. Một cái bóng bấy giờ bao quanh rìa tầm mắt họ, màn sương mù tằm tối đội tầng trời cao bên trên giống hệt chiếc mũ màu xanh, nóng bỏng và trĩu nặng

Chừng giữa ngày họ tới một quả đồi đỉnh rộng và phẳng dẹt, giống một cái đĩa nông có vành xanh đắp nổi cao. Bên trong không một chút không khí lưu thông, và bầu trời dường như ngay sát đầu họ. Họ cho ngựa băng qua và nhìn về phía Bắc. Để rồi trái tim đập rộn, vì hầu như rõ ràng là họ đã tiến được xa hơn dự tính. Hẳn nhiên mọi khoảng cách giờ đã trở nên mịt mờ và lừa mị hết cả, nhưng không thể nghi ngờ gì là Vệt Đồi sắp hết. Một thung lũng dài trải ra bên dưới uốn lượn về phía Bắc, cho đến khi gặp một

khe đường giữa hai vai đồi dốc đứng. Xa hơn nữa hình như không còn đồi. Chính hướng Bắc, họ thoáng thấy một đường kẻ dài tối sẫm. “Đây là một hàng cây,” Merry nói, “nên chắc đây phải là dấu mốc Đường Đông rồi. Suốt dọc đường phía Đông cách cầu Bia Rum Đun hàng bao nhiêu lý có rất nhiều cây mọc. Vài người nói chúng được trồng từ hồi xưa hồi xưa.”

“Tuyệt vời!” Frodo nói. “Nếu chiều nay chúng ta cố đi nhanh được như ban sáng, chúng ta sẽ rời Vệt Đồi trước khi mặt trời lặn rồi thông thả đi tìm chỗ dựng trại.” Nhưng ngay khi đang nói cậu quay nhìn đằng Đông, và thấy ở phía ấy những quả đồi còn cao hơn, ngạo nghễ nhìn xuống họ; tất cả những quả đồi ấy đều có gò đồng xanh um bao quanh ở đỉnh, trên vài gò là những cột đá chỉ thiên sừng sững như hàm răng lờm chớm bên trên u nướu xanh um.

Cảnh quan ấy có phần làm họ kinh động; vậy nên họ quay mình không nhìn nữa mà đi sâu xuống thung lũng. Ở chính giữa thung lũng sừng sững một cột đá đơn độc, đứng cao ngất dưới mặt trời bên trên, và vào giờ ấy không hề hắt bóng. Nó không ra hình thù gì nhưng đầy ý nghĩa: giống như một mốc địa giới, hay một ngón tay hộ vệ, hay hơn thế - một dấu hiệu cảnh báo. Nhưng họ bấy giờ đang đói, và lại mặt trời còn đang ở ban trưa không đáng sợ; vậy nên họ dựa lưng vào mặt phía Đông cột đá. Đá mát lạnh, như thể mặt trời chẳng có chút quyền năng sưởi ấm chúng; nhưng bấy giờ điều này lại có vẻ dễ chịu. Họ bèn lấy đồ ăn thức uống ra, đánh chén một bữa trưa thật ngon khó ai có thể còn đòi ngon hơn dưới bầu trời rộng mở; bởi thức ăn là từ “bên dưới Đồi Tom” mà có. Lão Tom đã chuẩn bị cho họ thừa đủ cả ngày. Lũ ngựa lùn được cỡi gánh thì tản mát trên bãi cỏ.

Cưỡi ngựa vượt mấy quả đồi, ăn cho no bụng, mặt trời ấm áp và mùi hương cỏ, nằm lâu thêm tí chút, vừa giãn chân căng vừa ngắm bầu trời trên chóp mũi: chừng ấy có lẽ đủ để giải thích việc đã xảy ra. Mà dù gì thì cũng là thế này: họ bất rút choàng tỉnh khỏi một giấc ngủ không hề có trong dự

kiến. Cột đá thì lạnh lẽo, đổ cái bóng dài nhợt nhạt kéo thướt về phía đằng Đông, trùm lên họ. Mặt trời màu vàng nhợt run rẩy, đang chiếu sáng xuyên qua màn sương mù ngay bên trên vách phía Tây thung lũng nơi họ nằm; phía Bắc, phía Nam, và phía Đông, bên kia vách thung, sương dày đặc, lạnh và trắng xóa. Thỉnh không im lặng, nặng trĩu và buốt giá. Lũ ngựa lùn đứng túm tụm chúi đầu.

Các Hobbit hốt hoảng bật đứng dậy, chạy tới mép thung phía Tây. Họ thấy mình đang ở trên một hòn đảo giữa biển sương. Đương khi mất hết cả tinh thần mà trông về phía tà dương, mặt trời tức thời lặn ngay trước mắt họ xuống biển sương trắng, rồi bóng đêm xám lạnh bật dậy ở phía đằng Đông sau lưng. Sương cuộn lên những vách đồi, dâng cao quá đầu họ, vừa bốc lên vừa uốn mình bên trên đầu họ cho đến khi trở thành một mái vòm: họ bị nhốt chặt trong sảnh đường sương mà cột trụ trung tâm chính là cột đá nọ.

Họ cảm thấy như có một cái bẫy đang khép lại chung quanh; nhưng họ không mất hết lòng can đảm. Họ hằng nhớ quang cảnh vệt Đường Đông phía trước mới đây còn tràn đầy hy vọng, và họ vẫn còn biết nó nằm ở đằng nào. Bất luận ra sao, bây giờ họ vô cùng ón ghét cái chốn không sương xung quanh trụ đá đến nỗi không mảy may nghĩ đến chuyện nán lại. Họ gói ghém nhanh hết mức, vận hết tốc lực của những ngón tay lạnh cóng.

Chẳng mấy chốc họ đã dẫn lũ ngựa lùn đi hàng một qua mép đồi xuống sườn đồi giải dài phía Bắc, chìm vào trong một biển sương. Trong lúc họ đi xuống sương trở nên lạnh hơn và ẩm ướt thêm, tóc họ rũ bết nhỏ giọt trên trán. Họ xuống đến đáy thì trời lạnh đến độ phải tạm dừng mà lấy áo choàng cùng mũ trùm ra, nhưng áo mũ chẳng mấy chốc cũng ướt sũng những giọt sương xám xám. Xong xuôi, nháy lên ngựa, họ lại chậm chậm đi tiếp, lần mò tìm đường nhờ nền đất chỗ gồ lên chỗ trũng xuống. Theo như suy đoán, họ đang hướng về phía khe hở giống như cánh cổng ở tận cùng phía Bắc thung lũng dài dặc mà họ đã nhìn thấy sáng nay. Một khi đã qua được khe ấy rồi, họ chỉ còn phải tiếp tục cứ đường thẳng mà đi và cuối cùng

hắn sẽ ra tới Đường Cái. Suy nghĩ của họ chưa đi xa hơn mức đó, ngoại trừ một hy vọng mơ hồ rằng có lẽ ngoài Vệt Đồi biết đâu không còn sương mù.

Họ đi rất chậm. Để không bị xé lẻ và tản mát ra các hướng khác nhau họ bám thành hàng một, Frodo dẫn đầu. Sam ở đằng sau cậu, sau Sam đến Pippin, rồi đến Merry. Thung lũng dường như kéo dài ra vô tận. Thốt nhiên Frodo thấy một dấu hiệu đáng mừng. Cả hai phía trái lẫn phải đằng trước, bóng tối bắt đầu hiện ra nhờ nhờ qua màn sương; cậu đoán là họ cuối cùng cũng sắp đến gần khe mở giữa những quả đồi, cánh cổng Bắc vệt đồi Mộ Đá. Nếu có thể đi thoát qua đó, họ sẽ được tự do.

“Đi nào! Theo tôi!” cậu gọi với ra sau, đoạn rảo bước tiến lên. Nhưng hy vọng của cậu chẳng mấy đã chuyển thành bối rối và hốt hoảng. Các mảng bóng tối thẫm lại thật, song cũng co ngấn lại; rồi đột nhiên cậu thấy sừng sững đáng sợ trước mặt là hai cột đá khổng lồ, hơi ngả vào nhau như hai trụ đứng một cánh cửa không trụ ngang. Cậu không nhớ nổi hồi sáng từ trên đồi trông ra có thấy bất kể bóng dáng nào của mấy thứ này dưới thung lũng hay không. Cậu đi qua giữa hai cột đá lúc nào hầu như không hay biết: và ngay giữa lúc cậu đi qua, màn đêm dường như buông khắp chung quanh. Con ngựa lùn chồm hai vó trước khịt khịt mũi, đẩy cậu rơi khỏi lưng. Ngoái nhìn đằng sau cậu thấy mình chỉ có một mình: những người khác đã không theo kịp.

“Sam!” cậu gọi. “Pippin! Merry! Đến đây! Sao các cậu không theo tôi?”

Không có tiếng trả lời. Nỗi sợ hãi chộp lấy cậu, và cậu vừa chạy ngược trở lại qua hai cột đá vừa hét như điên dại: “Sam! Sam! Merry! Pippin!” Con ngựa lùn vọt vào trong sương rồi biến mất. Từ đâu đó rõ xa, hoặc hồ như vậy, cậu nghĩ mình nghe thấy tiếng gọi: “Hô! Frodo! Hô!” Tiếng gọi ở mãi đằng Đông, bên trái cậu lúc cậu đứng bên dưới hai cột đá lớn, căng mắt

nhìn chòng chọc vào cảnh tối tăm. Cậu lao về hướng tiếng gọi, và thấy mình đang đi lên đồi dốc cheo leo.

Vừa chật vật trèo cậu vừa gọi lần nữa, và mỗi lúc thêm điên cuồng gọi tiếp mãi; song suốt một lúc cậu không nghe thấy ai trả lời, và rồi tiếng trả lời hồ như yếu ớt, vừa xa đằng trước vừa cao bên trên cậu. “Frodo! Hô!” những tiếng nói từ trong sương thoảng tới; và rồi một tiếng kêu nghe như *cứu, cứu!* lúc lúc lại lặp lại, kết thúc bởi một tiếng *cứu!* cuối cùng nhỏ dần thành tiếng rên rĩ lê thê đột nhiên đứt đoạn. Cậu chạy sấp ngửa hết tốc lực về phía trước theo hướng mấy tiếng kêu; nhưng ánh sáng giờ đã tắt, đêm đeo đẳng vây quanh cậu, đến độ không thể nào chắc chắn hướng nào là hướng nào nữa. Dường như suốt thời gian ấy cậu toàn leo lên, lên mãi.

Duy nhất sự thay đổi độ bằng phẳng của nền đất dưới chân cho biết tự lúc nào cậu rốt cục đã đến một sống đồi hay đỉnh đồi. Cậu mệt lử, túa mồ hôi song lạnh cóng. Trời tối mịt mùng.

“Mọi người ở đâu?” cậu gào lên khốn khổ.

Không có tiếng đáp trả. Cậu đứng lắng nghe. Cậu đột nhiên nhận ra trời đang trở lạnh ghê gớm, và rằng trên này gió đang bắt đầu thổi, một đợt gió băng giá. Thời tiết đang thay đổi. Sương bấy giờ đang bay qua người cậu từng vệt từng dải tả tơi. Hơi thở cậu tỏa khói, còn bóng tối lùi dần và loãng ra. Cậu ngược nhìn, kinh ngạc thấy những ngôi sao xa mờ đang hiện lên trên đầu giữa những dải mây và sương mù hồi hải. Gió bắt đầu rít trên cỏ.

Đột nhiên cậu ngờ mình thoáng nghe được một tiếng kêu ghen ghen, bèn tiến về phía ấy; giữa lúc cậu tiến về phía trước sương mù như bị cuộn lại và đẩy sang bên, bầu trời lấp lánh sao lộ ra hẳn. Liếc mắt nhìn, cậu nhận thấy mình giờ đang đối diện hướng chính Nam, ở trên một đỉnh đồi tròn vo mà hẳn cậu đã trèo lên từ mạn Bắc. Từ phía đằng Đông cơn gió cắt da cắt

thịt vẫn đang thối. Bên tay phải, cậu lại thấy lờ mờ hiện trên nền sao trời đặng Tây một hình thù đen tối. Một trụ Mộ Đá đồ sộ đứng ngay đó.

“Các cậu ở đâu?” cậu lại gọi, tức giận lẫn sợ hãi.

“Ở đây!” một giọng nói vang lên, vừa trầm vừa lạnh lẽo, mà hồ như phát ra từ trong lòng đất. “Ta đang đợi nhà ngươi!”

“Không!” Frodo đáp; song cậu không bỏ chạy. Đầu gối cậu rụng rời, và cậu ngã khụy xuống đất. Chẳng chuyện gì xảy ra cả, cũng không có âm thanh nào. Cậu ngược nhìn run rẩy, vừa đúng lúc thấy một hình dáng cao cao tăm tối như bóng đen trên nền sao trời. Nó ngó xuống cậu. Cậu nghĩ có hai con mắt, rất lạnh lẽo mặc dầu lóe sáng, thứ ánh sáng nhợt nhạt như từ khoảng xa xăm nào rọi tới. Rồi một giọng kim cứng hơn thép, lạnh hơn đồng bóp lấy cậu. Cái đũa chạm bằng giá khiến xương cốt cậu đóng băng, rồi cậu chẳng nhớ gì nữa.

Khi tỉnh lại, mất một lúc cậu chẳng thể hồi tưởng được điều gì ngoại trừ cảm giác khiếp đảm. Rồi đột nhiên cậu hiểu rằng mình vừa bị cầm tù, bị bắt một cách vô vọng; cậu đang ở bên trong một trụ Mộ Đá. Một ác hồn Mộ Đá vừa bắt cậu, và rất có khả năng cậu đã bị ếm những bùa chú kinh hồn của lũ ác hồn Mộ Đá mà bao chuyện kể rí tai vẫn nhắc. Cậu không dám đũa cựa, chỉ thấy mình hiện sao thì cứ nằm nguyên thế: lưng áp xuống một tảng đá lạnh, hai tay trên ngực.

Những dấu nổi sợ hãi lớn đến độ gần như hòa vào chính bóng tối chung quanh, cậu thấy mình vẫn vừa nằm vừa nghĩ ngợi đến bác Bilbo Bao Gai cùng các câu chuyện của bác, nghĩ đến hai bác cháu rong ruổi cùng nhau trên mọi xóm ngõ của Quận, mãi mê trò chuyện về những ngã đường và những cuộc phiêu lưu. Luôn có một hạt giống can trường ẩn náu (thường khá sâu, thực vậy) trong trái tim gã Hobbit béo nhất và nhút nhát nhất, ém

kỹ đợi chút hiểm nguy tuyệt vọng chung cuộc, để nó được lớn lên. Frodo không béo lấm cũng không nhút nhát lấm; thực tình, dù cho cậu không hề biết, bác Bilbo (và cả Gandalf) vẫn cho rằng cậu là Hobbit cừ nhất Quận. Cậu nghĩ mình đã đến đoạn kết cuộc phiêu lưu này, một đoạn kết kinh khủng, song ý nghĩ ấy khiến cậu thêm cứng cỏi. Cậu thấy mình cứng cỏi hẳn, như thể chuẩn bị cho cú nhảy bật cuối cùng; cậu không còn cảm thấy nhũn chi chi như con mồi tuyệt vọng nữa.

Trong lúc năm đó, vừa nghĩ ngợi vừa xốc lại tinh thần, cậu ngay tắp lự để ý thấy rằng bóng tối đang chầm chậm lùi bước: một ánh sáng xanh nhợt lớn dần chung quanh cậu. Thoạt đầu nó chưa giúp cậu biết mình đang ở một chỗ thế nào, bởi ánh sáng kia dường như từ chính cậu tỏa ra, cả từ nền sàn bên dưới cậu, và còn chưa lan tới được mái hay tường. Cậu quay người, và kia trong vùng sáng lạnh cậu thấy nằm cạnh mình là Sam, Pippin, rồi cả Merry. Họ đều nằm ngửa, mặt họ nom nhợt nhạt đầy tử khí; họ còn mặc toàn đồ trắng. Quanh họ ngổn ngang nhiều của báu, có lẽ bằng vàng, dầu cho dưới ánh sáng ấy nom chúng lạnh lẽo và chẳng đáng yêu chút nào. Trên đầu họ gài những đai nhỏ bằng vàng, xích vàng quấn quanh eo lưng, và trên mười ngón tay họ đeo vô số nhẫn. Kiếm để bên sườn, khiên ở dưới chân. Song bắc ngang ba cần cổ họ là một lưỡi kiếm trần dài thượt.

Đột nhiên một bài ca cất lên: một tiếng thì thầm lạnh lẽo, lúc bổng lúc trầm. Giọng hát dường xa xôi và đáng kinh hãi vô cùng, thẳng hoặc cao vút tầng không và lạnh lốt, thẳng hoặc như tiếng rên trầm u từ trong lòng đất. Từ dòng suối không hình thù toàn những âm thanh buồn bã mà kinh khủng, từng chuỗi câu chữ lúc lúc lại định hình: những câu chữ lạnh cứng ác nghiệt, nhẫn tâm và khốn khổ. Đêm tối đang chửi bới ban mai mà nó bị tước đoạt, và cái lạnh đang nguyên rủa cảm giác ấm áp nó hằng thèm khát. Frodo rét tận xương tủy. Một lúc sau bài ca trở nên rõ ràng hơn, và cậu kinh hoàng tận tâm can hiểu ra là nó đã biến thành một câu thần chú:

*Lạnh đi tay trái tim xương tủy,
lạnh đi giấc ngủ dưới đá vòm:
đừng tỉnh dậy trên giường đá nữa
tới kỳ Nhật Nguyệt tắt dần mòn.
Gió đen thổi ngàn sao rụng chết,
chúng vẫn nằm mê mết trên vàng,
tới kỳ bàn tay chúa hắc ám
cất trên biển chết đất lửa héo tàn.*

Cậu nghe sau gáy tiếng cào và cọt kẹt. Cậu chống tay rướn người lên quan sát, và trong ánh sáng nhợt nhạt giờ cậu thấy họ đang ở trên một lối đi mà ngay đằng sau là một chỗ quanh. Từ sau chỗ quanh một cánh tay dài thò ra mò mẫm, những ngón tay chạy về phía Sam đang nằm gần đấy nhất, nhắm thẳng đốc kiếm để trên người chú.

Thoạt tiên Frodo cảm thấy như thể cậu quả thực đã bị hóa đá vì câu thần chú vừa rồi. Rồi ý nghĩ chạy trốn điên rồ chợt đến. Cậu tự hỏi giả sử đeo chiếc Nhẫn vào, liệu ác hồn Mộ Đá có bỏ sót cậu chẳng, rồi biết đâu cậu sẽ tìm được cách nào đó thoát thân. Cậu tưởng tượng ra mình chạy thoát trên đồng cỏ, thương khóc Merry, Sam và Pippin, nhưng bản thân thì nhớn nhor và còn sống nguyên. Gandalf hẳn sẽ công nhận rằng cậu chẳng thể làm gì khác cả.

Song lòng dũng cảm vừa mới thức giấc trong con người cậu giờ trở nên quá mạnh: cậu không thể bỏ mặc bạn bè dễ dàng như thế. Cậu dao động, mò trong túi áo, và rồi lại tự đấu tranh tư tưởng; đang còn loay hoay thế thì cánh tay kia đã bò lại gần. Đột nhiên, ý chí quyết tâm trong cậu đánh hẳn lại; chộp vội thanh đoản kiếm lay lắt ngay cạnh, rồi quỳ xồm dậy, cậu lom khom thật thấp băng qua người các bạn mình. Vận tất cả sức mạnh còn lại cậu chặt trúng gần cổ cánh tay đang bò, bàn tay liền đứt rời; song cùng lúc

đó lưỡi kiếm nát vụn đến tận chuôi. Nghe một tiếng rít inh tai rồi ánh sáng vụt biến. Trong bóng tối có tiếng gầm gừ.

Frodo ngã nhào lên người Merry, mặt Merry sờ vào lạnh ngắt. Ngay lập tức, từ đúng nơi nó đã biến mất vào ngay đợt sương giá đầu tiên, ký ức về ngôi nhà dưới chân đồi và về lão Tom đang ca hát trở về tâm trí cậu. Cậu nhớ bài ca mà lão Tom đã dạy họ. Bằng giọng khe khẽ tuyệt vọng, cậu hát lên: *Hô, Tom Bombadil!* và vừa thốt ra cái tên ấy giọng cậu dường như to hẳn lên: âm giọng sống động đầy đặn, làm khoang hòm tối âm vang như thể đánh trống hay thổi kèn trumpet.

*Hô! Tom Bombadil, Tom Bombadil ơi!
Nhân danh nước, rừng với đồi, nhân danh liễu xanh ngời,
Nhân danh lửa, giời với giếng, lắng tai mà nghe tiếng khẩn!
Đến ngay Tom Bombadil, đã tới lúc cần lắm lắm!*

Đột nhiên cả không gian chìm trong sự im lặng sâu thẳm, đến nỗi Frodo có thể nghe thấy cả tiếng trái tim mình đập. Một khắc dài lê thê sau, cậu nghe thấy rõ ràng một giọng hát đáp trả, dù rất xa xăm, như thể từ lòng đất hoặc qua mấy lượt tường dày vọng đến:

*Lão Tom Bombadil, cá ngày vui hơn hở,
Ứng dưới chân lão màu vàng, áo khoác xanh rạng rỡ.
Chưa ai bắt được lão đâu nhé, vì Tom đây là chủ nhân:
Bài ca lão mạnh hơn mọi kẻ, chân nhanh hơn mọi chân.*

Nghe có tiếng ầm ầm lớn, như thể vô số hòn đá đang lăn và rơi, rồi đột nhiên ánh sáng tràn vào, ánh sáng thực, ánh sáng trắng của ban ngày. Một lỗ hổng thấp nom giống ô cửa xuất hiện ở cuối khoang hầm ngay quá chân Frodo; và kia cái đầu của lão Tom (mũ, lông vũ và đủ cả) nổi trên ánh mặt trời đang lên đỏ rực sau lưng. Ánh sáng chiếu xuống nền sành, xuống khuôn mặt ba Hobbit đang nằm cạnh Frodo. Họ vẫn không cựa quậy, song sắc màu chết chóc đã rời bỏ họ. Bây giờ trông họ như thể chỉ đang ngủ rất sâu.

Lão Tom cúi người, bỏ mũ, đoạn bước vào trong khoang hầm tối, vừa bước vừa hát:

*Ra ngay, lũ Ác Hồn này! Trời tru nắng diệt chúng mày!
Quất lại đi như sương lạnh, như gió hú gào xa bay,
Vào miền đất hoang căn cõi, xa tít bên kia rặng núi!
Đừng bao giờ trở lại đây! Mộ đá trống không chừa lại!
Cút ngay vào xó lãng quên, tối hơn bóng thăm tối tăm,
Nơi các cổng muôn đời vẫn đóng, tới khi chữa lành thế gian.*

Dứt những lời này nghe có tiếng rú và một phần mặt trong đầu hầm đổ sụp đánh rầm. Thế rồi nghe tiếng rú dài lê thê, lịm dần vào khoảng cách không sao đoán được; và sau đó là im lặng.

“Lại đây, bạn Frodo!” lão Tom nói. “Chúng ta hãy ra ngoài cỏ sạch. Cậu phải giúp lão khiêng bọn họ ra.”

Họ cùng nhau khiêng Merry, Pippin rồi Sam ra ngoài. Lần sau cùng rời trụ mộ Frodo thoáng có cảm giác như vừa trông thấy một bàn tay đứt lìa vẫn đang co giật như con nhện bị thương, giữa một đồng đất mới sụp. Tom

lại đi trở vào, và liền có tiếng đấm tay nện chân ghê gớm. Lúc đi ra lão ôm trong tay cả một ôm lớn của báu: các thứ bằng vàng, bạc, đồng thiếc và đồng đỏ; nhiều hạt châu, dây chuyền và đồ trang trí nạm đá quý. Lão trèo lên mộ đá xanh và đặt tất cả chúng trên đỉnh gò dưới ánh mặt trời.

Lão đứng đó, mũ trong tay và gió lùa mái tóc, nhìn xuống ba anh chàng Hobbit đã được đặt nằm ngửa trên cỏ cạnh phía Tây gò đất. Giơ bàn tay phải lên, lão nói bằng giọng oai vệ và rành mạch:

*Dậy thôi, các cậu vui tươi! Dậy nghe ta đang gọi vời!
Ấm lại tim ấm lại chân tay! Đá lạnh kia sụp đổ rồi;
Cửa tẩm tối đã mở bung; bàn tay chết đã chặt đứt.
Đêm dưới Đêm cuốn gói chuồn, Cánh Cổng kia đã bật!*

Frodo hân hoan tột độ thấy mấy anh chàng Hobbit cựa quậy, duỗi tay, dụi mắt và rồi bất thành linh ngời bật dậy. Họ kinh ngạc nhìn quanh, đầu tiên nhìn Frodo, sau đó nhìn lão Tom đang đứng sống động bằng xương bằng thịt trên đỉnh mộ đá cao bên trên kia; rồi nhìn lại mình trong mớ giẻ rách trắng mỏng tang, đầu đội miện lưng thắt đai bằng vàng nhạt, lại còn leng keng đủ thứ trang sức trên người.

“Cái quái gì đây?” Merry khơi mào, sờ sờ cái vành mũ miện vàng nhỏ vừa tụt xuống một bên mắt. Cậu dừng khựng, một bóng đen lướt qua mặt, cậu nhắm mắt lại. “Dĩ nhiên rồi, mình nhớ rồi!” cậu nói. “Bọn quý thành Carn Dûm sắp tới đánh chúng ta hồi đêm, và chúng ta đại bại. A! Lưỡi mác đâm vào tim ta!” Cậu túm chặt lấy ngực. “Không! chả phải!” cậu kêu, vừa mở mắt ra. “Tôi đang nói gì vậy? Chắc tôi vừa nằm mơ. Anh biến đi đâu vậy, Frodo?”

“Anh tưởng anh bị lạc,” Frodo giải thích; “nhưng anh không muốn nhắc đến chuyện đó nữa. Hãy tính xem bây giờ nên làm gì đây! Ta cứ đi tiếp thôi!”

“Ăn mặc như thế này sao, thưa cậu?” Sam lên tiếng. “Quần áo của tôi đâu rồi?” Chú ném vương miện, đai lưng, nhẫn nhúng lên cỏ, rồi tuyệt vọng nhìn quanh, như thể trông chờ tìm thấy áo choàng, áo khoác, quần chần của mình, cùng y phục của các anh chàng Hobbit kia nữa nằm đâu đó gần tầm tay.

“Các cậu sẽ không tìm lại được quần áo đâu,” lão Tom nói, vừa nhảy từ trên gò xuống, rồi vừa cười vừa nhảy nhót quanh họ dưới ánh mặt trời. Người ta hẳn sẽ nghĩ là chẳng xảy ra chuyện gì nguy hiểm hay kinh khủng cả; và quả thực nhìn thấy lão, thấy tia nhìn tươi vui trong mắt lão, nỗi sợ hãi từ từ rút lui khỏi tim họ.

“Ý lão là sao?” Pippin hỏi, nhìn lão nửa bối rối nửa buồn cười. “Tại sao không?”

Song lão Tom lắc đầu, bảo: “Các cậu đi tìm lại được chính mình, từ vùng nước thăm thẳm đó. Quần áo là mất mát không đáng kể, khi mà các cậu thoát khỏi cảnh chết đuối. Hãy sung sướng nào, các bạn tươi vui của lão, bây giờ cứ để ánh mặt trời ấm áp xoa lành trái tim và chân cẳng! Quăng những giẻ rách giá lạnh này đi! Cứ chạy trần truồng trên cỏ, trong khi lão Tom đi săn một cái!”

Lão lao vút xuống đồi, vừa huýt sáo vang vừa hô lớn. Nhìn hút theo, Frodo thấy lão chạy tít về phía Nam men theo thung lũng xanh um giữa quả đồi họ đang ngồi và quả đồi kế bên vẫn vừa huýt sáo vừa la gọi:

*Ây dào! Ra đây nào! Chúng mày mất tiêu đâu đấy?
Lên, xuống, gần hay xa, đây hay kia hay đằng ấy?*

*Ê Tai Thính, này Mũi Tinh! Đuôi Vun Vút! Cu Thộn Ngố!
Vớ Trắng, này chú mình! Đâu rồi bạn già Bướu Ú?*

Lão cứ thế vừa hát vừa chạy thật nhanh, tung mũ lên cao rồi bắt lại, cho đến khi khuất sau một nếp đất đồi: nhưng cứ thỉnh thoảng tiếng *ây dào! ra đây nào!* của lão lại xuôi theo cơn gió đang chuyển vòng về đằng Nam mà trôi trở lại.

Không khí lại dần trở nên rất ấm áp. Bốn chàng Hobbit chạy quanh một lúc trên cỏ, y theo lời lão. Rồi họ nằm tắm nắng với niềm sung sướng của những kẻ đột nhiên được nhẹ đưa từ mùa đông lạnh căm căm đến một vùng khí hậu ôn hòa, hay của những con người sau bao ngày bị ốm liệt giường, một ngày tỉnh dậy chợt nhận ra mình khỏe khoắn không ngờ và ngày mới lại lần nữa đầy hứa hẹn.

Đến lúc lão Tom trở về thì họ đang cảm thấy vô cùng sung sức (và đôi ngẫu). Lão lại ló ra, mũ trước tiên, bên trên chỏm đồi đằng sau lão là sáu con ngựa lùn đi thành hàng ngoan ngoãn: năm con của họ và một con nữa. Con cuối cùng rõ ràng là Bướu Ú: nó to hơn, béo hơn (và già hơn) lũ ngựa lùn của họ. Merry, nguyên là chủ sở hữu của tất cả những con ngựa kia, thực ra chưa từng đặt cho chúng bất cứ cái tên nào như thế, vậy mà suốt phần đời còn lại chúng chỉ đáp lại những cái tên mới lão Tom trao cho. Lão Tom gọi từng con một, chúng bèn trèo lên đỉnh đồi, rồi sắp thành hàng. Rồi lão Tom cúi chào các chàng Hobbit.

“Lũ ngựa lùn của các cậu đây!” lão nói. “Chúng có linh tính (về mặt nào đó) còn tốt hơn đồ Hobbit lang thang các cậu đấy - ít ra là khứu giác tốt hơn. Bởi chúng đánh hơi thấy trước hiểm nguy mà các cậu thì sa thẳng chân vào; và nếu chúng chạy để thoát thân, thì chúng cũng chạy đúng đường. Các cậu phải tha thứ cho tất cả bọn chúng nhé; bởi cho dù trái tim chúng

vẫn thủy chung, chúng sinh ra không phải để đương đầu với nỗi sợ ác hồn Mộ Đá. Nhìn xem, chúng lại về đây rồi, thờ theo mọi gánh nặng của chúng nữa!”

Merry Sam, và Pippin bấy giờ đã trang phục xong xuôi bằng những thứ quần áo dự phòng trong hành lý; bọn họ chẳng mấy chốc lại cảm thấy quá nóng, bởi buộc phải khoác lên người vài thứ vừa ấm vừa dày mà họ đã mang theo phòng mùa đông sắp tới.

“Cái con vật già nua kia, cái con Bướu Ú kia, từ đâu ra nhỉ?” Frodo hỏi.

“Nó là của ta,” lão Tom nói. “Anh bạn bốn chân của ta; mặc dù ta hiếm khi cười nó, nó cũng thường lang thang tít xa, tự do trên các triền đồi. Lúc lũ ngựa lùn của các cậu ở nhà ta, chúng đã làm quen Bướu của ta; trong đêm chúng đánh hơi được Bướu, liền chạy vội tới gặp. Ta nghĩ nó cũng đi tìm bọn chúng và dùng những lời lẽ thông thái xua tan mọi nỗi sợ của chúng. Nhưng giờ, Bướu hay hóm của ta ơi, lão Tom già này sẽ cười chú mình. Hây! Lão sẽ đi cùng các cậu, chỉ đưa các cậu lên đường cái thôi, nên lão cần một con ngựa lùn. Bởi người ta không dễ nói chuyện với những anh chàng Hobbit đang cưỡi ngựa, nhất là khi người ta đi bộ lót lót đằng sau bọn họ.”

Các Hobbit nghe thế thì hớn hở lắm, bèn cảm ơn lão Tom rồi rít; nhưng lão cười lớn, bảo rằng họ quá giỏi tự làm mình lạc đến độ lão sẽ chỉ thấy vui chừng nào nhìn thấy họ bình an ra khỏi địa giới của lão. “Lão có việc phải làm,” lão bảo; “lão gây dựng và lão ca hát, lão nói chuyện và lão du hành, lão đi tuần địa hạt của mình. Tom không thể luôn ở ngay gần để mở những cửa và khe liểu. Tom có ngôi nhà phải chăm lo, và nàng Anh Đào Vàng đang đợi.”

Căn theo mặt trời thì vẫn còn khá sớm, đầu giữa chín và mười giờ, nên bốn anh chàng Hobbit chuyển tâm trí sang đồ ăn. Bữa gần nhất của họ là bữa trưa bên cạnh cột đá ngay hôm trước. Bây giờ họ điếm tâm hết veo số thực phẩm dự trữ lão Tom cho, vốn định dành cho bữa tối, thêm những thứ bổ sung lão Tom mang theo người. Nó không phải bữa ăn thịnh soạn gì (theo tiêu chuẩn của các chàng Hobbit mà lại trong hoàn cảnh nay), song họ cảm thấy khá hơn nhiều sau khi ăn. Trong khi họ đang ăn lão Tom đi lên gò đất, kiểm tra kỹ càng số của báu. Phần lớn những thứ này lão chồng thành một đồng sáng loáng lấp lánh trên thảm cỏ. Lão bắt chúng nằm đó “dành cho mọi ai tìm thấy tùy ý lấy, chim muông hay dã thú, Tiên hay Con Người, cùng mọi sinh vật tử tế”; bởi chỉ như thế bùa chú của gò đất mới bị bẻ gãy và tàn mác làm không một Ác Hồn nào còn đường quay trở lại. Lão chọn từ đồng của báu một chiếc ghim hoa nạm những viên đá xanh dương đa sắc điệu như những bông hoa lan hay cánh lũ bướm bướm xanh. Lão nhìn chiếc ghim hoa thật lâu, như thể ký ức nào đó vừa khuấy động, vừa lắc đầu, rồi cuối cùng nói:

“Món đồ chơi xinh đẹp cho Tom và cho người đẹp của lão đây! Lộng lẫy làm sao là quý phi xưa kia gài thứ này trên vai. Anh Đào Vàng giờ sẽ lại gài nó, và chúng ta sẽ chẳng quên nàng!”

Cho mỗi chàng Hobbit, lão chọn một con dao găm dài, hình lá, và bén lẹm, tinh xảo, nạm những hình rắn đỏ và vàng. Lão rút chúng ra khỏi bao dao màu đen, chúng sáng loáng, được rèn từ thứ kim loại lạ lùng nào đó, nhẹ và cứng rắn, dát nhiều đá sáng như lửa. Không biết do phẩm chất nào đó của những chiếc bao dao hay bởi bùa chú nào kia ếm lên trên gò đất, những lưỡi dao dường như chưa bị thời gian chạm tới, chúng không rỉ sét mà vẫn sắc ngọt, lấp lánh dưới nắng trời.

“Dao cũ dài vừa bằng kiếm cho dân Hobbit,” lão nói. “Lưỡi dao sắc bén sẽ vô cùng có ích, nếu dân Quận đi chơi xa, Đông Nam, hay xa tít vào chốn tối tăm nguy hiểm.” Đoạn lão bảo họ rằng những lưỡi dao này nhiều năm

về trước do Con Người Tây Châu rèn nên: bọn họ là kẻ thù của Chúa Tế Hắc Ám, nhưng rồi bị tên vua ác quỷ ở kinh thành Carn Dûm nước Angmar đánh bại.

“Giờ chẳng mấy ai còn nhớ đến họ,” Tom lầm bầm, “dù vẫn còn vài người đi lang thang, hậu duệ của các vị vua bị lãng quên chu du trong cô độc, bảo vệ bọn dân lơ đễnh khỏi các thứ ác quỷ.”

Bốn Hobbit không hiểu lời lão, song khi lão nói trước mắt họ dường như hiện ra hình ảnh một quãng năm tháng lớn lao đã lui lại đằng sau, giống như một đồng bằng bóng tối bao la trên đó rải bước những hình dáng Con Người, lênh khênh và trầm mặc, đeo gươm sáng loáng, người đi cuối cùng có ngôi sao trên lông mày. Rồi hình ảnh ấy nhạt nhòa đi, và họ trở lại thế giới chan hòa ánh nắng. Lại đến lúc khởi hành. Họ sửa soạn sẵn sàng, chẳng buộc các túi chất lên lũ ngựa lùn. Các thứ vũ khí mới họ đeo lưng lẳng trên thắt lưng da, bên dưới áo khoác, cảm thấy mình đến kỳ cục, bản khoản không biết chúng có ích gì chẳng. Chẳng ai trong bọn họ từng nảy ra ý nghĩ giao chiến là một trong những thứ phiêu lưu mà chuyến rút chạy này sẽ đưa đến cho mình.

Cuối cùng họ khởi hành. Họ dắt lũ ngựa lùn xuống đồi; và rồi cười lên chúng chạy nước kiệu thật mau xuôi thung lũng. Họ ngoái nhìn đằng sau thấy cái chòm gò đất cũ trên đồi, từ đó ánh mặt trời trên vàng rờng bốc ngược lên như ngọn lửa vàng rực. Thế rồi họ rẽ vào một vai Vệt Đồi và tất cả khuất khỏi tầm nhìn.

Mặc dầu đã nhìn quanh tứ phía Frodo vẫn chẳng thấy bóng dáng nào của hai trụ đá vĩ đại giống như trụ cổng, rồi chẳng mấy chốc họ đã đến khe đường phía Bắc bèn nhanh chóng phi qua, và miền đất thấp đã trải ra đằng trước họ. Ấy là một hành trình vui vẻ có Tom Hombadil hoan hỉ phi nước kiệu bên cạnh, hoặc giả đằng trước họ, trên lưng Bướu Ú đang đi chuyển

nhanh hơn so với tốc độ mà người ta dự đoán được khi nhìn cỡ vòng yên bụng của nó. Lão Tom hát gần như suốt đường, chủ yếu những lời chẳng nghĩa lý gì, hoặc có lẽ bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng các Hobbit không hề biết, mọi thứ ngôn ngữ cổ mà các từ chủ yếu nói lên niềm kinh ngạc và nỗi hân hoan.

Họ tiến lên đều đặn, song sớm nhận ra Đường Cái xa xôi hơn họ tưởng. Kể cả không có sương mù, giấc ngủ giữa ngày hẳn cũng đã ngăn không cho họ đến đích trước sớm tối ngày hôm qua. Đường kẻ tối sớm họ nhìn thấy khi trước không phải là hàng cây mà là một hang bụi rậm mọc trên bờ ria con hào sâu có tường hào dốc đứng phía bên kia. Lão Tom bảo rằng con hào từng là ranh giới một vương quốc, nhưng đã xa xưa lắm. Lão dường như nhớ chuyện buồn nào về vương quốc đó, nên không định nói gì nhiều.

Họ leo xuống leo lên con hào rồi qua một khe hở trên tường, và rồi lão Tom xoay chính Bắc, bởi này giờ họ đã phần nào chệch sang phía Tây. Vùng đất giờ rộng mở và khá bằng phẳng, nên họ đẩy nhanh nhịp bước, song phải tới khi mặt trời lặn thấp lắm rồi họ mới thấy một hàng cây cao trước mặt và biết rằng mình đã quay về đến Đường Đông sau bao nhiêu cuộc phiêu lưu không ngờ. Họ thúc lũ ngựa lùn phi nước đại qua mấy sải cuối cùng, rồi dừng lại dưới bóng dài của hàng cây. Họ đang ở trên đỉnh một bờ dốc, và Đường Cái, bấy giờ đã mờ tối trong chiều buông, uốn lượn xa dần bên dưới. Ở đoạn này con đường gần như chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, nên về bên phải họ nó đổ vọt xuống một lòng chảo rộng. Đường bị lún và mang nhiều dấu hiệu của cơn mưa nặng hạt vừa xong; có những vũng cùng ổ gà đầy nước. Họ phi xuống bờ dốc, hết nhìn lên lại nhìn xuống. Chẳng thấy gì. “Chà, cuối cùng cũng lại đây rồi!” Frodo thốt lên. “Tôi đồ rằng chúng ta mất thêm chưa quá hai ngày nhờ lối đi tắt qua Rừng Già của tôi! Những có lẽ sự chậm trễ này lại hữu ích - có thể nó đã đánh lạc hướng chúng khỏi lộ trình của ta.”

Mấy Hobbit kia nhìn cậu. Cái bóng của nỗi sợ bọn Ky Sĩ Đen lại đột nhiên lướt qua họ. Kể từ khi vào Rừng Già họ chủ yếu chỉ chăm chăm nghĩ đến chuyện trở lại Đường Cái cho bằng được; chỉ đến giờ đường nằm ngay dưới chân rồi, họ mới nhớ ra hiểm nguy theo sát họ, có thể còn đang nằm chờ họ trên chính con đường này. Họ lo lắng ngoái nhìn hướng mặt trời đang lặn, nhưng Đường Đông vẫn xám nâu và trống không.

“Các anh có nghĩ,” Pippin ngập ngừng hỏi, “các anh có nghĩ đêm nay chúng ta sẽ bị bám theo không?”

“Không, ta hy vọng không phải đêm nay,” lão Tom Bombadil trả lời; “có lẽ ngày mai cũng không. Nhưng đừng vội tin phỏng đoán của ta; bởi ta không dám chắc đâu. Xa mãi bên ngoài đặng Đông, hiểu biết của ta chẳng đâu vào đâu. Tom không phải chủ nhân lũ Ky Sĩ từ Vùng Đất Đen quá xa bên kia địa hạt của lão.”

Dù sao thì cả bốn Hobbit cũng ước sao lão cứ đi mãi cùng mình. Họ cảm thấy lão sẽ biết phải xử lý lũ Ky Sĩ Đen như thế nào, ấy là nếu trên đời quả có ai đó biết chuyện ấy. Ngay giờ đây họ sắp đi vào vùng đất hoàn toàn xa lạ, ở ngoài mọi chuyện kể trừ những truyền thuyết xa xăm mơ hồ nhất của Quận, và trong chạng vạng họ mong mỗi được về nhà. Nỗi cô đơn sâu thẳm và cảm giác mất mát trùm lên họ. Họ đứng im lặng, ngần ngại không muốn chia tay lần cuối, mãi mới dần dần nhận ra rằng lão Tom đang chào tiễn biệt, chúc họ vững tâm, phi suốt đến tối đừng nghỉ giữa chừng.

Tom sẽ cho các bạn lời khuyên hay, cho đến hết ngày hôm nay (sau đó sẽ phải trông chờ sự may mắn của bản thân chỉ đường cho các bạn): bốn dặm xuôi Đường Cái các bạn sẽ thấy một ngôi làng, làng Bree dưới đồi Bree, với những cánh cửa trông về hướng Tây. Trong làng có một quán trọ lâu đời gọi là quán *Ngựa Lồng*. Đại Mạch Bơ Gai là chủ quán, một người đáng quý. Các bạn có thể nghỉ đêm ở đó, rồi thì buổi sáng sẽ giúp các bạn

lên đường. Hãy dũng cảm, nhưng thận trọng! Giữ trái tim hân hoan của các bạn luôn mạnh giỏi, và hãy phi nhanh đi gặp vận mệnh của mình!”

Họ van xin lão chí ít hãy đi đến tận quán trọ và uống với họ một lần nữa; song lão cười lớn và từ chối mà bảo:

*Đến đây dừng địa hạt Tom: lão không vượt qua biên giới.
Tom còn nhà phải chăm nom, nàng Anh Đào Vàng đang đợi!*

Nói đoạn lão quay lưng, tung mũ thật cao, nhảy lên lưng Bướu Ú, rồi phi lên đỉnh bờ hào và vừa hát vừa mất hút dần vào trong hoàng hôn.

Bốn Hobbit trèo lên đồi theo cho đến khi lão khuất khỏi tầm mắt.

“Thật đáng tiếc khi phải chia tay Chủ Nhân Bombadil,” Sam cảm thán. “Ông ấy thật là người cần trọng, chắc chắn rồi. Tôi đồ là chúng ta có thể sẽ đi xa khỏi nhà mà chẳng gặp được cái gì tốt đẹp hơn, hay lạ lùng hơn ông ấy. Nhưng tôi không chối là mình rất khoái được thấy quán *Ngựa Lồng* ông ấy nói đến kia. Hy vọng nó sẽ giống quán *Rồng Xanh* mãi tới quê nhà! Mà dân ở Bree ra cái giống gì nhỉ?”

“Có dân Hobbit ở Bree đấy,” Merry nói, “cả Người Cao Lớn nữa. Tôi dám nói sẽ giống quê nhà ta lắm cho mà xem. *Ngựa Lồng* là một quán được, xét theo mọi mặt. Người nhà tôi thỉnh thoảng vẫn đi ra đó.”

“Nó có thể là tất cả những gì ta dám ước ao,” Frodo nói; “nhưng dù sao vẫn cứ nằm ngoài Quận. Chớ buông thả cứ như đang ở nhà! Xin nhớ cho - tất cả mọi người - là KHÔNG ĐƯỢC nhắc đến cái tên Bao Gai. Tôi là ông Gầm Đồi đấy, giả sử cần phải cáo tên tiếc gì.”

Bấy giờ họ trèo lên ngựa lùn và lặng lẽ phi hút vào chiều tối. Bóng đêm ập xuống thật nhanh, trong lúc họ chậm chạp lê bước xuống đồi rồi lại lên đồi, cuối cùng nhìn thấy những ánh đèn nhấp nháy xa xa đằng trước.

Trước mặt họ lừng lững đồi Bree chắn lối, một khối đen sẫm chắn sao trời mờ sương; và bên dưới sườn Tây núp náu một ngôi làng lớn. Họ hồi hả về phía ấy, chỉ mong sao trông thấy một cái lò sưởi, với một cánh cửa ngăn giữa họ và đêm tối.

Chương IX

DƯỚI TẮM BIỂN QUÁN NGỰA LỒNG

Bree là làng chính thuộc Đạo Bree, một vùng đất nhỏ có người ở, hệt một hòn đảo giữa đất đai đìu hiu chung quanh. Ngoài bản thân Bree, còn có các làng Staddle ở sườn kia quả đồi. Combe trong một thung sâu xa hơn về phía Đông, và Archet ở bìa rừng Chet. Năm bao quanh đồi Bree và mấy làng là một vùng đồng ruộng và đất rừng đã khai khẩn chỉ rộng chừng vài dặm.

Con Người ở Bree tóc nâu, to ngang, khá thấp, vui tính và độc lập: họ chẳng thuộc quyền ai ngoại trừ bản thân mình; song lại thân thiện như người trong nhà với dân Hobbit, Người Lùn, các Tiên cùng những cư dân khác của thế giới quanh họ hơn thường thấy ở Người Cao Lớn. Theo chuyện kể của chính họ thì họ là dân đầu tiên cư ngụ ở đây, hậu duệ của những Con Người đầu tiên từng ngao du vào miền Tây trung thế giới. Chẳng mấy người sống sót qua bao chấn động thời Cựu Niên ấy; song sau này các vị vua vượt Đại Dương trở về thấy người Bree vẫn ở đó, và họ hằng còn ở đó đến giờ, khi mà ký ức về các đời Vua xưa đã nhạt vào trong cỏ.

Những ngày đó, chẳng Con Người nào sinh sống xa đến như họ về phía đặng Tây, hoặc giả trong vòng trăm lý quanh Quận. Song ở vùng đất hoang dã bên kia Bree còn có những kẻ lang thang bí ẩn. Dân Bree gọi họ là người Tuần Du, dù chẳng biết nguồn gốc của họ là đâu. Họ cao lớn hơn, da sẫm hơn Con Người ở Bree, nghe đồn có những năng lực thị giác thính giác lạ lùng, còn hiểu được ngôn ngữ của muông thú và các loài chim. Họ tùy tiện rong ruổi Nam tiến hoặc Đông tiến thậm chí xa mãi Dãy Núi Mù; song họ chỉ còn vài kẻ và hiếm khi còn được ai trông thấy. Dù mỗi khi xuất hiện họ lại mang tin tức từ nơi xa, và kể những câu chuyện kỳ lạ bị quên lãng mà người ta cứ hào hứng lắng nghe, nhưng dân Bree không đánh bạn với bọn họ.

Cũng có nhiều gia đình Hobbit ở Đảo Bree, họ thì lại tuyên bố đây là khu định cư Hobbit lâu đời nhất trần gian, được lập ra trước cả thời dân Hobbit vượt sông Bia Rum Đun tới định cư ở Quận. Họ sống hầu hết tại làng Staddle mặc dầu một số ở ngay Làng Bree, nhất là trên những sườn cao hơn của quả đồi, bên trên cả nhà của Con Người. Cao Lớn và Thấp Bé (như họ vẫn gọi nhau) chan hòa thân ái, bên nào lo việc bên nấy theo cách riêng, song đều hết sức hữu lý coi bản thân tộc mình là cấu phần thiết yếu của dân Bree. Chẳng thấy có sự dàn xếp dị thường (nhưng rất tuyệt vời) kiểu này ở nơi nào khác trên thế gian.

Dân Bree, Bé hay Lớn, đều không mấy khi đi chu du thiên hạ; những vấn đề của bốn làng mới là mối lo chính yếu của họ. Thỉnh thoảng, dân Hobbit Bree cũng đi đến mãi tận Trấn Hươu hoặc giả Tổng Đông; nhưng dầu cho dải đất bé tí của họ chẳng xa hơn một ngày đi ngựa về phía Đông cầu Bia Rum Đun bao lắm, dân Hobbit ở Quận giờ hiếm khi còn tới viếng thăm mạn đó. Một người nhà Trấn Hươu hiếm hoi hoặc một người nhà Took ưa phiêu lưu mạo hiểm thường sẽ ra quán *Ngựa* nghỉ một hai đêm, song kể cả chuyện ấy cũng đâm ra bớt thường xuyên. Dân Hobbit ở Quận gọi những kẻ ở Bree, và bất kể ai khác sống bên ngoài địa giới mình, là Bọn Ngoài Rìa, và hầu như chẳng quan tâm gì đến họ, coi như họ đều dần độn

và hoang dã hết cả. Đạo ấy có lẽ là còn nhiều Bọn Ngoài Rìa lang thang rải rác ở Miền Tây Thế Giới hơn người ở Quận tưởng tượng. Vài kẻ, chẳng nghi ngờ gì, cũng chỉ là đám hành khất, lăm lăm đào một cái hốc trên bờ hào bất kỳ và chỉ lưu trú lại chừng nào còn thấy hợp ý mình. Song ở Đạo Bree, dù sao chẳng nữa, dân Hobbit thấy đều đứng đắn và phát đạt, chẳng què kệch hơn phần lớn họ hàng xa ở Trong Rìa chút nào. Cái thời chuyện đi lại giữa Quận và Bree còn rất là nhộn nhịp vẫn chưa bị lãng quên. Có dòng máu Bree chảy trong người họ nhà Hươu Bia Rum, mọi nguồn tin đều bảo thế.

Làng Bree có vài trăm ngôi nhà đá của Người Cao Lớn chủ yếu bên trên Đường Đông, nép mình trên sườn đồi với các cửa sổ trông hướng Tây. Ở phía bên ấy, vòng thành một hình bán nguyệt bắt đầu và kết thúc ở đồi Bree, có một con hào sâu trông hàng giậu dày trên bờ hào bên trong. Đường Đông cắt qua hào này nhờ một bờ đường đắp cao; song tới chỗ xuyên qua hàng giậu thì bị một cái cổng vĩ đại ngáng lại. Còn một cổng nữa ở lối vào phía Nam nơi Đường Đông chạy ra khỏi làng. Hai cổng cứ đêm xuống là đóng chặt; song ngay bên trong cổng có chòi canh nhỏ dành cho người gác cổng.

Xuôi Đường Đông, đúng chỗ ngoặt sang phải để đi vòng quanh chân đồi, có một quán trọ lớn. Quán đã được xây từ xưa hồi tình hình lưu thông trên các con đường nhộn nhịp hơn nhiều. Bởi Bree trấn ở giao điểm xưa cũ nơi các ngã đường hội ngộ; còn một con đường cổ xưa khác nữa vắt ngang Đường Đông ngay bên ngoài con hào ở cuối làng phía đàng Tây, hồi xưa Con Người và đủ hạng dân khác từng đi lại nhiều trên đó. *Lạ như tin tức từ Bree* vẫn là một câu châm ngôn ở Tổng Đông, lưu truyền từ những ngày xưa kia, hồi còn có thể nghe ngóng tin tức Đông, Nam, Bắc ngay trong quán trọ, cả hồi dân Hobbit ở Quận quen đi thường xuyên hơn để nghe ngóng những tin tức ấy. Song các vùng Đất Bắc đã từ lâu tiêu điều, và

Đường Bắc giờ hiếm khi còn ai đặng tới: nó bị cỏ mọc đầy, và dân Bree gọi nó là đường Xanh.

Song Quán Trọ Bree thì vẫn đấy, chủ quán vẫn cứ là một nhân vật quan trọng. Ngôi nhà của lão là chốn hội ngộ cho bọn nhàn tản rảnh rỗi, bọn lăm lờ, và quân tọc mạch lẫn trong mọi bọn dân, Lớn lẫn Bé, khắp bốn làng này; cũng là khu nghỉ ngơi dành cho dân Tuần Du cùng những người lang thang khác, và cho các lữ khách nào (đa số là Người Lùn) còn tiếp tục hành trình trên con Đường Đông, đi đi về về Dãy Núi Mù.

Trời đã tối, sao trắng đang lấp lánh, Frodo và các bạn đồng hành cuối cùng cũng đến ngã tư giao với đường Xanh và áp sát ngôi làng. Họ đi đến cổng Tây thì thấy cổng đóng, nhưng ở cửa chòi canh quá bên kia cổng có một người đang ngồi. Hắn ta bật dậy lấy một ngọn đèn và ngạc nhiên nhìn họ bên kia cổng.

“Các người muốn gì, các người từ đâu tới?” hắn ta hỏi cộc lốc.

“Chúng ta đương định đến quán trọ vùng này,” Frodo trả lời. “Chúng ta đương du hành Đông tiến mà đêm nay không thể đi xa hơn.”

“Hobbit à! Những bốn tên Hobbit! Lại còn chưa kể, rõ là người ở Quận, căn theo giọng chúng,” tên gác cổng nói, khe khẽ như thể lăm bắm cho mình mình nghe. Hắn ta chăm chăm nhìn họ u ám trong giây lát, đoạn từ từ mở cổng để họ cho ngựa qua.

“Chúng tôi không thường thấy dân Quận phi băng băng trên Đường Cái ban đêm,” hắn tiếp, lúc bọn họ ngừng lại một khắc ngay cổng cái chòi. “Xin các ngài thứ lỗi cho vì tôi cứ băn khoăn không biết công việc gì đưa các ngài đi xa tít phía Đông Bree chứ! Không biết tôi có thể hỏi tên các ngài là gì được chăng?”

“Tên chúng ta lẫn công việc của chúng ta là chuyện của chúng ta, đây chẳng có vẻ một chốn hay ho để mà luận bàn,” Frodo đáp, không thích vẻ mặt lẫn giọng điệu của gã người.

“Công việc của ngài là chuyện của ngài, hẳn thế rồi,” gã người nói; “song đặt câu hỏi sau chập tối là việc của tôi.”

“Chúng ta là Hobbit từ Trấn Hươu đến, chúng ta thích đi chu du đây đó và định nghỉ lại quán trọ vùng này,” Merry đế vào. “Ta là ông Hươu Bia Rum. Thế đã đủ cho người chưa? Dân Bree vốn ăn nói tử tế với lữ khách cả mà, ta từng nghe được thế đấy.”

“Được rồi, được rồi!” gã người dịu giọng. “Tôi đây không định gây hấn. Song các ngài sẽ thấy có khi còn khốn khổ chứ chả phải mình lão Harry canh cổng sắp hỏi han tới các ngài. Có khối kẻ kỳ lạ loanh quanh đây. Nếu các ngài đi đến quán *Ngựa Lông* sẽ thấy chả phải mình các ngài là khách trọ.”

Hẳn chúc họ ngon giấc, và bọn họ không nói gì thêm song trong ánh đèn Frodo có thể thấy gã đàn ông vẫn đang nhìn theo họ về hiếu kỳ. Cậu cả mừng nghe cánh cổng kêu loảng xoảng sau lưng, lúc cả bọn đang rong lên phía trước. Cậu tự hỏi vì sao gã đó hoài nghi đến vậy, và liệu có phải ai đó vẫn đang dò hỏi tin tức về một đoàn Hobbit hay không. Liệu có phải là chính Gandalf? Có khi lão đã đến trước, còn bọn họ thì bị lâu la chậm trễ trong Rừng Già và Vết Đồi. Song có điều gì đấy nơi vẻ mặt và cái nhìn của gã gác cổng khiến cậu cảm thấy bất an.

Gã đàn ông chăm chú nhìn theo đoàn Hobbit một thoáng rồi gã đi vào chòi. Gã vừa quay lưng, một bóng đen trèo vội qua cổng vào trong, hòa mình vào bóng tối của đường làng.

Các Hobbit giục ngựa đi tiếp lên một sườn đồi thoải thoải, qua vài ngôi nhà lẻ loi, dừng lại bên ngoài quán trọ. Những ngôi nhà trước mắt họ nom

to đùng và kỳ lạ. Sam trừng trừng ngược nhìn quán trọ ba tầng với bao nhiêu cửa sổ, cảm thấy trái tim mình chùng xuống. Chú đã tưởng tượng rằng trong cuộc hành trình, sẽ đến lúc mình gặp những gã khổng lồ cao hơn cả cây rừng, cả những sinh vật khác kinh khiếp hơn nhiều; vậy mà lúc này đây chú lại nhận ra mình đang bị áp đảo tinh thần khi lần đầu tiên tận mắt nhìn Con Người và nhà cửa cao nghênh của họ, thực sự quá đủ để trở thành đoạn cuối đen tối của một ngày mệt mỏi. Chú hình dung những con ngựa ô sừng sừng yên cương chực sẵn trong bóng tối sân nhà trọ, và lũ Kỵ Sĩ Đen từ những cửa sổ đen ngòm trên cao liếc xuống.

“Chắc hẳn ta không định ở đây đêm nay, phải không thưa cậu?” chú la lối. “Nếu có dân Hobbit quanh chốn này, sao ta không kiếm ai đó sẵn lòng mời ta vào? Sẽ giống như ở nhà hơn.”

“Quán trọ này thì có vấn đề gì?” Frodo nói. “Lão Tom Bombadil giới thiệu nó mà. Tôi tin bên trong cũng khá giống như ở nhà.”

Thậm chí nhìn từ bề ngoài quán trọ cũng nom giống một ngôi nhà dễ chịu trước những con mắt quen nhìn nhà cửa. Nó xoay mặt tiền sát đường cái, hai chái nhà chạy suốt ra sau trên miếng đất phần nào được xăn ngọt từ mấy sườn đồi thoải thấp hơn, nên ở phía cuối nhà các cửa sổ tầng hai lại ngang bằng với mặt đất. Có một cửa tò vò rộng dẫn tới cái sân trong giữa hai chái nhà, và ở phía tay trái bên dưới cửa tò vò có một lối ra vào lớn chỉ cần nhảy mấy bậc cấp rộng là tới. Cánh cửa mở toang và ánh sáng từ đấy tuôn chảy ra. Bên trên cửa tò vò có một ngọn đèn, và bên dưới ngọn đèn lủng lẳng tấm biển lớn: một con ngựa lùn trắng béo núc chống vó hai chân sau. Bên trên cánh cửa ra vào có sơn những chữ trắng: QUÁN NGỰA LỒNG của ĐẠI MẠCH BƠ GAI. Nhiều cửa sổ tầng dưới lấp ló ánh đèn sau lớp rèm dày.

Đương lúc họ ngần ngừ ngoài bóng tối âm u, bên trong ai đó dọn giọng ca một bài vui tươi và nhiều giọng hơn hờ hòa theo âm ã thành cả dàn đồng ca. Họ lắng nghe âm thanh khích lệ này chốc lát và rồi xuống khỏi lưng lữ

ngựa lùn. Bài ca chấm dứt, rộ lên một tràng cười lớn và tiếng vỗ tay tán thưởng.

Họ dắt lũ ngựa lùn vào dưới cửa tò vò, rồi bỏ chúng đứng trong sân mà bước lên bậc cấp. Frodo đi lên trước, suýt nữa đâm sầm vào một lão người béo lùn có cái đầu hói và khuôn mặt đỏ lừ. Lão ta mặc chiếc tạp dề trắng, đang lao ra cửa này chuẩn bị vào qua cửa kia, bưng cái khay nặng trĩu những vại bia đầy.

“Chúng tôi liệu có...” Frodo cất tiếng.

“Nửa phút nữa, các vị làm ơn!” lão hét vói qua vai, rồi biến mất giữa cả mớ hỗn độn giọng nói và nguyên một trời mây khói thuốc. Thoáng một cái lão ta đã lại ra, vừa lau lau tay lên tạp dề.

“Xin chào buổi tối, cậu chủ!” lão gặp người nhìn họ. “Chẳng hay cậu muốn gì đây?”

“Giường cho bốn người, chuồng cho năm con ngựa lùn, nếu ông lo nổi. Phải ông là ông Bơ Gai không?”

“Đúng thế! Đại Mạch là tên tôi. Đại Mạch Bơ Gai xin được phục vụ quý vị! Quý vị từ Quận đến, hử?” lão nói, rồi bất thành linh đập tay lên trán, như thể cố nhớ ra chuyện gì đấy. “Hobbit!” lão la to. “Giờ thì chuyện ấy gợi nhớ đến cái gì nhỉ? Có phiền tôi hỏi tên không, thưa các cậu?”

“Ông Took và ông Hươu Bia Rum,” Frodo giới thiệu; “còn đây là Sam Gamgee. Còn tôi là Gầm Đồi.”

“Thế đấy!” lão Bơ Gai nói, đoạn bật ngón tay đánh tách. “Lại quên mất rồi! Mà nó sẽ quay về thôi, khi tôi có thời giờ suy nghĩ. Tôi đang phải chạy rục chân đây; nhưng tôi sẽ xem xem có thể làm gì cho các vị không. Đạo này ở đây chúng tôi không thường nhận nguyên một đoàn từ Quận đến, tôi nên xin lỗi vì không làm cho các vị thấy được chào đón mới phải. Song đã

có một đám đông to đùng trong nhà tôi đêm nay rồi, khá lâu rồi chưa từng thế. Chả mưa thì thôi, mưa là đổ rào rào, ở Bree chúng tôi nói thế đấy.”

“Này! Nob!” lão gào lên. “Mày ở đâu, cái đồ chậm chạp chân len kia? Nob!”

“Ra đây, ông ời! Ra đây!” Một Hobbit mặt mũi từng từng từ một cánh cửa vọt ra, nhìn thấy mấy lữ khách liền dừng khựng, nhìn họ chăm chăm về quan tâm cực độ.

“Thằng Bob đâu?” lão chủ quán hỏi. “Mày không biết phỏng? Vậy thì tìm nó đi! Nhanh bằng hai vào! Tao không có sáu chân, cũng chẳng có sáu mắt đâu! Bảo thằng Bob có năm con ngựa lùn cần vào chuồng. Nó làm sao tìm ra chỗ thì tìm.” Nob lót tót chạy đi, vừa nháy mắt vừa cười nhả nhổ.

“Chà, xem nào, tôi định nói gì nhỉ?” lão Bơ Gai vỗ vỗ trán nói. “Chuyện nọ bó chuyện kia, ấy là cứ nói vậy. Đêm nay tôi bận quá thế, nên đầu óc quay mòng mòng hết cả. Đêm qua có một nhóm từ dưới phía Nam đi lên đường Xanh này - mà thế cũng đã lạ lắm rồi. Rồi có một toán Người Lùn nay đây mai đó đang đi về phía Tây ghé vào đây tối nay. Và giờ đến các vị. Nếu các vị chẳng phải dân Hobbit, tôi còn không biết liệu có cho các vị tá túc được không đấy. Nhưng chúng tôi còn một hai phòng gì đó ở chái Bắc vốn được soạn riêng cho dân Hobbit, hồi xây cất nơi này. Ở tầng trệt đúng như họ thường ưa thích nhá; các cửa sổ tròn và đủ cả như họ muốn. Hy vọng các vị sẽ thoải mái. Các vị chắc đang chờ bữa tối, còn ngờ gì nữa. Ngay tấp lự thôi. Lối này nào!”

Lão đưa họ xuống hành lang một quãng, rồi mở một cánh cửa. “Phòng ngủ nhỏ xinh đây rồi!” lão nói. “Tôi hy vọng nó sẽ vừa vặn. Giờ tôi xin kiếu. Tôi bận lắm. Chẳng thì giờ đâu mà chuyện trò. Tôi phải chạy đi đây. Đúng là vất vả cho hai chân, nhưng tôi không gầy đi được. Tôi sẽ lại qua xem sau. Nếu các vị muốn gì, cứ rung chuông tay, Nob sẽ đến. Nếu nó không đến, cứ rung rồi gọi to vào!”

Cuối cùng lão đi ra, để mặc họ đang cảm thấy suýt tắc thở đến nơi. Lão dường như có khả năng nói liên tu bất tận, bất kể đang bận chừng nào. Họ thấy mình ở trong một căn phòng nhỏ ấm áp. Có ánh lửa nhỏ bập bùng trong lò sưởi, đằng trước ngọn lửa là mấy cái ghế thấp vừa vặn thuận tiện. Có một cái bàn tròn, trải sẵn mảnh vải trắng, trên bàn là một cái chuông tay lớn. Song họ chưa kịp nghĩ đến chuyện lắc chuông thì Nob, chú Hobbit giúp việc, đã xồng xộc chạy vào. Chú mang nển và một khay đầy những đĩa.

“Các ngài có muốn uống gì không, các chủ nhân?” chú hỏi. “Mà tôi sẽ chỉ giở đũa cho các ngài, trong khi bữa tối đang được chuẩn bị sẵn sàng chứ?”

Họ tắm rửa xong và đang giữa chừng tiến công những vại bia to đùng ngon lành thì lão Bơ Gai và Nob lại đi vào. Chỉ trong nháy mắt bàn đã bày xong. Có súp nóng, thịt nguội, mứt dâu đen, bánh mì mới, mấy lát bơ, nửa phong phó mát chín ngấu: thức ăn đơn giản mà ngon, ngon ngang với những gì Quận có thể sửa soạn, và đủ mang lại cảm giác thân thuộc như ở nhà để xua tan mối nghi ngờ cuối cùng của Sam (vốn đã nhẹ bớt kha khá nhờ chất lượng bia xuất sắc ở đây).

Chủ quán lượn qua lượn lại một lúc, đoạn soạn sửa ra đi để mặc họ lại. “Tôi không biết liệu các vị ăn tối xong có muốn tham gia với chúng tôi không,” lão đứng ở cửa nói. “Có lẽ các vị thích lên giường hơn. Dù sao, chúng tôi cũng rất hân hạnh chào đón các vị, nếu các vị có nhã ý. Chúng tôi không thường xuyên đón dân Ngoài Rìa - ấy tôi nên nói là lữ khách từ Quận đến, các vị bỏ quá cho; và chúng tôi rất mong được nghe chút tin tức, hoặc bất kể câu chuyện hay bài ca nào các vị có nhã ý trình bày. Nhưng cứ tùy các vị thôi nhé! Cứ rung chuông, nếu các vị thiếu thứ gì!”

Cảm thấy quá sáng khoái và phấn khích cuối bữa tối (ngót ba phần tư giờ đồng hồ đều đặn chiến đấu, không bị chuyện trò vợ vãn nào cản trở)

nên Frodo, Pippin, và Sam quyết định xuống tham gia cùng bọn người kia. Merry nói làm thế ngọt ngọt lăm lăm. “Em thà ngồi yên tại đây bên bếp lửa một lát, rồi sau đó có khi đi ra ngoài hít không khí. Nhớ cư xử nói năng cho chừng mực, và đừng quên rằng nhiệm vụ của các anh là bí mật đào tẩu, mà hiện hăng còn đang trên đường cái khơi khơi chưa xa Quận mấy đâu!”

“Được rồi!” Pippin đáp. “Cứ lo cho bản thân anh ấy! Đừng để bị lạc, và đừng quên trong nhà thì an toàn hơn cả!”

Bọn người kia ở trong phòng khách lớn của quán trọ. Đám tụ tập khá đông đúc và ô hợp, Frodo khám phá ra vậy, khi mắt cậu đã quen với ánh sáng. Ánh sáng này chủ yếu từ một lò sưởi củi đang cháy sáng rực, bởi ba cái đèn treo lơ lửng trên xà nhà đều lờ mờ tối, ám khói quá nửa. Đại Mạch Bơ Gai đang đứng gần lò sưởi nói chuyện với một cặp Người Lùn và một hai con người lạ mặt. Trên mấy băng ghế là đủ loại dân: con người ở Bree, đủ chủng loại Hobbit địa phương (đang ngồi mãi tán chuyện cùng nhau) thêm một vài Người Lùn và mấy nhân vật mơ hồ khác khó phân biệt nổi đang ở trong bóng tối và các góc phòng.

Các Hobbit từ Quận vừa bước vào, đã nghe dân Bree đồng thanh chào mừng. Những kẻ lạ mặt, nhất là mấy kẻ mới ngược đường Xanh lên, nhìn họ chăm chăm vẻ tò mò. Chủ quán giới thiệu khách mới đến với dân Bree, liến thoắng đến độ, mặc dầu nghe được nhiều cái tên, họ hầu như khó mà dám chắc cái tên nào thuộc về ai. Con Người ở Bree dường như thấy đều có họ tên khá yêu thực vật, chẳng hạn Nến Lỗi Bắc, Kim Ngân, Ngón Chân Thạch Nam, Nhà Táo, Len Cây Kế và Dương Xi (chưa kể đến lão Bơ Gai). Vài Hobbit cũng có họ giống vậy. Chẳng hạn nhà Ngải Cứu có vẻ đông đảo. Song phần lớn bọn họ đều mang họ dính đến thiên nhiên, như Triền Dốc Tuột, Nhà Lửng, Hốc Dài, Thợ Bốc Cát, Đào Hang, nhiều họ nay cũng phổ biến ở Quận. Có vài tay Gặm Đồi làng Staddle đến, và vốn không sao tưởng

có lý do gì lại có thể khiến họ không có liên hệ họ hàng với nhau, họ rộng lòng nhận ngay Frodo là người anh em họ mạc từ lâu đứt liên lạc.

Thật tình là dân Hobbit Bree thân thiện và tọc mạch đến nỗi chẳng mấy chốc Frodo hiểu là sẽ cần đưa ra vài lý giải về nỗi cậu đang mưu sự cái gì. Cậu trình bày rằng mình say mê lịch sử và địa lý (đến đây thấy khá lăm cái đầu lúc lắc, mặc dầu hai từ đó chẳng được sử dụng mấy trong phương ngữ Bree). Cậu nói cậu đang toan tính viết một cuốn sách (đến đây là kinh ngạc lạng tờ), và rằng cậu cùng mấy bạn muốn thu thập thông tin về các Hobbit sống bên ngoài Quận, nhất là ở vùng đất phía Đông này.

Đến đây một đàn hợp xướng các giọng nói rộ lên. Giá Frodo thực sự muốn viết một cuốn sách, và có thật nhiều tai, hẳn cậu đã thu thập đủ cho vài chương chỉ trong mấy phút. Và nếu thế vẫn chưa đủ, cậu còn được cho một danh sách họ tên, bắt đầu với “Lão Đại Mạch đây”, mà cậu có thể tới hỏi thêm thông tin. Song một lúc sau, bởi Frodo chẳng tỏ dấu hiệu gì là sắp viết một cuốn sách ngay tại chỗ, các Hobbit liền quay về mấy câu hỏi về đời sống ở Quận. Frodo không tỏ ra quá hay chuyện, nên chẳng bao lâu cậu đã thấy mình ngồi trơ một góc, nghe ngóng và nhìn quanh.

Con Người và Người Lùn hầu hết đang bàn tán các sự việc xa xôi và kể lẽ tin tức mang màu sắc đang dần trở nên quá quen thuộc. Có rối loạn ở mãi phía Nam, và có vẻ như những Con Người lên đường Xanh này đều đang đi chuyển, tìm kiếm các miền đất nơi họ có thể thấy được chút hòa bình. Dân Bree biết thông cảm, song rõ ràng không hết sức sẵn lòng nhận một lượng lớn người lạ vào địa hạt nhỏ bé của họ. Một trong những lữ khách, một gã mắt lác không được ai ưa, tiên đoán rằng sắp tới sẽ ngày càng nhiều người đi về phía Bắc. “Nếu không có chỗ, họ sẽ tự tìm lấy chỗ cho mình. Họ có quyền được sống, như mọi bọn dân khác,” gã nói oang oang. Cư dân địa phương nom không có vẻ hài lòng trước viễn cảnh ấy.

Các Hobbit thì không quá để ý đến mọi chuyện này, và chẳng chuyện tức thời chẳng có vẻ liên quan đến dân Hobbit. Dân Cao Lớn khó có thể cầu

xin chỗ ở trong hốc Hobbit. Họ khoái Sam và Pippin hơn, hai kẻ bấy giờ đang cảm thấy hết sức giống ở nhà, mãi mê tán chuyện hân hoan về các biến cố ở Quận. Pippin gây vô khối tiếng cười nhờ câu chuyện sụp mái Hốc Thị Chính ở Mỏ Cột: thị trưởng Will Chân Trắng, cũng là Hobbit béo nhất Tổng Tây, bị vùi trong bụi phấn, nên thoát ra ngoài trông y như cái bánh bao phủ bột. Tuy vậy có vài câu hỏi được nêu ra khiến Frodo hơi bồn chồn. Một cư dân Bree, có vẻ như đã ở Quận vài bận, muốn biết nhà Găm Đồi sống ở đâu và họ có họ hàng với những ai.

Đột nhiên Frodo để ý thấy một con người lạ mặt vẻ dài dàu sương gió, ngồi trong bóng tối gần tường, cũng đang chăm chú lắng nghe cuộc chuyện trò giữa Hobbit với nhau. Anh ta có một cái cổ vai cao ngẩng ngay trước mặt, và mãi hút một điếu tẩu đốt dài chạm trở kỳ quái. Đôi chân anh ta duỗi dài, lồ lộ cặp ủng cao bằng da mềm thật hợp người, song cũng đã sờn mòn nhiều và bấy giờ đóng bánh những bùn. Một cái áo choàng lấm bụi đường bằng vải xanh thẫm nặng trĩch được vén gọn quanh mình, và bất chấp căn phòng nóng nực, anh ta vẫn trùm mũ che khuất khuôn mặt; song mắt vẫn sáng lên trong lúc anh ta theo dõi mấy Hobbit.

“Ai kia?” Frodo hỏi, nhân có dịp thì thào vào tai lão Bơ Gai. “Tôi nghĩ ông chưa giới thiệu anh ta thì phải?”

“Anh ta hả?” chủ quán thì thào đáp, nhướng một bên mắt mà không xoay đầu. “Tôi không biết rõ lắm. Anh ta thuộc một giới nay đây mai đó - chúng tôi gọi bọn họ là dân Tuần Du. Anh ta hiếm khi mở miệng; song đúng là nếu muốn anh ta hoàn toàn có thể kể một câu chuyện hiếm có. Anh ta biến mất cả tháng trời, hoặc cả năm, rồi lại xuất đầu lộ diện. Mùa xuân trước anh ta ra ra vào vào thường xuyên lắm; nhưng dạo gần đây tôi không thấy anh ta mấy. Tên thật anh ta là gì thì tôi chưa từng nghe; nhưng quanh đây người ta gọi anh ta là Sải Chân Dài. Đi khắp nơi rõ nhanh nhờ đôi cẳng chân dài ấy; mặc dầu anh ta không nói cho ai nghe nguyên do gì khiến anh ta phải vội vàng. Nhưng ‘không tài nào hiểu được Đông và Tây’, như ở

Bree chúng tôi vẫn nói, ấy thứ lỗi cho tôi, tức là chỉ dân Tuần Du và dân ở Quận. Không ngờ các vị lại hỏi thăm về anh ta đấy.” Song đúng lúc ấy lão Bơ Gai bị gọi đi lấy thêm bia, không kịp giải thích lời nhận xét sau cùng.

Frodo nhận ra Sải Chân Dài giờ đang nhìn mình, như thể anh ta nghe thấy và đoán ra mọi điều vừa rồi. Lúc này, bằng một cái vẫy tay và gật đầu, anh ta mời Frodo sang ngồi cạnh mình. Frodo vừa đến gần thì anh ta liền lật mũ trùm ra sau, để lộ một mái đầu bõm xồm tóc đen lấm chấm hoa râm, và trên khuôn mặt nhợt nhạt nghiêm nghị là cặp mắt xám sắc sảo.

“Người ta gọi tôi là Sải Chân Dài,” anh nói nhỏ. “Tôi rất hân hạnh được gặp cậu. Cậu - Gầm Đồi, nếu lão Bơ Gai nghe đúng tên cậu.”

“Lão nghe đúng,” Frodo nói ngắc ngứ. Cậu cảm thấy khó thoát mái nói dưới cái nhìn chăm chăm của cặp mắt sắc kia.

“Chà, cậu Gầm Đồi,” Sải Chân Dài nói, “nếu là cậu, tôi sẽ ngần không cho mấy anh bạn trẻ của cậu nói quá nhiều. Đồ uống, bếp lửa, và cuộc gặp gỡ tình cờ quả là thú vị, song, chà - đây đâu phải Quận. Chung quanh đầy những kẻ lạ lùng. Dẫu cậu có thể nghĩ tôi chẳng đến lượt tôi nói thế,” nhìn thấy cái liếc mắt của Frodo, anh bời thêm nụ cười tinh quái. “Mà dạo gần đây, thậm chí còn có những lũ khách lạ lùng hơn nữa đi qua Bree,” anh nói tiếp, vẫn theo dõi nét mặt Frodo.

Frodo nhìn đáp trả song chẳng nói chẳng rằng; Sải Chân Dài cũng không tỏ dấu hiệu gì hơn. Có vẻ như tâm trí anh thành linh xoáy cả vào Pippin. Frodo hoảng hồn nhận ra là cậu Took trẻ nực cười, được thành công của câu chuyện ngài Thị trưởng béo ị thị trấn Mỏ Cộ khích lệ, bấy giờ đang rao giảng câu chuyện khôi hài về bữa tiệc tạ từ của Bilbo. Cậu đã bắt chước xong Bài Diễn Thuyết và sắp đến gần Cú Biến Mất đáng kinh ngạc.

Frodo nổi giận. Câu chuyện khá vô hại đối với hầu hết dân Hobbit địa phương, hẳn nhiên là thế: đấy chỉ là một câu chuyện buồn cười về chúng

dân buồn cười ở mãi bên kia sông Bia; song vài kẻ (lão Bơ Gai chẳng hạn) lại biết một hai chuyện, và có lẽ từ lâu đã nghe được những lời đồn đãi về việc Bilbo mất tăm. Nó sẽ khiến cái tên nhà Bao Gai trồi bật lên trong trí óc họ, nhất là nếu đã từng có kẻ dò hỏi cái tên đó ở Bree.

Frodo bồn chồn, tự hỏi phải làm gì. Pippin rõ ràng đang hết sức tận hưởng sự chú ý tự dưng có được, và hẳn đã quên biến mỗi hiểm nguy rình rập họ. Frodo đột nhiên kinh sợ rằng đang hứng khởi như hiện thời biết đâu anh chàng sẽ nhắc đến chiếc Nhẫn cũng nên; mà thế rất có thể sẽ là thảm họa.

“Cậu nên làm gì đó nhanh vào!” Sải Chân Dài thì thào bên tai.

Frodo bật dậy đứng lên một cái bàn, và bắt đầu lên tiếng nói. Sự chú ý đám thính giả dồn vào Pippin bị nhãng đi. Vài Hobbit nhìn Frodo cười và vỗ tay, tưởng là ông Găm Đồi uống bia nhiều quá nên chẳng còn tỉnh táo.

Frodo thốt nhiên cảm thấy cực kỳ ngu ngốc, và bỗng thấy mình (thói quen của cậu mỗi khi phải lên phát biểu) lần tìm các thứ đồ trong túi áo. Cậu sờ thấy cái Nhẫn trên sợi xích, và hoàn toàn không hiểu nổi vì sao mong muốn được đeo nó lên tay rồi biến luôn khỏi tình huống ngớ ngẩn này lại chiếm lấy cậu. Và không hiểu sao cậu có cảm giác ý nghĩ đó đến với cậu từ bên ngoài xui khiến, từ ai đó hay cái gì đó trong phòng. Cậu kiên quyết cưỡng lại cảm dỗ kia, nắm chặt chiếc Nhẫn trong tay, như thể phải cầm giữ nó, ngăn nó không chạy trốn hay làm bất cứ chuyện gì nguy hại. Dù sao thì nó cũng không truyền cảm hứng gì được cho cậu. Cậu nói “vài lời hợp cảnh” như người ta vẫn nói ở Quận: *Tất cả chúng tôi hết sức tri ân thịnh tình đón tiếp tử tế của các vị, nên tôi mạo muội mong rằng chuyến viếng thăm ngắn ngủi của mình sẽ giúp làm mới lại những mối giao hảo cũ giữa Quận và Bree*; đoạn cậu ngập ngừng ho.

Ai nấy trong phòng giờ đều đang nhìn cả vào cậu. “Hát một bài đi!” một Hobbit la lên. “Hát một bài đi! Một bài đi!” tất cả những người kia la lên.

“Ngay bây giờ đi nào, cậu chủ, hát bài gì đó chúng tôi chưa được nghe đi!”

Frodo đứng há hốc miệng mất một khắc. Rồi tuyệt vọng, cậu bắt đầu một bài ca nức cười mà Bilbo từng khá thích (thực ra là khá tự hào, bởi ông tự mình đặt lấy phần lời). Bài ca nói về một quán trọ; và có lẽ vì thế mà đúng lúc ấy Frodo chợt nhớ ra. Đầy đủ nó là thế này. Giờ thì đúng như lẽ đời, người ta chỉ còn nhớ được vài từ.

*Xưa có quán trọ vui nhộn lắm
nằm dưới chân đồi xám già,
Bia nâu sánh nấu ngon có tiếng
Ông Cung Trăng một đêm bay xuống
quyết uống cho thỏa thuê.*

*Chú ngựa có con mèo chảnh choáng
chơi vĩ cầm năm dây;
Hắn nhấn vĩ lên rít chin chít,
Rút vĩ xuống thì kêu khìn khịt,
giữa thì cò cưa nhây.*

*Chủ quán có chó cún bé xíu
mê nhất là chuyện đùa;
Cứ khách khứa tán láo tán phiếm,
Chú ngóng hóng chó sột một tiếng
rồi cười lăn cười bò.*

Lại còn có con bò sừng nhú

kiêu kỳ như bà hoàng;
Nhưng nhạc cử ả ta say lử,
Quất cái đuôi túm lông chí tử
trên cỏ xanh nhảy quàng.

Lại còn nữa! bạc hàng dây đĩa,
bạc ròng cả kho thìa!
Một cặp đặc biệt dành Chủ nhật,^[8]
Lôi ra đánh bóng thật cật lực
Thứ Bảy khi chiều về.

Ông Cung Trăng đã say lử khử,
con mèo cất tiếng rên;
Một đĩa một thìa trên bàn nháy,
Bò ngoài vườn chồm chồm muốn chạy,
chó săn đuôi như điên.

Ông Cung Trăng cạn thêm vại nữa,
lăn đùng dưới ghế nằm;
Chốc đã mơ màng thấy bia sánh
Riết đến trên trời sao biển sạch
bình minh đang tới gần.

Chủ ngựa mới bảo mèo chếnh choáng:

*“Lũ ngựa bạch Cung Trăng
Hết hí đồn lại nhay hàm thiếc;
Mà chủ chúng ngủ khi như chết,
Mặt Trời thì sắp lên!”*

Mèo rút vĩ kẻo ca kẻo két cọt cà cọt kẹt

đu dưng dậy người dưới mồ:

Đàn chìn chít rồi khìn khịt rồi rìn rít rồi xìn xịt

Chủ quán lay rồi thì lắc Ông Cung Trăng rồi thì nhắc:

“Ông ơi đã hơn ba giờ!”

Họ chậm chạp vằn ông lên đình,

tống ông vào trong Trăng,

Lũ ngựa chồm chân tung vó trước,

Bà cà từng như hươu lên dốc,

đĩa cùng thìa chạy rông.

Đàn thêm nhanh réo ra réo rắt xột xà xột xoặt;

con chó nghe đàn rống lên,

Lũ ngựa cùng con bò lộn đầu đứng chống vó,

Khách khứa tung chăn ra bỏ giường cùng nhảy múa

tưng bừng với nhau trên sàn.

*Bỗng nghe bứt rồi nghe pứt mấy dây đàn cùng đứt phứt!
con bò nhảy qua Mặt Trăng,
Con cún nhỏ cười bò càng thấy thật buồn cười quá sức,
Đĩa Thứ Bảy hện hò cùng cái thìa bạc ngày Chủ nhật
bỏ nhà dắt nhau đi hoang.*

*Trăng lông lốc lẩn sau đồi khuất
vừa Mặt Trời ngừng lên.
Nàng ta[9] tròn xoe đôi mắt lửa;
Ô hay sáng tinh mơ vừa tỏ,
bàn dân quay về giường!*

Hắn một tràng pháo tay vừa to vừa dài. Frodo có giọng hát hay, và bài ca kích thích trí tưởng tượng của họ. “Lão Mạch đâu?” họ la gọi. Lão nhất định phải nghe bài này. Bob phải dạy con mèo của hắn chơi vĩ cầm nhé, xong rồi chúng ta sẽ nhảy một điệu.” Họ gọi thêm bia, rồi bắt đầu la lối: “Hãy hát lại đi nào cậu chủ! Ngay đi nào! Một lần nữa thôi!”

Họ bắt Frodo làm một chầu nữa, và rồi hát lại bài ca của cậu, trong khi nhiều người trong bọn họ hòa theo; bởi giai điệu thì đã quá quen thuộc, và họ nhớ lời rất nhanh. Giờ đến lượt Frodo cảm thấy tự mãn. Cậu nhảy cẫng trên bàn; rồi lần thứ hai đến *Con bò nhảy qua mặt Trăng*, cậu nhảy lên không trung. Có lẽ là hơi mạnh quá; bởi cậu rơi đánh uỳnh xuống một khay đầy vai bia, rồi trượt chân, và lăn lông lốc khỏi mặt bàn rầm, lộc cộc, sầm! Tất cả khán giả há hốc mồm chuẩn bị cười, và rồi ngưng bật nghẹn lời; bởi ca công đã biến mất. Cậu cứ thế mất tăm, như thể đã chui lọt qua cái nền phòng không một lỗ nẻ!

Các Hobbit địa phương nhìn trừng trừng kinh ngạc, rồi bật dậy hét gọi lão Đại Mạch. Cả hội liền tránh xa Pippin và Sam, hai cậu giờ thấy mình bị bỏ lại chơ vơ một góc, bị quan sát từ xa một cách hằm hè lẫn nghi ngại. Rõ

ràng là nhiều người giờ đang coi bọn họ là đồng bạn của một tay phù thủy lang thang, quyền năng và mục đích chẳng rõ ràng. Song có một cư dân Bree da ngăm ngăm đen đứng nhìn họ với vẻ nửa hiểu biết nửa giễu cợt khiến họ cảm thấy hết sức bất an. Ngay sau đó hẳn ta chuồn ra khỏi cửa, theo sau là gã miền Nam mắt lác: cả hai đã thì thào cùng nhau cả tối. Lão Harry gác cổng cũng đi ra ngay sau bọn họ.

Frodo cảm thấy mình thật khờ hết sức. Chẳng biết phải làm gì khác, cậu bò dưới gầm bàn lủi sang góc tối cạnh Sải Chân Dài bấy giờ ngồi không nhúc nhích, chẳng để lộ chút suy nghĩ nào. Frodo dựa lưng vào tường và tháo Nhẫn ra. Cậu không thể giải thích làm sao nó lại đeo vào ngón tay mình. Cậu chỉ đoán là mình đang mãi mê nó trong túi giữa lúc hát, rồi thì vì sao đó nó xỏ tuốt vào ngón tay khi cậu bất thành tình xoay tay chống đỡ cú ngã. Trong một khắc cậu băn khoăn tự hỏi có phải chiếc Nhẫn vừa chơi cậu một vở không; có lẽ nó cố xuất đầu lộ diện đáp lại điều ước hay mệnh lệnh nào đó bằng bạc trong phòng. Cậu không thích dáng vẻ của mấy gã vừa mới đi ra.

“Sao?” Sải Chân Dài hỏi, đúng lúc cậu hiện hình trở lại. “Tại sao cậu làm thế? Còn tệ hơn bất kể chuyện gì các bạn cậu có thể nói lộ ra nữa! Cậu tự đưa chân vào tròng rồi! Hay nên nói là đưa tay nhỉ?”

“Tôi không biết anh có ý gì,” Frodo cãi bay, vừa bực vừa lo.

“Ồ có, cậu biết đấy,” Sải Chân Dài đáp; “song chúng ta nên đợi cho tiếng ồn lắng xuống đã. Rồi, nếu cậu vui lòng, cậu *Bao Gai*, tôi muốn có lời riêng với cậu.”

“Về chuyện gì?” Frodo gắt hỏi, tảng lờ việc anh ta bất thành tình gọi đúng tên cậu.

“Một vấn đề khá quan trọng - cho cả hai ta, Sải Chân Dài đáp, nhìn thẳng vào mắt Frodo. “Cậu có thể nghe được vài điều có lợi cho cậu.”

“Được lắm,” Frodo nói, cố ra vẻ không mấy may mắn. “Tôi sẽ nói chuyện với anh sau.”

Trong khi ấy một cuộc cãi vã đang xảy ra bên lò sưởi. Lão Bơ Gai vừa mới chạy vào, và giờ đang cố lắng nghe vài lời kể mâu thuẫn nhau cùng một lúc.

“Chính mắt tôi thấy cậu ấy mà, ông Bơ Gai ạ,” một Hobbit nói; “hoặc nói đúng hơn là chính mắt tôi không thấy, là nếu ông hiểu ý tôi. Nói một cách khác, cậu ấy cứ thể biến tằm hơi thôi.”

“Ông nói đùa đấy à, ông Ngải Cứu!” chủ quán nói, vẻ bối rối.

“Tôi nói thật đấy!” Ngải Cứu đáp. “Mà thêm nữa, tôi nghĩ sao nói vậy.”

“Chuyện này có nhầm lẫn sao đó,” lão Bơ Gai nói, vừa lắc đầu. “Cái cậu Gầm Đồi ấy to bự như thế làm sao biến tằm hơi được hay biến tằm mù, bởi thế có vẻ hợp lý hơn ở cái phòng này.”

“Nếu vậy thì cậu ấy đâu rồi?” vài kẻ la lối.

“Sao mà tôi biết được? Cậu ấy được hoan nghênh muốn đi đâu thì đi, miễn là sáng ngày ra cậu ấy thanh toán đủ. Giờ hẵng còn cậu Took đây, cậu ấy có biến mất đâu.”

“Ái chà, tôi biết tôi nhìn thấy gì, tôi biết cả tôi không nhìn thấy gì,” Ngải Cứu ngoan cố cãi.

“Còn tôi thì bảo có nhầm lẫn sao đó,” lão Bơ Gai nhắc lại, nhặt cái khay lên, đoạn thu dọn mảnh sành vỡ.

“Dĩ nhiên có nhầm lẫn rồi!” Frodo cất tiếng. “Tôi đâu có biến mất. Tôi đây! Tôi chỉ vừa trao đổi vài lời với anh Sải Chân Dài trong góc này.”

Cậu bước ra trước chỗ ánh lửa; song đám kia lùi dạt gần hết còn bối rối hơn cả lúc trước. Họ không chút hài lòng trước lời giải thích của cậu rằng cậu đã bỏ vụt đi dưới gầm bàn ngay sau khi bị ngã. Hầu hết các Hobbit và Con Người ở Bree ùng ùng bỏ về ngay lập tức, chẳng còn hứng thú giải trí thêm gì nữa tối hôm ấy. Một hai kẻ nhìn Frodo tấm tối, vừa bỏ đi vừa thì thào với nhau. Những Người Lùn và hai ba Con Người lạ mặt còn nán lại đứng dậy chào tạm biệt chủ quán, song tặng lời Frodo và các bạn cậu. Chẳng mấy chốc chẳng còn ai ngoài Sải Chân Dài, này giờ vẫn ngồi, chẳng bị ai để ý, sát tường.

Lão Bơ Gai không có vẻ bực bội lắm. Lão tính, rất có khả năng, là nhiều đêm tới đây, sau khi mà cái bí ẩn hiện tại này được bàn tán thấu đáo đâu vào đấy, nhà lão sẽ lại đây khách như trước. “Giờ nào, cậu vừa mới làm gì vậy, cậu Gầm Đồi?” lão hỏi. “Đọa khách của tôi rồi đánh vỡ cốc vaj sành của tôi bằng mấy trò nhào lộn ấy!”

“Tôi rất xin lỗi nếu đã gây ra bất cứ chuyện gì cho ông,” Frodo nói. “Tôi đảm bảo với ông, tôi hoàn toàn không cố ý. Một sự cố không may hết sức.”

“Được rồi, cậu Gầm Đồi! Nhưng nếu cậu lại định diễn trò ngã nhào, hay ảo thuật, hay gi gi gi gi những gì nữa, tốt nhất cậu cứ báo cho người ta biết trước, báo cho *tôi* nữa. Quanh đây chính tôi hơi nghi ngại bất kể thứ gì không theo lối thường - ghê sợ lắm, cậu hiểu ý tôi không; và chúng tôi không phải bất thành linh mà quen với chuyện đó đâu.”

“Tôi sẽ không bao giờ làm bất kể chuyện gì như thế này nữa, thưa ông Bơ Gai, tôi hứa với ông. Còn bây giờ có lẽ tôi sẽ sửa soạn về giường thôi. Chúng tôi sẽ khởi hành sớm. Ông lo liệu hộ cho lũ ngựa lùn của chúng tôi được sẵn sàng trước tám giờ được không?”

“Quá tốt rồi! Nhưng trước khi cậu đi, tôi muốn có lời riêng với cậu, cậu Gầm Đồi ạ. Tôi vừa nhớ lại một chuyện nhất định phải nói với cậu. Tôi hy

vọng cậu không phật ý. Chốc nữa lo liệu xong một hai thứ, tôi sẽ đến phòng cậu, nếu cậu sẵn lòng “

“Hắn rồi!” Frodo nói; song trái tim cậu như chùng xuống. Cậu tự hỏi còn bao nhiêu lời riêng nữa rồi cậu mới được về giường, và liệu chúng sẽ tiết lộ điều gì. Phải chăng những người này thấy đều đang hòa nhau chống lại cậu? Cậu bắt đầu nghi ngờ khuôn mặt béo ních của lão già Bơ Gai cũng đang che giấu những mưu đồ tăm tối.

Chương X

SẢI CHÂN DÀI

Frodo, Pippin và Sam quay trở về phòng ngủ. Không có đèn đóm gì. Merry không ở đó, lửa lò thì đã lụi. Mãi đến khi thổi than hồng bùng thành ngọn lửa và ném lên trên đôi bó củi xong họ mới phát hiện ra Sải Chân Dài đã vào theo họ. Anh ta ngồi bình thản trong chiếc ghế cạnh cửa tự bao giờ!

“Chào!” Pippin nói. “Anh là ai, và anh muốn gì?”

“Tôi tên là Sải Chân Dài,” anh ta đáp; “và mặc dầu bạn cậu có thể đã quên, cậu ta có hứa sẽ nói chuyện riêng với tôi.”

“Tôi nghĩ là anh đã bảo tôi có thể nghe được chuyện gì đó có lợi,” Frodo nói. “Anh có gì để nói?”

“Vài điều đấy,” Sải Chân Dài đáp. “Song, dĩ nhiên, tôi cũng đặt cái giá riêng.”

“Ý anh là gì?” Frodo hỏi độp.

“Đừng hoảng sợ! Ý tôi chỉ thế này: Tôi sẽ kể cho cậu nghe những gì tôi biết, cho cậu lời khuyên quý báu nữa - song đổi lại tôi muốn có phần thưởng.”

“Phần thưởng kiểu gì, nói xem?” Frodo nói. Giờ cậu ngờ là mình vừa rơi vào tay một kẻ bất lương, và bứt rứt nghĩ bụng mình chỉ mang mỗi một chút tiền theo người. Tất cả số tiền ấy cũng khó lòng thỏa mãn một tên kẻ cướp, thế mà cậu lại chẳng thể cho đi dù chỉ một đồng.

“Không quá khả năng của cậu đâu,” Sải Chân Dài trả lời với nụ cười chậm rãi, như thể đoán ra ý nghĩ của Frodo. “Chỉ thế này: cậu phải đưa tôi đi cùng với cậu, tới chừng nào tự tôi muốn rời đoàn.”

“Ô, thực vậy à!” Frodo đáp trả, kinh ngạc, song không nhẹ nhõm được bao nhiêu. “Kể cả nếu tôi cần thêm một bạn đồng hành, tôi cũng không nên đồng ý chuyện kiểu này, trừ phi tôi biết nhiều hơn nữa về anh cùng công chuyện của anh.”

“Tuyệt!” Sải Chân Dài kêu lên, bắt chéo chân, đoạn ngồi thụt lùi vào cho thoải mái. “Cậu có vẻ tỉnh táo trở lại rồi đấy và thế chỉ có tốt thôi. Nãy giờ cậu đã quá bất cần. Được rồi! Tôi sẽ kể cậu nghe những gì tôi biết, và tùy cậu quyết định chuyện phần thưởng. Có lẽ cậu sẽ vui lòng mà ban, sau khi đã nghe tôi kể.”

“Vậy kể đi!” Frodo nói. “Anh biết gì?”

“Quá nhiều; quá nhiều những thứ hắc ám,” Sải Chân Dài trầm ngâm nói. “Song về công chuyện của cậu...” Anh đứng dậy đi ra cửa, mở vội nhìn ra ngoài. Đoạn anh đóng cửa khẽ khàng và lại ngồi xuống. “Tôi có đôi tai nhạy lắm,” anh ta tiếp tục, hạ hần giọng, “và dù không biết biến thành vô hình, tôi đã đi săn nhiều thứ hoang dã giỏi cảnh giác và thường thì có thể tránh bị trông thấy, nếu tôi muốn. Tối nay tôi đã ở sau bờ giậu trên Đường Cái phía Tây Bree, đúng lúc bốn Hobbit đi ra khỏi Vệt Đồi. Tôi không cần

nhắc lại mọi điều họ đã nói với lão Bombadil hoặc với nhau, song một chuyện khiến tôi để ý. *Xin nhớ cho*, một người bạn họ nói, là *không được nhắc đến cái tên Bao Gai. Tôi là ông Găm Đồi, nếu có cần phải cáo tên tiếc gì*. Chuyện ấy khiến tôi thấy quan tâm đến độ tôi theo bạn họ đến tận đây. Tôi lên vào qua cổng ngay sau bạn họ. Có lẽ ngài Bao Gai hẳn có một lý do tốt đẹp cho việc để tên của ngài lại đằng sau; song nếu vậy, tôi khuyên ngài và các bạn mình nên cẩn trọng hơn.”

“Ta không thấy tên ta có gì thú vị cho ai ở Bree này cả,” Frodo giận dữ nói, “và ta vẫn còn chưa biết vì sao nó khiến người thích thú. Ngài Sải Chân Dài hẳn có một lý do tốt đẹp cho việc theo dõi và nghe lén; song nếu vậy, tôi khuyên ngài hãy giải thích rõ ràng,”

“Trả lời hay lắm!” Sải Chân Dài đáp, vừa cười lớn. “Song giải thích của ta lại rất đơn giản: Ta đang tìm kiếm một Hobbit tên gọi Frodo Bao Gai. Ta muốn tìm ra anh ta thật sớm. Ta được biết rằng anh ta đang mang ra khỏi Quận, chà, một bí mật liên quan tới ta và bạn hữu của ta.”

“Nào xin đừng hiểu nhầm!” anh ta kêu lên, lúc Frodo nhồm dậy khỏi chỗ ngồi, còn Sam quắc mắt nhảy dựng cả lên. “Tôi sẽ lưu tâm lo cho bí mật ấy hơn cả cậu nữa. Và cẩn thận đúng là cần thiết!” Anh nhao người ra trước nhìn họ chăm chăm. “Hãy nhìn kỹ mọi cái bóng!” anh nhỏ giọng. “Đã có những kỵ sĩ đen đi qua Bree rồi. Hôm thứ Hai một tên đi xuôi đường Xanh, họ bảo thế; rồi một tên nữa xuất hiện sau đấy, từ phía Nam đi ngược lên đường Xanh.”

Im lặng bao trùm. Cuối cùng, Frodo bảo Pippin và Sam: “Đáng lẽ tôi đã phải đoán ra truyện qua cái cách lão gác cổng chào đón chúng ta mới phải,” cậu nói. “Cả lão chủ quán cũng có vẻ như đã biết được điều gì đó. Tại sao lão cứ ép chúng ta nhập bọn? Mà tại lý do quỷ quái gì chúng ta lại cư xử ngu đần làm vậy: đáng nhẽ ta nên ở yên trong này.”

“Đáng nhẽ làm thế là tốt hơn hết,” Sải Chân Dài cất tiếng. “Tôi đã muốn ngăn các cậu đi vào phòng khách, giá có thể; song lão chủ quán lại chẳng để tôi vào gặp các cậu, hay là cho để lại lời nhắn gì.”

“Anh có nghĩ lão ta...” Frodo dợm hỏi.

“Không, tôi chẳng nghĩ xấu gì cho lão già Bơ Gai cả. Chỉ là lão không hoàn toàn thích những hạng lang thang bí ẩn như tôi thôi.” Frodo bần khoăn nhìn anh. “Chà chà, trông tôi bộ dạng lưu manh thế còn gì?” Sải Chân Dài hỏi, khóe mép khẽ vén lên và mắt thoáng ánh nhìn kỳ lạ. “Song tôi mong chúng ta sẽ hiểu nhau hơn nữa. Chừng nào chúng ta hiểu nhau, tôi mong cậu sẽ giải thích chuyện gì đã xảy ra khi hết bài ca của cậu. Vì cái trò tiêu xảo ấy...”

“Đó đơn thuần là tai nạn!” Frodo cắt lời.

“Tôi bần khoăn đấy,” Sải Chân Dài nói. “Cứ cho là tai nạn đi. Tai nạn đó khiến cậu lâm vào tình thế nguy hiểm.”

“Khó lòng nguy hiểm hơn hồi nào đến giờ được,” Frodo nói. “Tôi biết những tên kỵ sĩ đó đang truy đuổi mình; song bây giờ, dù sao đi nữa, có vẻ như chúng đã để xống tôi và biến đi rồi.”

“Cậu chớ tin chuyện ấy!” Sải Chân Dài đánh giọng. “Chúng sẽ quay lại. Nhiều tên nữa đang đến. Còn những tên khác nữa. Tôi biết số lượng chúng. Tôi biết đám Kỵ Sĩ này.” Anh ngừng lời, đôi mắt lạnh băng và nghiêm nghị. “Cũng có vài dân Bree không tin tưởng được,” anh tiếp. “Bill Dương Xi chẳng hạn. Gã khét tiếng xấu xa ở Đạo Bree, và chuyên có bọn quái dân gọi cửa nhà gã. Cậu hẳn đã để ý thấy hẳn giữa đám người lúc này: một tay ngăm ngăm đen ưa nhạt bóng. Gã rất thân mật với một trong những kẻ lạ mặt miền Nam, bọn chúng chuồn ra ngoài cùng với nhau sau ‘tai nạn’ vừa rồi của cậu. Không phải mọi tay miền Nam ấy đều có ý tốt; còn về Dương

Xi, gã sẵn sàng bán bất cứ thứ gì cho bất cứ ai; hoặc giả chơi việc ác làm thú vui.”

“Dương Xi thì bán gì chứ, mà tai nạn của tôi liên quan gì tới hẳn?” Frodo vạch lại, vẫn cương quyết không chịu hiểu những lời bóng gió của Sải Chân Dài.

“Bán tin tức về cậu, cố nhiên rồi,” Sải Chân Dài trả lời. “Một mẩu chuyện về cuộc biểu diễn vừa rồi của cậu thôi cũng sẽ rất thú vị cho vài bọn người nào đó. Sau đó chúng sẽ chẳng cần được nói rõ mới biết tên thật của cậu. Tôi thấy rất có khả năng chưa qua đêm nay thì chúng đã biết được chuyện vừa rồi. Thế đủ chưa? Về phần thưởng của tôi, cậu có thể làm gì thì làm: nhận hoặc không nhận tôi làm người dẫn đường tùy cậu. Nhưng tôi dám nói là tôi biết mọi đường đất giữa Quận và Dây Núi Mù, vì tôi từng nhiều năm lang thang qua lại đây. Tôi già hơn vẻ bề ngoài nhiều. Tôi có thể hữu ích đấy. Cậu sẽ phải rời đường lớn sau đêm nay; bởi đám kỵ mã sẽ theo dõi con đường cả ngày lẫn đêm. Cậu có thể trốn thoát khỏi Bree, và được phép đi tiếp trong khi Mặt Trời còn ở trên cao; song cậu sẽ không đi xa được đâu. Chúng sẽ đuổi kịp cậu nơi đồng hoang, trong chỗ tối nào đó nơi không có ai cứu giúp. Cậu có muốn chúng tìm thấy cậu không? Chúng kinh khủng lắm!”

Các Hobbit nhìn anh chăm chăm, kinh ngạc thấy khuôn anh rúm ró như thể bị đau đớn, hai bàn tay anh ghì chặt thành ghế. Căn phòng lặng tờ, ánh sáng dường như đã nhạt hẳn. Mất một lúc anh ngồi với đôi mắt vô định như thể đang bước đi trong ký ức xa xăm nào hoặc giả đang lắng nghe những thanh âm của đêm thăm thẳm.

“Đấy!” lúc sau anh kêu lên, giơ tay lên ngang mày. “Có lẽ tôi biết về những kẻ truy đuổi này nhiều hơn cậu. Cậu sợ chúng, song cậu sợ chúng vẫn chưa đủ. Ngày mai cậu sẽ phải trốn sao cho thoát, nếu có thể. Sải Chân Dài có thể đưa cậu đi theo những lối mòn hiểm người qua lại. Cậu sẽ nhận anh ta chứ?”

Một sự im lặng nặng nề bao trùm. Frodo không trả lời, tâm trí cậu bối rối những nghi ngờ và sợ hãi. Sam cau mày, nhìn chăm chăm cậu chủ; cuối cùng chú vuột nói:

“Xin phép cậu, cậu Frodo, tôi thì cứ nói *không!* ông Sải Chân Dài đây, ông ta cảnh cáo rồi ông ta nói coi chừng, thì *vâng* tôi nghe, rồi cứ bắt đầu từ ông ấy trước đi. Ông ấy từ Vùng Đất Hoang đi ra, mà tôi chưa nghe được gì tốt đẹp về hạng người như thế. Ông ta biết nhiều chuyện, rõ là thế, quá nhiều đến nỗi không thích được; nhưng để ông ta dẫn dắt chúng ta vào chốn tăm tối không ai cứu giúp, như ông ta nói, thì thật là vô lý.”

Pippin bần chồn, nom không thoải mái. Sải Chân Dài không đáp lời Sam, mà quay cặp mắt chăm chú sang Frodo. Frodo bắt gặp cái nhìn của anh, bèn quay đi. “Không,” cậu chầm chậm nói. “Tôi không đồng ý. Tôi nghi, có lẽ anh không hẳn giống như vẻ ngoài mà anh đã chọn. Lúc bắt đầu mở miệng với tôi thì anh nói y như dân Bree, song rồi giọng anh thay đổi. Nhưng Sam có vẻ đúng ở điểm này: tôi không hiểu tại vì sao anh cảnh báo chúng tôi nên cẩn thận mà lại yêu cầu chúng tôi tin anh. Tại sao phải giả trang như vậy? Anh là ai? Anh thực sự biết gì về... về công chuyện của tôi; và làm thế nào anh biết được?”

“Bài học thận trọng đã được lĩnh hội triệt để” Sải Chân Dài nói kèm theo nụ cười nghiêm nghị. “Song thận trọng là một chuyện, do dự là chuyện khác. Các cậu sẽ chẳng bao giờ tự sức mình mà tới được Thung Đáy Khe đầu, cơ may duy nhất của các cậu là phải tin tôi. Các cậu phải quyết định đi. Tôi sẽ trả lời một vài câu hỏi của các cậu, nếu làm thế giúp các cậu quyết định. Mà tại sao các cậu nên tin lời nói của tôi, nếu chẳng phải các cậu đã tin tôi rồi? Tuy thế chuyện là thế này...”

Đúng lúc ấy có tiếng gõ cửa cộc cộc. Lão Bơ Gai vừa mang nển đến, đằng sau lão là Nob cầm mấy can nước nóng. Sải Chân Dài rút vào trong một góc tối.

“Tôi đến chúc các vị ngủ ngon đây,” lão chủ quán nói, đặt nển lên bàn. “Nob! Mang nước vào các phòng nhanh!” Lão vào hẩn bên trong đoạn đóng cửa.

“Chả là thế này,” lão dợm giọng, vừa ngáp ngừng nom lo lắng. “Nếu tôi đã gây hậu quả tai hại, tôi thực bụng xin lỗi. Song chuyện nọ bó chuyện kia, như các cậu sẽ công nhận thôi: tôi là một lão già bận rộn. Mà tuần này đầu tiên có một thứ rồi lại thứ khác lúc lắc nhắc nhớ cái trí nhớ của tôi, như ngạn ngữ vẫn nói; và tôi mong là chưa quá muộn. Các cậu biết không, người ta dặn tôi ngóng chờ mấy Hobbit từ Quận đến, nhất là chờ một người có tên Bao Gai.”

“Chuyện đó liên quan gì đến tôi?” Frodo hỏi,

“À! Cậu biết rõ nhất,” lão chủ quán đáp, vẻ biết tỏng mọi chuyện. “Tôi sẽ không tố cậu đâu; song người ta bảo tôi là tay Bao Gai này có lẽ sẽ dùng cái tên Gầm Đồi mà đi lại, tôi còn được nghe một bản mô tả khớp in cậu đây, tôi xin được nói vậy.”

“Thế à! Ta hãy thử lắng nghe xem nào!” Frodo nói, ngắt lời chẳng mấy khôn ngoan.

“*Một ông bạn nhỏ bé vâm váp má đỏ hây hây,*” lão Bơ Gai nói về trịnh trọng. Pippin cười rúc rích, còn Sam nom có vẻ công phần. “*Thế không giúp ông mấy nhĩ; thế giống hầu hết các Hobbit mất rồi, ông Mạch ạ,* ông ta bảo tôi,” lão Bơ Gai tiếp tục, vừa liếc xéo Pippin. “*Nhưng anh bạn này cao hơn đa số và đẹp đẽ hơn hầu như tất cả, cậu ta còn có cái cằm chẻ, thần thái tươi tỉnh, có con mắt sáng.* Xin cậu bỏ quá chứ, ông ta nói ra những câu đó, chẳng phải tôi.”

“Ông ta nói những câu đó? Mà ông ta là ai?” Frodo háo hức hỏi.

“À! Là Gandalf đó, giả sử cậu biết là ai. Người ta nói ông ấy là một lão phù thủy, nhưng ông ấy là bạn tốt của tôi, phù thủy hay không phù thủy cũng vậy. Nhưng bây giờ giả sử gặp lại ông ấy tôi không biết ông ấy sẽ nói gì với tôi đây: có làm chua hết cả bia của tôi hay biến tôi thành khúc gỗ, tôi cũng chẳng nên kinh ngạc. Ông ấy vốn tính vội vàng. Nhưng mà chuyện gì đã xảy ra thì cũng chẳng xóa bỏ được.

“Vậy, ông đã làm gì?” Frodo nói, sốt ruột vì kiểu bộc bạch suy nghĩ chậm chạp của lão Bơ Gai.

“Tôi đang đến đoạn nào rồi nhỉ?” lão chủ quán nói, ngập ngừng rồi bật ngón tay đánh tách. “A, rồi! Ông Gandalf. Ba tháng trước ông ấy bước thẳng vào phòng tôi không thềm gõ cửa. Ông Mạch, ông ấy bảo, *sáng mai ta sẽ ra đi. Ông sẽ làm cho ta một việc chứ? Ông cứ nói việc đó ra là được*, tôi mới đáp. *Ta đang vội*, ông ấy bảo, và *bản thân ta không có thời gian, nhưng ta muốn chuyển một lời nhắn đến Quận. Ông có ai tin cần có thể sai đi không? Tôi có thể tìm ra ai đó*, tôi bảo, *ngày mai, hoặc có lẽ là ngày kia. Cứ làm ngay ngày mai đi*, ông ta bảo, và rồi đưa cho ta một bức thư.

“Bức thư đề địa chỉ rõ ràng,” lão Bơ Gai nói, lấy bức thư từ trong túi ra, đoạn rành rọt đọc địa chỉ một cách chậm rãi và hãnh diện (lão rất quý danh tiếng bản thân là con người có chữ nghĩa);

Ông FRODO BAO GAI, ĐÁY BAO, HOBBIT THÔN tại QUẬN

“Một bức thư ông Gandalf gửi cho tôi!” Frodo la lên.

“A!” lão Bơ Gai đáp. “Vậy tên cậu đúng là Bao Gai?”

“Quả vậy,” Frodo thú thực, “và ông nên đưa bức thư đó cho tôi ngay, rồi giải thích xem vì sao ông không chuyển đi. Tôi đoán đó chính là chuyện ông muốn nói tôi nghe, mặc dầu ông đã lòng vòng mất bao thời gian mới đi vào chuyện chính.”

Lão Bơ Gai tội nghiệp nom bối rối. “Cậu nói đúng, cậu chủ ạ,” lão thú nhận, “tôi mong cậu bỏ quá. Tôi còn sợ chết khiếp không biết ông Gandalf sẽ nói gì, nếu sự trẻ nãi này sinh ra tai họa. Nhưng tôi không cố ý giữ thư lại đâu. Tôi cất nó đi cho an toàn. Rồi hôm sau tôi chẳng tìm được ai sẵn lòng đi Quận, ngày hôm sau đó cũng không, cũng chẳng có đũa nào trong quán rảnh rang; thế rồi việc nọ tiếp việc kia khiến tôi quên khuấy mất. Tôi quả là một lão già bận rộn. Tôi sẽ làm mọi việc có thể để chinh đốn sự tình, và nếu tôi giúp được bất kể gì, cậu cứ việc nói ra thôi.”

“Cất bức thư đi, tôi hứa với ông Gandalf đúng như thế. Ông Mạch, ông ấy bảo tôi, *người bạn này của ta từ Quận đi, chẳng mấy nữa cậu ấy có lẽ sẽ ra đến đường này, cậu ấy và những người khác nữa. Cậu ấy sẽ xưng tên là Gầm Đồi. Lưu ý chi tiết ấy nhé! Song ông không cần phải hỏi gì cả. Và nếu ta không ở bên cậu ấy, thì cậu ấy có thể đang gặp rắc rối, nên cậu ấy sẽ cần được giúp. Cứ làm mọi việc có thể cho cậu ấy, ta sẽ rất biết ơn, ông ấy bảo thế. Và cậu đây rồi, rắc rối thì hình như chẳng còn bao xa.*”

“Ý ông là sao?” Frodo hỏi.

“Những kẻ áo choàng đen,” lão chủ quán hạ giọng nói. “Bọn chúng tìm kiếm Bao Gai, gớm, chúng mà có ý tốt thì chắc tôi đã thành dân Hobbit rồi. Ấy là hôm thứ Hai, lũ chó làng oăng oăng hết cả lên còn bày ngỗng la quàng quạc. Tôi thì cứ gọi chuyện này là ghê sợ. Thằng Nob, nó đến bảo tôi là hai người áo choàng đen đang ở ngoài cửa hỏi thăm một Hobbit tên gọi Bao Gai. Tóc thằng Nob dựng đứng hết cả. Tôi đuổi bọn người áo choàng đen đi, đóng sầm cửa trước mặt chúng; song chúng cứ hỏi đi hỏi lại câu đó suốt dọc đường đến Archet, tôi nghe đồn vậy. Và cái gã Tuần Du, Sải Chân

Dài ấy, gã ta cũng hỏi suốt. Cố vào đây gặp cậu bằng được, chưa cho cậu nhai được một miếng hay nhấp được ngụm nào, vậy chứ lại.”

“Vậy chứ lại!” Sải Chân Dài đột ngột lên tiếng, tiến vào trong vùng ánh sáng. “Và hẳn đã tránh được khối rắc rối, nếu lúc ấy lão để cho gã ta vào, lão Đại Mạch ạ.”

Lão chủ quán giật nảy người kinh ngạc. “Nhà anh à!” lão gào tướng. “Anh hay bất thành linh vọt ra nhỉ. Anh muốn gì?”

“Anh ta ở đây là được tôi cho phép,” Frodo nói. “Anh ta đến đề nghị tôi cho anh ta giúp sức.”

“Ái chà, cậu biết việc cậu, nhỉ,” lão Bơ Gai nói, ngờ vực nhìn Sải Chân Dài chăm chăm. “Song giá tôi ở trong tình cảnh của cậu tôi đừng hòng nhận một gã Tuần Du.”

“Vậy lão sẽ nhận ai?” Sải Chân Dài hỏi. “Một lão chủ quán trọ béo ị chỉ nhớ mỗi tên mình vì ngày nào cũng bị người ta hét cái tên vào mặt? Họ chẳng thể ở lại quán *Ngựa Lồng* mãi mãi, họ lại chẳng thể về nhà. Họ còn một chặng đường dài trước mặt. Lão có tính đi cùng họ bảo vệ họ khỏi bọn áo choàng đen không?”

“Tôi hả? Rời Bree ấy à! Có các bao nhiêu tiền tôi cũng không làm thế,” lão Bơ Gai đáp, nom thực sự sợ hãi. “Mà sao cậu không thể ở yên lại đây một ít lâu, cậu Gâm Đồi? Tất cả những chuyện kỳ quặc này là thế nào? Bọn áo choàng đen muốn gì, mà chúng từ đâu ra, tôi thực muốn biết?”

“Rất tiếc tôi không thể giải thích hết được,” Frodo đáp. “Tôi đang rất mệt và lo lắng, mà chuyện thì dài. Nhưng nếu ông định giúp tôi, tôi buộc phải cảnh báo là ông sẽ gặp nguy hiểm chừng nào tôi còn ở trong nhà của ông đấy. Bọn Kỵ Sĩ Đen này: tôi không dám chắc, nhưng có lẽ, tôi e rằng chúng từ...”

“Chúng từ Mordor đến,” Sải Chân Dài trầm giọng nói. “Từ Mordor, Đại Mạch ạ, nếu từ đó có chút ý nghĩa nào với lão.”

“Cứu chúng con!” lão Bơ Gai rú lên, mặt tái nhợt; cái tên rành rành là quen thuộc với lão. “Đó là tin tức xấu nhất đến với Bree trong thời của tôi.”

“Quả vậy,” Frodo thừa nhận. “Ông vẫn sẵn lòng giúp tôi chứ?”

“Có chứ,” lão Bơ Gai nói, “Hơn bao giờ hết. Mặc dù tôi không biết loại người như tôi có thể làm được gì chống lại, chống lại...” lão nao núng.

“Chống lại Bóng Tối phía Đông,” Sải Chân Dài lẳng lặng nói. “Không nhiều, Đại Mạch ạ, song chút ít cũng là giúp. Lão có thể để cậu Găm Đồi ngủ lại đây đêm nay, vẫn là cậu Găm Đồi, và lão có thể quên cái tên Bao Gai đi, kỳ đến lúc nào cậu ấy xa rồi.”

“Tôi sẽ làm thế,” Bơ Gai nói. “Nhưng tôi e chúng sẽ tìm ra cậu ấy ở đây chẳng cần sự giúp đỡ của tôi. Thật đáng tiếc tối nay cậu Bao Gai lại lôi kéo sự chú ý về mình, ấy là nói nói giảm nói tránh nhất rồi đấy. Trước đêm nay ở Bree, câu chuyện về cú biến mất của ông Bilbo cũng đã phong thanh. Đến thẳng Nob của chúng tôi cũng đang loay hoay đoán mò bằng cái đầu chậm hiểu ấy: mà có khối kẻ khác ở Bree sáng ý hơn nó.”

“Chà, chúng ta chỉ có thể mong bọn Kỵ Sĩ chưa quay lại,” Frodo nói.

“Mong là đừng, thật thế,” Bơ Gai nói. “Mà ma quỷ hay chẳng ma quỷ cũng vậy, chúng sẽ không vào được quán *Ngựa Lông* dễ thế đâu. Từ giờ đến sáng mai các vị chớ lo. Nob sẽ không nói câu nào. Chừng nào tôi còn đứng vững hai chân, không một tên áo choàng đen nào qua được cửa quán này. Tôi và người của tôi sẽ canh gác đêm nay; nhưng nếu được, các vị cứ nên chợp mắt một chút.”

“Bất kể thế nào, nhất định phải gọi chúng tôi trước bình minh đấy,” Frodo nói. “Chúng tôi phải khởi hành càng sớm càng tốt. Bữa sáng sáu giờ

rười nhé.”

“Được! Tôi sẽ lo liệu xếp đặt mọi chuyện,” chủ quán nói. “Chúc ngủ ngon, cậu Bao Gai - Gầm Đồi chứ nhỉ! Chúc ngủ ngon - ôi nào, xin phù hộ con! Cậu Hươu Bia Rum đâu rồi nhỉ?”

“Tôi không biết,” Frodo nói, thốt nhiên lo lắng. Họ đã quên khuấy Merry, và đêm thì đang về khuya. “Tôi e cậu ta ra ngoài rồi. Cậu ta nói đi hít thở không khí trong lành gì đó.”

Chà, các cậu đúng là cần trông nom thêm, thật thế: đoàn các cậu cứ như đang đi hưởng kỳ nghỉ ấy!” lão Bơ Gai mĩa mai. “Tôi phải đi cài cửa nẻo ngay, nhưng tôi sẽ gắng chừng để bạn cậu vào được khi cậu ấy quay về. Tôi nên sai thẳng Nob đi tìm cậu ta thì hơn. Chúc toàn thể các vị ngủ ngon!” Cuối cùng lão Bơ Gai đi ra, nhìn Sải Chân Dài đây ngờ vực lần nữa đoạn lắc đầu một cái. Bước chân lão bật dần cuối hành lang.

“Sao?” Sải Chân Dài lên tiếng. “Bao giờ các cậu định mở lá thư kia?” Frodo thận trọng nhìn dấu niêm phong trước khi xé thư. Có vẻ rành rành là thư của Gandalf. Bên trong, chữ viết duyên dáng mà mạnh mẽ của ông già phù thủy trình bày thông điệp sau:

QUÁN NGỰA LỒNG, BREE. Ngày giữa năm, năm Quận 1418.

Frodo thân thương,

Tin xấu đã đến tai ta nơi đây. Ta phải khởi hành ngay lập tức. Cháu nên sớm rời Đáy Bao, và ra khỏi Quận muộn nhất trước cuối tháng Bảy. Ta sẽ trở lại sớm nhất có thể; và ta sẽ đi theo cháu, nếu thấy rằng cháu đã ra đi trước rồi. Cứ để lại cho ta một lời nhắn, nếu cháu đi qua Bree. Cháu có thể

tin cây chủ quán (lão Bơ Gai), Cháu cũng có thể gặp một người bạn của ta trên Đường Cái: một Con Người, cao gầy, da sạm màu, tên thì vài người gọi là Sải Chân Dài. Anh ấy biết chuyện của ông cháu ta nên sẽ giúp cháu. Hãy đến Thung Đáy Khe. Ta hy vọng chúng ta sẽ có thể tái ngộ ở đó. Nếu ta không đến được, Elrond sẽ cho cháu lời khuyên.

Ông già của cháu đang rất vội,

GANDALF ✨

TB: ĐỪNG dùng Nó nữa, bất kể lý do gì cũng đừng! Đừng đi vào ban đêm! ✨

TTB: Phải kiểm tra cho chắc đấy là Sải Chân Dài thật. Có khối kẻ lạ mặt lang thang trên đường. Tên thật của anh ấy là Aragorn. ✨

Đích thực là vàng thời không lấp lánh,
Lang thang cô lánh chẳng cứ lạc đường;
Cội khỏe thân cường dẫu già không mạt,
Rễ sâu bám chặt phạm nào tuyết sương.
Từ đống tro tàn sẽ khêu lại lửa,
Giữa đêm phong tỏa ánh sáng bật ra;
Lưỡi thép gãy lìa lại rèn sắc bén,
Kẻ không vương miện tái hồi ngai vua.

TTTB: Ta hy vọng lão Bơ Gai gửi thư này lập tức. Một người đáng tin cậy thật, song trí nhớ của lão hết một căn buồng chứa đồ tạp nhạp: thứ cần đến lúc nào cũng bị chôn vùi. Nếu lão quên, ta sẽ quay chín lão.

Frodo đọc thầm bức thư, đoạn chuyển cho Pippin và Sam. “Lão Bơ Gai thực sự đã làm rối beng mọi chuyện!” cậu nói. “Lão xứng đáng bị quay chín lần. Nếu tôi nhận thư này ngay, có phải tất cả chúng ta giờ đã yên ổn ở Thung Đáy Khe rồi không. Mà chuyện gì có thể đã xảy ra cho ông Gandalf chứ? Ông ấy viết như thể sắp dẫn thân vào nguy hiểm gì đó vô cùng lo lớn ấy.”

“Bao nhiêu năm nay ông ấy vẫn làm như thế,” Sải Chân Dài nói.

Frodo dăm chiêu quay nhìn anh ta, bần khoăn về lời tái bút thứ hai của Gandalf. “Tại sao anh không nói ngay cho tôi biết anh là bạn của ông Gandalf?” cậu hỏi. “Sẽ chờ bao nhiêu thời gian.”

“Có thực thế không? Cho đến tận bây giờ, có ai trong các cậu đã tin tôi?” Sải Chân Dài hỏi. “Tôi chẳng biết là có bức thư này. Tất cả những gì tôi biết là tôi phải thuyết phục cậu tin tôi không bằng cớ, nếu muốn giúp cậu. Bất luận ra sao, tôi cũng không định ngay lập tức kể cho cậu mọi chuyện về bản thân. Tôi phải tìm hiểu các *cậu* trước, và chắc chắn về các cậu đã. Kẻ Thù từng gài bẫy tôi trước đây rồi. Chừng nào trí tôi quyết, tôi đã sẵn sàng kể cậu nghe bất kể chuyện gì cậu hỏi. Song tôi phải thừa nhận,” anh nói thêm với tiếng cười kỳ quặc, “là tôi cứ mong cậu sẽ mền tôi chỉ vì chính tôi thôi đấy. Một kẻ bị săn đuổi đôi khi chán ghét sự bất tín và khát khao tình bằng hữu. Nhưng đấy, tôi tin là ngoại hình phản lại tôi,”

“Ngoại hình phản thật - ngay cái nhìn đầu tiên thì giá nào cũng bị phản,” Pippin cười lớn vẻ khoan khoái đột ngột sau khi đọc bức thư của Gandalf. “Mà đẹp trai không bằng cư xử đẹp, như ở Quận chúng tôi vẫn nói; mà tôi

dám nói tất cả chúng tôi sẽ nom tù từa như anh sau vài ngày năm bờ hào hàng giậu.”

“Các cậu cần nhiều hơn vài ngày, thậm chí vài tuần, hay vài năm lang thang trong Miền Hoang Vu mới nom giống được như Sải Chân Dài này,” anh trả lời. “Mà các cậu sẽ chết vùi trước đó, trừ phi các cậu cứng cỏi hơn về bề ngoài.”

Pippin dụ lại, song Sam không nản chí, chú vẫn lườm Sải Chân Dài về nghi ngại. “Làm sao chúng tôi biết anh chính là Sải Chân Dài mà ông Gandalf nói đến?” chú vặn hỏi. “Anh chẳng hề nhắc cái tên Gandalf, cho mãi tới lúc bức thư này xuất hiện. Biết đâu anh là gián điệp giả trang, theo như tôi thấy, cố ép chúng tôi đi cùng anh. Biết đâu anh đã giết Sải Chân Dài thật rồi lấy quần áo của anh ấy. Anh định đáp lại thế nào đây?”

“Đáp lại rằng chú thật là một anh chàng dũng cảm,” Sải Chân Dài nói; “song ta e câu trả lời duy nhất cho chú, Sam Gamgee ạ, là thế này. Nếu ta đã giết Sải Chân Dài thật, ta có thể giết cả chủ. Và ta đã giết chú rồi mà chẳng cần nhiều lời. Nếu ta nhắm vào chiếc Nhẫn, ta có thể đoạt lấy nó - NGAY LÚC NÀY!”

Anh đứng dậy, dường như đột ngột cao lớn hẳn lên. Trong mắt anh lóe một tia sáng, sắc lẹm và đầy uy vũ. Hất áo choàng ra sau, anh đặt tay lên chuôi thanh kiếm này giờ vẫn đeo khuất bên sườn. Cả bọn không dám cử động. Sam im bật, ngồi há mồm nhìn anh chăm chăm.

“Nhưng tôi *đúng* là Sải Chân Dài đích thực, may thay,” anh nói, vừa nhìn xuống cả bọn, khuôn mặt dịu đi bằng một nụ cười bất thành hình. “Tôi là Aragorn con trai Arathorn; và nếu dù sinh hay tử mà có thể cứu các cậu, tôi cũng sẵn lòng,”

Im lặng kéo dài. Cuối cùng Frodo ngập ngừng nói. “Tôi đã tin là anh ở phe tôi trước khi bức thư xuất hiện,” cậu nói, “hoặc chí ít tôi cũng mong như thế. Tối nay anh đã mấy lần khiến tôi chết khiếp, nhưng không hề giống như cái lối của lũ bầy tôi của Kẻ Thù, hoặc tôi tưởng tượng thế. Tôi nghĩ gián điệp của hắn sẽ - chà, trông đẹp đẽ tử tế và bốc mùi đáng ghét hơn, nếu anh hiểu ý tôi.”

“Tôi hiểu,” Sải Chân Dài cười lớn. “Tôi thì lại trông đáng ghét và bốc mùi tử tế. Thế phải không? Đích thực là *vàng thời không lấp lánh, lang thang cô lánh chẳng cứ lạc đường.*”

“Vậy những câu thơ này vận vào anh à?” Frodo hỏi. “Tôi không thể luận ra chúng nói ý gì. Nhưng làm sao anh biết những câu thơ ấy có ở trong lá thư của ông Gandalf, nếu anh chưa hề đọc thư?”

“Tôi không hề biết, anh đáp. “Song tôi là Aragorn, và những vần thơ ấy đi cùng cái tên này.” Anh rút gươm ra, họ thấy là lưỡi gươm quả tình đã bị gãy cách chuôi quãng một bộ. “Không tác dụng mấy nhi, chú Sam?” Sải Chân Dài nói. “Song thời điểm nó được rèn mới lại sắp đến rồi.”

Sam không nói gì.

“Vậy thì,” Sải Chân Dài nói, “được sự cho phép của Sam, chúng ta sẽ coi như thỏa thuận thế nhé. Sải Chân Dài sẽ là người dẫn đường cho các vị. Ngày mai chúng ta sẽ có một cuộc đường gian nan. Kể cả nếu được phép tự do rời Bree, giờ đây chúng ta khó có thể mong rời đi mà không bị ai để ý. Song ta sẽ cố biến đi càng sớm càng hay. Tôi biết một hai lối ra khỏi Đạo Bree ngoài con đường cái. Một khi rũ được bọn truy đuổi, chúng ta sẽ thẳng đường đến Đỉnh Gió.”

“Đỉnh Gió?” Sam hỏi. “Cái gì thế?”

“Đó là một quả đồi, ngay phía Bắc Đường Cái, chừng nửa đường từ đây tới Thung Đáy Khe. Đỉnh Gió nhìn bao quát một vùng rộng khắp chung

quanh; và ở đó chúng ta có cơ hội quan sát chung quanh ta. Gandalf sẽ đến đó, nếu ông ấy đi theo chúng ta. Sau Đỉnh Gió, hành trình sẽ trở nên khó khăn hơn, và chúng ta sẽ phải lựa chọn giữa đủ loại nguy hiểm.”

“Lần cuối anh gặp ông Gandalf là khi nào?” Frodo hỏi. “Anh có biết ông ấy ở đâu, hay đang làm gì không?”

Sái Chân Dài lộ vẻ nghiêm trang. “Tôi không biết,” anh nói. “Tôi đi về phía Tây cùng ông ấy hồi mùa xuân. Mấy năm gần đây, tôi thường vẫn canh chừng vùng biên cương của Quận, khi ông ấy bận rộn ở nơi khác. Ông ấy hiếm khi bỏ ngỏ vùng biên cương không người canh chừng. Chúng tôi gặp nhau lần cuối hôm mùng một tháng Năm: ở Bến Sarn xuôi dòng Bia Rum Đun. Ông bảo tôi rằng công chuyện của ông với cậu tiến triển tốt, và cậu sẽ sớm khởi hành đi Thung Đáy Khe trong tuần cuối tháng Chín. Vì tôi biết ông ấy vẫn sát bên cậu, nên tôi đi nơi khác riêng một chuyến. Hóa ra làm thế rất dở; vì rõ ràng đã có vài tin tức đến với ông ấy, mà tôi thì không ở cạnh để trợ giúp.

“Lần đầu tiên kể từ khi biết ông ấy, tôi thấy bồn chồn bất an. Chúng tôi đáng lẽ phải nhận được các thông điệp chứ, kể cả nếu tự ông ấy không thể đến. Nhiều ngày trước, khi quay trở về, tôi nghe được tin tức xấu. Các mẫu tin lan đi khắp nơi rằng Gandalf thì mất tích và người ta đã trông thấy bọn kỵ mã. Chính các Tiên nhà Gildor đã kể cho tôi hay việc này; và gần đây bọn họ kể rằng các vị đã rời bỏ quê nhà; song không có tin tức gì về việc các vị rời khỏi Trấn Hươu. Bấy nay tôi vẫn đang lo lắng theo dõi Đường Đông,”

“Anh có nghĩ các Kỵ Sĩ Đen liên quan gì đó đến chuyện kia không - ý tôi là sự mất tích của ông Gandalf ấy?” Frodo hỏi.

“Tôi không biết tới bất kể thứ gì khác có thể cản trở ông ấy, ngoại trừ chính Kẻ Thù,” Sái Chân Dài nói. “Nhưng đừng từ bỏ hy vọng! Gandalf vĩ đại hơn dân Quận các cậu biết nhiều - bởi theo lệ thường các cậu chỉ có thể

thấy những trò đùa chơi của ông ấy. Nhưng công chuyện này của chúng ta là sứ mệnh vĩ đại nhất của ông ấy.”

Pippin ngáp dài. “Tôi xin lỗi,” cậu nói, “nhưng tôi mệt chết đi được. Mặc kệ mọi nguy hiểm với lại lo lắng, tôi phải đi về giường đây, không thì ngủ gật tại chỗ mất. Cái đồ ngốc Merry ấy đâu nhỉ? Mình mà phải đi ra ngoài tối kia để tìm anh ta nữa thì đúng là giọt nước tràn ly đấy nhé.”

Đúng lúc ấy họ nghe tiếng sập cửa đánh rầm; rồi tiếng chân chạy dọc hành lang. Merry ào vào theo sau là chú Nob. Cậu đóng vội cửa, đoạn tựa người lên đó. Cậu hụt cả hơi. Họ nhìn cậu chăm chăm hoảng sợ trong giây lát rồi nghe thấy cậu hỗn hển: “Frodo, em đã trông thấy chúng! Em đã trông thấy chúng! Kỵ Sĩ Đen!”

“Kỵ Sĩ Đen ư!” Frodo la lên. “Ở đâu?”

“Ở đây. Trong làng này. Em ở trong nhà gần một giờ đồng hồ. Rồi vì các anh không quay về, em ra ngoài đi dạo một cuộc. Rồi em quay về và đứng ngay bên ngoài vùng ánh sáng ngọn đèn nhìn ngắm sao trời. Đột nhiên em rung mình cảm thấy cái gì đó rất kinh khủng đang bò lại gần: có một cái gì đại để như bóng tối đặc hơn nấp giữa những cái bóng vắt ngang đường, ngay bên ngoài riềm ánh sáng đèn. Nó chuồi mắt ngay lập tức vào trong bóng tối không một tiếng động. Không có ngựa nghê gì hết,”

“Nó đi lối nào?” Sải Chân Dài thình lình hỏi sảng. Merry giật nảy mình, bấy giờ lần đầu để ý thấy người lạ. “Kể tiếp đi!” Frodo nói. “Đây là bạn của ông Gandalf. Anh sẽ giải thích sau.”

“Hình như nó chuồn lên Đường Cái, về phía Đông,” Merry tiếp tục. “Em đã cố theo. Dĩ nhiên, nó biến mất gần như ngay tắp lự; nhưng em cũng đi vòng chỗ rẽ và đi tiếp mãi đến căn nhà cuối cùng ven Đường Cái.”

Sải Chân Dài nhìn Merry về kính ngạc. “Cậu có một trái tim dũng cảm,” anh nói; “nhưng thật dại dột.”

“Tôi không biết nữa,” Merry phân trần. “Tôi nghĩ không dũng cảm mà cũng chẳng dại dột đâu. Tôi gần như không kiềm chế nổi bản thân. Cứ như tôi bị kéo đi sao đó. Tôi đi, rồi thành linh tôi nghe được mấy giọng nói cạnh bờ giậu. Ai đó đang cầu nhàu; người kia thì đang thì thào, hoặc rít lên khe khẽ. Tôi không nghe được lời nào bọn chúng nói. Tôi không bò lại gần hơn bởi vì tôi run bắn hết cả người. Rồi tôi cảm thấy sợ khủng khiếp, tôi quay đầu, và suýt chạy vọt về nhà, thì cái gì đó trờ tới đằng sau và tôi... tôi ngã dúm dụi.”

“Tôi tìm thấy cậu ấy, thưa cậu,” chú Nob xen vào. “Ông Bơ Gai cử tôi mang đèn đi ra ngoài tìm. Tôi đi xuống cổng Tây, rồi lại trở lên phía cổng Nam. Ngay gần nhà Bill Dương Xi tôi thấy hình như có gì đó trên Đường Cái. Tôi không thể thề đúng thực là thế, nhưng nom như thế hai người đang lom khom bên trên thứ gì đó, nâng nó dậy. Tôi quát to, nhưng khi đến nơi thì không thấy dấu vết gì của chúng, chỉ mỗi cậu Hươu Bia Rum đang nằm bên vệ đường. Cậu ấy có vẻ đang ngủ. ‘Hình như tôi vừa rơi xuống nước sâu,’ cậu ấy nói khi tôi lay cậu ấy. Cậu ấy lạ lắm, và tôi vừa đánh thức cậu ấy dậy, cậu ấy liền đứng phắt lên rồi chạy về đây nhanh như thỏ.”

“Tôi e đúng là thế đấy,” Merry nói, “mặc dù chẳng biết mình đã nói gì. Tôi mơ một giấc mơ khó chịu, không sao nhớ nổi. Tôi đã ngất đi. Tôi không biết cái gì ám lấy mình nữa.”

“Tôi biết đấy,” Sải Chân Dài lên tiếng. “Hơi Thở Hắc Ám. Bọn Ky Sĩ hẳn đã bỏ ngựa ở bên ngoài, và bí mật vào lại qua cổng Nam. Giờ hẳn chúng đã biết mọi tin tức rồi, bởi vì chúng đã viếng thăm Bill Dương Xi; và biết đâu gã miền Nam kia cũng là một tên do thám. Có thể sẽ sinh chuyện trong đêm, trước khi chúng ta rời Bree này.”

“Sinh chuyện gì?” Merry hỏi. “Chúng sẽ tấn công quán trọ ư?”

“Không, tôi không nghĩ thế,” Sải Chân Dài đáp. “Chúng chưa ở cả đây. Và bất luận trường hợp nào, đó không phải kiểu của chúng. Đơn độc trong bóng tối mới là khi chúng mạnh nhất; chúng sẽ không khơi khơi tấn công một ngôi nhà có đèn sáng và có nhiều người - sẽ không tấn công trừ phi chúng tuyệt vọng, chưa tấn công trong khi mọi dặm dài xứ Eriador còn ở phía trước ta. Những quyền lực của chúng nằm ở khả năng gieo rắc nỗi kinh hoàng, và đã có vài kẻ ở Bree này mắc vào nanh vuốt của chúng. Chúng sẽ dẫn dụ những kẻ khốn nạn này vào sứ mệnh ma quỷ nào đó: Dương Xi, cùng một vài kẻ lạ mặt, và, biết đâu đấy, cả lão gác cổng nữa. Chúng đã lời qua lời lại với Harry ở cổng Tây hôm thứ Hai. Lúc đó tôi đã quan sát chúng. Lúc chúng bỏ đi, lão ta trắng bệch mặt và run bần bật.”

“Hình như chúng ta có kẻ thù khắp xung quanh,” Frodo nói. “Ta phải làm gì đây?”

“Ở yên đây, đừng về phòng các cậu! Chúng chắc chắn đã tìm ra ấy là những phòng nào rồi. Phòng cho dân Hobbit có các cửa sổ hướng Bắc và thấp tẹt sát đất. Tất cả chúng ta sẽ ở cùng nhau và chặn cả cửa sổ này lẫn cửa ra vào. Nhưng trước tiên Nob và tôi sẽ đi lấy hành lý của các cậu đã.”

Trong lúc Sải Chân Dài đi ra ngoài, Frodo kể vắn tắt cho Merry nghe mọi chuyện đã xảy ra kể từ sau bữa tối. Merry hãy còn đang vừa đọc vừa ngẫm nghĩ bức thư của Gandalf thì Sải Chân Dài và Nob đã quay về.

“Các cậu nhá,” Nob kêu. “Tôi đã bới hết quần áo lên và xếp một cái gối ống dọc ngay giữa từng giường. Và tôi làm giả cái đầu ngài rất giỏi bằng miếng thảm len màu nâu, thừa ngài Bao - Gầm Đồi,” chú ta toét miệng nói thêm.

Pippin phá lên cười. “Giống thực lắm!” cậu nói. “Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng phát giác trò ngụy trang?”

“Chúng ta sẽ xem xem,” Sải Chân Dài nói. “Ta hãy cứ hy vọng giữ pháo đài được đến sáng,”

“Chúc các ngài ngủ ngon,” chú Nob nói, đoạn đi ra nhận phần việc canh gác các cửa ra vào.

Túi bố và yên cương của họ chất đống trên sàn phòng ngủ. Họ đẩy một cái ghế thấp chặn cửa rồi cài chặt cửa sổ. Ghé nhìn ra ngoài, Frodo thấy đêm vẫn trong veo. Lưỡi Liềm[10] đang đong đưa bên trên những vai đồi Bree. Cậu khép cửa gài các cánh chớp nặng nề bên trong, đoạn kéo khít rèm. Sải Chân Dài khơi lửa và thổi tắt hết nến.

Các Hobbit nằm xuống chặn hướng bàn chân về phía lò sưởi; còn Sải Chân Dài tự yên vị trên chiếc ghế chặn cửa đi. Họ nói chuyện một chốc, bởi Merry hăng còn vài câu phải hỏi

“Nhảy qua Mặt Trăng à!” Merry cười khúc khích lúc cuộn mình trong chăn. “Frodo, anh nực cười quá đấy! Nhưng em ước gì mình được ở đó mà chứng kiến. Mấy vị danh giá làng Bree sẽ còn bàn tán cả trăm năm cho xem,”

“Tôi hy vọng vậy,” Sải Chân Dài đáp. Rồi cả bọn đắm im lặng, và lần lượt từng Hobbit ngủ thiếp đi.

Chương XI

CON ĐAO TRONG BÓNG TỐI

Trong khi họ chuẩn bị đi ngủ trong quán trọ ở Bree, bóng tối phủ lên Trấn Hươu; một màn sương lạc vào mấy thung lũng nhỏ và men bờ sông.

Ngôi nhà ở Hõm Crick đứng im lìm. Bolger Bự thận trọng mở cửa ra vào nhòm ra ngoài. Suốt cả ngày một cảm giác kinh sợ không ngừng tráo ứ lên trong cậu, và cậu không tài nào bình tĩnh hay lên giường đi ngủ nổi: mỗi đe dọa nào đó đang ủ mầm trong không gian ban đêm nghẹn thở. Trong lúc cậu chăm chăm nhìn vào bóng tối âm u, có bóng đen đi chuyển bên dưới lùm cây; cổng dường như tự động mở rồi đóng lại không một âm thanh. Nỗi kinh hoàng chụp lấy cậu. Cậu lùi thụt lại, và trong khoảnh khắc đứng run lấy bẫy trong sảnh. Rồi cậu khóa cửa lại.

Đêm sâu thêm. Có âm thanh êm êm của lũ ngựa bị dắt lén lút dọc đường làng. Chúng dừng lại ở bên ngoài cổng, rồi ba bóng đen đi vào, giống những cái bóng của đêm tối bò ngang qua sân. Một tên tiến tới cửa, hai tên còn lại mỗi tên tới một góc nhà, rồi chúng đứng yên đó lặng phắc như bóng dưới chân tảng đá, trong lúc đêm nhọc nhằn trôi. Căn nhà và lùm cây im lặng dường như nín thở chờ đợi.

Nghe chút khuấy động nhạt nhòa trong đám lá, một con gà trắng gáy tí tắng xa. Canh giờ lạnh lẽo trước bình minh đang trôi đi. Bóng người bên cửa cử động. Trong bóng tối không trăng sao một lưỡi dao rút ra sáng lóe, như thể một luồng sáng lạnh vừa rời vỏ. Một cú đập, êm mà nặng trĩu, và cánh cửa rung bần bật

“Nhân danh Mordor, mở cửa!” một giọng the thé đe dọa cất lên.

Sau cú đập thứ hai cánh cửa chịu thua, đổ lật ra sau, thớ gỗ bắn tung, khóa vỡ. Ba bóng đen nhanh chóng đi vào.

Đúng lúc ấy, giữa lùm cây gần đó, tiếng tù và rống lên. Âm thanh xé nát đêm tối như ngọn lửa trên một đỉnh đồi.

DẬY! CÓ BIẾN! CHÁY! KẼ THÙ! DẬY!

Bolger Bự chẳng phải vừa ngồi không rảnh rồi. Vừa nhìn thấy những hình thù đen tối bò ra từ khu vườn, cậu đã biết ngay rằng cậu phải chạy, không thì tiêu tùng. Và cậu chạy thật, ra khỏi cửa sau, băng vườn, và qua hết mấy mảnh ruộng. Khi cậu đến ngôi nhà gần nhất, cách xa hơn cả dặm, cậu sụp xuống ngưỡng cửa. “Không, không, không!” cậu luôn miệng la. “Không, không phải tôi! Tôi không giữ nó!” Mất một lúc rồi ai đó mới luận ra cậu đang làm nhảm về chuyện gì. Cuối cùng họ cũng hiểu ra rằng kẻ thù đang ở Trấn Hươu, những kẻ xâm nhập lạ lùng nào đó từ phía Rừng Già. Và rồi họ không mất thêm thời gian nữa.

CÓ BIẾN! CHÁY! KẼ THÙ!

Nhà Hươu Bia Rum đang thổi Tù Và hiệu lệnh Trấn Hươu, vốn chẳng được nghe tiếng suốt một trăm năm qua, kể từ hồi bọn chó sói trắng sục đến trong Mùa Đông Khốc Liệt, khi mà dòng sông Bia Rum Đun bị đóng băng hoàn toàn.

DẬY! DẬY!

Đã nghe thấy những tiếng tù và trả lời tít đặng xa. Hiệu lệnh báo nguy đang truyền đi. Những bóng đen ào tẩu khỏi căn nhà. Một trong số chúng đánh rơi chiếc áo choàng Hobbit trên bậc thềm, trong lúc mải chạy. Trên đường làng tiếng vó ngựa túa ra, rồi dồn dập thành phi nước đại, nện mất

hút vào trong bóng tối. Khắp Hõm Crick vang âm thanh tiếng tù và thổi, và những giọng la lối lẫn chân chạy. Song các Kỵ Sĩ Đen đã phi như bão lốc ra cổng Bắc. Cứ mặc bọn người bé tí thổi tù và! Sauron sẽ giải quyết chúng sau. Trong lúc này chúng có sứ mệnh khác nữa: chúng đã biết là ngôi nhà trống không và chiếc Nhẫn đã đi rồi. Chúng xô qua những người gác cổng rồi mất hút khỏi Quận.

Lúc đầu đêm, Frodo tỉnh dậy sau cơn ngủ li bì, bất thành linh, như thể tiếng động hoặc sự hiện diện nào đó làm kinh động cậu. Cậu thấy Sải Chân Dài vẫn đang ngồi tỉnh rụi trên ghế bành: đôi mắt anh lóe sáng trong ánh lửa lò đã được cời lên từ bao giờ, đang cháy sáng rực rỡ; song không hề có ý động cựa.

Frodo nhanh chóng ngủ trở lại; song những giấc mơ của cậu lại bị tiếng ồn của gió và tiếng móng ngựa phi nước đại quấy rầy. Cơn gió dường như đang cuộn xoắn quanh ngôi nhà, rung lắc ngôi nhà; và tí xa cậu nghe thấy một tiếng tù và rúc điên đại. Cậu mở mắt, nghe tiếng một con gà trống gáy khí thể trong sân. Sải Chân Dài đã vén rèm đẩy mở hai chớp cửa nghe đánh keng. Ánh sáng xám đầu tiên của ngày mới tràn ngập căn phòng, không khí lạnh tràn vào qua cửa sổ để ngỏ.

Đánh thức tất cả bọn họ dậy xong, Sải Chân Dài lập tức dẫn đường sang dãy phòng ngủ của họ. Nhìn mấy căn phòng, họ lấy làm mừng rằng đã làm theo lời khuyên của anh; các cửa sổ bị bật mở, đang đung đưa lung lẳng, rèm bay phần phật; giường bị xô đẩy lung tung, gối ống bị rạch, liệm khắp sàn; chiếc thảm màu nâu rách tươm từng mảnh.

Sải Chân Dài lập tức đi gọi lão chủ quán. Lão Bơ Gaí tội nghiệp nom ngái ngủ và kinh hãi. Lão đã hầu như cả đêm không nhắm nổi mắt (ấy là lão bảo vệ), vậy mà lão chẳng hề nghe thấy tiếng động nào.

“Chưa bao giờ có sự thế này xảy ra ở thời của tôi!” lão la lên giơ hai tay kinh hãi. “Khách không ngủ nổi trong giường của họ, gối ống tốt đẹp hỏng hết cả! Ta sẽ còn đi đến đâu nữa đây?”

“Đến thời kỳ tắm tối,” Sải Chân Dài đáp. “Nhưng hiện tại thì lão có thể được yên, chừng nào lão dứt được chúng tôi đi. Chúng tôi sẽ đi ngay lập tức. Khởi cần bận tâm về bữa sáng: một món đồ uống và một miếng vừa đứng vừa ăn cũng xong. Mấy phút nữa chúng tôi sẽ gói ghém chằng buộc đầu vào đây.”

Lão Bơ Gai quỳ quả đi lo liệu cho lũ ngựa lùn của họ được sửa soạn sẵn sàng, cũng là để lấy cho họ một “miếng đứng ăn”. Nhưng ngay lập tức, lão quay lại, mất hết cả tinh thần. Lũ ngựa lùn đã biến mất tăm! Cửa chuồng ngựa bị mở toang hết cả hồi đêm, còn lũ vật thì biến đâu mất hết: chẳng phải mỗi mấy con ngựa lùn của Merry, mà tất cả ngựa nghèo thú vật khác tại đây cũng vậy.

Frodo nghe tin tức này mà suy sụp hẳn. Họ sao có thể hy vọng cuộc bộ đến được Thung Đáy Khe, trong khi kẻ thù thì cưỡi ngựa truy đuổi? Có lẽ nên khởi hành đi lên Cung Trăng là vừa rồi. Sải Chân Dài ngồi yên lặng hồi lâu, chăm chú nhìn các Hobbit, như thể anh đang cân lượng sức mạnh và đức can trường của họ.

“Ngựa lùn cũng chẳng giúp ta chạy thoát các kỵ sĩ đâu,” cuối cùng anh nói, vẻ trầm ngâm, như thể anh đoán ra Frodo dự định điều gì. “Chúng ta cũng chẳng đi chậm hơn mấy khi cuộc bộ, trên những con đường tôi dự tính sẽ đi. Tôi đã định không có chuyện này vẫn cứ phải đi bộ mà. Chính lương thực và các thứ dự trữ mới khiến tôi lo lắng. Chúng ta không thể mong đợi kiếm ra thức gì đó để ăn từ đây đến Thung Đáy Khe, ngoại trừ những thứ mang theo mình, nên chúng ta sẽ phải mang vô khối theo mà để dành; bởi ta có thể bị cản trở, hoặc buộc phải đi vòng quanh, xa hãn lối đi thẳng. Các cậu sẵn sàng cũng được chừng nào trên lưng đây?”

“Phải mang chùng nào thì mang chùng ấy,” Pippin nói, tâm trạng chùng hẳn xuống, song vẫn cố tỏ ra rằng mình rảnh rỗi hơn so với bề ngoài (hay cảm thấy trong lòng).

“Tôi có thể mang bằng hai người,” Sam nói về chống chế.

“Không làm được gì hay sao, ông Bơ Gai?” Frodo hỏi. “Chẳng nhẽ chúng ta không thể kiếm được một cặp ngựa lùn trong làng, hay thậm chí một con chỉ để công hành lý thôi? Tôi không cho là ta có thể thuê, nhưng ta có thể mua được,” cậu nói thêm, đầy nghi hoặc, tự hỏi liệu cậu có đủ tiền trang trải việc này không.

“Tôi ngờ lắm,” lão chủ quán râu rĩ nói. “Hai ba con ngựa lùn còn cưỡi được hiện có ở Bree đều nhốt trong cái chuồng ngựa trong sân quán tôi đây, và giờ chúng mất tiêu rồi. Còn như những con vật khác, ngựa hay là ngựa lùn để kéo hay làm chuyện khác, ở Bree có rất ít, và chúng không phải để bán đâu. Nhưng tôi sẽ cố hết sức. Tôi sẽ tìm bằng được thằng Bob, sai nó đi một vòng ngay khi có thể.”

“Phải,” Sải Chân Dài lưỡng lự nói, “lão nên làm thế thì hơn. Tôi sợ chúng ta sẽ phải cố kiếm chỉ ít một con ngựa lùn. Nhưng thế là chấm hết hy vọng khởi hành sớm, và chuồn đi thật êm! Chúng ta có rúc tù và thông báo khởi hành thì cũng không ổn hơn. Chính là một phần kế hoạch của bọn chúng đấy, không còn nghi ngờ gì nữa,”

“Cũng có một chút an ủi,” Merry lên tiếng, “mà còn hơn một chút, tôi hy vọng thế: chúng ta có thể ăn điểm tâm trong khi chờ đợi - ngồi xuống mà ăn. Tóm lấy thằng Nob nào!”

Chung cuộc là họ chậm mất hơn ba giờ. Bob quay về báo cáo rằng dù bằng tình hay bằng tiền thì cũng vẫn không đổi được ngựa nghèo hay ngựa lùn nào khắp quanh vùng lân cận đây - ngoại trừ một con: Bill Dương Xi có

một con mà khả năng hăn sẽ bán. “Một sinh vật già nua tội nghiệp ốm đói thôi đấy,” Bob bảo; “vậy mà hăn không chịu chia tay nó dưới gấp ba lần thực giá, vì đã thấy các ngài bị đặt vào thế bí ra sao, nếu mà tôi hiểu đúng Bill Dương Xi.”

“Bill Dương Xi?” Frodo nói. “Liệu có mảnh gì chẳng? Có thể nào con vật rồi sẽ vọt về với hăn cùng toàn bộ đồ đoàn của ta, hoặc giả giúp hăn dò đường của ta sao đó?”

“Biết đâu đấy,” Sải Chân Dài nói. “Song tôi không sao tưởng tượng nổi có con vật nào chạy trở về nhà hăn, một khi đã bỏ đi được. Tôi cho đấy chỉ là ý nghĩ vượt đuôi của ông chủ Dương Xi tử tế thôi: chỉ là một cách tăng lợi nhuận cho hăn từ vụ làm ăn này. Mối nguy chính ấy là con vật tội nghiệp có lẽ đang ở ngưỡng cửa tử rồi. Nhưng có vẻ không còn lựa chọn nào khác. Hăn ta muốn đổi gì?”

Cái giá của Bill Dương Xi là mười hai đồng xu bạc; và như thế quả tình gấp ba lần giá ngựa lùn ở những vùng này. Nó đúng là một con vật xương xẩu, đói ăn, ủ rũ; nhưng ít ra nom nó chưa giống đang hấp hối. Lão Bơ Gai tự mình trả tiền con vật, còn cho Merry mười tám xu nữa coi như chút ít bồi hoàn cho mấy con bị mất. Lão là người thực thà, cũng dư dật theo như mức sống ở Bree; song ba mươi xu bạc là một cú đau xót cho lão, vả lại bị Bill Dương Xi lừa gạt càng khiến cú đau thêm phần khó chịu.

Thực tế là hóa ra cuối cùng lão gặp hên. Hóa ra là chỉ một con ngựa quả thực đã bị ăn trộm. Những con còn lại bị lừa tứ tán, hoặc chạy thực mạng vì kinh hoảng, và rồi được tìm thấy khi lang thang ở những xó xỉnh khác nhau khắp Đạo Bree. Lũ ngựa lùn của Merry chạy trốn cùng nhau, nên cuối cùng (vì khá là khôn ngoan) chúng lần được đường về Vệt Đồi tìm Bướu Ú. Vậy nên chúng đến nương bóng che chở của Tom Bombadil trong chốc lát, và đã vô cùng sung sướng. Song khi tin tức về những sự kiện ở Bree đến tai Tom, Tom bèn gửi chúng về cho lão Bơ Gai, lão này thế là vợ bầm năm con vật với một cái giá quá hời. Chúng phải lao động cực nhọc hơn khi đến

Bree, nhưng Bob đối xử với chúng tử tế; vậy nên về đại thể chúng được may mắn: chúng thoát một cuộc hành trình hiểm nguy và tăm tối. Nhưng chúng chẳng bao giờ đến được Thung Đáy Khe.

Tuy nhiên, trước mắt lúc bấy giờ lão Bơ Gai chỉ biết tiền của lão đã ra đi mãi mãi. Hơn nữa lão còn những rắc rối khác. Bởi có ngay một cơn ồn ã ghê gớm khi các khách đang lưu trú trở dậy nghe được tin về cuộc đột kích quán trọ. Nhóm lữ khách miền Nam mất vài con ngựa, liền to tiếng buộc tội chủ quán, cho đến khi sự tình rõ ra là một người trong số họ cũng đã biến mất trong đêm, không ai khác ngoài gã bạn mắt lác của Bill Dương Xi. Nghi ngờ lập tức rơi ụp xuống hẳn.

“Nếu các vị chọn bạn bè với một tên trộm ngựa, còn rước hấn vào nhà tôi,” lão Bơ Gai giận dữ nói, “các vị nên tự động mà trả tiền bồi thường mọi thiệt hại, chứ không phải đến hét vào mặt tôi. Đi mà hỏi Dương Xi xem bạn hữu tốt đẹp của các người ở đâu!” Song có vẻ hấn chẳng phải bạn bè của ai hết, và không ai có thể nhớ ra hấn đã nhập bọn với bọn họ từ lúc nào.

Sau bữa điểm tâm sáng, nhóm Hobbit phải đóng gói lại hành lý, nhặt nhanh thêm nhu yếu phẩm cho chuyến đi mà bấy giờ họ chắc chắn sẽ lâu lắc hơn. Cuối cùng họ cũng khởi hành khi đã sát sạt mười giờ. Đến lúc bấy giờ toàn thể Bree đã xôn xao vì phấn khích. Cú biến mất của Frodo; sự xuất hiện của các kỵ mã áo choàng đen; biến cố cướp tàu ngựa; và tin tức không hề thứ yếu là Sải Chân Dài, anh chàng Tuần Du đã gia nhập đoàn Hobbit bí hiểm, tất cả hợp thành một câu chuyện kể sẽ còn bị bàn tán nhiều năm ròng không sự biến gì. Hầu hết cư dân các làng Bree và Staddle, cả nhiều người từ mãi Combe và Archet, đều tụ tập trên đường để xem đoàn lữ khách khởi hành. Những khách trọ khác trong quán thì đứng bên cửa ra vào hoặc thò cổ ra ngoài cửa sổ.

Sải Chân Dài đã đổi ý, quyết định rời Bree theo đường lớn. Mọi nỗ lực khởi hành bằng miền rừng quê ngay lập tức chỉ tổ khiến rắc rối trầm trọng hơn: phân nửa cư dân sẽ lảng nhãng đi theo họ, để xem họ mưu tính chuyện gì, và ngăn không cho họ đi tắt qua đất nhà mình.

Họ nói lời giã từ Nob và Bob, cáo biệt lão Bơ Gai sau vô số lời cảm tạ. “Tôi hy vọng chúng ta sẽ tái ngộ một ngày nào đó, khi tình hình lại một lần nữa dễ chịu,” Frodo nói. “Tôi không mong gì hơn được bình yên mà lưu lại nhà ông một thời gian.”

Họ nặng nề bước đi, lo âu và chán nản, dưới con mắt giám sát của cả đám đông. Chẳng phải mọi khuôn mặt đều thân thiện, cũng chẳng phải mọi lời lẽ gào lên đều tử tế. Song hầu hết người Đạo Bree dường như đều kính sợ Sải Chân Dài, và những kẻ bị anh trừng mắt nhìn tới đều ngậm miệng lại rồi dạt ra xa. Anh bước đi đầu với Frodo; sau đó đến Merry và Pippin; cuối cùng đến Sam dắt con ngựa lùn tội nghiệp bị chất tối đa số hành lý mà họ đành lòng chất; tuy nhiên con vật nom đã bớt rầu rĩ, như thể nó tán thưởng sự thay đổi đối vận này. Sam đang đăm chiêu nhai một quả táo. Cậu có hẳn một túi đầy: món quà chia tay của Nob và Bob. “Táo cho khi cuộc bộ, tẩu cho khi ngồi nghỉ,” cậu nói. “Nhưng tôi cho là chẳng mấy chốc nữa thôi tôi sẽ nhớ cả hai món này.”

Đoàn Hobbit không để ý gì đến những mái đầu tọc mạch thò ra ngoài mấy cửa ra vào, hay ghé qua mấy đoạn tường rào, lúc họ đi qua. Song khi họ đến gần cổng ngoài, Frodo thấy một ngôi nhà tồi tàn tăm tối đằng sau bờ giậu rậm rì: ngôi nhà cuối cùng trong làng. Ở một cửa sổ cậu thoáng thấy một khuôn mặt vàng bủng, với cặp mắt liếc xéo quỷ quyệt; nhưng khuôn mặt mất hút ngay lập tức.

“VẬY RA ĐÂY LÀ NƠI GÃ MIỀN NAM KIA ĐANG LẤN TRỐN!” cậu nghĩ. “Nom gã giống yêu tinh đến quá nửa ấy chứ!”

Bên kia bờ giậu xuất hiện thêm một người đàn ông trơ tráo nhìn trừng trừng. Gã có cặp lông mày đen rậm, đôi mắt đen sẫm đầy khinh miệt; cái mồm rộng của gã vén một nụ cười chế nhạo. Gã đang hút tẩu thuốc ngấn màu đen. Họ vừa lại gần, gã liền bỏ tẩu thuốc khỏi mồm khạc nước miếng.

“Chào buổi sáng, Căng Dài!” gã chào. “Khởi hành sớm nhỉ? Cuối cùng cũng tìm thấy vài người bạn, hả?” Sải Chân Dài gật đầu, song không trả lời.

“Chào buổi sáng, các anh bạn bé nhỏ!” gã nói với số còn lại. “Tôi cho là các vị biết các vị đã nhận lời với ai phòng? Nghĩa là chính Sải Chân Dài Chớ-dây-vào đấy! Dù tôi còn nghe được vài cái tên khác không hay hóm lắm. Đêm nay chớ đại mà ngủ! Còn mày nữa, Sam còi, chớ có đi hành hạ con ngựa lùn già nua tội nghiệp của tao! Toẹt!” Gã lại khạc nước miếng.

Sam quay ngoắt lại. “Còn người, thằng Dương Xi kia!” chú nói, “cắt cái bản mặt xấu xí của người đi, không thì bị đầu này “ Bất thành linh đánh tách, nhanh như chớp, một quả táo rời tay chú bay trúng giữa mũi Bill. Gã cúi người quá chậm, và tiếng chửi rửa vọng ra từ sau bờ giậu. “Phí cả quả táo ngon,” Sam nói vẻ tiếc rẻ, đoạn sải bước đi tiếp.

Cuối cùng họ cũng bỏ ngôi làng lại đằng sau. Đám hộ tống toàn trẻ con và những người lang thang dật dờ theo họ này giờ đã thấm mệt nên đến chỗ cổng Nam thì lộn lại. Đi qua cổng, họ tiếp tục xuôi Đường Cái thêm vài dặm. Con đường uốn về bên trái, ôm lấy chân đồi Bree mà lượn vòng trở lại trục đường thẳng sang Đông, rồi bắt đầu chạy ruôn ruốt xuôi xuống miền đất rừng. Phía bên trái họ có thể thấy một vài ngôi nhà con người và hốc Hobbit làng Staddle trên những sườn đồi thoải hơn phía Đông Nam; dưới một thung sâu mãi phía Bắc Đường Cái có những làn khói mảnh bốc lên đánh dấu vị trí làng Combe; Archet thì khuất giữa cây rừng xa hơn nữa.

Sau khi Đường Đông chạy xuống thêm chút nữa, bỏ lại đôi Bree đứng thành vệt nâu sừng sừng đằng sau, họ bắt gặp một lối mòn hẹp dẫn xa hẳn về hướng Bắc. “Đến đây, chúng ta phải rời vùng đồng trống và phải ẩn núp rồi,” Sải Chân Dài nói.

“Mong không phải một ‘lối tắt’,” Pippin nói. “Lối tắt qua rừng vừa mới đây của chúng tôi kết thúc thật thảm họa.”

“À, nhưng lúc ấy các cậu chưa có tôi đi cùng,” Sải Chân Dài cười lớn. “Lối của tôi, bất kể dài hay tắt, đều sẽ không sai lầm.” Anh đưa mắt nhìn ngược rồi xuôi Đường Cái. Không một bóng người; nên anh mau chóng dẫn đường xuống thung lũng chìm trong cây.

Kế hoạch của anh, trong chừng mực họ hiểu được mà không cần biết rõ vùng đất này, là đầu tiên đi về hướng Archet, song sau đó rõ phải đi tiếp về hướng Đông, và rồi cố gắng hướng thật thẳng qua miền đất hoang đến Đồi Đỉnh Gió. Cứ cách ấy nếu mọi việc suôn sẻ, họ sẽ rút gọn được một vòng cung Đường Đông rất lớn, vì đường vòng xuống Nam sau đây một quãng tránh các đầm lầy Nước Muối Vẩn. Nhưng dĩ nhiên họ sẽ phải băng qua các đầm lầy, và mô tả của Sải Chân Dài về chúng chẳng khiến ai thích thú.

Tuy vậy, cứ như hiện thời, chuyến cuộc bộ không kém phần dễ chịu. Thực ra, giá chẳng có mấy biến cố khó chịu đêm trước, hẳn họ đã tận hưởng đoạn hành trình này một cách nhiệt tình hơn hẳn so với bất kể đoạn nào cho tới lúc bấy giờ. Mặt trời đang tỏa sáng, trong veo mà không quá nóng. Cây rừng trong thung lũng hãy còn chưa trụi lá và rực rỡ sắc màu, nên không gian dường như yên ả và trong lành. Sải Chân Dài tự tin dẫn dắt họ giữa bao nhiêu lối mòn giao nhau, mặc dầu nếu chỉ có một mình họ hẳn sẽ lạc ngay. Anh đang chọn một tuyến đường đích đặc với nhiều chỗ rẽ và ngoặt thình lình, hòng cản bước truy đuổi.

“Bill Dương Xi sẽ quan sát xem ta rời Đường Cái ở đâu, chắc chắn vậy,” anh nói; “mặc dầu tôi không nghĩ hẳn ta sẽ tự mình đi theo chúng ta đâu.

Hắn hiểu vùng đất quanh đây khá kỹ càng nhưng hắn biết mình không phải đối thủ của tôi ở trong rừng. Tôi chỉ sợ những gì hắn đi kể lể với kẻ khác. Tôi không cho là bọn chúng ở xa xôi lắm. Nếu bọn chúng nghĩ chúng ta đi về làng Archet, sẽ hay hơn rất nhiều.”

Bất kể là bởi tài khéo của Sải Chân Dài hay vì lý do nào khác, họ không thấy dấu vết nào, không nghe được âm thanh nào của bất kể sinh vật sống nào khác suốt cả ngày hôm ấy: cả hai chân (trừ lũ chim), lẫn bốn vó, trừ một con cáo và vài con sóc. Ngày kế tiếp họ bắt đầu nhằm thẳng hướng Đông mà tiến; mà tất thấy vẫn yên ả và thanh bình. Vào ngày thứ ba sau khi rời khỏi Bree họ ra khỏi rừng Chet. Mặt đất vẫn dốc xuống đều đặn kể từ lúc họ từ Đường Cái rẽ ngang, và bây giờ họ đi vào một miền đồng quê bằng phẳng rộng lớn, khó xoay xử hơn nhiều. Họ đã ở bên ngoài biên giới Đất Bree khá xa, giữa chốn hoang dã không đường mòn, và đang tiến gần đến vùng đầm lầy Nước Muối Vắn.

Bấy giờ nền rừng trở nên ẩm ướt, và ở nhiều chỗ lầy lội đây đó họ bắt gặp những vũng nước, cả các dải lau sậy bát ngát tràn ngập tiếng líu lo của lũ chim nhỏ ẩn khuất. Họ phải chọn lối đi cẩn thận để giữ cho chân khô lầy lội trình không chệch. Thoạt tiên họ tiến lên bằng tốc độ vừa phải, nhưng rồi càng đi, đường lối càng trở nên chậm rề và hiểm trở hơn. Vùng đầm lầy phản trắc khiến người ta bối rối, qua các bãi lầy quanh co không có lối mòn cố định khiến ngay cả dân Tuần Du cũng khó dò dẫm qua được các bãi lầy sụt lún. Ruồi bắt đầu hành hạ họ, không trung đầy những cụm mây muối vắn bé xíu bò vào ống tay áo, vào quần chần lẫn trong mũ họ.

“Tôi đang bị ăn tươi nuốt sống!” Pippin la lên. “Nước Muối Vắn mốc xì! Có nhiều muối vắn hơn cả nước!”

“Chúng sống bằng gì khi không bắt được Hobbit mà ăn nhỉ?” Sam vừa hỏi vừa gãi cổ.

Họ mất cả ngày khốn khổ ở vùng đất hoang vắng khó chịu ấy. Chỗ dựng trại của họ ẩm ướt, lạnh lẽo và bất tiện; lũ côn trùng cắn đốt chẳng để cho họ ngủ. Cũng có những sinh vật đáng sợ lớn vờn trong lau sậy và bụi cỏ mà cứ căn giọng chúng thì là họ hàng ma quỷ của loài dế. Có đến hàng nghìn con, và bọn chúng đồng thanh rúc rích, *níc-bờ-ríc*, *níc-bờ-ríc*, không ngừng nghỉ cả đêm cho đến khi các Hobbit của chúng ta gần như phát điên.

Ngày hôm sau, tức ngày thứ tư, chả khá hơn mấy, và ban đêm cũng khó chịu không kém. Bọn Ních Bờ Rích (như Sam gọi) đã bị bỏ lại đằng sau, muỗi vẫn thì vẫn bám theo họ.

Trong lúc Frodo nằm, mệt mỏi nhưng không sao nhắm nổi mắt cậu thấy dường như xa xa xuất hiện một ánh sáng trên bầu trời đằng Đông: ánh sáng lóe lên rồi mờ đi nhiều lần. Chưa phải bình minh, bởi vẫn còn vài giờ nữa.

“Ánh sáng gì vậy?” cậu hỏi Sải Chân Dài vừa mới trở dậy, đang đứng nhìn chăm chăm đêm tối phía trước.

“Tôi không rõ,” Sải Chân Dài trả lời. “Xa quá không xác định được. Giống như sét nảy từ những đỉnh đồi lên vậy.”

Frodo lại nằm xuống, nhưng suốt một lúc lâu cậu vẫn thấy những ánh lóe sáng trắng, và in trên nền sáng ấy bóng Sải Chân Dài tối lênh khênh, đứng yên lặng và cảnh giác. Cuối cùng cậu chìm vào giấc ngủ bất an.

Ngày thứ năm họ chưa đi được bao xa thì đã bỏ những vụng nước rải rác và các bãi lau vũng đầm lầy lại đằng sau. Đất phía trước họ lại bắt đầu dốc lên dần dần. Tít đằng xa phía Đông bấy giờ đã có thể thấy một vệt đồi. Quả đồi cao nhất ở bên phải vệt đó, hơi cách xa những quả đồi còn lại. Đỉnh đồi này hình nón, hơi bẹt trên chóp.

“Đỉnh Gió đấy,” Sải Chân Dài nói. “Đường Cũ chúng ta đã bỏ lại mãi tít bên phải kia chạy về mé Nam Đỉnh Gió và cách chân Đỉnh Gió không xa. Chúng ta có thể đến được đó khoảng trưa mai, nếu ta đi thẳng. Tôi cho là ta nên làm thế thì hơn.”

“Anh có ý gì?” Frodo hỏi.

“Ý tôi là: chúng ta có đến được đó thật, cũng chưa chắc sẽ gặp phải cái gì. Nó rất gần Đường Cái.”

“Nhưng chắc chắn chúng ta đang hy vọng tìm thấy ông Gandalf ở đó phải không?”

“Phải, nhưng hy vọng rất mong manh. Nếu ông ấy có đến lối này, vẫn có thể ông ấy không qua Bree, và như vậy biết đâu ông ấy không biết chúng ta đang làm gì. Dù thế nào đi nữa, trừ phi may mắn mà chúng ta đến nơi gần như cùng lúc, còn thì chúng ta sẽ lạc nhau; đợi lâu ở đó sẽ không an toàn cho cả ông ấy lẫn chúng ta. Nếu bọn Kỵ Sĩ không tìm được chúng ta trong vùng hoang, rất có khả năng chúng sẽ tự tìm đến Đỉnh Gió. Nó bao quát một vùng quang cảnh rộng lớn xung quanh. Thực tế là từ trên đỉnh đồi ấy, vô khối chim chóc và muông thú ở vùng này có thể thấy chúng ta đứng đây. Không phải con chim nào cũng đáng tin, và có nhiều loại gián điệp xấu xa hơn cả chúng nữa.”

Các Hobbit lo lắng nhìn những quả đồi đằng xa. Sam nhìn lên bầu trời nhợt nhạt, chỉ sợ sẽ thấy những con diều hâu hay đại bàng đang bay liệng bên trên đầu với cặp mắt sáng quắc không thân thiện. “Anh khiến tôi cảm thấy khó chịu bơ vơ rồi đấy, Sải Chân Dài!”

“Anh khuyên chúng tôi phải làm gì?” Frodo hỏi.

“Tôi nghĩ,” Sải Chân Dài chậm rãi trả lời, như thể anh không hoàn toàn chắc chắn, “có lẽ tốt nhất là phải từ đây đi càng thẳng càng tốt về hướng Đông, để đến được vệt đồi thay vì Đỉnh Gió. Ở đó chúng ta có thể đi vào một lối mòn mà tôi biết chạy quanh chân vệt đồi ấy; lối mòn sẽ đưa chúng ta đến Đỉnh Gió từ phía Bắc, đỡ lộ mình hơn. Rồi những gì cần thấy chúng ta sẽ thấy.”

Cả ngày hôm đó họ lê bước nặng nhọc, cho đến khi đêm sớm lạnh lẽo ập xuống. Đất trở nên khô hơn và cần cỗi hơn; những làn sương cùng hơi ẩm thì lẫn khuất đằng sau họ bên trên các bãi lầy. Một vài con chim u buồn hết tu huyết lại than vãn cho đến khi vầng mặt trời đỏ tròn vành vạnh từ từ chìm vào trong bóng tối đằng Tây; rồi cảnh im lặng trống rỗng bao trùm. Các Hobbit tưởng đến ánh hoàng hôn mềm mại xuyên xiên qua bao cửa sổ Đá Bao tươi vui thuở xa xăm.

Lúc cuối ngày họ đến một dòng suối lững lờ từ trên đồi chảy xuống để rồi mất tăm trong đất đầm lầy tù đọng, đi theo dòng ngược lên dọc bờ suối trong lúc ánh sáng còn lưu lại. Lúc họ nghỉ lập trại bên dưới mấy cây tổng quán sủi còi cọc ven bờ suối thì đã vào đêm. Đằng trước giờ lững lững in trên nền trời mờ tối những lưng đồi trọc dải gió. Đêm ấy họ cắt cử ca gác, và Sải Chân Dài hình như không hề ngủ. Mặt trăng đang tròn dần, và trong những giờ đầu buổi tối ánh sáng xám lạnh lẽo trải khắp mặt đất.

Sáng hôm sau họ lại khởi hành ngay sau bình minh. Không trung ướt đẫm sương giá, và bầu trời màu xanh dương trong lọt. Các Hobbit cảm thấy sáng khoái trở lại, như thể vừa được một đêm ngủ một mạch. Họ đã dần quen với việc cuốc bộ thật nhiều theo khẩu phần ăn ít ỏi, giá nào cũng ít hơn mức người ở Quận hấn sẽ nghĩ là đủ để cho đôi chân không khuyu xuống. Pippin tuyên bố rằng Frodo giờ trông to gấp đôi bộ dạng Hobbit khi trước.

“Lạ quá,” Frodo nói, thít dây lưng chặt thêm, “vì rằng thực tế là anh đã gầy đi khá nhiều rồi. Anh hy vọng quá trình gầy dần đi sẽ không tiếp diễn liên tu bất tận, bằng không anh sẽ thành ma mất.”

“Đừng nói những chuyện như thế!” Sải Chân Dài vội bảo, với vẻ khẩn thiết bất ngờ.

Những quả đồi găn lại. Chúng tạo thành một vệt đồi chung nhấp nhô, thường cao lên suýt soát cả ba bốn trăm mét, thảng hoặc đây đó lại sụt xuống thành khe thấp hoặc con đèo dẫn hút vào vùng đất bằng Đông xa xa. Dọc đỉnh vệt đồi ấy các Hobbit có thể thấy nhiều thứ nom như tàn tích các bức tường rêu cỏ phủ xanh và mương hào, và dưới những khe thấp kia vẫn sừng sững các công trình đá cổ đồ nát. Đến đêm họ đã đến chân mấy sườn đồi hướng Tây, và hạ trại ở đó. Ấy là đêm ngày thứ năm trong tháng Mười, và họ đã ra khỏi Bree được sáu ngày.

Vào buổi sáng, lần đầu tiên kể từ lúc rời rừng Chet họ thấy một lối mòn hiện lên rõ ràng rành rành. Họ rẽ phải đi theo lối mòn về hướng Nam. Lối mòn chạy ngoắt ngoéo, vạch một đường như được chọn sẵn để hết mức tránh khỏi tầm quan sát kể cả các đỉnh đồi bên trên lẫn các bãi bằng phía Tây. Lối mòn lặn vào trong các thung lũng nhỏ, ôm lấy những bờ dốc đứng; và khi nào đó băng qua nền đất bằng phẳng trống trải thì có nhiều dãy đá cuội lớn và đá xẻ che cho đoàn lữ khách hết như một bờ giậu.

“Không hiểu ai làm lối mòn này, và để làm gì nhỉ,” Merry nói, lúc họ bước đi dọc theo một trong những hành lang rừng này, nơi đá đặc biệt lớn và xếp sát cạnh nhau. “Tôi không chắc là mình thích lắm: nó có một cái vẻ hơi - chà, hơi ác hờn Mộ Đá. Có mộ đá nào trên Đỉnh Gió không?”

“Không. Không có mộ đá nào trên Đỉnh Gió, hay trên bất cứ quả đồi nào ở vùng này,” Sải Chân Dài trả lời. “Con Người phương Tây không sống ở đây; dầu ở sau này, họ cũng đóng trụ trên những quả đồi một thời gian, chống lại ác quỷ vương quốc Angmar. Đường này được làm nhằm hỗ trợ các pháo đài dọc những bức tường. Nhưng trước đó rất lâu, ngay thời kỳ lập quốc của Vương Quốc Bắc, họ đã xây một tòa tháp canh vĩ đại trên Đỉnh Gió, gọi nó là Amon Sûl. Tòa tháp canh đã cháy và gãy đổ, giờ chẳng còn lại gì ngoài một vòng đá đồ nát, như chiếc vương miên thô trên trán đồi già nua. Một thời nó sừng sững đẹp đẽ biết bao. Nghe kể là Elendil đã đứng đó

dõi nhìn đợi Gil-galad từ phía Tây xuất hiện, trong những ngày mở Liên Minh Cuối Cùng.”

Các Hobbit nhìn Sải Chân Dài chăm chăm. Có vẻ như anh uyên bác tích truyện cổ xưa, cũng không kém gì am hiểu những đường lối hoang vu. “Gil-galad là ai?” Merry hỏi; song Sải Chân Dài không trả lời, dường như đang lạc trong suy tư. Đột nhiên một giọng trầm thì thào:

*Gil-galad vua Tiên dũng lược,
kể chuyện người điếu hạc ngùi thương:
tự do vương quốc cuối cùng,
Biển cho chí Núi một vùng xinh tươi.*

*Kiểm người dài, thương người nhọn hoắt,
mũ trụ người sáng quắc từ xa;
mặt khiên người dát bạc già,
đồng trời muôn búp sao sa soi mình.*

*Nhưng người thúc ngựa tiên đi biệt,
nay dừng cương ai biết nơi nào;
đóa sao đã rụng đêm sâu,
Mordor đất ấy từ lâu bóng năm.*

Mọi Hobbit khác kinh ngạc quay lại, vì giọng đó là của Sam.

“Hát tiếp đi!” Merry nói.

“Tôi chỉ biết có thế,” Sam lắp bắp, thẹn thùng. “Tôi nghe được từ ông Bilbo hồi còn bé. Ông ấy từng kể cho tôi đủ thứ truyện kể, vì biết tôi luôn là đứa thích nghe về người Tiên mà. Chính ông Bilbo dạy tôi chữ đấy. Ông giỏi tri thức sách vở phi thường, ông già Bilbo thân mến ấy. Ông còn làm thơ nữa. Ông viết những câu thơ tôi vừa mới đọc đấy.”

“Ông ấy không tự nghĩ ra bài thơ ấy đâu,” Sải Chân Dài nói. “Đấy là một phần của bản trường ca tên gọi *Cuộc Lâm Chung của Gil-galad*, bằng một ngôn ngữ cổ xưa. Bilbo hẳn đã dịch ra. Tôi không hề biết chuyện ấy.”

“Còn nhiều nữa cơ,” Sam nói, “tất tật đều nói về Mordor. Tôi không học phần ấy, nó khiến tôi rùng cả mình. Tôi không bao giờ nghĩ chính mình sẽ đi đường đó!”

“Đi Mordor à!” Pippin la lên. “Tôi hy vọng sẽ không đến nước đó!”

“Đừng nói to cái tên ấy lên thế!” Sải Chân Dài nhắc nhở.

Lúc họ đến tận cùng phía Nam con đường mòn thì đã giữa ngày, và thấy phía trước, dưới ánh sáng trong veo nhợt nhạt của mặt trời tháng Mười, là một triền dốc xanh xám, như một cây cầu dẫn lên trên sườn Bắc quả đồi. Họ quyết định sẽ đi thẳng một mạch lên đỉnh, trong khi ánh ngày còn sáng rõ. Ẩn trốn không còn khả dĩ nữa, và họ đành hy vọng rằng không có kẻ thù hay tên do thám nào đang quan sát mình. Không thấy có gì di chuyển bên trên quả đồi. Nếu Gandalf có ở đâu đó gần đây, cũng không thấy dấu vết gì của ông cả.

Trên sườn phía Tây Đỉnh Gió họ thấy một khoảng hõm lớn ăn khuất vào sườn, dưới đáy là lòng thung nhỏ tròn như cái bát, vách rậm cỏ. Họ để Sam và Pippin lại với con ngựa lùn cùng các gói bọc và hành lý của cả bọn. Ba người còn lại đi tiếp. Sau nửa giờ trèo nhọc nhằn, Sải Chân Dài lên được

đến đỉnh quả đồi. Frodo và Merry đi theo sau, mệt phờ và hụt hơi. Sườn dốc cuối cùng vừa rồi dốc đứng mà lại lờm chờm đá.


Ở trên đỉnh họ thấy, đúng như Sải Chân Dài đã nói, một vòng tròn to rộng những công trình đá cổ xưa, giờ đổ nát hoặc bị cỏ mọc tốt um che phủ từ bao giờ. Tuy nhiên ở trung tâm vành đai có những hòn đá xẻ chất đồng thành gò đá. Đá bị ám đen như thể vì lửa. Quanh gò lớp cỏ mặt bị cháy sém đến tận gốc và bên trong vòng tròn đá tất thảy cỏ bị cháy héo quắt, như thể đã có những lưỡi lửa quét qua đỉnh đồi; nhưng không thấy dấu hiệu của bất kỳ sinh vật sống nào.

Đúng trên mép vòng tròn đá đổ nát, họ thấy được toàn cảnh không gian bao la ở chung quanh bên dưới, phần lớn là đất trống không, chẳng đường nét gì đặc biệt, ngoại trừ vài khoảnh đất rừng xa xa về phía Nam, đằng sau đôi chỗ bắt gặp thoáng nước xa xăm. Bên dưới họ về phía sườn Nam này, Đường Cũ trải ra như dải lụa từ đằng Tây lại, uốn lượn hết lên lại xuống, cho đến khi mờ dần sau một vệt đất tối thẫm đằng Đông. Chẳng có gì chuyển động trên đường. Đưa mắt dõi theo đường nét con đường hút về phía Đông, họ thấy Dây Núi Mù: những quả đồi thấp dưới chân núi thì xám và ẩm đạm; đằng sau sừng sững cao hơn là những hình khối xám xịt, và đằng sau những hình khối ấy lại là những ngọn trắng cao ngất lấp lánh trong mây.

“Chà, chúng ta đến nơi rồi!” Merry nói. “Nom nó mới kém vui và thiếu mời gọi chứ! Không có nước, không nơi trú ẩn. Lại còn không thấy bóng dáng ông Gandalf nữa. Nhưng tôi không trách ông ấy đã không đợi đâu - ấy là nếu ông ấy có từng đến đây.

“Tôi cũng không rõ,” Sải Chân Dài nói, trầm ngâm nhìn quanh. “Kể cả nếu ông ấy đến Bree chậm hơn chúng ta một hai ngày, ông ấy vẫn có thể đến đây trước. Ông ấy có thể phi rất nhanh khi cần gấp gáp.” Đột nhiên anh khom người nhìn hòn đá trên đỉnh gò đá; nó phẳng dẹt hơn những tảng khác, và trắng hơn, như thể đã thoát được ngọn lửa. Anh cầm lên xem xét

kỹ, xoay xoay trong mấy ngón tay. “Hòn này vừa mới được xếp gần đây, anh nói. “Cậu nghĩ sao về những dấu hiệu này?”

Trên mặt dưới phẳng dẹt Frodo thấy vài nét vạch: . “Hình như có một nét sọc, một dấu chấm, ba nét sọc nữa,” cậu nói.

“Nét sọc bên trái có thể là chữ rune G hai nhánh bị mờ,” Sải Chân Dài nói. “Có thể là dấu hiệu Gandalf để lại, nhưng tôi không thể chắc chắn được. Những vết vạch rất tinh vi, và chắc chắn là trông mới tinh. Nhưng những dấu này có thể có nghĩa gì đó hoàn toàn khác, chẳng liên quan gì đến chúng ta. Người Tuần Du cũng sử dụng chữ rune, và đôi khi họ cũng đến đây.”

“Chúng có nghĩa gì, kể cả nếu đúng là ông Gandalf vạch?” Merry hỏi.

“Tôi dám nói,” Sải Chân Dài trả lời, “chúng nghĩa là G3, và báo hiệu rằng Gandalf đã ở đây hôm mùng ba tháng Mười tức ba ngày trước. Nó cũng cho thấy ông rất vội và nguy hiểm ngay gần, nên ông không kịp hoặc không dám viết gì dài hơn hay rõ ràng hơn. Nếu đúng là như thế, chúng ta phải đề phòng.”

“Tôi ước sao chúng ta chắc chắn được là chính ông vạch những dấu này, bất kể chúng có nghĩa gì,” Frodo nói. “Sẽ nhẹ nhõm biết bao được biết là ông vẫn đang ở trên đường, dù đằng trước hoặc đằng sau chúng ta.”

“Có lẽ, Sải Chân Dài nói. “Phần tôi, tôi tin là ông đã ở đây, và gặp nguy hiểm. Đã có ngọn lửa cháy sém lướt qua đây; và giờ ánh sáng chúng ta đã nhìn thấy ba đêm về trước trên bầu trời đằng Đông mới trở lại trong tâm trí tôi. Tôi đoán là ông ấy bị tấn công trên đỉnh đồi này, nhưng kết cục ra sao tôi không nói được. Ông ấy không còn ở đây nữa, nên chúng ta phải tự mình phòng vệ và tự tìm lấy đường đến Thung Đáy Khe nỗ lực hết sức.”

“Thung Đáy Khe bao xa?” Merry hỏi, vừa chăm chăm nhìn quanh lo lắng. Nhìn từ Đỉnh Gió thế gian nom thật hoang dại và bao la.

“Tôi không biết khi đã qua *Quán Trọ Bỏ Không* phía Đông Bree cách một ngày đường, Đường Đông có còn được đo tính bằng dặm hay không,” Sải Chân Dài trả lời. “Vài người nói nó dài vô cùng, vài người lại nói khác. Đó là một con đường quái lạ, và ai cũng vui mừng khi đến được cuối hành trình, bất kể thời gian dài hay ngắn. Nhưng tôi biết tôi đi bộ thì sẽ mất bao lâu, nếu thời tiết thuận và vận thì may: mười hai ngày từ đây đến Khúc Cạn sông Bruinen, nơi Đường Cái cắt dòng Nước Ổn chảy từ Thung Đáy Khe ra. Chúng ta có một hành trình ít nhất cũng hai tuần trước mặt, bởi tôi không nghĩ chúng ta có thể đi trên Đường Cái.”

“Hai tuần!” Frodo kêu lên. “Trong thời gian ấy có thể xảy ra vô khối chuyện.”

“Rất có thể,” Sải Chân Dài nói.

Họ đứng hồi lâu im lặng trên đỉnh đồi, gần mé Nam. Ở chốn cô đơn đó Frodo lần đầu tiên đã nhận ra trọn vẹn cảnh không nhà hiểm nguy mình đang lâm vào. Cậu cay đắng ước gì vận mệnh đã để mình sống yên tại Quận thân yêu yên tĩnh. Cậu nhìn chăm chăm theo Đường Cái đáng ghét, dẫn ngược về đằng Tây - về nhà cậu. Đột nhiên cậu nhận thấy có hai vệt đen đang di chuyển chậm chậm dọc đường, đi về hướng Tây; nhìn lại cậu thấy thêm ba vệt khác đang bò về hướng Đông gặp chúng. Cậu thốt kêu lên, nắm chặt cánh tay Sải Chân Dài.

“Nhìn kìa,” cậu nói, vừa chỉ đằng sau.

Ngay lập tức Sải Chân Dài nhào xuống nền đất đằng sau vòng tròn đá đổ nát, kéo Frodo nằm xuống cạnh mình. Merry gieo mình nằm song song với cậu.

“Cái gì thế?” cậu thì thầm.

“Tôi không biết, nhưng tôi e là thứ tệ hại nhất,” Sải Chân Dài trả lời.

Họ từ từ bò trở lên mé vòng đá đổ nát, và dòm qua một khe hở giữa hai tảng đá lởm chởm. Ánh sáng không còn rực rỡ nữa, vì buổi sáng trong veo đã nhạt dần, những đám mây đang bò ra khỏi đằng Đông bầy giờ choán chỗ mặt trời bắt đầu đi xuống. Tất cả bọn họ đều thấy những vết đen, song Frodo lẫn Merry đều không thể luận ra chắc chắn hình dáng chúng ra sao; đầu vậ điều gì đó mách bảo họ rằng tí bên dưới là bọn Kỵ Sĩ Đen đang tụ tập trên Đường Đông phía sau chân quả đồi.

“Phải,” Sải Chân Dài nói, đôi mắt tinh tường hơn khiến anh chẳng may may nghi ngờ gì nữa. “Kẻ thù đang ở đây!”

Họ vội vàng bò đi, tuột xuống sườn Bắc quả đồi tìm các bạn đồng hành.

Sam và Peregrin này giờ không ngồi không. Họ đã khám phá khắp lòng thung nhỏ và các sườn dốc xung quanh. Không xa lắm họ thấy một dòng suối nước trong veo trên sườn đồi, và gần đó những dấu chân chưa quá một hai ngày. Trong chính thung thì họ thấy dấu vết một đống lửa rất mới, và nhiều dấu hiệu khác cho thấy một cái trại vội vàng. Có ít đá lở trên mép thung gần quả đồi nhất. Đằng sau chúng Sam đụng phải một kho củi xếp gọn gàng.

“Tôi tự hỏi liệu ông già Gandalf có từng đến đây không,” chú nói với Pippin. “Dù kẻ để món này ở đây là ai, có vẻ là kẻ đó định tâm sẽ quay lại.”

Sải Chân Dài vô cùng quan tâm đến những món khám phá được này. “Tôi ước gì chính mình đã đợi để khám phá nền đất dưới này trước,” anh nói, vội ra chỗ dòng suối để kiểm tra mấy dấu chân.

“Đúng như tôi e ngại,” anh nói, lúc quay trở lại. “Sam và Pippin vừa xéo nát chỗ đất mềm ấy, nên các dấu vết bị hỏng hoặc rời hết cả. Có đoàn Tuần Du đã ở đây mới đây thôi. Chính họ bỏ củi lại. Song cũng có ít dấu vết mới

hơn không phải của dân Tuần Du. Ít nhất có dấu vết của một người để lại, mới cách đây một hai ngày, đi ủng rất nặng. Ít nhất là một. Tôi không chắc chắn được ngay, nhưng tôi nghĩ có nhiều dấu chân đi ủng.” Anh ngừng lời và đứng suy tư lo lắng.

Tùng Hobbit thấy trong tâm trí mình hình ảnh bọn Kỵ Sĩ đi ủng mặc áo choàng. Nếu bọn kỵ mã tìm thấy thung này rồi, Sải Chân Dài nên dẫn họ đi nơi khác sớm chừng nào tốt chừng nấy. Sam nhìn cái hõm đất vẻ căm ghét vô chừng, vì giờ chú đã được nghe tin kẻ thù đang ở trên Đường Đông, chỉ cách xa vài dặm.

“Ta chẳng phải nên mau chóng biến đi hay sao, ông Sải Chân Dài?” chú sốt ruột hỏi. “Trời sắp muộn, và tôi không thích cái hõm này: chẳng hiểu sao nó khiến tôi thắt cả tim.”

“Phải, chúng ta chắc chắn phải quyết định nên làm gì ngay lập tức,” Sải Chân Dài đáp, ngược lên xem xét thời gian lẫn thời tiết. “Chà, Sam ạ,” cuối cùng anh nói, “tôi cũng không thích chỗ này; nhưng tôi không thể nghĩ ra bất cứ chỗ nào khác tốt hơn ta có thể đến được trước sấm tối. Ít nhất hiện thời chúng ta đã khuất khỏi tầm quan sát, còn nếu đi chuyển nhiều khả năng chúng ta sẽ bị bọn do thám nhìn thấy hơn. Tất cả những gì ta có thể làm là phải đi ngay khỏi lối cũ lộn lại phía Bắc ngay sườn bên này vệt đồi, nơi mà đất đai gần như y hệt ở đây. Đường Cái bị theo dõi rồi, song chúng ta vẫn phải băng qua đường, nếu muốn núp trong những bụi cây xa về mạn Nam. Ở phía Bắc con đường bên kia dãy đồi, đất đai trơ trụi và bằng phẳng hàng nhiều dặm cơ đấy.”

“Bọn Kỵ Sĩ có nhìn được không?” Merry hỏi. “Ý tôi là, chúng có vẻ quen dùng mũi hơn là mắt, đánh hơi tìm chúng ta, nếu đánh hơi là từ chuẩn, ít nhất dưới ánh sáng ban ngày. Nhưng anh bắt chúng tôi nằm áp xuống đất khi anh thấy chúng ở bên dưới; còn bây giờ anh nói về chuyện bị nhìn thấy, nếu chúng ta di chuyển.”

“Tôi quá bất cẩn lúc ở trên đỉnh đồi,” Sải Chân Dài đáp. “Tôi đã quá lo lắng tìm kiếm dấu hiệu nào đó của Gandalf; mà đúng là cả ba chúng ta trèo lên đứng đó lâu như thế là một sai lầm. Vì lũ ngựa ô nhìn được, còn các Kỵ Sĩ có thể lợi dụng người và muông thú khác làm do thám, như chúng ta đã phát giác ra ở Bree. Bản thân chúng không nhìn được thế giới trong ánh sáng như chúng ta vẫn nhìn, song hình dáng của chúng ta vẫn hắt bóng lên tâm trí chúng, bóng ấy chỉ mặt trời chính ngọ mới xóa được; còn trong bóng tối chúng thu nhận được nhiều dấu hiệu và hình dạng mà chúng ta không nhận ra: đó là lúc chúng đáng sợ nhất. Và ở mọi thời điểm chúng đều ngửi được mùi máu sinh vật sống, vì chúng khát khao và căm ghét máu. Các giác quan cũng thế, còn hơn là chỉ thị lực hay khứu giác. Chúng ta có thể cảm thấy sự hiện diện của chúng - sự hiện diện ấy khiến tâm can ta bất an, ngay khi chúng ta vừa đến đây, trước cả khi chúng ta nhìn thấy chúng; chúng cũng cảm thấy hiện diện của chúng ta còn sắc bén hơn. Còn nữa,” anh nói thêm, giọng anh trầm hẳn thành một lời thì thầm, “chiếc Nhẫn thu hút chúng.”

“Vậy không có lối thoát nào sao?” Frodo nói, vừa hoảng loạn nhìn quanh. “Nếu di chuyển tôi sẽ bị nhìn thấy và bị săn đuổi! Nếu ở nguyên đây, tôi sẽ thu hút chúng đến với tôi!”

Sải Chân Dài đặt tay lên vai cậu. “Vẫn còn hy vọng,” anh nói. “Cậu không đơn độc. Chúng ta hãy coi thanh củi đặt sẵn chờ nhóm lửa này là dấu hiệu. Có rất ít chỗ trú ẩn hay cố thủ ở đây, nhưng lửa sẽ thay thế cả hai. Sauron có thể lợi dụng lửa cho những mục đích ma quỷ, như hẳn lợi dụng được mọi thứ nhưng những tên Kỵ Sĩ này không thích lửa, và sợ những kẻ nắm giữ lửa. Lửa là bạn của chúng ta ở nơi hoang vu này.”

“Có lẽ,” Sam thì thào. “Cũng là một cách hay ho thông báo ‘chúng tôi đang ở đây’, chỉ kém hét lên thôi.”

Bên dưới ở góc thấp nhất, kín đáo nhất thung, họ đốt một đồng lửa và chuẩn bị bữa ăn. Những cái bóng của buổi tối bắt đầu buông, trời trở lạnh. Họ đột nhiên nhận ra mình đói cồn cào, bởi họ đã không ăn gì kể từ bữa điểm tâm; song họ không dám làm gì hơn một bữa tối đạm bạc. Những vùng đất phía trước trống không trừ chim chóc và muông thú ra, những chốn thù nghịch vắng bóng muôn loài của nhân gian. Dân Tuần Du thỉnh thoảng đi qua bên kia vùng đồi, nhưng họ chỉ là số ít và không lưu lại. Những khách lang thang khác rất hiếm, và toàn loài ma quỷ: bọn quỷ khổng lồ thảng hoặc lang thang ra ngoài những thung lũng mạn Bắc Dãy Núi Mù. Duy trên Đường Đông là có thể thấy các lũ khách, thường nhất là Người Lùn, hồi hải đi vì công chuyện riêng, không sẵn lòng giúp đỡ và cũng chẳng sẵn lời chia sẻ cùng người lạ.

“Tôi không nghĩ ra làm thế nào chuẩn bị thức ăn được lâu,” Frodo nói. “Chúng ta đã cần trọng hết sức trong mấy ngày vừa qua, và bữa tối này chẳng phải yến tiệc gì; vậy mà chúng ta đã dùng hết hơn mức cần dùng, giả sử còn phải đi hai tuần nữa, và biết đâu là lâu hơn.”

“Có thể tìm thấy thức ăn ở nơi hoang dã,” Sải Chân Dài nói; “quả mọng, rễ và cỏ; và lại tôi có chút tài thợ săn khi cần. Các cậu không phải lo chết đói trước khi mùa đông đến đâu. Song hái lượm và săn bắt thức ăn là công việc mệt mỏi và lâu dài, mà chúng ta cần gấp gáp. Cho nên hãy thắt chặt dây lưng lại, và hãy tưởng tượng mà hy vọng đến những bàn ăn đầy đê nhà Elrond!”

Cái lạnh tăng cường khi bóng tối tràn về. Từ rìa thung nhòm ra họ không thấy gì ngoài một vùng đất xám giờ đang tan biến vợi vàng vào trong bóng chiều. Bầu trời bên trên đã trong veo trở lại và dần dần những vì sao lấp lánh lấp đầy. Frodo và các bạn đồng hành túm tụm quanh đồng lửa, co ro trong mọi tấm vải và mảnh chăn họ có; Sải Chân Dài thì hài lòng với manh áo choàng độc nhất, ngồi hơi cách biệt, trầm ngâm rít tẩu.

Đêm xuống và ánh lửa bắt đầu sáng tỏa rạng rỡ, anh bắt đầu kể họ nghe các truyện kể xưa để xua tan nỗi sợ khỏi tâm trí họ. Anh biết nhiều câu chuyện và truyền thuyết xưa xưa, về Tiên và Con Người và những việc thiện và ác trong thời Cựu Niên. Họ bắn khoăn tự hỏi anh bao nhiêu tuổi, và anh học biết toàn bộ tích truyện ấy ở đâu.

“Kể cho chúng tôi nghe về Gil-galad đi,” Merry đột ngột nói, khi anh ngừng lại lúc hết một chuyện về các vương quốc Tiên. “Anh còn biết đoạn nào bài trường ca cổ anh từng nói đến không?”

“Quả thực tôi còn biết,” Sải Chân Dài trả lời. “Frodo cũng biết, bởi nó can hệ mật thiết đến chúng tôi.” Merry và Pippin nhìn Frodo bấy giờ đang trăn trăn ngắm đồng lửa.

“Tôi chỉ biết chút ít mà ông Gandalf kể cho nghe thôi,” Frodo chậm rãi nói. “Gil-galad là vị vua Tiên vĩ đại cuối cùng ở Trung Địa. Gil-galad nghĩa là *Ánh Sao* trong ngôn ngữ họ. Cùng với Elendil Bạ Tiên, người đi đến miền đất...”

“Đừng!” Sải Chân Dài lên tiếng ngắt lời, “Tôi không nghĩ nên kể câu chuyện ấy lúc này khi mà lũ tôi tớ của Kẻ Thù đang ở gần ngay đây. Nếu chúng ta chiến thắng mà tới được ngôi nhà của Elrond, các cậu có thể nghe chuyện ở đó, kể đầy đủ hết.”

“Vậy kể chúng tôi nghe chuyện ngày xưa nào khác đi, Sam van vì, “một truyện kể về tộc người Tiên trước thời kỳ tàn phai. Tôi vô cùng muốn nghe thêm về người Tiên; đêm tối cứ như bữa vây xung quanh quá gần.”

“Tôi sẽ kể các cậu nghe chuyện kể về nàng Tinúviel,” Sải Chân Dài nói, “tóm tắt thôi - vì đó là một câu chuyện rất dài không ai biết đoạn kết; và bây giờ không còn ai, ngoại trừ Elrond, còn nhớ chuyện đúng như người xưa từng kể. Mặc dầu buồn, nó là một câu chuyện cổ thần tiên, như tất cả

các truyện kể về Trung Địa, và biết đâu sẽ nâng giấc tâm hồn các cậu.” Anh im lặng giây lát, và rồi anh bắt đầu không phải nói mà là hát thật nhẹ nhàng:

*Lá thời dài, cỏ thời xanh,
Tán hoa độc cần mảnh dẻ;
Trảng rừng hững nhẹ,
Sao chạm khế - đêm bùng.
Tinúviel uyển chuyển thân mình
Múa theo tiếng sáo vô hình đâu đây;
Sao âu yếm mái tóc mây,
Sao đùa áo váy tung bay.*

*Núi hoang đỉnh lạnh Beren xuống,
Vô hướng chàng đi rừng lại rừng,
Sông Tiên uốn khúc chân men lối
Trơ trọi một thân lòng ưu phiền.
Xao lá độc cần ghé mắt ngó,
Nào ngỡ ngàn thay! ngàn hoa vàng
Múa gấu áo choàng cánh tay áo
Tóc bông bành đêm sương mênh mang.*

*Bùa mê chụp xuống chân quên mọi
Những đôi định mệnh buộc chàng qua;
Rào bước phẫm phẫm chàng tiến tới
Giờ tay toan bắt sợi trắng ngà.
Bàn chân thanh thoát nàng bỏ chạy
Qua lớp lớp cây rừng Quê Tiên,
Mình chàng tìm lối theo bờ ngõ,*

Nghe tiếng rừng đêm sao lặng yên.

*Lúc lại vắng quanh chừng xao xác
Tiếng chân đặt êm như lá đoan,
Khúc nhạc dâng trào nơi đáy đất
Khuất nẻo thung đâu róc rách tràn.
Độc cần rữ tán dài mặt đất,
Lá sồi theo nhau cũng buông mình
Nhớ gì thở tiếng dài hiu hắt,
Chập chờn đông đến mùa lặng thinh.*

*Kiểm nàng kiếm mãi chàng rong ruổi
Qua miền lá rụng tháng năm nào,
Mượn ánh trăng soi tia sao rọi
Trên ngàn giá băng run tầng cao.
Dưới trăng vạt áo choàng lấp loáng,
Hình như nóc đồi cao đặng xa
Nàng múa, gót chân hôn mặt đất
Run rẩy quanh chân sương bạc sa.*

*Khi mùa đông hết nàng trở lại,
Tiếng ca giải phóng thốt nhiên xuân,
Sơn ca tỉnh ngủ, mưa trào xuống,
Nước lành thoát băng sôi ào dâng.
Quanh chân muôn đóa hoa bung cánh,
Chàng nhìn, sức tình khỏi bùa mê,
Xao xuyến mong cùng nàng trên cỏ
Múa ca say đắm lòng không nề.*

Nàng đà dợm chạy, chàng thoát tới.
Tinúviel! Tinúviel!
Lẽ đâu xui thốt tên tiên gọi;
Do dự lảng tai nàng dừng chân.
Dừng chân một khắc một giây lát
Tiếng chàng bùa gieo quanh nàng vây:
Beren lướt tới cùng định mệnh,
Tinúviel đã nằm trong vòng tay.

Beren mắt đăm cặp mắt xám,
Chìm trong bóng tối vòng tóc quăn,
Đáy mắt rung rinh chàng nhận ra
Hằng hà đốm sao nơi trời xa.
Tinúviel thiếu nữ Tiên diễm lệ
Bất tử trường xuân bao thông tuệ
Rủ màn tóc đêm quanh chàng buông,
Đôi tay bạc nõn quanh chàng ôm.

Số phận đẩy đưa qua lăm lối
Họ băng đá xám núi tê người,
Vượt cửa âm u sánh sắt nguội,
Xuyên lớp cây đêm không ngày mai.
Cách trở đôi đầu Bể Chia Cắt,
Tới hồi tái hợp lại bên nhau,
Năm xa sóng bước rời cõi đất
Giữa rừng hoan ca không biết sầu.

Sải Chân Dài thở dài và ngừng lời trước khi nói tiếp. “Đó là một bài ca,” anh nói, “theo thể thơ mà các Tiên vẫn gọi là *ann-thennath*, song rất khó dịch ra Ngôn Ngữ Chung của chúng ta, nên đây chỉ là một vọng âm thô ráp. Nó kể về cuộc gặp gỡ giữa Beren con trai Barahir và Lúthien Tinúviel. Beren là một người phạm hữu tử, còn Lúthien là con gái Thingol, một vị vua Tiên trên Trung Địa thuở thế gian còn non trẻ; và nàng là thiếu nữ xinh đẹp nhất từng chào đời giữa những đứa con của thế giới này. Nhan sắc nàng như những ngôi sao trên sương mờ miền đất phương Bắc, và khuôn mặt nàng ngời ánh sáng chiếu tỏa. Trong những ngày ấy Kẻ Thù Lớn, mà Sauron đất Mordor mới chỉ là một bầy tôi, sống ở pháo đài Angband nơi miền Bắc, còn những Tiên phương Tây đang quay trở về Trung Địa khiêu chiến với hãn hòng đòi lại những viên Silmaril hãn đã ăn trộm mất; và các bậc tổ phụ của Con Người giúp người Tiên. Nhưng Kẻ Thù chiến thắng còn Barahir bị giết, Beren thoát qua đại nạn thì vượt Rặng Núi Kinh Hoàng vào Vương Quốc náu kín của Thingol trong khu rừng Neldoreth. Tại đó chàng trông thấy Lúthien đang hát ca nhảy múa trên trăng cỏ bên cạnh dòng sông màu nhiệm Esgalduin; và chàng đặt tên nàng là Tinúviel, tức là Chim Sơn Ca trong ngôn ngữ của người xưa. Sau đó nhiều nỗi sầu muộn xảy ra với họ, và họ phải chia lìa dài lâu. Tinúviel cứu Beren khỏi ngục tối của Sauron, và bên nhau họ qua những nguy hiểm lớn, và quật ngã ngay chính Kẻ Thù Lớn từ trên ngai vàng của hãn, lấy từ vương miện sắt một trong ba viên đá Silmaril, sáng rỡ hơn hết thảy mọi viên đá quý, để làm lễ vật cầu hôn Lúthien dâng lên Thingol cha nàng. Tuy nhiên cuối cùng Beren bị sát hại bởi con Sói đến từ trước cổng pháo đài Angband, rồi chết trong vòng tay Tinúviel. Song nàng đã chọn kiếp phạm nhân hữu tử, chịu bỏ thế gian mà chết đi, sao cho có thể theo chàng; và có lời hát rằng họ tái ngộ ở phía bên kia Các Biển Chia Cắt, và sau một thời gian ngắn sống lại dạo chơi lần nữa trong những khu rừng xanh tươi, cùng nhau họ lại vĩnh viễn ra đi, lâu lắm rồi, bên kia giới hạn của thế gian này. Vậy nên một mình Lúthien Tinúviel trong số tộc Tiên đã chết thật sự và rời bỏ thế gian, và họ đã mất nàng, người thiếu nữ họ yêu nhất. Song từ nàng dòng giống chúa Tiên lâu đời truyền lại giữa con người. Vẫn còn sinh sống những người gọi Lúthien là bà

bành tổ, và tương truyền rằng dòng dõi của nàng sẽ không bao giờ tàn lụi. Elrond ở Thung Đáy Khe cũng thuộc Dòng Dõi ấy. Vì bởi từ Beren và Lúthien sinh ra Dior kế vị ngai vàng của vua Thingol; còn từ Dior sinh ra nàng Elwing Cánh Trắng mà Eärendil cưới làm vợ, chàng là người lái tàu ra khỏi màn sương mù nhân gian vào trong các biển thiên đường, viên đá Silmaril trên mũi tàu. Và từ Eärendil sinh ra Các Vua Númenor, tức là vương quốc Tây Châu.”

Trong lúc Sải Chân Dài nói chuyện họ ngấm khuôn mặt hào hứng lạ kỳ của anh, sáng mờ mờ trong ánh đỏ của lửa củi. Đôi mắt anh sáng rực, giọng anh trầm ấm và sâu thẳm. Bên trên anh là bầu trời sao đen kịt. Đột nhiên một tia sáng nhợt xuất hiện bên trên chòm Đỉnh Gió đằng sau lưng anh. Mặt trăng sắp tròn vạnh từ từ leo lên quả đồi đang phủ bóng xuống họ, và các vì sao bên trên đỉnh đồi mờ đi.

Câu chuyện kết thúc. Các Hobbit cựa quậy và vươn giãn gân cốt. “Nhìn kìa!” Merry nói. “Mặt Trăng đang lên: chắc muộn lắm rồi.”

Số còn lại ngược nhìn lên. Ngay giữa lúc đó, họ thấy trên đỉnh quả đồi có cái gì đó nhỏ và tối sẫm in bóng trên nền trời trắng lên lấp lánh. Có lẽ chỉ là một tảng đá lớn hay một khối đá nhô ra xuất hiện dưới ánh sáng mờ mờ.

Sam và Merry đứng dậy bước xa khỏi đồng lửa. Frodo và Pippin ngồi nguyên im lặng. Sải Chân Dài dõi nhìn ánh trăng trên đồi chăm chú. Tất thảy dường như yên tĩnh, song Frodo cảm thấy cơn sợ lạnh buốt rón rén luôn vào tim mình, vì giờ Sải Chân Dài không còn nói gì nữa. Cậu xích lại gần đồng lửa hơn. Đúng lúc ấy Sam từ rìa thung rầm rập chạy về.

“Tôi không biết là cái gì,” cậu nói, “nhưng đột nhiên tôi cảm thấy sợ. Có các tiên tôi cũng chả dám đi ra bên ngoài cái thung này nữa; tôi cảm thấy cái gì đó ấy đang bò lên sườn dốc.”

“Cậu có nhìn thấy gì không?” Frodo hỏi, đứng phắt dậy.

“Không, thưa cậu. Tôi chẳng thấy gì, nhưng tôi cũng không đứng lại nhìn.”

“Tôi thấy gì đó,” Merry nói; “hoặc giả tôi nghĩ mình nhìn thấy - xa mãi đằng Tây nơi ánh trăng lúc ấy đang chiếu xuống miền đất bằng phẳng ở phía bên kia bóng các đỉnh đồi này, tôi đã *nghĩ* là có hai hoặc ba bóng đen. Chúng có vẻ như đang di chuyển về hướng này.”

“Ở yên gần đống lửa, mặt quay ra ngoài!” Sải Chân Dài quát giục. “Năm vài khúc củi dài hơn cầm sẵn trong tay các cậu!”

Suốt một quãng thời giờ ngộp thở, họ ngồi đó, im lặng cảnh giác, lưng quay về phía lửa củi, mỗi người nhìn chăm chăm vào những vùng bóng tối đang bủa vây lấy họ. Không xảy ra chuyện gì. Không có âm thanh hay chuyển động nào trong đêm. Frodo cựa quậy, cảm thấy rằng mình phải phá vỡ sự im lặng này: cậu muốn được hét to lên.

“Suyt!” Sải Chân Dài thì thào. “Gì thế?” Pippin hốt hển nói cùng lúc ấy.

Bên kia mép cái thung nhỏ, trên sườn dốc cách xa quả đồi, họ cảm thấy, chứ không hẳn là nhìn thấy, một cái bóng nhô lên, một cái bóng hoặc hơn một cái. Họ căng mắt nhìn, và những cái bóng hình như lớn lên. Chẳng mấy chốc không còn ngờ gì nữa: ba hay bốn hình người cao cao đen thẫm đang đứng trên sườn dốc, nhìn xuống họ. Chúng đen thẫm đến độ hồ như giống những hố đen trong bóng tối sâu thẳm đằng sau. Frodo nghĩ là mình nghe thấy một tiếng rít khe khẽ như hơi thở của con rắn độc, cảm thấy cơn lạnh thấu xương nhức buốt. Rồi những hình người từ từ tiến lên.

Kinh hoàng ụp xuống Pippin và Merry, họ nhao người nằm bẹp xuống nền đất. Sam co rúm áp vào mạng sườn Frodo. Frodo sợ cũng chẳng kém mấy bạn đồng hành; cậu đang run rẩy như thể lạnh thấu xương, nhưng nỗi kinh hoàng đột nhiên bị nuốt chửng bởi cảm dỗ tức thời được đeo chiếc Nhẫn vào. Khát khao làm điều này nắm giữ cậu, nên cậu chẳng thể nghĩ

được gì khác. Cậu không quên Mộ Đá, hay bức thư của Gandalf; nhưng có cái gì đó dường như đang thúc ép cậu bất chấp mọi lời cảnh báo, và cậu mong mỗi được nhường bước. Không phải cậu hy vọng tẩu thoát, hay làm bất kể chuyện gì, dù tốt hay xấu: chỉ là cậu cảm thấy mình phải lấy chiếc Nhẫn ra đeo lên ngón tay. Cậu không nói được. Cậu cảm thấy Sam đang nhìn mình, như thể chú biết cậu chủ đang gặp rắc rối lớn nào đó, song cậu không thể quay về phía chú. Cậu nhắm mắt và đấu tranh hồi lâu; song không sao chịu nổi, nên cuối cùng cậu từ từ kéo dây đeo ra, xỏ chiếc Nhẫn lên ngón trỏ bàn tay trái.

Ngay lập tức, bất chấp mọi thứ khác vẫn mờ mờ tối y nguyên như trước, các hình thù kia trở nên sáng rõ kinh hoàng. Cậu có thể nhìn thấu bên dưới những lớp vỏ bọc màu đen của chúng. Có năm kẻ tất cả: hai đứng trên mép thung, ba đang tiến lên. Trên khuôn mặt chúng trắng toát rực cháy cặp mắt tinh sắc và nhẫn tâm; bên dưới áo choàng là áo thụng xám lợt thướt; bên trên mỗi mái tóc xám là mũ trụ bạc; trong những đôi tay gầy guộc là kiếm thép. Cặp mắt chúng tấn công cậu, xuyên xoáy cậu, trong lúc chúng vụt chạy về phía cậu. Tuyệt vọng, cậu tuốt thanh kiếm của mình, thấy dường như nó đang đỏ lập lòe, như thanh củi cháy dở. Hai bóng người dừng lại. Kẻ thứ ba cao hơn bốn kẻ kia: mái tóc hăn dài lấp lánh và trên mũ trụ đặt chiếc vương miện. Một tay hăn cầm thanh kiếm dài, còn tay kia cầm con dao; cả con dao và bàn tay đang nắm lập lòe tỏa thứ ánh sáng nhợt nhạt. Hăn lao về phía trước và chồm tới Frodo.

Đúng lúc ấy Frodo nhào người xuống đất, và cậu nghe mình hét tướng lên: *Ô Elbereth! Gilthoniel!* Cùng lúc cậu đâm vào chân địch thủ. Một tiếng kêu the thé vang lạnh lạnh trong đêm; và cậu cảm thấy cơn đau như lưỡi phi tiêu băng tẩm độc xuyên suốt vai trái. Ngay giữa lúc ngất đi cậu vẫn thoáng thấy, như thể xuyên qua một màn sương mù quần đảo, Sải Chân Dài nhảy vọt khỏi bóng tối, mỗi tay một phiến gỗ rừng rực cháy. Bằng một nỗ lực cuối cùng Frodo buông kiếm, tuột chiếc Nhẫn ra khỏi ngón tay và nắm nó thật chặt trong bàn tay phải.

Chương XII

PHI NHƯ BAY ĐẾN KHÚC CẠN

Khi Frodo tỉnh lại cậu vẫn đang tuyệt vọng giữ chặt chiếc Nhẫn trong tay. Cậu đang nằm cạnh đồng lửa, bấy giờ đã được chất cao và đang cháy sáng rực. Ba bạn đồng hành đang cúi trên người cậu.

“Đã xảy ra chuyện gì vậy? Tên vua nhọt nhạt đâu rồi?” cậu cuống cuống hỏi.

Họ vui mừng khôn xiết suốt một lúc chẳng nghe được cậu nói gì mà trả lời; họ cũng chẳng hiểu câu hỏi của cậu. Cuối cùng cậu lượm lật được từ Sam rằng họ chẳng thấy gì ngoài những hình thù mờ ảo như bóng ma lao về phía mình. Đột nhiên Sam kinh hoàng nhận ra rằng chủ nhân chú đã biến đâu mất, rồi cùng lúc ấy một cái bóng đen sì chạy vụt qua chú, và chú ngã. Chú nghe được tiếng Frodo, nhưng cứ như từ một quãng rất xa nào đó vọng đến, không thì cũng từ dưới đất vọng lên, hò hét rộn rã những từ lạ lùng. Họ chẳng thấy gì hơn, cho đến lúc họ vấp ngã nhào lên người Frodo, dường như chết, mặt dúm xuống cỏ còn thanh kiếm thì bên mình. Sải Chân Dài lệnh cho họ nhấc cậu lên đặt nằm bên đồng lửa, đoạn anh biến mất. Giờ thì chuyện đó đã xảy ra một lúc lâu rồi.

Sam rõ ràng lại bắt đầu nghi ngờ Sải Chân Dài, nhưng trong lúc họ còn đang nói chuyện anh đã trở về, hiện ra bất thành linh từ trong bóng tối. Họ giật bản mình, và Sam rút kiếm đứng chắn trước Frodo, song Sải Chân Dài nhanh chóng quỳ xuống cạnh cậu.

“Tôi không phải là một tên Ky Sĩ Đen, Sam ạ,” anh khẽ nói, “cũng không câu kết với bọn chúng. Tôi vừa đang cố gắng khám phá phần nào những động thái của chúng; nhưng tôi chưa tìm ra gì cả. Tôi chưa thể nghĩ ra tại sao chúng bỏ đi không tấn công lần nữa. Nhưng không còn cảm giác có sự hiện diện của chúng ở bất kỳ đâu quanh đây.”

Khi nghe được những gì Frodo kể, anh trở nên đầy lo âu, lắc đầu thờ dãi. Rồi anh lệnh cho Pippin và Merry đun thật nhiều nước nóng bằng những cái ấm con con mang theo, đoạn rửa sạch vết thương bằng thứ nước ấy. “Hãy giữ lửa cháy đượm, và giữ cho Frodo được ấm!” anh nói. Rồi anh đứng dậy bước ra xa, gọi Sam đến bên mình. “Tôi nghĩ bây giờ tôi hiểu mọi chuyện hơn rồi,” anh nói nhỏ giọng. “Có vẻ như từ đầu chỉ có năm tên địch thôi. Tại sao chúng không ở cả đây, tôi không biết; song tôi nghĩ chúng không ngờ bị đánh trả. Hiện tại chúng đã rút đi. Nhưng không xa. Tôi e vậy. Đêm khác chúng sẽ lại quay lại, nếu chúng ta chưa thể chạy thoát. Chúng chỉ đang đợi, bởi nghĩ rằng mục đích của chúng chẳng mấy chốc sẽ được hoàn thành, và rằng chiếc Nhẫn không thể bay đi đâu quá xa nữa. Sam a, tôi e là chúng tin cậu chủ của chú đã bị một vết thương chí tử nên sẽ khuất phục ý chí của chúng. Chúng ta sẽ xem xem!”

Sam khóc nghẹn thờ. “Đừng thất vọng!” Sải Chân Dài nói. “Bây giờ chú phải tin tôi. Frodo của chú hẳn chắc hơn tôi từng ước đoán, mặc dầu Gandalf đã bóng gió rằng thực tế có thể như vậy. Cậu ấy đã không bị giết, nên tôi nghĩ cậu ấy sẽ kháng cự được quyền năng ác quỷ của vết thương lâu hơn kẻ địch mong đợi. Tôi sẽ cố hết sức chữa lành cho cậu ấy. Hãy bảo vệ cậu ấy thật tốt, trong khi tôi vắng mặt!” Anh vội vã đi ngay, lại biến mất vào trong bóng tối.

Frodo ngủ chập chờn, dù cơn đau do vết thương mỗi lúc một nhức nhối, và cái lạnh chết chóc lan từ vai cậu ra cánh tay và mạng sườn. Các bạn trông nom cậu, sưởi ấm và rửa vết thương cho cậu. Đêm đi qua chầm chậm

và mặt rã rời. Bình minh đang lên trên bầu trời, và khi cái thung nhỏ đã ngập trong ánh sáng xám, thì cuối cùng Sải Chân Dài cũng trở về.

“Nhìn đây!” anh gọi to; rồi cúi người anh nhắc từ dưới đất lên một cái áo choàng đen đã nằm sẵn ở đó, được bóng tối giấu kỹ. Chừng một bộ bên trên gấu áo có một vết chém. “Đây là cú đánh từ kiếm của Frodo,” anh nói, “Nó chỉ làm tổn thương kẻ thù của cậu ấy đến thế này thôi, tôi e vậy; bởi vì kiếm vẫn còn nguyên, mà mọi dao kiếm nếu đã đâm vào tên Vua khủng khiếp ấy đều tàn rụi. Hẳn trọng thương chính là bởi tên của Elbereth.”

“Và Frodo trọng thương là bởi đây!” Anh lại cúi người nhặt lên một con dao dài mảnh. Trên lưỡi dao có một luồng sáng lạnh. Lúc Sải Chân Dài giơ lên họ thấy gần chót lưỡi dao bị mẻ và mũi dao thì đã gãy. Nhưng giữa lúc anh giơ cao con dao trong ánh nắng lấp lánh, họ nhìn chăm chăm kinh ngạc, bởi lưỡi dao dường như tan chảy và biến mất hút như một làn khói trong thinh không, chỉ để lại cái chuôi trong tay Sải Chân Dài. “Trời ơi!” anh rú lên. “Chính con dao đáng nguyên rủa này gây ra vết thương đây. Ngày nay hầu như hiếm ai còn khả năng chữa bệnh cân sức cân tài với những thứ vũ khí ác quỷ thế này. Nhưng tôi sẽ gắng hết sức.”

Anh ngồi bệt xuống đất, cầm cái chuôi con dao đặt cả lên đầu gối, và rồi hát cho con dao một bài ca chậm rãi bằng một thứ ngôn ngữ lạ. Rồi bỏ dao sang bên, anh quay sang Frodo và bằng giọng êm ái nói những từ mấy người kia không sao nghe kịp. Từ cái túi giắt dây lưng anh lấy ra những chiếc lá dài của một loại cỏ nào đó.

“Những cái lá này,” anh nói, “tôi phải cuốc bộ mãi xa mới tìm thấy; vì loài thực vật này không mọc trên đồi trọc; nhưng trong những bụi rậm xa tít phía Nam Đường Cái tôi tìm thấy nó trong bóng tối nhờ mùi hương của lá.” Anh vò một cái trong mấy ngón tay, cái lá tỏa ra mùi thơm ngọt hăng hăng. “Thật may là tôi tìm được nó, vì đây là loại dược thảo Con Người phương Tây mang đến Trung Địa. Họ gọi nó là *Athelas*, và giờ nó mọc thưa thớt lắm, chỉ gần những nơi họ sống hay đóng trại hồi xưa; và ở miền Bắc không

ai biết những chỗ ấy, ngoại trừ vài kẻ chuyên lang thang trong Miền Hoang Vu. Nó có những dược tính tuyệt vời nhưng trước một vết thương thể này năng lực chữa lành của nó có lẽ ít thôi.”

Anh ném mấy cái lá vào trong nước sôi và rửa vai cho Frodo. Mùi thơm của hơi nước rất sáng khoái, và những kẻ không bị đau cũng cảm thấy tâm trí họ bình yên và trong trẻo trở lại. Cỏ này cũng có vài phần năng lực trị vết thương kia, bởi vì Frodo cảm thấy cơn đau cũng như cảm giác lạnh băng giảm hẳn ở mạng sườn; song sinh khí chưa trở lại cánh tay cậu, nên cậu không thể nâng hay sử dụng bàn tay được. Cậu cay đắng hối tiếc sự ngu xuẩn của mình, tự trách mình vì thiếu ý chí; vì bấy giờ cậu hiểu ra rằng khi xỏ chiếc Nhẫn vào không phải cậu vâng theo mong muốn của riêng mình mà là tuân theo mệnh lệnh của các kẻ thù. Cậu tự hỏi liệu mình có mang thương tật suốt đời không, và giờ đây họ sẽ vật lộn xoay xỏa ra sao để tiếp tục hành trình. Cậu cảm thấy quá yếu không đứng nổi.

Những người khác đang bàn bạc chính vấn đề này. Họ nhanh chóng quyết định rời Đỉnh Gió càng sớm càng tốt. “Giờ tôi nghĩ,” Sải Chân Dài nói, “kẻ thù đã đang theo dõi chỗ này vài ngày rồi. Nếu Gandalf có đến đây, thì hẳn ông ấy đã buộc phải phóng đi xa, và ông ấy sẽ không quay lại đâu. Bất luận thế nào thì từ sau cuộc tấn công đêm qua, nếu cứ ở đây sau khi trời tối chúng ta sẽ gặp nguy hiểm lớn, và chúng ta khó có thể gặp nguy hiểm lớn hơn bất kể chúng ta đi đâu nữa.”

Ánh sáng ban ngày vừa đầy tràn, họ đã vội vàng ăn chút thức ăn rồi gói ghém hành lý. Frodo không thể cuốc bộ, vậy nên họ chia phần lớn hành lý cho bốn người bọn họ, đoạn đặt Frodo lên con ngựa lùn. Trong mấy ngày vừa qua con vật tội nghiệp đã trở mã tuyệt vời; nó có vẻ béo lên và khỏe ra, lại bắt đầu tỏ ra quynh luyến mấy ông chủ mới, nhất là Sam. Cách đối xử của Bill Dương Xi hẳn rất khắc nghiệt nên hành trình trong vùng hoang vu dường như còn tốt hơn nhiều cuộc sống trước đây của nó.

Họ khởi hành theo hướng Nam. Thế này có nghĩa sẽ phải băng qua Đường Cái, song đó là lối nhanh nhất tới được vùng đất rậm rạp cây rừng. Và họ cần chất đốt; và Sải Chân Dài nói rằng Frodo cần được giữ ấm, nhất là ban đêm, trong khi lửa lại là phương cách phòng vệ cho tất cả bọn họ. Đây cũng là kế hoạch rút ngắn hành trình bằng cách cắt qua một vòng cung đường lớn nữa: phía Đông bên kia Đỉnh Gió con đường đổi hướng lượn một vòng rộng về phía Bắc.

Họ lần đường chậm chạp và cẩn trọng quanh các sườn đồi phía Tây Nam, và trong chốc lát đã ra đến lề Đường Cái. Không có dấu hiệu nào của các Kỵ Sĩ. Song giữa lúc đang vội vã băng qua đường họ nghe được xa xa hai tiếng kêu: một giọng lạnh lẽo gọi và một giọng lạnh lẽo trả lời. Run rẩy họ lao vụt về phía trước, nhằm thẳng những bụi cây ngay trước mặt. Đất phía trước họ dốc xuôi về phía Nam, nhưng hoang vu không đường lối; bụi rậm và cây còi cọc mọc thành những cụm ken dày, xen kẽ là các khoảng trống rộng hoác, cỏ thưa thớt, xơ xác xám; lá trong các bụi cây đã chuyển màu đang rụng. Đúng là một miền đất không mời gọi, và hành trình của họ vừa chậm vừa ảm đạm. Họ hầu như không nói gì trong lúc lê bước đi tiếp. Lòng Frodo đau buồn nhìn họ bước đi bên cạnh cậu, đầu cúi xuống, lưng còng lại vì gánh nặng. Đến cả Sải Chân Dài dường như cũng mệt mỏi và lòng nặng trĩu.

Chặng đi bộ của ngày đầu tiên chưa kết thúc thì cơn đau của Frodo lại trở dậy, song cậu không lên tiếng đả động đến nó suốt một lúc lâu. Bốn ngày trôi qua, mà mặt đất hay quang cảnh không thay đổi mấy, ngoại trừ đằng sau họ Đỉnh Gió thấp dần, còn đằng trước họ dãy núi xa xa lù lù hiện ra từng chút một gần lại. Vậy mà kể từ tiếng kêu xa xăm kia họ chẳng nhìn thấy hay nghe được dấu hiệu quân địch để ý truy đuổi hay bám theo gì cả. Họ ghê sợ những giờ tối tăm, nên liên tục cảnh giới thành từng cặp ban đêm, thấp thỏm lúc nào cũng có thể bắt gặp những hình dáng đen tối lén

đuổi theo trong đêm xám chỉ sáng mờ ánh mặt trăng bị mây che phủ; song không nhìn thấy gì, cũng không nghe được gì ngoài tiếng thở dài của lá héo và cỏ. Nhưng không lần nào họ có cảm giác ác quỷ hiện diện thấu tận tâm can như lúc bắt đầu cuộc tấn công dưới thung. Sẽ là hơi quá xa vời nếu hy vọng bọn Ky Sĩ đã lại mất dấu vết của họ. Có lẽ chúng đang đợi để bố trí một cuộc phục kích ở chỗ hẹp nào đó chăng?

Cuối ngày thứ năm nền đất bắt đầu dốc dần lên thoát khỏi thung lũng nông rộng mà họ đã trèo xuống. Sải Chân Dài giờ lại xoay tuyến đường về phía Đông Bắc, và vào ngày thứ sáu họ lên đến đỉnh một sườn dốc dài chỉ có thể leo rất chậm, và thấy tí xa phía trước có một cụm đồi rừng. Xa xa bên dưới họ có thể thấy Đường Đông quét một vòng quanh những chân đồi; và bên phải họ một dòng sông xám lấp lánh sáng nhợt dưới ánh mặt trời mỏng mảnh. Ở đằng xa họ thoáng thấy một dòng sông nữa dưới một thung lũng toàn đá ẩn hiện trong sương.

“Tôi e chúng ta phải đi trở lại Đường Cái một chốc,” Sải Chân Dài nói. “Giờ chúng ta đã tới sông Nguồn Xám, mà các Tiên vẫn gọi là Mitheithel. Nó chảy xuống từ Truông Etten, vùng đầm lầy quý khổng lồ phía Bắc Thung Đá Khe, rồi nhập vào dòng Nước Ổn ở tí xa phía Nam. Có người gọi khúc dưới đó là Lũ Xám. Nó mở thành dòng nước vĩ đại trước khi ra tới biển. Chẳng có đường nào qua nổi dòng nước ấy phía dưới nguồn sông ở Truông Etten, ngoại trừ cây Cầu Cuối nơi Đường Đông vắt qua sông.”

“Dòng sông thứ hai chúng ta có thể nhìn thấy tí xa kia là gì vậy?” Merry hỏi.

“Đó là dòng Nước Ổn, tức là Bruinen từ Thung Đá Khe,” Sải Chân Dài trả lời. “Đường Cái chạy dọc các mép đồi suốt nhiều dặm từ Cầu Cuối đến Khúc Cạn sông Bruinen. Song tôi chưa nghĩ ra chúng ta sẽ vượt sông đó như thế nào. Từng con sông một hăng! Chúng ta quả thực sẽ vô cùng may mắn nếu không thấy ở cây Cầu Cuối có quân chống lại chúng ta.”

Ngày tiếp theo, sớm tinh sương, họ lại đi xuống rìa Đường Cái. Sam và Sài Chân Dài đi lên phía trước, song họ không thấy dấu hiệu của bất cứ lữ khách hay kỵ sĩ nào. Ở đây bên dưới bóng râm của cây đời dính chút vết mưa. Sài Chân Dài phán đoán mưa đã rơi hai ngày trước, và đã rửa sạch mọi dấu chân. Theo như anh thấy, không có kẻ nào cưỡi ngựa đi qua kể từ lúc bấy giờ.

Họ vội vã đi hết tốc độ, và sau chừng một hai dặm họ thấy Cầu Cuối trước mặt, ở chân một con dốc ngăn dưng đứng. Họ nghĩ đến những hình thù đen sì đợi sẵn ở đó mà sợ, nhưng không thấy kẻ nào hết. Sài Chân Dài buộc họ ẩn nấp trong một bụi cây bên lề đường, trong khi anh đi lên phía trước thám thính.

Chẳng mấy chốc anh đã hồi hả quay lại. “Tôi không thấy có dấu hiệu nào của kẻ địch,” anh nói, “và tôi đang vô cùng băn khoăn liệu thế có nghĩa là gì. Nhưng tôi mới tìm thấy thứ gì đó rất lạ.”

Anh chìa tay ra, cho thấy một viên đá quý màu xanh nhạt. “Tôi tìm thấy nó trong bùn ở giữa cầu,” anh nói. “Nó là một viên beryl, được gọi là ngọc tiên. Nó được đặt ở đó, hay tình cờ bị rơi, tôi không dám nói; song nó cho tôi hy vọng. Tôi sẽ coi đây là dấu hiệu rằng chúng ta có thể qua cầu; nhưng qua khỏi đó thì tôi không dám tiếp tục theo Đường Cái, nếu không có vài dấu hiệu rõ ràng hơn nữa.”

Lập tức họ lại đi tiếp. Họ qua Cầu Cuối an toàn, chẳng nghe thấy tiếng động nào ngoài tiếng dòng nước cuộn xoáy đập vào ba nhịp cầu to tướng. Tiếp đó một dặm nữa họ gặp một hẻm núi hẹp dẫn chệch về phía Bắc xuyên qua sườn đất dọc phía bên trái đường. Tại đây Sài Chân Dài rẽ khỏi đường,

và chẳng mấy chốc họ lạc giữa một miền đất âm đạm toàn cây tối sẫm uốn lượn giữa những chân đồi ủ rũ.

Các Hobbit mừng rỡ được bỏ vùng đất kém phần mời gọi và Đường Đông nguy hiểm lại đằng sau; song miền đất mới này dường như cũng đầy đe dọa và không thân thiện. Họ càng đi về phía trước những quả đồi quanh họ càng dần dần cao lên. Đây đó bên trên những đỉnh và gờ họ bắt gặp vài thoáng tường đá cổ, cùng những tòa tháp đổ nát: chúng có vẻ hung dữ. Frodo không phải cuộc bộ nên có thời giờ nhìn ra đằng trước suy ngẫm. Cậu nhớ lại câu chuyện bác Bilbo kể về hành trình của bác và những tòa tháp đáng ngại trên dãy đồi phía Bắc Đường Đông, trong vùng đất gần rừng của quý khổng lồ nơi đã diễn ra cuộc phiêu lưu rừng rợn đầu tiên của bác. Frodo đoán chừng họ giờ đang ở đúng vùng ấy, nên tự hỏi liệu tình cờ họ có đi qua gần vị trí cuộc đụng độ kia không.

“Ai sống trên đất này?” cậu hỏi. “Ai xây những tòa tháp này? Đây có phải xứ quý khổng lồ không?”

“Không!” Sải Chân Dài nói. “Quý khổng lồ không xây dựng. Không ai sống trên đất này cả. Con Người từng sống ở đây nhiều thời đại về trước; nhưng giờ không ai còn cả. Họ trở thành một tộc người độc ác, theo như truyền thuyết kể, bởi vì họ quy hàng dưới cái bóng của Angmar. Nhưng tất cả đều bị phá hủy trong cuộc chiến tranh đã đưa Vương Quốc Bắc đến ngày tàn. Nhưng đến giờ ấy là chuyện quá xa xưa đến nỗi cả dãy đồi này đã quên hết cả rồi, mặc dầu bóng tối vẫn phủ trên mặt đất này.”

“Từ đâu mà anh biết những chuyện kể ấy, nếu tất cả đất này trống không và bị người đời quên lãng?” Peregrin hỏi. “Chim chóc và muông thú không kể những truyện kể gì kiểu như thế.”

“Những người kế vị dòng dõi Elendil không quên mọi thứ thuộc về quá khứ,” Sải Chân Dài nói; “và còn nhiều chuyện hơn nữa tôi có thể kể ra vẫn được ghi nhớ ở Thung Đáy Khe.”

“Anh thường đến Thung Đáy Khe không?” Frodo hỏi.

“Tôi thường đến,” Sải Chân Dài đáp. “Tôi từng sống ở đó, và hẳn có thể tôi vẫn trở về. Trái tim tôi ở nơi đó; nhưng số phận của tôi không phải là ngồi bình yên, kể cả trong ngôi nhà đẹp đẽ của Elrond.”

Các quả đồi bấy giờ bắt đầu khép lại quanh họ. Đường Cái đặng sau lưng giữ hướng thẳng tới sông Bruinen, song cả hai đều khuất ngoài tầm mắt. Các lối khách đi vào trong một thung lũng dài hẹp, giữa vách núi xẻ sâu hoắm, tối tăm và âm lặng. Cây cối rễ già cối xoắn xuýt buông rủ khắp các vách núi, và chông chát đặng sau thành các sườn dốc gỗ thông càng lúc càng cao.

Bốn Hobbit trở nên mệt lử. Họ tiến lên quá chậm, vì phải chọn lối đi xuyên qua vùng đất không sẵn đường lối, ngổn ngang những cây đổ đá lăn. Chừng nào có thể họ còn tránh trèo lên, vì sợ cho Frodo và bởi vì quả thực khó tìm được lối lên nào trong những thung lũng hẹp này. Họ ở vùng này hai ngày thì thời tiết trở ướt lớt thướt. Gió bắt đầu thổi đều đều từ đặng Tây, đổ nước các vùng biển xa lên những mái đồi đen thẫm trong cơn mưa rây bột ướt sũng. Đến khi đêm xuống bon họ đã ướt nhều hết cả, cái trại thì thật âm đạm, bởi họ không thể kiếm được tí củi nào để đốt. Ngày kế tiếp các quả đồi dâng lên còn cao và dốc hơn trước mặt, và họ buộc phải rẽ dạt về phía Bắc chệch khỏi lộ trình. Sải Chân Dài dường như trở nên lo lắng: đã ra khỏi Đỉnh Gió gần mười ngày rồi, và dự trữ lương thảo đang bắt đầu vơi bớt. Trời vẫn tiếp tục mưa.

Đêm ấy họ hạ trại trên một bãi đá cạn, với một bức tường đá sau lưng, trong đó có một cái hang nông, chỉ là cái vũng lòng môi choen hoén trên vách đá. Frodo bồn chồn không yên. Lạnh và ướt khiến vết thương của cậu đau đớn hơn bao giờ hết, lại còn cơn nhức buốt và cảm giác lạnh chết chóc

quét sạch con buồn ngủ đi. Cậu nằm trở mình trần trọc, sợ hãi lắng nghe những tiếng động ban đêm lén lút: gió trong các khe đá, nước nhỏ giọt, một tiếng cạch, tiếng rơi lạch xạch bất thành linh của một hòn đá lỏng tuột ra. Cậu cảm thấy có những hình dáng đen sì đang tiến tới bóp chết cậu; song khi cậu ngồi dậy thì chẳng thấy gì ngoài tấm lưng Sải Chân Dài đang ngồi khom gù người, vừa hút tẩu vừa cảnh giới. Cậu nằm trở xuống và trôi tuột vào một giấc mơ khó chịu, trong đó cậu bước đi trên cỏ trong khu vườn hốc nhà tại Quận, song cỏ dường như mờ nhạt, chẳng rõ ràng được bằng những cái bóng đen sì cao lớn đứng nhìn qua bờ giậu.

Buổi sáng cậu tỉnh dậy thấy mưa đã ngừng rơi. Mây vẫn còn dày, song đang tan, và những dải xanh lơ nhạt nhạt ló ra giữa các tầng mây. Gió lại đang chuyển vùn. Họ không khởi hành sớm. Ngay sau bữa sáng nguội tẻ nhạt Sải Chân Dài bỏ đi một mình, bảo những người còn lại ở nguyên dưới chỗ ẩn náu trên vách đá, cho đến chừng nào anh quay trở lại. Anh định trèo lên, nếu có thể, nhìn qua hình thế vùng này một cái.

Lúc quay lại anh chẳng nói gì cho vững dạ được. “Chúng ta đã đi chệch quá xa về phía Bắc,” anh nói, “ta phải tìm đường nào đó quay lại phía Nam thôi. Nếu cứ tiếp tục hướng đang đi chúng ta sẽ lao vào sâu tít Lũng Etten cách Thung Đáy Khe rất xa phía Bắc. Ấy là xứ quý khổng lồ, tôi hầu như chẳng biết gì. Chúng ta có lẽ cũng tìm thấy đường đi xuyên qua rồi vòng đến Thung Đáy Khe từ phía Bắc đấy; nhưng sẽ mất rất lâu, vì tôi không biết đường đó, hơn nữa lương thảo của ta không còn đủ dùng. Vậy nên bằng cách này hay cách khác chúng ta phải tìm thấy Khúc Cạn sông Bruinen.”

Họ dành trọn thời gian còn lại của ngày hôm ấy bò toài trên nền đá lổn nhổn. Họ tìm thấy một lối đi giữa hai quả đồi dẫn vào trong một thung lũng chạy hướng Đông Nam, hướng họ muốn chọn; nhưng về cuối ngày hôm ấy họ thấy con đường lại bị một sống đất cao cản lại; cái gờ tối thẫm in trên

nền trời bị cắt thành nhiều cao điểm trần trụi như hàm răng một cái cửa cùn. Họ có hai chọn lựa, hoặc quay trở lại hoặc trèo qua đó.

Họ quyết định thử khả năng trèo qua, song quả là rất khó. Chẳng bao lâu Frodo buộc phải trèo xuống mà vất vả đi bộ tiếp. Ngay cả như thế họ thường phải dốc hết sức mới lôi được con ngựa lùn lên cùng, hoặc tìm thấy được một lối mòn cho chính họ, bởi đang nặng gánh như hiện giờ. Cuối cùng, khi họ lên được tới đỉnh, ánh sáng đã gần tàn, còn họ thì mệt rũ hết cả. Họ đã leo lên đến một vùng vòng hẹp giữa hai điểm cao hơn, rồi mặt đất lại dốc truội xuống, dẫu chỉ một quãng ngắn phía trước. Frodo gieo mình xuống, nằm trên mặt đất run rẩy. Tay trái cậu bất động, bên sườn và vai cậu cảm giác như bị những cái vuốt băng giá quặp lên. Cây và đá quanh cậu dường như mờ ảo chẳng rõ ràng.

“Chúng ta không thể đi xa thêm nữa đâu,” Merry bảo Sải Chân Dài. “Tôi e thế này đã là quá sức Frodo rồi. Tôi lo cho anh ấy chết được. Chúng ta phải làm gì đây? Anh nghĩ ở Thung Đáy Khe họ có thể chữa cho anh ấy không, nếu ta tới được nơi?”

“Còn phải xem thế nào đã,” Sải Chân Dài trả lời. “Ở nơi hoang dã này tôi chẳng thể làm gì hơn nữa, và chính vì vết thương của cậu ấy mà tôi hết sức nóng lòng tiếp tục tiến lên. Nhưng tôi đồng ý là đêm nay ta không đi xa thêm được nữa.”

“Có chuyện gì với cậu chủ tôi vậy?” Sam hạ giọng hỏi, đưa mắt nhìn Sải Chân Dài nài nỉ. “Vết thương của cậu ấy nhỏ, lại nom khép miệng rồi. Chẳng nhìn thấy gì ngoài một vết sẹo trắng lạnh lạnh trên vai.”

“Frodo đã bị vũ khí của Kẻ Thù đụng vào,” Sải Chân Dài nói, “và có độc tố hoặc tai họa tiềm tàng nào đó vượt quá khả năng tôi hóa giải. Song không được từ bỏ hy vọng, Sam ạ!”

Đêm bên trên sống đất cao lạnh buốt. Họ nhóm đống lửa nhỏ bên dưới bộ rễ rặt đầu mấu của một cây thông già, buông thông bên trên một cái hố nông chòen: nom như thể ở đó từng có mỏ khai thác đá. Họ ngồi tùm tùm cùng nhau. Cơn gió thổi ớn lạnh qua hẻm núi, và họ nghe được tiếng những ngọn cây ngả oằn xuống rên rỉ lẫn thở dài. Frodo nằm nửa thức nửa mộng, tưởng tượng ra những đôi cánh đen thẫm bất tận đang vút qua bên trên mình, và trên những đôi cánh đó lừng lững những kẻ truy đuổi đã tìm kiếm cậu khắp các hang hốc của dãy đồi này.

Buổi sáng hừng lên rạng rỡ và tươi đẹp; không khí sạch sẽ, ánh sáng nhạt trong veo dưới bầu trời vừa được cơn mưa gột rửa. Tâm tưởng họ hứng khởi hẳn lên, song họ mong đợi mặt trời sưởi ấm tứ chi lạnh cứng. Trời vừa sáng, Sải Chân Dài liền chọn Merry cùng mình đi thám sát toàn vùng từ cao độ này tới tận phía Đông hẻm núi. Mặt trời vừa lên và đương tỏa sáng rực rỡ lúc anh quay trở về mang theo tin tức thỏa lòng. Họ giờ đại khái đang đi đúng hướng. Nếu tiếp tục đi xuống phía bên kia sống đất, họ sẽ thấy Dãy Núi Mù ở bên tay trái. Cách một quãng phía trước Sải Chân Dài lại vừa thoáng thấy Nước Õn, và anh biết rằng, mặc dầu ẩn khuất không nhìn thấy, Đường Đông qua Khúc Cạn không còn xa dòng sông, lại nằm về phía bờ gần họ nhất.

“Chúng ta lại phải xuống Đường Cái thôi,” anh nói. “Không thể hy vọng tìm được lối đi xuyên qua những quả đồi này. Bất kể nguy hiểm nào đang bủa vây, Đường Đông là lối duy nhất cho chúng ta tới được Khúc Cạn.”

Ngay khi ăn xong họ lại khởi hành. Họ trèo chậm chậm xuống phía Nam sống đất; song đường đi dễ dàng hơn họ tưởng, bởi triền đất về phía này đỡ dốc hơn nhiều, nên chẳng mấy Frodo đã lại có thể cưỡi ngựa. Con ngựa lùn già tội nghiệp của Bill Dương Xi đang chứng tỏ cái tài không thể ngờ là lựa được đường đi, lại còn hết sức tránh cho người cưỡi nhiều cú xóc nảy. Tinh thần của cả đoàn lại hưng phấn hẳn. Ngay cả Frodo cũng cảm thấy khá hơn

trong ánh nắng sớm, song thỉnh thoảng đây đó một làn sương đường như che tối tầm nhìn của cậu, và cậu đưa tay che mắt.

Pippin đi đằng trước những người khác một chút. Đột nhiên cậu quay ngoắt lại gọi với họ. “Có đường mòn này!” cậu la to.

Khi bắt kịp, họ thấy rằng cậu đã không nhầm: rõ ràng có đoạn đầu một con đường mòn dốc lên với nhiều khúc quanh từ khu rừng bên dưới, sau đó mất hút dần trên đỉnh đồi sau lưng. Ở vài chỗ con đường bấy giờ đã mờ nhạt và rộp cỏ, hoặc bị bịt kín vì đá rơi cùng cây cối; song xem ra nó đã có thời được sử dụng nhiều. Đó là con đường được làm bởi những cánh tay mạnh khỏe và đôi chân chắc nịch. Đây đó những cây già cối bị đốn hoặc đổ gục, cả những hòn đá lớn bị bổ đôi hoặc văng sang bên lấy lối.

Họ đi theo lối mòn một lúc, vì nó hầu như là lối đi tiếp dễ nhất, song họ đi thận trọng, và càng vào sâu trong khu rừng tối tăm nỗi lo lắng của họ càng tăng, con đường mòn thì càng lúc càng bằng phẳng và rộng thoáng hơn. Đột nhiên, ra khỏi một vành đai cây linh sam nó chạy cheo leo xuống một triền dốc, rồi sau đó ngoặt bất thành lình về bên trái quanh góc một vai đồi lổn nhổn đá. Khi đến góc đồi họ nhìn quanh và thấy con đường mòn chạy tiếp qua một dải đất bằng bên dưới mặt vách đá thấp lổng thõng cây cối. Trên bức tường đá có một cánh cửa lơ lửng mở hờ vẹo vẹo bám vào một bản lề khổng lồ.

Họ dừng cả lại bên ngoài cánh cửa. Có một cái hang hoặc giả căn phòng đá đằng sau, song trong cảnh lờ mờ này chẳng thể nhìn thấy gì ở bên trong. Sải Chân Dài, Sam và Merry vận hết sức đẩy cánh cửa rộng ra chút nữa, và rồi Sải Chân Dài cùng Merry đi vào. Họ không đi xa, bởi trên nền hang ngổn ngang nhiều xương cốt khô từ lâu, và chẳng thấy gì khác nữa gần lối ra vào ngoại trừ vài cái vại rỗng to tướng cùng bình vỡ.

“Chắc chắn đây là hang quý khổng lồ rồi, không còn nghi ngờ gì!” Pippin nói. “Đi ra ngay, hai người, rồi ta chuồn luôn. Giờ chúng ta biết ai

làm con đường mòn này rồi - tốt nhất là nên thoát cho mau.”

“Tôi nghĩ là không cần,” Sải Chân Dài vừa nói, vừa đi ra. “Chắc chắn là hang quý, nhưng hình như đã bị bỏ hoang từ lâu. Tôi không nghĩ ta cần phải sợ đâu. Nhưng cứ tiếp tục đi xuống thận trọng, rồi ta sẽ xem sao.”

Con đường lại tiếp tục từ chỗ cánh cửa, rồi rẽ sang phải cắt chéo khoảng đất trống bằng phẳng mà nhao xuống một sườn dốc ken dày cây rừng. Pippin, không thích cho Sải Chân Dài thấy mình còn sợ, đi dẫn lên đặng trước với Merry, Sam và Sải Chân Dài đi sau, mỗi người một bên con ngựa lùn của Frodo, bởi vì con đường giờ đã đủ rộng cho cả bốn năm Hobbit cùng sánh bước. Song họ chưa đi được bao xa thì Pippin đã chạy trở lại, theo sau là Merry. Cả hai nom kinh hoảng.

“Có quý khổng lồ đấy!” Pippin hỗn hển. “Dưới khoảng rừng thưa trong rừng này không xa phía dưới kia. Chúng tôi thoáng thấy chúng sau mấy thân cây. Chúng to lớn lắm!”

“Chúng ta sẽ đến nhìn cho kỹ,” Sải Chân Dài nói, đoạn nhặt một cây gậy lên. Frodo không nói gì, song Sam nom sợ điếng người.

Mặt trời bấy giờ đã lên cao, rọi chiếu xuyên qua những cành cây phần nào trở trụ, soi sáng khoảng rừng thưa bằng những mảng ánh sáng rạng rỡ. Họ dừng khựng bên bìa rừng thưa, nín thở liếc nhìn qua những thân cây. Lừng lừng đứng đó là đám quý khổng lồ: ba tên quý to lớn. Một đang cúi lom khom, hai tên kia đứng nhìn gã ta chăm chú.

Sải Chân Dài bước lên phía trước vẻ không mảy may bận tâm. “Đứng dậy, đồ đá già!” anh lên tiếng, quật gậy cây gậy lên người tên quý đang mãi lom khom.

Chẳng xảy ra chuyện gì. Có tiếng các Hobbit thở hỗn hển vì kinh ngạc, và rồi ngay cả Frodo cũng phá lên cười. “Chà chà!” cậu nói. “Chúng ta đang quên mất lịch sử gia tộc đây mà! Đây đích thị là ba tên từng bị ông Gandalf tóm, đang mài mê cãi nhau cách nào ngon nhất để nấu mười ba Người Lùn cùng một Hobbit.”

“Tôi không hề biết chúng ta đang ở gần chỗ ấy!” Pippin làu bàu. Cậu biết rõ câu chuyện. Bác Bilbo và Frodo thường xuyên kể; song thực tình cậu chưa bao giờ tin nó đến quá nửa. Ngay cả bây giờ đây cậu vẫn nhìn ba tên quý hóa đá vẻ nghi ngờ, tự hỏi liệu phép màu nào đó có đột nhiên khiến chúng hồi sinh trở lại hay không.

“Các cậu đang quên không chỉ lịch sử gia tộc, mà còn mọi tri thức các cậu từng biết về quý khổng lồ,” Sải Chân Dài nói. “Đang là ánh ngày bao la dưới vầng mặt trời rạng rỡ, vậy mà các cậu quay lại tính dọa tôi với câu chuyện về bọn quý sống sờ sờ đang đợi chúng ta nơi trảng cỏ này! Bất luận trường hợp nào các cậu hẳn đã phải để ý thấy một trong số chúng có cái tổ chim dang sau tai. Ấy hẳn là món đồ trang sức bất bình thường với một quý khổng lồ còn đang sống!”

Họ thảy cười phá lên. Frodo cảm thấy tinh thần cậu lại đang hồi sinh: cảnh tượng nhắc nhở đến chặng phiêu lưu thành công đầu tiên của bác Bilbo quả có tác dụng khích lệ. Mặt trời cũng ấm áp và khuây khỏa, sương mù ngay trước mắt thì dường như đang tan đi đôi chút. Họ nghỉ một lát trong trảng cỏ, dùng bữa giữa ngày ngay dưới bóng những đôi chân to tướng của nhóm quý.

“Không ai cho chúng ta nghe một chút ít bài ca, trong khi mặt trời đang ở trên cao sao?” Merry hỏi, lúc họ vừa ăn xong. “Chúng ta chưa hát bài nào hay kể câu chuyện nào đã mấy ngày nay rồi.”

“Kể từ lúc ở Đỉnh Gió thì chưa,” Frodo nói. Những người khác nhìn cậu. “Đừng lo cho tôi!” cậu nói thêm. “Tôi cảm thấy khỏe hơn rồi, nhưng không nghĩ mình có thể hát được đâu. Có lẽ Sam có thể moi trong trí nhớ ra được cái gì đó.”

“Cố lên nào, Sam!” Merry động viên. “Trong đầu cậu cất trữ nhiều hơn cậu tiết lộ ra đấy.”

“Tôi không dám chắc chuyện ấy lắm,” Sam nói. “Nhưng cái này có thích hợp không nhỉ? Đây không phải thứ tôi gọi là thơ ca đích thực, nếu các cậu hiểu ý tôi: chỉ là một bài vè vớ vẩn thôi. Nhưng những hình ảnh xưa cũ ở đây khiến tôi nhớ lại.” Đứng lên, hai tay chắp sau lưng, như thể đang ở trường, chú bắt đầu hát một giai điệu cổ xưa:

*Quỷ khổng lồ bàn tọa đá ngồi trơ,
Liếm lại láp khúc xương thừa trọc lóc;
Nó đã gặm nhiều năm ròng sạch bóc,
Vì thịt đây hiếm gặp vô cùng.
Thô cùng! Khô cùng!
Trong hang đồi nó sống trơ thân mốc,
Mà thịt đây hiếm gặp vô cùng.*

*Tom đảo ngang đi đôi ủng to đùng,
Bảo với Quỷ: “Mày liếm gì mãi miết?
Ngó như ống quyển bác Tim ta hết,
Đáng phải nằm im dưới mộ rồi.
Chộ rồi! Ngộ rồi!
Nhiều năm ròng bác Tim đi mất biệt,
Ta tưởng nằm im dưới mộ rồi.”*

Quý đáp lời, “Ta chôm đấy cu ơi.
Mà xương quý bỏ hố chi cho phí?
Bác nhà người đã chết dì chết dí
Ta mới moi lên khúc cẳng này.
Thằng này! Ngặng này!
Biểu gã quý nghèo cũng là có lý,

Lão đâu còn cần khúc cẳng này.”

*Tom bật ngay: “Lũ quỷ đói chúng mày,
Không xin phép đã tiện tay láo toét
Xương cẳng về họ nội ta giắt mép;
Khôn hồn đưa khúc xương trả đây!
Giả đây! Nhả đây!
Bác có chết cũng là xương của bác;
Khôn hồn đưa khúc xương trả đây!”*

*“Cặp cà kheo,” Quỷ cà những cà nhây,
“Ta sẽ chén nốt người nhai cẳng tuốt.
Chất tươi xuống họng cứ là sốt sột!
Nào ghé răng nhá thử nhà người.
À người! Chà người!
Ta đã ngán mút xương thừa da sót;
Nào vui thay xơi thử nhà người.”*

*Nhưng tưởng đâu bữa tối đến miệng rồi,
Quỷ quờ tóm xòe tay nào có thấy;
Chưa định thần Tom đã luồn sau gáy
Đá vào mông định dạy sau chừa.
Mau chừa! Đau chừa!
Tom chắc ủng thúc mông một cái
Là hẳn ta được dạy sau chừa.*

*Nhưng lòng đòi từ lâu lắ ngòi trơ
Xương thịt quỷ đá còn thua độ cứng.*

*Chẳng khác gì nhằm gốc đời thúc ửng,
Bàn tọa kia chẳng cảm thấy gì.
Ấy gì! Đấy gì!
Quý hô hồ nghe Tom đau kêu rống,
Biết ngón chân kia cảm thấy gì.*

*Chân đã què, Tom khập khễnh trở về,
Bàn chân mất ửng từ giờ cà thọt;
Còn mặc kệ, Quý vẫn ngồi vắt nóc
Gặm khúc xương đã lột chủ xương.
Củ xương! Thủ xương!
Bàn tọa Quý vẫn nguyên xi như trước,
Cùng khúc xương đã lột chủ xương!*

“Chà, lời cảnh cáo cho tất cả chúng ta đấy!” Merry cười lớn. “May mà anh dùng gậy, chứ không phải tay, anh Sải Chân Dài!”

“Bài thơ ấy cậu lấy ở đâu ra, Sam?” Pippin hỏi. “Trước nay tôi chưa hề nghe được những lời đó.”

Sam lầm bầm gì đó không ai nghe nổi. “Từ trong đầu cậu ấy mà ra, dĩ nhiên rồi,” Frodo nói. “Nhờ chuyến đi này tôi đang biết được rất nhiều điều về Sam Gamgee nhé. Đầu tiên cậu ấy là một tay lập mưu, giờ cậu ấy là gã pha trò. Cậu ấy rồi thì sẽ trở thành một thầy phù thủy - không thì cũng một chiến binh!”

“Tôi mong là đừng,” Sam nói. “Tôi chẳng muốn làm ai cả!”

Buổi chiều hôm ấy họ đi tiếp xuống cánh rừng. Họ có lẽ đang đi theo chính cái lối mòn mà Gandalf, Bilbo và đoàn Người Lùn từng đi nhiều năm về trước. Sau một vài dặm họ thoát ra đến đỉnh một bờ đất cao bên trên Đường Cái. Ở điểm này Đường Đông đã bỏ sông Nguồn Xám lại tít trong thung lũng chật hẹp ở đằng sau, và giờ bám chặt lấy chân những quả đồi, chạy nhấp nhô quanh co về đằng Đông giữa những khu rừng cùng triền dốc phủ toàn cây thạch nam hướng về phía Khúc Cạn và Dây Núi Mù. Không xa bên dưới triền đất Sỏi Chân Dài chỉ một hòn đá trong cỏ. Trên hòn đá vạch thô sơ và giờ đã gần mờ xỉn vì sương gió vẫn có thể thấy các chữ rune của Người Lùn cùng vài dấu hiệu bí mật.

“Kìa!” Merry nói. “Hẳn đó là hòn đá đánh dấu chỗ giấu vàng của bọn quý. Này anh Frodo, tôi tự hỏi phần của bác Bilbo còn lại được bao nhiêu nhỉ?”

Frodo nhìn hòn đá, ước gì Bilbo đã mang về nhà món châu báu nào bớt nguy hiểm, hay dễ từ bỏ đi hơn. “Không còn gì hết,” cậu đáp. “Bác Bilbo đã cho đi hết. Bác bảo tôi bác không cảm thấy kho báu là của mình, vì nó từ bọn kẻ cướp mà có.”

Đường Đông nằm im lặng dưới những cái bóng dài đầu buổi tối. Không nhìn thấy bóng dáng lữ khách nào khác. Vì không có hướng đường nào khác khả dĩ cho họ chọn, họ trèo xuống triền đất, rẽ trái đi ra xa hết mức. Chẳng mấy chốc một vai đồi chặn ngang ánh sáng vàng mặt trời đang chìm nhanh về phía đằng Tây. Một cơn gió lạnh từ rặng núi đằng trước thổi xuống đón đầu họ.

Họ đương định để ý tìm một chỗ cách xa Đường Cái có thể cắm trại qua đêm, thì nghe thấy một âm thanh đưa nỗi sợ bất thành linh trở lại trái tim: tiếng vó ngựa đằng sau lưng. Họ quay nhìn lại, song không thấy được xa bởi con đường nhiều khúc quanh co và lên xuống gập ghềnh. Nhanh hết

mức, họ bò khỏi lối mòn lên chỗ những bụi việt quất và thạch nam nơi sườn dốc bên trên, cho đến khi gặp một vùng nho nhỏ toàn cây phi mọc ken dày. Hé nhìn từ giữa những bụi cây, họ có thể thấy Đường Cái, mờ nhạt xám xám trong ánh ngày đang tàn, độ ba chục bộ bên dưới. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần. Chúng đang phi nhanh, một tràng *lốc cốc lốc cốc cốc* nhẹ bằng. Rồi yếu hơn, như thể bị cơn gió hiu hiu thổi bay đi xa, họ dường như nghe được tiếng rung khe khẽ, như tiếng những quả chuông nhỏ kêu leng keng.

“Nghe không giống ngựa Kỵ Sĩ Đen chút nào!” Frodo nói, vừa lắng nghe chăm chú. Các Hobbit còn lại phập phồng nhất trí rằng không phải, nhưng tất cả họ vẫn đầy nghi hoặc. Họ đã sợ bị truy đuổi quá lâu đến độ tiếng động nào từ đằng sau cũng dường như đáng ngại và thù địch. Sải Chân Dài bấy giờ đang nhao người ra trước, rạp mình trên nền đất, một tay đưa lên tai, và vẻ hân hoan hiện trên khuôn mặt.

Ánh ngày nhạt dần, lá trên các bụi cây khẽ xào xạc. Những chiếc chuông rung leng keng giờ rõ hơn và gần hơn, *lốc cốc cốc* vọng đến tiếng vó phi nước kiệu mau dần. Đột nhiên một con ngựa trắng xuất hiện trong tầm mắt, lấp lánh sáng giữa vùng bóng tối, phi vun vút. Trong chiều chạng vạng dây cương ngựa rung rinh vụt sáng, như thể được cài những viên ngọc tựa các vì sao sống. Áo choàng của người kỵ sĩ tung bay sau lưng, và mũ trùm hất ngược ra sau; mái tóc vàng óng chảy lấp lánh trong gió vì tốc độ. Frodo thấy như có ánh sáng trắng chiếu sáng từ trong thân hình và y phục của người kỵ sĩ, tựa như thể xuyên qua một lớp mạng mỏng.

Sải Chân Dài bật khỏi chỗ nấp, lao xuống Đường Cái, thét lên một tiếng nhảy xuyên qua bụi thạch nam; nhưng anh thậm chí chưa kịp di chuyển hay gọi lớn, người kỵ sĩ đã ghìm cương ngựa và dừng lại, nhìn lên bụi rậm nơi họ đứng. Trông thấy Sải Chân Dài, ông ta xuống ngựa chạy tới, miệng gọi to: *Ai na vedui Dúndan! Mae govannen!* Ngôn ngữ của ông ta và giọng nói sang sảng rõ ràng không cho phép họ ngờ vực mảy may: kỵ sĩ chính là

một người dòng giống Tiên. Không ai khác sinh sống trong thế gian rộng lớn này có giọng nói nghe đẹp dễ nhường ấy. Song dường như có nét vội vàng hay lo sợ trong lời gọi của ông ta, và họ thấy ông ta đang nói liến thoắng và khẩn cấp với Sải Chân Dài.

Lập tức Sải Chân Dài vẫy tay ra hiệu cho họ, và các Hobbit rời mấy bụi cây hối hả đi xuống Đường Cái. “Đây là Glorfindel, hiện sống trong nhà của Elrond,” Sải Chân Dài nói.

“Chào, thật vui cuối cùng đã gặp!” vị chúa Tiên chào Frodo. “Ta được phái từ Thung Đáy Khe đi đón các bạn. Chúng ta sợ rằng các bạn đang gặp nguy hiểm trên con đường này.”

“Vậy ông Gandalf đã đến Thung Đáy Khe rồi?” Frodo vui sướng kêu lên.

“Không. Lúc ta đi ông ấy vẫn chưa đến; nhưng ấy là chín ngày về trước,” Glorfindel trả lời. “Elrond nhận được tin báo khiến ông băn khoăn. Vài người họ hàng ta đang chu du trong miền đất của cậu bên kia sông Baranduin[11] hay tin đang có gì đó không ổn, nên gửi đi những lời nhắn mau lẹ nhất. Họ nói rằng Chín Kỵ Mã đã lên đường, và rằng các bạn lạc đường, mang theo gánh nặng vô cùng mà không được ai chỉ dẫn, bởi vì Gandalf chưa trở về. Thậm chí ở Thung Đáy Khe, hầu như không còn ai dám cưỡi ngựa công khai đọ với Chín Kỵ Mã; nhưng còn lại ai thì Elrond đã phái hết đi Bắc, Tây, Nam. Mọi người sợ các bạn có thể rẽ xa sang bên hông tránh truy đuổi, sẽ lạc lối trong Miền Hoang Dã.

“Phần nhiệm vụ của ta là theo dõi Đường Đông, nên ta đến chỗ Cầu Mitheithel, rồi để lại ở đó một dấu hiệu, non bảy ngày trước. Ba trong số những kẻ tội tở của Sauron đương ở trên cầu, song chúng rút lui nên ta truy đuổi chúng về phía Tây. Ta cũng dựng độ hai tên khác song chúng quay ngựa bỏ chạy về phía Nam. Kể từ sau lúc ấy ta cứ tìm kiếm dấu vết của các bạn. Hai ngày trước ta tìm thấy, nên lần theo qua cầu; và hôm nay ta đánh

dấu được nơi các bạn lại xuống đồi. Nhưng thôi nào! Không còn thì giờ thông báo tin tức thêm nữa! Bởi vì các bạn đang ở đây nên chúng ta phải mạo hiểm lên Đường Cái mà đi thôi, có năm tên theo sau chúng ta, và nếu tìm thấy dấu vết của các bạn trên Đường Cái chúng sẽ phi đuổi theo nhanh như gió. Mà chúng chưa phải là tất cả. Bốn tên kia có thể ở đâu, ta còn chưa biết. Ta e là chúng ta sẽ thấy Khúc Cạn đã bị trấn thủ chống lại chúng ta.”

Trong khi Glorfindel nói, những cái bóng của buổi tối sậm lại. Frodo cảm thấy sự kiệt quệ khôn cùng xâm chiếm mình. Kể từ lúc mặt trời bắt đầu lặn làn sương trước mắt cậu đã tối đen đi, cậu cảm thấy có một cái bóng đang len vào giữa cậu và những khuôn mặt bạn bè. Bấy giờ cơn đau lại tấn công, nên cậu cảm thấy lạnh. Cậu lão đảo, chộp lấy cánh tay Sam.

“Cậu chủ tôi vừa ốm vừa bị thương,” Sam giận dữ nói. “Cậu ấy không thể tiếp tục cưỡi ngựa sau sấm tối. Cậu ấy cần nghỉ.”

Glorfindel đỡ vội Frodo lúc cậu khụy xuống nền đất, nhẹ nhàng ôm lấy cậu trong tay, ông nhìn mặt cậu, lo lắng nghiêm trọng.

Sải Chân Dài kể tóm tắt về vụ tấn công nơi hạ trại của họ dưới Đỉnh Gió, cả con dao chết người. Anh rút cái chuôi dao vẫn giữ ra, đưa nó cho người Tiên. Glorfindel cầm lấy mà rung mình, song ông ngắm nó mê mải.

“Có những điều ác quỷ viết trên cái chuôi dao này,” ông nói; “mặc dầu có thể mắt các bạn không thấy. Giữ lấy nó, Aragorn, cho đến chừng nào chúng ta đến ngôi nhà của Elrond! Nhưng hãy cẩn thận, cầm nắm nó thật ít thôi! Chao ôi! Những vết thương bởi thứ vũ khí này vượt quá khả năng chữa lành của ta. Ta sẽ làm những gì có thể - nhưng ta càng khẩn thiết mong các bạn giờ hãy đi tiếp đừng dừng nghỉ là tốt nhất.”

Ngón tay ông lần tìm vết thương trên vai Frodo, và khuôn mặt ông thêm đanh lại, như thể những gì luận ra khiến ông bối rối tâm can. Song Frodo cảm thấy cảm giác lạnh buốt ở mạng sườn và cánh tay đỡ hẳn; chút hơi ấm

bò từ bả vai cậu xuống bàn tay, và cơn đau vơi dần đi. Ánh chạng vạng dường như sáng lấp lánh hơn chung quanh cậu, như thể một đám mây vừa rút đi. Cậu lại nhìn được rõ ràng những khuôn mặt bạn bè, và một phần sức mạnh cùng hy vọng mới mẻ trở về.

“Cậu sẽ cưỡi ngựa của ta,” Glorfindel nói. “Ta sẽ rút ngắn bàn đạp lên đến gấu yên cương, và cậu phải ngồi ghì chặt hết sức. Mà cậu không cần sợ ngựa của ta không để người cưỡi vào rơi một khi ta ra lệnh công đâu. Nhịp chân nó nhẹ và êm; và nếu nguy hiểm quá kề cận, nó sẽ chở cậu đi với một vận tốc mà đến cả chiến mã hắc ám của kẻ thù cũng không địch nổi.”

“Không, không có chuyện đó đâu!” Frodo nói. “Tôi sẽ không cưỡi, nếu buộc phải chở tôi đến mãi Thung Đáy Khe hay bất cứ nơi nào khác, bỏ mặc bạn bè ở lại trong nguy hiểm.”

Glorfindel mỉm cười. “Ta hết sức nghi ngờ,” ông nói, “liệu chẳng bạn bè cậu sẽ bị nguy hiểm nếu cậu không ở bên họ! Bọn truy đuổi sẽ đi theo cậu và để cho chúng ta yên, ta nghĩ vậy. Chính là cậu, Frodo ạ, và cái thứ cậu mang kia mới đẩy tất cả chúng ta vào hiểm họa.”

Nghe thế Frodo không đáp lại được gì, cậu đành trèo lên con bạch mã của Glorfindel. Chú ngựa lùn bị chất nặng bổ sung một phần lớn hành lý của những người kia, thế nên bấy giờ họ cuộc bộ nhẹ nhõm hơn hẳn, và suốt một lúc đi rõ nhanh; song các Hobbit bắt đầu thấy khó theo kịp đôi chân thoăn thoắt không mệt mỏi của người Tiên. Ông cứ dẫn họ đi tiếp mãi, vào trong cái hốc miệng bóng tối, rồi mãi nữa bên dưới màn đêm sâu mờ. Không có trăng cũng chẳng có sao. Mãi đến chừng bình minh xám chì ông mới cho phép họ tạm dừng. Pippin, Merry, và Sam bấy giờ đã gần ngủ gật trên những đôi chân loạng choạng; còn cứ nhìn cái vẻ sụm vai của Sải Chân Dài thì anh dường như cũng mệt lử. Frodo ngồi trên lưng ngựa trong một giấc mơ đen tối.

Họ thả mình xuống dưới bụi thạch nam cách vệ đường vài ba thước, ngủ thiếp đi lập tức. Hình như họ chưa kịp khép hẳn mắt thì Glorfindel, tự nhận cảnh giới trong khi họ ngủ, đã lại khua họ dậy. Mặt trời giờ đã trèo rõ xa lên giữa buổi sáng, mây và sương đêm đã biến mất.

“Uống cái này đi!” Glorfindel bảo họ, đổ cho mỗi người lần lượt một ít rượu từ cái túi da đính bạc. Rượu trong như nước suối, chẳng có vị gì và không cho cảm giác mát hay ấm trong miệng; song họ uống vào thì sức khỏe và sinh lực dường như chảy khắp tứ chi. Sau tộp rượu ấy bánh mì hẩm và quả héo khô (vốn là tất cả những gì họ còn lại bấy giờ) ăn vào dường như cũng thỏa mãn cơn đói hơn nhiều bữa sáng ngon lành ở Quận khi trước.

Họ nghỉ chưa được năm giờ đồng hồ thì trở lại Đường Cái. Glorfindel vẫn hối thúc họ liên tục, chỉ cho phép hai chặng nghỉ ngắn suốt cuộc hành quân cả ngày. Bằng cách này họ giải quyết được gần hai chục dặm trước khi đêm xuống, và đến được một điểm nơi Đường Đông vành về bên phải chạy xuống đáy thung lũng, giờ làm một mạch thẳng đến sông Bruinen. Cho đến lúc này các Hobbit không nhìn hay nghe thấy có dấu hiệu hay âm thanh truy đuổi nào; song Glorfindel thường xuyên dừng bước lắng nghe giây lát, nếu họ tụt lại đằng sau, một vẻ lo lắng buông phũ khuôn mặt ông. Một hai lần ông nói chuyện với Sải Chân Dài bằng tiếng người tiên.

Song dầu hai người dẫn đường của họ có lo lắng thế nào, cũng rõ ràng rằng đêm ấy các Hobbit không thể đi xa hơn được nữa. Họ đi loạng choạng hoa mắt chóng mặt vì mệt mỏi, không thể nghĩ đến gì khác ngoài chân với cẳng mình. Cơn đau của Frodo đã nhân đôi, nên suốt cả ngày các thứ quanh cậu nhạt nhòa thành những bóng màu xám ma quái. Cậu có phần háo hức chào đón đêm về, bởi sau đó thế gian dường như bớt nhộn nhạo trống rỗng.

Sáng hôm sau, dù vẫn mệt lử nhưng các Hobbit đã lại khởi hành. Còn nhiều dặm đường phải đi từ đây đến Khúc Cạn, và họ gắng hết sức càn nhúc càn nhắc lao về phía trước.

“Hiểm nguy sẽ lên cao nhất ngay khi ta đến được dòng sông,” Glorfindel nói; “bởi trái tim ta cảnh báo rằng bọn truy đuổi giờ đang gấp gáp đằng sau chúng ta, và nguy hiểm khác có thể đang chờ bên Khúc Cạn.”

Đường Đông vẫn chạy suốt men chân đồi, giờ đôi chỗ có ở cả hai bên vệ đường nhiều cỏ, nên hẳn có dịp là các Hobbit lại bước lên cỏ, để xoa dịu đôi chân mệt căng. Trong buổi chiều muộn họ đến một khúc đường thành lình chạy dưới bóng tối thẫm của những cây thông cao vút, và rồi băng vào trong một đoạn đường xẻ sâu xuyên rừng có những bức tường đá đỏ ẩm dốc đứng. Bao nhiêu âm dội chạy hút theo trong lúc họ hối hả lao về phía trước và dường như có nhiều tiếng bước chân đuổi theo tiếng chân họ. Ngay lập tức, như thể xuyên qua một cái cổng ánh sáng, Đường Cái lại chạy từ chỗ kết thúc đường hầm ra ngoài trời. Ở đó dưới chân một đoạn dốc nghiêng góc họ đột ngột thấy trước mặt cả dặm dài bằng phẳng, và qua đó là Khúc Cạn Thung Đáy Khe. Bên kia bờ là một bờ dốc nâu nâu, len lỏi con đường mòn quanh co; còn sau đó rặng núi vươn cao, vai tiếp vai, ngọn sau ngọn, lên tận bầu trời đang mờ dần.

Vẫn còn vọng âm như bước chân đang đi theo ở đoạn hầm xẻ đằng sau họ; tiếng động loạt xoạt như thể cơn gió đang nổi dội qua các cành thông. Glorfindel quay lại lắng nghe giây lát, đoạn ông nhảy vọt về phía trước, hét to:

“Chạy thôi!” ông kêu. “Chạy thôi! Kẻ thù đuổi kịp ta rồi!”

Con bạch mã nhảy vọt về phía trước. Các Hobbit chạy xuống triền dốc. Glorfindel và Sải Chân Dài đi theo bảo vệ đằng sau. Họ mới băng qua đoạn

đường bằng được phân nửa, thì đột nhiên nghe tiếng những con ngựa đang phi nước đại. Một Kỵ Sĩ Đen phi ra khỏi cái vòm trong rừng mà họ vừa ra khỏi. Hắn ghìm cương ngựa, và dừng khựng, lắc lư người trên yên cương. Một tên khác theo sau hắn, rồi một tên khác nữa; rồi lại hai tên nữa.

“Phóng đi đi! Phóng đi đi!” Glorfindel thét bảo Frodo.

Cậu không tuân lời ngay lập tức, bởi một cảm giác chần chừ kỳ lạ tóm lấy cậu. Kìm cho con ngựa chuyển sang đi bộ, cậu quay lại nhìn đằng sau. Bọn Kỵ Sĩ dường ngời yên trên chiến mã to lớn như những bức tượng đầy hăm dọa trên một quả đồi, tăm tối và đặc chắc, trong khi khu rừng và miền đất quanh chúng chìm ngấm như thể tan vào trong màn sương. Đột nhiên cậu hiểu tận đáy lòng rằng chúng đang ngấm ngầm ra lệnh cho cậu phải đợi. Vậy là ngay lập tức nỗi sợ hãi và căm giận thức tỉnh trong cậu. Tay cậu bỏ dây cương nắm chặt đốc gươm, đoạn nhoáng đỏ rực một cái cậu rút gươm ra.

“Phi tiếp đi! Phi tiếp đi!” Glorfindel thét, và rồi to và rõ ràng ông gọi bằng tiên ngữ: *noro lim, noro lim, Asfaloth!*

Tức thì con bạch mã phóng vụt đi, nhanh như gió dọc đoạn cuối cùng của Đường Đông. Cùng lúc đám ngựa ô nhảy phốc xuống đồi truy đuổi, và từ phía bọn Kỵ Sĩ vọng đến tiếng thét kinh khủng, như tiếng thét Frodo đã nghe lấp đầy khu rừng với nỗi kinh hoàng ở Tổng Đông xa xôi. Có tiếng thét rộ lên đáp trả; và Frodo cùng các bạn hết hồn thấy từ rừng núi tí phía bên trái bốn Kỵ Sĩ khác bay vèo ra. Hai tên phi về phía Frodo: hai tên phi nước kiệu như điên về phía Khúc Cạn hòng cắt gọn đường thoát của cậu. Cậu thấy chúng có vẻ vun vút như gió, to lớn lên và tối sầm lại lúc đường chạy của chúng giao với cậu.

Frodo ngoái nhìn qua vai trong giây lát. Cậu không còn thấy được các bạn mình nữa. Đám Kỵ Sĩ đằng sau đang tụt lại: đàn chiến mã to lớn tốc độ cũng không sánh nổi ngựa tiên trắng của Glorfindel. Cậu lại dõi trông phía

trước, và hy vọng nhạt dần. Dường như chẳng có cơ may đến được Khúc Cạn trước khi bị chặn bởi hai tên đã phục sẵn kia. Bây giờ cậu thấy chúng rất rõ: chúng hình như đã quăng mũ trùm và áo choàng đen sang bên mà vận đồ trắng và xám. Gương tuốt trần trong bàn tay chúng nhợt nhạt; mũ trụ chụp trên đầu. Cặp mắt lạnh lẽo lóe sáng, chúng gọi cậu bằng giọng chết chóc.

Nỗi sợ giờ lấp đầy tâm trí Frodo. Cậu không còn nghĩ đến gương trong tay nữa. Không tiếng kêu nào vượt khỏi miệng cậu. Cậu nhắm mắt nắm lấy bờm con ngựa. Gió rít trong tai cậu, những quả chuông trên yên cương rung dữ dội và chói tai. Một hơi thở lạnh lẽo chết chóc đâm xuyên cậu như lưỡi giáo, đúng lúc cùng với cú rướn cuối cùng, như một tia lửa trắng, con ngựa tiên vọt phóng nhanh như thể có cánh, băng qua ngay trước mặt tên Kỵ Sĩ đầu tiên.

Frodo nghe có tiếng nước bắn tóe. Nước sủi bọt quanh chân cậu. Cậu cảm thấy sóng dềnh rồi vọt cuộn trào khi ngựa rời con sông vọt lộn đi lên con đường lổn nhổn đá. Cậu đang trèo lên bờ sông dốc đứng. Cậu đã qua được Khúc Cạn.

Song những kẻ truy đuổi đã ở sát đằng sau. Trên đỉnh bờ dốc ngựa tiên dừng khựng đoạn vừa ngoảnh lại sau vừa hí vang dữ tợn. Có chín Kỵ Sĩ ở chỗ mé nước bên dưới, tinh thần Frodo lập tức nao núng trước vẻ đe dọa trong những bộ mặt đang ngẩng lên của chúng. Cậu biết sẽ chẳng gì ngăn được chúng qua sông dễ dàng như cậu vừa làm; và cậu cảm thấy cố gắng thoát qua con đường dài không xác định từ Khúc Cạn này đến địa giới Thung Đáy Khe thật vô ích, một khi bọn Kỵ Sĩ cũng qua được. Bất luận ra sao cậu cảm thấy mình được lệnh bức thiết phải dừng chân. Cằm ghét lại bùng lên trong lòng, song cậu không còn đủ sức mạnh rũ bỏ nữa.

Đột nhiên tên Kỵ Sĩ đầu tiên thúc ngựa phi lên. Con ngựa khựng lại khi gặp dòng nước rồi lờng lên. Bằng một nỗ lực phi thường Frodo ngồi thẳng dậy vung gương.

“Cút về đi!” cậu hét lên. “Cút về Đất Mordor, đừng theo tao nữa!” Giọng cậu nghe nhỏ tí chói lói trong tai chính cậu. Bọn Kỵ Sĩ ngừng lại, song Frodo không có cái quyền năng của lão Bombadil. Kẻ thù cười nhạo cậu, cái cười lạnh lẽo và ác nghiệt. “Về đi! Về đi!” chúng gọi. “Chúng ta sẽ đưa mi về Mordor!”

“Cút về đi!” cậu thì thào.

“Chiếc Nhẫn! Chiếc Nhẫn!” chúng gào bằng những giọng nói chết chóc; và tức thì kẻ dẫn đầu thúc ngựa tiến xuống nước, theo sát là hai tên nữa.

“Nhân danh Elbereth và Lúthien Kiêu Diễm,” Frodo nói bằng nỗ lực sau cùng, nâng kiếm lên, “các người sẽ không có cả chiếc Nhẫn lẫn ta!”

Rồi kẻ dẫn đầu, bấy giờ đã băng qua được một nửa Khúc Cạn, đứng lên hăm dọa trên cặp bàn đạp ngựa, giơ bàn tay lên. Frodo sốc lạng người. Cậu cảm thấy lưỡi dính chặt lấy mồm, trái tim đập nặng nhọc. Gươm của cậu gãy rơi khỏi bàn tay run lẩy bẩy. Ngựa tiên chồm lên khịt khịt sốt ruột. Con ngựa ô đầu tiên hầu như đã đặt chân lên bờ.

Đúng lúc ấy nghe có tiếng ầm ầm cuộn cuộn: tiếng ầm của một khối nước lớn đang vùn trôi nhiều tảng đá. Frodo lờ mờ thấy dòng sông bên dưới cậu dâng lên, và xuôi theo dòng nước xuất hiện một đoàn kỵ binh sóng đội mũ ngù. Cậu thấy như những ngọn lửa trắng lập lòe trên bờm ngựa và cậu mơ hồ tưởng tượng ra mình thấy giữa dòng nước những kỵ sĩ trắng trên những con ngựa trắng bờm ngàu bọt. Ba tên Kỵ Sĩ vẫn đang ở giữa Khúc Cạn bị ngập lút đầu: chúng biến mất, bị chôn bất thành linh dưới bọt nước giập dũ. Những tên đằng sau hết vía lùi cả lại.

Bằng các giác quan yếu ớt cuối cùng Frodo nghe được nhiều tiếng hét, và dường như cậu thấy, xa xa phía sau lũ Kỵ Sĩ loay hoay do dự trên bờ sông, một hình dáng chói lóa ánh sáng trắng; và đằng sau hình dáng ấy là

các hình thù mờ mờ tối đang vấy những ngọn lửa sáng đỏ trong màn sương xám đang trùm xuống thế gian.

Lũ ngựa ô phát điên, nhảy chồm lên trong kinh hoàng mang những kẻ cưỡi trên mình vào giữa dòng nước lũ cuộn cuộn. Tiếng chúng gào the thé bị nhận chìm trong tiếng gầm của dòng sông đương cuốn phăng chúng đi. Rồi Frodo cảm thấy mình ngã xuống, và tiếng gầm cùng cảm giác bối rối dường như dâng lên nhận chìm cậu cùng với đám kẻ thù. Cậu không nghe hay nhìn thấy gì nữa.

Quyển Hai

Chương I

RẤT NHIỀU CUỘC GẶP GỠ

Frodo tỉnh dậy thấy mình đang nằm trên giường. Thoạt tiên cậu ngỡ mình đã ngủ muộn, sau một cơn mơ dài chẳng mấy dễ chịu vẫn còn lớn vờn trong ký ức. Hoặc cũng có thể cậu vừa ốm dậy chẳng? Thế nhưng trần nhà trông thật lạ; nó phẳng lì, lại có cả những thanh rầm sẫm màu được chạm khắc tinh xảo. Cậu nằm rốn thêm một lúc, ngắm nhìn những mảng nắng hắt trên tường, và lắng nghe tiếng của một thác nước.

“Tôi đang ở đâu, và mấy giờ rồi?” cậu nói to lên với trần nhà.

“Trong nhà của Elrond, và bây giờ là mười giờ sáng,” một giọng nói cất lên. “Hiện đang là buổi sáng ngày hai tư tháng Mười, nếu cháu muốn biết thêm.”

“Ông Gandalf!” Frodo ngồi bật dậy hét lên. Thầy phù thủy già đang ngồi đó, trên chiếc ghế bên cạnh ô cửa sổ mở rộng.

“Phải rồi,” lão nói, “ta đây. Và cháu thật may mắn mới được ở đây sau tất cả những việc ngớ ngẩn cháu đã làm từ khi cháu rời nhà.”

Frodo lại nằm xuống. Cậu cảm thấy quá thoải mái và yên bình chẳng muốn mở miệng tranh cãi nữa, mà cậu nghĩ chẳng lẽ nào có tranh cãi cũng không lại được. Giờ thì cậu đã tỉnh hẳn, và ký ức về cuộc hành trình lại trở về với cậu: “lối tắt” tai vạ xuyên qua khu Rừng Già, “tai nạn” tại quán *Ngựa Lông*, và cả cơn điên của cậu khi xô chiếc Nhẫn vào tay trong cái thung dưới chân Đỉnh Gió. Xung quanh chìm vào im lặng trong lúc cậu nhớ lại mọi điều vừa rồi và cố lục lại ký ức để biết làm thế nào cậu đến được Thung Đáy Khe song vô ích, chỉ có tiếng khe khẽ bập tẩu của Gandalf khi lão thổi những vòng khói trắng ra ngoài cửa sổ.

“Sam đâu rồi?” cuối cùng Frodo hỏi. “Và những người khác vẫn ổn cả chứ ạ?”

“Ồn, tất cả bọn họ đều an toàn và khỏe mạnh,” Gandalf trả lời. “Sam ngồi đây đến tận khi ta bắt nó đi nghỉ, khoảng nửa giờ trước.”

“Điều gì đã xảy ra tại Khúc Cạn thế?” Frodo hỏi. “Tất cả mọi chuyện không hiểu sao đều rất mơ hồ, đến giờ vẫn vậy.”

“Ồ, phải vậy chứ. Khi đó cháu đương bắt đầu lả đi,” Gandalf trả lời. “Rốt cục vết thương cũng bắt đầu đánh gục được cháu. Chỉ thêm vài giờ nữa là bọn ta không thể giúp được gì cho cháu nữa. Nhưng bên trong cháu tiềm ẩn sức mạnh nào đấy, chàng Hobbit của ta ạ! Cũng như cháu đã thể hiện trong Mộ Đá. Đúng là một thời khắc xém chết: có lo là giây phút nguy hiểm nhất. Ta ước gì cháu đã có thể trụ được ở Đỉnh Gió.”

“Hình như ông đã biết được nhiều điều rồi,” Frodo nói. “Cháu vẫn chưa kể với ai về Mộ Đá cả. Ban đầu chuyện quá khủng khiếp; còn sau đó thì có nhiều thứ khác phải bận tâm. Làm sao ông biết chuyện đó?”

“Cháu đã nói mơ rất nhiều, Frodo à,” Gandalf nhẹ nhàng nói, “nên cũng chẳng khó khăn gì nếu ta muốn đọc được tâm trí và ký ức của cháu. Đừng lo lắng! Tuy ta vừa nói ‘ngớ ngẩn’ nhưng ta không hề có ý đó đâu. Ta cho là cháu rất cừ, cả những người kia nữa. Trải qua ngàn ấy nguy hiểm mà cháu vẫn giữ được chiếc Nhẫn, chiến công này không hề nhỏ.”

“Bọn cháu chắc chẳng thể vượt qua được nếu không có Sải Chân Dài,” Frodo nói. “Nhưng bọn cháu cần ông. Cháu không biết phải làm gì nếu không có ông.”

“Ta gặp chuyện phải trì hoãn,” Gandalf nói, “và điều này suýt nữa làm hỏng mọi chuyện. Nhưng ta cũng không chắc lắm: biết đâu như thế này có khi lại tốt hơn.”

“Cháu mong ông sẽ kể lại những gì đã xảy ra!”

“Mọi chuyện đâu rồi sẽ có đó! Cháu không được nói chuyện hay lo lắng bất cứ điều gì trong ngày hôm nay, mệnh lệnh của Elrond đấy.”

“Nhưng nói chuyện sẽ giúp cháu thôi nghĩ ngợi và thắc mắc; cứ vậy mãi thì cũng mệt mỏi lắm,” Frodo nói. “Giờ cháu đã hoàn toàn tỉnh táo, và cháu nhớ ra nhiều thứ cần phải giải thích. Cái gì giữ chân ông lại thế? Ít ra ông cũng phải kể cho cháu nghe chuyện đó chứ.”

“Cháu sẽ sớm được nghe tất cả những gì cháu muốn biết thôi,” Gandalf trả lời. “Chúng ta sắp tổ chức một cuộc họp Hội Đồng, ngay khi cháu đủ sức tham dự. Còn bây giờ ta chỉ có thể nói rằng ta đã bị bắt giữ.”

“Ông mà bị bắt ư?” Frodo hét lên.

“Đúng vậy, chính ta, Gandalf Áo Xám này đây,” thầy phù thủy nói bằng giọng nghiêm trọng. “Có rất nhiều thế lực trên thế giới này, cả thiện lẫn ác. Một vài kẻ mạnh hơn cả ta. Vài kẻ khác ta còn chưa có cơ hội tỉ thí. Nhưng thời của ta đang tới. Chúa Morgul và những Kỵ Sĩ Đen của hắn đang động binh. Chiến tranh đã gần kề!”

“Vậy ông biết về bọn Kỵ Sĩ này rồi, từ trước cả khi cháu gặp chúng?”

“Đúng, ta biết. Thật ra là ta đã nói về bọn chúng với cháu một lần rồi; vì lũ Kỵ Sĩ Đen này chính là những Ma Nhãn, Chín Ngày Tố của Chúa tể những chiếc Nhãn. Nhưng ta không biết chúng đã hồi sinh, nếu không ta đã cùng bỏ chạy ngay với cháu. Ta nghe tin tức về bọn chúng mãi sau khi từ biệt cháu vào tháng Sáu; nhưng chuyện đó thì cứ đợi đã. Vì giờ đây chúng ta đã được giải nguy, nhờ có Aragorn.”

“Vâng,” Frodo nói, “chính Sải Chân Dài đã cứu bọn cháu. Ban đầu cháu rất sợ anh ấy. Theo cháu thấy, Sam chẳng mấy tin tưởng anh ấy, chẳng một tí nào cho đến tận lúc gặp Glorfindel.”

Gandalf cười. “Ta đã nghe tất cả mọi chuyện về Sam,” lão nói. “Giờ thì cậu ấy không còn mảy may nghi ngờ gì nữa rồi.”

“Cháu rất mừng,” Frodo nói. “Vì cháu đã đâm ra thích Sải Chân Dài rồi. Mà có lẽ *thích* không phải là từ chuẩn. Ý cháu là anh ấy trở nên thân thiết với cháu; mặc dù anh ấy kỳ lạ, nhiều khi còn khắc nghiệt nữa. Thực tế là anh ấy thường xuyên khiến cháu liên tưởng đến ông. Cháu chẳng hề biết lại có bất cứ một Người Cao Lớn nào như vậy hết. Cháu vẫn tưởng, chà, họ chỉ được cái to xác, và hắn là ngốc: tốt bụng và ngốc như Bơ Gai; hoặc ngốc và độc ác như Bill Dương Xi. Nhưng ở Quận bọn cháu chẳng biết gì nhiều về Con Người, có lẽ chỉ trừ Người ở Đạo Bree.”

“Thậm chí cả về họ cháu cũng sẽ chẳng biết nhiều, nếu cháu cho rằng lão Đại Mạch ngốc,” Gandalf nói. “Lão ta có đủ trí khôn theo cách riêng

của lão. Lão ta nghĩ ít hơn nói, và cũng chậm hơn; thế nhưng cứ từ từ lão ta sẽ nhìn xuyên qua được tường gạch (như người ta vẫn thường nói ở Bree đây). Nhưng chẳng còn lại nhiều người như Aragorn con trai Arathorn ở Trung Địa này đâu. Dòng giống Các Vua ở bên kia Đại Dương đã gần đến hồi kết rồi. Có lẽ cuộc Nhẫn Chiến này sẽ là cuộc phiêu lưu cuối cùng của họ.”

“Có phải ý ông là Sải Chân Dài thuộc về dòng dõi những vị Vua xưa?” Frodo thắc mắc hỏi. “Cháu cứ tưởng tất cả bọn họ đều đã biến mất từ rất lâu rồi chứ. Cháu tưởng anh ấy chỉ là một dân Tuần Du.”

“Chỉ là một dân Tuần Du!” Gandalf thốt lớn. “Frodo thân mến của ta, dân Tuần Du chính là như vậy đấy: tàn dư miền Bắc của dòng dõi vĩ đại những Con Người từ phương Tây. Họ đã từng giúp đỡ ta lúc trước; và ta sẽ vẫn cần sự giúp đỡ của họ trong những ngày tới đây; bởi dù chúng ta đã đến được Thung Đáy Khe, thế nhưng chiếc Nhẫn vẫn chưa yên được.”

“Cháu cũng cho là chưa,” Frodo nói. “Nhưng đến tận bây giờ ý định duy nhất của cháu chỉ là đến được đây; và cháu mong sao không phải đi thêm đoạn đường nào nữa. Cứ nghỉ ngơi thôi thì thật dễ chịu. Cháu đã tha hương và phiêu lưu suốt cả tháng nay, cháu nghĩ như vậy là đủ lắm rồi.”

Cậu chìm vào im lặng và nhắm mắt. Một lát sau cậu mới lại lên tiếng. “Cháu đang thử tính lại,” cậu nói, “nhưng cháu không thể nhớ hết những gì đã xảy ra cho đến ngày hai tư tháng Mười. Hôm nay là ngày hai một mới phải chứ. Chắc hẳn bọn cháu đã đến Khúc Cạn vào ngày hai mươi.”

“Cháu đã nói và tính toán nhiều hơn sức khỏe cho phép đấy,” Gandalf nói. “Sườn và vai cháu thế nào rồi?”

“Cháu không biết nữa,” Prodo trả lời. “Cháu chẳng có cảm giác gì cả, như thế cũng tốt hơn là đau, nhưng...” - cậu cố cử động - “tay cháu cử động

được một chút rồi. Phải, nó đang sống lại, không còn lạnh nữa,” cậu nói thêm, đưa tay phải sờ vào tay trái.

“Tốt!” Gandalf nói. “Hồi phục nhanh đấy. Cháu sẽ sớm khỏe lại thôi. Elrond đã chữa chạy cho cháu, ông ấy đã chăm sóc cháu suốt mấy ngày, kể từ lúc cháu được đưa vào đây.”

“Mấy ngày sao?” Frodo hỏi lại.

“Đúng vậy, chính xác là bốn đêm và ba ngày. Người Tiên đưa cháu về đây từ Khúc Cạn đêm ngày hai mươi, chính là lúc cháu bắt đầu mất dấu thời gian. Chúng ta vô cùng lo lắng, Sam gần như không rời cháu được nửa bước, cả ngày lẫn đêm, chỉ trừ những lúc phải chạy đi báo tin. Elrond là bậc thầy trị thương, thế nhưng vũ khí của Kẻ Thù chúng ta quá ác nghiệt. Nói thật với cháu, ta đã chẳng còn mấy hy vọng; vì ta nghĩ vẫn còn mảnh kiếm bên trong vết thương kín miệng. Mà đến tận đêm qua mới tìm ra được nó. Elrond đã lấy ra một mảnh. Nó lút vào thật sâu, và tác oai tác quái từ bên trong.”

Frodo rùng mình nhớ lại cảnh thanh kiếm mẻ lưỡi ác hại tan biến ngay trên tay Sải Chân Dài. “Đừng hoảng hốt!” Gandalf trấn an. “Xong cả rồi. Nó đã bị tan chảy. Và có vẻ như người Hobbit không dễ gì mà chịu tàn héo đi. Ta từng biết nhiều chiến binh Người Cao Lớn mạnh mẽ có thể bị mảnh kiếm đó quy phục nhanh chóng, thế mà cháu đã mang nó trong người suốt mười bảy ngày.”

“Chúng muốn làm gì cháu?” Frodo hỏi. “Lũ Kỵ Sĩ đó đang định làm gì vậy?”

“Chúng định đâm thủng trái tim cháu bằng lưỡi dao Morgul và để lại nó bên trong vết thương. Nếu chúng thành công, cháu sẽ trở nên giống như chúng, nhưng yếu hơn và phải chịu sự chỉ huy của chúng. Cháu sẽ biến thành một hồn ma dưới sự thống trị của Chúa Tế Hắc Ám; hãn sẽ giày vò

cháu vì đã dám giữ chiếc Nhẫn của hắn, đó là nếu vẫn còn sự giày vò nào khủng khiếp hơn bị cướp mất chiếc Nhẫn và rồi thấy nó ở trên tay hắn.”

“Ôn trời là cháu đã không nhận ra mối nguy khủng khiếp đó!” Frodo yếu ớt nói. “Dĩ nhiên cháu đã sợ chết khiếp, nhưng nếu biết nhiều hơn, có lẽ cháu đã không cả dám cựa cựa. Thật kỳ diệu là cháu đã thoát khỏi!”

“Đúng vậy, vận may hoặc cũng có thể số mệnh đã giúp cháu,” Gandalf nói, “đó là còn chưa kể đến lòng can đảm. Vì tim cháu vẫn chưa bị chạm tới, chỉ có vai bị đâm; và cháu đã kháng cự đến cùng. Nhưng vẫn phải nói đúng là thoát trong đường tơ kẽ tóc. Tính mạng cháu bị đe dọa cực kỳ nghiêm trọng khi đeo chiếc Nhẫn, bởi khi đó cháu đã bước một chân vào thế giới hồn ma, và chúng đã suýt bắt được cháu. Cháu thấy được chúng thì chúng cũng thấy được cháu.”

“Cháu biết,” Frodo nói. “Trông chúng thật gớm ghiếc! Nhưng tại sao tất cả chúng ta đều thấy ngựa chúng cười?”

“Vì đó là ngựa thật; những chiếc áo choàng đen cũng là áo thật và chúng mặc để tạo hình hài cho sự hư vô của chúng mỗi khi chúng có việc với người sống.”

“Thế tại sao những con ngựa này lại có thể chịu đựng được loại kỳ sĩ như thế? Tất cả thú vật khác đều khiếp sợ khi chúng lại gần, kể cả con ngựa tiên của Glorfindel. Lũ chó thì tru tréo, còn bầy ngỗng thì kêu quàng quạc.”

“Bởi lũ ngựa này được sinh ra và nuôi lớn để phục vụ Chúa Tể Hắc Ám đất Mordor. Không phải nô lệ và động sản nào của hắn cũng là hồn ma! Còn có lũ quỷ Orc và quỷ khổng lồ, sói tinh và ma sói; và xưa cũng có mà nay cũng vẫn còn rất nhiều Con Người nữa, những chiến binh và vua chúa, vẫn sống bình thường dưới Mặt Trời nhưng lại chịu sự điều khiển của hắn. Cứ mỗi ngày qua đi bọn chúng lại đông thêm.”

“Thế còn Thung Đáy Khe và người Tiên thì sao? Thung Đáy Khe liệu có an toàn không?”

“Vẫn an toàn vào lúc này, trước khi tất cả mọi nơi khác thay bị xâm chiếm. Người Tiên có thể sợ Chúa Tế Hắc Ám, họ có thể phải bỏ chạy khi hắn tới, thế nhưng họ sẽ không bao giờ nghe lời hắn hay phục dịch hắn nữa. Và ở đây, ngay tại Thung Đáy Khe này, vẫn còn nhiều đối thủ đáng gờm của hắn: những người Tiên Thông Thái, những chúa tộc Eldar đến từ bên kia những bờ đại dương xa nhất. Họ chẳng hề sợ lũ Ma Nhãn, bởi những người từng ngụ tại Vương Quốc Hằng Phước sống cùng một lúc ở cả hai thế giới và họ có quyền năng lớn lao để đối phó với cả kẻ thù vô hình lẫn hữu hình.”

“Hình như cháu đã nhìn thấy một hình thù màu trắng và tỏa sáng chứ không mờ nhạt như những hình bóng khác. Liệu đó có phải Glorfindel không?”

“Phải rồi, cháu đã thấy trong một chốc hình hài của ngài trong thế giới kia: một người thuộc Lúa Đầu dững mãnh, là một chúa Tiên thuộc hoàng gia. Ở Thung Đáy Khe thực tế là có một quyền năng đủ kháng cự với mãnh lực của Mordor trong một thời gian: và ở nơi khác cũng vẫn còn những quyền năng khác nữa. Ngay cả Quận cũng có quyền năng theo kiểu riêng của nó. Nhưng nếu mọi việc vẫn tiếp tục diễn biến như hiện nay, tất cả những nơi đó đều sẽ sớm bị cô lập giữa vòng vây hãm. Chúa Tế Hắc Ám đang phô trương toàn bộ sức mạnh của hắn.

“Nhưng,” lão chợt đứng dậy, hất cằm nói, chòm râu bông cứng và thẳng đan như những sợi dây tua tủa, “chúng ta phải duy trì dũng khí. Nếu không phải nghe ta nói chuyện đến chết thì cháu sẽ sớm khỏe thôi. Cháu đang ở Thung Đáy Khe, nên cháu không cần phải lo lắng về bất cứ điều gì vào lúc này.”

“Cháu chẳng có chút dũng khí nào để mà duy trì,” Frodo nói, “nhưng hiện giờ cháu chẳng lo lắng điều gì cả. Chỉ cần ông cho cháu biết tin về các bạn cháu, và kể cho cháu nghe kết cuộc điều đã xảy ra ở Khúc Cạn, vì cháu vẫn cứ phải hỏi thôi, rồi cháu sẽ tạm hài lòng. Sau đó cháu nghĩ sẽ ngủ thêm một giấc nữa; nhưng cháu sẽ không nhắm nổi mắt nếu ông không kể nốt câu chuyện cho cháu.”

Gandalf dịch ghế đến bên giường và nhìn Frodo thật kỹ. Sắc hồng đã trở lại khuôn mặt cậu, đôi mắt cậu trong sáng, hoàn toàn tỉnh táo và tập trung. Cậu cười, và dường như chẳng có gì bất thường ở cậu. Thế nhưng, trong mắt thầy phù thủy, một sự thay đổi mờ nhạt đã xảy ra, chỉ một chút mơ hồ như thể trong suốt, khắp người cậu, đặc biệt là khắp cánh tay trái đang để lộ ra trên tấm ga giường.

“Chuyện đó thì phải như vậy mà,” Gandalf trầm nhủ. “Cậu bé vẫn chưa đi được nửa chặng đường, và cuối cùng; cậu ta sẽ đến được đâu thì ngay cả Elrond cũng chẳng thể nói trước được. Nhưng ta nghĩ hẳn chẳng phải đến chốn ta. Cậu ta có thể sẽ trở thành chiếc cốc đựng đầy ánh sáng trong mắt ai nhìn thấy.”

“Cháu trông thật tuyệt,” lão nói to. “Ta sẽ liệu kế cho cháu một đoạn ngắn mà không hỏi ý kiến Elrond vậy. Nhưng khá ngắn đấy, ta nói trước, và rồi cháu sẽ phải ngủ tiếp. Với những gì ta nghe được thì câu chuyện xảy ra như sau: lũ Kỵ Sĩ đã bám theo ngay khi cháu vừa lên ngựa chạy. Chúng chẳng cần lũ ngựa dẫn đường nữa vì cháu đã hiện hữu đối với chúng rồi, đã đứng ngay ngưỡng cửa lối vào thế giới của bọn chúng. Và cả chiếc Nhẫn cũng thu hút bọn chúng. Bạn bè cháu kịp nhảy ngay sang bên đường, nếu không thì chắc đã bị ngựa xéo lên rồi. Họ biết nếu con bạch mã thất bại thì sẽ chẳng còn gì có thể cứu được cháu nữa. Bọn Kỵ Sĩ quá nhanh chẳng tài nào bắt kịp, và quá đông không thể chống lại. Ngay cả Glorfindel và Aragorn hợp sức, nếu không có ngựa, cũng không thể đương đầu với cả Bộ Chín cùng lúc.

“Khi lũ Ma Nhẫn tràn qua, ban bè cháu đã chạy theo đằng sau. Gần Khúc Cạn có một hốc nhỏ bên đường được ít cây quắt queo che phủ. Họ vào đó nhanh chóng đốt một đống lửa; vì Glorfindel biết sẽ có cơn lũ tràn xuống, nếu lũ Kỵ Sĩ cố vượt sông, và ngài sẽ phải chống trả tên nào còn ở lại bên phía này bờ sông. Ngay khi cơn lũ xuất hiện, ngài lao ra, theo sau là Aragorn và những Hobbit khác cầm những khúc củi cháy rực. Kẹt giữa lửa và nước, lại phải chứng kiến vị chúa Tiên đang bồng bồng thịnh nộ, chúng mất hết tinh thần, còn lũ ngựa thì sợ hãi đến phát điên. Ba tên đã bị đợt lũ đầu tiên cuốn trôi, những tên còn lại bị lũ ngựa hất xuống nước chìm ngấm.”

“Như vậy là đã hết đời lũ Kỵ Sĩ Đen rồi sao?” Frodo hỏi.

“Không,” Gandalf trả lời. “Lũ ngựa của chúng có lẽ đã chết, và không còn lũ ngựa, chúng như què mất chân, Nhưng bản thân lũ Ma Nhẫn thì không dễ bị tiêu diệt như vậy. Tuy nhiên hiện tại chẳng còn gì phải sợ chúng nữa. Các bạn cháu đã vượt sông sau khi cơn lũ tràn qua; và họ thấy cháu đang nằm úp mặt trên bờ cao, bên dưới là thanh gươm gãy. Con ngựa đứng canh bên cạnh cháu. Lúc đó cháu đã tái nhợt và lạnh ngắt, họ sợ cháu đã chết, hoặc thậm chí tệ hơn. Người của Elrond ra đón họ và chậm chậm đưa cháu về Thung Đáy Khe.”

“Ai gây ra cơn lũ vậy?” Frodo hỏi.

“Elrond đã điều khiển nó,” Gandalf trả lời. “Con sông qua thung lũng này ở dưới quyền ông ấy, nó sẽ dâng lên thịnh nộ nếu ông ấy cần chặn Khúc Cạn lại. Cơn lũ bùng ngay khi tên chỉ huy lũ Ma Nhẫn thúc ngựa xuống nước. Ta cũng đã nhúng tay tô điểm một chút, nếu cho phép khoe thêm: có thể cháu không chú ý nhưng một vài con sóng mang hình dáng ngựa trắng khổng lồ với những kỵ sĩ trắng tỏa sáng trên lưng; và còn cả một trận lũ đá tảng. Mãi một lúc ta cứ tưởng chúng ta đã bộc lộ cơn phần nộ thái quá, thành ra có thể cơn lũ đã vượt quá tầm kiểm soát mà cuốn trôi cả các cháu

rồi chứ. Dòng nước chảy xuống từ đỉnh tuyết phủ của Dãy Núi Mù có sức mạnh vô cùng mãnh liệt.”

“Phải rồi, giờ thì cháu đã nhớ lại tất cả,” Frodo nói: “một tiếng gầm thật khủng khiếp. Cháu đã nghĩ mình đang chết chìm cùng cả bạn lẫn thù hay đại khái thế. Vậy mà giờ chúng cháu vẫn an toàn!”

Gandalf thoáng nhìn Frodo, nhưng cậu đã nhắm mắt. “Phải rồi, lúc này thì tất cả các cháu đều an toàn. Chỉ lát nữa thôi, người ta sẽ mở tiệc đình đám để mừng chiến thắng tại Khúc Cạn sông Bruinen, và tất cả các cháu sẽ được mời ngồi ở vị trí danh dự.”

“Tuyệt vời!” Frodo nói. “Thật kỳ diệu khi cả Elrond, Glorfindel lẫn những vị chúa hùng mạnh như vậy, là còn chưa kể đến Sải Chân Dài, lại phải lao tâm khổ tứ đến thế, và còn đối xử với cháu tử tế như vậy.”

“Có rất nhiều lý do để họ làm vậy,” Gandalf nói vừa, cười. “Ta là một lý do thuyết phục. Chiếc Nhẫn là một lý do nữa: cháu là Người Mang Nhẫn. Cháu cũng là người thừa kế của Bilbo, Người Được Nhẫn.”

“Bác Bilbo thân yêu!” Frodo nói giọng ngái ngủ. “Cháu tự hỏi hiện bác ấy ở nơi nào. Cháu ước gì bác ấy ở đây để có thể nghe kể tất cả những chuyện đó. Chắc sẽ khiến bác ấy phá lên cười. Con bò nhảy qua Mặt Trăng! Với cả gã quý hang tội nghiệp!” Nói đến đây, cậu chìm luôn vào giấc ngủ.

Giờ thì Frodo đã được an toàn tại Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng phía Đông Đại Dương. Đó chính là ngôi nhà mà cách đây khá lâu Bilbo từng miêu tả, “là một ngôi nhà thật hoàn hảo, dù là bạn thích ăn, hoặc ngủ, hoặc kể chuyện, hoặc hát hò, hoặc chỉ ngồi mà suy nghĩ, hay một hỗn hợp thú vị của tất cả những thứ đó”. Chỉ nội việc đến đó cũng đã là liều thuốc chữa cho mọi mệt mỏi, sợ hãi hay buồn phiền.

Khi màn đêm buông xuống, Frodo lại tỉnh dậy, và cậu cảm thấy cậu chẳng cần phải ngủ hay nghỉ ngơi gì nữa, tâm trí cậu giờ đây toàn là những đồ ăn thức uống, và có lẽ là cả hát hò hay kể chuyện sau khi ăn. Cậu ra khỏi giường và nhận thấy cánh tay mình đã gầy trở lại hữu dụng như trước. Cậu thấy trên giường trải sẵn bộ quần áo màu xanh lá sạch sẽ vừa khít với cậu. Nhìn vào gương, cậu giật mình khi thấy hình ảnh phản chiếu bản thân gầy gò hơn rất nhiều so với cậu nhớ; hình thù đó trông hết sức giống đứa cháu trai trẻ tuổi của Bilbo, thường lang thang cùng bác mình khắp Quận, thế nhưng cặp mắt đang nhìn chăm chăm vào cậu lại đầy vẻ trầm tư.

“Phải rồi, mi đã chứng kiến được một vài điều kể từ lần soi gương gần đây nhất,” cậu nói với hình phản chiếu của chính mình. “Nhưng giờ thì gặp nhau vui vẻ cái đã!” Cậu duỗi cả hai tay và huýt một điệu sáo.

Ngay lúc đó, có tiếng gõ cửa vang lên và Sam bước vào. Chú chạy đến nắm lấy cánh tay trái của Frodo, lúng túng và ngỡ ngàng. Chú nhẹ nhàng vuốt ve nó nhưng liền đỏ mặt và vội vã quay đi.

“Này Sam!” Frodo chào.

“Nó ấm rồi!” Sam nói. “Ý tôi là cánh tay của cậu, thưa cậu Frodo. Suốt mấy đêm dài qua, nó cứ lạnh ngắt. Nhưng mà ăn mừng thôi!” chú hét lên, rồi quay lại với cặp mắt rực sáng và nhảy một điệu trên sàn. “Thật vui khi lại được thấy cậu trở dậy và trở lại là chính mình, thưa cậu! Ông Gandalf bảo tôi lên xem cậu sẵn sàng xuống kia chưa nhưng tôi cứ tưởng ông ấy đùa.”

“Tôi sẵn sàng rồi,” Frodo nói. “Hãy đi gặp cả đám còn lại nào!”

“Để tôi đưa cậu đến chỗ họ, thưa cậu,” Sam yêu cầu. “Cái ngôi nhà này to lắm, và rất kỳ bí. Lúc nào cũng có điều gì đó cần phải khám phá, và không thể biết trước được mình sẽ thấy gì sau một lối rẽ. Cả người Tiên nữa, cậu ạ! Đâu đâu cũng là người Tiên! Nhiều người giống y như vua

chúa, đáng sợ và lộng lẫy; nhiều người lại vui vẻ như trẻ con. Rồi còn cả âm nhạc và ca hát nữa - cũng chẳng phải tôi có nhiều thời gian và tâm trí để nghe từ khi chúng ta đến đây. Thế nhưng tôi cũng đã kịp thuộc một vài lối đi ở nơi này đây.”

“Tôi biết cậu đã làm những gì rồi, Sam ạ!” Frodo vừa nói vừa nắm lấy tay chú. “Nhưng tối nay cậu sẽ phải thật vui vẻ, và hãy nghe cho đến đây tai thì thôi. Đi thôi nào, hãy chỉ đường cho tôi!”

Sam dẫn cậu đi qua vài hành lang, xuống nhiều bậc thang tới một khu vườn cao ở trên bờ sông dốc đứng. Cậu nhìn thấy bạn bè mình đang ngồi dưới mái hiên ngôi nhà quay mặt về hướng Đông. Bóng tối đã buông xuống thung lũng bên dưới, thế nhưng vẫn còn ánh sáng trên các sườn núi ở xa phía trên. Bầu không khí thật ấm áp. Tiếng nước chảy và thác đổ ồn ã, buổi chiều tối đượm hương vị dịu nhẹ của cỏ cây hoa lá, cứ như thể mùa hè vẫn còn nán lại trên những khu vườn nhà Elrond.

“Hoan hô!” Pippin vừa nhảy cẫng vừa hét lên. “Người anh họ đáng kính của chúng ta đây rồi! Hãy tránh đường cho Frodo Chúa tể của chiếc Nhẫn!”

“Suyt!” Gandalf lên tiếng từ trong bóng tối phía sau mái hiên. “Những thứ xấu xa không vào được thung lũng này; nhưng dù thế nào chúng ta cũng không nên gọi tên chúng. Chúa tể của chiếc Nhẫn không phải là Frodo mà là chủ nhân của tòa Tháp Tối ở Mordor, quyền lực hắn đang lại một lần nữa lan tràn khắp thế gian! Chúng ta đang ở bên trong một pháo đài, nhưng ngoài kia đang ngày một tối tăm.”

“Ông Gandalf luôn nói những điều vui vẻ như thế đấy,” Pippin nói. “Ông nghĩ em nên giữ trật tự. Thế nhưng không hiểu sao, thật không thể nào mà cảm thấy ảm đạm hay tuyệt vọng ở nơi đây. Em cứ chỉ chực hát to lên, nếu nhớ được đúng bài vào đúng hoàn cảnh.”

“Chính anh cũng thấy thích hát,” Frodo cười phá. “Mặc dù lúc này anh thích ăn uống hơn!”

“Chứng đó sẽ sớm được chữa thôi,” Pippin nói. “Anh vẫn thật là khôn quá mới tỉnh dậy ngay đúng giờ ăn.”

“Còn hơn cả một bữa ăn nữa! Đây là tiệc!” Merry nói. “Ngay khi ông Gandalf thông báo anh đã bình phục, công việc chuẩn bị đã được bắt đầu.” Anh chàng còn chưa dừng lời thì đã nghe âm thanh triệu tập đến sảnh đường vang lên từ rất nhiều quả chuông.

Sảnh đường nhà Elrond chật kín người: đa phần là người Tiên, mặc dù cũng có một số khách mời thuộc những chủng tộc khác. Theo thông lệ, Elrond ngồi trên chiếc ngai lớn ở một đầu cái bàn dài kê trên bục; ngay bên cạnh ông, ngồi ở một bên bàn là Glorfindel, còn Gandalf ngồi phía bên kia.

Frodo kinh ngạc nhìn họ, vì trước sau cậu chưa từng gặp Elrond, dù đã được nghe rất nhiều chuyện về ông; và khi ngồi ngay bên phải và bên trái ông, Glorfindel hay thậm chí người cậu nghĩ đã biết rất rõ là Gandalf, đều hiển lộ như là những lãnh chúa đường bệ và quyền uy.

Về vóc dáng, Gandalf thấp hơn hai người còn lại; thế nhưng mái tóc trắng dài, bộ râu chấm sàn bạc óng và sải vai rộng khiến lão trông như một đấng quân vương hiện mình trong những truyền thuyết cổ đại. Trên khuôn mặt hằn tuổi tác, bên dưới cặp lông mày rậm màu tuyết, cặp mắt đen nhánh của lão như hai cục than có thể bắt ngời bùng cháy vào bất cứ lúc nào.

Glorfindel cao lớn và thẳng người; mái tóc ông vàng chói chang, khuôn mặt ông đẹp đẽ, trẻ trung, không vấn vương chút sợ hãi và luôn rạng ngời tươi vui; đôi mắt ông sáng và sắc sảo, còn giọng ông lại đầy nhạc điệu; vầng trán ông cao vời thông thái, còn cánh tay lại căng tràn sức mạnh.

Khuôn mặt Elrond thì không có tuổi, không già cũng không trẻ, mặc dù in dấu trên đó ký ức của biết bao chuyện buồn vui. Mái tóc ông sẫm như bóng tối lúc chạng vạng, chụp bên trên là một vòng miện bạc; đôi mắt ông xám như buổi tối trong lành, bên trong hắt ra ánh sáng như ánh sáng nơi những vì sao. Ông đáng kính như một vị quân vương mà mái đầu đã trải bao mùa đông, nhưng lại tráng kiện như một chiến binh dạn dày trận mạc ở độ tuổi sung sức nhất. Ông là Lãnh Chúa oai hùng của Thung Đáy Khe, được cả người Tiên lẫn Con Người kính nể.

Ở giữa bàn tiệc, áp vào những tấm vải dệt treo tường, có một chiếc ghế được đặt dưới một lọng che, ngồi trên đó là một tiểu thư có vẻ đẹp khiến ai cũng phải ngược nhìn, là nữ song nàng có nhiều nét giống Elrond đến nỗi Frodo đoán nàng hẳn là một người họ hàng gần của ông. Nàng trẻ trung mà lại như không phải. Những bím tóc đen sẫm của nàng không vương chút sương giá; đôi tay trắng nõn và khuôn mặt sáng mịn màng không chút tì vết, đôi mắt nàng, xám như trời đêm không mây, lấp lánh ánh sáng của muôn vì sao; thế mà nàng trông dường bệ như một nữ hoàng, cái nhìn đầy trí tuệ và suy tư, như của người đã biết được tất cả những gì năm tháng mang đến. Đầu nàng đội, ngay trên trán, một vương miện bạc mảnh mai trắng lóa nạm những viên ngọc nhỏ; nhưng bộ y phục giản dị màu xám nhạt trên người nàng chẳng có gì tô điểm ngoài tấm đai ghép bởi những chiếc lá bằng bạc.

Vậy là Frodo đã chiêm ngưỡng người con gái chỉ rất ít người trần được ngắm nhìn: Arwen, con gái của Elrond, theo lời đồn đãi vẻ đẹp của nàng như thể Lúthien lại giáng trần; nàng còn được gọi bằng cái tên Undómiel, bởi nàng cũng chính là Ngôi Sao Đêm của dân tộc nàng. Bao nhiêu năm nàng sống cùng họ hàng ngoại ở Lórien, xa tít bên kia Dãy Núi, và chỉ mới gần đây nàng trở về Thung Đáy Khe sống cùng cha. Thế nhưng những người anh của nàng, Elladan và Elrohir, vẫn còn mãi miết ở chốn giang hồ: họ thường phóng tới những nơi xa lắc cùng dân Tuần Du miền Bắc, vì chẳng bao giờ quên nỗi đau đớn mẹ họ từng phải chịu trong hang ổ lũ Orc.

Một vẻ đẹp yêu kiều sống động như vậy Frodo chưa từng nhìn thấy cũng chưa hề tưởng tượng ra trong tâm trí; và cậu vừa ngạc nhiên vừa bối rối khi nhận thấy mình được ngồi chung bàn với Elrond cùng biết bao nhân vật cao trọng và đẹp đẽ khác. Mặc dù được ngồi trên một chiếc ghế tựa riêng cho cậu và được đôn cao bởi khá nhiều lớp đệm, cậu vẫn thấy mình thật nhỏ bé và khá lạc loài ở nơi này; nhưng rồi cảm giác đó cũng qua nhanh. Bữa tiệc quá vui, còn thức ăn thì thỏa mãn tất cả những gì cơn đói của cậu đòi hỏi. Phải mất hồi lâu cậu mới lại nhìn xung quanh hay thậm chí quay sang những người ngồi cạnh

Cậu dõi mắt tìm bạn bè mình trước tiên. Sam đã cầu xin được phép hầu hạ cậu chủ, thế nhưng được trả lời rằng lần này chú là khách mời danh dự. Giờ thì Frodo đã nhìn thấy chú, đang ngồi cùng Pippin và Merry tại đầu trên một trong số những bàn gần bục cao. Thế nhưng cậu không thấy bóng dáng Sải Chân Dài đâu cả.

Ngồi ngay cạnh Frodo, phía bên phải, là một Người Lùn có vẻ ngoài quan trọng, ăn mặc rất phong lưu. Bộ râu của ông rất dài và vênh ra hai bên, màu trắng toát, trắng gần như áo quần màu tuyết trên người. Ông đeo chiếc thắt lưng bạc, với vòng xích bạc đính kim cương quanh cổ. Frodo ngừng ăn nhìn lên ông.

“Chào mừng và rất mừng được gặp mặt!” Người Lùn nói, quay người hướng về phía cậu. Rồi thực tình là ông nhồm hăn người lên khỏi ghế để cúi chào. “Glóin sẵn sàng phục vụ,” ông nói, rồi cúi người xuống thấp hơn nữa.

“Frodo Bao Gai xin phục vụ ông cùng gia quyến,” Frodo đáp lại theo đúng lễ nghi, bối rối đứng dậy đến nỗi làm rơi cả những tấm đệm. “Liệu cháu có đúng khi đoán ông chính là Glóin, một trong mười hai người bạn đồng hành của Thorin Khiên Gỗ Sồi vĩ đại?”

“Khá đúng,” Người Lùn trả lời, xếp lại những tấm đệm và nhã nhặn đỡ Frodo trở lại chỗ ngồi. “Ta thì không cần phải hỏi vì ta đã được nghe kể cháu là người bà con, và là người thừa kế của bạn chúng ta, Bilbo lừng danh. Cho phép ta được chúc mừng cháu đã bình phục.”

“Cảm ơn ông rất nhiều,” Frodo nói.

“Ta nghe nói cháu đã tham gia một vài chuyến phiêu lưu kỳ lạ,” Glóin nói. “Ta cứ thắc mắc mãi điều gì đã khiến tới *bốn* người Hobbit thực hiện cuộc hành trình dài đến vậy. Những điều như thế đã không xảy ra từ hồi Bilbo tham gia cùng chúng ta. Nhưng có lẽ ta không nên hỏi han chuyện này tường tận quá, bởi cả Elrond lẫn Gandalf đều có vẻ không muốn tiết lộ điều gì thì phải?”

“Cháu nghĩ chúng ta không nên nói chuyện đó, hoặc ít nhất là chưa,” Frodo lịch sử trả lời. Cậu đoán rằng, ngay cả trong ngôi nhà của Elrond, những vấn đề liên quan đến chiếc Nhẫn cũng không phải là đề tài nói chuyện phiếm; và dù sao thì cậu cũng mong quên đi rắc rối đó một lúc. “Nhưng cháu cũng cảm thấy tò mò không kém,” cậu nói thêm, “muốn biết điều gì đã đưa một Người Lùn giữ trọng trách rời xa Ngọn Cô Độc đến vậy.”

Glóin nhìn cậu. “Nếu cháu vẫn chưa nghe nói gì, thì ta nghĩ chúng ta cũng chưa nên nói đến chuyện này vội. Ta tin Chủ Nhân Elrond sẽ cho mời chúng ta sớm thôi, lúc đó thì chúng ta tha hồ nghe. Nhưng có thể sẽ còn rất nhiều chuyện khác nữa.”

Hai người nói chuyện với nhau trong suốt bữa ăn, nhưng Frodo nghe nhiều hơn nói, bởi tin tức về Quận, ngoài chuyện về chiếc Nhẫn ra, thấy có vẻ nhỏ nhặt, xa xôi và chẳng quan trọng, trong khi Glóin lại có rất nhiều điều để kể về những sự kiện xảy ra phía Bắc Vùng Đất Hoang. Frodo còn được biết thêm về Grimbeorn Già, con trai của Beorn, giờ đã là thủ lĩnh rất

nhều con người mạnh mẽ, và vùng đất của họ giữa Dãy Núi Mù và rừng Âm U thì cả Orc lẫn chó sói đều không dám bén mảng tới.

“Rõ ràng,” Glóin nói, “nếu không có con cháu Beorn, con đường nối thành bang Thung Lũng với Thung Đáy Khe đã bị bít từ lâu lắm rồi. Họ là những vị anh hùng, và cho đến nay vẫn giữ thông Đèo Thượng cùng Khúc Cạn hòn Carrock. Thế nhưng phí cầu đường của họ cao quá,” ông vừa nói vừa lắc đầu; “và cũng giống như Beorn thời xa xưa, họ vẫn chẳng ưa gì Người Lùn. Dù sao thì họ vẫn cứ đáng tin cậy, và điều đó rất đáng quý vào thời nay. Không ở đâu con người thân thiện với Người Lùn hơn ta như Con Người ở Thung Lũng. Hậu duệ nhà Bard đều là người tốt. Cháu trai của cung thủ Bard, Brand con trai Bain con trai Bard hiện đang trị vì bọn họ. Cậu ta là một vị vua mạnh mẽ, và lãnh địa cậu ta đã mở rộng về phía Nam và phía Đông Esgaroth.”

“Thế còn về người của ông thì sao?” Frodo hỏi.

“Có rất nhiều chuyện để kể, tốt có, xấu có,” Glóin trả lời; “nhưng chủ yếu vẫn là tốt: chúng ta gặp vận may cho đến tận giờ, mặc dù không thoát được ra khỏi bóng tối những ngày này. Nếu cháu thực sự muốn nghe chuyện, ta sẽ rất vui lòng kể cho cháu nghe vài phần. Nhưng hãy nhớ đừng ta lại nếu cháu thấy mệt! Người Lùn vẫn thường để lưỡi nháy múa mỗi khi kể về những chế tác thủ công của họ, người ta nói vậy.”

Và thế là Glóin đắm mình vào công cuộc phát triển của vương quốc Người Lùn. Ông tỏ ra thực sự vui thích khi có được một thính giả lịch sự đến vậy; bởi Frodo chẳng tỏ ra bất cứ một dấu hiệu mệt mỏi nào, cũng không hề có ý định chuyển đề tài, mặc dù thật ra cậu đã sớm bị lạc lối giữa một rừng tên tuổi, địa danh lạ lẫm mà cậu chưa từng được nghe trước đó. Tuy nhiên cậu vẫn khá hứng thú khi được biết Dáin vẫn còn làm Vua dưới Gầm Núi, mặc dù đã rất già (ông vừa sống qua tuổi thứ hai trăm năm mươi), được tôn sùng, và giàu có đến mức khó tưởng tượng nổi. Bảy trong số mười người bạn đồng hành, những người đã sống sót qua Trận Chiến

Năm Đạo Quân, vẫn đang sát cánh bên ông: Dwalin, Glóin, Dori, Nori, Bifur, Bofur, Bombur. Bombur giờ béo đến nỗi không thể tự di chuyển khỏi xô pha ra chiếc ghế cạnh bàn ăn, mà phải nhờ đến sáu Người Lùn trẻ mới nâng được lên.

“Và điều gì đã xảy ra với Balin, Ori và Óin vậy?” Frodo hỏi.

Khuôn mặt Glóin bỗng tối sầm xuống. “Chúng ta không biết,” ông trả lời. “Chính là vì chuyện của Balin ta mới tới đây hỏi xin lời khuyên những người đang sinh sống tại Thung Đáy Khe. Nhưng tối nay chúng ta hãy chỉ nói về những chuyện vui vẻ hơn thôi!”

Rồi Glóin bắt đầu kể về công việc của người dân xứ ông, kể cho Frodo nghe về những công trình kỳ vĩ trong Thung Lũng và trong lòng Ngọn Cô Độc. “Chúng ta đã làm được rất cừ,” ông nói. “Nhưng trong việc chế tác kim loại thì chúng ta không thể bì kịp các bậc cha ông, rất nhiều bí quyết đã bị thất truyền. Bọn ta có thể làm ra những áo giáp tuyệt vời, những thanh kiếm sắc bén, thế nhưng vẫn không phải là giáp trụ, gươm đao giống như thời trước khi lũ rồng xâm chiếm. Chỉ việc khai khoáng và xây dựng là chúng ta phát triển hơn xưa. Cháu cần phải đến xem những công trình thủy lợi ở Thung Lũng, Frodo à, cả những đài phun nước, bể bơi nữa! Cháu nên đến xem những con đường lát đá nhiều màu! Và những đại sảnh cùng hệ thống đường đi ngầm dưới lòng đất với khung vòm chạm trổ như cây lá. Còn có cả những sân đài và ngọn tháp trên sườn núi! Cháu nên đến xem để thấy chúng ta không hề nhàn tản.”

“Cháu sẽ đến xem tất cả, nếu cháu có thể,” Frodo nói. “Hẳn là bác Bilbo sẽ rất bất ngờ khi được thấy những đổi thay tại Xứ Hoang Tàn của Smaug!”

Glóin nhìn Frodo mỉm cười. “Cháu rất yêu quý Bilbo phải không nào?” ông hỏi.

“Vâng,” Frodo trả lời. “Cháu muốn thấy bác ấy hơn mọi tòa tháp cùng cung điện trên thế gian này.”

Bữa tiệc rồi cũng đến hồi kết thúc. Elrond và Arwen đứng dậy đi xuống đại sảnh, mọi người dự tiệc cũng lần lượt đi theo. Những cánh cửa đều mở tung, họ tiến vào một lối đi rộng và lại đi qua những cánh cửa khác, rồi đến một đại sảnh tiếp theo. Bên trong sảnh đó không hề được kê bàn, nhưng ở chính giữa những cột đá chạm trổ, một ngọn lửa trong lò sưởi lớn đang cháy rực.

Frodo nhận thấy mình đang sánh bước cùng Gandalf. “Đây là Sảnh Lửa,” thầy phù thủy giới thiệu. “Ở đây cháu sẽ được nghe rất nhiều bài hát cũng như câu chuyện - tất nhiên là nếu cháu có thể thức được. Thế nhưng ngoài những ngày bận rộn, nơi đây lại thường vắng vẻ yên tĩnh, những người đến đây thường chỉ để tĩnh tâm suy nghĩ. Suốt quanh năm lúc nào cũng có một đống lửa ở đây, mà cũng hầu như không có ánh sáng nào khác.”

Elrond vừa bước vào bên trong và tiến tới ngai được dành sẵn cho ông, những nhạc công Tiên liền lập tức tấu lên những điệu nhạc ngọt ngào. Sảnh đường đông dần, và Frodo thực sự thích thú được nhìn ngắm biết bao khuôn mặt đẹp đẽ tụ hội cùng nhau; ánh lửa vàng ruộm nhảy múa trên khuôn mặt họ, tỏa ánh sáng lung linh trên tóc họ. Đột nhiên cậu chú ý thấy một bóng người nhỏ nhắn vận đồ đen ngồi trên ghế đầu cách không xa phía bên kia đống lửa, lưng dựa lên một cột trụ. Ở bên cạnh ông, trên nền nhà, có một cốc nước và ít mẩu bánh mì. Frodo tự hỏi liệu ông ta có bị ốm không (giả sử người ta có thể ốm được ở Thung Đáy Khe) vì không thấy tham gia bữa tiệc. Đầu ông ta gục sâu xuống ngực trong giấc ngủ, nếp áo choàng đen kéo che kín mặt.

Elrond tiến tới đứng bên cạnh bóng hình lặng lẽ ấy. “Dậy thôi, ông chủ nhỏ!” ông vừa nói vừa cười. Rồi quay về phía Frodo, ông gật đầu ra hiệu. “Frodo, cuối cùng thì khoảnh khắc cháu mong đợi đã đến,” ông nói. “Đây là người bạn mà lâu nay cháu vẫn hằng mong nhớ.”

Bóng áo đen ngược đầu, vén nếp áo trùm che mặt.

“Bác Bilbo!” Frodo bất chợt nhận ra và hét lên, rồi cậu nhào tới.

“Xin chào, Frodo cháu yêu!” Bilbo cất lời. “Cuối cùng thì cháu cũng đến được đây. Ta đã hy vọng cháu tới được. Chà, chà! Ta nghe nói bữa tiệc này vậy là được tổ chức để chào mừng cháu đấy. Cháu thích chứ?”

“Sao bác không ở đó?” Frodo hét lên. “Và tại sao cháu không được gặp bác sớm hơn?”

“Bởi vì cháu ngủ suốt. Chứ ta thì đã đến gặp *cháu* vô khối lần. Ngày nào ta cũng cùng Sam ngồi bên cháu. Con về bữa tiệc, dạo này ta không ham thích những chuyện ấy lắm. Vì ta còn có nhiều việc khác phải làm.”

“Bác phải làm gì vậy?”

“Thì ngồi suy ngẫm. Dạo đây ta vẫn thường làm việc ấy rất nhiều, và đây chính là nơi tốt nhất để làm, tất nhiên. Dậy thôi ấy à!” ông nói, nhướn một mắt lên nhìn Elrond. Có ánh sáng lấp lánh trong mắt ông và Frodo không hề thấy dấu vết nào của cơn buồn ngủ. “ông bảo *dậy thôi* nhưng tôi có ngủ đâu, thưa Chủ Nhân Elrond. Nếu muốn biết thì các vị đã rời bữa tiệc quá sớm và làm phiền tôi trong lúc đang sáng tác một ca khúc đấy. Tôi đang bí ở một vài câu, và đang suy ngẫm; nhưng giờ đây tôi không dám chắc mình có thể ra được đáp án nữa. Sắp sửa lại hát hò âm ỉ đến nỗi đuổi sạch ý tưởng trong đầu tôi mất thôi. Tôi cần phải nhờ anh bạn Dúnadan giúp một tay mới được. Anh ấy đâu rồi nhỉ?”

Elrond cười phá lên. “Anh ấy sẽ được tìm thấy,” ông nói. “Rồi hai vị sẽ vào một góc mà hoàn thành tác phẩm, và chúng tôi sẽ nghe mà đánh giá trước khi kết thúc cuộc vui này.” Mấy người đưa tin được cử đi tìm bạn của Bilbo, mặc dù chẳng ai biết anh ta hiện đang ở đâu, hay tại sao anh ta lại không có mặt tại bữa tiệc.

Trong khi đó Frodo và Bilbo ngồi sát bên nhau, Sam cũng nhanh chóng tìm một chỗ ngay gần đó. Họ thì thầm nói chuyện, chẳng hề nhận ra người ta đang vui đùa ca hát khắp trong sảnh quanh họ. Bilbo chẳng có nhiều chuyện để kể về bản thân sau khi rời Hobbit Thôn, ông đã lang thang vô định, đi dọc theo Đường Cái hay trong miền đồng quê hai bên đường, thế nhưng không hiểu sao ông lại chỉ hướng đến Thung Đáy Khe.

“Ta đến đây mà chẳng phiêu lưu gì mấy,” ông nói, “sau khi nghỉ ngơi lấy sức, ta lại cùng Người Lùn tới thăm thành bang Thung Lũng: hành trình cuối cùng đấy. Ta sẽ không phiêu lưu nữa. Ông bạn già Balin đã ra đi. Rồi ta quay lại đây, và ở lại cho đến nay. Ta đã làm việc này việc kia. Ta đã viết thêm ít chương sách, và dĩ nhiên là sáng tác vài bài hát. Đôi khi họ vẫn hát đấy, nhưng chắc chỉ để làm vui lòng ta thôi, ta nghĩ vì dù sao chúng cũng chưa thực sự đủ hay so với Thung Đáy Khe. Thế rồi ta nghe và ta nghĩ. Thời gian có vẻ như chẳng trôi đi ở nơi này: nó ở lại. Quả là một nơi tuyệt vời.

“Ta đã được nghe đủ loại tin tức, tin từ phía bên kia Dãy Núi, cả từ phía Nam lên, nhưng gần như chẳng có tin nào từ Quận. Ta có nghe chuyện chiếc Nhẫn, dĩ nhiên rồi. Gandalf vẫn lui tới đây luôn. Nhưng không phải ông ấy kể ta nghe tất cả, vài năm gần đây ông ấy trở nên kín miệng hơn bao giờ hết. Anh chàng Dúnadan kể còn nhiều hơn. Thật lạ là chiếc nhẫn của ta lại gây ra nhiều phiền toái đến vậy! Tiếc là Gandalf không thể nhận ra sớm hơn. Lẽ ra ta đã có thể tự mình mang thứ đó đến đây từ lâu rồi mà không gặp phải rắc rối nào. Có lúc ta đã tính quay về Hobbit Thôn để làm điều đó; nhưng ta bắt đầu già rồi, còn bọn họ ý ta là Gandalf và Elrond, thì lại không

cho phép. Có vẻ như họ sợ Kẻ Thù đang truy lùng ta ráo riết, và sẽ bằm vằm ta ra nếu hăn bắt được ta đi tung tẩy trong Miền Hoang Vu.

“Rồi Gandalf còn nói: ‘Chiếc Nhẫn đã được trao rồi, Bilbo. Sẽ chẳng tốt cho ông hay cho bất cứ ai, nếu ông cứ cố can dự với nó lần nữa.’ Một kiểu dặn dò thật kỳ lạ, đúng kiểu Gandalf. Song ông ấy nói sẽ chú ý chăm sóc cháu nên ta đành phó mặc thôi. Ta mừng phát khiếp khi thấy cháu vẫn bình an vô sự.” Ông ngập ngừng, đoạn nhìn Frodo vẻ nghi ngại.

“Cháu có nó đây không?” ông thì thầm hỏi. “Ta không thể ngăn được tò mò, cháu biết đấy, sau tất cả những gì ta đã được nghe. Ta sẽ rất vui nếu được ngó qua dù chỉ một chút.”

“Cháu có,” Frodo miễn cưỡng đến kỳ lạ trả lời. “Trước đây nó thế nào thì đến giờ vẫn vậy.”

“Ta muốn nhìn nó chỉ một lát,” Bilbo nói.

Lúc thay quần áo, Frodo đã nhận ra rằng trong khi cậu ngủ chiếc Nhẫn đã được ai đó lồng vào một sợi xích đeo cổ mới, nhẹ nhưng chắc. Cậu từ từ lôi dây ra. Bilbo vội chìa tay. Nhưng Frodo nhanh chóng thu lại chiếc Nhẫn. Cậu ngạc nhiên và khổ sở nhận ra trước mắt hình như không phải Bilbo nữa; một bóng đen như phủ xuống giữa họ, và qua bóng tối ấy cậu thấy mình đang nhìn trừng trừng vào một sinh vật nhỏ thó nhăn nheo có khuôn mặt đói khát và đôi tay xương xẩu sờ soạng. Cậu bỗng muốn giáng cho sinh vật đó một cú.

Tiếng nhạc, tiếng hát quanh họ bắt đầu lắng dần, rồi bầu tĩnh lặng trùm xuống. Bilbo liếc vội khuôn mặt Frodo và lấy tay che ngang mắt mình. “Giờ thì ta hiểu rồi,” ông nói. “Cất nó đi! Ta xin lỗi: xin lỗi vì cháu đã phải hứng lấy gánh nặng này: xin lỗi vì mọi chuyện. Không lẽ các cuộc phiêu lưu lại không thể đến hồi kết? Ta chắc là không. Lúc nào cũng phải có kẻ khác nối tiếp câu chuyện. Chà, làm sao khác được. Ta không biết hoàn

thành cuốn sách này liệu có ích lợi gì không? Nhưng giờ thì chúng ta khỏi bận tâm về nó - nghe những Tin Tức nóng hổi nào! Hãy kể cho ta mọi điều về Quận!”

Frodo bèn giấu chiếc Nhẫn, và bóng tối tan đi mà chẳng hề để vương lại một mảnh ký ức. Ánh sáng và âm nhạc Thung Đáy Khe lại tấu lên xung quanh cậu. Bilbo lại cười đùa thật hạnh phúc. Tất cả những tin tức ở Quận mà Frodo có thể kể - thỉnh thoảng lại được Sam bổ sung và chỉnh lý - đều khiến ông vô cùng hứng thú, từ vụ đốn cái cây bé tẹo đến trò tinh nghịch của đứa trẻ nhỏ nhất Hobbit Thôn. Họ say sưa kể về những việc xảy ra ở Tứ Tổng đến nỗi không để ý thấy một người đàn ông vận quần áo màu lục sẫm đang đi tới. Anh ta đứng đó một lúc lâu nhìn xuống họ với nụ cười trên môi.

Đột nhiên Bilbo ngược mắt lên nhìn. “A, cuối cùng thì anh cũng đã ở đây rồi, Dúnadan!” ông hét lên.

“Sải Chân Dài!” Frodo nói. “Anh có nhiều tên quá nhỉ.”

“Ồ, *Sải Chân Dài* là cái tên ta chưa từng được nghe trước đây,” Bilbo nói. “Tại sao cháu lại gọi anh ta như vậy?”

“Ở Bree người ta gọi tôi vậy,” Sải Chân Dài vừa nói vừa phá lên cười, “và đó cũng là cái tên người ta giới thiệu tôi với cậu ấy.”

“Vậy sao bác gọi anh ấy là Dúnadan?” Frodo hỏi.

“Chính xác là *anh bạn* Dúnadan,” Bilbo trả lời. “Ở đây anh ta thường được gọi như vậy. Nhưng ta cứ tưởng cháu hiểu tiếng Tiên ít nhất cũng đủ biết *dún-adan* chứ; nghĩa là Con Người phương Tây, người Númenor. Nhưng đây không phải là lúc để lên lớp!” Ông quay về phía Sải Chân Dài. “Anh đã ở đâu vậy, hả anh bạn của tôi? Sao anh không dự bữa tiệc? Tiểu thư Arwen cũng có ở đó đấy.”

Sải Chân Dài nhìn xuống Bilbo một cách nghiêm trang. “Tôi biết,” anh nói. “Nhưng tôi cũng thường xuyên phải bỏ những trò vui sang một bên. Elladan và Elrohir không gọi mà trở về từ Miền Hoang Vu, và họ mang những tin tức mà tôi buộc phải nghe ngay lập tức.”

“Ôi, anh bạn thân mến,” Bilbo nói, “giờ thì anh đã được nghe tin rồi, chẳng lẽ không thể dành cho tôi một lát sao? Tôi muốn nhờ anh giúp một chuyện cần kíp. Elrond nói bài hát này cần phải được hoàn thành trước khi buổi tối nay kết thúc, mà tôi lại bí quá. Hãy vào một góc rồi cùng tra chuốt nó nào!”

Sải Chân Dài mỉm cười. “Được thôi!” anh nói. “Cho tôi nghe đi!”

Frodo bị bỏ lại một mình một lúc lâu, bởi Sam đã ngủ thiếp đi rồi. Cậu cảm thấy đơn độc và có phần buồn bã, cho dù cư dân Thung Đáy Khe đang tụ hội khắp xung quanh. Nhưng những người gần cậu đều chẳng nói năng gì, chỉ chú ý lắng nghe những điệu nhạc lời ca mà chẳng hề để tâm đến điều gì nữa. Frodo cũng bắt đầu lắng nghe.

Thoạt tiên, vẻ đẹp của giai điệu và sự hòa trộn của ca từ ngôn ngữ Tiên khiến Frodo mê mẩn ngay khi cậu bắt đầu lắng tai nghe, cho dù cậu không hiểu được nhiều. Lời ca như thể có hình thù, và ảo ảnh về những miền đất xa xôi, những tạo vật chói sáng mà cậu chưa từng hình dung hiển hiện ra trước mắt cậu; đại sảnh rực ánh lửa như biến thành màn sương vàng trên mặt biển sôi trào thở than bên những ranh giới của thế gian. Rồi không khí màu nhiệm dần trở nên huyền ảo, cho đến khi cậu cảm thấy một con sông vàng bạc dài vô tận cuốn cậu đi, vô số kể những hình thù của nó vượt quá khả năng lĩnh hội của cậu; nó hòa vào bầu không khí rộn ràng chúng quanh cậu, rồi nó dội vào cậu và chìm cậu xuống. Cậu nhanh chóng chìm dưới sức nặng sáng ngời của nó vào vương quốc sâu thẳm của giấc ngủ.

Ở đó cậu lang thang trong một giấc mơ bằng âm nhạc đã hóa thành dòng nước chảy, và rồi đột ngột, chuyển thành một giọng hát. Dường như đó chính là giọng Bilbo đang ngâm nga những thi khúc. Lúc đầu lời ca còn yếu ớt nhưng càng lúc càng rõ ràng.

*Eärendil là nhà hàng hải,
Arvenien trú lại đã lâu;
vào rừng quý Nimbrethil chàng đến
gỗ bạch dương về đóng con tàu;
bạc trắng mịn dệt buồm đón gió
đèn lồng treo sáng lóa bạc gò,
mũi tạc dáng thiên nga cong vút,
rạng rỡ soi đèn đuốc hiệu cờ.*

*Chàng nai nịt lối quân vương cổ,
bạc kết vòng giáp bó quanh mình;
mặt khiên sáng chữ rune chạm trổ
đánh lạc đường họa ách đao binh;
cánh cung vốn sừng rồng nên gọt,
mun rừng sâu đem vót thành tên,
yếm tâm giáp thiết đan vòng bạc,
ngọc tủy làm bao kiếm danh truyền;
thanh kiếm thép chói ngời quả cảm,
sắt kim cương đúc mũ trụ cao,
lông đại bàng chóp cùng ngất ngưỡng,
đính ngực chàng viên lục bảo châu.*

Dưới trăng sáng sao xa rẽ nước

ngày mỗi xa bờ Bắc đông dài,
luồng nước phép đưa sai đây lạc
chốc đã ngoài hải vực trần ai.
Né Dải Băng Hẹp hàm nghiền siết
những đôi băng lẫn quất bóng đen,
né hoang địa bóng ran diêm ngục,
chàng bẻ tàu chưa thoát lênh đênh
càng thêm lạc giữa miền sao tắt,
Đêm Hư Vô chàng gặp sau cùng,
vượt qua đêm, nhưng sao trước mắt
chẳng thấy bờ ánh sáng hăng mong.
Gió thịnh nộ xô tàu vùn vụt,
lòng rối bời rẽ bọt chạy cuồng
Tây sang Đông mộng lung vô đích
chẳng ngờ đang nhắm mạch quê hương.

Kìa võ cánh Elwing tìm đến,
màu lửa bùng thấp sáng đêm đen;
kim cương quý cũng tài nào sánh
đốm lửa trong ngọc bạch cổ chim.
Viên Silmaril thắt văng trán rộng,
nàng trao chàng lửa sống không tàn,
mày cháy rục cho tim dững cảm,
chàng bẻ tàu nhằm thẳng vào đêm;
Thế Giới Ngoài vẫy vùng bão nổi
vượt Đại Dương thốc tới bên bờ,
Tarmenel gửi cơn gió dội
cuốn tàu theo hơi thổi căm căm,
bốc qua nẻo vắng chân phàm tục
như nương oai thần chết nhanh bay
qua bể xám hoang vu sâu muện

thoát từ Đông đã vượt sang Tây.

*Xuyên Đêm Trường Cửu chàng trở lại
trên ngọn đèn đỉnh sóng rú gào
qua hải lý tối bờ bến đằm
thuở Thời Gian còn chưa bắt đầu,
đến bãi ngọc trai reo tiếng nhạc
ngân nga nơi thế giới tận cùng,
nơi sóng cả bạc đầu dồn dập
khuả vàng tươi ngọc lợt chen lẫn.
Chàng thấy Núi Thiêng lừng lững mọc
giữa ánh tà chạm gót Valinor,
và mảnh đất Eldamar thấp thoáng
cuối biển khơi bao dậm xa mờ.*

*Chân lưu lạc mừng đêm đã thoát
cảng trắng nay đã cập bồi hồi,
chàng ngắm Quê Tiên xanh bát ngát,
gió cũng thơm, mà náu dưới Đồi
Ilmarin, trắng như sắc kính
nhấp nhánh trong thung lũng vách thành,
bao ngọn tháp Tirion đuốc sáng
soi mình trong Hồ Bóng long lanh.*

*Chàng nghỉ lại tạm quên phiêu bạt,
các tiên đem điệu khúc dạy thuần,
bô lão kể chuyện xưa kỳ tích,
hạc vàng đưa chỉ cách chơi nhuần.
Tiên phục trắng họ trao chàng mặc,*

bảy ngọn đèn phái trước dẫn đường,
quá Calacirian quanh vắng
tiến vào miền núp bóng hoang lương.
Chàng tới sánh vĩnh hằng bất tận
năm lại năm xán lạn theo nhau,
Ilmarin trên Núi Thiêng vách dựng
trị vì Vua Cả đến muôn sau;
lần đầu sánh nghe vang tiếng kể
chuyện giống Người cho chí nòi Tiên,
tai nghe chuyện như nhìn tranh vẽ
xứ bên kia đất cấm lệnh truyền.

Họ liền đóng cho chàng tàu mới
bằng mithril lấp với kính tiên
mũi lấp lánh; chẳng cần chèo mái,
chẳng buồm căng nóc bạc cột thuyền:
Silmaril thay đèn lồng nóc gắn
tấm hiệu cờ lửa sống không tàn
chính tay đức Elbereth đặt,
rồi đoái thương, người tặng cho chàng
đôi cánh trắng mang mạng bất tử,
phán truyền cho định mệnh vĩnh tồn:
giọng tàu vượt vô bờ trời cả
sau Mặt Trời cùng ánh Mặt Trăng.

Từ đỉnh ngọc Hoàng Hôn Trường Cửu,
muôn đài nước bạc róc rách tuôn,
đôi cánh vượt Núi Thánh chất ngất
đưa chàng đi, đốm sáng ruổi rong.
Chàng dừng trước Tận Cùng Thế Giới

*chợt nhớ nhung về cõi quê nhà
qua trùng điệp chẳng đường bóng tối,
và cháy ngời như sao đảo xa
trên lớp lớp mù sương chàng đến,
đốm lửa xa xôi trước Mặt Trời,
điềm thần thánh trước bình minh rạng
trên các sông Bắc thổ xám trôi.*

*Qua Trung Địa cánh xuôi chàng lướt
tới lúc nghe náo nuột khóc hờ
tiếng những nữ tiên cùng gái tục
thời Cựu Niên từ những năm xưa.
Nhưng định mệnh tối cao đã nhận
quỹ đạo sao, tới đặng Trăng tàn,
lưu chuyển mãi, chẳng còn gửi phận
Bờ Bên Này giữa giống Phàm Nhân;
chàng vĩnh viễn làm người tín sứ
nhiệm vụ dài chẳng nghỉ lại đâu
mang ngọn đèn sáng ngời khắp xứ,
Hỏa Hoài Tinh nguyên ở Tây Châu.*

Bài ca ngừng lại. Frodo mở mắt thấy Bilbo ngồi trên ghế đầu giữa vòng vây khán giả đang tươi cười và hoan hô.

“Giờ chúng ta nên nghe lại lần nữa,” một người Tiên nói.

Bilbo đứng dậy cúi chào. “Tôi lại được tâng bốc rồi, Lindir ạ,” ông nói. “Nhưng biểu diễn lại từ đầu thì mệt lắm.”

“Ông không quá mệt vậy đâu,” những người Tiên vừa cười vừa đáp lại. “Ông cũng biết là ngâm thơ của chính mình thì ông không bao giờ mệt mà.

Nhưng thực sự chúng tôi không thể trả lời được câu hỏi của ông chỉ sau một lần nghe!”

“Gì cơ?” Bilbo kêu lên. “Các anh không thể nói được phần nào của tôi còn phần nào của anh Dúnadan sao?”

“Chẳng dễ dàng gì cho chúng tôi khi phải tìm sự khác nhau giữa hai người phàm,” người Tiên kia nói.

“Vớ vẩn, Lindir à,” Bilbo khịt mũi. “Nếu các anh không thể phân biệt được Con Người và Hobbit khác nhau thế nào, thì khả năng đánh giá của các anh kém hơn tôi tưởng đấy. Họ khác nhau như thể đậu và táo vậy.”

“Có lẽ thế thật. Đối với cừu thì những con cừu khác hiển nhiên là có khác biệt,” Lindir phá lên cười. “Hoặc với người chăn cừu cũng thế. Nhưng Người Phàm không phải đối tượng nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi còn có những việc khác.”

“Tôi không tranh luận với các anh nữa,” Bilbo nói. “Hát hò nhiều tôi buồn ngủ lắm rồi. Tôi cứ để các anh đoán, nếu các anh vẫn muốn.”

Ông đứng dậy đi về phía Frodo. “Vậy là xong rồi,” ông nói nhỏ. “Nó diễn ra còn hơn cả mong đợi. Chẳng mấy khi ta được yêu cầu diễn lại như vậy đâu. Thế cháu nghĩ sao?”

“Cháu sẽ không cố đoán đâu,” Frodo vừa nói vừa cười.

“Cháu thì không cần rồi,” Bilbo nói. “Thực sự thì bài đó là hoàn toàn của ta. Chỉ trừ đoạn về viên đá xanh là do Aragorn một mực khuyên ta nên đưa vào. Hình như anh ta nghĩ nó quan trọng lắm. Ta chẳng biết tại sao nữa. Ngoài ra thì hẳn nhiên anh ta nghĩ đề tài này vượt quá tầm ta, anh ta còn nói nếu ta có gan làm thơ về Eärendil ngay trong nhà Elrond thì đấy là việc của ta. Có lẽ anh ta nói đúng.”

“Cháu không biết,” Frodo nói. “Không hiểu sao cháu lại thấy có vẻ hợp, dù cháu không thể giải thích được. Lúc bác bắt đầu, cháu đã ngủ gật rồi, thế nhưng hình như bài thơ nối tiếp chuyện gì đó cháu thấy trong giấc mơ. Cháu không nhận ra thực sự là bác đang hát cho đến tận khi gần kết thúc.”

“*Rất* khó giữ được tỉnh táo ở đây, trừ phi cháu đã quen,” Bilbo nói. “Cũng chẳng phải người Hobbit có bao giờ lay được thói mê nhạc, thơ, truyện của người Tiên. Có vẻ như họ thích mấy thứ đó ngang thích ăn, có khi còn hơn. Họ sẽ còn hát hò lâu nữa. Cháu có muốn lên ra ngoài nói chuyện riêng một lát không?”

“Làm vậy được sao?” Frodo hỏi.

“Dĩ nhiên rồi. Đây là vui chơi chứ đâu phải công việc. Cháu cứ đến và đi tùy thích, miễn là đừng gây ồn.”

* * *

Cả hai đứng dậy, và lặng lẽ rút lui vào bóng tối, rồi đi về phía cửa. Họ bỏ lại Sam lúc này đang say sưa ngủ với nụ cười trên môi. Dù rất thích thú được theo Bilbo, Frodo vẫn cảm thấy một chút tiếc nuối khi phải rời khỏi Sảnh Lửa. Ngay lúc bước qua ngưỡng cửa, họ nghe thấy một giọng ca trong trẻo cất lên.

*A Elbereth Gilthoniel
silivren penna míriel
o menel aglar elenath!
Na-chaered palan-díriel*

*o galadhremmin ennorath,
Fanuilos, le linnathon
nef aear, sí nef aearon!*

Frodo dừng lại trong chốc lát, quay lại nhìn. Elrond vẫn ngồi trên ngai, ánh lửa đèn trên khuôn mặt ông giống như nắng hè vương trên cây cối. Ngồi cạnh ông là Tiểu thư Arwen. Frodo ngạc nhiên thấy Aragorn đứng ngay bên nàng; chiếc áo choàng màu tối hất ra đằng sau, chàng hình như vận áo giáp của người Tiên với một ngôi sao lấp lánh trên ngực. Họ nói chuyện với nhau, rồi thành linh Frodo có cảm giác Arwen quay về phía cậu, và từ đằng xa, ánh sáng trong đôi mắt nàng rơi lên cậu, xuyên thấu trái tim cậu.

Cậu đứng sững sờ mê mẩn, trong khi những âm tiết ngọt ngào của bài ca tiên rớt xuống như những hạt châu báu trong trẻo trộn lẫn lời ca và giai điệu. “Đó là bài ca dành cho Elbereth,” Bilbo nói. “Đêm nay họ sẽ hát đi hát lại nó cùng một số bài khác của Vương Quốc Hắc Phước. Đi thôi nào!”

Ông dẫn Frodo về căn phòng nhỏ của riêng mình. Nó trông ra những khu vườn và hướng về phía Nam qua hẻm sông Bruinen. Họ ngồi bên nhau một lúc lâu, nhìn qua cửa sổ ngắm nhìn những vì sao đang tỏa sáng phía trên khu rừng men sườn núi, và thì thầm nói chuyện. Họ chẳng kể cho nhau những tin tức lật vạt về Quận xa nữa, cũng chẳng nói về bóng tối và những hiểm nguy đang bủa vây họ; họ chỉ nói về những điều đẹp đẽ trên thế giới mà họ đã cùng nhau chứng kiến, về người Tiên, về sao trời, về cây cối, về mùa thu dịu dàng của năm tươi sáng nơi vùng rừng.

* * *

Cuộc nói chuyện kết thúc bởi một tiếng gõ cửa. “Xin lỗi,” Sam ló đầu vào nói, “nhưng tôi đang tự hỏi liệu cậu và ông có cần thứ gì không?”

“Cũng xin lỗi nhà người, Sam Gamgee,” Bilbo trả lời. “Ta đoán người có ý nhắc nhở cậu chủ đã đến giờ lên giường.”

“Vâng thưa ông, cháu nghe nói có một cuộc họp Hội Đồng vào sáng sớm mai, mà cậu chủ thì hôm nay mới tỉnh lại lần đầu tiên.”

“Đúng đấy Sam,” Bilbo cười. “Nhà người có thể chạy đến chỗ Gandalf báo với ông ấy rằng Frodo đã đi ngủ rồi. Tạm biệt cháu, Frodo! Ổn trời, thật tốt vì lại được gặp cháu! Phải công nhận rằng rất cuộc chẳng có giống người nào nói chuyện hay được như người Hobbit. Ta đã già quá rồi, và ta bắt đầu tự hỏi liệu có thể sống đến ngày được thấy các chương của cháu trong câu chuyện chung của chúng ta hay không. Tạm biệt! Có lẽ ta sẽ đi dạo một chút, để ngắm các vì sao của Elbereth ở ngoài vườn. Ngủ ngon nhé!”

Chương II

HỘI ĐỒNG CỦA ELROND

Sáng hôm sau, Frodo dậy sớm, cảm thấy tươi tỉnh và khỏe khoắn. Cậu tản bộ dọc hiên nhà phía trên dòng Bruinen ồn ã, ngắm vàng thái dương nhợt nhạt và lạnh lẽo mọc trên những đỉnh núi xa, và chiếu xuống, xuyên qua màn sương bạc mỏng manh; sương mai trên những tấm lá vàng lấp lánh, và những mạng nhện đan dệt lung linh ở mỗi bụi cây. Sam đi ngay bên cạnh cậu, không nói không rằng, chỉ say sưa hít người không khí, thỉnh thoảng lại

hướng cặp mắt ngõ ngàng về phía những ngọn núi cao hùng vĩ phía Đông. Trên đỉnh núi tuyết phủ trắng.

Cạnh một lối rẽ, trên một chỗ ngồi được tạc vào đá, họ bắt gặp Gandalf và Bilbo đang mãi mê nói chuyện. “Chào buổi sáng!” Bilbo nói. “Đã sẵn sàng cho cuộc họp hội đồng thật lớn chưa nào?”

“Cháu đã sẵn sàng cho mọi thứ,” Frodo trả lời. “Nhưng trên hết hôm nay cháu muốn đi dạo và khám phá thung lũng này. Cháu muốn vào khu rừng thông phía trên kia.” Cậu chỉ tay ra tít phía mặt Bắc Thung Đáy Khe.

“Sau này cháu có thể có cơ hội,” Gandalf nói. “Nhưng bây giờ chúng ta chưa thể lên kế hoạch nào đâu. Hôm nay sẽ có rất nhiều điều phải nghe và quyết định.”

Trong lúc họ còn đang mãi nói chuyện, một tiếng chuông bỗng vang lên lanh lảnh. “Đó là tiếng chuông triệu tập cuộc họp Hội Đồng của Elrond,” Gandalf kêu lên. “Đi thôi! Cả cháu lẫn Bilbo đều được triệu mời đấy.”

Frodo và Bilbo nhanh chóng nối gót lão phù thủy theo con đường uốn khúc dẫn về ngôi nhà; đằng sau họ, Sam, vị khách không mời và nhất thời bị lãng quên, lẻo đẻo đi theo.

Gandalf dẫn họ tới mái hiên, nơi Frodo gặp gỡ bạn bè đêm hôm trước. Buổi sáng mùa thu trong mát giờ đã bừng sáng trong thung lũng. Tiếng nước ùng ục vọng lên ồn ào từ phía lòng sông sủi bọt. Chim hót líu lo và một vẻ thanh bình lan tỏa khắp vùng đất. Với Frodo, cuộc trốn chạy ngàn cân treo sợi tóc, và những đồn đại hãi hùng về bóng đêm đang dần che phủ thế giới ngoài kia, giờ chỉ còn đọng lại như ký ức của một giấc mơ phiền não; thế nhưng những khuôn mặt ngoảnh ra chờ đón khi họ bước vào lại đầy vẻ u tối.

Elrond có mặt ở đó, và nhiều người khác nữa đang ngồi im lặng quanh ông. Frodo nhìn thấy Glorfindel và Glóin; trong một góc phòng, Sải Chân Dài ngồi một mình lại khoác bộ áo cũ kỹ dài dẫu sương gió của chàng. Elrond kéo Frodo lại ngồi bên cạnh ông và giới thiệu cậu với mọi người:

“Hỡi các bạn, đây là một người Hobbit, Frodo con trai Drogo. Hiếm có ai tới đây mang nhiệm vụ gấp gáp và trải qua nhiều hiểm nguy hơn cậu ấy.”

Rồi ông chỉ và giới thiệu tên những người mà Frodo chưa từng gặp mặt trước đó. Có một Người Lùn trẻ hơn ngồi cạnh Glóin: con trai ông, Gimli. Bên cạnh Glorfindel là những cố vấn khác của nhà Elrond, đứng đầu là Erestor; đi cùng ông còn có Galdor, một người Tiên đến từ Cảng Xám, ông đến đây vì công chuyện của Círdan Người Đóng Tàu. Còn có một người Tiên lạ mặt nữa trong bộ áo quần màu lục và nâu, Legolas, đến đây thay mặt cha là Thranduil, Vua Tiên phía Bắc rừng Âm U. Ngồi tách ra một chút là một gã đàn ông cao lớn với khuôn mặt đẹp và quý phái, mái tóc màu sẫm, đôi mắt xám và cái nhìn nghiêm nghị, đầy kiêu hãnh.

Gã phục trang và đi ủng như thể để du hành bằng ngựa; và quả thực dù trang phục của gã ta đắt tiền còn áo choàng thì viền lông thú, song chúng đều lấm lem bởi một hành trình dài. Gã đeo vòng cổ bạc có đính một viên ngọc trắng; tóc gã cắt đến ngang vai. Gã đeo trên mình bộ đai da treo chiếc tù và lớn bịt bạc một đầu giờ đang đặt trên đầu gối. Gã nhìn Frodo và Bilbo với vẻ kinh ngạc.

“Và đây,” Elrond quay lại phía Gandalf nói, “là Boromir, người đến từ miền Nam. Anh đến đây khi bình minh vừa rạng để xin ý kiến. Ta đã mời anh dự họp, bởi ở đây những thắc mắc của anh sẽ được giải đáp.”

* * *

Giờ đây không cần phải kể hết những điều được bàn bạc và tranh luận tại Hội Đồng. Đa phần đều nói đến những sự kiện đã xảy ra ở thế giới bên ngoài, đặc biệt là ở miền Nam, và ở cả những vùng đất rộng lớn phía Đông Dãy Núi Mù. Frodo đã được nghe đồn rất nhiều về những điều này; riêng câu chuyện của Glóin thì mới mẻ với cậu, vậy nên khi ông Người Lùn nói, cậu lắng nghe chăm chú. Dường như là ở giữa những công trình tráng lệ chính tay mình tạo nên, trái tim những Người Lùn sống trong Ngọn Cô Độc vẫn phiền muộn.

“Đến nay đã là nhiều năm trước,” Glóin kể, “một bóng đen lo âu đã trùm lên tộc chúng tôi. Lúc đầu nó tới chúng tôi không nhận thức được. Bắt đầu có những lời xì xào lén lút: rằng chúng tôi đang bị nhốt trong một vùng đất chật chội, và rằng thế giới rộng lớn bên ngoài có nhiều cửa cải hơn và huy hoàng hơn. Vài người đã nhắc đến Moria: công trình hoành tráng của các bậc cha ông chúng tôi mà ngôn ngữ Người Lùn gọi là Khazad-dûm; rồi họ tuyên bố giờ chính là lúc chúng tôi có đủ tiềm lực và quân số để quay lại đó.”

Glóin thở dài. “Moria! Moria! Kỳ quan của thế giới Phương Bắc! Nơi đó chúng tôi đã đào bới quá sâu và đã làm thức tỉnh nỗi sợ hãi không tên. Những đèn đài mênh mông của nó đã bị bỏ trống từ lâu kể từ thuở con cháu Durin tháo chạy. Nhưng giờ đây chúng tôi lại nói về nó với niềm khao khát, cả nỗi khiếp sợ nữa; bởi chưa có Người Lùn nào dám bước chân qua cánh cửa Khazad-dûm trong suốt bao nhiêu đời vua, chỉ có một mình Thrór, và ngài đã phải bỏ mạng. Tuy nhiên rốt cuộc Balin vẫn nghe theo những lời xì xào đó và quyết tâm lên đường; và mặc dù Dáin miễn cưỡng lắm mới ưng thuận cho đi, ông vẫn mang theo Ori, Óin và rất nhiều người khác nữa, và họ tiến về phía Nam.

“Ấy đã là gần ba mươi năm về trước. Ban đầu chúng tôi nhận được khá nhiều tin tức, có vẻ tốt lành: rằng họ đã vào đến Moria và khởi đầu một

công trình khổng lồ. Rồi tất cả bỗng rơi vào im lặng, từ Moria thấy đều bật vô âm tín từ đó.

“Thế rồi khoảng một năm trước, một sử giả đến gặp Dáin, nhưng không phải từ Moria - mà từ Mordor: một kỵ sĩ trong đêm; hẳn ta gọi Dáin ra cổng. Chúa tể Sauron Vĩ Đại, hẳn nói vậy, ướm hỏi tình bằng hữu của chúng tôi. Đối lại hẳn sẽ tặng những chiếc nhẫn, như hẳn đã làm trước kia. Và hẳn rất ráo hỏi han tin tức về người *Hobbit*, họ là giống dân gì, họ sinh sống ở đâu. ‘Bởi Sauron biết,’ tên sử giả nói, ‘các ông đã từng quen một kẻ giống này.’

“Nghe vậy chúng tôi đã lo âu cực độ, nên chúng tôi không trả lời. Nhưng rồi hẳn ta hạ chất giọng góm ghiếc xuống, chỉ thiếu nước nói năng thật ngọt. ‘Sauron chỉ yêu cầu một bằng chứng nhỏ cho tình bạn của các ông,’ hẳn ta nói; ‘các ông hãy tìm tên trộm này,’ đây là chữ hẳn ta dùng, ‘hãy đoạt lại từ y, dù muốn hay không, một chiếc nhẫn nhỏ, món đồ chơi tầm thường hết sức mà y đã lấy trộm. Đó chỉ là món đồ chơi Sauron thích thú và cũng là cơ hội để các ông thể hiện thiện chí. Tìm thấy nó, các ông sẽ có lại được bộ ba nhẫn mà các vị tông tổ Người Lùn trước đây từng sở hữu, và vương quốc Moria cũng thuộc về các ông mãi mãi. Chỉ có được tin tức về tên trộm, y còn sống hay không và hiện đang ở đâu, các ông vẫn sẽ được phần thưởng hậu hĩnh và tình bạn trường tồn của Chúa tể. Còn từ chối, mọi việc sẽ không ổn thỏa đâu. Các ông dám từ chối?’

“Nói đến đó, hẳn thờ phì ra như tiếng rần, khiến tất cả những người xung quanh thấy đều run rẩy, nhưng Dáin nói: ‘Ta không đồng ý hay từ chối. Ta phải cân nhắc kỹ thông điệp này đã, xem nó có ý nghĩa thực sự gì bên trong lớp vỏ bọc đẹp đẽ.’

“ ‘Cân nhắc cho kỹ, nhưng không được lâu quá,’ hẳn ta nói.

“ ‘Thời gian là của ta, ta muốn nghĩ bao lâu là do ta quyết định,’ Dáin trả lời.

“ ‘Chỉ đúng vào lúc này thôi,’ hăn nói, rồi thúc ngựa phi vào bóng đêm.

“Trái tim các thủ lĩnh chúng tôi trở nên nặng trĩu, kể từ đêm đó. Chẳng cần phải nghe thứ giọng gớm ghiếc của tên sứ giả chúng tôi mới hiểu lời cảnh báo của hăn vừa răn đe nhưng cũng vừa lừa phỉnh; bởi chúng tôi đã biết trước thế lực vừa quay lại Mordor chẳng hề thay đổi, và hăn đã từng phản bội tổ tiên chúng tôi. Tên sứ giả đó quay lại thêm hai lần nữa, nhưng lần nào cũng phải ra về trắng tay. Lần thứ ba và cùng là lần cuối, hăn nói vậy, sẽ sớm đến thôi, trước cuối năm nay.

“Cuối cùng Dáin cử tôi đến báo cho Bilbo về việc ông ấy đang bị Kẻ Thù săn đuổi, và nếu được, thì tìm hiểu tại sao hăn khao khát chiếc nhẫn này, chiếc nhẫn tầm thường hết sức này. Chúng tôi cũng đến cầu xin Elrond lời cố vấn. Bởi Bóng Tối đang ngày một dày đặc và kéo đến ngày một gần. Chúng tôi còn phát hiện ra những tên sứ giả cũng đến tìm Vua Brand thành bang Thung Lũng, và ông ấy hoảng sợ. Chúng tôi sợ là ông ấy sẽ đầu hàng. Chiến tranh đang được chuẩn bị từ biên giới phía Đông vương quốc ông. Nếu chúng tôi không trả lời, Kẻ Thù rất có thể sẽ điều những Con Người dưới quyền hăn tấn công Vua Brand, và cả Dáin nữa.”

“Ông tới đây là đúng,” Elrond nói. “Hôm nay ông sẽ được nghe mọi điều giúp ông hiểu được mục đích của Kẻ Thù. Ông cũng chẳng thể làm được gì, ngoài việc chống lại hăn, dù còn hy vọng hay tuyệt vọng. Nhưng ông sẽ không phải đương đầu một mình đâu. Ông sẽ biết mối họa của ông chỉ là một phần mối họa của cả thế giới phía Tây. Ôi chiếc Nhẫn! Chúng ta có thể làm gì đây với chiếc Nhẫn, chiếc nhẫn tầm thường hết sức, món đồ chơi mà Sauron yêu dấu này? Đó là định mệnh mà chúng ta sẽ buộc phải định đoạt.

“Đó là lý do các bạn được gọi tới đây. Ta nói *được gọi* cho dù ta không gọi các bạn, những người xa lạ từ những vùng đất xa xôi đến với ta. Các bạn đã đến và tất cả cùng gặp mặt tại đây, vào đúng thời điểm này, có vẻ

như một điều ngẫu nhiên. Thế nhưng hoàn toàn không phải vậy. Hãy tin rằng tất cả đã được sắp đặt như vậy để cho chúng ta, những người ngồi đây, mà không phải ai khác, phải tìm ra giải pháp cho mỗi nguy của thế giới này.

“Vì vậy giờ đây những điều đã được giữ kín với mọi người ngoại trừ một số ít cho đến tận hôm nay sẽ được nói ra công khai. Trước tiên, để mọi người có thể hiểu hơn hiểm họa này là gì, Sự Tích chiếc Nhẫn sẽ được kể từ lúc khởi đầu cho đến bây giờ. Ta sẽ bắt đầu sự tích, mặc dầu ai đó khác sẽ kết thúc nó.”

Thế rồi tất cả lắng nghe trong khi Elrond, bằng chất giọng trong trẻo của mình, kể về Sauron và Bộ Nhẫn Quyền Năng, và quá trình rèn ra chúng từ thế giới thời Kỷ Đệ Nhị cách đây đã lâu lắm rồi. Vài người đã nghe qua một phần câu chuyện, nhưng câu chuyện trọn vẹn thì chưa ai được biết, vì thế mọi con mắt đều hướng về Elrond sợ hãi và kinh ngạc khi ông kể về những thợ rèn Tiên thị quốc Eregion và mối quan hệ của họ với Moria, kể cả niềm say mê học hỏi đã khiến họ bị Sauron gài bẫy. Bởi khi đó hãn vẫn chưa chường mặt độc ác để phải dè chừng, họ nhận được hỗ trợ từ hãn để hoàn thiện kỹ năng siêu việt trong chế tác; nhưng cùng lúc hãn đã học tất cả bí quyết của họ và phản bội lại họ, bí mật rèn chiếc Nhẫn Chúa trong ngọn Núi Lửa để trở thành chủ nhân tất cả bọn họ. Thế nhưng Celebrimbor đã phát hiện ra, bèn giấu đi Bộ Ba do mình chế tạo, để rồi chiến tranh nổ ra khiến đất đai bị tàn phá thành hoang phế, còn cánh cổng Moria thì đóng sập.

Thế rồi suốt những năm tháng tiếp sau đó ông đã lần theo dấu chiếc Nhẫn; nhưng vì câu chuyện đó đã được kể lại ở nơi khác, và đích thân Elrond cũng đã chép lại trong quyển sách tích truyện của ông, chúng ta sẽ không dẫn ra đây. Vì đó là một câu chuyện rất dài, đầy những sự việc lừng lẫy và gớm ghiếc, và cho dù Elrond cố kể thật vắn tắt, mặt trời cũng đã lên rất cao, và buổi sáng trôi qua cũng là lúc ông ngưng kể.

Ông còn kể về Númenor, sự hưng thịnh và suy tàn của vương quốc ấy, cả hành trình trở lại Trung Địa của Các Vua Con Người từ đáy sâu Đại Dương, trên đôi cánh bão tố. Rồi Elendil Khôi Vĩ và những người con trai dũng mãnh, Isildur và Anárion, trở thành những lãnh chúa vĩ đại, gây dựng nên vương quốc Bắc là Arnor, vương quốc Nam là Gondor, phía trên cửa sông Anduin. Thế nhưng Sauron đất Mordor đã tấn công họ, và họ khởi xướng Liên Minh Cuối Cùng giữa Tiên và Con Người, và các đạo quân của Gil-galad và Elendil cùng duyệt binh tại Arnor.

Kể đến đây Elrond ngưng lại thở dài. “Ta vẫn còn nhớ như in vẻ tráng lệ những ngọn cờ trận,” ông nói. “Nó làm ta liên tưởng đến vẻ huy hoàng thuở Cựu Niên và các đội quân Beleriand, biết bao vị vương tử và thống lĩnh vĩ đại đã tụ hội. Nhưng vẫn chẳng được đông đảo, được đẹp đẽ bằng cái ngày núi lửa Thangorodrim sụp đổ, và người Tiên tưởng rằng cái ác đã vĩnh viễn chấm dứt, nhưng hóa ra lại không phải vậy.”

“Ngài vẫn còn nhớ sao?” Frodo hỏi, cậu ngạc nhiên đến nỗi buột miệng nói ra suy nghĩ của mình. “Vì cháu nghĩ,” cậu lắp bắp khi Elrond quay về phía cậu, “cháu nghĩ cuộc lâm chung của Gil-galad đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi.”

“Hoàn toàn chính xác,” Elrond trang trọng trả lời. “Nhưng ký ức của ta thậm chí bắt đầu từ thuở Cựu Niên. Eärendil là thân phụ ta, sinh ra tại Gondolin từ trước khi thành phố sụp đổ; và mẹ ta là Elwing, con gái của Dior, con trai của Lúthien vương quốc Doriath. Ta đã được chứng kiến ba kỷ nguyên ở miền Tây thế giới, có quá nhiều thất bại và những chiến thắng vô ích.

“Ta là sứ giả của Gil-galad và đã hành quân cùng đội quân của Người. Ta có mặt tại Trận Dagorlad, trước cánh Cổng Đen đất Mordor, nơi chúng ta đã chiếm ưu thế: bởi trước Giáo Thần Aeglos của Gil-galad, hay dưới Bảo Kiếm Narsil của Elendil, không kẻ thù nào có thể chống lại. Ta chứng

kiến cuộc giao đấu cuối cùng trên sườn núi Orodruin, nơi Gil-galad tử trận, Elendil ngã xuống, và thanh Narsil đã gãy dưới mình Người; thế nhưng bản thân Sauron cũng bị đánh bại, Isildur nắm đốc thanh kiếm gãy của cha mình cắt chiếc Nhẫn ra khỏi tay hắn, và chiếm lấy làm của riêng.”

Đến đây, gã đàn ông lạ mặt tên Boromir chen vào. “Vậy ra đó là những gì đã xảy ra với chiếc Nhẫn!” gã thốt lên. “Nếu câu chuyện này có bao giờ được kể ở miền Nam đi nữa, người ta cũng đã quên từ lâu rồi. Tôi đã từng được nghe về chiếc Nhẫn Báu này của kẻ chúng tôi không gọi tên; nhưng chúng tôi tưởng nó đã bị phá hủy vĩnh viễn trong đồng đổ nát của lãnh địa đầu tiên hắn dựng nên. Thì ra Isildur đã lấy đi! Quả là một tin quan trọng.”

“Than ôi! Đúng vậy,” Elrond nói. “Isildur đã lấy và đáng lẽ không nên thế. Đúng ra đã phải ném nó xuống ngọn lửa trong lòng núi Orodruin ngay tại đó, nơi nó được tạo ra. Nhưng có rất ít người nhận thấy điều Isildur làm. Chỉ có mình ông ấy chiến đấu bên cha trong cuộc giao chiến tuyệt mệnh đó; bên cạnh Gil-galad chỉ có Círdan và ta. Nhưng Isildur không chịu nghe theo lời khuyên của chúng ta.

“Ông ấy nói: ‘Ta sẽ coi đây như cái giá chuộc lại cái chết của cha ta, cả em trai ta nữa,’ và không cần biết chúng ta đồng ý hay không, ông ấy đã chiếm nó để giữ làm của báu. Nhưng chẳng lâu sau ông ấy bị nó phản bội đến mất mạng; vì lẽ đó người miền Bắc gọi nó là Tai Ương của Isildur. Nhưng dù sao chết vẫn còn tốt hơn những gì khác nó hẳn có thể gây ra cho ông ấy.

“Tin này chỉ lan lên phía Bắc, và cũng chỉ có vài người biết. Anh không nghe gì về chuyện này thì cũng không có gì lạ Boromir ạ. Từ đồng đổ nát trên Đồng Diên Vĩ, nơi Isildur bỏ mạng chỉ có ba người vượt núi trở về được sau chặng dài rong ruổi. Một trong số này là Ohtar, tùy tùng của Isildur, mang theo mình những mảnh gươm vỡ của Elendil, và trao lại cho Valandil, người kế vị Isildur, khi đó chỉ là một đứa trẻ gửi tại Thung Đáy

Khe này. Nhưng thanh Narsil đã gãy, ánh sáng của nó đã tắt, và nó vẫn còn chưa được rèn lại.

“Có phải ta đã gọi chiến thắng của Liên Minh Cuối Cùng là vô ích không? Cũng không hoàn toàn như vậy, nhưng cuộc chiến không đạt được mục đích ban đầu. Sauron thất bại, nhưng chưa bị tiêu diệt. Chiếc Nhẫn của hắn thất lạc, nhưng chưa bị phá hủy. Ngọn Tháp Tối bị đổ vỡ, nhưng nền móng vẫn còn nguyên, vì được tạo ra nhờ quyền năng của chiếc Nhẫn; một khi nó vẫn còn, nền ấy vẫn sẽ tồn tại. Nhiều người Tiên và nhiều Con Người hùng mạnh, và biết bao bạn bè của họ nữa, đã bỏ mạng trong cuộc chiến đó. Anárion bị giết chết, Isildur bị giết chết; Gil-galad và Elendil cũng không còn. Sẽ chẳng bao giờ có được một liên minh Người và Tiên như vậy nữa; bởi Con Người cứ sinh sôi nảy nở, trong khi thế hệ Lửa Đầu ngày càng mai một, và hai loài dân trở nên xa cách. Và cũng kể từ đó, dòng giống Númenor bắt đầu suy tàn, và tuổi đời của họ cũng dần ngắn lại.

“Ở miền Bắc, sau cuộc chiến tranh và cuộc tàn sát ở Đồng Diên Vĩ, giống Người Tây Châu cũng bị thu hẹp lại, thành phố Annúminas bên bờ Hồ Bóng Tà dần rơi vào cảnh hoang tàn; lớp người kế vị Valandil đã rời đi, và lên sống ở Fomost trên Khu Đồi Bắc, tuy nhiên giờ đây nơi này cũng đã bị tàn phá. Con Người gọi nơi ấy là Rãnh Người Chết, và họ sợ phải đặt chân lên đó. Chúng dân vương quốc Arnor ngày một giảm, rồi bị những kẻ thù của họ nuốt chửng; lãnh thổ của họ tàn phai, chỉ còn lại những gò đồng xanh non trong vùng đồi cỏ.

“Ở miền Nam, vương quốc Gondor trụ vững trong một thời gian dài, thậm chí có giai đoạn còn trở nên hưng thịnh, gọi lại đôi chút thời huy hoàng của Númenor, trước khi sụp đổ. Họ đã xây những tòa tháp cao, những công trình vững chãi, và bến cảng cho cơ man tàu thuyền; và vâng vương miện mang cánh của Các Vua Con Người được mọi tộc dân kính nể. Thủ phủ của họ là thành phố Osgiliath, Thành Lũy Muôn Sao, và giữa thành phố đó dòng Sông Cả chảy. Họ còn xây dựng Minas Ithil, Tháp Mặt

Trăng Lên ở phía Đông, trên một vai Dãy Núi Bóng Đêm; còn về phía Tây, dưới chân Dãy Núi Trắng, họ làm Minas Anor, Tháp Mặt Trời Lặn. Ở đó, trước sân điện Vua, có trồng một cây màu trắng, hạt giống lấy từ cái cây mà Isildur mang đến trong chuyến vượt bể sâu, cây này trước đó lại lấy hạt từ Eressëa, và trước đó nữa có nguồn gốc từ chính Tây Cực thời Nguyên Thủy xa xưa khi thế giới vẫn còn non trẻ.

“Thế nhưng trong những năm tháng thối trôi về nơi vùng Trung Địa, dòng giống Meneldil con trai Anárion phai tàn, và cây Trắng bắt đầu khô héo, dòng máu Númenor bắt đầu pha trộn với những chủng người thấp kém hơn. Và rồi sự cảnh giác đối với thành trì Mordor bắt đầu lơ là, những thứ hắc ám mò mẫm trở lại Gorgoroth. Đến một lúc cái ác bắt đầu khuếch trương thanh thế, chúng chiếm lấy Minas Ithil, đóng đô tại đó, biến nó thành một nơi khủng khiếp, và nó mang tên mới là Minas Morgul, Tháp Ma Thuật. Rồi Minas Anor cũng bị đổi tên mới thành Minas Tirith, tòa Tháp Canh; và hai thành phố này dẫn vào cuộc chiến tranh trường cửu, thế nhưng Osgiliath nằm ở giữa thì bị bỏ hoang, chỉ còn lại những cái bóng len lỏi trong đồng cỏ nát.

“Vậy là đã nhiều đời người kế tiếp kể từ ngày ấy. Nhưng các Lãnh Chúa Minas Tirith vẫn tiếp tục chiến đấu, thách thức kẻ thù của chúng ta, bảo vệ con đường Sông Cả từ Argonath ra Đại Dương. Và tại đây, phần câu chuyện mà ta kể đã đến gần đoạn kết. Bởi trong thời Isildur, Chiếc Nhẫn Thống Trị đã biến mất khỏi hiểu biết của mọi người, còn Bộ Ba được giải phóng ra khỏi ách cai trị của nó. Thế nhưng giờ đây chúng lại một lần nữa cận kề tai họa, bởi thật đáng buồn là chiếc Nhẫn Chúa đã được tìm thấy. Những người khác sẽ kể về việc tìm thấy nó ra sao, bởi ta không liên quan nhiều trong chuyện này.”

Ông vừa ngừng lời Boromir đã đứng phắt dậy trước mặt họ, cao lớn và kiêu hãnh. “Hãy cho phép tôi, thưa Chủ Nhân Elrond,” gã nói, “trước tiên là

nói thêm về Gondor, bởi tôi đến từ chính nơi đó, và sẽ tốt hơn cho mọi người nếu biết điều gì đang xảy ra. Tôi cho rằng, bởi có quá ít người biết về kỳ công của chúng tôi, nên họ không ý thức được mỗi nguy hiểm của chính mình, nếu chúng tôi thất bại.

“Đừng tin rằng dòng máu Númenor đã phai tàn trên mảnh đất Gondor, cũng đừng nghĩ tất cả vinh quang và kiêu hãnh xưa bị quên lãng. Nhờ sự dũng cảm của chúng tôi, những giống dân hoang dã phía Đông vẫn bị kiềm chế, và nỗi kinh hoàng Morgul vẫn chưa thể đến gần; và chỉ nhờ thế tự do và hòa bình mới có được nơi những miền đất phía sau thành trì của chúng tôi, nghĩa là phần lớn miền Tây. Thế nhưng nếu đường Sông Cả bị đánh chiếm, điều gì sẽ xảy ra?”

“Và thời khắc đó có lẽ sẽ chẳng còn bao lâu nữa. Kẻ Thù Không Tên đã trở dậy. Khói lại một lần nữa bốc lên từ Orodruin mà chúng tôi vẫn gọi là Đỉnh Định Mệnh. Quyền lực của Vùng Đất Đen được tăng cường, và chúng tôi đang bị vây hãm ngặt. Khi Kẻ Thù trở lại, người của chúng tôi đã bị đẩy ra khỏi Ithilien, mảnh đất đẹp đẽ bờ Đông dòng Sông Cả, cho dù chúng tôi vẫn còn cài lại đó một cứ điểm vũ trang mạnh mẽ. Nhưng ngay trong năm nay, vào những ngày tháng Sáu, Mordor đột nhiên tuyên chiến, và chúng tôi đã bị quét sạch. Chúng tôi bị lép vế về quân số bởi Mordor đã liên minh với dân miền Đông và bọn Haradrim tàn bạo; nhưng chúng tôi không thất bại vì quân số. Bởi đã có một quyền năng mà chúng tôi chưa từng đối mặt trước đó.

“Vài người kể lại đã nhìn thấy một hình thù gì đó, giống như một ký sĩ đen khổng lồ, một bóng tối dưới ánh trăng. Bất cứ nơi nào hấn tràn qua, hung dữ điên cuồng liền tràn ngập tâm can kẻ thù, còn nỗi sợ hãi ập xuống những người can đảm nhất trong chúng tôi, vì thế cả người lẫn ngựa đều tháo chạy. Duy chỉ có một nhóm tàn quân thuộc lực lượng phía Đông quay lại phá hủy cây cầu cuối cùng còn trụ giữa đồng hoang tàn của Osgiliath.

“Tôi thuộc đội quân giữ cây cầu đó, cho đến khi nó sập xuống ngay sau lưng chúng tôi. Chỉ có bốn người sống sót nhờ biết bơi: em trai tôi, bản thân tôi, và hai người khác nữa. Song chúng tôi vẫn tiếp tục chiến đấu để giữ toàn tuyến bờ Tây dòng Anduin; nên người dân cư ngụ phía sau ca tụng chúng tôi bất cứ khi nào họ nghe đến tên chúng tôi: ca tụng nhiều nhưng giúp được thì ít. Giờ đây chỉ còn mỗi Rohan sẵn sàng cử người đến khi chúng tôi kêu gọi.

“Trong thời khắc tồi tệ ấy, tôi nhận nhiệm vụ vượt qua nhiều lý đường hiểm nguy đến với Elrond: tôi đã một mình trải qua cuộc hành trình dài một trăm mười ngày đường. Nhưng tôi đến đây không phải để tìm đồng minh chiến tranh. Người ta vẫn nói, quyền năng của Elrond là sự thông thái chứ không phải vũ khí. Tôi đến đây để xin lời khuyên và tìm giải đáp cho những lời khó hiểu. Bởi lẽ ngay đêm trước cuộc đột kích thành linh của Mordor, em trai tôi đã có một giấc mơ trong giấc ngủ chập chờn; rồi sau cuộc chiến em tôi mơ thấy giấc mơ tương tự lần nữa, và một lần đến cả tôi.

“Trong giấc mơ đó, bầu trời phía Đông tối sầm, sấm chớp nổi lên âm âm, thế nhưng ở phía Tây một vầng sáng nhạt vẫn còn rơi rớt, và từ đó tôi đã nghe thấy một giọng nói, xa nhưng rõ, thét lớn:

*Hãy tìm đến Thanh Kiếm gãy
Tại Imladris nương nhờ;
Tại đó sẽ nghe khuyên dạy
Mạnh hơn Morgul ngải bùa.
Tại đó sẽ thấy chứng vật
Báo Định Mệnh đã gần bên:
Tại Ương Isildur tình giãc,
Người Tí Hon sẽ bước lên.*

Chúng tôi chẳng hiểu mấy ý nghĩa của lời ca nên đã nói chuyện này với cha chúng tôi, Denethor, Chúa thành Minas Tirith, một người rất am hiểu các tích truyện Gondor. Cha tôi chỉ nói rằng Imladris là một địa danh cổ của người Tiên chỉ một thung lũng miền viễn Bắc, nơi Elrond Á Tiên cư ngụ, người uyên bác nhất trong số các bậc thầy về học vấn. Vì thế em trai tôi, hiểu được tình cảnh đang tuyệt vọng tới mức nào, nôn nóng muốn nghe theo giấc mơ đi tìm Imladris; nhưng vì cuộc hành trình đầy những ngờ vực và nguy hiểm, nên tôi đích thân lên đường. Cha tôi miễn cưỡng để tôi ra đi, và tôi đã lang thang ngày này qua ngày khác trên những con đường bị lãng quên, tìm kiếm ngôi nhà của Elrond, mà rất nhiều người đã nghe tiếng, nhưng biết nó ở đâu lại chẳng có bao nhiêu.”

“Và giờ đây trong ngôi nhà của Elrond, anh sẽ được làm rõ thêm vài điều,” Aragorn đứng dậy nói. Chàng đặt thanh kiếm bên mình lên mặt bàn trước mặt Elrond, lưỡi kiếm đã bị rời ra làm hai mảnh. “Đây chính là Thanh Kiếm Gãy!” chàng nói.

“Vậy người là ai, và người có liên quan gì đến Minas Tirith?” Boromir hỏi trong khi hướng cái nhìn đầy dò xét vào khuôn mặt hốc hác của chàng Tuần Du trong bộ áo choàng bạc màu sương gió.

“Đây là Aragorn con trai Arathorn,” Elrond trả lời; “và anh ấy là hậu duệ nhiều đời của Isildur con trai Elendil thành Minas Ithil. Anh ấy hiện là Thủ Lãnh của người Dúnedain miền bắc, giờ đây chẳng còn lại nhiều người thuộc tộc đó nữa.”

“Vậy thì nó phải thuộc về anh, chứ hoàn toàn không phải tôi!” Frodo sừng sốt hét lên, bật người đứng dậy, cứ như thể cậu nghĩ chiếc Nhẫn sẽ bị đòi lấy ngay lập tức.

“Nó không thuộc về ai trong chúng ta,” Aragorn nói; “nhưng đã có thống nhất rằng cậu nên giữ nó thêm một thời gian nữa.”

“Hãy đưa chiếc Nhẫn ra đây, Frodo!” Gandalf trang nghiêm nói. “Đã đến lúc rồi. Hãy đưa nó ra, để Boromir hiểu phần còn lại của câu đố mà anh ấy nghe được.”

Im lặng bao trùm, mọi con mắt đều đổ dồn vào Frodo. Cậu run rẩy vì nỗi xấu hổ và sợ hãi bất ngờ; và cậu thấy miễn cưỡng khi phải lấy chiếc Nhẫn ra và ghê tởm lúc chạm tay vào nó. Cậu ước mình ở đâu thật xa. Chiếc Nhẫn tỏa sáng rồi chập chờn khi bàn tay run rẩy của cậu đưa nó ra trước mắt họ.

“Hãy nhìn Tai Ương của Isildur!” Elrond nói.

Cặp mắt Boromir sáng lên, dán chặt vào chiếc vành vàng. “Người Tí Hon!” gã lẩm bẩm. “Ngày định mệnh của Minas Tirith cuối cùng cũng đã đến rồi sao? Nhưng sao chúng tôi phải đi tìm một thanh kiếm gãy để làm gì?”

“Lời ca không hề nói *định mệnh của Minas Tirith*,” Aragorn nói. “Nhưng định mệnh và cả những chiến công hiển hách đều đã ở gần lắm rồi. Bởi Thanh Kiếm Gãy chính là Bảo Kiếm của Elendil, nó gãy dưới mình Người khi Người ngã xuống. Những người kế vị đã trân quý nó trong khi các báu vật gia truyền khác đều thất lạc, bởi người xưa đã truyền lại giữa chúng tôi rằng kiếm sẽ được rèn lại một khi chiếc Nhẫn, Tai Ương của Isildur, được tìm thấy. Giờ đây anh đã nhìn thấy thanh kiếm anh kiếm tìm, anh còn đòi hỏi gì nữa? Anh có mong muốn Gia tộc Elendil trở lại Vương quốc Gondor không?”

“Tôi đến đây không phải để cầu xin ân huệ, mà chỉ mong được giải đáp một câu đố,” Boromir trả lời kiêu hãnh. “Song chúng tôi đang chịu nhiều

sức ép, và thanh Bảo Kiếm của Elendil sẽ giúp ích hơn cả trông mong của chúng tôi - ấy là nếu thứ như thế còn có thể trở về từ bóng tối của quá khứ.” Boromir nhìn lại Aragorn, ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ.

Frodo có cảm giác Bilbo sốt ruột nhấp nhúm bên cạnh mình. Rõ ràng ông đang khó chịu thay cho bạn mình. Đột nhiên ông đứng dậy tuôn ra một tràng:

*Đích thực là vàng thời không lấp lánh,
Lang thang cô lánh chẳng cứ lạc đường;
Cội khỏe thân cường dẫu già không mệt,
Rễ sâu bám chặt phạm nào tuyết sương.
Từ đồng tro tàn sẽ khô lại lửa,
Giữa đêm phong tỏa ánh sáng bật ra;
Lưỡi thép gãy lìa lại rèn sắc bén,
Kẻ không vương miện tái hồi ngai vua.*

“Có thể không được hay, nhưng vào thẳng vấn đề - nếu anh còn cần gì thêm ngoài lời nói của Elrond. Và nếu điều đó đáng để anh phải vượt qua một trăm mười ngày đường để nghe, thì tốt nhất hãy nghe cho rõ.” Nói đoạn ông khịt mũi ngời xuống.

“Ta đã sáng tác nó đấy,” ông thì thầm với Frodo, “tặng anh chàng Dúnadan, khi lần đầu nghe anh ta kể về bản thân cách đây lâu lắm rồi. Ta gần như ước sao những ngày tháng phiêu lưu chưa chấm dứt, để ta có thể theo anh ta khi thời của anh ta đến.”

Aragorn nhìn ông mỉm cười; rồi chàng lại quay về phía Boromir. “Về phần mình, tôi tha thứ cho sự hoài nghi của anh,” chàng nói. “Bề ngoài tôi chẳng có gì giống với Elendil và Isildur, nếu chiếu theo hai bức tượng đang

đứng oai nghiêm ở sảnh Denethor. Tôi chỉ là một kẻ kế vị Isildur chứ không phải bản thân Người. Tôi đã phải trải qua một cuộc sống dài và vất vả; và bao nhiêu lý từ nơi đây tới Gondor chỉ là một phần nhỏ bé trong những cuộc hành trình của tôi. Tôi đã vượt qua biết bao con sông, biết bao ngọn núi, băng qua biết bao thảo nguyên, thậm chí từng đặt chân đến những xứ sở xa xôi Rhûn hay Harad, nơi những vì sao cũng hoàn toàn lạ lẫm.

“Nhưng quê hương tôi, như tôi hằng có, chính là ở miền Bắc. Ở đó con cháu Valandil từng sinh sống bền vững qua bao thế hệ, con trai nối tiếp từ cha. Rồi thời đại của chúng tôi bắt đầu tăm tối, dòng giống bắt đầu mai một, thế nhưng Bảo Kiếm vẫn luôn có người gìn giữ. Và có điều này tôi muốn nói với anh, Boromir, trước khi tôi kết thúc. Chúng tôi là những người đơn độc, những Tuần Du giữa vùng hoang, những thợ săn - nhưng chỉ suốt đời săn đuổi những đầy tớ của Kẻ Thù; vì giờ đây chúng ở khắp nơi, chứ không ở riêng gì Mordor.

“Này Boromir, nếu Gondor là ngọn tháp vững chãi, chúng tôi lại đóng một vai trò khác. Có rất nhiều thứ hiểm ác mà tường cao cùng kiếm sáng của các anh không chống đỡ nổi. Các anh biết rất ít về những vùng đất bên ngoài biên giới các anh. Anh nói tới hòa bình và tự do ư? Miền Bắc chắc đã chẳng biết thế nào là tự do với hòa bình, nếu không có chúng tôi. Nỗi sợ hãi hằn đã dễ dàng tiêu diệt cả hai điều ấy. Nhưng khi những thứ đen tối tràn đến từ những ngọn đồi không nhà không cửa, hay bò ra từ những khu rừng không ánh mặt trời, chúng lại chạy trốn khi giáp mặt chúng tôi. Con đường nào còn có người dám bước chân, sự an toàn nào còn lưu lại trên những mảnh đất yên tĩnh, hay bên trong ngôi nhà của những con người chất phác, nếu người Dúnedain bận say ngủ, hay đều đã dặt tay nhau xuống mồ?

“Thế mà chúng tôi ít được biết ơn hơn các anh. Các lữ khách cau mày khi thấy chúng tôi, người nông thôn gọi chúng tôi bằng những cái tên khinh miệt. Tôi là ‘Sải Chân Dài’ trong mắt một gã béo xác sống cách quân thù chỉ một ngày đường, chúng dễ dàng đóng băng trái tim gã, hay tàn phá cái

làng nhỏ xinh của gã, nếu gã không có chúng tôi canh gác ngày đêm. Nhưng chúng tôi thà như vậy còn hơn phải khác đi. Nếu những người dân chất phác được thoát khỏi sợ hãi và lo âu, cứ để họ sống chất phác, và chúng tôi vẫn sẽ giữ bí mật để họ tiếp tục được như vậy. Đó luôn là nghĩa vụ của dòng dõi chúng tôi, bất kể năm tháng cứ dài thêm và cỏ cây vẫn mọc.

“Nhưng giờ đây thế giới lại một lần nữa thay đổi. Giờ khắc mới đã đến. Tai Ương của Isildur đã được tìm ra. Trận chiến đã cận kề. Bảo Kiếm sẽ được rèn lại. Tôi sẽ tới Minas Tirith.”

“Anh nói Tai Ương của Isildur đã được tìm thấy,” Boromir hỏi. “Tôi đã thấy chiếc nhẫn sáng trên tay Người Tí Hon kia; thế nhưng người ta nói cái chết của Isildur đã xảy ra từ trước khi bắt đầu kỷ nguyên này. Làm sao Hội Đồng Thông Thái biết chắc được đây là chiếc nhẫn của Người? Và nó đã đi đâu trong ngàn ấy năm, cho đến khi được mang đến đây bởi một người đưa tin quá đổi lạ lùng như vậy?”

“Điều đó sẽ được giải thích,” Elrond lên tiếng.

“Đừng vội thưa Chủ Nhân!” Bilbo nói. “Mặt Trời đã lên quá đỉnh và tôi thấy cần thứ gì đó để lấy sức,”

“Ta đâu đã gọi ông,” Elrond cười. “Nhưng ta sẽ làm vậy ngay bây giờ. Hãy đến đây! Hãy kể cho chúng ta nghe câu chuyện của ông. Và nếu ông vẫn chưa phổ thơ cho nó, thì ông cứ kể nó bằng văn xuôi. Càng ngắn gọn thì ông càng sớm được lấy sức.”

“Tốt thôi,” Bilbo nói. “Tôi sẽ làm như ngài yêu cầu. Bây giờ tôi sẽ kể câu chuyện thật, và nếu ai đó ở đây đã từng nghe tôi kể khác,” - ông liếc sang phía Glóin - “tôi xin họ hãy quên đi và tha thứ cho tôi. Bởi hồi ấy tôi chỉ muốn vật báu đó là của tôi, và cũng muốn gỡ bỏ danh hiệu kẻ cắp đã

được đặt cho tôi. Giờ đây có lẽ tôi đã hiểu mọi thứ rõ ràng hơn đôi chút. Dẫu sao thì câu chuyện xảy ra thế này.”

Đối với vài người có mặt ở đó, câu chuyện của Bilbo hoàn toàn mới mẻ, họ lắng nghe với vẻ sững sốt khi ông già Hobbit, thật tình là khoái chí, kể lại chi tiết cuộc phiêu lưu của mình cùng Gollum. Ông không hề bỏ sót một câu đố nào. Và có lẽ ông đã kể nốt cả chuyện bữa tiệc sinh nhật và sự biến mất của mình khỏi Quận nếu ông còn được tiếp tục; nhưng Elrond đã giơ tay ra hiệu.

“Kể hay lắm, ông bạn của ta,” Elrond nói, “nhưng lần này thế là đủ rồi. Hiện tại chỉ cần biết chiếc Nhẫn đã được trao cho Frodo người thừa kế của ông là đủ. Giờ hãy để cậu ấy lên tiếng!”

Và rồi dù không sẵn lòng như Bilbo, Frodo vẫn kể lại tất cả những gì cậu đã gặp phải cùng chiếc Nhẫn từ ngày nó được trao cho cậu cất giữ. Từng bước trong cuộc hành trình của cậu từ Hobbit Thôn đến Khúc Cạn sông Bruinen đều được hỏi han và suy xét rồi cả những gì cậu có thể nhớ về lũ Kỵ Sĩ Đen cũng được thẩm tra. Cuối cùng cậu lại được ngồi xuống.

“Không tồi,” Bilbo nói với cậu. “Lẽ ra cháu đã có được hẳn một câu chuyện hay ho, nếu bọn họ không cứ liên tục ngắt lời. Ta đã cố ghi lại một vài điều, nhưng chúng ta sẽ phải ngồi lại với nhau để ôn lại toàn bộ chuyện này lúc nào đó, nếu ta muốn viết nó vào sách. Sẽ có hẳn vài chương về những gì đã xảy ra trước khi cháu đến được đây!”

“Vâng, sẽ là một câu chuyện dài,” Frodo trả lời. “Nhưng cháu thấy câu chuyện có vẻ vẫn chưa trọn vẹn. Cháu còn muốn biết nhiều nữa, đặc biệt là về ông Gandalf.”

Galdor đến từ Cảng Xám, ngồi ngay bên cạnh, nghe được cậu nói. “Cậu đã nói trúng ý ta,” ông lên tiếng, rồi quay về phía Elrond nói: “Hội Đồng Thông Thái có thể có lý do chính đáng để tin rằng báu vật của anh chàng tí hon này quả thật chính là chiếc Nhẫn Báu từ lâu tranh cãi, thế nhưng đối với một số người chưa từng tận vấn đề, điều này có vẻ thật khó tin. Vậy nên chẳng chúng ta cần được nghe bằng chứng? Và tôi cũng muốn hỏi điều này. Saruman thì sao? Ông ta vốn am tường tích truyện về Bộ Nhẫn, nhưng ông ta lại không có mặt cùng chúng ta đây. Ông ta sẽ chỉ bảo điều gì - nếu cũng nghe được những gì chúng ta nghe?”

“Những câu hỏi mà ông đưa ra, Galdor ạ, đều liên quan đến nhau,” Elrond nói. “Tôi không định bỏ qua đâu, và tất cả sẽ được trả lời. Nhưng đây là phần mà Gandalf phải làm sáng tỏ; và tôi gọi ông ấy sau cùng, bởi đó là vị trí danh dự, và trong tất cả sự việc này, ông ấy luôn là người chủ trì.”

“Galdor ạ,” Gandalf nói, “Với một số người, tin tức của Glóin, và cuộc truy lùng Frodo đã đủ chứng minh báu vật của anh chàng tí hon này là thứ có giá trị lớn đối với Kẻ Thù. Vậy mà nó lại là một chiếc nhẫn. Ta phải hiểu ra sao? Bộ Chín thì Nazgûl cất giữ. Bộ Bảy đã bị lấy mất hoặc bị phá hủy,” Nghe đến đây Glóin cựa mình trong ghế, nhưng không nói gì. “Bộ Ba thì chúng ta đã biết rồi. Vậy chiếc nhẫn này là gì mà hấn lại quan tâm nhiều đến thế?”

“Quả là có một khoảng thời gian bỏ trống dài đặc giữa Sông Cả và Dây Núi, giữa thời điểm thất lạc và tìm thấy. Nhưng khoảng trống trong nhận thức của Hội Đồng Thông Thái cuối cùng cũng đã được lấp đầy. Cho dù quá chậm. Bởi Kẻ Thù đã ở sát đằng sau, thậm chí còn gần sát hơn cả tôi e ngại. Và thật may là chỉ đến tận năm nay, đúng vào mùa hè này, có vẻ thế, hấn mới biết được toàn bộ sự thật.

“Chắc vài người ở đây vẫn còn nhớ, nhiều năm trước chính tôi đã liều mạng vượt qua cánh cổng của tên Hắc Thuật Sĩ ở Dol Guldur, và bí mật khám phá những con đường của hấn, rồi sau đó phát hiện ra những gì chúng ta vẫn sợ là sự thực: hấn không phải ai khác mà chính là Sauron, Kẻ Thù muôn năm cũ của chúng ta, rốt cuộc đã định hình và phục hồi quyền năng trở lại. Có lẽ vài người cũng vẫn còn nhớ Saruman đã can ngăn chúng ta công khai hành động chống lại hấn ta, nên trong suốt thời gian dài chúng ta chỉ theo dõi. Và cuối cùng, khi cái bóng của hấn ta trở nên hùng mạnh, Saruman nhượng bộ, và Hội Đồng đã triển khai sức mạnh để đẩy lùi cái ác ra khỏi rừng Âm U - đó cũng chính là năm tìm ra chiếc Nhẫn này: nếu đó là sự tình cờ, thì quả là một sự tình cờ kỳ lạ.

“Thế nhưng đúng như Elrond tiên đoán, chúng ta đã hành động quá muộn. Sauron cũng theo dõi chúng ta, và đã chuẩn bị để chống lại chúng ta, từ xa cai quản Mordor qua Minas Morgul, nơi Chín bầy tôi của hấn chiếm cứ, cho tới khi tất cả đều sẵn sàng. Rồi hấn nhượng bộ trước chúng ta, nhưng chỉ là nghi binh để trốn chạy, vì chẳng lâu sau hấn đã tới tòa Tháp

Tối, chính thức công khai danh tính. Rồi đến lần cuối cùng Hội Đồng mở họp; vì tới đó chúng ta đã biết là hãn đang sẵn lòng chiếc Nhẫn Chúa ráo riết hơn bao giờ hết. Chúng ta khi ấy đã e sợ hãn biết được những tin tức về nó mà chúng ta không hề hay biết. Thế nhưng Saruman đã phủ nhận, và lặp lại điều ông ta từng nói với chúng ta trước đây rằng chiếc Nhẫn Chúa sẽ không bao giờ được tìm thấy ở Trung Địa.

“ ‘Tệ nhất thì,’ ông ta nói, ‘Kẻ Thù cũng chỉ biết rằng chúng ta không giữ nó, rằng nó vẫn đang thất lạc. Nhưng hãn nghĩ, những gì mất rồi có thể tìm lại được. Nên đừng sợ! Kỳ vọng của hãn sẽ lừa gạt chính hãn. Chẳng phải là tôi đã nghiên cứu kỹ vấn đề này ư? Nó đã rơi xuống dòng Sông Cả Anduin; và từ lâu lắm rồi, khi Sauron vẫn còn đang ngủ kỹ, nó đã trôi từ Sông Cả xuống Đại Dương. Cứ mặc nó nằm lại đó đến tận Hối Kết.’ ”

Gandalf chìm vào im lặng, nhìn chăm chăm về phía Đông, qua cánh cổng vòm, đến tận những đỉnh xa tít của Dây Núi Mù, dưới những chân núi ấy bao năm rờng tiềm ẩn mối họa cho cả thế giới. Lão thở dài.

“Khi đó tôi đã sai lầm,” lão cất lời. “Tôi đã bị lời lẽ của Saruman Thông Thái ru ngủ; phải chi tôi đã tìm kiếm sự thật sớm hơn, mối nguy của chúng ta giờ đây chắc hãn đã giảm đi nhiều.”

“Tất cả chúng ta đều sai lầm,” Elrond nói, “mà nếu không có sự đề phòng của ông, có lẽ giờ này Bóng Tối đã trùm xuống chúng ta rồi. Ông nói tiếp đi!”

“Ngay từ đầu trái tim đã bồn chồn nhắc nhở tôi, trái lại với những gì lý trí cố thuyết phục tôi,” Gandalf tiếp, “và tôi nóng lòng muốn biết bằng cách nào vật này lại rơi vào tay Gollum, và gã đã sở hữu nó trong bao lâu. Vì thế tôi để mắt theo dõi gã, đoán chẳng bao lâu gã sẽ ra khỏi bóng tối để truy lùng báu vật của gã. Gã đã tới thật, nhưng rồi gã trốn thoát mà không bị

phát hiện. Và hỡi ôi! Tôi đã để mặc việc này, chỉ quan sát và chờ đợi, như chúng ta vẫn rất thường làm.

“Thời gian trôi đi với biết bao điều phải lo lắng, cho đến khi những nghi ngại của tôi bị đánh thức dậy lần nữa để trở thành nỗi sợ hãi thành hình. Chiếc nhẫn của người Hobbit từ đâu ra? Phải làm gì với nó, nếu lo sợ của tôi là sự thật? Những việc ấy cần được quyết định. Nhưng tôi vẫn chưa nói điều tôi kinh sợ này với ai, vì hiểu được hiểm họa của lời thổ lộ không đúng lúc, nếu nó đi chệch hướng. Trong tất cả những cuộc chiến lâu dài với tòa Tháp Tối, sự phản bội vẫn luôn là kẻ thù lớn nhất của chúng ta.

“Đó là chuyện mười bảy năm về trước. Ít lâu sau tôi nhận thấy rằng một đội quân do thám, thậm chí có cả chim lẫn thú, đã đồn về Quận, và nỗi sợ của tôi lớn dần. Tôi kêu gọi sự giúp đỡ của người Dúnedain, và họ tăng cường theo dõi nhiều hơn; tôi cũng mở lòng mình với Aragorn, người kế vị Isildur.”

“Còn tôi,” Aragorn lên tiếng, “thì bàn rằng chúng tôi cần phải săn lùng Gollum, cho dù đã có vẻ quá muộn. Và vì con cháu của Isildur cần phải cất lực sửa chữa lỗi lầm của Isildur, nên tôi đã sát cánh cùng Gandalf trong cuộc truy tìm dài đằng đẵng vô vọng này.”

Rồi Gandalf kể làm thế nào họ đã kiếm tìm suốt cả chiều dài Vùng Đất Hoang, xuống tận Dãy Núi Bóng Tối và bờ bao Đất Mordor. “Ở đó chúng tôi nghe tin đồn về gã, chúng tôi đoán gã đã ẩn nấp tại vùng đồi tối rất lâu; vậy mà chúng tôi vẫn không thể tìm ra gã, nên cuối cùng tôi đã tuyệt vọng. Và rồi trong nỗi tuyệt vọng, tôi bỗng nghĩ ra một bài thử có thể khiến cuộc truy lùng Gollum không còn cần thiết nữa. Chính chiếc nhẫn có thể tự khai nhận nó có phải Nhẫn Chúa hay không. Tôi nhớ lại những gì đã nghe được ở Hội Đồng: khi đó tôi chỉ nghe loáng thoáng lời Saruman nói. Bây giờ thì tôi nghe chúng rõ ràng trong tim tôi.

“ ‘Bộ Chín, Bộ Bảy, và Bộ Ba,’ ông ta nói, ‘đều có đính những loại đá quý riêng. Nhưng Nhẫn Chúa thì không. Nó tròn vành không hề có thêm thứ gì tô điểm, và nó cũng là một trong những chiếc nhẫn nhỏ hơn; tuy vậy kẻ chế tác đã đánh dấu lên nó, mà những kẻ thành thạo biết đâu có thể nhìn thấy và đọc được.’

“Ông ta không nói những dấu hiệu đó là gì. Vậy ai có thể biết được? Chính là kẻ đã chế tác ra nó. Thế còn Saruman? Tri thức về tích truyện của ông ta có thể rộng lớn, nhưng vẫn cần phải có nguồn. Ai đã nắm rõ trong tay ngoại trừ Sauron trước khi nó bị thất lạc? Chỉ duy nhất Isildur.

“Với suy nghĩ đó, tôi đã ngừng cuộc truy tìm và ngay lập tức đi đến Gondor. Những ngày xưa các thành viên ở hội tôi vẫn được tiếp đón nồng hậu ở đó, đặc biệt là Saruman. Ông ta đã trở thành khách thường xuyên của các Chúa thành. Thế nhưng Chúa Denethor không còn tỏ ra trọng thị tôi như trước đây, chỉ miễn cưỡng cho phép tôi được nghiên cứu những cuộn giấy và sách vở mà ông tích trữ.

“ ‘Nếu đúng là ông chỉ muốn đọc các bản ghi chú thời xưa và lịch sử hình thành của thành phố như ông nói thì xin cứ việc!’ ông ta nói. ‘Bởi đối với tôi những điều đã qua còn chẳng tầm tởi bằng những gì sắp tới, mà đó là điều tôi quan tâm. Nhưng trừ phi ông tài giỏi hơn cả Saruman, người đã nghiên cứu ở đây rất lâu rồi, còn thì ông sẽ không thể tìm được điều gì đó mà tôi, người thông tuệ nhất về tích truyện ở thành phố này, chưa được biết.’

“Denethor đã nói vậy đấy. Tuy nhiên trong số sách vở của ông ta lại có rất nhiều bản ghi mà hiện nay ít người đọc được, ngay cả đối với các nhà am tường tích truyện, bởi những ký tự và ngôn ngữ thời đó đã trở nên mù mờ tối nghĩa với con người sau này. Và Boromir ạ, ở Minas Tirith vẫn còn lưu một cuộn giấy do chính Isildur viết, mà tôi nghĩ ngoài tôi với Saruman chưa ai đọc từ thời suy tàn của các vị vua. Bởi sau cuộc chiến tại Mordor, Isildur đã không hành quân đi ngay, như nhiều người vẫn kể.”

“Có thể là dân miền Bắc kễ,” Boromir chen vào. “Bởi ở Gondor mọi người đều biết rằng Người đã ghé qua Minas Anor trước tiên và lưu lại đó một thời gian cùng cháu trai Meneldil, dạy bảo ngài, rồi trao cho ngài quyền cai trị Vương Quốc Nam. Trong thời gian đó, Người đã trồng chồi non cuối cùng của Cây Trắng để tưởng nhớ người em trai.”

“Cũng trong thời gian đó, ông ấy đã viết cuộn giấy này,” Gandalf nói; “và có vẻ như điều đó không được Gondor nhớ tới. Bởi cuộn giấy này liên quan đến chiếc Nhẫn, và Isildur đã viết trong đó như sau:

Chiếc Nhẫn Báu sẽ lên đường tới làm bảo vật gia truyền của Vương Quốc Bắc; thế nhưng những ghi chép về nó sẽ để lại Gondor, nơi một phần con cháu của Elendil sinh sống, để phòng khi ký ức về những sự kiện trọng đại này trở nên phai mờ.

“Sau lời mở đầu này, Isildur đã mô tả lại chiếc Nhẫn khi ông có được nó.

Nó nóng rực khi tôi lần đầu tiên nhặt nó lên, nóng như hòn than đỏ, khiến bàn tay tôi cháy sém, đến nỗi tôi nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ thoát ra khỏi nỗi đau đớn nó gây ra. Thế nhưng ngay khi tôi viết những dòng này, nó đã nguội đi nhiều, và có vẻ như đang nhỏ lại, cho dù hình dáng và vẻ đẹp vẫn vẹn toàn. Dòng chữ khắc trên nó, lúc đầu rõ ràng như ngọn lửa đỏ, giờ đây đã mờ dần đến nỗi khó lòng đọc được nữa. Nó được viết bằng tuồng chữ của người Tiên ở Eregion, bởi ở Mordor không hề có chữ viết thích hợp với tuyệt tác tinh xảo này; thế nhưng ngôn ngữ lại hoàn toàn xa lạ đối với

tôi. Tôi đoán đó là thứ tiếng của Vùng Đất Đen, bởi nghe hết sức thô kệch và bí lậu. Tôi không biết nó nói những điều hắc ám gì, nhưng tôi có chép lại sau đây một bản phỏng khi nó phai đi không thể nhớ lại được nữa. Có lẽ chiếc Nhẫn thiếu đi sức nóng từ bàn tay Sauron đen nhưng cháy như lửa, cũng vì thế Gil-galad đã bị tiêu diệt; cũng có thể nếu chất vàng được nung nóng những ký tự sẽ lại rõ ràng như cũ. Thế nhưng về phần mình tôi sẽ không bao giờ nỡ làm tổn thương vật này: nó là thứ đẹp đẽ duy nhất giữa mọi thứ Sauron từng làm ra. Nó là bảo bối với tôi, cho dù tôi đã phải trả cho nó một cái giá đau đớn khôn cùng.

“Cuộc truy tìm của tôi chấm dứt ngay khi tôi đọc được những dòng chữ này. Bởi những ký tự được đồ lại đó đúng như Isidur đã suy đoán, ghi bằng ngôn ngữ của Mordor và những đày tớ Tháp Tối. Những gì nói ở đó đã được biết từ trước. Bởi vào cái ngày Sauron lần đầu xỏ chiếc Nhẫn Chúa vào tay, Celebrimbor, người chế tác ra Bộ Ba, đã nhận thấy hắn, từ xa người đã nghe được hắn nói ra những lời này, và vì thế mưu đồ độc ác của hắn bị phát giác.

“Tôi từ biệt Denethor ngay sau đó, thế nhưng khi tôi đang trên đường hướng lên phía Bắc, từ Lórien có tin cho tôi rằng Aragorn vừa đi qua con đường đó, và anh ấy đã tìm thấy sinh vật gọi là Gollum. Vì thế tôi trước hết đến gặp anh ấy, nghe anh ấy kể chuyện. Còn những nguy hiểm chết người một mình anh ấy đã phải trải qua thì tôi chẳng dám đoán định.”

“Chẳng có nhiều để kể về những hiểm nguy đó đâu,” Aragorn lên tiếng. “Nếu một người buộc phải bước vào tầm quan sát của Cánh Cổng Đen, hay giẫm chân lên đồng hoa chết chóc trong Thung Lũng Morgul, dĩ nhiên anh ta sẽ gạt hái được nguy hiểm. Cuối cùng tôi cũng đã tuyệt vọng và bắt đầu cuộc hành trình quay về nhà. Nhưng rồi may mắn sao tôi thành linh bắt gặp đúng thứ cần tìm: những vết chân mềm bên một đầm lầy. Khi đó, dấu chân vẫn còn mới và nhanh thoăn thoắt, không dẫn tới Mordor mà lại đi ra từ đó.

Tôi đã men theo rìa Đầm Lầy Chết để đuổi theo vết chân, và rồi tôi đã có được gã. Lần trong một vũng nước đọng, nhìn chòng chọc xuống nước khi đêm tối buông xuống, tôi đã bắt gã, Gollum. Người gã phủ đầy nhớt xanh. Tôi e rằng gã sẽ chẳng bao giờ thích tôi đâu, bởi gã đã cản trở, còn tôi thì cũng chẳng hề tỏ ra lịch sự. Thế nhưng tôi vẫn không thể moi từ miệng gã ra bất cứ điều gì ngoại trừ những vết răng. Quãng đường về là phần tồi tệ nhất trong hành trình, canh chừng gã cả ngày lẫn đêm, bắt gã đi trước đeo vòng thòng lọng quanh cổ, bịt miệng gã, cho đến khi gã phải thuận phục vì đói khát, dẫn gã tới rừng Âm U. Tôi trao gã cho người Tiên, bởi chúng tôi đã thống nhất từ trước là sẽ làm thế; và tôi cũng mừng vì được giải thoát khỏi mùi hôi thối của gã. Về phần mình, tôi không bao giờ muốn phải trông thấy gã thêm một lần nào nữa; thế nhưng Gandalf đã tới và nói chuyện với gã rất lâu.”

“Đúng vậy, lâu và mệt mỏi,” Gandalf nói, “nhưng không phải vô ích. Trước hết, câu chuyện gã kể về mất mát của gã hoàn toàn trùng hợp với những gì Bilbo vừa thành thật kể ra lần đầu tiên; nhưng cái đó không đáng kể lắm, bởi tôi đã đoán được ra từ trước. Mà là lần đầu tiên tôi được biết rằng chiếc nhẫn của Gollum xuất hiện từ Sông Cả đoạn gần Đồng Diên Vĩ. Và tôi cũng được biết rằng hắn đã sở hữu nó rất lâu. Qua nhiều thế hệ so với giống loài bé nhỏ của gã. Quyền năng của chiếc nhẫn đã kéo dài tuổi thọ của gã vượt xa mức độ thông thường; mà thứ quyền năng đó chỉ có các Nhẫn Báu mới thi triển được.

“Còn nếu thế vẫn chưa đủ để chứng minh, Galdor ạ, vẫn còn bài thử tôi đã nhắc đến hồi nãy. Trên mặt chiếc nhẫn tròn vành không tô điểm mà ông đã thấy giờ lên kia, dòng chữ Isildur đã mô tả vẫn có thể đọc được, nếu ai có đủ ý chí để nung vật bằng vàng đó vào trong lửa một lúc. Tôi đã làm như vậy, và đọc được dòng chữ sau đây:

*Ash nazg durbatulûk, ash nazg gimbatul, ash nazg thrakatulûk agh
burzum-ishi krimpatul.”*

Tất cả đều sững sờ nghe giọng thầy phù thủy đổi khác. Nó bất chợt trở nên đe dọa, hùng mạnh, và nghiệt ngã như đá. Như có bóng đêm tràn qua vàng mặt trời giữa trưa nắng; trong phút chốc, dưới mái hiên tối sầm xuống. Tất cả đều rung động, ngay cả người Tiên cũng phải bưng tai.

“Xưa nay chưa ai dám thốt ra thứ ngôn ngữ đó tại Imladris này, Gandalf Áo Xám,” Elrond nói, khi bóng tối trôi qua và tất cả đã lại thở được.

“Và chúng ta hãy hy vọng sẽ không còn bất cứ ai nói nó ra ở đây nữa,” Gandalf trả lời. “Tuy nhiên tôi không cầu khẩn sự tha thứ của ngài, thưa Chủ Nhân Elrond. Bởi nếu không muốn thứ ngôn ngữ đó sớm vang lên ở mọi góc ngách miền Tây, thì tất cả hãy gạt bỏ mọi nghi ngờ bởi thực tế vật này chính là thứ Hội Đồng Thông Thái đã tuyên bố: báu vật của Kẻ Thù, chứa hết thảy tà ác của hắc và bao hàm trong nó phần lớn sức mạnh trước kia của hắc. Ngay từ Những Năm Đen Tối, Thợ Rèn thị quốc Eregion đã nghe được, và biết rằng họ đã bị phản bội:

*Một Nhãn Chúa thống trị tất cả, một Nhãn Chúa tìm ra hết
Một Nhãn Chúa tập hợp tất cả, trong bóng tối trôi buộc hết*

“Thưa các bạn, cũng cần biết là tôi còn tìm hiểu thêm được nhiều điều từ Gollum. Gã miễn cưỡng nói và những câu chuyện của gã cũng chẳng rõ ràng, nhưng không phải nghi ngờ gì nữa, gã đã tới Mordor, và ở nơi đó đã bị cưỡng bức thú nhận tất cả những gì gã biết. Chính vì vậy, Kẻ Thù giờ đã biết rằng Nhãn Chúa đã được tìm thấy, rằng nó lưu lại ở Quận trong một

thời gian dài; và vì thuộc hạ của hắn đã truy đuổi nó gần đến tận cửa nhà chúng ta, hắn sẽ sớm biết, hoặc có thể đã biết, ngay lúc này, rằng chúng ta đang giữ nó ở đây.”

Tất cả ngồi lặng một lúc lâu, cho đến khi Boromir lên tiếng: “Ông nói gã Gollum này là một thứ nhỏ bé phải không? Nhỏ, nhưng tai ương thì thật lớn. Gã đã thành thứ gì rồi? Ông đã đẩy gã tới kết cục nào?”

“Gã đang bị giam trong ngục, nhưng chỉ vậy thôi,” Aragorn trả lời. “Gã đã đau đớn quá nhiều. Không nghi ngờ gì chuyện gã đã bị tra tấn khổ sở, và nỗi khiếp sợ Sauron đã hằn sâu trong tim gã. Dẫu sao tôi vẫn thấy mừng vì gã được an toàn dưới sự canh gác cẩn mật của người Tiên rừng Âm U. Sự hiểm ác của gã thật vô hạn, đã tiếp cho gã nguồn sức mạnh khó tin đối với một sinh vật gầy gò héo hon đến vậy. Nếu được thả, gã vẫn có thể gây ra nhiều tai ương nữa. Và tôi tin chắc gã được thả khỏi Mordor để phục vụ một mục đích xấu xa nào đó.”

“Chao ôi! Chao ôi!” Legolas than thở, trên khuôn mặt Tiên đẹp đẽ của chàng hằn lên vẻ đau khổ ghê gớm. “Tin tức tôi được yêu cầu mang đến đây cần phải được thông báo ngay. Dù tin tức này không hề tốt đẹp, thế nhưng đến đây rồi tôi mới hiểu nó tồi tệ đến mức nào. Sméagol, nay gọi là Gollum, đã trốn thoát.”

“Trốn thoát sao?” Aragorn kêu lên. “Đúng là một tin tệ hại. Tôi sợ rồi đây chúng ta sẽ vô cùng hối hận vì đã để điều này xảy ra. Làm thế nào mà người của Thranduil lại có thể đánh mất niềm tin dành cho họ như vậy?”

“Không phải bởi không chú ý canh chừng,” Legolas giải thích; “mà có lẽ là bởi lòng tốt thái quá. Và chúng tôi sợ rằng tù nhân đó đã được trợ giúp từ những kẻ khác, và việc chúng tôi làm đã bị lộ ra ngoài nhiều hơn mong muốn. Chúng tôi đã canh gác sinh vật đó ngày đêm, theo đề nghị của

Gandalf, cho dù chúng tôi quá mệt vì sứ mệnh ấy. Nhưng Gandalf cũng bảo chúng tôi trái tim gã vẫn có hy vọng chữa lành, và chúng tôi thì chẳng ngờ giam gã vĩnh viễn dưới hầm sâu, nơi gã có thể quay lại với những suy nghĩ đen tối.”

“Các người đã ít nhân hậu hơn với ta,” Glóin nói với cặp mắt lóe sáng, ký ức xưa về thời gian ông bị giam cầm dưới khu hầm của vua Tiên lại trỗi dậy.

“Nào!” Gandalf lên tiếng. “Làm ơn đừng chen ngang, anh bạn Glóin tốt bụng. Đó chỉ là hiểu lầm đáng tiếc, và đã giải quyết ổn thỏa từ lâu rồi. Nếu mọi bất hòa lâu năm giữa người Tiên và Người Lùn đều được đưa cả ra đây, thì chúng ta cũng nên dẹp luôn Hội Đồng này đi là vừa.”

Glóin đứng dậy cúi người, và Legolas tiếp tục. “Vào những ngày đẹp trời, chúng tôi vẫn thường dẫn Gollum qua khu rừng ở đó có một cây cao đứng tách biệt khỏi những cây khác và gã rất thích trèo lên. Chúng tôi thường cho gã leo lên tận những cành cao nhất để hít thở gió trời; nhưng chúng tôi cũng không quên bố trí lính gác dưới gốc. Một ngày nọ, gã không chịu trèo xuống, còn toán gác cũng chẳng có tâm trí nào mà trèo lên: gã đã học được cách bám vào cành cây bằng cả chân lẫn tay; và thế là họ phải ngồi lại đó đến tận đêm.

“Đó là một đêm mùa hè, không trăng cũng không sao, thế rồi lũ Orc bắt ngờ ào tới. Sau một hồi chiến đấu, chúng tôi đã đẩy lui được chúng; mặc dù đông và hung hăng, nhưng chúng lại tới từ trên núi nên không thiện chiến ở trong rừng. Khi cuộc giao tranh kết thúc, chúng tôi phát hiện ra Gollum đã trốn thoát, còn các lính gác thì đã bị bắt đi hoặc giết hại. Chúng tôi bấy giờ hiểu ra rằng cuộc tấn công được tổ chức là để giải cứu gã, và bản thân gã đã biết trước điều này. Chuyện này được tính toán thế nào, chúng tôi không thể đoán ra được; Gollum thì xảo quyết, còn gián điệp của Kẻ Thù lại ở khắp nơi. Những thứ đen tối mà chúng tôi đã quét đi vào năm con Rồng bị hạ gục đã lại trở về đông đảo hơn, và rừng Âm U lại trở thành vùng đất dữ, chỉ trừ nơi vẫn là vương quốc của chúng tôi.

“Chúng tôi thất bại trong việc bắt lại Gollum. Chúng tôi lần theo vết chân gã lẫn với vết chân rất đông Orc, và gã vào sâu trong rừng, về phía Nam. Nhưng chẳng mấy chốc gã đã qua mặt được khả năng truy đuổi của chúng tôi, và chúng tôi không dám tiếp tục truy lùng; bởi nó dẫn đến quá gần Dol Guldur, nơi vẫn còn quá đổi nguy hiểm; chúng tôi không muốn theo đường đó.”

“Chà, chà, gã đã đi rồi,” Gandalf nói. “Chúng ta không còn thời gian để tìm kiếm gã nữa đâu. Gã sẽ làm những gì gã phải làm. Nhưng có lẽ gã sẽ đóng một vai trò mà bản thân gã lẫn Sauron đều không dự kiến.

“Còn bây giờ tôi sẽ trả lời câu hỏi khác của Galdor. Saruman thì sao? Ông ta sẽ chỉ bảo điều gì trong giờ phút cần kíp này? Tôi sẽ kể câu chuyện này thật đầy đủ, vì mới chỉ có Elrond nghe nó một cách vắn tắt; nhưng nó sẽ liên quan tới mọi điều chúng ta cần giải quyết. Nó là chương cuối của Sự Tích chiếc Nhẫn, cho đến lúc này.

“Cuối tháng Sáu tôi đang ở Quận, nhưng một đám mây lo âu phủ kín tâm trí tôi, và tôi đã cưỡi ngựa đến biên giới phía Nam vùng đất nhỏ bé ấy; bởi tôi bỗng có linh tính không hay về một hiểm họa nào đó, vẫn ẩn náu với tôi nhưng đã sát gần. Tại đó tôi nhận được tin về cuộc chiến và thất bại ở Gondor; trái tim tôi như lạnh toát khi nghe tới Bóng Đen. Thế nhưng tôi chẳng tìm thấy gì trừ vài người miền Nam chạy nạn; tôi có cảm giác trong họ thường trực một nỗi sợ hãi chẳng thể nói ra. Sau đó, tôi rẽ về phía Đông, và phía Bắc, rồi đi dọc đường Xanh; và ở cách Bree không xa, tôi gặp một lữ khách ngồi nghỉ trên một bờ đất bên vệ đường bên con ngựa đang gặm cỏ. Đó chính là Radagast Áo Nâu, người từng sống ở Rhosgobel, gần bìa rừng Âm U. Ông ấy là một người trong hội phù thủy của tôi, nhưng tôi đã không gặp ông ấy suốt nhiều năm rồi.

“ ‘Gandalf!’ ông ấy kêu lên. ‘Tôi đang đi tìm ông đây. Nhưng tôi chỉ là một kẻ xa lạ ở vùng này. Tất cả những gì tôi biết là ông có thể đang ở một vùng hoang vu nào đó với cái tên quê kệch là Quận.’

“ ‘Thông tin của ông chính xác đấy,’ tôi nói. ‘Nhưng đừng nói chuyện kiểu đó nếu ông gặp bất cứ người bản địa nào. Ông đang ở gần biên giới Quận đấy. Và ông muốn gì ở tôi? Hẳn là việc gấp lắm. Ông chẳng bao giờ lang thang thế này, trừ khi có việc hệ trọng.’

“ ‘Tôi có một việc khẩn,’ ông nói. ‘Tin tức của tôi rất xấu.’ Rồi ông nhìn xung quanh, như thể những bụi cây ven đường đều có tai. ‘Nazgûl,’ ông ấy nói thầm. ‘Bộ Chín đã hồi sinh. Chúng đã bí mật vượt Sông Cả và đang hướng về phía Tây. Chúng mang bộ dạng những kỵ sĩ áo đen.’

“Tôi biết ngay đó chính là điều tôi sợ hãi từ khi còn chưa rõ là gì.

“ ‘Kẻ Thù chắc hẳn đang có mưu đồ hay nhu cầu ghê gớm nào đó,’ Radagast nói; ‘nhưng điều gì đã khiến hẳn phải chú ý đến vùng đất xa xôi hẻo lánh này thì tôi không đoán nổi.’

“ ‘Ông nói sao?’ tôi hỏi.

“ ‘Tôi được biết rằng đi đến bất cứ đâu lũ Ky Sĩ này cũng hỏi về quận huyện gì đó.’

“ ‘Là *Quận*,’ tôi cải chính; nhưng trái tim tôi thì nặng trĩu. Bởi ngay cả Hội Đồng Thông Thái cũng e sợ phải đương đầu với Bộ Chín một khi chúng cùng hợp nhau lại dưới sự chỉ huy của tay thủ lĩnh tàn bạo. Từng là một vị vua, một thuật sĩ quyền uy, giờ đây hẳn đi gieo rắc nỗi kinh hoàng chết chóc. ‘Ai đã cho ông biết, ai phái ông đến đây?’ tôi hỏi.

“ ‘Là Saruman Áo Trắng,’ Radagast trả lời. ‘Ngài còn bảo tôi nói lại với ông nếu cần ngài sẽ giúp; nhưng ông cần phải tìm kiếm sự trợ giúp của ngài ngay lập tức, nếu không mọi chuyện sẽ quá muộn.’

“Lời nhắn nhủ đã tiếp cho tôi hy vọng. Bởi Saruman Áo Trắng là người tầm cỡ nhất hội của tôi. Dĩ nhiên Radagast cũng là một Phù Thủy giỏi giang, ông là bậc thầy biến đổi hình dạng và màu sắc; ông rất am tường về cây và thú, chim chóc thậm chí còn là bạn thân của ông ấy. Thế nhưng Saruman lại nghiên cứu rất sâu về thuật pháp của Kẻ Thù, do vậy chúng tôi vẫn thường ngăn chặn được hẳn. Chính nhờ có phương cách của Saruman mà chúng tôi đã đẩy lùi hẳn ra khỏi Dol Guldur. Có thể ông ấy đã tìm ra được một loại vũ khí nào đó có thể đối phó được với Bộ Chín.

“ ‘Tôi sẽ đi gặp Saruman,’ tôi nói.

“ ‘Nếu vậy ông phải đi *ngay*,’ Radagast nói; ‘bởi tôi đã mất nhiều thời gian đi tìm ông nên ngày tháng chẳng còn dư dả nữa đâu. Tôi được dặn phải tìm ra ông trước Hạ Chí, và giờ thì đã tới ngày đó rồi. Ngay cả nếu lên đường vào ngay lúc này, ông cũng khó lòng kịp gặp ngài trước khi Bộ Chín tìm ra được vùng đất chúng cần tìm. Bản thân tôi cũng phải quay lại lập tức.’ Nói đến đó, ông ấy lên ngựa, định lên đường ngay.

“ ‘Hãy khoan đã!’ tôi vội nói. ‘Chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông, và của bất cứ thứ gì đồng ý giúp. Hãy gửi tin đến tất cả chim thú là bạn ông. Bảo chúng đưa tin về bất kể điều gì liên quan đến vấn đề này cho Saruman và Gandalf. Hãy gửi tin tới Orthanc.’

“ ‘Tôi sẽ làm vậy,’ ông nói, rồi quay đầu đi thẳng cứ như thể cũng đang bị Bộ Chín truy lùng.

“Tôi không thể theo ông ấy ngay lập tức. Riêng trong ngày hôm đó, tôi đã cưỡi ngựa qua một quãng đường dài, cả tôi lẫn ngựa đều mệt rũ rời; hơn nữa tôi cần phải cân nhắc các vấn đề. Tôi nghỉ đêm lại Bree, và quyết định là tôi không còn đủ thời gian quay lại Quận. Tôi chưa bao giờ phạm phải sai lầm nào lớn hơn thế!

“Tuy nhiên tôi có viết cho Frodo một bức thư, và tin tưởng nhờ bạn tôi là chủ quán trọ gửi cho cậu ấy. Tôi lên đường lúc rạng đông; và rồi cũng đến được nơi Saruman cư ngụ. Nơi đó ở xa tít về phía Nam, tại Isengard, phía cuối Dãy Núi Mù, cách không xa Cửa Núi Rohan. Boromir có thể cho mọi người biết đó là một thung lũng rộng lớn nằm giữa Dãy Núi Mù và chân những đồi cực Bắc Ered Nimrais, tức Dãy Núi Trắng ở quê hương anh ấy. Nhưng Isengard lại là một vòng đá dốc đứng như thể tường thành bao lấy thung lũng nhỏ bên trong, và ngay chính giữa thung lũng đó có một tòa tháp đá mang tên Orthanc. Nó không phải do Saruman mà do Con Người ở Númenor xây cách đây rất lâu rồi; toa tháp đó cao chót vót và chứa đầy bí ẩn, nhưng trông nó lại chẳng có vẻ gì là một công trình nhân tạo. Không thể đến được tháp trừ khi vượt qua vòng đá Isengard; và trong vòng đá đó chỉ có duy nhất một cổng.

“Một đêm đã khuya tôi đến bên cái cổng, nó trông như một vòm lớn trên bức tường đá, được canh phòng hết sức cẩn mật. Tuy nhiên toán lính canh đang ngóng chờ tôi và thông báo với tôi rằng Saruman đang đợi. Tôi vừa

cười ngựa đi qua mái vòm, cánh cổng đã lặng lẽ khép lại, tôi bỗng cảm thấy sợ hãi dù chẳng có lý do chính đáng nào.

“Tôi cười ngựa đến tận chân tháp Orthanc, và bước lên cầu thang của Saruman; ông ta gặp tôi ở đó và đưa tôi lên phòng mình tít bên trên. Tôi thấy ông ta có đeo một chiếc nhẫn trên ngón tay.

“ ‘Vậy là ông đã đến, Gandalf,’ ông ta nói với tôi một cách trang trọng; nhưng dường như trong mắt lóe lên tia sáng như thể trong tim đang ẩn chứa một tiếng cười lạnh lẽo.

“ ‘Phải, tôi đã đến,’ tôi nói. ‘Tôi đến để nhờ ngài trợ giúp, thưa Saruman Áo Trắng.’ Và danh hiệu đó có vẻ đã khiến ông ta phật lòng.

“ ‘Thật vậy sao, Gandalf Áo Xám!’ ông ta chế giễu, ‘Nhờ trợ giúp sao? Thật hiếm khi được nghe chuyện Gandalf Áo Xám phải tìm kiếm trợ giúp, một người vốn khôn ngoan, thông thái như vậy, đi khắp các vùng đất và đích thân can dự vào mọi vấn đề, bất kể nó có liên quan gì đến mình hay không.’

“Tôi nhìn ông ta lòng đầy băn khoăn. ‘Nhưng nếu tôi không bị lừa dối,’ tôi nói, ‘mọi việc giờ đây đang vận động nên cần phải tập hợp sức mạnh của tất cả chúng ta.’

“ ‘Có lẽ vậy,’ ông ta nói, ‘thế nhưng giờ mới nghĩ vậy là muộn rồi. Ta tự hỏi ông đã giấu ta, người đứng đầu Hội Đồng, chuyện tà đình này được bao lâu rồi? Điều gì đã khiến giờ đây ông phải rời khỏi chỗ ẩn náu ở Quận?’

“ ‘Bộ Chín lại bắt đầu tung hoành,’ tôi trả lời. ‘Chúng đã vượt Sông Cả. Radagast đã báo cho tôi như vậy.’

“ ‘Radagast Áo Nâu!’ Saruman cười phá lên, chẳng thèm che giấu sự miệt thị thêm nữa. ‘Radagast Dạy Chim! Radagast Chất Phác! Radagast

Đền Độn. Nhưng hẳn lại vừa đủ khôn để thực hiện vai trò do ta giao cho. Vì ông đã đến đây và đó mới là mục đích chính của tin tức ta đã phát ra. Và ông sẽ phải ở lại đây, Gandalf Áo Xám ạ, để chấm dứt mọi cuộc phiêu lưu. Bởi ta là Saruman Thông Thái, Saruman Chế Tác Nhẫn, Saruman Muôn Màu!’

“Tôi nhìn lên và thấy bộ áo chùng của ông ta, mới nhìn có vẻ trắng, nhưng lại không phải vậy; chúng được dệt từ mọi màu sắc, mỗi lần ông ta cử động chúng lại tỏa sáng và đổi màu khiến mắt tôi bối rối.

“ ‘Tôi vẫn thích màu trắng hơn,’ tôi nói.

“ ‘Màu trắng!’ ông ta miệt thị. ‘Chỉ thích hợp làm mở đầu mà thôi. Áo trắng sẽ bị nhuộm. Giấy trắng sẽ bị viết lên và ánh sáng trắng sẽ bị phá vỡ.’

“ ‘Trong trường hợp đó thì không còn là trắng nữa,’ tôi đáp. ‘Và kẻ nào phá vỡ một thứ chỉ để biết đó là gì, kẻ đó đã rời bỏ chính đạo.’

“ ‘Ông đừng nói chuyện với ta như nói với những thằng ngu mà ông vẫn hay kết bạn như vậy chứ,’ ông ta nói. ‘Ta gọi ông đến đây không phải để được ông lên lớp, mà để cho ông một lựa chọn.’

“Rồi ông ta vươn người và bắt đầu diễn thuyết, cứ như thể ông ta có một bài nói đã được nhẩm luyện từ trước. ‘Thuở Cựu Niên đã qua. Thời Hiện Tại sắp qua. Và buổi Tân Niên đang bắt đầu. Thời đại của Tiên đã chấm dứt, nhưng thời đại của chúng ta thì đã ở trong tầm tay: thế giới của Con Người, là thứ chúng ta cần phải cai trị. Nhưng chúng ta cần phải có quyền lực, quyền lực để sắp xếp mọi thứ như chúng ta muốn, vì mục đích tốt đẹp đó chỉ Hội Đồng Thông Thái mới có thể thấy được.’

“ ‘Và hãy nghe đây, Gandalf, người bạn già của ta, trợ thủ của ta!’ ông ta nói, trong khi tiến đến gần tôi và nói bằng một giọng mềm mỏng hơn. ‘Ta nói *chúng ta*, vì sẽ là *chúng ta* nếu ông tham gia cùng ta. Một Quyền Lực mới đang trỗi dậy. Đối đầu với nó, những liên minh cũ, những chính sách

cũ không thể giúp gì cho chúng ta. Chẳng còn hy vọng nào cho người Tiên hay cho dòng Númenor đang giãy chết. Vậy nên trước mắt ông, trước mắt chúng ta chỉ còn lại một lựa chọn. Chúng ta có thể tham gia vào Quyền Lực đó. Như vậy sẽ rất khôn ngoan, Gandalf ạ. Vì chỉ theo lối đó chúng ta mới có hy vọng. Chiến thắng của nó đang nằm trong tầm tay; và dĩ nhiên sẽ có phần thưởng hậu hĩnh dành cho những ai tiếp sức. Nếu Quyền Lực đó lớn mạnh, các đồng minh trung thành của nó cũng sẽ lớn mạnh theo; và Hội Đồng Thông Thái, như ông và ta, nếu kiên nhẫn, sau cùng sẽ có thể định hướng đường đi của nó, rồi điều khiển nó. Chúng ta cần phải biết đợi thời, phải nén suy nghĩ của mình vào trong tim, có thể sẽ phải đau khổ về những tà ác diễn ra bằng cách ấy, nhưng cũng chỉ để phục vụ cho mục tiêu tối thượng: Kiến Thức, Thống Trị, và Trật Tự; tất cả những thứ cho đến nay chúng ta đã đấu tranh một cách vô ích hòng đạt được, mà những người bạn yếu đuối hay lười nhác của chúng ta chỉ biết cản trở thay vì giúp đỡ. Không cần phải có, và cũng sẽ không có bất cứ thay đổi thực sự nào trong mưu đồ lớn của chúng ta, chỉ trừ cách thức.’

“ ‘Saruman,’ tôi nói, ‘tôi đã nghe những thuyết giảng kiểu này trước đây rồi, nhưng chỉ từ mồm những phái viên đến từ Mordor để lừa gạt kẻ dốt nát. Không thể tin được rằng ngài đã bắt tôi vượt qua quãng đường dài như vậy chỉ để làm mệt mỏi đôi tai tôi.’

“Ông ta nhìn xéo vào tôi, và ngừng lại một lúc để đánh giá tình hình. ‘Vậy là ta có thể hiểu rằng con đường khôn ngoan này chẳng thể hấp dẫn ông,’ ông ta nói. ‘Hay là vẫn chưa? Liệu có phải vì vẫn còn con đường nào khác tốt hơn chẳng?’

“Ông ta lại gần và đặt bàn tay dài của ông ta lên cánh tay tôi. ‘Nhưng tại sao lại không, Gandalf?’ ông ta thì thầm. ‘Tại sao lại không phải là Chiếc Nhẫn Thống Trị? Nếu chúng ta có thể làm chủ nó, Quyền Lực sẽ thuộc về *chúng ta*. Đó mới chính là lý do ta gọi ông đến đây. Bởi ta có rất nhiều tai mắt phục vụ, và ta tin ông biết thứ quý giá đó hiện đang ở đâu. Nếu không

phải thì tại sao Bộ Chín lại quan tâm đến Quận, và ông có công chuyện gì ở đó?’ Khi nói ra những điều này, ông ta không che giấu nỗi sợ thềm muốn lóe lên tức thì trong ánh mắt.

“ ‘Saruman,’ tôi nói, và đứng ra xa khỏi ông ta, ‘mỗi lúc chỉ có một bàn tay được đeo Nhẫn Chúa, và ngài biết rõ điều đó, vậy làm ơn đừng gượng gạo nói chuyện *chúng ta!* Mà tôi sẽ không trao nó cho ngài đâu, nhất quyết không, cả tin tức về nó cũng không, giờ tôi đã hiểu tâm can của ngài rồi. Ngài là người đứng đầu Hội Đồng, nhưng cuối cùng ngài cũng để lộ bộ mặt thật của mình. Có vẻ như hai lựa chọn thực tế là, hoặc quy hàng Sauron, hoặc chính ngài. Tôi sẽ không chọn bên nào hết. Ngài còn thêm đề nghị nào nữa không?’

“Ông ta liền trở nên lạnh lùng và nham hiểm. ‘Có đấy,’ ông ta nói. ‘Ta không mong gì việc ông tỏ ra thông thái, ngay cả để làm lợi cho chính ông; nhưng ta vẫn cho ông cơ hội tự nguyện trợ giúp ta, như vậy sẽ tránh tự chuốc lấy rắc rối và đau đớn. Lựa chọn thứ ba là ở lại đây, cho đến khi kết thúc.’

“ ‘Cho đến khi việc gì kết thúc?’

“ ‘Cho đến khi ông tiết lộ cho ta biết có thể tìm thấy chiếc Nhẫn Chúa ở đâu. Có thể ta sẽ phải tìm các phương thức để thuyết phục ông. Hoặc cho đến khi nó được tìm thấy bất chấp sự ngoan cố của ông, và Người Thống Trị có thời gian tính đến những việc nhẹ nhàng hơn: ví như, tìm phần thưởng tương xứng cho tay Áo Xám Gandalf xác xược dám cản trở.’

“ ‘Chưa chắc đã là một trong những việc nhẹ nhàng đâu,’ tôi nói. Ông ta cười vào mặt tôi, bởi lời nói của tôi trống rỗng, và ông ta cũng biết thế.

“Chúng bắt tôi và để tôi lại một mình trên đỉnh tháp Orthanc, nơi Saruman thường lên để quan sát tinh tú. Không hề có đường xuống ngoài

trừ một cái cầu thang hàng ngàn bậc hẹp, còn vùng thung lũng xung quanh thì lại sâu hút phía bên dưới. Tôi nhìn xuống và nhận ra, xưa đây từng là một nơi xanh tốt và đẹp đẽ, thế nhưng giờ nó đầy kín những hầm hố và lò xường. Rất nhiều sói và Orc tụ tập ở Isengard, bởi Saruman đang tập trung một đội quân đông đảo để phục vụ mục đích riêng, để gây đối trọng với Sauron trong lúc còn chưa phục vụ hẳn. Một làn khói đen lơ lửng trên toàn bộ công trình của ông ta, cuốn quanh sườn tòa tháp Orthanc. Tôi một mình đứng trên hòn đảo giữa biển mây, và chẳng có bất cứ cơ hội nào để trốn thoát; đó thực sự là những ngày đắng cay. Cái lạnh xuyên thấu da thịt tôi, và tôi chỉ có một khoảng nhỏ đủ để đi tới đi lui và ngẫm nghĩ về việc lũ Ky Sĩ đang tràn lên phía Bắc.

“Ngoài những lời lẽ hằn là dối trá của Saruman, việc Bộ Chín đã thực sự trở dậy thì tôi tin chắc. Trước khi đến Isengard khá lâu, trên đường đi tôi đã nghe được nhiều tin tức không thể sai lầm. Tôi lo sợ hơn lúc nào hết cho những người bạn ở Quận; nhưng tôi vẫn còn một chút hy vọng. Tôi hy vọng Frodo đã lên đường ngay khi nhận được thư khẩn của tôi, và mong sao cậu ấy đến được Thung Đáy Khe trước khi cuộc truy lùng chết chóc bắt đầu. Nhưng cả nỗi sợ lẫn niềm hy vọng của tôi đều vô căn cứ, vì hy vọng thì trông vào lão béo ở Bree, còn nỗi sợ lại hướng đến sự xảo quyệt của Sauron. Mà lão béo bán rượu thì có quá nhiều khách phải bưng phải rót, còn quyền năng của Sauron lại chưa được như những gì nỗi sợ hãi thổi phồng. Nhưng khi bị kẹt lại cô độc giữa vòng đá Isengard, thật chẳng dễ dàng tưởng tượng lũ thợ săn thường vẫn khiến tất cả đều phải chạy trốn hay ngã gục lại hỏng việc ở nơi Quận xa.”

“Cháu đã thấy ông!” Frodo kêu lên. “Ông đi đi lại lại còn ánh trắng tỏa sáng trên tóc ông.”

Gandalf ngừng lại nhìn cậu đầy ngạc nhiên. “Đó chỉ là một giấc mơ,” Frodo nói, “nhưng bỗng nhiên cháu nhớ lại. Cháu gần như đã quên khuấy mất. Cháu nghĩ đã mơ thấy cách đây khá lâu, sau khi cháu rời Quận.”

“Vậy là giấc mơ đến muộn,” Gandalf nói, “như cháu sẽ sớm hiểu. Ta đã lâm vào một hoàn cảnh khốn cùng. Và bất cứ ai biết ta sẽ đều đồng ý rằng rất hiếm khi ta ở vào hoàn cảnh đó, nên không bình tâm nổi trước bất hạnh như thế. Gandalf Áo Xám mà lại bị nhốt như một con ruồi trong tấm lưới nhện xảo quyệt! Thế nhưng ngay cả con nhện khôn ngoan nhất vẫn có sợi tơ yếu trong mắt lưới.

“Lúc đầu tôi sợ Radagast cũng đã quy hàng, bởi Saruman rõ ràng cũng có ý định đó. Nhưng tôi đã không nhận ra bất cứ điều gì đáng nghi trong giọng nói cũng như trong đôi mắt ông ấy. Nếu nhận ra tôi đã không bao giờ tới Isengard, hoặc đã tới một cách thận trọng hơn. Saruman chắc đã đoán vậy nên ông ta che đậy âm mưu và lừa dối người đưa tin của mình. Trong bất cứ trường hợp nào, việc lung lạc và thuyết phục Radagast trung tín trở thành kẻ phản bội đều vô dụng. Ông ấy đã thành thật tìm đến tôi, nên mới thuyết phục được tôi.

“Đấy chính là điều nằm ngoài dự tính của Saruman. Bởi Radagast không thấy có lý do nào không làm như tôi yêu cầu, nên ông ấy tới thẳng rừng Âm U, nơi ông ấy có rất nhiều bạn bè lâu năm. Và đàn Đại Bàng trên Dãy Núi Mù bay khắp nơi nên họ thấy được nhiều điều: lũ sói hội quân, lũ Orc hành quân; còn Bộ Chín thì đang lùng sục khắp chốn; họ còn biết tin Gollum đã trốn thoát. Và họ phái tín sứ báo cho tôi biết những tin đó.

“Thế là vào một đêm trăng sáng cuối hạ, Gwaihir Chúa Gió, đôi cánh tinh nhanh nhất trong số các Mãnh Bàng, không gọi mà bay đến Orthanc; và anh ra đã thấy tôi đang đứng trên đỉnh tháp. Vậy là tôi nói chuyện với anh ta và anh ta đã đưa tôi đi, trước khi Saruman kịp nhận ra. Và cho đến khi lũ sói và lũ Orc nhận lệnh truy lùng tôi thì tôi đã ở rất xa Isengard.

“ ‘Anh có thể đưa tôi đi bao xa?’ ” tôi hỏi Gwaihir.

“ ‘Nhiều lý,’ đại bàng trả lời, ‘nhưng không thể đến tận cùng thế giới. Tôi được phái đi để đưa tin, chứ không phải đưa người.’ ”

“ ‘Vậy thì tôi cần phải có một con chiến mã,’ tôi nói, ‘và chiến mã đó phải đặc biệt nhanh, bởi trước nay tôi chưa bao giờ cần phải vội như thế này.’

“ ‘Thế thì tôi sẽ đưa ông đến Edoras, nơi Lãnh Chúa Rohan ngự trong những tòa sảnh,’ đại bàng nói; ‘bởi nơi đó không còn xa nữa.’ Tôi lấy làm mừng vì Riddermark tên Rohan là nơi những Chúa Ngựa - Rohirrim sinh sống, và không ở đâu có được giống ngựa tốt hơn giống sinh ra nơi vùng thảo nguyên rộng lớn nằm giữa Dãy Núi Mù và Dãy Núi Trắng.

“ ‘Anh nghĩ Con Người ở Rohan còn đáng tin không?’ tôi hỏi Gwaihir, bởi sự phản bội của Saruman đã khiến niềm tin của tôi lung lay.

“ ‘Họ dùng ngựa làm cống vật,’ anh ta trả lời, ‘và hàng năm vẫn nộp nhiều con cho Mordor, hay ít ra lời đồn là thế; tuy nhiên họ vẫn chưa bị đóng ách đâu. Nhưng nếu Saruman đã ngả về phe tà ác như ông nói, thì ngày định mệnh của họ sẽ chẳng còn lâu nữa.’

“Đại bàng thả tôi xuống Rohan trước khi trời sáng; và đến đây thì tôi đã quá kéo dài câu chuyện của tôi rồi. Phần còn lại cần phải vắn tắt hơn. Ở Rohan tôi thấy phe tà ác bắt đầu hiện hữu: những lời dối trá của Saruman; vị vua ở đó không thèm nghe lời cảnh báo của tôi nữa. Ông ta bảo tôi chọn ngựa rồi đi ngay; tôi chọn một con tôi thích nhất, còn với ông ta thì chẳng là gì. Tôi đã lấy đi con ngựa tốt nhất của vùng đất ấy, cả đời tôi chưa bao giờ gặp được con nào tương tự.”

“ ‘Vậy thì đó chắc hẳn là một con tuấn mã cừ khôi,’ Aragorn nói; “nhưng tin này khiến tôi đau lòng hơn rất nhiều tin khác bởi thật tệ khi biết Sauron đòi những vật cống nạp giá trị đến vậy. Mọi chuyện đâu có như thế khi tôi ở Rohan lần gần đây nhất.”

“Tôi cam đoan là bây giờ cũng không,” Boromir lên tiếng. “Đó chỉ là những lời dối trá của Kẻ Thù. Tôi hiểu Con Người ở Rohan, họ là những người trung thực và can trường, đồng minh của chúng tôi, vẫn định cư tại vùng đất chúng tôi đã ban cho từ rất lâu rồi.”

“Bóng của Mordor đổ xuống cả những vùng đất xa,” Aragorn trả lời. “Saruman đã gục ngã vì nó. Rohan đang bị phong tỏa. Ai nói trước được anh sẽ thấy gì nếu bây giờ quay lại đó?”

“Ít nhất cũng không phải thấy,” Boromir nói, “rằng họ đã bán ngựa để mua lại cuộc sống của chính mình. Họ yêu ngựa như yêu người trong gia đình. Tình yêu này không phải không có lý do, bởi ngựa Riddermark đến từ những cánh đồng miền Bắc, cách xa Bóng Tối; và dòng dõi của chúng cũng như của những chủ nhân chúng đã tiếp nối từ những ngày tự do xa xưa.”

“Đúng vậy!” Gandalf nói. “Và một trong số chúng có thể đã được sinh ra từ buổi bình minh của thế giới. Ngựa của Bộ Chín không thể sánh được với nó. Không hề biết mệt, lại phi nhanh như gió cuốn, người ta gọi nó là Scadufax. Ban ngày, lông nó óng ánh như dát bạc; còn đêm xuống thì chuyển sang màu bóng tối, nên nó di chuyển không ai thấy. Và bước chân mới nhẹ làm sao! Chưa từng có con người nào cưỡi được lên nó trước đây, nhưng tôi đã chọn và thuần hóa được nó; nó nhanh đến nỗi khi Frodo đến vệt đồi Mộ Đá thì tôi đã về đến Quận, mặc dù lúc tôi rời khỏi Rohan cũng là lúc Frodo rời Hobbit Thôn.

“Thế nhưng nỗi sợ dâng lên suốt trong lúc tôi rong ruổi. Kể từ khi lên đường về phía Bắc, tôi đã nghe tin về lũ Kỵ Sĩ Đen, và mặc dù tôi rút ngắn khoảng cách từng ngày một, chúng vẫn luôn ở phía trước. Chúng đã chia nhỏ lực lượng, tôi được biết: một vài tên vẫn còn ở vùng biên giới phía Đông, cách không xa đường Xanh, còn một vài tên khác xâm nhập Quận từ phía Nam. Lúc tôi đến Hobbit Thôn thì Frodo đã đi khỏi; nhưng tôi có trao đổi mấy lời với già Gamgee. Rất nhiều lời nhưng chẳng mấy vào được vấn đề. Ông ấy phàn nàn nhiều về các chủ nhà mới của Đáy Bao.

“ ‘Tôi không chịu được sự thay đổi,’ ông nói, ‘nhất là đã đến cái tuổi này rồi, chưa kể lại là thay đổi sang cái tẻ nhất.’ ‘Thay đổi sang cái tẻ nhất,’ ông ấy lặp lại nhiều lần.

“ ‘Tẻ nhất là nói gở,’ tôi nói với ông ấy, ‘và tôi mong ông không phải sống để thấy cái tẻ nhất.’ Tuy nhiên nhặt giữa cuộc nói chuyện, tôi có thể suy ra được rằng Frodo đã rời khỏi Hobbit Thôn gần một tuần trước, và đúng đêm hôm đó một Kỵ Sĩ Đen đã tới Quả Đồi. Thế là tôi phi ngựa đi trong sợ hãi. Tôi tới Trấn Hươu, thấy ở đó đang hỗn loạn, lại náo nhiệt như một tổ kiến vỡ. Tôi tới ngôi nhà ở Hõm Crick, thấy nó đã bị phá cửa từ lúc nào và bên trong hoàn toàn trống rỗng, trên ngưỡng cửa còn rơi lại áo choàng của Frodo. Thế nên trong một lúc niềm hy vọng đã rời bỏ tôi, tôi không ở lại đợi nghe ngóng tin tức - nếu vậy chắc tôi đã sớm nhẹ lòng - mà lập tức phóng theo dấu vết của lũ Kỵ Sĩ. Thật khó đuổi theo chúng, bởi chúng chia ra rất nhiều đường và tôi đã bị một phen bối rối. Nhưng theo như tôi thấy, một hai tên đã hướng tới Bree; nên tôi theo hướng đó, bởi tôi đã nghĩ ra những lời muốn nói vào mặt lão chủ quán.

“ ‘Họ gọi lão ta là Bơ Gai,’ tôi nghĩ. ‘Nếu sự chậm trễ này là do lão, ta sẽ đun cho tất cả bơ trong người lão ta chảy ra hết. Ta sẽ nướng lão ngốc đó thật lâu trên lửa.’ Và lão ta cũng trông mong không ít hơn thế; vừa thấy mặt tôi xuất hiện, lão ta đã ngã ngựa người và chảy ra ngay tại chỗ.”

“Ông đã làm gì ông ấy thế?” Frodo hoảng hốt hét lên “Ông ấy thực sự rất tốt với bọn cháu và đã làm tất cả những gì có thể.”

Gandalf cười lớn. “Đừng sợ!” lão nói. “Ta không cần, và sửa cũng ít thôi. Khi lão ta ngừng run lấy bầy, ta đã mừng khôn xiết khi nghe được thông tin từ lão ta, đến nỗi đã ôm chầm lấy lão bạn già. Việc đã xảy ra thế nào ta không thể đoán được, chỉ biết rằng cháu ở Bree vừa đêm hôm trước, và ra đi đúng sáng sớm hôm đó cùng Sải Chân Dài.

“ ‘Sải Chân Dài sao!’ tôi kêu lên thất thanh vì phấn khởi.

“ ‘Vâng, thưa ông, tôi e là như thế, thưa ông,’ Bơ Gai nói mà không hiểu ý tôi. ‘Hắn đã bắt được họ, cho dù tôi đã làm tất cả những gì có thể, và họ đã đi theo hắn. Họ đã cư xử rất kỳ quặc trong suốt thời gian ở đây: có thể nói là, rất ngang bướng.’

“ ‘Ồ rồ!Ồngốc! Hỡi Đại Mạch thập phần thân mến và tốt bụng!’ tôi nói. ‘Đó là tin tức tốt lành nhất mà ta nghe được suốt từ ngày Hạ Chí đến nay: nó phải đáng giá một đồng vàng là ít. Cầu cho bia của ông bị bỏ bùa để lúc nào cũng trên cả tuyết hảo trong vòng bảy năm tới!’ tôi nói. ‘Giờ thì ta có thể ngủ cả đêm, lần đầu tiên kể từ lúc nào ta chẳng nhớ nổi nữa.’

“Thế là tôi nghỉ lại quán tối hôm đó, trần trọc nghĩ xem điều gì đã xảy ra với lũ Kỳ Sĩ; bởi có vẻ như mới chỉ có hai tên đến được Bree. Nhưng đến đêm chúng tôi nghe thấy có thêm ít nhất năm tên đến từ phía Tây, chúng xô đổ cổng và phóng qua Bree như một cơn gió rít, khiến dân Bree run lẩy bẩy vì tưởng ngày tận thế đã tới. Tôi dậy trước bình minh và bám theo bọn chúng.

“Tôi không biết, nhưng có thể đoán chắc mọi việc đã xảy ra như sau. Thủ Lĩnh của bọn chúng đã bí mật lánh về phía Nam Bree, trong khi hai tên khác trước phóng qua làng, và bốn tên khác đột nhập Quận. Nhưng đến khi những tên này thất bại ở Bree và tại Hõm Crick, chúng quay lại báo cho Thủ Lĩnh, do vậy Đường Cái tạm thời không bị ai canh gác, ngoại trừ lũ do thám cho chúng. Tên Thủ Lĩnh sau đó sai vài tên tiến thẳng về phía Đông băng qua vùng đồng trống, còn chính hắn cùng số còn lại đi theo Đường Cái, trong cơn điên giận ghê gớm.

“Tôi phi như bão lốc tới Đỉnh Gió, và đến nơi trước khi mặt trời lặn vào ngày thứ hai sau khi rời Bree - và thấy chúng cũng đã ở đó trước tôi. Chúng

tránh mặt tôi, bởi chúng cảm nhận được cơn giận dữ của tôi đang tới gần và không dám giáp mặt tôi khi Mặt Trời vẫn còn ở trên cao. Nhưng đến đêm chúng lại sáp vào gần, và tôi bị vây hãm trên đỉnh đồi, trong vòng đá tháp Amon Sûl. Tôi thực sự đã phải trở tài hết sức: ánh sáng và khói lửa cờ đó chưa từng xuất hiện ở Đỉnh Gió kể từ hiệu lệnh chiến tranh thuở xưa.

“Tôi thoát khỏi vòng vây lúc mặt trời mọc và chạy lên phía Bắc. Tôi chẳng hy vọng có thể làm gì hay hơn. Tìm ra cháu, Frodo ạ, trong vùng đất hoang là một việc bất khả thi, và sẽ thật điên rồ nếu cố làm việc đó khi có cả Bộ Chín đằng sau gót. Vậy nên ta đành đặt hết niềm tin vào Aragorn. Nhưng ta vẫn mong lôi kéo bớt vài tên, đồng thời đến Thung Đáy Khe trước cháu, và phái người giúp đỡ. Đúng là bốn tên Kỵ Sĩ đã bám theo ta, nhưng chúng quay lại không lâu sau đó, có vẻ như để chuyển hướng đến Khúc Cạn. Dù sao như vậy cũng đỡ hơn một chút bởi thực tế chỉ còn năm tên tấn công trại của cháu thay vì chín.

“Sau hành trình đường bộ dài và khó khăn, ngược dòng Nguồn Xám, xuyên qua Truông Etten, rồi đi xuống từ phía Bắc, cuối cùng tôi cũng đến được đây. Tôi mất gần mười bốn ngày để đi từ Đỉnh Gió, bởi tôi không thể đi ngựa qua vùng núi đá xứ quỷ hang, và Scadufax phải cáo biệt. Tôi gửi nó về lại với chủ; nhưng tình bạn thắm thiết đã nảy nở giữa hai chúng tôi, và nó sẽ đến nếu tôi gọi khi cấp bách. Nhưng vì thế mà tôi đến Thung Đáy Khe chỉ trước chiếc Nhẫn ba ngày, ngay cả tin tức về hiểm họa đang ập đến cũng đã đến đây trước - quả là may mắn vô cùng.

“Và Frodo ạ, đó cũng là kết thúc phần tường thuật của ta. Mong Elrond và mọi người thông cảm cho độ dài của nó. Nhưng những việc này chưa từng xảy ra trước đây, ý ta là việc Gandalf lỗi hẹn và không thêm đến dù đã hứa. Ta nghĩ sự việc quá đỗi kỳ lạ như vậy đòi hỏi phải có trần tình trước Người Mang Nhẫn.

“Giờ thì Sự Tích đã được kể xong, từ đầu chí cuối. Tất cả chúng ta đều đã ở đây, cả chiếc Nhẫn cũng vậy. Nhưng chúng ta vẫn chưa đến được gần

mục tiêu hơn. Chúng ta sẽ làm gì với nó?”

Tất cả chìm trong im lặng. Cuối cùng Elrond một lần nữa lên tiếng.

“Tin tức liên quan đến Saruman quả là đau buồn,” ông nói; “bởi chúng ta đều tin tưởng hẳn và bản thân hẳn cũng đã nắm quá sâu nhiều chuyện của Hội Đồng này. Thật nguy hiểm khi nghiên cứu quá sâu thuật pháp của Kẻ Thù, bất kể vì mục đích tốt hay xấu. Nhưng hỡi ôi, những sự sụp đổ và phản bội kiểu này đã từng xảy ra trước đây. Trong tất cả những chuyện đã nghe hôm nay, ta thấy câu chuyện của Frodo là kỳ lạ nhất. Ta biết vài người Hobbit, ngoài Bilbo đây; và nay ta có cảm giác ông ấy hẳn không phải là trường hợp quá đặc biệt, dị thường như ta từng nghĩ nữa. Thế giới đã thay đổi quá nhiều kể từ lần cuối cùng ta còn lang thang trên những con đường phía Tây.

“Chúng ta nghe gọi đám ác hồn Mộ Đá bằng rất nhiều tên; và về khu Rừng Già nhiều câu chuyện đã từng được kể: tất cả những gì còn lại bây giờ chỉ là vệt nhỏ của bìa rừng Bắc ngày trước. Từng có thời một con sóc có thể di chuyển trên cây từ nơi mà ngày nay là Quận đến tận Dunland phía Tây Isengard. Ta từng qua những vùng đất đó một lần, và biết rất nhiều điều hoang dại và kỳ lạ. Vậy mà ta đã quên Bombadil, nếu đấy vẫn đúng là kẻ đã từng băng rừng vượt núi thời xa xưa, và thậm chí ngay từ hồi ấy đã già hơn cả bậc tổ phụ. Ngày đó tên ông có khác. Chúng ta gọi ông ấy là Iarwain Ben-adar, người già nhất, kẻ không bố. Nhưng từ ngày đó các giống dân khác đã gọi ông ấy bằng nhiều cái tên khác: Người Lùn gọi bằng Forn, Con Người miền Bắc gọi bằng Orald, và nhiều tên khác nữa. Ông ấy là một tạo vật kỳ lạ, nhưng lẽ ra ta nên triệu ông ấy đến với Hội Đồng mới phải.”

“Ông ấy không chịu đến đâu,” Gandalf nói.

“Vậy chúng ta có thể cứ thông báo và nhờ tới sự giúp đỡ của ông ấy không?” Erestor hỏi. “Có vẻ như quyền năng của ông ấy còn ảnh hưởng được cả tới chiếc Nhẫn.”

“Không, tôi thì sẽ không diễn đạt thế,” Gandalf nói. “Nói cho đúng phải là quyền năng của chiếc Nhẫn không thể ảnh hưởng đến ông ấy. Ông ấy là chủ nhân của chính mình. Thế nhưng ông ấy cũng không thể biến đổi chiếc Nhẫn, hoặc vô hiệu hóa quyền năng của nó lên người khác. Hơn nữa giờ đây ông ấy đã lui về ẩn dật nơi một mảnh đất nhỏ, bên trong những ranh giới ông ấy vạch ra dù không ai nhìn thấy, hẳn là chờ thời đại đổi khác, và ông ấy sẽ không bao giờ bước ra ngoài nữa.”

“Nhưng bên trong những ranh giới đó có vẻ như chẳng gì đe dọa được ông ấy,” Erestor nói. “Chẳng lẽ ông ấy lại không nhận chiếc Nhẫn và giữ nó lại ở đó, để nó vĩnh viễn vô hại?”

“Không được,” Gandalf trả lời, “không tự nguyện đâu. Ông ấy có thể chấp nhận, nếu toàn bộ người dân tự do trên thế giới này cầu xin, nhưng ông ấy sẽ không hiểu được mức độ nghiêm trọng đâu. Và nếu đưa chiếc Nhẫn cho ông ấy, ông ấy sẽ sớm bỏ quên nó, hoặc thậm chí là vứt nó đi. Những thứ như vậy chẳng có chỗ trong tâm trí ông ấy. Ông ấy là người canh gác lỏng lẻo nhất; và chừng đó đủ để trả lời rồi.”

“Nhưng dù sao đi nữa,” Glorfindel lên tiếng, “gửi chiếc Nhẫn đến cho ông ấy cũng chỉ có thể trì hoãn ngày cái ác trở lại. Ông ấy ở cách đây quá xa, chúng ta không thể đưa chiếc Nhẫn đến đó mà không bị lộ do thám nghi ngờ hay chú ý. Và ngay cả nếu có thể, sớm hay muộn Chúa tể những chiếc Nhẫn cũng sẽ phát hiện ra nơi cất giấu và sẽ dồn toàn bộ sức mạnh của hắn nhằm vào đó. Liệu một mình Bombadil có thể chống lại lực lượng đó không? Tôi nghĩ là không. Tôi nghĩ rằng lúc chung cuộc, khi tất cả đều bị khuất phục, Bombadil cũng sẽ tiêu vong, Sau Cùng như ông ấy đã là Đầu Tiên; và rồi Đêm Tối sẽ bao trùm.”

“Tôi biết rất ít về Iarwain ngoài cái tên,” Galdor nói; “nhưng tôi nghĩ Glorfindel đúng. Quyền năng để đánh bại Kẻ Thù của chúng ta không ở trong ông ấy, trừ khi quyền năng ấy nằm trong chính đất này. Vậy mà chúng ta thấy Sauron có thể tra tấn hoặc hủy diệt cả đồi núi. Có quyền năng nào lưu lại thì đều ở với chúng ta tại Imladris này, hoặc ở với Círdan nơi Cảng, hoặc ở Lórien. Thế nhưng liệu họ có đủ sức mạnh, chúng ta ở đây liệu có đủ sức mạnh, để đối đầu với Kẻ Thù, đối đầu với cuộc tấn công của Sauron lúc chung cuộc, khi tất cả xung quanh đã hoàn toàn sụp đổ?”

“Ta không có sức mạnh đó,” Elrond nói; “và họ cũng không.”

“Vậy nếu không thể giữ được chiếc Nhẫn xa khỏi hắc vĩnh viễn bằng sức mạnh,” Glorfindel nói, “chúng ta chỉ còn lại duy nhất hai lựa chọn: mang nó sang bên kia Đại Dương, hoặc phá hủy nó.”

“Nhưng Gandalf vừa cho biết chẳng thể phá hủy nó bằng bất cứ phương tiện gì chúng ta có ở đây,” Elrond nói. “Và những ai sống bên kia Đại Dương sẽ không đời nào chịu chứa chấp nó đâu: dù tốt hay xấu thì nó cũng thuộc về Trung Địa; chính chúng ta, những người còn sinh sống ở đây, phải xử lý nó.”

“Vậy thì,” Glorfindel nói, “chúng ta hãy ném nó xuống biển sâu, và biến những lời dối trá của Saruman thành hiện thực. Bởi giờ đây đã rõ ràng ngay từ khi còn ở Hội Đồng chân Saruman đã bước đi trên con đường tà vạy. Hắc biết chiếc Nhẫn chẳng thể biến mất mãi, nhưng lại muốn chúng ta tưởng như thế; bởi chính hắc bắt đầu thèm khát nó. Nhưng thường trong những lời dối trá lại ẩn giấu sự thật: trong lòng Đại Dương nó sẽ an toàn.”

“Không an toàn được mãi,” Gandalf nói. “Có rất nhiều thứ trong lòng nước sâu; và biển cả cùng đất liền đều có thể thay đổi. Và trách nhiệm của chúng ta ở đây không phải chỉ suy tính cho một mùa, hay một vài đời Con Người, hay thậm chí cho một kỷ nguyên sắp qua của thế giới. Chúng ta cần

phải tìm ra cách chấm dứt hoàn toàn mối họa này, ngay cả khi chúng ta chẳng hy vọng có thể hoàn thành được.”

“Và chúng ta chẳng thể tìm thấy cái hồi kết ấy trên những con đường tới Đại Dương,” Galdor lên tiếng. “Nếu tìm đến Iarwain đã bị xem là quá nguy hiểm, thì chạy ra biển bây giờ còn đầy rẫy những họa chết người. Trái tim tôi mách bảo Sauron sẽ chờ đợi chúng ta chọn ngã phía Tây, khi mà hẳn biết được điều gì đã xảy ra. Và hẳn sẽ sớm biết. Bộ Chín quả thực đã bị mất ngựa, nhưng đó chỉ là khoảng thời gian nghỉ ngơi, trước khi bọn chúng tìm ra được chiến mã mới nhanh hơn. Giờ đây chỉ cần đánh bại uy lực đang suy yếu của Gondor là hẳn có thể mở cuộc hành quân tàn bạo dọc bờ biển lên miền Bắc; và nếu hẳn tràn đến, tấn công Ba Tháp Trắng và Cảng Xám, người Tiên từ nay về sau có lẽ sẽ chẳng thoát khỏi bóng đêm Trung Địa mỗi lúc một đồ dài.”

“Cuộc hành quân đó sẽ bị trì hoãn lâu đấy,” Boromir nói. “Ông nói Gondor đang suy yếu. Thế nhưng Gondor vẫn đứng vững và ngay cả vào lúc khôn cùng, sức mạnh của nó vẫn rất đáng nể.”

“Thế nhưng sự cảnh giác đề phòng của nó không còn đẩy lui Bộ Chín được nữa,” Galdor lên tiếng. “Và hẳn có thể tìm những lối đi khác mà Gondor không canh giữ.”

“Vậy thì,” Erestor nói, “chỉ còn lại hai con đường như Glorfindel đã nói: giấu chiếc Nhẫn mãi mãi, hoặc phá hủy nó. Nhưng cả hai đều vượt quá khả năng của chúng ta. Ai có thể giải quyết câu đố này cho chúng ta?”

“Ở đây chẳng ai có thể,” Elrond nghiêm trang trả lời. “Ít nhất thì cũng chẳng ai có thể nói trước điều gì sẽ đến nếu chúng ta chọn con đường này hay con đường kia. Nhưng giờ đây có vẻ như ta đã biết chúng ta phải chọn ngã nào. Đường về phía Tây có vẻ dễ dàng nhất. Vậy nên cần phải tránh xa. Nó sẽ bị canh chừng. Người Tiên đã bỏ chạy theo lối đó quá thường xuyên. Giờ đây, ở bước tận cùng này, chúng ta phải chọn con đường khó, con

đường không được dự đoán trước. Hy vọng của chúng ta ở cùng nó, nếu vẫn còn có hy vọng. Đi thẳng vào vùng hiểm nguy - vào Mordor. Chúng ta phải ném chiếc Nhẫn vào Ngọn Lửa.”

Im lặng lại bao trùm. Frodo, ngay cả trong ngôi nhà đẹp đẽ đó, trông ra thung lũng đầy nắng và ngập tràn tiếng suối trong, vẫn cảm thấy bóng đen chết chóc trong tim. Boromir cục cựa, cậu nhìn sang gã. Gã vừa mân mê chiếc tù và lớn vừa chau mày. Sau một hồi lâu gã lên tiếng.

“Tôi không hiểu tất cả những chuyện này,” gã nói. “Saruman là một tên phản bội, nhưng chẳng phải hẳn đã nói ra một câu thông thái đó sao? Tại sao các người lại chỉ bàn đến việc che giấu và phá hủy? Tại sao chúng ta không nghĩ rằng Nhẫn Chúa đã tới nằm trong tay ta để phục vụ chúng ta trong giờ phút khó khăn này? Nếu lợi dụng nó, các vị Chúa Tự Do của người Tự Do chắc là có thể đánh bại Kẻ Thù. Tôi cho rằng đó mới chính là điều hẳn lo sợ nhất.

“Con Người ở Gondor dũng cảm, họ sẽ không bao giờ quy phục; nhưng họ vẫn có thể bị đánh bại. Lòng dũng cảm cần nhất là sức mạnh, kể đến là vũ khí. Hãy biến chiếc Nhẫn thành vũ khí của chúng ta, nếu đúng là nó có quyền năng như các vị nói. Hãy nắm lấy nó và tiến lên giành thắng lợi!”

“Than ôi, không,” Elrond nói. “Chúng ta không thể sử dụng Nhẫn Thống Trị. Điều đó chúng ta giờ đã biết quá rõ. Nó thuộc về Sauron, được làm ra bởi một mình hắn, và xấu xa hoàn toàn. Sức mạnh của nó quá lớn, Boromir ạ, sẽ không chịu nghe theo điều khiển của bất cứ ai, trừ những người đã sở hữu sẵn quyền năng mạnh mẽ. Nhưng với họ, nó thậm chí còn tiềm ẩn nhiều hiểm họa chết người hơn. Chính niềm khao khát nó sẽ khiến mọi trái tim trở nên đồi bại. Hãy nhìn Saruman xem. Nếu bất cứ ai trong Hội Đồng Thông Thái dùng chiếc Nhẫn này lật đổ Chúa tể Mordor, sử dụng chính thuật pháp của hắn, người đó sẽ ngay lập tức tự đặt mình lên ngai

vàng của Sauron, và sẽ lại xuất hiện một Chúa Tế Hắc Âm khác. Và đó là lý do nữa cho việc chiếc Nhẫn cần phải bị phá hủy: ngày nào nó còn trên thế gian, ngày đó nó còn là mối họa, ngay cả đối với Hội Đông Thông Thái. Bởi chẳng có thứ gì là độc ác ngay từ đầu. Ngay cả Sauron cũng vậy. Giữ Nhẫn để giấu ta đã thấy sợ hãi rồi. Giữ Nhẫn để dùng thì không đời nào ta làm.”

“Tôi cũng không,” Gandalf nói.

Boromir nhìn họ đầy nghi ngờ, nhưng rồi cúi đầu. “Vậy cứ thế đi,” gã nói. “Vậy thì ở Gondor chúng tôi đành phải trông chờ vào những vũ khí có trong tay. Và ít nhất thì trong khi những người Thông Thái canh giữ chiếc Nhẫn này, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục chiến đấu. Có vẻ như Thanh Kiếm Gãy vẫn còn khả năng chặn đứng ngọn triều - nếu bàn tay cầm nó thừa hưởng không chỉ vật báu gia truyền, mà còn cả phẩm chất của Các Vua của Con Người.”

“Ai biết được đây?” Aragorn nói. “Nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ thử kiểm chứng điều đó.”

“Mong sao ngày đó không bị trì hoãn quá lâu,” Boromir nói. “Bởi đầu không đòi hỏi, nhưng chúng tôi vẫn rất cần giúp đỡ. Chúng tôi sẽ được an ủi nếu thấy mọi người khác cũng chiến đấu bằng tất cả những gì họ có.”

“Vậy cứ thấy được an ủi thì hơn,” Elrond lên tiếng. “Bởi vẫn còn những lực lượng cũng như những vương quốc khác mà anh chưa biết, và họ ẩn mình khỏi tầm mắt anh. Dòng Anduin Sông Cả đã chảy qua rất nhiều bờ bến trước khi qua Argonath và Cánh Cổng Gondor.”

“Có thể sẽ vẫn tốt đẹp cho tất cả,” Glóin Người Lùn nói, “nếu tất cả những lực lượng này được tập hợp lại, và sức mạnh của mỗi bên đều được dùng cho liên minh. Còn những chiếc nhẫn khác, ít xảo quyệt hơn, hẳn là có thể phục vụ nhu cầu của chúng ta. Bộ Bảy đã biến mất khỏi tay ta - nếu

Balin chưa tìm ra được chiếc nhẫn của Thrór, tức chiếc nhẫn cuối cùng; chẳng ai nghe được tin tức gì về nó kể từ khi Thrór băng hà tại Moria. Thực tế là giờ đây tôi có thể tiết lộ, một phần là do hy vọng tìm thấy chiếc nhẫn đó mà Balin đã cất công ra đi.”

“Balin sẽ chẳng tìm thấy chiếc nhẫn nào ở Moria,” Gandalf nói. “Thrór đã truyền lại cho con trai là Thráin, nhưng Thráin lại không truyền cho Thorin. Nó đã bị cưỡng đoạt khỏi Thráin dưới những hầm ngục ở Dol Guldur. Tôi đã đến quá muộn.”

“Ôi, trời ơi!” Glóin thét lên. “Khi nào mới đến ngày báo thù của chúng tôi đây? Nhưng mà vẫn còn Bộ Ba. Ba Nhẫn của người Tiên thì sao? Người ta vẫn nói, những chiếc nhẫn phi thường. Các Chúa Tiên không giữ chúng sao? Tất cả cũng đều được Chúa Tể Hắc Ám tạo ra từ hồi đó. Chúng nằm im sao? Tôi thấy các Chúa Tiên cũng ngồi đây. Tại sao họ không nói gì?”

Không có người Tiên nào trả lời. “Ông không nghe ta kể sao, Glóin?” Elrond hỏi. “Bộ Ba không do Sauron làm ra, hẳn thậm chí còn không chạm tay vào chúng. Nhưng nói về chúng thì không được phép. Cho nên chỉ bây giờ, trong giờ phút ngặt vực này, ta mới nói. Chúng không nằm im đâu. Nhưng chúng không được tạo ra để làm vũ khí chiến tranh hay chinh phục: đó không phải quyền năng của chúng. Những người tạo ra chúng không ham muốn sức mạnh, thống trị, hay của cải, mà muốn tri thức, sáng tạo, và hàn gắn để giữ cho vạn vật luôn toàn vẹn. Người Tiên ở Trung Địa đã có gặt hái ở mức độ nhất định về những mặt đó, cho dù cũng kèm theo đau buồn. Thế nhưng tất cả những gì người đeo Bộ Ba làm được đều sẽ gây tổn hại cho chính họ, cả tâm hồn lẫn trái tim họ sẽ lộ ra trước Sauron một khi hẳn tìm lại được Nhẫn Chúa. Giá Bộ Ba chưa bao giờ hiện hữu thì tốt hơn. Bởi đó chính là mục đích của hẳn.”

“Vậy rồi đây điều gì sẽ xảy ra, nếu Chiếc Nhẫn Thống Trị bị phá hủy như ý kiến của Hội Đồng?” Glóin hỏi.

“Chúng ta không thể chắc chắn về điều đó,” Elrond buồn bã trả lời. “Vài người hy vọng Bộ Ba, mà Sauron chưa từng chạm tay vào, sẽ được tự do, và những người cai quản chúng sẽ hàn gắn vết thương mà hắc đã gây ra cho thế giới này. Nhưng cũng có thể khi Nhãn Chúa không còn, Bộ Ba sẽ sụp đổ, và rất nhiều thứ đẹp đẽ sẽ tàn lụi và bị lãng quên. Đó chính là điều ta suy đoán.”

“Song le tất cả người Tiên sẵn lòng chấp nhận khả năng này,” Glorfindel lên tiếng, “nếu có thể khiến quyền lực của Sauron tan vỡ, và nỗi sợ bị hắc thống trị mãi mãi không còn.”

“Vậy là chúng ta lại trở về với phương án phá hủy chiếc Nhãn,” Erestor nói, “mà chúng ta chưa hề tiến được bước nào. Chúng ta lấy đâu ra sức mạnh để tìm đến Ngọn Lửa đã nung ra nó? Đó là con đường tuyệt vọng. Và tôi thậm chí còn dám nói là điên rồ nữa, nếu tuổi tác hiển minh của Elrond không ngăn tôi lại.”

“Tuyệt vọng, hay điên rồ?” Gandalf hỏi lại. “Không phải tuyệt vọng, vì tuyệt vọng chỉ đến với những kẻ biết chắc kết cục mà không còn nghi ngờ. Nhưng chúng ta không biết. Khi mọi con đường khác đều đã được cân nhắc, thì nhận ra lựa chọn tốt yếu mới là thông thái, dù nó hắc là có vẻ điên rồ với những ai cố bám víu vào hy vọng hảo huyền. Thì cứ để sự điên rồ là tấm áo choàng nguy trang cho chúng ta, một tấm màn che mắt Kẻ Thù! Bởi hắc rất khôn ngoan, và thường tính đếm chi ly mọi việc bằng cán cân nham hiểm của hắc. Thế nhưng thước đo duy nhất hắc biết là ham muốn, ham muốn có quyền lực; và thế là hắc tưởng lòng vả cũng như lòng sung. Trong lòng hắc, sẽ không bao giờ có chỗ cho ý nghĩ rằng ai đó lại có thể chối bỏ chiếc Nhãn, rằng có nó rồi chúng ta lại có thể tìm cách phá hủy nó. Nếu chúng ta nhắm theo cách này, chúng ta sẽ khiến hắc lạc hướng.”

“Ít nhất là trong một khoảng thời gian,” Elrond nói. “Ta buộc phải xông pha trên con đường đó thôi, nhưng nó sẽ vô cùng hiểm trở. Và cả sức mạnh lẫn thông thái đều không thể dẫn chúng ta đi xa. Nhiệm vụ này có lẽ nên

được giao cho một ai đó yếu đuối mà vẫn có nhiều hy vọng như bất cứ ai mạnh mẽ. Và chẳng thường những việc làm dịch chuyển bánh xe của thế gian vẫn là như vậy: những bàn tay nhỏ bé thực hiện chúng bởi họ buộc phải làm, trong khi những con mắt của kẻ khổng lồ lại dõi đi tận đâu.”

“Hay lắm, hay lắm, thưa Chủ Nhân Elrond!” đột nhiên Bilbo lên tiếng. “Đừng nói gì thêm nữa! Như vậy là đủ để hiểu ngài đang ám chỉ điều gì. Bilbo tên Hobbit ngu ngốc đã gây ra vụ này, vậy tốt nhất Bilbo nên kết thúc nó, hoặc kết thúc chính bản thân hẳn ta. Tôi đang sống rất thoải mái ở đây, và đang thực hiện một quyển sách. Nếu các ông muốn biết, thì tôi đang chuẩn bị viết câu kết. Tôi đã nghĩ đến câu: *và chú sống hạnh phúc mãi mãi về sau cho đến tận cùng ngày tháng đời mình*. Đó là một kết thúc hay, và chẳng hề kém hay dù đã được dùng nhiều đến mấy. Giờ thì có lẽ tôi sẽ phải thay đổi: có vẻ như câu đó không thể thành sự thật nữa rồi; và giả sử tôi vẫn còn sống mà viết thì hiển nhiên sẽ phải thêm nhiều chương nữa. Quả là một nỗi phiền toái khủng khiếp. Khi nào tôi phải bắt đầu đây?”

Boromir nhìn Bilbo sửng sốt, nhưng tiếng cười đã vội tắt trên môi khi gã thấy tất cả mọi người đều hướng đến người Hobbit già với vẻ trang nghiêm và kính trọng. Chỉ duy nhất Glóin mỉm cười, nhưng nụ cười đó đến từ những ký ức xa xưa.

“Dĩ nhiên rồi, Bilbo thân mến của tôi,” Gandalf nói. “Nếu chú thực sự gây ra vụ này, thì ai cũng sẽ mong đợi chú kết thúc nó. Nhưng giờ thì chú đã biết rõ chuyện *gây ra* này chẳng ai dám nhận nổi là do mình, và rằng bất cứ anh hùng nào cũng chỉ đóng một vai nhỏ trong những chiến công vĩ đại. Chú không cần phải cúi chào đâu! Mặc dù lời được dùng theo đúng nghĩa, và chúng tôi không hề nghi ngờ là chú đã đưa ra lời đề nghị quả cảm dưới vẻ ngoài đùa giỡn. Nhưng đề nghị quá sức của chú, Bilbo ạ. Chú không thể nhận lại thứ đó. Nó đã được trao đi rồi. Nếu chú vẫn cần lời khuyên của tôi, tôi sẽ nói vai trò của chú đã kết thúc, ngoại trừ vai ký lục. Hãy kết thúc

quyển sách, và đừng thay đổi câu kết đó! Vẫn còn hy vọng. Nhưng hãy sẵn sàng viết tập tiếp theo, một khi họ quay về.”

Bilbo cười phá. “Từ trước đến nay, tôi chưa từng được bác khuyên bảo câu nào lọt tai,” ông nói. “Bởi tất cả những lời khuyên khó lọt tai của bác lại thường có ích, vậy nên giờ đây tôi tự hỏi lời khuyên này có ích lợi gì không. Dù sao tôi cũng không nghĩ rằng mình còn đủ sức mạnh hay may mắn để đảm đương chiếc Nhẫn. Nó đã lớn lên còn tôi thì không. Nhưng hãy cho tôi biết: bác nói họ là ám chỉ những ai vậy?”

“Là những người được phái đi cùng chiếc Nhẫn.”

“Chính xác! Nhưng họ sẽ là những ai? Tôi có cảm giác đó chính là điều Hội Đồng này phải quyết định, và cũng là tất cả những gì cần phải quyết định. Người Tiên thì chỉ cần diễn thuyết cũng đủ no, còn Người Lùn lại có sức chịu đựng đôi mắt đáng nể; nhưng tôi chỉ là một lão Hobbit già nua, và tôi đang lờ mờ bữa trưa. Các vị có thể nghĩ ra ngay vài cái tên không? Hay là để dành đến sau bữa tối?”

Không một ai trả lời. Chuông báo buổi trưa vang lên. Vẫn chẳng có ai lên tiếng. Frodo liếc qua từng khuôn mặt, nhưng họ không nhìn tới cậu. Cả Hội Đồng ngồi mắt nhìn xuống, như thể chìm trong suy nghĩ sâu kín mông lung. Một nỗi sợ khủng khiếp đè lên cậu, như thể cậu đang chờ nghe tuyên bố về định mệnh nào đó mà cậu đã sớm thấy từ trước nhưng luôn hoài công hy vọng sau cùng sẽ không bao giờ có ai nói ra. Niềm khao khát được đứng chân nghỉ ngơi bên Bilbo tại Thung Đáy Khe tràn ngập trong tim cậu. Cuối cùng, bằng một nỗ lực lớn lao cậu lên tiếng, và sững sốt nghe những lời thốt khỏi miệng mình, cứ như thể có một ý chí nào khác đang sử dụng giọng nói yếu ớt của cậu.

“Tôi sẽ mang chiếc Nhẫn đi,” cậu nói, “cho dù tôi không biết đường.”

Elrond ngược mắt lên nhìn Frodo, khiến cậu cảm thấy trái tim mình bị cái liếc nhìn sắc bén thành linh ấy xuyên thấu. “Nếu ta hiểu đúng tất cả những gì vừa được nghe,” ông nói, “ta nghĩ rằng nhiệm vụ này là để dành cho cháu, Frodo ạ; bởi nếu cháu không thể tìm ra đường, sẽ chẳng còn ai có thể tìm ra. Đây chính là giờ khắc của dân ở Quận, khi họ trỗi dậy từ những cánh đồng yên bình để làm rung chuyển những tòa tháp hay những toan tính của những thế lực Hùng Mạnh. Ai trong số Hội Đồng Thông Thái tiên tri được việc này? Hoặc nếu họ thực sự thông thái, sao họ lại phải mong được biết, trước khi giờ khắc điếm?”

“Nhưng đây là một gánh nặng ghê gớm. Quá nặng nên không ai có quyền đặt lên vai người khác. Ta sẽ không đặt lên vai cháu. Nhưng nếu cháu tự nguyện chọn lấy, ta sẽ nói lựa chọn đó là đúng đắn; và dù tất cả những người Bạn Tiên hùng mạnh thuở xưa, Hador, Húrin, Túrin, và cả Beren nữa có tụ họp cùng nhau, chỗ của cháu cũng nên ở giữa họ mới đúng.”

“Nhưng ông sẽ không phái cậu Frodo đi một mình chứ, thưa Chủ Nhân?” Sam hét lên, không thể kìm lòng được lâu hơn nữa, đã nhảy dựng khỏi góc hiên, nơi chú đã lặng lẽ ngồi bệt dưới sàn.

“Tất nhiên là không!” Elrond nói, ông quay lại nhìn chú với một nụ cười. “Ít nhất là chú sẽ đi cùng cậu ấy. Thật khó có thể tách được chú khỏi cậu ấy, ngay cả khi cậu ấy được mời đến hội đồng họp kín, còn chú thì không.”

Sam thẹn thùng ngồi xuống. “Chúng ta vừa đáp trúng một lọ dưa muối thật chua, thưa cậu Frodo!” chú vừa lẩm bẩm vừa lắc đầu.

Chương III

CHIẾC NHÃN LÊN ĐƯỜNG NAM TIẾN

Muộn hơn một chút ngày hôm đó, nhóm Hobbit tổ chức một cuộc họp nội bộ tại phòng Bilbo. Merry và Pippin đã phẫn nộ khi nghe tin Sam đã lên vào cuộc họp Hội Đồng, sau đó lại còn được chọn làm bạn đồng hành cùng Frodo.

“Thật là bất công quá thể,” Pippin kêu la. “Thay vì tống cổ cậu ta ra ngoài, rồi xích cậu ta lại một chỗ, Elrond lại đi *thường* cho thói táo tợn của cậu ta!”

“Thường sao!” Frodo nói. “Anh còn chưa tưởng tượng ra được hình phạt nào nghiêm khắc hơn thế. Em nói mà không chịu suy nghĩ: bị đày vào cuộc hành trình vô vọng này mà được gọi là thường sao? Mới hôm qua anh còn mơ thấy mình xong việc rồi, và anh có thể nghỉ ngơi tại đây, thật lâu, mà cũng có thể là mãi mãi.”

“Em chẳng kinh ngạc đâu,” Merry lên tiếng, “và em cũng mong anh được như thế. Nhưng bọn em đang ghen với Sam, chứ không phải với anh. Nếu anh phải ra đi, thì sẽ là hình phạt cho bất cứ ai trong số bọn em nếu bị bỏ lại, kể cả là ở Thung Đáy Khe này. Bọn em đã cùng anh đi một chặng đường dài, vượt qua nhiều vất vả thế cơ mà. Bọn em muốn được đi tiếp.”

“Em chính là có ý đó,” Pippin nói. “Hobbit chúng ta phải đoàn kết và chúng ta sẽ như thế. Em sẽ đi, trừ phi người ta xích em lại. Phải có ai đó thông minh ở trong đoàn chứ.”

“Nếu vậy thì hiển nhiên cậu sẽ không được chọn rồi, Peregion Took!” Gandalf vừa nói vừa nhìn vào qua ô cửa sổ sát nền nhà. “Mà các cháu đang lo lắng không cần thiết đấy. Vẫn chưa hề có quyết định nào cả.”

“Chưa có quyết định nào sao!” Pippin hét lên. “VẬY các vị đã làm gì nãy giờ vậy? Các vị đóng cửa im ỉm hàng giờ đồng hồ liền.”

“Nói chuyện,” Bilbo lên tiếng. “Có rất nhiều chuyện để nói, và tất cả mọi người đều được mở mắt. Ngay cả lão già Gandalf. Ta nghĩ mẩu tin của Legolas về Gollum đã khiến bác ta suýt đứng tim, dù giả vờ tỉnh như không.”

“Chú sai rồi,” Gandalf nói. “Chú không chú ý đó thôi. Gwaihir đã báo cho tôi tin này từ trước đó rồi. Còn nếu chú muốn biết, thì những người thực sự mở mắt cho tất cả chính là chú và Frodo; còn tôi là người duy nhất không hề ngạc nhiên.”

“Ờ, dù sao thì,” Bilbo nói, “vẫn chưa có gì được quyết định ngoại trừ việc chọn ra Frodo và Sam tội nghiệp. Từ đầu tôi đã lo mọi việc sẽ đi theo chiều hướng đó, nếu tôi bị loại. Nhưng theo ý tôi thì Elrond sẽ cử đi một số lượng kha khá đấy, sau khi các báo cáo về đến nơi. Họ đã bắt đầu chưa, Gandalf?”

“Rồi,” thầy phù thủy trả lời. “Một toán trinh sát đã được cử đi và ngày mai sẽ có thêm. Elrond cử người Tiên và họ sẽ liên lạc với dân Tuần Du và có thể với cả người của Thranduil ở rừng Âm U nữa. Aragorn cũng đã lên đường cùng các con trai Elrond. Chúng ta sẽ phải trinh sát tất cả các vùng đất quanh đây nhiều lý trước khi có thể đưa ra bất cứ quyết định nào. Vậy nên hãy vui lên đi Frodo! Có thể cháu sẽ phải ở lại đây thêm khá lâu đây.”

“A!” Sam buồn bã thốt lên. “Chúng ta chỉ đợi cho tới mùa đông thôi đấy.”

“Chẳng còn cách nào nữa đâu,” Bilbo nói. “Lỗi đó một phần là do cháu, Frodo yêu quý của ta ạ: cứ nhất định đợi đến sinh nhật ta cho bằng được. Chọn được cách hay ho tức cười để ăn mừng, ta cứ nghĩ mãi chuyện đó. Không phải cái ngày ta muốn để cho nhà S.-B. đến Đáy Bao tí nào hết.

Nhưng sẽ là thế đấy: cháu không thể ở đây đến tận mùa xuân; tuy vậy cháu lại chưa thể ra đi trước khi tin tức về đến nơi.

*Khi rét mướt đầu đông về cắt thịt,
khi giá sương làm cóng nứt đá đêm,
và trụi trần cành lá, nước ao đen,
là cái ác ngóc đầu Miền Hoang Dã.*

Nhưng ta sợ mệnh vận của cháu là thế đấy.”

“Tôi e là sẽ như vậy,” Gandalf nói. “Chúng ta không thể lên đường chừng nào còn chưa biết được tin tức về lũ Ky Sĩ.”

“Cháu tưởng tất cả bọn chúng đều đã bị tiêu diệt trong cơn lũ rồi chứ,” Merry lên tiếng.

“Không thể tiêu diệt lũ Ma Nhẫn bằng cách đó,” Gandalf nói. “Chúng có quyền năng của chủ nhân ở trong mình, cùng với hãn chúng trụ vững hay gục ngã. Chúng ta chỉ hy vọng chúng đã mất ngựa, lộ chân tướng, và sẽ bớt nguy hiểm trong ít lâu; thế nhưng chúng ta phải biết chắc điều đó đã. Thời gian này cháu nên cố quên mọi rắc rối, Frodo ạ. Ta không biết liệu có thể làm bất cứ điều gì để giúp cháu không, nhưng ta sẽ nói thầm với cháu một điều này. Có kẻ đã nói trong đoàn cần phải có một người nào đó thông minh. Cậu ta nói đúng, và ta nghĩ ta sẽ đi cùng cháu.”

Nghe thông báo này, Frodo mừng rỡ đến nỗi Gandalf phải rời bậu cửa sổ, nơi lão đã ngồi được một lúc, để ngã mũ cúi người. “Ta chỉ nói *ta nghĩ ta sẽ đi cùng cháu thôi*. Vậy nên cháu đừng vội hy vọng vào bất cứ điều gì. Elrond sẽ có rất nhiều điều để nói về vấn đề này, cả anh bạn Sải Chân Dài của cháu nữa. Đến đây thì ta chợt nhớ là phải đến gặp Elrond. Ta đi đây.”

“Bác nghĩ cháu sẽ được ở đây bao lâu?” Frodo hỏi Bilbo khi Gandalf vừa đi khỏi.

“Ồ, ta không biết. Chẳng thể đếm được ngày tháng ở Thung Đáy Khe này,” Bilbo trả lời. “Nhưng khá lâu đây, ta dám nói. Chúng ta sẽ có thời gian để nói nhiều chuyện thú vị. Cháu có thích giúp ta viết sách không, và bắt đầu thực hiện tập sau nữa? Cháu đã nghĩ tới đoạn kết chưa?”

“Rồi ạ, khá nhiều, nhưng tất cả đều tăm tối và khó chịu,” Frodo trả lời.

“Ồ, vậy không được đâu!” Bilbo phản đối. “Sách cần phải kết thúc có hậu. Cháu thử xem câu này nhé: *và tất cả bọn họ đều an cư và sống hạnh phúc đến khi đầu bạc răng long.*”

“Sẽ rất hay, nếu thực sự được như vậy,” Frodo nói.

“A!” Sam lên tiếng. “Thế họ sẽ sống ở đâu? Lúc nào cháu cũng thắc mắc chuyện đó.”

Trong một lúc lâu những người Hobbit tiếp tục nói và ngẫm nghĩ về cuộc hành trình vừa trải qua, về những hiểm nguy đang rình rập phía trước; thế nhưng Thung Đáy Khe thần kỳ đã sớm gạt bỏ tất cả sợ hãi, lo âu trong họ. Tương lai, dù tốt hay xấu, vẫn không bị lãng quên, song tạm thời không còn ảnh hưởng được lên hiện tại. Sinh lực và hy vọng lớn dần trong họ, và họ tận hưởng từng ngày tốt đẹp trôi qua, tận hưởng từng bữa ăn, từng lời ca tiếng hát.

Và ngày tháng cứ thế trôi, buổi bình minh nào cũng sáng tươi đẹp dễ, còn buổi tối nào sau đó cũng mát mẻ trong lành. Thế nhưng mùa thu trôi đi quá nhanh; ánh sáng vàng óng dần ngả sang màu bạc xám, những chiếc lá mỏng manh cuối cùng cũng rời khỏi cành cây trơ trụi. Gió lạnh bắt đầu thổi từ Dãy Núi Mù sang phía Đông. Mặt Trăng rằm tháng Mười đầy tròn vành

vạnh trên bầu trời đêm, át hết những ngôi sao kém cạnh. Nhưng ở dưới thấp phía trời Nam, vẫn còn một ngôi sao đỏ rực. Cứ mỗi đêm, khi Mặt Trăng dần khuyết, ngôi sao đó lại càng tỏa sáng hơn. Frodo nhìn thấy nó qua khung cửa sổ, khám vào các tầng trời, rực cháy như con mắt canh chừng nhìn từ phía trên những tán cây mọc bên bờ miệng thung lũng.

Nhóm Hobbit đã lưu lại nhà Elrond gần hai tháng trời, và tháng Mười Một đã trôi qua cùng những mảnh vụn cuối cùng của mùa thu, tháng Mười Hai cũng chuẩn bị trôi qua thì toán trình sát bắt đầu trở về. Vài người đã vượt qua những con suối đầu Nguồn Xám vào vùng Trông Etten; vài người khác lại hướng về phía Tây, với sự trợ giúp của Aragorn và dân Tuần Du, họ đã tìm hiểu khắp vùng đất dọc theo dòng Lũ Xám xuống tận Tharbad, nơi con Đường Bắc cũ cắt dòng sông tại phế tích một thị trấn. Khá đông số còn lại tỏa sang phía Đông và xuống phía Nam; một vài người trong số họ đã vượt Dãy Núi Mù vào rừng Âm U, trong khi những người khác qua đèo núi tại thượng nguồn Sông Diên Vĩ, xuống Vùng Đất Hoang, băng qua Đồng Diên Vĩ, rồi vượt một quãng đường dài để đến căn nhà xưa của Radagast ở Rhosgobel. Radagast không có ở đó nên họ đã trở về theo con đèo cao vẫn gọi là Cổng Sừng Đỏ. Hai con trai của Elrond, Elladan và Elrohir, là những người về sau cùng; họ đã trải qua một cuộc hành trình dài theo dòng Mạch Bạc đến một xứ sở lạ lùng, nhưng họ không chịu tiết lộ về chuyến đi với bất cứ ai ngoại trừ Elrond.

Toán trình sát không hề phát hiện thấy bất cứ dấu vết hay tin tức nào về lũ Kỵ Sĩ cũng như những tay sai khác của Kẻ Thù bất cứ nơi đâu. Ngay cả từ đàn Đại Bàng Dãy Núi Mù cũng không khai thác được tin gì mới. Họ chẳng thấy hay biết gì về Gollum; ngoại trừ việc lũ sói hoang vẫn hội quân và lại săn mồi ở xa ngược dòng Sông Cả. Ba con ngựa đen được tìm thấy cùng nhau ở Khúc Cạn ngập nước. xác năm con khác được tìm thấy trên những mỏm đá của vùng ghềnh thác phía hạ nguồn, và cả một tấm áo

choàng dài màu đen rách rưới. Không còn dấu vết nào của lũ Kỵ Sĩ Đen được phát hiện thêm, thậm chí không một ai cảm nhận được sự hiện diện của chúng ở bất cứ đâu. Đường như chúng đã biến khỏi miền Bắc.

“Ít nhất tám trong số Chín Đầy Tớ đã để lại dấu tích,” Gandalf nói. “Sẽ là hấp tấp nếu đoán chắc bất cứ điều gì vào lúc này, tuy nhiên tôi nghĩ ta có thể hy vọng lũ Ma Nhẫn đã bị phân tán, và bắt buộc phải trở về dưới trướng Chủ Nhân ở Mordor trong bộ dạng trống rỗng và vô hình.

“Nếu vậy, chúng sẽ phải mất thêm một thời gian nữa mới có thể đi săn trở lại. Dĩ nhiên Kẻ Thù có nhiều tay sai khác, thế nhưng chúng vẫn phải vượt qua cả một quãng đường dài đến biên giới Thung Đáy Khe mới có thể theo dấu con đường của chúng ta. Và nếu chúng ta thận trọng thì sẽ khó mà lần ra được. Nhưng chúng ta cũng không được trì hoãn lâu hơn nữa.”

Elrond cho mời nhóm Hobbit đến gặp riêng. Ông nhìn Frodo một cách nghiêm nghị. “Đã đến lúc rồi,” ông nói. “Nếu chiếc Nhẫn phải lên đường, nó cần đi sớm. Thế nhưng những người đi theo nó không thể trông chờ sự trợ giúp từ chiến tranh hay vũ lực. Họ phải đi vào vùng đất của Kẻ Thù, rời xa mọi sự hỗ trợ. Vậy cháu còn muốn giữ lời không Frodo, rằng cháu sẽ là Người Mang Nhẫn?”

“Cháu vẫn giữ lời,” Frodo trả lời. “Cháu sẽ đi cùng Sam.”

“Vậy thì ta không thể giúp được nhiều, ngay cả việc chỉ bảo cháu,” Elrond nói. “Ta tiên đoán được rất ít về con đường cháu sẽ đi; và ta cũng không biết cháu nên hoàn thành nhiệm vụ này bằng cách nào. Bóng Đêm giờ đã tràn tới chân Dãy Núi Mù, và đã tiến đến sát cả ranh giới dòng Lũ Xám; bên trong Bóng Đêm đó, tất cả đều tăm tối trước mắt ta. Cháu sẽ gặp rất nhiều kẻ thù, kẻ lộ diện, kẻ trá hình; nhưng cháu cũng sẽ có thêm nhiều bạn bè trên đường, ngay cả khi cháu không định tìm kiếm. Ta sẽ gửi tin tới

những người ta quen trên thế giới rộng lớn bên ngoài; thế nhưng giờ đây ngoài kia đã trở nên quá nguy hiểm, có thể nhiều tin sẽ bị thất lạc, hoặc không thể đến nơi sớm hơn cháu tự đến.

“Và ta sẽ chọn bạn đường cho cháu, những người sẽ đi cùng cháu đến tận nơi nào họ muốn, hay vận may cho phép. Số lượng ít thôi, bởi hy vọng của cháu chính là ở tốc độ và bí mật. Giá ta có cả một đội quân Tiên nai nịt giáp trụ thời Cựu Niên thì cũng chẳng giúp được gì cháu mấy, mà chỉ khơi gợi thêm sức mạnh của Mordor.

“Hội Đồng Hành bảo vệ Nhẫn sẽ gồm Chín người; Chín Bộ Hành để đối trọng với Chín Kỵ Sĩ tà ác. Gandalf sẽ đi cùng cháu và người hầu cận trung thành của cháu; bởi đây sẽ là nhiệm vụ trọng đại nhất, và cũng có thể là đoạn kết những nhọc nhằn của ông ấy.

“Số còn lại sẽ là những đại diện khác của toàn bộ Người Dân Tự Do trên Thế Giới: Tiên, Người Lùn, và Con Người. Legolas sẽ thay mặt người Tiên; Gimli con trai Glóin sẽ thay mặt Người Lùn. Họ sẵn lòng đi cùng cháu ít nhất là tới đèo qua Dãy Núi Mù, và có thể sẽ còn xa hơn. Về phần Con Người, cháu sẽ có Aragorn con trai Arathorn, bởi chiếc Nhẫn của Isildur liên quan mật thiết tới anh ấy.”

“Sải Chân Dài!” Frodo reo lên.

“Đúng vậy,” chàng nói với nụ cười trên môi. “Tôi đã xin phép thêm một lần nữa được làm bạn đồng hành cùng cậu, Frodo ạ.”

“Tôi đã định cầu xin anh đi cùng,” Frodo nói, “nhưng tôi tưởng anh định đến Minas Tirith với Boromir chứ.”

“Tôi đến đó mà,” Aragorn trả lời. “Và Thanh Kiếm Gãy sẽ được rèn lại trước khi tôi tham gia cuộc chiến. Tuy nhiên con đường của cậu và con đường của chúng tôi trùng nhau suốt hàng trăm dặm. Vậy nên Boromir cũng sẽ đi cùng Hội Đồng Hành. Anh ấy là một người dũng mãnh.”

“Như vậy vẫn còn hai người nữa,” Elrond lên tiếng. “Ta sẽ phải cân nhắc xem. Ta sẽ tìm trong gia tộc mình xem ai thích hợp có thể đi cùng.”

“Nhưng nếu vậy thì sẽ chẳng còn chỗ cho bọn cháu nữa!” Pippin tuyệt vọng hét lên. “Bọn cháu không muốn bị bỏ rơi. Bọn cháu muốn đi cùng Frodo.”

“Đó là vì các cậu không hiểu và không thể tưởng tượng ra được những gì đang chờ đợi phía trước,” Elrond nói.

“Cả Frodo cũng vậy,” Gandalf chen vào, bất ngờ tỏ ý ủng hộ Pippin. “Hay bất cứ ai trong số chúng ta cũng thế. Đúng là nếu những anh chàng Hobbit trẻ tuổi này hiểu được mối nguy đó, họ sẽ không đời nào dám đi đâu. Nhưng họ sẽ vẫn ước được đi, hoặc ước rằng họ dám, họ hẳn sẽ xấu hổ và buồn bã. Elrond ạ, tôi nghĩ trong vấn đề này chúng ta tin tưởng vào tình bạn của họ thì sẽ tốt hơn là tin vào sự thông thái kiệt xuất. Ngay cả nếu ông chọn cho chúng tôi một vị chúa Tiên, như Glorfindel chẳng hạn, thì ngài cũng không thể thổi bay tòa Tháp Tối, cũng chẳng thể mở ra con đường dẫn đến Ngọn Lửa bằng thứ quyền năng mà ngài sở hữu đâu.”

“Ông nói rất nghiêm túc,” Elrond nói, “thế nhưng ta vẫn nghi ngại. Linh tính mách bảo ta rằng Quận giờ không còn ở ngoài vòng hiểm họa; và ta nghĩ nên cử hai cậu bé này trở lại đó báo tin, làm gì có thể theo thói tục quê hương họ để cảnh báo người dân về tai họa. Và dù có thế nào, ta vẫn mong giữ lại người trẻ nhất, Peregrin Took. Trái tim ta không nỡ để cậu ta đi.”

“Vậy thì, thưa Chủ Nhân Elrond, ông sẽ phải nhốt cháu vào tù, hoặc gửi cháu về nhà trong bao tải buộc kín,” Pippin nói. “Bởi nếu không cháu sẽ tìm cách đi theo Hội Đồng Hành.”

“Thế thì đành vậy. Cháu cũng sẽ đi,” Elrond nói, rồi ông thở dài. “Giờ thì chuyện về bộ Chín đã xong. Bảy ngày nữa Hội Đồng Hành sẽ phải lên đường.”

Bảo Kiếm của Elendil đã được rèn lại bởi các Tiên thợ rèn, lưỡi kiếm được trang trí dải bảy ngôi sao nằm giữa Mặt Trăng lưỡi liềm và Mặt Trời tỏa sáng, xung quanh chạm khắc rất nhiều chữ rune; bởi Aragorn con trai Arathorn sắp lên đường tham chiến ngăn cản cuộc dấy binh của Mordor. Thanh kiếm sáng ngời khi các mảnh được gắn liền thành một khối; ánh mặt trời tỏa ra đỏ rực bên trong, cả ánh trắng sáng lạnh lẽo, còn lưỡi kiếm thì cứng và sắc bén. Và Aragorn đặt cho nó một cái tên mới: Andúril, Ngọn Lửa Phương Tây.

Aragorn và Gandalf thường sánh bước hoặc ngồi cùng nhau bàn bạc về con đường sẽ đi và những hiểm nguy họ sẽ gặp; và họ nghiên ngẫm toàn bộ những truyền thuyết, những bản đồ cùng sách vở có trong nhà Elrond. Thịnh thoảng Frodo cũng tham gia cùng; thế nhưng cậu hoàn toàn bằng lòng để mặc họ dẫn lối và dành cho Bilbo gần như tất cả thời gian còn lại.

Những ngày cuối ấy, cứ đến tối nhóm Hobbit lại cùng nhau ngồi trong Sảnh Lửa. Ở đó, giữa bao nhiêu câu chuyện, họ được nghe toàn bộ bản trường ca về Beren và Lúthien và chiến công giành được viên Đại Ngọc; thế nhưng vào ban ngày khi Merry và Pippin ra ngoài rong ruổi, Frodo và Sam lại tới cùng với Bilbo trong căn phòng nhỏ của ông. Ở đó Bilbo đọc những trích đoạn từ quyển sách đang viết (mà xem chừng vẫn còn rất sơ sài), một vài mẫu thơ ông làm, hoặc ghi lại văn tắt những cuộc phiêu lưu của Frodo.

Vào buổi sáng ngày cuối cùng chỉ một mình Frodo ở lại với Bilbo, ông Hobbit già kéo ra từ dưới gầm giường một hộp gỗ. Ông mở nắp đậy và mò mẫm bên trong.

“Thanh kiếm của cháu đây,” ông nói. “Nhưng nó gãy rồi, cháu biết đấy. Ta cất nó đi để giữ cho an toàn nhưng ta lại quên hỏi xem thợ rèn có thể sửa

được không. Giờ thì không kịp rồi. Vậy nên ta nghĩ, có lẽ cháu sẽ vui lòng lấy thứ này, biết đâu đấy?”

Ông lấy ra từ trong hộp một thanh kiếm nhỏ đựng trong bao da đã cũ sờn. Rồi ông rút nó ra, lưỡi kiếm bóng loáng rõ ràng được chăm sóc thường xuyên chọt tỏa ra ánh sáng lạnh giá. “Đây là thanh Mũi Đốt,” ông nói, rồi đâm xuyên rất ngọt vào thanh rằm gỗ mà chẳng tốn nhiều sức lực. “Hãy cầm lấy, nếu cháu thích. Ta chắc không cần đến nó nữa đâu, ta nghĩ vậy.”

Frodo chấp nhận với lòng biết ơn sâu sắc.

“Còn có thêm thứ này nữa!” Bilbo vừa nói vừa đưa ra một gói nhỏ tuy nhìn có vẻ nặng nề. Ông tháo ra vài lớp vải cuộn đã cũ, rồi nhấc lên một tấm giáp nhỏ. Nó được dệt sít từ rất nhiều vòng nhỏ, mềm mại gần như vải, lạnh như băng và bền hơn cả thép. Tấm giáp tỏa sáng như bạc nhuộm ánh trắng, lại được gắn đầy những hạt ngọc trắng. Đồng bộ còn có một thắt lưng đính ngọc trai và pha lê.

“Quả là đẹp, phải không nào?” Bilbo nói, lật lật tấm áo dưới ánh sáng. “Và hữu dụng nữa. Đây là tấm giáp Người Lùn Thorin tặng ta đấy. Ta lấy lại từ Mỏ Cộ trước khi rời nhà, và xếp vào đồng hành lý. Ta mang theo tất cả những vật kỷ niệm liên quan đến cuộc Hành Trình trước đây, chỉ trừ chiếc Nhẫn. Nhưng ta chẳng mong sử dụng tấm giáp này, và giờ ta cũng chẳng cần đến nó, ngoài việc thỉnh thoảng lấy ra ngắm nhìn. Nếu mặc vào, cháu gần như không cảm thấy nặng chút nào hết.”

“Cháu mặc vào sẽ - chà, nhưng trông chắc sẽ chẳng hợp tí nào đâu,” Frodo nói.

“Giống hệt những gì ta từng tự nói với bản thân,” Bilbo trấn an. “Nhưng đừng bao giờ quan tâm đến vẻ bề ngoài. Cháu có thể mặc bên trong áo khoác mà. Nào! Cháu phải chia sẻ bí mật này với ta nhé. Đừng nói với ai

khác! Nhưng ta sẽ an lòng nếu biết cháu mặc nó. Ta đồn rằng nó thậm chí còn có thể đỡ được cả lưỡi dao của lũ Ky Sĩ Đen,” câu cuối ông thì thầm.

“Được rồi, cháu sẽ lấy,” Frodo nói. Bilbo mặc vào cho cậu, thắt chặt thanh Mũi Đốt vào dải thắt lưng lấp lánh; rồi Frodo mặc ra ngoài bộ đồ đã bạc màu sương gió, quần ống túm, áo chần, và cuối cùng là áo khoác.

“Cháu trông chỉ như một chàng Hobbit bình thường,” Bilbo nói. “Nhưng giờ cháu giấu bên trong nhiều hơn lộ ra ở bên ngoài rồi đấy. Chúc cháu may mắn!” Ông quay đi nhìn ra ngoài cửa sổ, cố ngâm nga một điệu hát.

“Cháu không biết phải cảm ơn bác như thế nào, bác Bilbo ạ, vì những thứ này, và vì đã đối xử tốt bụng với cháu từ trước đến nay,” Frodo nói.

“Vậy thì đừng cố!” Người Hobbit già nói trong khi quay người lại vỗ lưng cậu. “Ôi,” ông hét lên. “Giờ lưng cháu cứng quá không vỗ nổi! Nhưng phải nhớ nhé: người Hobbit cần phải đoàn kết, đặc biệt là nhà Bao Gai. Tất cả những gì ta đòi hỏi cháu đền đáp lại chỉ là: hãy chăm sóc bản thân thật chu đáo, hãy mang về thật nhiều tin tức, và bất cứ bài ca hay câu chuyện cổ nào cháu nghe được. Ta sẽ cố hết sức hoàn thành quyển sách trước khi cháu quay về. Ta mong được viết quyển thứ hai nếu ta có thời gian.” Ông nghẹn giọng rồi lại vội vã quay ra phía cửa sổ, khẽ hát.

*Tôi ngồi nhớ bên bếp lửa
về rất nhiều điều đã qua,*

về những hoa đồng, cánh bướm
từ những mùa hè đã xa;

Và lá vàng cùng tơ nhện
những thu đã lâu lắm rồi,
có sương sớm và nắng bạc,
gió lùa trên mái tóc tôi.

Tôi ngòi ngẫm bên bếp lửa
thế giới ra sao ngày mai
khi đông qua, xuân sau đến
mà tôi chẳng còn được hay.

Chốn chốn bao nhiêu điều lạ
mắt tôi hằng còn muốn xem:
mỗi khu rừng mỗi xuân mới
một màu xanh chưa hề quen.

Tôi ngòi mộng bên bếp lửa
về những người từ muôn xưa,
và người sẽ trông thế giới
tôi không còn thấy bao giờ.

Nhưng giữa mơ mòng chuyện cũ,
tôi vẫn để tai lắng nghe
chờ tiếng nói cười trước cửa
cùng tiếng chân ai quay về.

Đó là một ngày cuối tháng Chạp u ám và lạnh lẽo. Ngọn Gió Đông lùa qua những cành cây trơ trụi, lay động cả rừng thông xám xịt trên đồi. Từng mảng mây rách rưới trôi vợi vãi, sà thấp trên đầu lưng lững và đen kịt. Khi màn đêm ảm đạm buổi tối bắt đầu buông xuống, cũng là lúc Hội Đồng Hành chuẩn bị lên đường. Họ phải đi vào lúc nhá nhem, bởi được Elrond khuyên nên lợi dụng bóng đêm càng nhiều càng tốt, cho đến khi đi xa khỏi Thung Đáy Khe.

“Các bạn nên cảnh giác vô số tai mắt lũ bầy tôi của Sauron,” ông nói. “Ta không còn nghi ngờ gì việc tin chiến bại của lũ Kỵ Sĩ đã đến được tai hãn, và hãn chắc chắn sẽ nổi cơn lôi đình. Giờ này rất có thể các gián điệp của hãn đã đi hoặc bay khắp những vùng đất phía Bắc. Thậm chí cần phải dè chừng cả trên trời những nơi các bạn đi qua.”

* * *

Hội Đồng Hành chỉ vũ trang rất ít, bởi lợi thế của họ là bí mật chứ không phải động binh. Aragorn giắt thanh Andúril nhưng không mang thêm vũ khí nào khác, chàng chỉ mặc duy nhất bộ quần áo đi đường màu xanh nâu cũ nát, đúng như dân Tuần Du ở những vùng hoang dã. Boromir mang thanh kiếm dài, kiểu dáng giống thanh Andúril, nhưng dòng dõi kém hơn, có thêm một chiếc khiên và cây tù và chiến trận.

“Tù này kêu to và rõ ở những vùng thung lũng đồi,” gã nói “để khiến kẻ thù nào của Gondor cũng phải bỏ chạy!” Gã đặt tù và lên mồm thổi một hơi dài, tiếng tù vang vọng từ mòm đá này sang mòm đá khác, khiến bất cứ ai ở Thung Đáy Khe nghe được âm thanh đó cũng đều nhảy bật dậy.

“Anh chớ vội thổi chiếc tù và đó thêm lần nữa, Boromir,” Elrond nói, “tới chừng nào anh lại đến biên giới lãnh thổ của anh và lâm vào vòng nguy khốn đã.”

“Có thể,” Boromir đáp. “Nhưng tôi luôn cho chiếc tù và này lên tiếng mỗi lần tiến bước, cho dù từ nay có phải bước đi trong bóng tối, tôi cũng không thể lên đường như một tên trộm đêm như vậy được.”

Chỉ mỗi mình Gimli Người Lùn mặc bên ngoài một bộ giáp ngắn được kết bằng những vòng thép, bởi Người Lùn chịu nặng cứ như không; gài trong thắt lưng gã còn có một chiếc rìu lưỡi to bản. Legolas đeo cây cung và một ống tên, chàng còn cài theo thắt lưng một con dao màu trắng. Các chàng Hobbit trẻ tuổi đều đeo kiếm lấy ở mộ đá; còn Frodo chỉ mang theo thanh Mũi Đốt, và áo giáp mặc giấu ở bên trong như mong muốn của Bilbo. Gandalf cầm theo pháp trượng, nhưng thắt bên sườn còn có thanh kiếm tiên Glamdring, cùng bộ với thanh Orcrist hiện đang nằm trên ngực thi hài Thorin dưới lòng Ngọn Cô Độc.

Tất cả đều được Elrond chuẩn bị đầy đủ quần áo ấm, họ còn có áo khoác và áo choàng lót lông thú. Tất cả lương thực dự trữ, áo quần, chăn và những đồ dùng thiết yếu khác đều được chất lên một con ngựa lùn, còn con nào ngoài con vật tội nghiệp mà họ đã mang đến từ Bree.

Quãng thời gian lưu lại Thung Đáy Khe đã khiến nó thay đổi kỳ diệu: giờ nó trông bóng bẩy và tràn đầy sinh lực. Chính Sam là người đã nằng nặc chọn nó, chú tuyên bố rằng Bill (như chú gọi nó) sẽ sàu nào đến chết nếu không được đi cùng.

“Con vật đó gần như biết nói đấy,” chú nói, “và chắc chắn sẽ nói được nếu ở lại đây thêm ít nữa. Nó nhìn tôi với đôi mắt như thể cậu Pippin đã nói ra đấy: Sam ơi, nếu bạn không cho tớ đi cùng, tớ sẽ cứ lẻo đẻo theo sau cho coi.” Và thế là Bill được đi cùng với chân thờ hàng, song le là thành viên duy nhất trong Hội Đồng Hành chẳng hề tỏ ra phiền muộn chút nào.

Cuộc từ biệt diễn ra trong sảnh lớn bên đồng lửa, tất cả chỉ còn chờ một mình Gandalf, lão vẫn chưa ra khỏi ngôi nhà. Ánh lửa lập lòe chiếu qua mấy cánh cửa để ngỏ, và từ rất nhiều khung cửa sổ tỏa ra những ánh sáng dịu dàng. Bilbo khoác bên ngoài chiếc áo choàng rộng, đứng lặng lẽ trên bậc cửa bên cạnh Frodo. Aragorn ngồi cúi đầu xuống gối; chỉ có một mình Elrond hiểu rõ giờ khắc này có ý nghĩa thế nào đối với chàng. Những người còn lại chỉ là những bóng xám trong đêm tối.

Sam đứng nút răng bên cạnh con ngựa, dán cặp mắt buồn bã xuống bờ vực sâu hút nơi có con sông lạnh lùng cuộn chảy phía dưới; cảm hứng phiêu lưu mạo hiểm của chú giờ đã xuống đến mức thấp nhất.

“Anh bạn Bill của tớ,” chú nói, “bạn lẽ ra chẳng cần đi cùng bọn tớ. Bạn có thể ở lại đây mà chén đầy cỏ khô thượng hạng trước khi mùa cỏ mới đến.” Bill quất đuôi chẳng nói chẳng rằng.

Sam nói bớt túi đồ trên vai, rồi chú lo âu rà soát lại trong đầu tất cả những gì chú đã nhét vào trong đấy, tự hỏi liệu chú còn quên thứ gì không: tài sản giá trị nhất của chú, bộ đồ nấu ăn; hộp muối nhỏ chú luôn mang theo và đong đầy vào bất cứ khi nào có thể; một lượng lớn cỏ hút (nhưng tôi có thể bảo đảm ngăn ấy sẽ không đủ đâu); đá lửa và bụi nhùi; tất len; khăn trải; và mấy thứ lặt vặt mà Frodo đã bỏ quên nhưng Sam đã cất đi, để khi nào cậu chủ cần đến, chú sẽ lấy ra đặc thẳng. Chú kiểm kê lại toàn bộ các thứ đó.

“Thường!” chú lẩm bẩm. “Chưa có sợi thường nào! Thế mà mới đêm qua mi còn tự nhắc mình: ‘Sam à, vậy một mẫu thường thì sao? Nếu chưa có, mi sẽ phải cần đến nó đấy,’ Đúng là mình sẽ cần đến nó, nhưng giờ thì kiếm đâu ra.”

Vừa lúc đó, Elrond cùng Gandalf bước ra, rồi ông gọi Hội Đồng Hành lại gần. “Đây là lời cuối cùng của ta,” ông nói bằng giọng trầm lắng. “Người Mang Nhẫn đã nhận nhiệm vụ tìm đường tới Đỉnh Định Mệnh. Riêng anh ấy sẽ phải tuân thủ những điều sau: không được ném chiếc Nhẫn đi, cũng không được trao cho bất cứ tay sai nào của Kẻ Thù, hoặc kể cả bất cứ người nào khác, trừ các thành viên của Hội Đồng Hành và Hội Đồng, mà cũng chỉ trong tình huống nguy cấp nhất. Những người khác đi cùng anh trên cơ sở tự nguyện, để hỗ trợ anh trên đường. Các vị có thể đi cùng, quay về, hoặc đi đường khác theo hoàn cảnh. Các vị đi càng xa thì sẽ càng khó rút lui; tuy nhiên các vị không bị giao kèo hay phải thề nguyện gì phải đi xa hơn các vị muốn. Bởi các vị vẫn chưa lường được sức mạnh của lòng mình, và các vị không thể lường trước mỗi người sẽ gặp phải những gì trên đường.”

“Chỉ kẻ bất tín mới đánh bài chuồn khi con đường trở nên tăm tối,” Gimli nói.

“Có lẽ,” Elrond nói, “nhưng đừng để những ai chưa từng thấy hoàng hôn phải thề nguyện đi vào bóng tối.”

“Nhưng lời thề sẽ khiến trái tim run rẩy trở nên mạnh mẽ,” Gimli đáp lại.

“Hoặc khiến nó tan vỡ,” Elrond nói. “Đừng nhìn quá xa về phía trước! Hãy lên đường với những trái tim mạnh mẽ! Tạm biệt, phúc lành của người Tiên, của Con Người và của toàn bộ Người Dân Tự Do sẽ theo chân các vị. Cầu cho những vì sao luôn tỏa sáng trên khuôn mặt các vị!”

“Chúc... chúc may mắn!” Bilbo hét lên, cả lăm vì lạnh. “Ta không mong cháu sẽ thường xuyên viết nhật ký, Frodo yêu quý ạ, nhưng ta sẽ yêu cầu cháu kể lại tất cả khi quay về đây. Và đừng đi lâu quá! Tạm biệt!”

Rất nhiều người khác của nhà Elrond đứng lẫn trong bóng đêm dõi theo bước chân họ, thì thầm nói những lời tiễn biệt. Không một tiếng cười, không âm nhạc, cũng chẳng lời ca. Rồi họ quay đi và lặng lẽ biến vào màn đêm.

Họ vượt qua cây cầu, rồi rẽ lên con đường dốc đứng dẫn ra khỏi thung lũng xẻ đôi tức Thung Đáy Khe; họ vượt qua một quãng đường dài trước khi lên đến một truông cao, nơi gió rít qua bãi thạch nam. Họ liếc nhìn Ngôi Nhà Ấm Cúng Cuối Cùng đang lập lờ phía dưới rồi sải bước vào sâu trong đêm tối.

* * *

Tại Khúc Cạn sông Bruinen, họ rời Đường Cái rồi lần theo lối đi hẹp giữa những vùng đất mấp mô hướng xuống phía Nam. Mục đích của họ là men theo triền Tây Dãy Núi Mù càng nhiều dặm càng nhiều ngày càng tốt. Đất đai nơi này gập ghềnh và cằn cỗi hơn rất nhiều so với đồng bằng Sông Cả xanh mướt trong Vùng Đất Hoang phía bên kia dãy núi, vì lẽ đó cuộc hành trình sẽ chậm chạp hơn; tuy nhiên họ hy vọng bằng cách này sẽ tránh được sự theo dõi của những cặp mắt thiếu thân thiện. Cho đến nay, hiếm khi gián điệp của Sauron bị bắt gặp ở vùng đất trơ trọi này, và đường lối ở đây gần như chẳng ai biết nhiều trừ người Thung Đáy Khe.

Gandalf dẫn đầu đoàn người, sánh vai với lão là Aragorn, người nắm rõ vùng đất này ngay cả trong đêm tối. Những người khác lần lượt nối theo sau, còn Legolas, với cặp mắt tinh tường, đi đoạn hậu. Đoạn đầu của cuộc hành trình hết sức nặng nhọc thê lương, Frodo chẳng còn nhớ gì nhiều về nó, chỉ trừ cơn gió. Bởi nhiều ngày không nắng một luồng gió băng giá đã

tràn xuống từ Dãy Núi Mù phía Đông, và có vẻ không quần áo nào cản được những ngón tay luồn lách của nó. Mặc dù cả Hội Đồng Hành đều được chuẩn bị quần áo cẩn thận, nhưng dù đang di chuyển hay nghỉ ngơi, chẳng mấy khi họ cảm thấy ấm. Họ ngủ một cách khó nhọc vào buổi trưa bên trong những hố đất, hay ẩn dưới những bụi gai rối mọc dày ở khắp nơi. Đến chiều muộn họ được người canh gác đánh thức dậy ăn bữa chính: lạnh ngắt và ảm đạm, bởi họ không thể đánh đổi sự an toàn mà nhóm lửa. Tối đến họ lại tiếp tục lên đường, luôn luôn cố thẳng hướng Nam trong chùng mực họ còn tìm ra đường.

Ban đầu nhóm Hobbit có cảm giác rằng, cho dù bước thấp bước cao rã cả chân đến tận khi kiệt sức, thực chất họ chỉ bò như sên và chẳng nhích được mấy tí. Ngày nào cảnh vật xung quanh cũng đều giống hệt như những ngày trước đó. Nhưng dãy núi vẫn ngày càng sát lại gần. Phía Nam Thung Đáy Khe núi lên cao hơn nữa, rồi uốn dài về phía Tây; quanh chân dãy núi chính khắp khểnh một vùng càng lúc càng mở rộng gồm những đồi hoang, và những thung lũng sâu ngập tràn nước xiết. Đường mòn ở đây rất ít, lại quanh co khúc khuỷu, và thường chỉ dẫn họ tới những bờ vực thẳng đứng, hoặc xuống những đầm lầy man trá.

Thời tiết bắt đầu thay đổi khi hành trình của họ bước sang tuần thứ ba. Gió bất ngờ lặng rồi đảo chiều thổi xuống phía Nam. Những đám mây trôi nhanh bị cuốn lên cao rồi thổi tan tã, và mặt trời lộ ra, nhợt, sáng. Bình minh quang đẵng và lạnh lẽo đã hiện ra cuối cuộc dạ hành đẵng đẵng và mệt mỏi. Đoàn lữ hành dừng chân trên một sống đồi thấp đỉnh được bao quanh bởi rặng cây nhựa ruồi cổ thụ thân xanh xám trông như xây nên từ chính đá đồi. Những tán lá sẫm màu sáng óng cùng những chùm quả mọng hừng đỏ trong ánh bình minh ló dạng.

Mãi tí phía Nam Frodo thấy ẩn hiện những rặng núi cao sừng sững hình như chắn ngang con đường mòn đang đưa bước Hội Đồng Hành. Phía bên trái rặng núi ba ngọn cao vượt lên tất cả; ngọn cao nhất, cũng là gần nhất,

như chiếc răng nanh bịt tuyết chĩa lên trời, vách đá mặt Bắc to lớn, trơ trụi của nó phần lớn vẫn còn nằm trong bóng tối, nhưng hể ánh nắng chiếu vào nó ở chỗ nào, chỗ đó chói lên màu đỏ.

Gandalf đứng bên Frodo, ngắm nhìn dưới bàn tay che nắng. “Chúng ta đi giới đây,” lão nói. “Chúng ta đã tới biên giới đất nước mà Con Người gọi là Đất Nhựa Ruồi; rất đông người Tiên sống ở đây vào những ngày hạnh phúc xa xưa, thuở Eregion là tên của nó. Chúng ta đã vượt qua bốn mươi lăm lý đường chim bay, dù đôi chân đã phải đi thêm rất nhiều dặm nữa. Đường đất và thời tiết giờ đây sẽ ôn hòa hơn, nhưng tất thảy hẳn cũng sẽ nguy hiểm hơn.”

“Dù nguy hiểm hay không, nắng đẹp đích thực vẫn cứ được đón chào trọng thị,” Frodo nói trong khi hất mũ trùm ra sau để mặc nắng mai rơi đầy trên mặt.

“Nhưng dãy núi đang ở phía trước chúng ta,” Pippin nói. “Hồi đêm, chúng ta hẳn đã đi chệch về hướng Đông.”

“Không phải,” Gandalf nói. “Tại cậu nhìn được xa hơn nhờ ánh ngày trong trẻo. Phía sau những đỉnh kia, dãy núi uốn vòng về phía Tây Nam. Có rất nhiều bản đồ trong nhà Elrond, nhưng chắc cậu chẳng màng ngó qua bao giờ.”

“Có chứ, thỉnh thoảng cháu cũng xem,” Pippin cãi, “nhưng cháu không nhớ được hết. Anh Frodo có cái đầu thích hợp hơn cho những thứ kiểu đó.”

“Còn ta chẳng cần bản đồ,” Gimli lên tiếng khi vừa lên đến nơi cùng Legolas, gã nhìn trôn trời về phía trước với tia sáng kỳ lạ trong cặp mắt sâu. “Kia là nơi mà cha ông chúng ta từng lao động ngày xưa, bọn ta đã chạm trở hình dáng những đỉnh núi này vào rất nhiều sản phẩm kim khí và đá, vào cả nhiều bài hát và truyện kể nữa. Chúng đứng sừng sững trong giấc mơ của bọn ta: Baraz, Zirak, Shathûr.

“Trước kia ta mới chỉ thấy chúng từ xa một lần duy nhất trong cuộc đời tỉnh thức, nhưng ta biết chúng và tên của chúng, bởi ở bên dưới chúng chính là Khazad-dûm, Quặng Tộc Lùn, nơi giờ đây được gọi là Vực Đen, hay Moria theo tiếng Tiên. Đằng kia là ngọn Barazinbar, nghĩa là Sừng Đỏ, hay Caradhras khắc nghiệt; đằng sau nó là Chĩa Bạc và Trán Mây: ngọn Trắng Celebdil, và ngọn Xám Fanuidhol, mà chúng ta thì gọi là Zirakzigil và Bundushathûr.

“Ở nơi đó Dãy Núi Mù tách đôi, và ở giữa hai cánh núi có một thung lũng sâu rợp bóng cây mà bọn ta chẳng thể nào quên: Azanulbizar, Lũng Lạch Râm, mà người Tiên gọi là Nanduhirion.”

“Và Lũng Lạch Râm chính là nơi chúng ta đang hướng đến,” Gandalf nói. “Nếu chúng ta trèo qua con đèo mang tên Cổng Sừng Đỏ, dưới sườn bên kia đỉnh Caradhras, chúng ta sẽ xuống theo Bạc Lạch Râm vào thung lũng sâu của Người Lùn. Dưới đó có Hồ Gương, cũng là nơi những con suối băng giá hợp thành dòng sông Mạch Bạc.”

“Tối thăm sao nước hồ Kheled-zâram,” Gimli nói, “lạnh giá sao những con suối dòng Kibil-nâla thì lạnh băng. Trái tim ta run rẩy khi nghĩ đến việc sẽ sớm được gặp lại chúng.”

“Mong anh sẽ được vui lòng mà ngắm cảnh vật ở đó, Người Lùn tốt bụng ạ!” Gandalf đáp. “Nhưng dù anh có làm điều gì thì ít nhất chúng ta cũng không được dừng lại ở thung lũng đó. Chúng ta phải xuôi theo dòng Mạch Bạc vào bên trong những khu rừng bí mật, rồi tới Sông Cả, và rồi...”

Lão ngừng lời.

“Vâng, và rồi đến đâu nữa?” Merry hỏi.

“Đến cuối cuộc hành trình - khi mọi việc kết thúc,” Gandalf trả lời. “Chúng ta không được nhìn quá xa về phía trước. Hãy cứ mừng vì chúng ta đã kết thúc chặng đầu một cách an toàn. Ta nghĩ chúng ta sẽ nghỉ lại đây,

không chỉ ngày hôm nay mà cả đêm nay nữa. Quanh Đất Nhựa Ruồi không khí trong lành. Phải nhiều xấu xa xảy đến lắm thì một mảnh đất mới quen được người Tiên, nếu họ từng cư ngụ ở đó.”

“Đúng vậy,” Legolas trả lời. “Nhưng người Tiên ở đất này thuộc chủng tộc xa lạ với dân tiên rừng như chúng tôi, và giờ đây cỏ cây nơi này đã lãng quên họ. Tôi chỉ nghe thấy những phiến đá vẫn còn khóc thương cho họ: *người đào chúng tôi dưới sâu, người tạc chúng tôi nên đẹp, người xây chúng tôi lên cao; nhưng người đã ra đi mất. Họ đã đi rồi. Họ đã ra tới Càng từ cách đây lâu lắm.*”

Sáng hôm đó họ nhóm lên đồng lửa bên trong vạt đất trũng sâu được che khuất bằng những bụi nhựa ruồi lớn, rồi ăn bữa tối-sáng thịnh soạn và vui vẻ nhất kể từ khi bắt đầu cuộc hành trình. Họ không vội vã đi ngủ ngay sau đó, bởi họ biết sẽ có cả buổi tối để ngủ vùi, và họ cũng chẳng có ý định xuất hành trước đêm ngày hôm sau. Chỉ riêng Aragorn là trầm ngâm và bồn chồn. Một lúc sau chàng rời Hội Đồng Hạnh để lang thang trên sông đời; ở đó chàng đứng dưới một bóng cây, nhìn về phía Nam rồi về phía Tây, nghiêng đầu như thể đang nghe ngóng điều gì đó. Rồi chàng trở lại miệng vạt đất trũng, nhìn xuống những người khác đang nói cười vui vẻ.

“Có chuyện gì vậy, Sải Chân Dài?” Merry hỏi lên. “Anh đang tìm kiếm thứ gì đấy? Anh nhớ ngọn Gió Đông sao?”

“Dĩ nhiên là không,” chàng trả lời. “Nhưng tôi nhớ một vài thứ. Tôi từng ở Đất Nhựa Ruồi trong suốt nhiều mùa. Giờ chẳng còn ai sinh sống ở đây nữa, nhưng các sinh vật khác thì vẫn còn suốt bốn mùa, đặc biệt là chim chóc. Vậy mà giờ đây mọi thứ trừ các bạn đều im lặng. Tôi cảm thấy điều đó. Chẳng có bất cứ âm thanh nào trong vòng vài dặm xung quanh chúng ta, nên tiếng của mọi người vang vọng trên mặt đất. Tôi không hiểu sao nữa.”

Gandalf nhìn lên với vẻ quan tâm bất chợt. “Nhưng anh đoán lý do là gì?” lão hỏi. “Còn gì bất ngờ hơn là bắt gặp tới những bốn Hobbit, đó là chưa kể số còn lại chúng ta, tại một nơi chẳng mấy khi có bóng dáng hay tiếng con người?”

“Tôi mong chỉ là thế,” Aragorn trả lời. “Thế nhưng tôi lại cảm thấy sợ và linh tính mách bảo cần phải cảnh giác. Tôi chưa từng thấy thế này ở đây bao giờ.”

“Vậy thì chúng ta phải thận trọng hơn,” Gandalf nói. “Nếu anh đưa một Tuần Du đi cùng thì nhất định phải lắng nghe anh ta, nhất là khi Tuần Du đó lại là Aragorn. Chúng ta không được nói to nữa, hãy im lặng nghỉ ngơi, và cắt cử canh gác.”

Hôm đó đến lượt Sam gác phiên đầu, nhưng Aragorn cũng tham gia với chú. Còn những người khác đều đi ngủ. Sự im lặng mỗi lúc một nặng nề đến nỗi cả Sam cũng cảm nhận được. Có thể nghe thấy rõ ràng tiếng thở của những người đang ngủ. Tiếng con ngựa lùn vẩy đuôi và thỉnh thoảng khua chân trở nên náo động. Sam nghe được cả tiếng những khớp xương kêu răng rắc mỗi lần chú xoay người. Im lặng chết chóc bao phủ xung quanh chú, và trùm lên trên tất cả là bầu trời xanh trong, khi Mặt Trời lên cao từ phía Đông. Xa về phía Nam bỗng một mảng tối xuất hiện, lớn dần, lan về phía Bắc như một làn khói bị cuốn trong gió.

“Gì thế kia, anh Sải Chân Dài? Không giống mây chút nào,” Sam thì thầm với Aragorn. Chàng không trả lời trong khi vẫn nhìn chăm chăm lên trời; nhưng chẳng cần phải đợi lâu, Sam cũng tự thấy được thứ gì đang kéo đến. Hàng đàn chim, bay rất nhanh, chúng lượn vòng vờn vỹ, đảo qua khắp vùng đất như đang tìm kiếm một thứ gì; và chúng đang tiến đến mỗi lúc một gần.

“Năm sát xuống và im lặng!” Aragorn rít lên, kéo Sam vào bóng râm bụi nhựa ruồi gần đó; vừa lúc một đàn chim thành linh tách khỏi đội hình chính mà sà xuống thấp, hướng thẳng đến sông đời. Sam nghĩ chúng là một loài quạ kích thước rất lớn. Khi chúng bay qua phía trên họ, cả một đàn đông đặc đến nỗi bóng chúng phủ đen kín mặt đất phía dưới, họ nghe thấy tiếng kêu quác quác chói ráy.

Mãi đến lúc bầy chim biến mất hẳn vào đường chân trời phía Bắc, phía Tây, và bầu trời trở lại màu xanh trong, Aragorn mới nhồm dậy. Chàng nhảy tới đánh thức Gandalf.

“Đoàn quân quạ đen đang bay khắp vùng đất giữa Dãy Núi Mù và sông Lũ Xám,” chàng thông báo, “và chúng vừa bay qua Đất Nhựa Ruồi. Chúng không phải gốc ở đây; chúng là lũ *crebain* rừng Fangorn và Dunland. Tôi không biết chúng đến đây làm gì: có thể là tai họa gì đó đã xảy ra ở phía Nam khiến chúng phải bay đi trốn; nhưng tôi nghĩ bọn chúng đang do thám vùng đất này. Tôi cũng thấy rất nhiều ó bay ở tầng cao hơn. Tôi nghĩ chúng ta nên tiếp tục đi ngay tối nay. Đất Nhựa Ruồi không còn trong lành với chúng ta nữa rồi, nó đã bị theo dõi.”

“Nếu vậy thì Công Sừng Đỏ sẽ chẳng khá hơn,” Gandalf nói, “và tôi không thể tưởng tượng ra chúng ta sẽ phải vượt qua đó bằng cách nào để không bị bắt gặp. Nhưng chúng ta sẽ tính chuyện đó khi đến lúc. Còn về chuyện lên đường ngay khi trời tối, tôi e rằng anh nói đúng.”

“May mà đồng lửa không bốc lên nhiều khói, và cũng đã gần tàn trước khi lũ *crebain* bay đến,” Aragorn nói. “Giờ chúng ta phải dập tắt đi và không được nhóm lại nữa.”

“Nào đã phải dịch hạch hay phiền toái gì cho cam!” Pippin than thở. Cái tin không thối lửa, và lên đường ngay buổi tối, đã đến tai cậu ngay khi cậu

vừa ngủ dậy vào cuối buổi chiều. “Tất cả chỉ vì một đàn quạ! Cháu đã mong hôm nay có bữa tối thật ngon: món gì đó nóng hổi.”

“Thì cậu cứ tiếp tục mong đi,” Gandalf nói. “Phía trước có thể còn có nhiều bữa tiệc bất ngờ dành cho cậu. Phần ta thì chỉ muốn một tẩu thuốc để hút một cách nhàn nhã, và đôi bàn chân ấm hơn. Tuy nhiên, chúng ta có thể chắc chắn một điều: trời sẽ ấm hơn khi chúng ta xuống miền Nam.”

“Quá ấm, tôi chẳng thắc mắc làm gì,” Sam lẩm bẩm với Frodo. “Tôi thì cho là đã đến lúc chúng ta nhìn thấy cái Đỉnh Núi Cháy đó, và nhìn được cuối Con Đường rồi kìa. Thoạt đầu tôi cứ nghĩ cái Sừng Đỏ, hay còn gọi cái gì đấy, có thể là nó rồi, cho đến khi Gimli làm cho một bài. Đúng là thứ ngôn ngữ trọ cả lưỡi của Người Lùn!” Chẳng tấm bản đồ nào lọt được vào đầu óc Sam, và tất cả các khoảng cách nơi những vùng đất lạ lẫm này đều rộng lớn đến nỗi chú chẳng phân biệt gì được nữa.

Hội Đồng Hành ẩn nấp suốt cả ngày hôm đó. Những con chim đen đúa bay qua thêm vài lần nữa; cho đến khi Mặt Trời phía Tây ngả sang màu đỏ rực, chúng mới chịu mất hút về phía Nam. Đúng hoàng hôn, họ lại tiếp tục lên đường. Họ đi hơi chệch về phía Đông, nhằm hướng tới đỉnh Caradhras, mà mãi títt đằng xa vẫn lờ mờ ánh đỏ trong tia sáng cuối cùng của mặt trời lặn. Những vì sao trắng lần lượt hiện ra trên nền trời dần tối.

Theo bước Aragorn, họ đi vào một vệt đường khá tốt. Frodo thấy như đó là tàn tích một con đường cổ, từng rộng rãi và được quy hoạch cẩn thận, nối liền Đất Nhựa Ruồi với con đường đèo. Mặt Trăng, chính độ tròn, mọc trên rặng núi, tỏa xuống một thứ ánh sáng mờ ảo khiến bóng những hòn đá đen thẫm. Nhiều hòn nom như thể do tay người tạc ra, cho dù lúc này chúng nằm lẫn lóc thảm hại trên vùng đất hoang vu, cằn cỗi.

Lúc ấy đang là cái giờ lạnh thấu xương trước khi bình minh có thể khuấy động, còn mặt trăng là là dưới thấp. Frodo nhìn lên trời. Đột nhiên

cậu thấy, hay cảm thấy một bóng đen bay vụt qua những ngôi sao xa, như thể trong phút chốc chúng mờ đi và rồi bùng sáng trở lại. Cậu rùng mình.

“Ông có thấy cái gì vừa bay qua không?” Cậu hỏi Gandalf đang đi ngay đằng trước.

“Không, nhưng ta có cảm thấy, bất kể nó là thứ gì nữa,” lão trả lời. “Có thể chẳng là cái gì cả, chỉ là một làn mây mỏng.”

“Thế thì nó trôi quá nhanh,” Aragorn thì thầm, “mà lại chẳng cần đến gió.”

Không có điều gì khác nữa xảy ra đêm hôm đó. Buổi bình minh ngày hôm sau còn tươi sáng hơn những ngày trước. Thế nhưng không khí lại trở lạnh; gió đã lại đổi chiều về đằng Đông. Họ đi liên tiếp thêm hai đêm nữa, lăm lũi trèo nhưng bắt đầu chậm dần khi con đường quanh co lên đến vùng đồi, và dãy núi vươn sừng sững, mỗi lúc một gần. Vào sáng ngày thứ ba, Caradhras đã đứng ngay trước mặt họ, đỉnh núi hùng vĩ tuyết phủ trông như dát bạc, nhưng sườn núi dựng đứng trở lại đỏ sẫm như vấy máu.

Bầu trời một màu xám xịt, còn mặt trời thì nhợt nhạt. Cơn gió giờ đây thổi vòng lên phía Đông Bắc. Gandalf hít không khí rồi nhìn lại phía sau.

“Mùa đông đang tăng cường phía sau ta,” lão khẽ nói với Aragorn. “Các đỉnh mạn viễn Bắc kia trắng hơn trước đây; tuyết đang lan xuống thấp hơn dưới những vai núi. Đêm nay chúng ta sẽ ở giữa đường, tít trên cao, tới Cổng Sừng Đỏ. Chúng ta rất có thể sẽ bị phát hiện trên con đường hẹp đó, và còn có thể bị kẻ địch mai phục nữa; nhưng biết đâu thời tiết còn chết chóc hơn bất cứ kẻ thù nào. Bây giờ anh nghĩ sao về hành trình đã chọn, Aragorn?”

Frodo tình cờ nghe thấy và hiểu rằng Gandalf và Aragorn đang tiếp tục cuộc tranh luận nào đó đã khởi đầu trước đây khá lâu. Cậu lắng nghe với nỗi lo âu:

“Tôi nghĩ cuộc hành trình của chúng ta vốn dĩ đã an toàn suốt từ đầu đến cuối, ông biết rõ mà Gandalf,” Aragorn trả lời. “Những hiểm họa lường được và không lường được sẽ còn gia tăng khi chúng ta đi tiếp. Nhưng chúng ta phải đi tiếp; và sẽ chẳng ích gì trì hoãn chuyện vượt dãy núi. Chẳng còn lối nào qua núi ở phía Nam nữa, mãi cho đến tận Cửa Núi Rohan. Tôi không còn tin đường đó kể từ khi nghe tin của ông về Saruman. Giờ đây ai biết thống chế của các Chúa Ngựa phục vụ bên nào?”

“Ai mà biết được thật!” Gandalf nói. “Nhưng vẫn còn đường khác, và không phải lối đèo Caradhras: đó là con đường tối và bí mật mà ta đã từng đề cập.”

“Làm ơn đừng nhắc đến nó thêm một lần nào nữa! Chưa phải lúc này. Đừng nói với mọi người, tôi xin ông đấy, đừng nói cho đến khi hiển nhiên chẳng còn đường nào khác.”

“Nhưng chúng ta phải quyết định trước khi đi tiếp,” Gandalf đáp lại.

“Đợi mọi người đi ngủ rồi chúng ta sẽ tự cân nhắc tình hình,” Aragorn nói.

Cuối buổi chiều hôm đó khi mọi người sắp kết thúc bữa sáng, Gandalf và Aragorn tách đoàn, cùng đứng nhìn về phía Caradhras. Vách núi giờ sẫm màu và âm đạm, còn đỉnh thì mây xám che phủ. Frodo theo dõi hai người, tự hỏi cuộc tranh luận sẽ đi theo hướng nào. Khi họ quay lại với Hội Đồng Hành, Gandalf là người lên tiếng, và rồi cậu hiểu rằng họ đã quyết định đương đầu với giông gió và con đường đèo. Cậu cảm thấy yên tâm hẳn. Cậu không biết con đường tối và bí mật là con đường nào, song chỉ nội việc

nhắc đến nó đã khiến Aragorn mất hết tinh thần, và Frodo lấy làm mừng vì lối đó đã bị bỏ qua.

“Từ những dấu hiệu mà chúng ta đã nhận thấy gần đây,” Gandalf nói, “tôi sợ rằng Cổng Sừng Đỏ đang bị theo dõi; và tôi cũng e ngại với thời tiết đang bám theo chúng ta đây. Tuyệt có thể sẽ rơi. Chúng ta sẽ phải đi thật lực mới được. Ngay cả vậy chúng ta cũng phải mất hơn hai cuộc đi mới lên được đến đỉnh đèo. Tối nay màn đêm sẽ buông sớm. Và chúng ta phải khởi hành ngay khi các anh chuẩn bị xong.”

“Tôi muốn góp một vài ý kiến, nếu được phép,” Boromir lên tiếng. “Tôi được sinh ra dưới bóng Dãy Núi Trắng nên cũng biết chút ít về những cuộc hành trình trên cao. Trước khi xuống đến sườn bên kia, chúng ta sẽ phải chịu cái lạnh thấu xương, đấy là nếu không có gì tệ hại hơn. Liệu giữ bí mật có ích lợi gì nếu chúng ta vì thế mà chết cồng. Khi chúng ta rời nơi đây, vốn vẫn còn một ít cây bụi, mỗi người nên mang theo một bó củi, cố được càng nhiều càng tốt.”

“Và Bill có thể mang nhiều hơn một chút, chẳng phải sao anh bạn?” Sam nói. Con ngựa lùn nhìn chú ngán ngấm.

“Được thôi,” Gandalf nói “Nhưng chúng ta không được phép dùng củi mang theo - trừ khi đến lúc phải chọn hoặc đốt lửa hoặc chết.”

Hội Đồng Hành lại lên đường, mới đầu còn đi nhanh, nhưng chẳng lâu sau lối đi đã bắt đầu dốc đứng và hiểm trở. Con đường ngoằn nghèo và cheo leo có nhiều chỗ gập như biến mất, lại còn bị chặn bởi rất nhiều đá lở. Đêm trở nên tối đen tang tóc dưới những đám mây khổng lồ. Gió lạnh buốt cuộn xoáy giữa những kẽ đá. Đến nửa đêm họ đã leo tới chân dãy núi vĩ đại. Con đường mòn hẹp giờ uốn quanh dưới một bức tường đá dốc đứng sang bên trái; phía bên trên, sườn Caradhras tăm tối sừng sững vô hình

trong cảnh âm đạm. Toàn bộ bên phải chỉ là một vùng đen kịt, nơi đất dưới chân bất chợt sụt xuống thành một thung lũng sâu hút.

Họ khó nhọc leo lên một sườn dốc đầy đá sắc, rồi nghỉ lại một lát ở trên đỉnh. Frodo cảm thấy cái gì đó chạm nhẹ lên mặt. Cậu giơ tay và thấy những bông tuyết trắng mờ rơi đầy tay áo.

Họ vẫn dẫn tới, nhưng chẳng mấy chốc tuyết đã rơi nhiều hơn, dày đặc cuộn cả vào mắt Frodo. Bóng Gandalf và Aragorn cúi gập người chỉ cách một hai bước chân phía trước cũng khó mà nhìn rõ.

“Tôi chẳng thích thể này chút nào,” Sam hỗn hển ngay phía sau. “Tuyết vào buổi sáng trong lành thì được, nhưng tôi muốn nằm trong chăn lúc nó rơi kia. Ước gì chỗ tuyết này cuốn hết về Hobbit thôn cho rồi! Mọi người ở đó chắc sẽ rất vui.” Ngoại trừ các truông cao ở Tổng Bắc, tuyết rơi dày hiếm khi có ở Quận, nên được coi như một sự kiện phấn khởi. Và một dịp vui chơi. Chẳng có người Hobbit còn sống nào (trừ Bilbo) còn nhớ Mùa Đông Khốc Liệt năm 1311, khi đàn sói trắng đã vượt qua dòng sông Bia Rum Đun băng phủ để tấn công vào Quận.

Gandalf dừng lại. Tuyết đóng thành lớp dày trên mũ trùm đầu và vai lão; tuyết cũng đã ngập quá mắt cá nơi ủng lão.

“Đây chính là điều tôi sợ,” lão nói. “Bây giờ thì anh nói sao, Aragorn?”

“Nói tôi cũng sợ,” Aragorn trả lời, “nhưng vẫn còn đỡ hơn nhiều điều khác. Tôi biết tuyết mang theo những rủi ro gì, dù hiếm khi có tuyết rơi dày thể này ở phía Nam, trừ ở tít cao trên núi. Nhưng chúng ta vẫn chưa lên cao; chúng ta mới chỉ ở xa phía dưới nơi các đường mòn thường thông suốt cả mùa đông.”

“Tôi tự hỏi liệu đây có phải thủ đoạn của Kẻ Thù hay không,” Boromir nói. “Người quê tôi vẫn thường đồn hẵn có thể điều khiển cả bão tố ở Dãy

Núi Bóng Tối sừng sững trên biên giới Mordor. Hẳn có những quyền năng kỳ lạ và rất nhiều đồng minh.”

“Tay hẳn chắc phải mọc dài,” Gimli nói, “mới có thể kéo tuyết từ miền Bắc xuống đến đây để làm phiền chúng ta từ cách ba trăm lý.”

“Tay hẳn đã mọc dài,” Gandalf nói.

Trong khi họ dừng chân, gió lạnh hắt, tuyết cũng ngọt cho đến khi gần như lạnh. Rồi họ lại nặng nhọc bước đi. Nhưng họ đi chẳng được bao xa thì cơn bão trở lại thịnh nộ hơn trước. Gió gào rít đến chói cao, còn tuyết trở thành bão tuyết mù mịt. Chẳng mấy chốc kể cả Boromir cũng cảm thấy khó đi tiếp. Còn nhóm Hobbit, cúi gập người, ỉ ạch bám theo những người bạn đồng hành cao lớn; thế nhưng rõ ràng họ chẳng thể đi được thêm bao xa, nếu tuyết vẫn tiếp tục rơi. Frodo cảm thấy chân mình nặng như chì. Pippin lết theo sau. Ngay cả Gimli, dù kiên cường như bất cứ Người Lùn nào khác, cũng phải vừa càu nhàu vừa lê bước.

Bất chợt Hội Đồng Hành dừng lại, như thế họ vừa cùng nhất trí mà chẳng cần ai phải nói ra. Họ nghe thấy những âm thanh kỳ quái trong bóng đêm xung quanh. Có thể đó chỉ là trò đùa của gió trong những khe nứt hay hốc đá, thế nhưng âm thanh đó nghe như tiếng gào thét, hay những tràng cười man dại. Đá bắt đầu rơi xuống từ trên sườn núi, bay vèo qua đầu, hoặc giáng sầm xuống con đường ngay sát họ. Thỉnh thoảng họ lại nghe thấy một tiếng âm đục, và một tảng đá lớn lăn xuống từ những đỉnh cao mất hút phía trên.”

“Chúng ta không thể đi tiếp được nữa,” Boromir nói. “Kẻ nào gọi đây là gió thì cứ việc; những giọng nói chết chóc đang ở trên không; và những tảng đá kia thì đang nhắm vào chúng ta.”

“Tôi gọi đây là gió,” Aragorn nói. “Nhưng thế không có nghĩa những gì anh nói là vô lý. Có rất nhiều thứ xấu xa và thù địch trên thế giới này, chẳng hề có cảm tình với những kẻ đi bằng hai chân, song cũng chẳng phải đồng minh của Sauron mà chỉ theo đuổi mục đích riêng. Một vài trong số đó hiện hữu trên thế giới này từ trước hẵn lâu rồi.”

“Caradhras được gọi là Đỉnh Khắc Nghiệt,” Gimli nói, “và đã nổi tiếng xấu xa từ xưa rồi, khi tin đồn về Sauron còn chưa đến được những vùng đất này.”

“Kẻ thù là ai không quan trọng, nếu chúng ta không chống trả nổi đòn tấn công của hãn,” Gandalf nói.

“Nhưng chúng ta biết làm gì đây?” Pippin khốn khổ hét lên. Cậu nép người vào cả Frodo lẫn Merry, và cậu run lên từng chập.

“Hoặc dừng lại ngay đây, hoặc quay trở lại,” Gandalf nói. “Đi tiếp cũng vô ích. Chỉ lên cao một chút nữa thôi, nếu tôi nhớ chính xác, con đường này sẽ rời vách núi mà dẫn xuống một rãnh đất rộng và nông dưới chân một triền núi dốc dài và cứng. Ở đó chúng ta sẽ chẳng có chỗ trú ẩn để tránh tuyết, đá - hay bất cứ thứ gì.”

“Mà quay lại trong lúc cơn bão vẫn chưa tan cũng chẳng hay hóm gì,” Aragorn nói. “Suốt chặng đường lên đây chúng ta chẳng đi qua một chỗ nào trú tốt hơn vách núi này.”

“Chỗ trú sao!” Sam càu nhàu. “Nếu đây là chỗ trú thì một bức tường không có mái cũng thành cái nhà.”

Lúc này Hội Đồng Hành cùng nhau đứng nép vào vách núi sát hết mức có thể. Vách núi hướng về phía Nam, xuống gần chân núi thì hơi nhô ra, vì thế họ mong sẽ được bảo vệ khỏi ngọn gió từ phía Bắc và đá rơi. Thế nhưng

những luồng gió xoáy vẫn cuộn tròn quanh họ từ mọi hướng, còn tuyết thì từ những đám mây tuôn xuống mỗi lúc thêm dày đặc.

Họ đứng túm lại cùng nhau, lưng tựa sát vào vách núi. Chú ngựa lùn Bill đứng nhẩn nại nhưng khốn khổ trước nhóm Hobbit, che chắn phần nào cho họ; thế nhưng chẳng mấy nổi tuyết đã đóng dày lên tận khuỷu chân chú, và vẫn tiếp tục chất lên. Nếu không có những người bạn đường to lớn, nhóm Hobbit đã hoàn toàn bị chôn vùi.

Một cơn buồn ngủ ghê gớm bỗng dưng xâm chiếm Frodo; cậu thấy mình chìm nhanh vào một giấc mơ ấm áp và mơ hồ. Cậu thấy như có ngọn lửa đang sưởi nóng những ngón chân, và từ trong bóng tối bên kia lò sưởi, cậu nghe thấy tiếng nói của Bilbo: *Ta chẳng thấy nhật ký của cháu có gì hay ho cả, ông nói. Bão tuyết ngày mười hai tháng Một ấy à, ta chẳng cần cháu quay lại đây để báo loại tin đó!*

Nhưng cháu muốn được nghỉ ngơi và ngủ, bác Bilbo, Frodo cố sức trả lời thì bỗng thấy mình bị rung lắc, rồi cậu trở về với thực tại đầy đau đớn. Boromir vừa xốc cậu lên khỏi một đụn tuyết.

“Những người tí hon sẽ chết mất, Gandalf,” Boromir nói. “Thật vô ích khi cứ ngồi đây để tuyết vùi lên tận đầu. Chúng ta phải làm gì để cứu bản thân đi chứ?”

“Cho họ thứ này,” Gandalf nói, đoạn lục trong túi lấy ra một bao da. “Mỗi người một ngụm thôi - cho tất cả chúng ta. Nó rất quý đấy. Đây là *miruvor*, rượu bổ ở Imlardis. Elrond cho tôi lúc chia tay đấy. Hãy chia nhau uống đi!”

Ngay khi nuốt một ngụm nhỏ thứ dung dịch ấm và thơm ngát, Frodo cảm thấy trong tim có thêm một nguồn sinh khí mới, và mệt nhọc trút hết khỏi chân tay cậu. Những người khác cũng hồi sinh, và thấy có thêm hy

vọng cùng sinh lực mới. Nhưng cơn bão tuyết vẫn chưa chịu ngớt. Tuyết thậm chí còn quần thảo dày đặc hơn trước, gió cũng gào thét dữ dội hơn.

“Ông đã nói gì về việc nhóm lửa ấy nhỉ?” Boromir bất chợt hỏi. “Giờ thì chính xác lựa chọn hoặc lửa hoặc chết rồi, Gandalf. Đúng là chúng ta sẽ được nguy trang khỏi mọi con mắt thù địch khi nào bị vùi kín trong tuyết, nhưng như thế chẳng ích gì với chúng ta hết.”

“Nếu nhóm được lửa thì anh cứ làm đi,” Gandalf trả lời. “Nếu có bất cứ tên do thám nào chịu nổi cơn bão này, hẳn đã nhìn thấy chúng ta rồi, cho dù có lửa hay không.”

Thế nhưng tuy họ đã mang theo củi và đồ nhóm theo lời khuyên của Boromir, song tất cả những kỹ năng của người Tiên hay thậm chí của Người Lùn cũng không nhóm lên được ngọn lửa nào trụ vững trong cơn gió lộng hoặc bén được vào củi ướt. Cuối cùng đích thân Gandalf phải bắt đũa ra tay. Lão nhặt một thanh củi giơ cao một lúc, miệng niệm câu thần chú, *aur an edraith ammen!* rồi đâm đầu cây trượng vào ngay chính giữa thanh củi. Ngay lập tức chùm lửa xanh lam lẫn lục phụt ra, củi bén lửa bùng cháy.

“Nếu có kẻ nào đang quan sát, thì tối thiểu cũng có tôi đã bị lộ mình” Gandalf nói. “tôi đã viết *Gandalf ở đây* bằng dấu hiệu ai cũng đều đọc được suốt từ Thung Đáy Khe đến tận cửa sông Anduin.”

Thế nhưng Hội Đồng Hành chẳng còn bận tâm gì đến gián điệp hay những con mắt thù địch nữa. Trái tim họ hân hoan được thấy ánh lửa bập bùng. Củi đượm cháy vui tươi; và mặc cơn bão tuyết đang gào thét khắp xung quanh, mặc từng dòng bùn loãng lườn lách phía dưới chân, họ mừng rỡ sưởi ấm bàn tay trên ngọn lửa. Họ đứng đó, cúi người thành vòng tròn quanh đống lửa đang bập bùng nhảy nhót. Ánh sáng hồng bừng trên những khuôn mặt mệt mỏi và âu lo của họ; đằng sau họ, đêm như hết một bức tường đen.

Thế nhưng củi cháy hết veo, trong khi tuyết vẫn còn rơi.

Đồng lửa tàn dần và thanh củi cuối cùng được ném vào.

“Đêm dài lắm rồi,” Aragorn nói. “Bình minh chẳng còn bao lâu nữa.”

“Đó là nếu có buổi bình minh nào xuyên thủng được những đám mây kia,” Gimli nói.

Boromir bước ra khỏi vòng người nhìn chăm chú vào màn đêm. “Tuyết đã ngớt rơi,” gã nói, “và gió cũng lặng hơn”.

Frodo mệt mỏi nhìn những bông tuyết rơi xuống từ bóng tối chỉ để thoáng chốc hiện ra trắng muốt giữa ánh lửa tàn; thế nhưng trong suốt một lúc lâu, cậu không nhận thấy bất cứ dấu hiệu giảm bớt nào của chúng. Rồi bất chợt, khi cơn buồn ngủ lại một lần nữa bò khắp người, cậu nhận ra gió đã thực sự ngừng thổi, và các bông tuyết lớn dần nhưng thưa hơn. Một thứ ánh sáng mờ tối chậm chạp rạng dần lên. Rồi cuối cùng tuyết cũng ngừng hẳn.

Ánh sáng khi mạnh mẽ hơn, đã làm lộ ra một thế giới tĩnh lặng được khâm liệt trắng toát. Phía dưới chỗ họ ẩn nấp là những đỉnh hay khối trắng cùng những vực thẳm không hình không dạng mà dưới đó con đường họ vừa đi qua đã hoàn toàn biến mất; song le những đỉnh núi phía trên cũng ẩn giấu những mây vẫn vũ dày đặc, vẫn đe dọa đổ tuyết.

Gimli nhìn lên rồi lắc đầu. “Caradhras vẫn chưa chịu buông tha chúng ta đâu,” gã nói. “Nếu ta đi tiếp, ngọn núi vẫn còn rất nhiều tuyết ném xuống đầu chúng ta. Chúng ta nên quay lại và xuống thấp hơn càng sớm càng tốt.”

Tất cả đều nhất trí điều này, thế nhưng giờ đây con đường thoái lui cũng đã trở nên vô cùng khó khăn, nếu không nói là bất khả. Chỉ cách đồng lửa

tàn vài bước chân, tuyết đã ngập đến vài bộ, cao quá đầu các Hobbit; ở nhiều nơi tuyết còn bị gió dồn thành những đụn khổng lồ áp vào vách núi.

“Nếu Gandalf đi đầu hươu ngọn lửa sáng, ông ấy có thể làm tan tuyết mở đường cho chúng ta,” Legolas nói. Cơn bão chẳng làm phiền chàng mấy tí, và chàng là người duy nhất trong Hội Đồng Hành vẫn còn vui tươi hơn hở.

“Nếu người Tiên bay được qua dãy núi, họ có thể mang Mặt Trời về đây cứu chúng ta đấy.” Gandalf trả lời. “Tôi thì làm việc gì cũng phải trông vào nguyên vật liệu. Tôi không đốt nổi tuyết.”

“Thôi thì,” Boromir lên tiếng, “như ở quê chúng tôi vẫn thường nói, lúc đầu óc đã chịu thua thì tứ chi phải vận động. Vậy nên người khỏe nhất trong chúng ta sẽ phải tìm đường. Xem kìa! Mặc dầu tất cả đều đã bị tuyết phủ, con đường đưa ta lên đây vòng qua mỏm đá dưới kia kìa. Đó chính là nơi tuyết bắt đầu trút lên chúng ta. Nếu chúng ta đến được chỗ đó, chẳng tiếp theo biết đâu sẽ dễ dàng hơn. Tôi đoán từ đây đến đó chẳng quá hai trăm thước đâu.”

“Vậy thì chúng ta sẽ mở đường đến đó, anh và tôi.” Aragorn nói.

Aragorn là người cao nhất trong Hội Đồng Hành, thế nhưng Boromir, dù thấp hơn một chút, lại to con và lực lưỡng hơn. Gã dẫn đường, còn Aragorn đi ngay phía sau. Chậm rãi họ nhích từng bước, song chẳng bao lâu sau đã phải hoạt động cật lực. Ở nhiều nơi tuyết ngập lên đến tận ngực, và Boromir, thay vì đi, có vẻ luôn phải bơi hoặc bới bằng đôi tay vạm vỡ của mình.

Legolas nhìn theo họ một lúc với nụ cười trên môi, rồi quay về phía những người còn lại. “Các bạn nói, người mạnh nhất phải tìm đường nhỉ? Nhưng tôi thì nói: hãy để nông dân đi cày, hãy chọn rái cá đi bơi, còn muốn đi nhẹ nhàng trên lá và cỏ, hay trên tuyết thì hãy gọi người Tiên.”

Nói đến đây chàng nhảy phóc lên phía trước, và Frodo nhận ra như thể lần đầu tiên, dù cậu đã biết từ lâu, rằng chàng tiên không hề đi ủng mà chỉ mang giày nhẹ, như trước nay vẫn vậy, và chân chàng ta chỉ để lại chút dấu vết trên mặt tuyết.

“Tạm biệt nhé!” chàng nói với Gandalf. “Tôi đi tìm Mặt Trời đây!” Rồi nhanh như thể chạy trên cát cứng, chàng mau lẹ bắt kịp hai kẻ hùng hục, với một cái vẫy tay chàng vượt qua họ, rồi phóng đi một quãng xa và mất hút sau mòm đá ở chỗ rẽ.

Những người còn lại túm tụm lại chờ đợi, nhìn Boromir và Aragorn nhỏ dần thành vệt đen trên màu tuyết trắng. Một lúc lâu sau bọn họ cũng biến mất khỏi tầm nhìn, Thời gian cứ thế trôi. Mây sà xuống thấp, và giờ thì vài bông tuyết lại bắt đầu cuộn rơi.

Một giờ, có lẽ thế, đã trôi qua, dù có vẻ như lâu hơn rất nhiều, rồi cuối cùng họ thấy Legolas quay lại. Cùng lúc đó Boromir và Aragorn cũng xuất hiện ở lối rẽ xa phía sau chàng và đang chật vật bò lên đoạn dốc.

“Ồi chà!” Legolas hét lên khi vừa chạy tới, “tôi chưa đưa Mặt Trời về đây được. Nàng ấy đang bận dạo chơi trên những cánh đồng miền Nam xanh biếc, và tí xíu hoa tuyết trên cái đụn Sừng Đỏ này chẳng làm nàng bận tâm mấy. Thế nhưng tôi có mang về đây một tia hy vọng cho những người số kiếp phải đi bằng chân. Có một đụn tuyết lớn chưa từng thấy ở ngay đằng sau lối rẽ kia, và ở đó những Con Người Mạnh Mẽ của chúng ta suýt bị chôn sống. Bọn họ đã tuyệt vọng, cho đến khi tôi quay về thông báo rằng đụn tuyết đó chỉ dày hơn bức tường một chút thôi. Và ở phía bên kia bão tuyết đột nhiên dịu hẳn, trong khi xuống thấp hơn chút nữa thì chỉ như lớp ga trắng phủ giường, đủ làm cón ngón chân Hobbit.”

“À, đúng như tôi đã nói,” Gimli rên lên. “Không phải là cơn bão bình thường. Chính là ác ý của Caradhras. Hẳn không ưa gì người Tiên và Người Lùn, và đồng tuyết đó là để cắt đường thoát của chúng ta.”

“Thật phúc đức vì Caradhras của anh đã quên rằng đi cùng với anh còn có Con Người,” vừa trèo đến nơi Boromir đã cất tiếng. “Mà còn là người gan cóc tía, ấy là cứ cho tôi được nói ra; dù những người kém hơn nhưng có cuốc xẻng trên tay hẳn vẫn phục vụ các vị tốt hơn. Thế nhưng, chúng tôi cũng đã đào được lối đi xuyên qua đụn tuyết; và những ai ở đây không thể di chuyển nhẹ nhàng như người Tiên đều nên lấy đó làm mừng.”

“Nhưng làm sao chúng tôi có thể xuống đến tận đó, cho dù các anh có đào xuyên qua đụn tuyết đi nữa?” Pippin hỏi, đại diện cho cả nhóm Hobbit.

“Phải hi vọng chứ!” Boromir nói. “Tôi rất mệt, nhưng vẫn còn đủ sức, Aragorn cũng vậy. Bọn tôi sẽ công mấy cậu thấp bé. Những người khác dĩ nhiên sẽ phải xoay sở mà đi theo sau bọn tôi. Đi nào, cậu Peregrin! Tôi sẽ bắt đầu với cậu.”

Gã bế thốc anh chàng Hobbit lên. “Bám lấy lưng tôi! vì tôi vẫn cần dùng đến tay,” gã nói rồi sải chân tiến lên phía trước. Aragorn mang Merry theo sau. Pippin kinh ngạc trước sức mạnh của gã khi nhìn thấy lối đi mà gã đã mở khi không có dụng cụ nào khác ngoài tứ chi. Ngay cả lúc này, trong khi phải mang gánh nặng, gã đi tới đâu vẫn gạt tuyết hai bên tới đó, để mở rộng lối cho những người đi sau.

Sau cùng họ tới được đụn tuyết khổng lồ. Nó đứng chắn ngay giữa con đường đèo, như một bức tường thẳng đứng và đột ngột, chồm sặc như được gọt bằng dao, góc lên cao gấp đôi Boromir; thế nhưng ở chính giữa một lối đi đã được đào xuyên qua, đi lên rồi lại đi xuống như một cây cầu. Merry và Pippin được thả xuống ở phía bên kia, và ở đó họ cùng Legolas ngồi đợi số còn lại của Hội Đồng Hành.

Một lúc sau Boromir mang Sam quay lại. Phía đằng sau trên lối đi hẹp, nhưng giờ đã dễ đi hơn nhiều, Gandalf đang cất bước, dẫn theo Bill với Gimli vất vả giữa đống hành lý. Aragorn công Frodo đi sau cùng. Họ băng qua đụn tuyết; thế nhưng Frodo còn chưa chạm được chân xuống đất thì ầm một cái một thác đá cùng tuyết lở đã sầm sập lao xuống. Hội Đồng Hành nép rạp mình vào vách núi trong khi bụi tuyết mù mịt khiến họ thành mù dờ, và khi bầu trời quang đãng trở lại họ phát hiện con đường phía sau đã hoàn toàn bị cắt đứt.

“Đủ rồi, đủ rồi.” Gimli hét lên. “Chúng tôi đang rút lui nhanh hết sức đây!” Và quả là với đòn tấn công cuối cùng ấy, vẻ nham hiểm của ngọn núi có vẻ cũng tiêu tan, như thể Caradhras đã yên trí những kẻ xâm nhập đã bị đẩy lùi, và sẽ không dám quay trở lại nữa. Dấu hiệu bão tuyết đã hết, những đám mây tan dần và ánh sáng trở nên khoáng đạt hơn.

Đúng như Legolas đã thông báo, càng đi xuống họ càng thấy lớp tuyết cứ mỏng dần, đến độ ngay cả Hobbit cũng có thể tự đi được. Chẳng mấy chốc tất cả bọn họ lại một lần nữa đứng trên phiến đất bằng trên đỉnh con dốc, nơi họ đã cảm nhận những bông tuyết đầu tiên đêm trước.

Trời đã sáng bạch từ lâu. Từ trên cao họ quay lại nhìn về phía Tây qua những vùng thấp. Ở mãi xa giữa vùng đất ngồn ngang dưới chân ngọn núi là thung lũng mà từ đó họ đã bắt đầu cuộc trèo đèo.

Hai chân Frodo cùng đau nhức, cậu cảm thấy giá buốt ngấm tận xương và đói, và đầu cậu choáng váng mỗi lần nghĩ đến cuộc hành trình xuống núi khổ sở phía trước. Những vệt đen cứ lượn lờ trước mắt cậu. Cậu dụi mắt, song những vệt đen vẫn còn nguyên. Ở xa bên dưới cậu, nhưng vẫn cao so với những chân đồi thấp, những đốm đen đang lượn vòng trên không trung.

“Lại lũ chim!” Aragorn chỉ xuống nói.

“Chẳng thể làm gì được nữa rồi,” Gandalf nói. “Cho dù chúng tốt hay xấu, hay chẳng liên quan gì đến chúng ta, chúng ta cũng phải đi xuống ngay lập tức. Ta sẽ không đợi thêm một đêm nào nữa dù chỉ ở trên sườn Caradhras này!”

Một luồng gió lạnh lùa theo đặng sau khi đoàn người quay lưng lại Cổng Sừng Đỏ và lê những bước chân mệt mỏi xuống dốc. Caradhras đã đánh bại bọn họ.

Chương IV

HÀNH TRÌNH TRONG BÓNG TỐI

Trời đã tối, và ánh ngày lại lần nữa tàn đi rất nhanh khi họ dừng chân nghỉ đêm. Bọn họ đều rất mệt mỏi. Núi non giăng kín trong bóng tối sẫm, và gió thì lạnh buốt. Gandalf lại chia cho mỗi người một ngum *miruvor* từ Thung Đáy Khe. Khi họ ăn xong chút đồ ăn, lão triệu tập một cuộc họp.

“Dĩ nhiên, đêm nay chúng ta không thể đi tiếp nữa,” lão nói. “Cuộc tấn công trên Cổng Sừng Đỏ đã khiến ta mệt rũ rời, nên chúng ta cần nghỉ lại đây ít lâu.”

“Rồi chúng ta sẽ tiếp tục đi đâu?” Frodo hỏi.

“Con đường và sứ mệnh của chúng ta vẫn còn ở phía trước,” Gandalf trả lời. “Chúng ta chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài tiếp tục đi, hoặc trở về Thung Đáy Khe.”

Khuôn mặt Pippin sáng bừng khi nghe nhắc đến việc trở về Thung Đáy Khe; Merry và Sam ngược lên hy vọng. Nhưng Aragorn và Boromir chẳng

biểu lộ chút cảm xúc nào. Còn Frodo lại trông đầy phiền muộn.

“Ước gì cháu có thể quay lại đó,” cậu nói. “Nhưng làm sao cháu có thể trở về mà không xấu hổ, trừ khi chắc chắn là chẳng còn con đường nào nữa, và chúng ta thì đã hoàn toàn thất bại?”

“Cháu nói đúng, Frodo,” Gandalf nói; “quay lại là thừa nhận thất bại và phải đối diện với thất bại nặng nề hơn nữa sau đó. Nếu giờ chúng ta quay về, chiếc Nhẫn sẽ phải ở lại đó: chúng ta sẽ không thể lên đường thêm một lần nào nữa. Và sớm hay muộn Thung Đáy Khe sẽ bị phong tỏa, rồi thì sau một khoảng thời gian ngắn ngủi và cay đắng, nó sẽ bị hủy diệt. Lũ Ma Nhẫn là những kẻ thù tàn ác, thế nhưng hiện giờ chúng chỉ là những bóng ma nhợt nhạt so với quyền năng và sự khủng bố chúng sẽ có được một khi chiếc Nhẫn Thống Trị rơi vào tay chủ nhân chúng lần nữa.”

“Vậy thì chúng ta phải tiếp tục, nếu vẫn còn con đường nào đó,” Frodo thở dài nói. Sam lại chìm sâu vào buồn bã.

“Vẫn còn một con đường nữa ta có thể cố thử xem,” Gandalf nói. “Tôi đã nghĩ ngay ban đầu, khi tôi tính toán cuộc hành trình này lần đầu tiên, rằng chúng ta nên thử đường đó. Nhưng đó không phải là một con đường dễ chịu, và tôi cũng chưa nói về nó với Hội Đồng Hành. Aragorn thì phản đối nó, ít nhất là cho đến khi con đường vượt đèo cũng đã được thử.”

“Nếu con đường đó còn tồi tệ hơn cả Cổng Sừng Đỏ, thì chắc chắn nó phải vô cùng khủng khiếp,” Merry nói. “Nhưng tốt nhất là ông nên kể về nó với mọi người, và cho mọi người biết điều tệ hại nhất ngay lập tức.”

“Con đường mà tôi đề cập dẫn đến Khu Mỏ Moria,” Gandalf nói. Chỉ có Gimli ngược đầu lên; một ngọn lửa cháy âm ỉ trong mắt gã. Những người khác đều lộ rõ vẻ hãi hùng với việc nhắc tới cái tên kia. Ngay cả với các Hobbit, nó cũng là một huyền thoại mang nỗi khiếp sợ mơ hồ.

“Con đường đó có thể dẫn vào trong Moria, nhưng làm sao chúng ta có thể chắc chắn nó sẽ dẫn ra ngoài Moria?” Aragorn rầu rĩ nói.

“Đấy là một cái tên mang điềm gở,” Boromir nói. “Tôi cũng chẳng thấy cần phải đến đó làm gì. Nếu không thể vượt dãy núi, chúng ta hãy đi xuống phía Nam, cho tới khi chúng ta đến Cửa Núi Rohan, nơi người dân rất thân thiện với chúng tôi, đi theo con đường chính tôi đã đi để đến đây. Hoặc chúng ta cũng có thể đi tiếp rồi vượt dòng Isen xuống tới Cát Dài và Lebennin, rồi theo vùng duyên hải để vào Gondor.”

“Mọi thứ đã thay đổi kể từ khi anh lên miền Bắc, Boromir ạ.” Gandalf trả lời. “Anh không nhớ những gì tôi kể về Saruman sao? Có thể cá nhân tôi còn có việc riêng cần giải quyết với hắn ta trước khi tất cả kết thúc nữa kia. Thế nhưng bằng bất cứ giá nào cũng không được phép để chiếc Nhẫn tiến đến gần Isengard. Chừng nào chúng ta còn đi cùng Người Mang Nhẫn, thì chừng đó Cửa Núi Rohan còn đóng lại với chúng ta.

“Còn về con đường dài hơn kia: chúng ta không thể lãng phí chừng ấy thời gian. Một hành trình như vậy có thể tiêu tốn cả năm trời, và chúng ta sẽ phải đi qua những vùng đất trống trải không nơi ẩn náu. Nhưng vùng đó cũng không hề an toàn. Tai mắt canh chừng của cả Saruman lẫn Kẻ Thù đều đang theo dõi chúng ta gắt gao. Khi anh lên phía Bắc, Boromir ạ, trong mắt Kẻ Thù anh chỉ là một kẻ bộ hành lang bạt từ miền Nam, chẳng đủ làm hắn bận tâm: tâm trí hắn còn bận bịu theo đuổi chiếc Nhẫn. Nhưng giờ đây anh trở về như một thành viên của Hội Đồng Hành bảo vệ Nhẫn, và anh còn bị hiểm nguy chừng nào anh còn đi cùng chúng tôi. Hiểm nguy sẽ càng tăng theo mỗi lý đường đưa chúng ta xuống phía Nam, bên dưới bầu trời trần trụi này.

“Vì chúng ta đã lộ mình khi thử đi con đường đèo, nên tôi e rằng cảnh ngộ của chúng ta giờ đây đã trở nên tuyệt vọng hơn. Tôi chẳng thấy còn mấy hy vọng nữa, nếu chúng ta không sớm biến khỏi tầm nhìn một thời gian, và nguy trang đường đi. Vì thế lời khuyên của tôi là thay vì vượt qua,

hay đi vòng quanh, chúng ta hãy đi luồn dưới núi. Đó chính là con đường mà dù thế nào Kẻ Thù cũng ít mong đợi chúng ta chọn nhất.”

“Chúng ta không thể biết hẳn mong đợi gì,” Boromir nói. “Có thể hẳn theo dõi mọi con đường, có thể thế, có thể không. Trong trường hợp đó, tới Moria có nghĩa là chúng ta bước vào một cái bẫy, chẳng khác hơn việc tới cổng Tòa Tháp Tối mà gõ cửa chút nào. Ngay cái tên Moria cũng có nghĩa là đen tối rồi.”

“Anh toàn nói về những thứ anh không biết, khi anh ví Moria với thành trì của Sauron,” Gandalf trả lời. “Ở đây tôi là người duy nhất từng chui xuống ngục sâu của Chúa Tế Hắc Ám, mà đấy chỉ là nơi cư ngụ ngày xưa, thấp kém hơn của hẳn ở Dol Guldur. Còn những ai đã từng đi qua cánh cổng Barad-dûr đều không trở về. Nhưng tôi sẽ không đưa các anh đến Moria nếu chẳng có chút hy vọng thoát thân nào. Sẽ là không may cho chúng ta nếu ở đó có lũ Orc, thật vậy đấy. Thế nhưng hầu hết Orc sống trong Dãy Núi Mù đều đã bị tiêu diệt hoặc đánh đuổi trong Trận Chiến Năm Đạo Quân. Đoàn Đại Bàng đã thông báo rằng lũ Orc lại đang hội quân ở những nơi cách xa đây, thế nhưng vẫn có hy vọng là Moria chưa bị đụng tới.

“Thậm chí còn có khả năng là Người Lùn đang ở đó, và biết đâu còn có cả Balin con trai Fundin ở bên trong những sảnh ngầm của tổ tiên ông ấy. Nhưng chốn ấy thực hư thế nào thì ta cứ phải đi trên con đường cần được nhất trí lựa chọn ấy đã!”

“Tôi sẽ đi con đường ấy cùng ông, Gandalf!” Gimli nói. “Tôi sẽ đi và nhìn tận mắt những tòa sảnh của Durin, mặc xác thứ gì đang chờ trong đó - nếu ông có thể tìm được những cánh cửa đã đóng sập.”

“Tốt lắm, Gimli!” Gandalf nói. “Anh đã tiếp thêm can đảm cho tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm những cánh cửa bí mật. Và chúng ta sẽ đi vào. Trong đồng đồ nát của Người Lùn, cái đầu của Người Lùn sẽ đỡ bị hoang

mang hơn đầu của người Tiên hay Con Người hay Hobbit. Hơn nữa đây cũng sẽ không phải lần đầu tôi đặt chân tới Moria. Tôi đã ở đó rất lâu để tìm Thráin con trai Thrór sau khi ông ấy mất tích. Tôi đã vào bên trong, và tôi vẫn sống sót đi ra!”

“Tôi cũng từng một lần bước qua Cổng Lạch Râm,” Aragorn lặng lẽ nói; “và mặc dù tôi cũng thoát ra được, nhưng ký ức về nó quá khủng khiếp. Tôi không muốn phải vào Moria thêm lần thứ hai nữa.”

“Còn tôi thì không muốn vào đó, kể cả là một lần,” Pippin nói.

“Tôi cũng thế,” Sam lẩm bẩm.

“Tất nhiên rồi!” Gandalf nói. “Ai muốn thế chứ? Nhưng câu hỏi là: Ai sẽ theo tôi, nếu tôi dẫn đường tới đó?”

“Tôi theo,” Gimli hăm hờ nói.

“Tôi theo,” Aragorn nặng nề nói. “Tôi đã gần như dẫn ông vào thảm họa trong cơn bão tuyết, vậy mà ông không trách cứ tôi một lời nào. Giờ tôi sẽ theo ông - nếu lời cảnh báo cuối cùng này không lay chuyển được ông. Không phải vì lo cho chiếc Nhẫn, hay vì bất cứ ai trong số chúng tôi, mà vì chính ông đấy, Gandalf ạ. Và để tôi nói điều này: một khi ông đã bước qua cánh cổng Moria, xin hãy cẩn thận!”

“Tôi sẽ *không* đi,” Boromir nói; “cho tới chừng nào toàn bộ Hội Đồng Hành biểu quyết chống lại tôi. Legolas và các cậu thấp bé nói gì đây? Chúng ta chắc cũng cần nghe cả ý kiến của Người Mang Nhẫn nữa chứ?”

“Tôi không muốn đến Moria,” Legolas nói.

Nhóm Hobbit chẳng nói gì. Sam đưa mắt nhìn Frodo. Rồi rốt cục Frodo cũng lên tiếng. “Tôi không muốn đi,” cậu nói; “nhưng tôi cũng không muốn phản đối ý kiến của Gandalf. Tôi xin mọi người đừng biểu quyết lúc này,

chỉ sau khi chúng ta đi ngủ và suy nghĩ đã. Gandalf sẽ có được kết quả biểu quyết dễ dàng hơn trong ánh sáng ban ngày chứ không phải trong bóng đêm u ám lạnh lẽo này. Tiếng gió hú mới ghê rợn làm sao!”

Sau những lời nói đó, tất cả đều rơi vào im lặng trầm tư. Họ nghe thấy tiếng gió rít giữa những tảng đá và cây cối, còn có cả tiếng hú và rên rỉ khắp nơi quanh họ, trong không gian trống rỗng của đêm tối.

Bất chợt Aragorn nhảy dựng lên. “Tiếng gió hú mới ghê rợn làm sao!” chàng thét lên. “Nó đang hú bằng tiếng sói. Lũ Sói tinh đã đến được phía Tây Dãy Núi!”

“Vậy chúng ta còn cần đợi đến sáng nữa không?” Gandalf nói. “Đúng như tôi đã nói. Cuộc săn lùng đã bắt đầu! Ngay cả nếu chúng ta còn sống để thấy bình minh thì bây giờ còn ai muốn đi về phía Nam lúc đêm hôm cùng lũ sói hoang theo sát gót đây?”

“Moria còn bao xa nữa?” Boromir hỏi.

“Có một cánh cổng phía Tây Nam ngọn Caradhras, chừng mười lăm dặm đường chim bay, và chắc khoảng hai mươi dặm theo đường sói chạy,” Gandalf trả lời u ám.

“Vậy thì chúng ta hãy lên đường ngay khi ánh sáng ngày mai hé rạng, nếu ta còn có thể,” Boromir nói. “Nghe tiếng sói tru còn tệ hơn cả nghe tiếng quỷ hù.”

“Đúng vậy!” Aragorn hưởng ứng, nói lỏng thanh kiếm khỏi bao. “Thế nhưng sói tru ở đâu, quỷ hù ở đó.”

“Ước gì tôi đã nghe theo lời dặn của Elrond,” Pippin lẩm bẩm với Sam. “Dù thế nào tôi cũng chẳng có tài cán gì. Dòng máu cụ Bandobras Bò Rống

không chảy nhiều trong tôi: tiếng tru kia khiến máu tôi đông lại. Tôi không nhớ đã bao giờ khốn khổ thảm hại thế này chưa.”

“Cậu Pippin, trái tim tôi giờ đã rụng xuống tận ngón chân,” Sam nói. “Nhưng mà chúng ta vẫn chưa thành thức ăn, và vẫn còn có cả lũ người khỏe mạnh ở cùng ta. Bất kể thứ gì đang chờ đón lão Gandalf già, tôi dám cá nhất định không phải là một cái bụng sói.”

Để phòng vệ trong đêm tối, Hội Đồng Hành leo lên đỉnh ngon đồi nhỏ họ vừa dựng trại dưới chân. Trên đó mọc đầy những cây cổ thụ thân cành vạm vẹo, bao xung quanh còn có vòng tròn đá tảng đã vỡ nát. Ngay ở giữa chỗ đó, họ nhóm lên một đống lửa, bởi chẳng còn hy vọng bóng đêm và lặng im có thể che giấu được đường đi khỏi bầy sói săn nữa.

Họ ngồi quanh đống lửa, những người không phải canh gác ngủ chập chờn. Chú ngựa lùn Bill tột nghiệp đứng run rẩy đến vã mồ hôi. Tiếng sói hú lúc này đã âm ỉ xung quanh họ, lúc gần lúc xa. Đến nửa đêm, đã thấy vô số con mắt bừng sáng nhìn chằm chằm quanh sườn đồi. Một vài con còn tiến sát đến tận vòng đá. Tại chỗ hở của bức tường đá, có thể thấy một hình thù sói khổng lồ đang quanh quẩn, trừng mắt nhìn họ. Nó chột cất lên tiếng hú lạnh gáy, cứ như thể đó chính là con thủ lĩnh đang gọi đàn chuẩn bị tấn công.

Gandalf vùng đứng dậy và sải bước tới trước, giơ cây trượng lên cao. “Nghe đây tên Chó Săn của Sauron!” lão hét lên. “Gandalf đang ở đây. Biến đi, nếu mi còn quý trọng làn da thối tha của mi! Nếu mi vào trong vòng tròn này, ta sẽ sấy khô mi từ đuôi tới mõm.”

Con sói hực lên rồi nhảy một bước dài về phía họ. Ngay lúc đó là một tiếng tượng nghe sắc lẹm. Legolas vừa nhả dây cung. Một tiếng hét ghê rợn vang lên, và hình thù hùng hổ bỗng rơi phịch xuống đất, mũi tên tiên đã

xuyên thủng cuống họng nó. Những cặp mắt theo dõi bất chợt phụt tắt. Gandalf và Aragorn bước ra, nhưng ngọn đèn đã văng tanh; đàn sói săn đã tháo chạy. Màn đêm xung quanh họ lặng im như tờ, và không một tiếng hú nào còn cất lên cùng tiếng thở than của gió.

Đêm đã muộn, vầng trăng khuyết lặn dần về phía Tây, hắt ánh sáng mờ tỏ qua những đám mây vụn. Đột nhiên Frodo bừng tỉnh. Không hề báo trước, một cơn bão những tiếng hú dữ tợn và man dại bùng lên khắp quanh trại. Một đội quân Sói tinh hùng hậu đã lặng lẽ tụ họp giờ đây bất ngờ cùng tấn công họ từ mọi phía.

“Cho tiếp củi vào lửa!” Gandalf hét lên với nhóm Hobbit. “Hãy tốt gươm và đứng xoay lưng vào nhau!”

Trong ánh sáng chập chờn khi những thanh củi mới vừa bén lửa, Frodo nhìn thấy rất nhiều bóng xám nhảy qua vòng tròn đá. Lớp sau tiếp nối lớp trước. Aragorn tung nhát kiếm xuyên họng con rắn đầu to xác; với một cú vung mạnh mẽ Boromir cũng đốn bay đầu một con khác. Bên cạnh họ Gimli đứng thủ thế trên đôi chân xoạc vững chãi, tay vung chiếc rìu của Người Lùn. Cây cung của Legolas thì đang ca hát.

Gandalf bỗng như lớn lên trong ánh lửa bập bùng: lão vươn người thành một hình thù đồ sộ đầy vẻ dọa dẫm như pho tượng một vị vua cổ đại nào đó đứng trên đỉnh đồi. Khom mình xuống giống một đám mây, lão nhặt lên một cành củi cháy rồi rải bước ra giáp mặt lũ sói. Chúng chùn lại trước mặt lão. Vung lên cao lão xoay tròn cành cây rực lửa. Nó bất ngờ bùng lên sáng trắng chói lòa như tia sét; và giọng lão rền vang như sấm.

“Naur an edraith ammen! Naur dan i ngaurhoth!” lão hét.

Một tiếng gầm vang lên kèm theo tiếng nổ lách tách, và cái cây phía trên lão bùng lên thành ngọn lửa chói lòa tung hoa tro lá. Lửa lan từ ngọn cây

này sang ngọn cây khác. Cả ngọn đồi như được chụp lên một vương miện lửa rực rỡ. Kiếm và dao của những kẻ phòng thủ vung lên loang loáng. Mũi tên cuối cùng của Legolas bén lửa giữa không trung lúc đang bay, rồi găm rùng rục vào tim một con sói chỉ huy khổng lồ. Lũ còn lại vội vã tháo lui.

Ngọn lửa lụi dần tới khi chẳng còn lại gì ngoài tro rơi lả tả và tàn lửa lập lòe; khói cay xè cuộn cuộn phía trên những gốc cây cháy sém, và bốc lên đen kịt từ trên đồi, khi ánh bình minh đầu tiên ló dạng lơ mờ trên bầu trời. Kẻ thù của họ đã rút chạy và không trở lại nữa.

“Tôi đã nói mà, cậu Pippin,” Sam nói trong khi tra thanh gươm vào vỏ. “Sói chẳng làm gì được ông ấy đâu. Cảnh đó đúng là mở mắt cho người ta, chứ không sai! Suýt nữa thì tóc trên đầu tôi đã cháy sém!”

Khi đất trời sáng rõ, không một dấu hiệu nào của bầy sói được phát hiện, họ cũng tìm kiếm một cách vô ích những xác chết. Không còn bất cứ một dấu hiệu nào của trận chiến ngoài những thân cây bị đốt thành than và những mũi tên của Legolas nằm trên đỉnh đồi. Tất cả đều nguyên vẹn, duy có một trong số đó chỉ còn sót lại phần mũi.

“Đúng như tôi lo ngại,” Gandalf nói. “Đây không phải lũ sói thường vẫn săn mồi nơi hoang dã. Hãy ăn nhanh rồi đi thôi!”

Ngày hôm ấy thời tiết lại thay đổi, gần như thể theo mệnh lệnh của một quyền năng nào đó rằng không cần đến bão tuyết bởi họ đã rút ra khỏi con đường đèo, thứ quyền năng đó giờ đây lại muốn trời quang mây tạnh để bất cứ thứ gì di chuyển trên miền hoang dã đều có thể nhìn thấy được từ xa. CƠn gió thổi lên phía Bắc rồi sang hướng Tây Bắc đêm hôm trước giờ đây tắt lặng. Những đám mây biến mất về phía Nam, bầu trời mở ra, cao và xanh ngắt. Lúc họ đứng trên sườn đồi, chuẩn bị lên đường, một dải nắng nhạt phết nhẹ lên đỉnh dãy núi.

“Chúng ta phải đến được cánh cổng trước khi mặt trời lặn,” Gandalf nói, “nếu không tôi e rằng chúng ta sẽ chẳng bao giờ đến đó được nữa. Chẳng còn bao xa, nhưng đường đi có thể rất vòng vèo, vì đến đây Aragorn không thể dẫn đường được nữa; anh ấy hiếm khi đặt chân lên vùng đất này, còn tôi mới chỉ đến phía dưới bức tường Tây Moria duy nhất một lần, cũng từ lâu lắm rồi.”

“Nó nằm ở kia,” lão vừa nói vừa chỉ tay về phía Đông Nam, nơi sườn dãy núi đổ thẳng đứng xuống vùng bóng phủ dưới chân họ. Ngay từ xa đã có thể nhìn thấy lơ mờ một dải những vách đá trần trụi, và ở chính giữa, vượt hẳn lên cao, là một bức tường xám lớn. “Sau khi rời con đường đèo, tôi đã dẫn các anh xuống phía Nam chứ không quay trở lại điểm xuất phát trước, như một số các anh có thể đã thấy. Cũng hay là tôi đã làm vậy, vì giờ thì ta sẽ được bớt đi nhiều dặm đường, mà lại cần phải khẩn trương. Đi thôi nào!”

“Tôi chẳng biết điều gì đáng hy vọng hơn nữa,” Boromir nói dứt khoát; “rằng Gandalf sẽ thấy những gì ông ấy tìm kiếm, hoặc rằng khi đi đến vách núi kia chúng ta sẽ thấy cánh cổng đã mất dấu vĩnh viễn. Mọi lựa chọn đều tồi tệ, và khả năng cao nhất là chúng ta sẽ bị kẹt giữa đàn sói và bức tường. Tiến lên!”

Giờ đến lượt Gimli đi đầu bên cạnh thầy phù thủy, gã nóng lòng đến Moria. Họ cùng nhau dẫn Hội Đồng Hành hương trở về phía dãy núi. Con đường cổ duy nhất dẫn đến Moria từ hướng Tây nằm trải dọc theo dòng suối tiên là Sirannon, bắt nguồn từ chân vách núi gần vị trí cánh cổng trước đây. Thế nhưng không biết Gandalf đã nhầm đường hay vùng đất gần đây đã đổi thay; bởi lão không đến được con suối nơi lão chắc mẫm, nghĩa là chỉ vài dặm về phía Nam từ nơi họ đứng.

Buổi sáng ngả dần sang trưa, nhưng Hội Đồng Hành vẫn lang thang, mò mẫm trên vùng đất trống trải toàn đá đỏ. Họ không thấy dấu vết nào của nước hay nghe được âm thanh nước chảy ở bất cứ đâu. Tất cả đều hoang vắng và khô cằn. Lòng họ cũng chùng xuống. Họ không thấy có sinh vật sống nào, cũng chẳng có một bóng chim nào trên trời; thế nhưng đêm sẽ mang đến thứ gì, nếu nó bắt kịp họ trên mảnh đất hoang vắng này, thì chẳng ai muốn nghĩ

Đột nhiên Gimli, người vẫn hăm hở đi ở phía trước, gọi vọng về phía họ. Gã đứng trên một gò đất nhỏ, chỉ tay về phía phải. Vội vã tiến tới, họ thấy bên dưới có một con kênh sâu nhưng hẹp. Nó hoàn toàn trống rỗng, im lìm, và một dòng nước như ri ri chảy qua những viên đá nâu và đốm đỏ ở dưới đáy, thế nhưng ở phía bờ gần họ lại có một lối đi, quá đổi mấp mô và tàn tạ, nó len lỏi giữa những bờ tường đổ và đá lát cũ của một xa lộ cổ xưa.

“A! Rốt cục thì nó ở đây!” Gandalf kêu lên. “Đây chính là nơi dòng suối chảy qua: Sirannon, dòng suối Cổng, họ vẫn thường gọi như vậy. Nhưng chuyện gì đã xảy ra với dòng nước thì tôi không biết được; xưa kia nó chảy xiết và rất ồn ào. Đi thôi! Khẩn trương lên nào. Chúng ta muộn mất rồi.”

Cả Hội Đồng Hành đều đau chân và mệt mỏi, thế nhưng họ vẫn bền bỉ lê bước theo lối đi quanh co gập ghềnh suốt nhiều dặm. Mặt trời rời vị trí chính Ngọ và bắt đầu hướng về Tây. Sau chạng ngời ngẩn và bữa ăn vội vàng họ lại tiếp tục lên đường. Phía trước họ dãy núi đây về khó chịu, tuy nhiên con đường lại nằm trong hõm đất sâu nên họ chỉ nhìn thấy phần sườn trên và những đỉnh núi Đông xa xa.

Một hồi lâu, họ đến một đoạn quanh gấp. Ở đó con đường, vốn xoay về phía Nam giữa một bên là bờ suối và một bên là dốc đứng của vùng đất phía trái, lại đột ngột ngoặt sang hướng Đông lần nữa, vòng qua góc đường, họ thấy ở phía trước có một vách đá thấp, cao chừng năm sải, phần đỉnh vờ

né lồm chồm. Một dòng nước ri rí chảy nhỏ giọt từ trên vách, qua một khe rộng dường như đã được tạc mòn bởi một dòng thác từng đầy tràn và mạnh mẽ.

“Quả tình mọi thứ đã thay đổi!” Gandalf nói. “Nhưng nơi này thì không thể nhầm lẫn được. Đây là tất cả những gì còn sót lại của Thác Bên Thang. Nếu tôi nhớ chính xác thì một bên có một dãy bậc thang tạc vào đá, thế nhưng con đường chính lại bẻ sang trái, rồi uốn lượn nhiều vòng lên mặt đất bằng ở trên đỉnh. Từng có một thung lũng nông phía bên kia thác giáp với Bức Tường Moria, còn dòng Sirannon chảy qua thung cùng với con đường ở bên cạnh. Chúng ta hãy đi xem mọi thứ giờ đây thế nào!”

Họ tìm thấy những bậc đá mà chẳng gặp phải khó khăn nào và Gimli nhanh nhẩu nhảy lên các bậc, theo sau là Gandalf và Frodo. Thế nhưng khi lên được đến đỉnh, họ nhận ra là chẳng thể tiếp tục đi theo con đường này nữa, và nguyên nhân khiến dòng suối Cổng khô cạn cũng được hé lộ. Đằng sau họ vầng Mặt Trời đang lặn dát lên bầu trời dịu mát đặng Tây một lớp vàng mờ ảo. Phía trước họ trải ra một hồ nước đen thẫm lặng tờ. Cả bầu trời lẫn buổi hoàng hôn đều không hề phản chiếu trên mặt hồ ảm đạm. Dòng Sirannon đã bị đập đập chặn lại và nhấn chìm toàn bộ thung lũng. Ở phía bên kia hồ nước đầy hung gở là những vách đá rộng lớn sừng sững, bề mặt lạnh lùng xám xịt của chúng nhọt nhọt trong ánh chiều tà: đường cùng và không qua nổi. Chẳng có dấu hiệu nào của lối vào hay cánh cổng, thậm chí không có bất cứ mảng vỡ hay vết nứt nào Frodo có thể thấy được trên mặt đá dữ tợn.

“Bức Tường Moria đấy,” Gandalf nói, tay chỉ qua mặt nước. “Và ở đó Cánh cổng đã đứng một thời, cánh Cửa Tiên cuối con đường từ Đất Nhựa Ruồi mà chúng ta vừa đi theo. Nhưng lối này đã bị chặn. Tôi đoán chẳng có ai trong Hội Đồng Hành muốn bơi qua hồ nước ảm đạm kia vào buổi cuối ngày. Trông nó thật là chẳng lành.”

“Chúng ta phải đi tìm đường đi vòng qua mép phía Bắc,” Gimli nói. “Điều đầu tiên Hội Đồng Hành phải làm là trèo lên theo con đường chính để xem nó dẫn đến đâu. Ngay cả nếu không có hồ nước nào, chúng ta cũng chẳng thể lồi con ngựa thồ đi lên được bậc thang này.”

“Mà dù thế nào chúng ta cũng không thể đưa con vật tội nghiệp vào Khu Mỏ,” Gandalf nói. “Con đường dưới lòng núi rất tối, có những nơi chật hẹp và dựng đứng mà nó sẽ không thể qua, ngay cả nếu chúng ta đi được.”

“Bill già tội nghiệp!” Frodo nói. “Tôi không lường được việc này. Và Sam tội nghiệp! Không biết cậu ấy sẽ nói gì đây?”

“Ta rất tiếc,” Gandalf nói. “Bill tội nghiệp là một thành viên hữu dụng và ta rất đau lòng khi phải thả nó đi lang thang. Nếu ta rõ được phải đi đường nào, ta đã mang nhẹ hơn và không đem theo con vật nào, nhất là con thú mà Sam cưng chiều. Lúc nào ta cũng đã sợ rằng chúng ta rồi sẽ buộc phải đi con đường này.”

Ngày dần tàn, những vì sao lạnh giá bắt đầu sáng lấp lánh cao tít phía trên buổi hoàng hôn, khi Hội Đồng Hành vận cả tốc lực họ có trèo qua những con dốc mà đến được bờ hồ. Bề ngang hồ nước xem ra không hơn dăm sáu trăm thước tại điểm rộng nhất. Họ không ước lượng được nó trải dài xuống phía Nam bao xa trong buổi nhá nhem; thế nhưng từ điểm họ đứng tới bờ Bắc chỉ còn cách không quá nửa dặm, và giữa vách núi đá bao quanh thung lũng với mép hồ có một dải đất trống. Họ vội vã tiến lên phía trước, bởi vẫn còn một hai dặm đường nữa phải vượt qua trước khi họ đến được vị trí Gandalf muốn đến ở phía bờ bên kia; và rồi lão vẫn còn phải đi tìm cánh cổng.

Khi họ tới được góc phía cực Bắc của bờ hồ, họ bắt gặp một lạch nước hẹp chắn ngang lối đi. Xanh lè và tù đọng, con lạch đâm ra như một cánh

tay nhớt nháp vươn về phía vòng đời. Gimli bước xuống không hề nao núng và phát hiện ra dòng nước rất nông, chỉ ngập không quá mắt cá chân ở phía gần bờ. Đi sau gã, họ nối bước thành hàng, len lỏi một cách thận trọng, bởi bên dưới con nước đầy rong rêu này toàn đá dễ trượt, lại trơn, mỗi bước chân đều khó đoán. Frodo rùng mình gớm ghiếc khi chạm bàn chân xuống dòng nước đen tối bẩn thỉu.

Khi Sam, người đi cuối cùng trong Hội Đồng Hành, vừa dẫn Bill lên được bờ đất khô ráo phía bên kia, thì một âm thanh khẽ vang lên: một tiếng vút, theo sau đó là tiếng rơi tòm, như thể có một chú cá vừa đánh động mặt hồ phẳng lặng. Họ vội quay lại nhìn và thấy những gợn sóng đen loang loáng trong ánh hoàng hôn nhạt nhòa: những vòng sóng lớn loang ra từ một điểm nào đó cách xa bờ hồ. Họ nghe thấy tiếng sủi tăm trước khi tất cả lại rơi vào im lặng. Cảnh chạng vạng mỗi lúc mỗi mờ tối, và ánh hoàng hôn cuối cùng cũng đã khuất hẳn trong mây.

Gandalf lúc này hồi hải bước đi, những người kia vội vã bám theo cật lực. Rồi họ cũng đến được dải đất khô nằm giữa hồ nước và sườn núi: dải đất này hẹp, nhiều nơi không rộng đến chục thước, đã vậy còn ngổn ngang đầy đá lở, thế nhưng họ tìm ra được một lối đi ôm lấy vách núi và họ cố càng cách xa được hồ nước đen ngòm càng tốt. Xuôi theo bờ hồ về phía Nam khoảng một dặm họ gặp những cây nhựa ruồi. Những gốc và cành cây chết nằm mục nơi vùng nước cạn, xem ra là chứng tích sót lại từ những bụi um tùm, hoặc những hàng đậu từng trải dọc suốt con đường xuyên qua thung lũng nay đã ngập nước. Thế nhưng sát chân vách núi vẫn còn hai cây cao, mạnh mẽ và tràn đầy sinh lực, to hơn bất cứ cây nhựa ruồi nào Frodo từng thấy hay tưởng tượng ra. Bộ rễ khổng lồ của chúng lan từ bức tượng ra đến tận bờ nước. Lúc nhìn xa mãi từ đỉnh Thang, chúng chỉ như một cây nhỏ mọc giữa vách núi lừng lững trên đầu; thế nhưng giờ đây thì chúng vươn sừng sững, cứng đờ, đen ngòm và im lặng, ném xuống quanh gốc bóng đêm đặc quánh và đứng đó như hai tháp canh phía cuối con đường.

“Rốt cuộc chúng ta cũng đã ở đây!” Gandalf nói. “Đây là nơi con đường Tiên từ Đất Nhựa Ruồi kết thúc. Nhựa ruồi là biểu tượng của người dân vùng này, họ trồng cây ấy ở đây đánh dấu điểm kết thúc lãnh thổ của mình; bởi Cửa Tây được xây dựng chủ yếu để phục vụ giao thương với các Chúa Mỏ Moria. Đó là những ngày tháng hạnh phúc, khi vẫn còn mối thân tình giữa những giống loài khác nhau, thậm chí là giữa Người Tiên và Người Lùn.”

“Tình bạn đó lụi tàn chẳng phải do lỗi của Người Lùn,” Gimli nói.

“Tôi chẳng nghe thấy ở đâu nói lỗi đó thuộc về Người Tiên,” Legolas đáp trả.

“Còn tôi lại nghe nói lỗi đó là của cả hai,” Gandalf nói; “và tôi sẽ không phán xét gì vào lúc này. Nhưng tôi xin hai anh, Legolas và Gimli, ít nhất hãy làm bạn của nhau, và giúp đỡ tôi. Tôi cần cả hai anh. Cánh cổng đã đóng sập và biệt tích, và chúng ta tìm được càng sớm thì càng tốt. Đêm tới nơi rồi!”

Lão quay lại phía những người khác nói: “Trong khi tôi tìm cánh cổng, mỗi người các anh sẽ chuẩn bị sẵn sàng để đi vào Moria chứ nhỉ? Bởi tôi e từ đây chúng ta phải nói lời từ biệt chú ngựa thồ giỏi giã. Các anh cần bỏ lại phần lớn những thứ đã chuẩn bị cho thời tiết lạnh giá: khi vào bên trong đó các anh sẽ không cần đến, và tôi hy vọng cũng chẳng cần nữa một khi chúng ta đã qua được phía bên kia để tiếp tục Nam tiến. Thay vì thế, chúng ta sẽ phải chia nhau mang số hành lý của con ngựa thồ, đặc biệt là lương thực và những bao da đựng nước.”

“Nhưng ông không thể bỏ Bill già tội nghiệp lại vùng đất bị bỏ rơi này, thưa ông Gandalf!” Sam hét lên giận dữ và khổ sở. “Cháu không chịu đâu, dứt khoát là thế đấy. Sau khi nó đã trải qua chặng đường dài tới tận đây với đủ mọi chuyện!”

“Ta rất tiếc, Sam ạ,” thầy phù thủy nói. “Nhưng khi Cánh Cổng mở ra, ta không nghĩ cháu có thể kéo được Bill của cháu vào sâu bên trong khu hầm Moria dài và tăm tối đâu. Cháu sẽ phải lựa chọn giữa Bill và cậu chủ của cháu thôi.”

“Nếu cháu dặt, nó sẽ chịu đi cùng cậu Frodo vào tận hang rồng.” Sam phản đối. “Thả nó ra trong khi lũ sói đang rình rập khắp nơi thật chẳng khác gì đẩy vào chỗ chết.”

“Ta hy vọng không đến nỗi là đẩy vào chỗ chết,” Gandalf nói. Lão đặt một tay lên đầu chú ngựa lùn, hạ giọng nói. “Hãy đi cùng chỉ dẫn và những lời hộ mệnh. Mi là một con vật thông minh, và đã học được rất nhiều ở Thung Đáy Khe. Hãy tìm đường đến những nơi có cỏ, và rồi hãy trở lại nhà của Elrond, hay bất cứ nơi nào mi muốn.”

“Rồi đấy Sam! Nó có nhiều cơ hội thoát khỏi lũ sói để trở về nhà cũng ngang như chúng ta vậy thôi.”

Sam đứng sững sía bên chú ngựa lùn, chẳng buồn trả lời. Bill dường như hiểu rất rõ điều gì đang xảy ra, khẽ rúc mõm vào Sam, cọ mũi lên tai chú. Sam òa khóc, tay lần từng sợi đai, cởi bỏ hành lý ra khỏi lưng chú ngựa lùn và quẳng tất cả xuống đất. Những người khác chạy tới phân loại đồ đạc, chọn ra một đồng những thứ có thể bỏ đi, và phân chia số còn lại.

Khi công việc hoàn tất, họ quay sang nhìn Gandalf. Có vẻ như lão chẳng đụng tay làm bất cứ việc gì. Lão đứng giữa hai thân cây, mắt nhìn chăm chú vào bức tường trống trên vách núi, như thể muốn khoan một lỗ vào đó bằng ánh mắt mình. Gimli đi lại xung quanh, giơ rìu gõ vào đá hết chỗ này tới chỗ khác. Còn Legolas thì áp người vào bề mặt đá như đang nghe ngóng cái gì.

“Nào, chúng ta đều ở đây và tất cả đã sẵn sàng,” Merry thông báo; “nhưng cánh cổng ở đâu? Cháu chẳng thấy bóng dáng nó đâu cả.”

“Cổng của Người Lùn không được dựng lên cho kẻ khác trông thấy khi đóng lại,” Gimli đáp. “Chúng vô hình, và nếu bí mật của chúng mà bị quên mất thì ngay cả chủ nhân chúng cũng không thể tìm thấy và mở ra được.”

“Nhưng Cánh Cổng này không phải được dựng lên để làm bí mật riêng chỉ Người Lùn mới biết,” Gandalf nói, đột nhiên hoạt bát hẳn lên và quay ngoắt lại. “Trừ khi mọi thứ đã bị thay đổi hết cả, cặp mắt nào biết phải tìm gì thì ắt sẽ khám phá ra dấu hiệu.”

Lão bước lại gần bức tường. Có một khoảng trống nhẵn thín ngay giữa bóng đổ hai cây nhựa ruồi, lão huơ tay qua lại phía trên, lăm bằm nói gì đó trong hơi thở. Rồi lão lùi lại.

“Nhìn đi!” lão nói. “Các anh có thấy gì không?”

Mặt Trăng lúc này đang tỏa sáng trên nền xám xịt của vách đá; nhưng họ chẳng thấy gì khác suốt một lúc lâu. Thế rồi tại bề mặt những nơi tay thầy phù thủy đã lướt qua, những đường nét mờ nhạt xuất hiện, như những đường gân bạc mỏng manh chạy trên đá. Mới đầu chúng chẳng khác gì những sợi tơ nhện nhợt nhạt, mảnh đến nỗi chỉ óng ánh thoáng chốc khi bắt ánh Trăng, nhưng rồi các đường nét cứ đậm thêm và rõ dần, cho đến khi có thể đoán ra được hình thù chúng tạo nên.

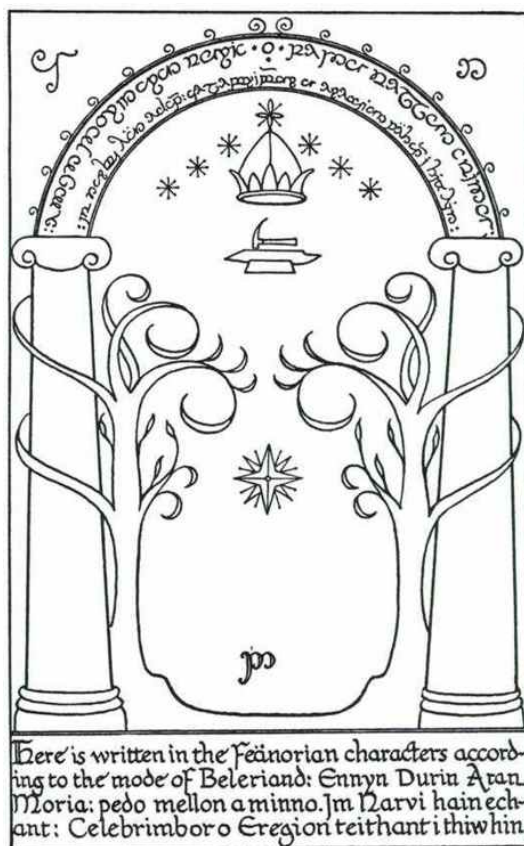
Ở phía trên cùng, nơi cao nhất Gandalf có thể với tới, là một mái vòm được kết bởi những ký tự quẩn quýt nhau của ngôn ngữ Tiên. Bên dưới dù những đường nét có nhiều chỗ mờ đi hay đứt đoạn, họ vẫn nhận ra hình thù chiếc đe và cây búa cùng một vương miện với bảy ngôi sao lơ lửng ở bên trên. Phía dưới chúng lại là hai cái cây mà mỗi cái đều có họa tiết trắng lười liềm. Ngay chính giữa cổng, rõ nét hơn tất cả các chi tiết khác, là hình một ngôi sao tỏa ra rất nhiều tia sáng.

“Kia là các biểu tượng của Durin!” Gimli thốt lên.

“Và Hai Cây của người Thượng Tiên!” Legolas nói.

“Và cả Ngôi Sao gia huy của Gia tộc Fëanor nữa,” Gandalf nói. “Chúng được khắc bằng *ithildin*, chỉ phản chiếu ánh sao và ánh trăng, và ngủ vùi cho đến tận khi có người đến chạm tới mà tưng những câu đã bị lãng quên từ lâu ở Trung Địa. Những câu này tôi đã được nghe từ cách đây lâu lắm rồi và tôi đã phải suy nghĩ rất lung mới triệu hồi được chúng về lại trong trí mình.”

“Những dòng chữ kia nói gì vậy?” Frodo hỏi, trong khi cố giải mã những dòng chữ trên mái vòm. “Cháu cứ tưởng mình biết mặt chữ Tiên, thế nhưng cháu không thể đọc được những chữ này.”



“Đó là ngôn ngữ từ Cựu Tiên của người Tiên vùng phía Tây Trung Địa,” Gandalf trả lời. “Nhưng những chữ viết đó chẳng nói lên điều gì hệ trọng với chúng ta. Chúng chỉ nói: *Cánh Cổng của Durin, Chúa Mỏ Moria. Nói lên, hỡi bạn, rồi vào.* Còn dòng chữ nhỏ và mờ ở phía dưới là: *Ta, Narvi, đã xây cánh cổng. Celebrimbor Đất Nhựa Ruồi vẽ những dấu hiệu này.*”

“Thế nói lên, hỡi bạn, rồi vào, có nghĩa là gì?” Merry hỏi.

“Điều đó đơn giản quá mà,” Gimli trả lời. “Nếu người là bạn, hãy nói mật khẩu, cánh cổng sẽ mở ra, và người có thể đi vào.”

“Đúng thế,” Gandalf nói, “cánh cổng này chắc hẳn được điều khiển bằng lời nói. Có nhiều cánh cổng của người Lùn chỉ mở ra vào một số dịp đặc biệt, hay cho một số người đặc biệt; và một số khác có ổ khóa nên dù đã

nói mật khẩu hay đợi đến đúng thời điểm thì vẫn cần phải có chìa. Cánh cổng này không có chìa khóa. Vào thời Durin nơi này không có gì bí mật. Cổng thường được mở và lính canh cổng thì ngồi đây. Nhưng khi nó đóng lại thì hể ai biết mật khẩu là có thể nói to lên rồi đi vào trong được. Ít nhất thư tịch cũng đã viết lại như vậy, phải thế không Gimli?”

“Đúng vậy,” gã lùn trả lời. “Thế nhưng mật khẩu là gì thì đã bị lãng quên. Narvi cùng tài nghệ của ông và tất cả họ hàng ông đều đã biến mất khỏi thế giới này.”

“Thế ông không biết mật khẩu sao, Gandalf?” Boromir ngạc nhiên hỏi.

“Đúng vậy!” thầy phù thủy trả lời.

Những người khác đều có vẻ chán nản; chỉ mình Aragorn, người biết rõ Gandalf, vẫn ngồi thản nhiên và im lặng.

“Thế thì đưa bọn tôi đến nơi đáng nguyên rủa này có tích sự gì?” Boromir hét lên, gã rùng mình liếc về phía hồ nước. “Ông nói với bọn tôi là ông đã từng đi qua Khu Mỏ. Làm sao như vậy được nếu ông không biết cách để vào bên trong?”

“Câu trả lời cho câu hỏi đầu tiên của anh, Boromir,” thầy phù thủy trả lời, “là tôi *chưa* biết câu trả lời. Nhưng chúng ta sẽ sớm biết thôi. Và,” lão nói với ánh mắt sáng lên dưới cặp lông mày rậm rạp, “cái câu hỏi những hành động của tôi có tích sự gì không, có lẽ anh nên đợi đến khi chúng rành rành là vô tích sự thì hẵng hỏi. Đối với câu hỏi kia: anh nghi ngờ câu chuyện của tôi sao? Hay anh chẳng còn chút trí khôn nào? Tôi đâu có vào lối này. Tôi đến từ phía Đông.

“Nếu anh muốn biết, tôi sẽ nói cho anh biết là cánh cổng này mở ra phía ngoài. Từ bên trong, anh có thể đẩy nó ra bằng tay. Nhưng từ bên ngoài chẳng có gì có thể lay chuyển được nó ngoài mật khẩu. Không thể dùng sức mà mở ngược vào trong.”

“Vậy ông định làm gì đây?” Pippin hỏi, không hề nao núng trước cặp lông mày đang trợn lên của thầy phù thủy.

“Định gõ cánh cổng kia bằng cái đầu của nhà người, Peregrin Took,” Gandalf trả lời. “Nhưng nếu thế mà cổng vẫn không chịu mở ra, và ta không bị những câu hỏi ngớ ngẩn làm phiền, thì ta sẽ cố tìm mật khẩu.

“Tôi từng biết tất cả thần chú cho mục đích kiểu này bằng mọi ngôn ngữ của người Tiên, Con Người, hay Orc. Tôi vẫn còn nhớ hai chục tá mà chẳng cần phải cố công lục lại trong đầu. Nhưng tôi nghĩ chỉ cần thử một ít trong số đó là có thể hiệu nghiệm; và tôi cũng không cần nhờ cậy ở Gimli nói ra mấy từ của thứ ngôn ngữ bí mật mà Người Lùn chẳng bao giờ chịu tiết lộ với ai. Mật khẩu dùng tiếng Tiên, giống những gì viết trên mái vòm kia: có vẻ chắc chắn như thế.”

Lão lại bước tới vách đá, rồi lấy cây trượng chạm nhẹ vào ngôi sao bạc chính giữa cửa, bên dưới biểu tượng chiếc đe.

*Annon edhellen, edro hi ammen!
Fennas nogothrim, lasto beth lammen!*

Lão niệm bằng một giọng uy nghi, những đường ánh bạc mờ đi, nhưng mặt đá xám chẳng hề lay chuyển.

Lão lặp lại câu thần chú thêm nhiều lần, đảo thứ tự từ ngữ, hoặc biến đổi chúng đi, rồi lão thử sang những câu khác, câu này tiếp nối câu kia, khi thì nói nhanh, đồng dục, khi lại mềm mỏng, chậm rãi. Rồi lão hô lên nhiều từ tiếng Tiên riêng rẽ. Chẳng có gì xảy ra. Vách núi dựng lên trong màn đêm, muôn vì sao theo nhau sáng rực, gió thổi lạnh ngắt, còn cánh cổng vẫn trơ ra vững chãi.

Gandalf tiến đến bức tường lần nữa, lão giơ hai tay và nói như ra lệnh, giọng lão càng lúc càng thêm thịnh nộ. *Edro Edro!* Lão hét, rồi đâm mạnh cây trượng vào mặt đá. *Mở ra, mở ra!* lão quát lên rồi tiếp tục niệm câu mệnh lệnh đó bằng mọi thứ tiếng đã từng được nói ở miền Tây Trung Địa. Cuối cùng lão quăng trượng xuống đất, và ngồi xuống im lặng.

Ngay lúc đó cơn gió từ xa thổi tới mang đến tai họ tiếng hú của lũ sói. Chú ngựa lùn Bill vùng vẫy hoảng hốt, Sam vội nhảy đến bên nó, và thì thầm an ủi nó.

“Không được để nó chạy đi!” Boromir nói. “Có vẻ như chúng ta vẫn phải cần đến nó, nếu lũ sói không tìm ra được chúng ta. Tôi ghét cái hồ bẩn thỉu này quá!” Gã cúi người nhặt một viên đá lớn ném mạnh vào giữa mặt nước tối đen.

Viên đá biến mất cùng một tiếng vỗ nhẹ; thế nhưng ngay sau đó mặt nước chợt lao xao và sủi bọt. Những vòng nước khổng lồ gợn lên trên mặt nước từ nơi viên đá rơi xuống, rồi chậm chậm lan về phía chân vách đá.

“Sao anh lại làm thế, Boromir?” Frodo hỏi. “Tôi cũng ghét nơi này, và tôi còn sợ nữa. Nhưng tôi không biết mình sợ điều gì: không phải lũ sói, không phải bóng tối đằng sau cánh cổng kia, mà là một thứ gì đó khác. Tôi sợ hồ nước kia. Đừng đánh động nó!”

“Em ước sao chúng ta được đi khỏi đây!” Merry nói.

“Sao Gandalf không làm gì nhanh nhanh lên một chút?” Pippin hòa theo.

Gandalf chẳng buồn chú ý đến họ. Lão ngồi cúi mặt xuống đất, không biết tuyệt vọng, hay suy nghĩ lo âu. Tiếng sói hú tang tóc lại vang lên.

Những gợn sóng trên mặt nước tiến lại gần hơn, một số đã vỗ vào bờ.

Thầy phù thủy bất thành linh nhảy căng lên khiến tất cả phải giật mình. Lão còn cười ha hả! “Tôi nghĩ ra rồi!” lão reo lên. “Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi! Đơn giản đến ngỡ ngàng, giống như bất cứ câu đố nào ta đã biết được giải đáp.”

Nhặt cây trượng lên, lão đứng trước ngay cánh cổng và nói bằng một giọng đồng dục: *Mellon!*

Ngôi sao sáng bùng lên trong chốc lát rồi lại tắt. Rồi không một tiếng động, những đường nét một cánh cổng lớn bỗng hẫng lên mặt đá, dù trước đó không hề thấy bất cứ vết rạn hay khớp nối nào. Chiếc cổng từ từ tách đôi ở chính giữa rồi mở ra từng phân một, cho đến khi hai cánh cửa áp sát vào thành tường. Bên kia cổng, họ nhìn thấy lơ mơ một lượt bậc thang dốc đứng hướng lên cao; thế nhưng ở ngay phía trên những bậc thang đầu tiên bóng tối còn đậm đặc hơn cả màn đêm. Hội Đồng Hành nhìn chăm chú trong kinh ngạc.

“Rốt cuộc thì tôi đã nhầm,” Gandalf nói, “cả Gimli cũng vậy. Hóa ra Merry chứ chẳng phải ai khác lại đi đúng hướng. Mật khẩu mở cổng đã được khắc sẵn trên mái vòm! Câu này lẽ ra phải được dịch là: *nói lên: ‘hỡi bạn’, rồi vào.* Và tôi chỉ việc nói *hỡi bạn* bằng tiếng Tiên thế là cánh cổng mở ra. Thật đơn giản. Quá đơn giản so với cách suy nghĩ của một nhà thông thái am hiểu tích truyện trong những ngày ám muội này. Thời kỳ hạnh phúc kia đã qua lâu quá rồi. Giờ thì chúng ta đi thôi!”

Lão tiến lên phía trước, giẫm chân lên bậc thang đầu tiên. Thế nhưng ngay lúc đó, nhiều chuyện xảy ra cùng lúc, Frodo cảm thấy ở mắt cá chân như bị vật gì chộp lấy, cậu hét toáng lên khi ngã bổ nhào. Chú ngựa lùn Bill sợ hãi hí lên hoang dại, rồi quay đuôi phóng dọc theo bờ hồ vào trong bóng

tối. Sam vội vọt theo sau, nhưng nghe thấy tiếng hét của Frodo chú liền chạy về, khóc lóc và nguyên rủa. Những người khác quay phắt lại thấy mặt nước hồ sủi lên sùng sục, như thể một đội quân rắn đang bơi tới từ phía bờ Nam.

Từ dưới nước thò ra một chiếc vòi dài bò ngoằn ngoèo; nó nhấp nháp và phát sáng màu xanh nhợt. Đầu vòi xòe những ngón của nó đã nắm được chân Frodo, và cố kéo cậu xuống nước. Sam giờ đây khuyu gối chém tới tấp vào nó bằng một con dao.

Cánh tay buông Frodo ra, Sam kéo cậu thoát khỏi nó, và kêu cứu ầm ĩ. Hai mươi cánh tay khác rẽ nước thò lên. Mặt nước đen sùi sùng sục, và bốc lên mùi hôi thối.

“Vào trong cổng ngay! Lên cầu thang! Nhanh lên!” Gandalf nhảy ngược trở lại hò hét. Đánh thức họ khỏi nỗi kinh hoàng dường như đã khiến cả bọn, ngoại trừ Sam, đứng như trời trồng, lão xua bọn họ chạy lên phía trước.

Họ chạy vừa kịp lúc. Sam và Frodo mới lên được vài bậc còn Gandalf cũng chỉ mới bắt đầu leo thì những chiếc vòi sờ soạng đã trườn qua bờ hồ hẹp, rồi tóm lấy bức tường cùng cánh cổng. Một chiếc luồn lách vào bên trong, lấp loáng trong ánh sao. Gandalf quay người và dừng lại. Nếu lão định tìm câu thần chú nào để đóng cánh cổng lại từ bên trong thì không cần thiết nữa. Rất nhiều cánh tay xoắn lấy cả hai bên cánh cổng và lay giật chúng bằng sức mạnh khủng khiếp. Với một tiếng rầm chúng đóng sập lại, và toàn bộ ánh sáng phụt tắt. Qua tường đá nặng nề, vọng tới trầm đục những âm thanh của giăng xé và đổ vỡ.

Sam níu lấy tay Frodo, khuyu xuống một bậc thang trong bóng đêm dày đặc. “Bill già tội nghiệp!” chú nghẹn ngào nói. “Bill già tội nghiệp! Hết sói lại đến rắn! Nhưng lũ rắn này thì vượt quá sức chịu đựng của nó rồi. Tôi buộc phải lựa chọn, cậu Frodo ạ. Tôi phải đi cùng cậu.”

Họ nghe thấy tiếng Gandalf đi xuống các bậc đá và đâm cây trượng vào chiếc cổng. Một cơn rùng mình chạy trong đá khiến cái cầu thang cũng phải run rẩy, thế nhưng hai cánh cổng vẫn chẳng hề mở ra.

“Chà, chà!” thầy phù thủy lên tiếng. “Lối đi đã đóng lại sau lưng chúng ta, và giờ chỉ còn duy nhất một lối ra - ở phía bên kia của dãy núi. Nghe âm thanh vừa rồi tôi e rằng đá đã lấp đầy bên ngoài, còn hai thân cây cũng đã bị nhổ rễ và quăng xuống chắn ngang cổng. Tôi rất tiếc; bởi hai cái cây kia thật đẹp, và lại đứng đó từ lâu lắm rồi.”

“Cháu cảm thấy có thứ gì đó rất khủng khiếp ngay từ lúc chân cháu chạm xuống mặt nước,” Frodo nói. “Là thứ gì vậy, hay là có nhiều thứ?”

“Ta không biết nữa,” Gandalf trả lời; “nhưng tất cả những cánh tay đều hướng theo một mục đích. Thứ gì đó sẽ bò ra, hoặc bị xua ra khỏi làn nước đen dưới chân dãy núi. Có nhiều thứ còn lâu đời hơn và bản thủ hơn bọn Orc bên dưới những đáy sâu của thế giới.” Lão không nói ra miệng suy nghĩ riêng của lão rằng, cho dù thứ sống dưới hồ nước đó là gì, nó cũng đã tóm lấy Frodo đầu tiên trong cả Hội Đồng Hành.

Boromir lẩm bẫm trong tiếng thở, nhưng lòng đá dội đã khuếch đại lên thành tiếng thì thầm khàn đục ai cũng nghe thấy: “Bên dưới những đáy sâu của thế giới! Và chúng ta đang đi về đó trái với ý tôi. Giờ ai sẽ dẫn đường chúng ta trong bóng tối chết chóc này đây.”

“Tôi sẽ dẫn,” Gandalf trả lời, “và Gimli sẽ đi bên cạnh tôi, đi theo cây trượng của tôi!”

Thầy phù thủy đi đầu, dẫn bước trên những bậc thang lớn, lão giơ cao cây trượng, và từ đầu trượng tỏa ra hào quang mờ. Cầu thang rộng trông chắc chắn và không hề bị tổn hại. Họ đếm được hai trăm bậc, tất cả đều

rộng bản và thấp; lên đến đỉnh, họ gặp một lối đi có vòm nền bằng phẳng dẫn sâu hơn vào bóng tối.

“Ta hãy ngồi xuống đầu cầu thang này nghỉ ngơi và ăn chút gì đó, bởi ta chắc chẳng tìm ra được phòng ăn nào đâu!” Frodo đề nghị. Cậu bắt đầu rũ bỏ được nỗi kinh hoàng bị cánh tay kia tóm chặt, và bỗng nhiên cảm thấy đói khủng khiếp.

Lời đề nghị được tất cả hưởng ứng; thế là họ ngồi xuống những bậc trên cao, những hình bóng lơ mờ trong cảnh u tối. Sau khi họ ăn xong, Gandalf lại chia cho mỗi người một ngum *miruvor* của Thung Đáy Khe.

“Tôi e là chẳng còn lại bao nhiêu,” lão nói; “nhưng tôi nghĩ chúng ta cần đến nó sau nỗi kinh hoàng ở cổng. Và trừ phi vô cùng may mắn, bằng không chúng ta sẽ cần tất cả chỗ còn lại trước khi chúng ta thấy được phía bên kia. Và phải cẩn thận với cả nước nữa! Có rất nhiều suối và giếng trong Khu Mỏ, nhưng với chúng thì chớ có đụng vào. Chúng ta sẽ có thể sẽ không có cơ hội tiếp nước vào chai lọ và túi da trước khi đến được Lũng Lạch Râm.”

“Phải mất bao lâu nữa mới đến được đó?” Frodo hỏi.

“Ta không thể nói được,” Gandalf trả lời. “Phụ thuộc vào rất nhiều may rủi. Nhưng nếu đi thẳng mà không gặp rủi ro hay lạc đường, chúng ta sẽ mất khoảng ba bốn cuộc, ta nghĩ vậy. Khoảng cách theo đường thẳng giữa Cửa Tây và Cổng Đông không thể ngắn hơn bốn mươi dặm đâu, và con đường có thể sẽ rất vòng vèo.”

Sau chạng ngời ngắn ngủi, họ lại tiếp tục lên đường. Tất cả đều mong chấm dứt cuộc hành trình càng nhanh càng tốt, và dù đã quá mệt mỏi, họ vẫn đồng lòng tiến bước thêm vài giờ nữa. Gandalf vẫn dẫn đầu Hội Đồng Hành như trước. Tay trái lão giơ cao cây trượng, ánh sáng của nó chỉ đủ soi

một vùng phía trước chân; tay phải lão lăm lăm thanh Glamdring. Gimli đi ngay phía sau, mắt gã lấp lánh mờ ảo mỗi lần gã quay đầu nhìn bên này bên kia. Bước đằng sau gã Người Lùn là Frodo, và cậu cũng đã rút ra thanh kiếm ngắn: Mũi Đốt. Lưỡi Glamdring lẫn Mũi Đốt đều không phát sáng, cũng đem lại chút an ủi, bởi là kiếm do thợ rèn Tiên chế tác vào thời Cựu Niên nên chúng chỉ tỏa ánh sáng lạnh mỗi khi có lũ Orc ở gần. Sam đi ngay đằng sau Frodo, rồi đến Legolas, rồi hai chàng Hobbit trẻ tuổi, và Boromir. Trong bóng tối phía sau cùng, lặng lẽ và dữ dằn, Aragorn cất bước.

Con đường ngoằn ngoèo uốn vài khúc rẽ, rồi bắt đầu đi xuống. Nó đổ dốc liên tục một quãng dài trước khi lại chạy ngang. Không khí trở nên nóng bức ngột ngạt, tuy nhiên lại không hề hôi thối, và đôi lúc đoàn người cảm thấy như có luồng khí mát tràn qua mặt, từ những lỗ hờ đoán là ở trên vách. Có rất nhiều lỗ như vậy. Trong ánh sáng nhợt nhạt từ cây trượng của thầy phù thủy, Frodo nhìn thấy thấp thoáng những bậc thang, mái vòm, và cả những lối đi, đường hầm khác nữa, hoặc dốc lên, hoặc thoải xuống, hoặc là mở ra một vùng đen ngòm ở hai bên. Đúng là rối rắm đến nỗi chẳng mong gì ghi nhớ nổi.

Gimli không giúp Gandalf được gì nhiều, ngoại trừ lòng dũng cảm kiên cường của gã. Ít ra gã không bị bản thân bóng đêm làm phiền, như hầu hết những người khác. Thầy phù thủy thường tham khảo ý kiến gã khi phải lựa chọn những con đường lão nghi ngờ; thế nhưng lúc nào Gandalf cũng là người đưa ra quyết định cuối cùng. Khu Mỏ Moria bao la và phức tạp vượt quá trí tưởng tượng của Gimli, con trai của Glóin, cho dù gã là giống Người Lùn sơn cước. Đối với Gandalf, những ký ức xa xôi của cuộc hành trình ngày xưa giờ không còn giúp ích được gì nhiều, thế nhưng ngay cả trong bóng đêm, mặc cho con đường có vòng vèo đến đâu lão vẫn biết rõ nơi lão muốn đến, và lão không hề nao núng, chùng nào vẫn có một lối đi hướng đến mục đích của lão.

“Đừng sợ!” Aragorn nói. Họ đang trong một chặng nghỉ dài hơn bình thường, và Gandalf thì thầm cùng với Gimli; những người khác tụm lại với nhau, lo lắng chờ đợi. “Đừng sợ! Tôi đã đi cùng ông ấy trong rất nhiều cuộc hành trình, dù chưa lần nào tối tăm thế này; và có nhiều câu chuyện ở Thung Đáy Khe kể về những chiến công của ông ấy, hiển hách hơn bất cứ chuyện gì tôi từng chứng kiến. Ông ấy sẽ không lạc đường - chừng nào vẫn còn đường có thể tìm được. Ông ấy đã dẫn chúng ta xuống đây bất chấp mọi sợ hãi của ta, nhưng ông ấy sẽ lại dẫn chúng ta ra, bằng bất cứ giá nào đối với chính bản thân ông ấy. Trong đêm tối như bưng, ông ấy biết rõ đường về nhà còn hơn lũ mèo của Hoàng Hậu Berúthiel.”

Thật tốt cho Hội Đồng Hành khi họ có được một người dẫn đường như vậy. Họ không có nhiên liệu hay bất cứ phương tiện gì để thắp đuốc; trong lúc trốn chạy tuyệt vọng ở cống, quá nhiều thứ đã bị bỏ lại sau lưng. Mà không có chút ánh sáng nào, họ sẽ sớm rơi vào cơn thống khổ. Không chỉ có rất nhiều đường phải lựa chọn, mà còn có rất nhiều hầm hố, cạm bẫy, và cả những cái giếng tăm tối bên cạnh con đường, vọng lại những bước chân của họ. Có rất nhiều khe nứt và rãnh trên tường vách lẫn dưới nền, và thảng hoặc một khe sâu chọt mở ra ngay trước chân họ. Khe rộng nhất đã tới hơn bảy bộ, và phải một hồi lâu Pippin mới gom đủ dũng khí nhảy qua cái kẽ trống chết chóc ấy. Xa tít phía dưới có tiếng nước cuốn vọng lên, như thể một guồng nước khổng lồ nào đó đang quay trong sâu thẳm lòng đất.

“Thường!” Sam lầm bầm. “Mình biết ngay là cứ hễ không mang theo là y rằng sẽ cần đến!”

Bởi những hiểm họa xuất hiện thường xuyên hơn, hành trình của họ trở nên chậm chạp hơn, họ cảm giác mình cứ đi, đi mãi không dừng cho tới tận gốc rễ của dãy núi. Họ còn tệ hơn cả kiệt sức, thế nhưng lại chẳng thoải mái gì khi nghĩ đến việc phải dừng lại nghỉ ngơi ở bất kỳ đâu. Tinh thần Frodo đã phấn chấn được đôi chút sau vụ thoát thân, cả sau bữa ăn, và sau ngum

rượu tiên; nhưng giờ đây cảm giác bất an sâu sắc, dâng lên thành sợ hãi, lại bò rần rần khắp người cậu. Dù vết dao đâm đã được chữa lành ở Thung Đá Khe, vết thương ác nghiệt ấy vẫn để lại di chứng. Giác quan cậu giờ sắc bén hơn và dễ phát hiện những gì không thể nhìn thấy bằng mắt. Một thay đổi rõ ràng mà cậu sớm nhận ra là cậu nhìn trong đêm tối tốt hơn mọi người bạn đồng hành, có lẽ chỉ trừ Gandalf. Và dấu gì cậu vẫn là người mang Nhẫn: nó treo trên sợi dây xích ngay trước ngực cậu, và chốc chốc lại dường nặng trĩu. Cậu cảm thấy rõ rệt cái ác chờ phía trước lẫn cái ác theo đằng sau; nhưng cậu không hề hé răng. Cậu nắm chuôi kiếm chặt hơn và li lợm bước đi.

Đoàn người phía sau cậu hiếm khi nói chuyện với nhau, nếu có cũng chỉ thì thầm vội vã. Chẳng có bất cứ âm thanh nào trừ tiếng bước chân chính họ; tiếng đôi ủng Người Lùn của Gimli nện thành thịch; tiếng bước nặng nề của Boromir; tiếng chân nhẹ nhàng của Legolas; thảng hoặc lại có tiếng sột soạt khó nghe rõ của những đôi chân Hobbit; và ở sau cùng là tiếng bước chân chắc nịch, chậm rãi khi Aragorn sai bước. Ở những chặng nghỉ chốc lát, họ chẳng còn nghe thấy gì, họa hoằn lắm mới văng lên tiếng dòng chảy mơ hồ cùng nước tí tách đâu đó. Thế nhưng Forodo bắt đầu nghe thấy, hoặc tưởng tượng ra cậu nghe thấy, âm thanh gì đó khác: như tiếng chân trần rón bước. Âm thanh đó không bao giờ đủ to, hay đủ gần để cậu chắc chắn được mình nghe thấy; thế nhưng một khi nó đã bắt đầu thì nó cũng chẳng ngừng lại trong suốt thời gian Hội Đồng Hành di chuyển. Mà nó cũng chẳng phải là tiếng vọng, bởi khi họ nghỉ chân, nó vẫn cứ lộp cộp thêm một lúc rồi mới nín lặng.

Lúc đoàn người vào Khu Mỏ thì đêm đã xuống rồi. Họ đã đi liên tục trong nhiều giờ mà chỉ được nghỉ những chặng ngắn ngủi cho đến khi Gandalf gặp trở ngại nghiêm trọng đầu tiên. Trước mắt lão sừng sừng cái cống vòm tối tăm rất rộng, mở ra ba ngã đường: tất cả đều dẫn theo một

hướng, về phía Đông, thế nhưng lối bên trái đâm xuống dưới, trong khi lối bên phải hướng lên trên, còn lối ở giữa có vẻ tiếp tục đi thẳng, êm ru bằng phẳng nhưng vô cùng chật hẹp.

“Tôi chẳng hề nhớ có nơi này!” Gandalf thừa nhận, trong lúc đứng do dự dưới mái vòm. Lão giơ cao cây trượng hy vọng tìm thấy ký hiệu hay chữ viết nào đó có thể giúp lão lựa chọn; thế nhưng chẳng thấy dấu vết nào như thế cả. “Tôi mệt mỏi quá rồi, không quyết định nổi nữa,” lão lắc đầu nói. “Và tôi nghĩ tất cả mọi người cũng mệt như tôi, hoặc còn mệt hơn. Tốt hơn chúng ta nên nghỉ lại đây cho nốt đêm. Các anh hiểu ý tôi rồi đấy! Trong này lúc nào cũng tối tăm; thế nhưng ở ngoài kia Mặt Trăng xé đang ngả về phía Tây và thời khắc nửa đêm đã trôi qua rồi.”

“Bill già tội nghiệp!” Sam nói. “Không biết giờ này nó ở đâu. Tôi mong lũ sói chưa bắt được nó.”

Phía bên trái mái vòm lớn họ bắt gặp một cánh cửa đá: nó chỉ khép hờ nên dễ dàng mở ra sau cú đẩy nhẹ. Bên trong có vẻ là một căn phòng rộng tạc thẳng vào đá.

“Khoan! Khoan!” Gandalf hét lên khi thấy Merry và Pippin nhao lên trước, quá mừng rỡ tìm ra được một nơi có thể nghỉ ngơi ít nhất cũng có cảm giác an toàn hơn là ngay giữa lối đi thông thống. “Khoan đã! Các người còn chưa biết có gì bên trong mà. Để ta đi trước.”

Lão thận trọng bước vào, những người khác nối theo sau. “Thấy chưa!” lão nói, chỉ cây trượng vào giữa sàn phòng. Ngay phía trước chân lão, họ nhìn thấy một lỗ tròn lớn trông như miệng giếng. Và sợi xích đứt gãy han gỉ vắt trên miệng giếng và thông xuống phía dưới đen ngòm. Cạnh đó la liệt những mảnh đá vỡ.

“Một trong hai cậu lẽ ra đã ngã xuống đó và đến giờ chắc vẫn đang tự hỏi khi nào mới xuống đến đấy,” Aragorn nói với Merry. “Chừng nào chúng

ta còn có người dẫn đường thì cứ để ông ấy đi trước.”

“Có vẻ đây từng là phòng gác, được làm để canh chừng ba lối đi,” Gimli nói. “Cái hố kia rõ ràng là giếng nước cho lính gác, có nắp đá đậy lên. Nhưng giờ nắp đã vỡ, nên tất cả chúng ta phải cẩn thận trong bóng tối.”

Pippin cảm thấy như bị cái giếng hút hồn. Thế là trong khi những người khác trải chăn, chuẩn bị chỗ nằm sát vào phía vách phòng, cách càng xa miệng giếng càng tốt, cậu lại bò đến mép giếng nhìn xuống. Một luồng khí lạnh bốc lên như táp vào mặt cậu từ dưới đáy sâu vô hình. Trong một thoáng bốc đồng, cậu nhặt một viên đá vụn, thả xuống giếng. Cậu cảm thấy tim mình đập bao nhiêu nhịp trước khi nghe được bất cứ âm thanh nào. Rồi từ tít bên dưới, như thể viên đá đã rơi xuống một hang nước sâu. Có tiếng *tôm* dội lên, nghe rất xa xôi, nhưng được khuếch đại và vang vọng trong lòng giếng trống rỗng.

“Gì thế?” Gandalf hét lên. Lão tạm yên tâm khi nghe Pippin thú nhận việc đã làm; nhưng vẫn vô cùng giận dữ, đến nỗi Pippin có thể nhìn thấy cặp mắt lão lóe sáng. “Tên Took ngu xuẩn!” lão gầm lên. “Đây là chuyến đi hệ trọng chứ không phải tiệc đi bộ của Hobbit. Lần sau hãy tự ném người xuống đó để khỏi làm phiền ai nữa. Giờ thì trật tự đi!”

Họ chẳng còn nghe thấy gì suốt nhiều phút sau đó, nhưng rồi từ đáy giếng bỗng vang lên những tiếng gõ yếu ớt: *tùng-cách, cách-tùng*. Tiếng gõ ngưng, rồi khi những tiếng vọng lắng xuống, nó lại tiếp tục: *cách-tùng, bùng-cách, cách-cách, bùng*. Âm thanh đáng lo ngại nghe như một hiệu lệnh nào đó; thế nhưng một lát sau tiếng gõ tắt hẳn không thấy tiếp tục nữa.

“Đó là tiếng búa, nếu không phải thì coi như tôi chưa từng nghe tiếng búa nào trong đời,” Gimli quả quyết.

“Đúng vậy,” Gandalf nói, “và tôi chẳng hề thích chút nào. Có thể chẳng liên quan gì đến viên đá ngu ngốc của Peregrin; thế nhưng có thể thứ gì đó

đáng lẽ nên để mặc lặng yên thì lại bị đánh động. Làm ơn đừng lặp lại những việc đó nữa! Hy vọng chúng ta sẽ được nghỉ ngơi chút ít mà không có thêm rắc rối nào. Người, Pippin, hãy gác luôn phiên đầu tiên mà chuộc lỗi,” lão gầm gừ, trong khi quấn mình vào một tấm chăn.

Pippin ngồi khỗ sở bên cánh cửa trong màn đêm đen đặc như hắc ín; nhưng chốc chốc cậu lại quay người nhìn quanh, như sợ có thứ kỳ lạ nào đó sắp từ trong giếng bò lên. Cậu ước gì có thể đập miệng hổ lại, bằng mảnh chăn cũng được, thế nhưng cậu không dám động đập hay bén mảng lại gần nó nữa, cho dù Gandalf dường như đã ngủ say.

Thực ra Gandalf vẫn thức, dù đang nằm yên lặng. Đầu lão nặng trĩu những suy nghĩ, cố lặn lại từng ký ức về cuộc hành trình lần trước trong Khu Mỏ, và lo lắng tính con đường nên chọn tiếp theo; lộ lối rẽ sai có thể trở thành thảm họa. Sau khoảng một giờ lão đứng dậy đi tới chỗ Pippin.

“Vào một góc ngủ đi, chàng trai,” lão ôn tồn nói. “Ta nghĩ người đang muốn ngủ. Ta chẳng thể chợp mắt nổi, vậy hãy để ta canh gác luôn.”

“Ta biết có vấn đề gì rồi,” lão lẩm nhẩm khi ngồi xuống bên cạnh cửa. “Ta cần một hơi thuốc! Ta không được thưởng thức tí nào từ buổi sáng trước cơn bão tuyết.”

Hình ảnh cuối cùng mà Pippin nhìn thấy, trong cơn buồn ngủ đang xâm chiếm, là hình bóng đen đúa của thầy phù thủy già co mình trên nền đá, che một phần đầu mũ gỗ nhóm đang rực đỏ trong đôi bàn tay xương xẩu đặt giữa hai đầu gối. Ánh lửa soi tỏ trong chốc lát chòm mũi cao của lão, cùng với khói thuốc.

Gandalf là người đánh thức cả bọn khỏi giấc ngủ. Lão đã một mình ngồi canh suốt sáu giờ để những người còn lại nghỉ ngơi. “Và trong lúc ngồi canh tôi đã quyết định rồi,” lão nói. “Tôi không thích cái vẻ toát ra từ con

đường ở giữa; tôi cũng không thích mùi của con đường bên trái: không khí dưới đó rất hôi thối, không thì tôi chẳng phải người dẫn đường. Tôi sẽ chọn con đường bên phải. Đã đến lúc chúng ta trèo trở lên rồi.”

Họ tiếp tục cuộc hành trình thêm tám giờ tăm tối nữa, không kể hai chặng nghỉ ngắn, mà không gặp bất cứ hiểm nguy gì, không nghe thấy bất cứ âm thanh nào, cũng chẳng nhìn thấy gì ngoài ánh sáng mờ ảo, bập bùng như ma trời phía trước của thầy phù thủy. Con đường họ chọn dốc lên đều đặn. Cứ như họ thấy nó quanh co thành những vòng cung lớn, càng đi lên lại càng cao và rộng hơn. Giờ đây ở cả hai bên vách đều chẳng còn lối nào mở tới những hành lang hay đường hầm khác nữa, nên đường bằng phẳng và lành lặn, không hề có hầm hố hay khe nứt. Rõ ràng họ đã đi vào nơi xưa từng là một tuyến đường quan trọng; và họ tiến nhanh hơn so với khi họ đi chặng đầu.

Theo con đường này, họ tiến thêm được mười lăm dặm, tính theo đường thẳng về phía Đông, còn trên thực tế thì họ đã phải đi bộ hai chục dặm hoặc hơn nữa. Con đường đi lên khiến tinh thần Frodo dâng cao thêm đôi chút; thế nhưng cậu vẫn cảm thấy bị đè nén, và vẫn luôn nghe thấy, hoặc nghĩ cậu nghe thấy, từ xa phía sau Hội Đồng Hành, ngoài tiếng dậm bước hay tiếng loạt soạt của chân họ, có tiếng chân bám theo hoàn toàn không phải là âm vọng.

Họ đi liên tục cho đến tận lúc nhóm Hobbit nếu không nghỉ thì không thể chịu được nữa, và tất cả đang nghĩ đến một chỗ họ có thể ngủ, thì đột nhiên cả vách tường bên phải lẫn bên trái đều biến mất. Có vẻ như họ vừa đi qua cánh cổng vòm nào đó dẫn vào một khoảng không gian trống rỗng và đen đặc. Một luồng lớn hơi ấm lùa sau lưng họ, còn ở phía trước bóng tối lạnh lẽo phủ vào mặt họ. Họ dừng chân rồi đứng tùm lại đầy lo âu.

Gandalf có vẻ hài lòng:” Tôi đã chọn đúng đường,” lão nói. “Ít ra chúng ta đã đến nơi có thể nghỉ ngơi được, và tôi đoán chúng ta chẳng còn cách xa mặt phía Đông bao dậm. Tuy nhiên chúng ta lại đang ở trên cao, nếu tôi không nhầm thì cao hơn Cổng Lạch Râm khá nhiều. Dựa vào bầu không khí này chúng ta hẳn đang ở một sảnh rộng. Giờ tôi sẽ liêu thập lên chút ánh sáng thực sự.”

Lão giơ cao cây trượng, và trong một khắc ngắn ngủi một luồng sáng lóe lên như ánh chớp. Những cái bóng to hơn hiện lên rồi vụt biến mất, trong giây lát họ nhìn thấy vòm trần bao la cao tít phía trên đầu được đỡ bởi rất nhiều cột đá đẽo đồ sộ. Trước mặt họ về hai bên trải ra một tòa sảnh khổng lồ trống rỗng; những bờ vách đen nhẵn và bóng như gương tỏa sáng lấp lánh. Họ nhìn thấy ba lối vào nữa, ba cổng đen tối: một thẳng trước mặt họ dẫn về phía Đông, hai lối còn lại nằm ở hai bên. Rồi ánh sáng phụt tắt.

“Lúc này tôi chỉ dám soi thế thôi,” Gandalf nói. “Từng có những cửa sổ rất lớn mở ra sườn núi, và các lỗ thông ra ngoài lấy ánh sáng ở những tầng trên Khu Mỏ. Tôi nghĩ chúng ta đã tới những chỗ ấy rồi đấy, nhưng bên ngoài lại đang là đêm, và chúng ta chưa thể nói gì được trước khi trời sáng. Nếu tôi không nhầm, ngày mai chúng ta có thể thực sự thấy buổi sáng hừng lên tại đây. Còn bây giờ chúng ta không nên đi thêm nữa. Ta hãy nghỉ ngơi chừng nào còn có thể. Cho đến lúc này mọi việc đều ổn thỏa, phần lớn con đường tăm tối đã qua rồi. Nhưng chúng ta chưa ra khỏi vòng đâu, vẫn còn cả một chặng dài mới xuống được Cánh Cổng mở ra thế giới.”

Hội Đồng Hành nghỉ lại đêm đó trong sảnh vòm vĩ đại, năm co ro sát vào nhau trong một góc tránh gió lùa: dường như có luồng khí lạnh liên tục thổi vào qua cổng vòm phía Đông. Khắp chung quanh chỗ họ nằm giăng đầy bóng đêm bao la và trống rỗng, và lòng họ thắt lại vì sự mênh mang và cô liêu nơi những tòa sảnh bị chôn vùi, những lối đi và những bậc thang rẽ ngã bất tận. Tất cả những hình dung kỳ quái nhất mà những lời đồn đại đen

tối gọi ra trong đầu nhóm Hobbit đều không sánh được với thực tế kinh hãi và phi thường của Moria.

“Chắc ngày xưa từng có cả một vương quốc Người Lùn hùng mạnh ở đây,” Sam nói; “và từng người bọn họ bận rộn hơn cả lũ lừng suốt năm trăm năm mới làm ra được tất cả những thứ này, và toàn bằng đá cứng nữa chứ! Thế nhưng họ làm những thứ này để làm gì vậy? Rõ ràng họ đâu có sống trong những hầm hố tối tăm này?”

“Đây không phải là hầm hố,” Gimli nói. “Đây là vương quốc vĩ đại và thành phố Quặng Tộc Lùn. Như vẫn còn truyền lại trong những bài ca của bọn ta, hồi xa xưa nơi đây không hề tối tăm, mà tràn ngập ánh sáng và vô cùng lộng lẫy.”

Gã đứng dậy trong bóng tối và bắt đầu cất giọng ca trầm ấm, cùng lúc những tiếng vang vọng tỏa đi khắp trần sảnh.

*Thế giới còn non trẻ, núi còn xanh,
Vầng vặc Trăng trong chưa vết bợn,
Lời chưa niệm trên suối con đá lớn
Ngày Durin tỉnh giấc bước một mình.
Người đặt tên, đời lũng hết vô danh;
Người vốc nước giếng lành chưa tay động;
Người tới Hồ Gương cúi mình soi xuống,
Kìa hay đâu trên bóng mái đầu
Hiện lung linh vầng mũ miện sao
Như ngọc quý xâu vào chỉ bạc.*

*Núi còn cao, thế giới còn tươi đẹp
Buổi Cựu Niên chưa biết suy vong;*

Các vua còn hùng cứ Nargothrond
Với Gondolin, nay đã già biệt,
Nhắm Tây vượt về bên kia biển biếc:
Thế giới còn tươi đẹp Ngày Durin.

Đấng tiên vương ngai chạm trổ ngự trên
Những sảnh đá liền liền hàng cột
Dưới mái lợp vàng, trên sàn lát bạc,
Hàng chữ rune quyền phép trấn cửa ngoài.
Tựa ánh sao cùng nhật nguyệt chung soi
Đèn trước cửa treo ngời pha lê gọt,
Đêm xuống không mờ, mây che không tắt,
Chiếu muôn năm cháy rực linh lung.

Ấy là nơi búa bổ đe rung,
Nơi đục mõ, thợ chạm vung nét họa;
Nơi lưỡi sắc rèn, chuỗi chặt bó;
Thợ nề xây cất, thợ mỏ đào hầm.
Nơi ngọc trai, mắt mèo nhạt, beryl
Cùng đồng thép vẩy cá ken lớp lớp,
Rìu bén kiếm dài, mộc tròn giáp cọc,
Giáo sáng ngời, chất ngất kho bày.

Người của Durin không thiết nghỉ tay,
Lòng núi lộng vọng say tiếng nhạc:
Hạc công tấu mà ca công hát,
Trước cổng kén đồng bát ngát vang xa.

*Thế giới nay xám xịt, núi cũng già,
Lửa trong bể chỉ còn là tro nguội,
Đàn hạch chùng dây, búa đe nằm rỗi:
Sảnh cũ Durin bóng tối lan tràn.
Bóng ma trùm trên mộ đức tiên quân
Giữa Moria, Khazad-dûm một thuở.
Nhưng chuỗi sao bóng lặn còn soi tỏ
Trong mặt Hồ Gương lặng gió tối mờ;
Mũ miện của người đá nước nằm chờ
Ngày Durin tỉnh lại từ giấc ngủ.*

“Nghe hay lắm!” Sam nói. “Tôi muốn học bài hát đó, *Giữa Moria, Khazad-dûm một thuở!* Thế nhưng nghĩ về bao nhiêu đèn đuốc ấy lại khiến bóng đêm này thêm nặng nề hơn. Những đồng châu báu và vàng bạc còn nằm quanh đây không?”

Gimli im lặng. Gã không còn muốn nói gì sau khi kết thúc bài hát.

“Những đồng châu báu ấy à?” Gandalf đáp thay. “Không đâu. Lũ Orc thường đến Moria cướp bóc; giờ chẳng còn gì ở những tòa sảnh phía trên. Và kể từ khi Người Lùn bỏ đi, chẳng còn ai dám tìm kiếm những hang hầm và kho báu ở dưới sâu nữa: chúng đã chìm trong nước - hay trong bóng tối của sợ hãi.”

“Vậy người lùn còn muốn quay lại làm gì nữa?” Sam hỏi.

“Vì *mithril*,” Gandalf trả lời. “Nền thịnh vượng của Moria không nằm ở vàng, hay châu báu, đó chỉ là đồ chơi của Người Lùn; cũng không nằm ở sắt, là đây tở của họ. Những thứ đó họ tìm thấy ở đây, đúng vậy, đặc biệt là sắt; nhưng họ không nhất thiết phải vất vả bới chúng ra: tất cả những gì họ cần đều có thể mua được. Mà vì ở khắp thế giới này, người ta chỉ tìm thấy duy nhất ở đây bạc Moria, hoặc bạc đích thực theo như một số người gọi:

mithril là tên do người Tiên đặt. Người Lùn cũng đặt tên riêng cho nó nhưng không chịu tiết lộ. Thứ bạc này đáng giá gấp mười lần vàng, tuy nhiên giờ đây đã trở nên vô giá; bởi còn lại quá ít trên mặt đất, ngay cả lũ Orc cũng không dám đến đây đào bới để tìm. Những mạch mỏ dẫn về phía Bắc, thẳng tới Caradhras, và chìm sâu xuống trong tăm tối. Người Lùn chẳng chịu kể bất cứ câu chuyện nào; thế nhưng ngay cả khi *mithril* là nền móng sự thịnh vượng của họ, nó cũng đồng thời là ngày tàn của họ: họ đã đào bới quá tham lam, quá sâu, và khuấy động thứ đã khiến họ phải tháo chạy, Tai Ương của Durin. Những gì họ đưa lên ánh sáng thì lũ Orc thu thập lại gần như hoàn toàn, rồi cống nạp cho Sauron, kẻ cũng thèm muốn nó.

“Ôi *mithril*! Tất cả các giống dân đều khao khát, nó có thể gò được như đồng, và đánh bóng như thủy tinh; với *mithril* Người Lùn có thể tạo ra một thứ kim loại mới, nhẹ và cứng hơn cả thép tôi. Vẻ đẹp của nó cũng giống như bạc thông thường, song vẻ đẹp của *mithril* không bao giờ phai màu hay mờ xỉn. Người tiên cũng rất ngưỡng mộ nó, và trong số nhiều công dụng, họ còn tạo ra từ nó chất *ithildin*, tinh nguyệt, mà các anh đã nhìn thấy trên cổng. Thorin từng tặng Bilbo một tấm giáp kết vòng bằng *mithril*. Không biết giờ này nó thế nào rồi? Tôi đoán là vẫn nằm phủ bụi ở Viện Mathom tại Mỏ Cộ.”

“Gì cơ?” Gimli giật mình hét lên, không im lặng được nữa. “Một tấm giáp bằng bạc Moria sao? Món quà mới vương giả làm sao!”

“Đúng vậy,” Gandalf nói. “Tôi chưa bao giờ nói với ông ấy, nhưng giá trị của tấm giáp còn lớn hơn toàn bộ Quận và mọi thứ ở đó.”

Frodo không nói gì, chỉ lần tay vào bên trong lớp áo ngoài mà mân mê những vòng bạc trên tấm giáp. Cậu cảm thấy choáng váng khi biết lâu nay mình mang giá trị của cả Quận trên người mà đi khắp nơi. Bilbo có biết không? Cậu tin Bilbo biết khá rõ. Đây thực sự là một món quà vương giả. Nhưng giờ tâm trí cậu đã bị đưa ra khỏi Khu Mỏ tăm tối để về với Thung Đáy Khe, về với Bilbo, về với Đáy Bao những ngày Bilbo còn ở đó. Tận

đáy lòng cậu ước ao có thể trở lại đó, vào những ngày đó, chỉ để cắt cỏ, hay thơ thần giữa những luống hoa, và chẳng bao giờ phải nghe đến Moria hay *mithril* - hay chiếc Nhẫn.

Im lặng sâu thẳm lại bao trùm. Lần lượt từng người chìm vào giấc ngủ. Đến lượt Frodo canh gác. Nỗi sợ hãi dâng lên trong cậu, như thể có một hơi thở đang phả lên qua những cánh cổng vô hình dưới đáy sâu. Hai tay cậu lạnh ngắt, còn đôi lông mày ướm sưng. Cậu nghe ngóng. Cậu để toàn bộ tâm trí vào đôi tai và không gì khác trong suốt hai giờ mòn mỏi, nhưng cậu chẳng hề nghe thấy âm thanh nào, kể cả tiếng bước chân vang vọng trong tưởng tượng.

Phiên gác gần kết thúc thì, ở phía xa, nơi cậu đoán là vòm cổng Tây, cậu nghĩ mình nhìn thấy hai đốm sáng mờ, gần giống như đôi mắt phát sáng. Cậu giật mình. Đầu cậu vừa gà gật. “Mình chắc vừa suýt ngủ thiếp trong lúc canh,” cậu nghĩ. “Mình đã sắp sửa mơ đến nơi.” Cậu đứng dậy và dụi mắt, và cứ đứng yên thế, nhìn chăm chăm vào bóng tối, cho đến tận khi Legolas thay phiên cho cậu.

Vừa đặt lưng xuống cậu đã chìm ngay vào giấc ngủ, nhưng dường như cơn mơ vẫn tiếp tục: cậu nghe thấy những lời thì thầm, và thấy hai đốm sáng mờ chầm chậm tiến lại gần. Cậu tỉnh dậy thì nhận ra những người xung quanh đang khe khẽ trò chuyện bên cạnh, và một tia sáng mờ rớt xuống mặt cậu. Ở cao tít trên cổng vòm phía Đông, qua lỗ thông gần trần xuất hiện một dải sáng nhạt; và ở phía bên kia căn sảnh, qua cổng vòm phía Bắc, ánh sáng cũng le lói, yếu ớt và xa xôi.

Frodo ngồi dậy. “Chào buổi sáng!” Gandalf nói. “Bởi rất cuộc buổi sáng cũng đã đến rồi. Các anh thấy đấy, tôi đã đoán đúng. Chúng ta đang ở trên cao phía mặt Đông Moria. Trước khi ngày hôm nay kết thúc, chúng ta phải

tới được Cổng Chính và thấy mặt nước Hồ Gương trải ra trong Lũng Lạch Râm trước mặt ta.”

“Tôi sẽ lấy làm mừng,” Gimli nói. “Tôi đã thấy được Moria, nó thật hùng vĩ, nhưng nó cũng đã trở nên tối tăm và đáng sợ; và chúng ta cũng chẳng thấy bóng dáng họ hàng của tôi ở đâu cả. Giờ thì tôi còn nghi ngờ liệu Balin đã từng đặt chân đến đây chưa?”

Gandalf quyết định tiếp tục cuộc hành trình ngay sau bữa sáng. “Chúng ta đều mệt, nhưng khi đã ra được bên ngoài chúng ta sẽ nghỉ nhiều hơn,” lão nói. “Tôi nghĩ không một ai trong chúng ta muốn nghỉ thêm đêm nào nữa trong Moria cả.”

“Chắc chắn rồi!” Boromir nói. “Chúng ta sẽ chọn con đường nào? Cổng vòm phía Đông chẳng kia?”

“Có thể,” Gandalf nói. “Nhưng tôi vẫn chưa biết chính xác hiện chúng ta đang ở đâu. Trừ phi là chệch hướng quá nhiều, tôi đoán chúng ta đang ở trên cao và về phía Bắc của Cổng Chính; và có lẽ sẽ không dễ tìm ra được đúng đường xuống đó đâu. Cổng vòm phía Đông xem ra sẽ là con đường chúng ta phải chọn; nhưng trước khi quyết định, chúng ta cần phải thăm dò xung quanh đã. Hãy đi về phía ánh sáng cửa phía Bắc kia. Nếu tìm thấy cửa sổ ở đó thì rất tốt, nhưng tôi e chỉ là ánh sáng chiếu xuống lỗ thông sâu mà thôi.”

Theo sau chân lão, Hội Đồng Hành đi qua vòm cổng phía Bắc. Họ thấy mình đi vào một hành lang rộng. Họ càng vào sâu ánh sáng mờ ảo lại càng sáng dần. Rồi họ phát hiện nguồn sáng chiếu qua một cái cửa ở bên phải. Cửa này cao, mái phẳng, cánh cửa đá vẫn còn mắc trên bản lề, hé mở. Bên kia cửa là một căn phòng rộng rãi vuông vắn. Căn phòng chỉ sáng lơ mờ,

thế nhưng, với cặp mắt của họ, do đã ở trong bóng đêm quá lâu, nó dường như vô cùng chói lọi, họ phải nheo mắt lại khi bước vào.

Bước chân họ khuấy động lớp bụi dày trên sàn, vấp phải những vật nằm rải rác trên lối vào mà ban đầu họ không thể xác định được hình thù. Căn phòng được chiếu sáng qua lỗ thông rộng trên bức tường phía Đông; lỗ trở xiên lên và, tí bên trên, có thể không thấy vuông trời xanh nho nhỏ. Luồng sáng từ miệng lỗ soi thẳng xuống chiếc bàn nằm ngay giữa căn phòng: một khối đá liền hình chữ nhật, cao khoảng hai bộ, trên có đặt một phiến đá trắng lớn.

“Trông như một nấm mộ vậy,” Frodo lẩm bẩm, rồi cúi người để quan sát rõ hơn với một linh cảm lạ lẫm. Gandalf vội vã đến bên cậu. Trên phiến đá là những chữ rune khắc sâu:



“Đây là chữ rune của Dearon, vốn được dùng ở Moria từ thời xa xưa,” Gandalf nói. “Bằng ngôn ngữ của Con Người và Người Lùn thì ở đây viết là:

BALIN CON TRAI FUNDIN CHÚA MỎ MORIA”

“Vậy thì ông ấy đã chết rồi,” Frodo thốt lên. “Tôi sợ là như thế.” Gimli kéo mũ trùm phủ lấy mặt gã.

Chương V

CÂY CẦU CÔNG KHAZAD-DÛM

Hội Đồng Hành của chiếc Nhẫn đứng lặng bên mộ Balin. Frodo nghĩ tới Bilbo và tình bạn bền lâu của ông với Người Lùn quá cố, nghĩ tới chuyến viếng thăm của Balin đến Quận cách đây đã lâu. Trong căn phòng bụi bặm trong lòng dãy núi, chuyện ấy dường như đã xảy ra nghìn năm trước và ở phía bên kia thế giới.

Một hồi lâu sau họ mới nhúc nhích rồi nhìn lên, và bắt đầu tìm kiếm những thứ có thể cho biết tin tức về số phận của Balin, hoặc cho biết điều gì đã xảy ra với người của ông. Còn một cửa nữa nhỏ hơn ở đầu kia căn phòng, phía dưới lỗ chiếu sáng. Xung quanh cả hai cửa bây giờ họ có thể thấy xương cốt nằm la liệt, xen giữa đó là những thanh kiếm gãy, đầu rìu, khiên và mũ trụ vỡ. Một số thanh kiếm còn có mũi khoằm: chính là đại đao có lưỡi đen của lũ Orc.

Có rất nhiều hốc khoét sâu vào tường đá, trong đó đặt những rương gỗ lớn nẹp đai sắt. Tất cả đều đã bị phá vỡ và đã bị cướp sạch; thế nhưng bên cạnh nắp đậy vỡ nát có một rương còn sót lại một quyển sách nát vụn. Nó đã bị đâm, bị chém, bị đốt mất một phần, và nó chẳng chịt những vết ố đen

hoặc sẫm màu như vết máu cũ đến nỗi chẳng còn bao nhiêu phần đọc được. Gandalf cẩn thận lật quyển sách lên, nhưng những trang giấy kêu lách tách và rời ra khi lão đặt lên mặt phiến đá. Lão chăm chú đọc hồi lâu mà chẳng nói một lời. Đứng cạnh lão, Frodo và Gimli có thể nhận thấy, khi lão rón rén lật những trang sách, rằng chúng được viết bởi nhiều nét chữ, bằng chữ rune, cả loại ở Moria lẫn loại ở thành bang Thung Lũng, đây đó còn kèm theo chữ của người Tiên.

Cuối cùng Gandalf nhìn lên. “Có vẻ đây chính là bản ghi chép về số phận những người của Balin,” Lão nói. “Tôi đoán tất cả bắt đầu từ chuyện họ đến Lũng Lạch Râm cách đây gần ba mươi năm: những trang viết dường như có đánh dấu số năm sau khi họ đến nơi. Trang trên cùng được đánh dấu *một - ba*, vì thế đã mất ít nhất là hai trang đầu tiên. Hãy nghe này!

“Chúng tôi đã đánh đuổi lũ Orc ra khỏi cổng chính và phòng - tôi đoán; từ tiếp theo đã bị mờ do vết đốt: có thể là gác - chúng tôi đã trừ khử rất nhiều dưới ánh - tôi đoán là - mặt trời trong thung lũng. Flói bị một mũi tên giết chết. Ông ấy đã hạ thủ tên đại. Có một vết ố, rồi đến Flói dưới bãi cỏ bên bờ Hồ Gương. Tôi không thể đọc được một hoặc hai dòng kế tiếp. Cho đến Chúng tôi chọn sảnh hai một ở đầu Bắc để định cư. Có một tôi không thể đọc được là cái gì. Một lỗ thông được đề cập đến. Và rồi Balin đặt ngai tại phòng Mazarbul.”

“Phòng thư tịch,” Gimli nói. “Tôi đoán đó chính là nơi chúng ta hiện đang đứng.”

“Chà, tôi không thể đọc được cả một đoạn dài,” Gandalf nói, “ngoại trừ chữ vàng, và *Rìu Báu của Durin* và từ gì đó như *mũ trụ*. Rồi đến *Giờ Balin là chúa mỏ Moria*. Đó có vẻ là câu kết một chương. Bỏ qua một vài ngôi sao đến lượt một nét chữ khác và tôi đọc được *chúng tôi đã tìm ra bạc đích thực*, và sau đó là *được chế tác tinh xảo*, rồi đến một từ gì đó, tôi biết rồi! *mithril*, và hai dòng cuối là *Óin đi tìm những kho vũ khí phía trên của Hầm*

Thứ Ba, một thứ gì đó đi về phía Tây, một vết nhòe, đến cổng Đất Nhựa Ruồi.”

Gandalf dừng lại rồi đặt vài trang sang một bên. “Có nhiều trang đồng dạng như thế, đều được viết khá vội và nát gần hết,” lão nói; “nhưng tôi chẳng thể lĩnh hội được gì nhiều trong ánh sáng này. Tới đây thì chắc có nhiều trang bị mất, bởi chúng bắt đầu được đánh số *năm*, tôi đoán là năm thứ năm của khu định cư. Để xem nào! Không, mấy trang này cũng bị chém và ố hết cả; tôi chẳng đọc được chữ nào. Đọc dưới ánh sáng mặt trời có lẽ tốt hơn. Mà khoan đã! Ở đây có gì đó: một nét chữ to đậm, được viết bằng chữ người Tiên.”

“Đó hẳn là chữ của Ori,” Gimli nói, nhìn qua cánh tay thầy phù thủy. “Ông ấy có thể viết đẹp, nhanh, và thường dùng các ký tự Tiên.”

“Tôi e rằng nét chữ đẹp đẽ của ông ấy chỉ để chép ra những tin xấu,” Gandalf nói. “Từ đầu tiên có thể đọc được là *buồn bã*, nhưng cả dòng còn lại đều không còn, ngoại trừ chữ cuối cùng *m qua*. Đúng rồi, chính xác phải là *hôm qua* vì ngay sau đó là *là mừng mười tháng mười một, Balin chúa mỏ Moria đã ngã xuống tại Lũng Lạch Râm. Ngài đi một mình tới ngắm Hồ gương. Một tên Orc bắn lén từ đằng sau tảng đá. Chúng tôi đã tiêu diệt tên đó, nhưng nhiều tên khác... lên từ phía Đông theo dòng Mạch Bạc*. Phần còn lại của trang mờ tới mức tôi khó lòng thu được gì thêm, nhưng tôi nghĩ có thể đọc được câu *chúng tôi đã chặn các cổng, rồi là có thể giữ được lâu nếu, và có thể cả khủng khiếp và chịu đựng nữa*. Balin tội nghiệp! Có vẻ như ông ấy chỉ giữ cái tước hiệu giành được kia trong vòng chưa đầy năm năm. Tôi tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra sau đó; nhưng chẳng còn thời gian để giải nghĩa mấy trang sau nữa. Còn đây thì là trang cuối cùng.” Lão dừng lại và thở dài.

“Toàn những điều buồn bã,” lão nói. “Tôi e rằng kết cục của họ rất thảm khốc. Nghe này! *Chúng tôi không thoát ra được. Chúng tôi không thoát ra được. Bọn chúng đã chiếm được Cầu và sảnh hai. Frár, Lóni và Náli ngã xuống ở đó.* Bồn dòng tiếp theo bị bắn nên tôi chỉ đọc được *đi năm ngày trước.* Mấy dòng cuối cũng là *hồ nước đã dâng lên tận bờ tường ở Cổng Tây. Thủy Quái gác Cổng đã bắt Óin. Chúng tôi không thể thoát ra. Ngày tận thế đã tới, và rồi tiếng trống, tiếng trống dưới sâu.* Tôi không biết những điều này nghĩa là gì. Điều cuối cùng được viết nguệch ngoạc thành vệt bằng chữ Tiên: *bọn chúng đang đến.* Chẳng còn thêm gì nữa.” Gandalf dừng lại rồi đứng im trong suy tư lặng lẽ.

Nỗi khiếp đảm bắt chợt cùng sự kinh hãi chính căn phòng đã trùm lên Hội Đồng Hành. “Chúng tôi không thoát ra được,” Gimli lẩm bẩm. “Thật may cho chúng ta là hồ nước đã hạ xuống chút ít, còn con Thủy Quái đã ngủ ở đáy nước phía Nam.”

Gandalf ngẩng đầu nhìn xung quanh. “Có vẻ như họ đã dựng tuyến phòng thủ cuối cùng ở cả hai cửa,” lão nói; “thế nhưng tới khi đó thì chẳng còn lại bao nhiêu nữa. Vậy là nỗ lực tái chiếm Moria đã kết thúc! Anh dừng nhưng đại đột quá chừng. Thời điểm đó vẫn chưa đến. Giờ tôi e là chúng ta phải nói lời từ biệt Balin con trai Fundin. Ông ấy phải nằm lại đây trong những tòa sảnh của tổ phụ ông. Chúng ta sẽ lấy quyển sách này, Sách Mazarbul, để sau này đọc kỹ hơn. Tốt hơn anh nên giữ lấy, Gimli ạ, và đưa về cho Dáin, nếu anh có cơ hội. Ông ấy sẽ rất quan tâm đấy, cho dù nó chắc chắn sẽ khiến ông ấy buồn bã sâu sắc. Nào! ta đi thôi! Buổi sáng đang trôi qua đấy.”

“Chúng ta sẽ đi đường nào đây?” Boromir hỏi.

“Quay lại sảnh,” Gandalf trả lời. “Nhưng cuộc viếng thăm tới căn phòng này không hề vô nghĩa. Giờ tôi đã biết chúng ta đang ở đâu. Đây chắc chắn là, như Gimli nói, Phòng Mazarbul; và sảnh vừa rồi chắc chắn là sảnh hai một của đầu phía Bắc. Chúng ta sẽ rời đi bằng lối cổng vòm phía Đông

trong tòa sảnh, rồi rẽ phải hướng về phía Nam, sau đó đi xuống dưới. Sảnh Hai Mốt có lẽ nằm trên Tầng Bảy, nghĩa là trên Cổng sáu tầng. Đi thôi! Quay lại tòa sảnh!”

Gandalf chưa kịp dứt lời thì một tiếng ồn lớn vang lên: một tiếng *Ừng* như rền lên từ xa tít dưới những tầng sâu, làm rung chuyển sàn đá dưới chân họ. Họ hoảng hốt lao ra phía cửa. *Đùng, ùng*, âm thanh lại rền vang, như thể những bàn tay không lồ đã biến động phủ Moria thành một cái trống vĩ đại. Tiếp đến là tiếng vọng lớn: một tiếng tù và lớn cất lên trong tòa sảnh, và đáp lại là những tiếng tù và khác cùng tiếng la hét chói tai từ phía xa. Cả tiếng những bước chân dồn dập.

“Bọn chúng đang đến!” Legolas hét.

“Chúng ta không thoát ra được,” Gimli than.

“Bị sập bẫy rồi!” Gandalf thét lên. “Tại sao tôi lại trì hoãn chứ? Giờ chúng ta bị vây lại đây, cũng giống như bọn họ hồi trước. Nhưng lúc ấy không có tôi ở đây. Để xem chúng ta...”

Đùng, ùng tiếng trống lại vang lên làm rung chuyển những bức tường.

“Sập và chèn tất cả cửa lại!” Aragorn quát lớn. “Và giữ lấy hành lý càng lâu càng tốt: chúng ta có thể vẫn còn cơ hội mở được đường ra.”

“Không được!” Gandalf nói. “Chúng ta không thể để bị nhốt, hãy để cửa phía Đông mở hé! Chúng ta sẽ đi lối đó, nếu chúng ta có cơ hội.”

Lại thêm một hồi tù và chói tai nữa, rồi rộ lên những tiếng kêu the thé. Những bước chân đã tràn tới hành lang. Tiếng leng keng và loảng xoảng vang lên khi Hội Đồng Hành nhất loạt tuốt gươm. Thanh Glamdring tỏa ra

những ánh sáng mờ, còn lưỡi thanh Mũi Đốt bùng lên lấp lánh. Boromir kê vai vào cánh cửa phía Tây.

“Đợi một lát đã! Đừng đóng lại vội!” Gandalf nói. Lão lao đến bên Boromir và vươn người lên hết chiều cao của mình.

“Ai dám đến đây làm kinh động nơi yên nghỉ của Balin chúa mỏ Moria?” lão hét to.

Một tràng cười khản đặc cất lên, nghe như tiếng đá theo nhau lăn xuống hố, giữa những âm thanh huyền ảo một giọng ra lệnh cất lên trầm đục. Dưới hầm sâu, tiếng trống vẫn cất lên *đùng, ùng, ùng*.

Bằng một động tác nhanh gọn Gandalf bước ra khe cửa hẹp và thúc cây trượng về phía trước. Một ánh chớp làm sáng bùng cả căn phòng và lối đi bên ngoài. Thầy phù thủy nhìn ra trong chốc lát. Cả loạt tên rít lên bay vèo qua hành lang khiến lão phải nhảy thoát lui.

“Là bọn Orc, một lũ rất đông;” lão nói. “Còn có một số to lớn và hung tợn: đó là lũ Uruk đen ở Mordor. Hiện chúng còn đang do dự chưa tiến, nhưng ngoài kia vẫn còn gì đó nữa. Tôi đoán là một con quỷ hang khổng lồ, hoặc là nhiều hơn. Chẳng còn hy vọng thoát ra đường đó nữa rồi.”

“Và sẽ chẳng còn hy vọng nào hết nếu chúng đến nốt cửa bên kia,” Boromir nói.

“Giờ vẫn chưa có động tĩnh gì phía ngoài này,” Aragorn nói, chàng đang đứng nghe ngóng ở cửa phía Đông. “Đường phía này dẫn thẳng xuống một cầu thang: rành là nó không vòng về tòa sảnh. Nhưng cũng chẳng hay gì nếu mù quáng chạy xuống lối đó với lũ quỷ đuổi sau lưng. Chúng ta không thể chặn cửa được. Chìa khóa chẳng còn và ổ khóa đã hỏng, hơn nữa còn mở vào trong. Chúng ta phải làm gì đó cầm chân kẻ thù trước đã. Chúng ta sẽ khiến chúng phải khiếp sợ Phòng Mazarbul này!” Chàng nói lạnh lùng, trong lúc miết tay kiểm tra lưỡi kiếm của chàng, thanh Andúril.

Họ chẳng nghe thấy những tiếng chân nặng nề phía ngoài hành lang. Boromir lao người vào cửa đẩy cho cửa đóng; rồi gã chèn cửa bằng những lưỡi kiếm gãy cùng nhiều mảnh gỗ. Hội Đồng Hành lùi lại phía bên kia căn phòng. Thế nhưng họ vẫn chưa có cơ hội tháo chạy. Một cú đập khiến cửa rung lên; rồi nó kèn kẹt mở ra từng chút, đẩy lui những thanh chèn, một cánh tay cùng phần bả vai khổng lồ, da sẫm đầy vẩy xanh, xô qua khe cánh cửa đang dần mở rộng. Rồi ở bên dưới một bàn chân to bè không ngón cũng thọc vào. Im lặng chết chóc phía bên ngoài.

Boromir nhảy tới dồn hết sức chém vào cánh tay kia; thế nhưng thanh kiếm vang lên chát chúa, trượt sang bên, rồi rơi ra khỏi bàn tay run rẩy của gã. Lưỡi kiếm đã bị mẻ.

Đột nhiên, kinh ngạc vì chính bản thân mình, Frodo cảm thấy luồng máu nóng điên giận trào lên trong tim cậu. “Quận!” Cậu hét lớn, nhảy đến bên Boromir, cúi người đâm thật mạnh thanh Mũi Đốt vào bàn chân gớm ghiếc. Một tiếng rống vang lên, bàn chân rứt mạnh trở lại, suýt giật tung thanh kiếm khỏi tay Frodo. Những giọt máu đen nhỏ xuống từ lưỡi kiếm và bốc khói ngay trên nền. Boromir lại lao đến cửa đóng sập lại.

“Một đòn vì Quận!” Aragorn hào hứng hét lên. “Vết đâm của Hobbit thật sâu! Cậu có thanh kiếm tốt lắm, Frodo con trai Drogo!”

Một cú đập giáng mạnh vào cửa, tiếp theo sau là hết cú đập này đến cú đập khác. Rất nhiều búa rìu thi nhau bổ lên nó. Cánh cửa nứt vỡ và bị đẩy bần bật về phía sau, khe hở bỗng ngoác rộng ra. Tên xối xả bay vào trong, nhưng đều đập vào bức tường phía Bắc, rơi lả tả xuống sàn chẳng hại được ai. Tiếng tù và lại cất lên, rồi những bước chân vang lên dồn dập, lũ Orc nổi nhau lao vào bên trong căn phòng.

Chúng đông bao nhiêu Hội Đồng Hành không thể đếm xuể. Cuộc chiến thật dữ dội, nhưng lũ Orc đã phải hoảng sợ trước sự chống trả mãnh liệt. Legolas bắn xuyên họng hai tên. Gimli từ dưới thấp đốn đứt hai chân một tên khác nhảy lên mộ Balin. Còn Boromir và Aragorn thì hạ được khá nhiều. Lúc tên thứ mười ba gục xuống, cũng là lúc số còn lại hò hét tháo chạy, bỏ lại đội quân phòng thủ bình an vô sự, chỉ trừ Sam lãnh một vết trầy trên đỉnh đầu. Một cú hụp người kịp thời đã cứu mạng chú, và chú cũng đã trảm được một tên Orc cho riêng mình: một cú đâm trời giáng bằng lưỡi dao Mộ Đá. Đôi mắt nâu của chú bùng lên ngọn lửa hăn sẽ khiến Ted Sạn Mịn phải lùi bước, nếu mà cậu ta nhìn thấy.

“Giờ đến lúc rồi!” Gandalf hét lên. “Chúng ta phải đi thôi, trước khi con quỷ hang quay lại!”

Thế nhưng ngay cả khi họ rút lui, và trước khi Pippin và Merry kịp đến được cái cầu thang phía bên ngoài, một tên Orc gộc đầu đàn, cao ngang với con người, bọc giáp đen từ đầu tới chân, đã nhảy xổ vào căn phòng; đằng sau hăn lũ Orc dồn đống lại trên lối vào. Khuôn mặt hăn to bè đen sạm, mắt hăn như than đá và lưỡi thè ra đỏ như máu; hăn cầm một thanh giáo dài. Bằng một cú xô mạnh chiếc khiên da to bản, hăn hất bật kiếm của Boromir, đẩy gã về đằng sau, quật gã ngã xuống nền. Nhào xuống dưới nhát chém của Aragorn nhanh như răn mồi, hăn bổ đến Hội Đồng Hành và đâm thẳng giáo vào Frodo. Mũi giáo trúng vào sườn phải cậu, và Frodo bị đẩy sát vào tường. Sam hét lên, chém vào thân giáo khiến nó đứt lìa. Nhưng ngay khi tên Orc quăng mẩu cán xuống và rút ra cây đại đao thì thanh Andúril đã phang xuống đỉnh mũ giáp của hăn. Một tia lửa tóe lên, mũ giáp vỡ tan từng mảnh. Tên Orc gục xuống, đầu bị chẻ làm đôi. Lũ lâu la tru tréo bỏ chạy khi Boromir và Aragorn cùng lao vào chúng.

Đùng, ùng, ùng, tiếng trống cất lên dưới hầm sâu. Giọng nói trầm đục lại một lần nữa rền vang.

“Chạy mau!” Gandalf quát to. “Đây là cơ hội cuối cùng. Hãy chạy cho thoát!”

Aragorn bế thốc Frodo đang nằm cạnh tường lên rồi hướng về phía cầu thang, đẩy Merry và Pippin lên phía trước. Những người khác chạy theo sau; thế nhưng Gimli phải đợi Legolas kéo mới chịu đi: bất chấp nỗi nguy hiểm, gã vẫn cố nán lại cúi đầu bên mộ Balin. Boromir kéo cánh cửa phía Đông đóng lại, tiếng bản lề rít lên ken két: nó có những vòng sắt lớn ở cả hai mặt, nhưng không thể đóng chặt lại được.

“Tôi không sao,” Frodo hỗn hển. “Tôi đi được. Cho tôi xuống!”

Aragorn suýt ngã vì quá đỗi kinh ngạc. “Tôi tưởng cậu chết rồi chứ!” chàng kêu lên.

“Chưa đâu!” Gandalf nói. “Nhưng giờ không còn thì giờ thối nữa. Đi đi, tất cả các anh, xuống cầu thang ngay! Hãy đợi tôi vài phút ở dưới chân, nhưng nếu tôi không sớm xuất hiện, cứ đi tiếp! Hãy đi cho nhanh, cứ chọn đường nào rẽ phải và hướng xuống dưới.”

“Chúng tôi không thể để ông cầm cự cửa này một mình!” Aragorn nói.

“Hãy làm như tôi nói!” Gandalf dữ dội quát. “Gươm giáo giờ vô dụng rồi. Đi đi!”

Không có lỗ thông sáng nào, con đường tối đen như mực. Họ dò dẫm suốt chặng cầu thang dẫn xuống dài dằng dặc, rồi quay lại nhìn; nhưng họ chẳng thấy gì ngoài ánh sáng le lói từ cây trượng của thầy phù thủy tí trên kia. Có vẻ như lão vẫn đứng gác bên cánh cửa đóng. Frodo thở nặng nhọc và phải tựa vào Sam, chú quàng tay giữ lấy cậu. Họ đứng đó, mắt dõi ngược cầu thang vào trong bóng tối. Frodo có cảm giác cậu nghe thấy tiếng Gandalf trên đó, thì thầm những từ ngữ lan xuống trần đá dốc với tiếng

vọng rì rào. Cậu không thể xác định lão nói những gì. Hai bên vách đá như rung chuyển. Đôi khi lại vang lên những hồi trống rền rã: *đùng, đùng*.

Đột nhiên trên đỉnh cầu thang lóe lên một vệt sáng trắng. Ngay sau đó là tiếng âm trầm đục cùng một tiếng huych nặng nề. Từng hồi trống cuồn cuộn bung ra: *đùng-ùng, đùng-ùng*, rồi ngưng bật. Gandalf lao xuống những bậc thang rồi ngã sụp xuống đất ngay giữa Hội Đồng Hành.

“VẬY ĐẤY! THẾ LÀ XONG!” thầy phù thủy vừa nói vừa gượng đứng dậy. “Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Nhưng tôi đã gặp kẻ ngang tài, suýt nữa thì bị tiêu diệt. Nhưng đừng đứng đây nữa! Chạy tiếp đi! Các anh sẽ không được soi sáng trong một lát: tôi đang run quá. Chạy đi! Chạy đi! Anh đâu rồi, Gimli? Lên dẫn đầu với tôi! Còn tất cả các anh, bám sát phía sau!”

Bọn họ nháo nhào chạy theo lão, hoang mang không hiểu điều gì đã xảy ra. *Đùng, đùng* tiếng trống lại vang lên: những âm thanh giờ đây nghe như bị bóp nghẹt và ở đằng xa, nhưng rõ ràng đang đuổi theo sau. Không có thêm âm thanh nào khác, không có cả tiếng bước chân lẫn tiếng la hét. Gandalf không rẽ vào bất cứ lối nào, phải hay trái, bởi con đường dường như đang dẫn theo đúng hướng lão muốn. Thình thoảng họ lại gặp một cầu thang, khoảng năm mười bậc hoặc hơn, dẫn xuống tầng phía dưới. Lúc ấy thì đó là mối nguy hiểm đáng kể với họ; bởi trong đêm tối họ không thấy lối xuống nào cho đến tận khi họ lao xuống thật và giẫm chân vào một khoảng không trống rỗng. Gandalf lấy trượng lần đường như một người mù.

Sau một giờ đồng hồ, họ dường như đã chạy được một dặm, hoặc có thể hơn một chút, và đi xuống không biết bao lượt cầu thang. Vẫn không có âm thanh truy đuổi nào phía sau. Tất cả đều gần như lại hy vọng họ có thể sẽ thoát ra được. Xuống đến chân cầu thang thứ bảy Gandalf dừng lại

“Bắt đầu nóng rồi!” lão thở dốc. “Chắc hẳn chúng ta đã xuống được ít nhất ngang tầng Cổng. Tôi nghĩ chúng ta sắp phải tìm đường rẽ trái để dẫn ta về phía Đông. Tôi hy vọng chẳng còn xa nữa. Tôi mệt quá rồi. Tôi phải nghỉ một lát ở đây, mặc cho tất cả lũ Orc sinh ra trên đời đang đuổi theo chúng ta đi nữa.”

Gimli đỡ lấy tay giúp lão ngồi xuống một bậc thang. “Chuyện gì xảy ra ở phía trên cửa vậy?” Gã hỏi. “Ông có gặp tên đánh trống không?”

“Tôi không biết nữa,” Gandalf trả lời. “Nhưng tôi bỗng thấy mình đối mặt với thứ gì đó tôi chưa từng gặp bao giờ. Tôi chẳng biết phải làm gì ngoài việc tìm cách niệm câu thần chú đóng cánh cửa. Tôi biết rất nhiều câu chú; nhưng muốn làm chính xác loại này cần phải có thời gian, mà sau đó cánh cửa vẫn có thể bị phá bằng sức mạnh.

“Lúc đứng đó, tôi có thể nghe thấy tiếng lũ Orc ở phía bên kia: tôi nghĩ chúng có thể phá tung cửa bất cứ lúc nào. Tôi không nghe được chúng nói với nhau những gì; hình như chúng nói bằng thứ ngôn ngữ góm gốc của riêng chúng. Tôi chỉ nghe được mỗi *ghâsh*: có nghĩa là ‘lửa’. Rồi có gì đó đi vào căn phòng - tôi có thể cảm nhận được thứ đó qua lớp cửa, ngay cả lũ Orc cũng khiếp sợ và trở nên câm lặng. Nó nắm lấy chiếc vòng sắt, rồi nhận ra tôi và câu thần chú của tôi.

“Tôi không thể đoán nó là thứ gì, nhưng tôi chưa từng gặp phải thách thức nào lớn như vậy cả. Câu thần chú phản công thật khủng khiếp. Nó gần như khiến tôi sụp đổ. Trong một giây cánh cửa thoát khỏi quyền điều khiển của tôi và bắt đầu mở ra! Tôi buộc phải niệm chú Ra Lệnh. Xem ra sức ép quá lớn, khiến cánh cửa vỡ vụn thành nhiều mảnh. Một thứ gì đó đen tối như mây đã che hết ánh sáng phía bên trong, và tôi bị hất về sau rơi xuống thang. Toàn bộ bức tường đổ sụp có khi cả trần căn phòng cũng sụp.

“Tôi e là Balin đã bị vùi sâu, và cả thứ gì kia cũng bị vùi ở đó. Tôi không thể nói được. Nhưng ít ra con đường sau lưng chúng ta đã hoàn toàn

bị bịt kín. Ôi! Tôi chưa từng cảm thấy kiệt sức thế này, nhưng dù sao cũng bắt đầu hồi lại rồi. Cháu bây giờ sao rồi hả Frodo? Ta chưa kịp nói ra lúc đó, nhưng thực sự cả đời ta chưa bao giờ vui mừng hơn lúc được nghe giọng cháu. Trước đó ta cứ tưởng Aragorn đang bế tử thi một Hobbit dửng dưng cảm.”

“Cháu sao rồi ư?” Frodo hỏi lại. “Cháu nghĩ mình vẫn còn sống, và lành lặn. Cháu bị thâm tím và rất đau, nhưng cũng không quá tệ.”

“Chà,” Aragorn nói, “tôi chỉ có thể nói rằng dân Hobbit được làm từ chất liệu rắn tới mức tôi chưa từng thấy. Nếu biết trước điều này, lúc còn trong quán trọ ở Bree, chắc tôi đã phải ăn nói nhẹ nhàng hơn! Cú đâm đó có thể xuyên luôn một con lợn rừng!”

“Vâng, tôi rất vui mà nói rằng nó không xuyên được tôi,” Frodo nói; “dù tôi có cảm giác như đã bị đặt trên đe dưới búa.” Cậu không nói thêm nữa. Cậu thấy chỉ thở thôi cũng đau nhức.

“Cháu giống Bilbo như hệt,” Gandalf nói. “Cháu giấu bên trong nhiều hơn thể hiện ra bên ngoài, như ta đã nói về ông ấy cách đây lâu lắm rồi.” Frodo tự hỏi liệu câu nhận xét đó còn có thêm ẩn ý nào nữa không.

Giờ họ lại tiếp tục lên đường. Một lát sau Gimli lên tiếng. Gã có cặp mắt rất tinh tường trong bóng tối. “Tôi nghĩ,” gã nói, “có ánh sáng phía trước. Nhưng không phải ánh sáng ban ngày. Thứ này màu đỏ. Liệu có thể là gì được?”

“*Ghâsh!*” Gandalf lẩm bẫm. “Tôi không rõ đó có phải là ý của bọn chúng không: rằng những tầng dưới thấp đều chìm trong lửa? Nhưng hiện tại ta chỉ có thể đi tiếp mà thôi.”

Chẳng mấy chốc ánh sáng trở nên không thể nhầm lẫn được nữa, và tất cả đều nhìn thấy. Ánh lửa bập bùng hồng rực trên những bức tường đàng xa dọc theo lối đi phía trước mặt họ. Giờ đây họ đã thấy được đường họ đi: nó bất chợt đổ dốc xuống ở ngay phía trước, và cách đó không xa là một cổng vòm thấp, mà ánh sáng rực rỡ chiếu xuyên qua đó. Không khí trở nên vô cùng nóng bức.

Khi họ đến cổng vòm, Gandalf đi qua trước, ra hiệu cho họ đứng lại đợi. Ở ngay bên kia cổng, họ nhìn thấy khuôn mặt lão bùng lên trong ánh đỏ. Lão vội vã lùi lại.

“Có trò yêu thuật lạ đời đang diễn ra ở đây,” lão nói, “rõ ràng được bày ra để chào đón chúng ta, nhưng tôi đã kịp biết đây là đâu rồi: chúng ta đã xuống đến Hầm Thứ Nhất, tầng ở ngay bên dưới Cổng. Đây chính là Sảnh Hai của Moria Cổ; và cổng ở gần đây lắm rồi: bên kia đầu Đông, phía bên trái, không xa hơn một phần tư dặm. Đi qua Cầu, lên một cầu thang rộng, theo một con đường thoáng đàng, xuyên qua Sảnh Đầu, là ra được bên ngoài! Nhưng hãy lại đây xem này!”

Họ ngó ra. Trước mặt là một tòa sảnh lồng lộng khác, cao và dài hơn cả tòa sảnh họ đã ngủ lại đêm trước. Họ đã ở gần đầu phía Đông của sảnh; hướng về phía Tây nó dẫn vào trong một màn tối đen kịt. Có hai hàng cột sừng sững dẫn về phía trung tâm. Chúng được tạc hình những thân cây đồ sộ xòe tán đỡ lấy phần trần sảnh với những họa tiết cành bằng đá. Những thân cột bóng và đen, nhưng ánh sáng đỏ hiện ra tối thẫm trên hai bên sườn cột. Chạy ngang nền sảnh, sát chân hai cột đá khổng lồ, một vết nứt lớn mở ra. Một luồng sáng đỏ bầm dử tợn từ dưới đó hắt lên, đôi khi những ngọn lửa còn liếm vào mép nứt hay cuốn lấy chân hàng cột đá. Những làn khói đen cuộn lên trong bầu không khí nóng.

“Nếu xuống đây bằng đường chính từ tầng sảnh bên trên, chắc chúng ta đã bị kẹt ở đây rồi,” Gandalf nói. “Ta hãy hy vọng ngọn lửa giờ lại ngăn

giữa chúng ta và những kẻ đang đuổi theo. Đi thôi! Không còn thời gian mà phí phạm nữa đâu.”

Lão còn chưa kịp dứt lời, họ đã lại nghe thấy tiếng trống truy đuổi: *Đùng, ùng, ùng*. Tít bên trong bóng tối phía đầu Tây sảnh vang lên những tiếng gào thét cùng từng hồi tù và thúc giục. *Đùng, ùng*: những chiếc cột đường như rung chuyển và những ngọn lửa cũng như run rẩy.

“Giờ là chặng nước rút cuối cùng!” Gandalf nói. “Nếu mặt trời còn chiếu sáng ngoài kia, chúng ta vẫn có cơ thoát được. Theo tôi nào!”

Lão rẽ sang trái và chạy thật nhanh trên nền sảnh đá phẳng lì. Khoảng cách thực tế lớn hơn là khi mới thoát nhìn. Vừa chạy họ vừa nghe thấy tiếng rầm rập vang vọng của biết bao bước chân vội vã ở đằng sau. Một tiếng thét ré lên: họ đã bị phát hiện. Bắt đầu nghe thấy những tiếng leng keng loảng xoảng của kim loại. Một mũi tên bay vèo qua đầu Frodo.

Boromir cười lớn: “Chắc chúng chẳng mong đợi điều này,” gã nói. “Lửa đã cắt đường chúng. Chúng ta lại ở nhâm phía!”

“Nhìn phía trước kia!” Gandalf gọi. “Cầu Cổng gần lắm rồi. Nhưng nó rất hẹp và nguy hiểm.”

Đột nhiên Frodo nhìn thấy ở ngay phía trước cậu một khe nứt sâu đen thui. Nơi cuối tòa sảnh, nền đá đã biến mất và rơi xuống vực sâu vô chùng. Cửa phía ngoài chỉ có thể đến được qua một dải cầu đá hẹp, chẳng có lẽ hay tay vịn, bắc qua khe vực thành một vòng cung dài chừng năm mươi bộ. Đó là vị trí phòng thủ cổ xưa của Người Lùn để chống lại bất cứ kẻ thù nào dám xâm nhập vào Sảnh Đầu và những con đường phía ngoài. Họ chỉ có thể đi qua theo hàng một. Gandalf đứng lại bên bờ vực, những người khác tập hợp phía sau.

“Anh hãy dẫn đường, Gimli!” lão nói. “Rồi đến Pippin và Merry. Hãy đi thẳng rồi lên cầu thang bên ngoài cửa!”

Tên bay vèo vèo về phía họ. Một mũi trúng Frodo nảy ra. Một mũi khác xuyên qua mũ Gandalf và mắc vào như sợi lông vũ đen trang trí. Frodo

ngoái nhìn đằng sau. Bên kia rãnh lửa, cậu thấy hung nhúc những bóng đen: dường như có tới hàng trăm tên Orc. Chúng khua giáo vung đao, những thứ đỏ rực như máu trong ánh lửa. *Đùng, ùng* tiếng trống lại rền vang, mỗi lúc một to, *đùng ùng*.

Legolas quay lại và tra tên vào dây, cho dù tầm bắn hơi xa so với cây cung nhỏ của chàng. Chàng giương cung, nhưng chột buông tay, mũi tên rơi xuống đất. Chàng hét lên một tiếng hoảng hốt và sợ hãi. Hai tên quỷ hang to gộc xuất hiện; chúng vác hai phiến đá lớn, rồi ném xuống sàn để làm lối đi bắc qua khe lửa. Nhưng bọn quỷ hang không phải nguyên nhân khiến chàng Tiên khiếp sợ. Hàng ngũ đội quân Orc bỗng tách đôi, rồi chúng xô nhau chạy dạt, như thể chính bản thân chúng cũng đang sợ hãi. Một thứ gì đó đang tới từ phía sau chúng. Không thể thấy chính xác nó là thứ gì: nó trông như một cái bóng khổng lồ, ở chính giữa là một hình thù sẫm màu, hao hao giống hình người, nhưng lớn hơn rất nhiều; và sức mạnh và nỗi kinh hoàng như nấu ở trong nó, như đi trước dẫn đường cho nó.

Nó đến bên rìa ngọn lửa và ánh sáng sầm xuống như thể vừa bị mây che phủ. Thoắt một cái nó đã nhảy qua khe vực. Những ngọn lửa bùng lên đón mừng, và quần quanh nó; một làn khói đen cuộn lên trong không trung. Một bộ bờm phấp phới bùng cháy sáng rực phía sau nó. Tay phải nó cầm một lưỡi dao trông như một thanh lửa bén; còn trong tay trái là cây roi bện rất nhiều sợi đuôi.

“Ôi! Ôi!” Legolas than vãn. “Một tên Balrog! Một tên Balrog đã đến!”

Gimli trợn trừng mắt nhìn. “Tai Ương của Durin!” gã hét lên; lấy cả hai tay che mặt, để mặc cây rìu rơi xuống đất.

“Một tên Balrog,” Gandalf lẩm bẩm. “Giờ thì ta hiểu rồi.” Lão loạng choạng và dựa mạnh vào cây trượng. “Vận mệnh mới ác nghiệt làm sao! Trong khi ta thì mệt mỏi thế này.”

Cái hình thù tối tăm phấp phới những ngọn lửa dài lao thẳng về phía họ. Lũ Orc gào thét và tràn qua những cầu đá mới bắc. Boromir bèn nâng cây tù và thổi mạnh. Âm thanh thách thức rống lên vang dội, như tập hợp của biết bao tiếng thét dưới trần cao lộng. Trong phút chốc, lũ Orc nao núng và bóng đen cháy rực đứng khựng lại. Rồi âm thanh vang vọng chợt tắt ngấm như ngọn lửa bị thổi bạt bởi một cơn gió tối, và quân thù lại lao đến.

“Qua cầu ngay!” Gandalf lấy hết sức hét lên. “Chạy đi! Kẻ thù này quá sức tất cả các anh. Tôi phải chặn con đường hẹp này lại. Chạy đi!” Aragorn và Boromir không để tâm tới lời ra lệnh, mà vẫn đứng nguyên như trước, vai kề vai, ở phía sau Gandalf nơi đầu bên kia cây cầu. Những người khác cũng dừng lại ngay ngưỡng cửa đầu tòa sảnh, và quay người nhìn lại, không nỡ để người cầm đầu một mình đối mặt với kẻ thù.

Con Balrog đến đầu cầu. Gandalf đứng ngay giữa dải cầu, tay trái chống vào cây trụ, thế nhưng bên tay phải, thanh Glamdring lóe lên, lạnh lẽo và trắng toát. Đối thủ của lão dừng lại, đối mặt với lão, bóng đen quanh nó dang ra như hai chiếc cánh khổng lồ. Nó giơ roi, tiếng những đầu dây quất vào không khí vun vút. Lửa phun ra từ hai lỗ mũi. Thế nhưng Gandalf vẫn đứng nguyên.

“Người không được qua,” lão quát. Lũ Orc đứng sững, và im lặng chết chóc bao trùm khắp nơi. “Ta là bề tôi của Ngọn Lửa Bí Mật, người mang ngọn lửa của Anor. Người không được qua. Hỡi ngọn lửa của Udûn, lưỡi lửa đen sẽ chẳng giúp ích gì cho người hết. Hãy quay về Bóng Tối! Người không được qua.”

Balrog không trả lời. Ngọn lửa trong nó có vẻ đã tắt, nhưng bóng tối lại lớn thêm. Nó chậm rãi bước lên cầu, và bất ngờ nó vươn thân hình lên tới kích cỡ khổng lồ, đôi cánh dang rộng chạm cả hai bên bờ tường; thế nhưng họ vẫn nhìn thấy Gandalf, sáng le lói trong bóng tối; lão có vẻ nhỏ bé và

hoàn toàn cô độc, xám xịt và cúi gập người, như một thân cây khô xác trước bão tố sắp nổi lên.

Từ giữa bóng đen, một thanh kiếm đỏ vụt vung tới chói sáng.

Thanh Glamdring lóe lên trắng lóa đáp lại.

Một tiếng chạm kiếm chói tai kèm theo nhát đâm lửa trắng. Balrog ngã ra sau trong khi thanh kiếm đỏ bắn tung lên thành nhiều mảnh vỡ nung chảy. Thầy phù thủy loạng choạng trên mặt cầu, lùi một bước, nhưng rồi lại đứng vững.

“Người không được qua!” lão hét.

Bằng một cú nhảy, Balrog chồm cả thân hình đồ sộ lên cầu. Cây roi rít lên vù vù.

“Ông ấy không thể đương đầu một mình!” Aragorn đột nhiên hét lên, chàng chạy dọc theo cây cầu quay lại. “*Elendil!*” chàng hét to. “Có tôi đây, Gandalf!”

“Gondor!” Boromir cũng hét lên rồi nhảy theo chàng.

Ngay lúc đó Gandalf giơ cao cây trượng, và hét to một tiếng lão giáng mạnh xuống mặt cầu phía trước. Cây trượng vỡ tan và rời khỏi tay lão. Một màn lửa trắng bùng lên chói lòa. Cây cầu nứt toác. Nó vỡ ngay dưới chân Balrog, và nhịp đá đang đỡ nó rơi ào xuống vực thẳm, trong khi phần còn lại vẫn nguyên vẹn, thẳng băng, run lên bần bật như một cái lưỡi đá đâm vào hư không.

Balrog rú lên khùng khiếp và rơi xuống phía trước, bóng tối quanh nó lao xuống rồi biến mất. Nhưng giữa chừng rơi xuống, nó vẫn kịp vung cây roi, các dây đuôi vọt trúng và cuốn lấy đầu gối thầy phù thủy, lôi lão ra tận mép cầu. Lão loạng choạng rồi ngã xuống, vô vọng cố bám lấy bờ đá, rồi

trượt xuống vực thăm tằm tối. “Chạy đi, lũ ngốc!” lão quát lớn, rồi mất dạng.

Những đốm lửa vụt tắt, và màn đêm tuyệt đối lại bao trùm. Hội Đồng Hành kinh hoàng đứng như mọt rế, trôn trối nhìn xuống khe vực. Trong lúc Aragorn và Boromir hối hả chạy quay lại, phần còn lại của cây cầu rạn vỡ và sụp xuống. Aragorn hét to đánh thức bọn họ.

“Đi thôi! Giờ tôi sẽ dẫn đường!” chàng gọi. “Chúng ta phải tuân theo mệnh lệnh cuối cùng của ông ấy. Theo tôi nào!”

Họ chạy sấp ngửa lên chiếc cầu thang sừng sững ngay ngoài cửa. Aragorn dẫn đầu, Boromir bọc hậu. Trên đỉnh cầu thang là một lối đi rộng rãi vang vọng tiếng chân. Họ chạy trối chết theo lối đi này. Frodo nghe thấy tiếng Sam khóc vang lên bên mình, rồi cậu nhận ra mình cũng đang vừa chạy vừa khóc. *Đùng, ùng, ùng* tiếng trống lại rền vang phía sau, nhưng giờ thì thê lương và chậm rãi; *ùùng!*

Họ chạy mãi. Ánh sáng hừng lên phía trước; khoảng trần cắt khá nhiều lỗ thông lớn. Họ chạy nhanh hơn, đến một tòa sảnh sáng bừng ánh mặt trời từ những ô cửa sổ cao ở phía Đông. Họ chạy dọc theo sảnh. Họ vượt qua những cánh cửa lớn đã vỡ, và đột nhiên thấy Cổng Chính mở ra ngay trước mặt, vòm cổng bắt nắng chói lọi.

Có một toán Orc gác tại đó, nấp dưới bóng phía sau hai trụ cổng lừng lững, nhưng cánh cổng thì đã vỡ và đổ xuống. Aragorn quát tên chỉ huy chặn đường chàng ngã nhào, số còn lại hốt hoảng bỏ chạy trước cơn thịnh nộ của chàng. Hội Đồng Hành tràn qua mà không thèm để ý đến chúng. Ra khỏi Cổng, họ chạy và nhảy xuống những bậc thang khổng lồ đã mòn vì năm tháng, chính là ngưỡng cửa Moria.

Như vậy đó, cuối cùng, họ đã vượt qua tuyệt vọng mà lại thấy trời trên đầu và cảm nhận làn gió trên mặt.

Họ không dừng lại cho đến khi qua khỏi tầm tên bắn từ những bức tường. Lũng Lạch Râm trải ra quanh họ. Bóng Dãy Núi Mù đổ lên thung lũng, nhưng ánh nắng vàng rực rỡ đang trải dài mặt đất ở phía Đông. Khi đó mới khoảng một giờ sau buổi trưa. Mặt trời đang tỏa sáng, còn mây trắng ở tít trên cao.

Họ quay lại nhìn về phía sau. Một màu đen đặc trùm lấy vòm Cổng Chính dưới bóng núi. Xa xăm bên dưới mặt đất nhịp trống vẫn chậm rãi vọng tới: *đùng*. Họ chẳng thấy gì khác ngoài một vệt khói đen mỏng manh bốc lên; cả thung lũng bao quanh hoàn toàn vắng vẻ. *Đùng*. Cuối cùng nỗi tiếc thương cũng trào lên trong họ, và họ khóc ròn: vài người đứng và câm lặng, vài người ngã khụy dưới đất. *Đùng, ùng*. Tiếng trống nghe nhỏ dần.

Chương VI

LOTHLÓRIEN

“Than ôi! Tôi sợ là chúng ta không thể lưu lại đây thêm nữa,” Aragorn nói. Chàng nhìn về phía dãy núi và giơ cao thanh kiếm. “Vĩnh biệt, Gandalf!” chàng hét to. “Chẳng phải tôi đã nói với ông đó sao: *một khi ông đã bước qua cánh cổng Moria, xin hãy cẩn thận?* Than ôi, tôi nói đã đúng! Chúng tôi còn hy vọng gì nữa nếu thiếu ông?”

Chàng quay lại Hội Đồng Hành. “Chúng ta phải tiếp tục mà chẳng cần hy vọng,” chàng nói. “Ít ra chúng ta còn có thể được báo thù. Ta hãy cứng rắn lên và đừng khóc nữa! Đi thôi! Chúng ta vẫn còn cả quãng đường dài, và rất nhiều việc phải làm.”

Họ đứng dậy và nhìn xung quanh. Ở phía Bắc, thung lũng chạy vào một khe núi rợp bóng giữa hai cánh núi sừng sững, bên trên đó ba đỉnh trắng xóa đang tỏa sáng: Celebdil, Fanuidhol, Caradhas, Ba Đỉnh Núi của Moria. Ở đầu khe núi một dòng nước tuôn chảy như dải đăng ten trắng xuống những tầng thác thấp nối nhau thành một cái thang bất tận, và bọt nước mịn mù giăng đầy chân núi.

“Đăng kia là Bạc Lạch Râm,” Aragorn vừa nói vừa chỉ tay về phía thác nước. “Nếu vận mệnh tốt đẹp hơn, lẽ ra chúng ta đã xuống đây theo lối khe núi sâu bên cạnh dòng thác đó.”

“Hoặc Caradhas không ác nghiệt đến vậy,” Gimli nói. “Giờ thì hẳn đứng kia mà cười trong nắng!” Gã giơ nắm đấm về phía đỉnh núi phủ tuyết xa nhất rồi quay đi.

Cánh núi hướng về phía Đông đang vươn thì đột ngột dừng lại, và đằng sau nó có thể nhìn thấy những vùng đất mở ra, rộng rãi và mờ mịn. Về phía Nam Dãy Núi Mù lụi ra xa vô tận hút tầm mắt. Cách họ chưa đầy một dặm, dưới thấp hơn một chút, bởi lúc này chỗ họ đứng vẫn còn khá cao trên triền Tây thung lũng, một hồ nước trải ra. Nó dài và có hình bầu dục, trông giống như một mũi giáo lớn thọc sâu vào khe núi phía Bắc, nhưng bờ Nam hồ ra khỏi vùng bóng đổ của dãy núi, phơi mình dưới trời nắng. Dù vậy màu nước hồ vẫn tối thẫm, xanh thẫm như bầu trời đêm trong vắt nhìn từ căn phòng sáng đèn. Mặt hồ tĩnh lặng không một gợn sóng. Bao quanh nó là bãi cỏ mượt, chạy thoải xuống từ mọi phía ôm lấy bờ hồ vẹn nguyên trơ trụi.

“Kia là Hồ Gương, Kheled-zâram sâu thẳm!” Gimli buồn bã nói. “Tôi vẫn nhớ ông ấy nói: ‘Mong anh sẽ được vui lòng mà ngắm cảnh vật ở đó! Nhưng chúng ta không được lưu lại đâu.’ Nay thì sẽ phải trải nhiều đường đất nữa mới khiến lòng tôi biết vui trở lại. Và chính tôi mới là người vội vàng rời đi, còn ông ấy thì phải nằm lại đây.”

Hội Đồng Hành tiếp tục trên con đường bắt đầu từ Cổng. Con đường gập ghềnh và hư nát, chỉ còn là vệt đường mòn luồn lách trong những khóm thạch nam và kim tước mọc tua tủa giữa những mặt đá vỡ. Dù vậy vẫn có thể nhận ra hình bóng xưa kia của con đường lát đá rộng rãi dẫn lên quanh co từ những vùng đất thấp của vương quốc Người Lùn. Ở nhiều đoạn ven đường vẫn còn những công trình bằng đá đổ nát, và cả những gò đồi xanh cỏ mà trên đỉnh là bạch dương hay những rặng linh sam rì rào trong gió. Một khúc cua về phía Đông dẫn họ sát theo bờ cỏ Hồ Gương, và cách con đường không xa sừng sững một cột đá mà phần đỉnh đã bị vỡ.

“Đó chính là Cột Durin!” Gimli kêu lên. “Tôi không thể đi qua mà không ghé lại một lát để ngắm kỳ quan của thung lũng!”

“Vậy thì khẩn trương lên!” Aragorn vừa nói vừa ngoái lại nhìn về phía Cổng. “Mặt trời lặn sớm đấy, và lũ Orc có thể sẽ không dám lộ mặt cho đến sau lúc chạng vạng, nhưng chúng ta vẫn phải đi xa hẳn trước khi trời tối. Mặt Trăng khuyết gần hết rồi, và đêm nay sẽ rất tối.”

“Đi với ta, Frodo!” gã lùn hét lên, rồi nhảy ra khỏi con đường. “Ta sẽ không để cậu đi mà chưa được thấy Kheled-zâram.” Gã chạy xuống thảm dốc xanh lục. Frodo chậm chạp đi theo, cảm thấy bị cuốn hút bởi mặt nước xanh thẫm yên ả, bất chấp nỗi đau chưa nguôi và mệt mỏi rã rời; Sam bám ngay phía sau.

Đến bên cây cột đá, Gimli dừng lại và ngược lên. Nó nứt nẻ và dải dầu sương gió, còn những ký tự rune trên bề mặt thì đã mờ nhạt không đọc được nữa. “Cây cột này đánh dấu nơi Durin lần đầu nhìn vào Hồ Gương,” gã lùn nói. “Chúng ta hãy thử nhìn một lần trước khi ra đi!”

Họ cúi xuống nhìn làn nước sẫm. Ban đầu họ chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì. Rồi dần dần họ thấy hình thù dãy núi bao quanh hiện lên trong nền xanh

thăm, và những đỉnh núi nom như những đốm lửa trắng ở phía trên; quá nữa là bầu không quang đặng. Sao lấp lánh như những hạt kim cương chìm sâu dưới đáy nước, cho dù bầu trời trên đầu đang ngập nắng. Thế nhưng hình bóng đang cúi xuống của chính họ thì lại chẳng thấy đâu.

“Ôi Kheled-zâram đẹp đẽ và kỳ diệu!” Gimli nói. “Vương Miện của Durin vẫn nằm lại đây cho đến khi người thức giấc. Xin vĩnh biệt!” gã cúi người rồi quay đi, vội vã băng qua thảm cỏ xanh trở lại con đường.

“Cậu thấy gì thế?” Pippin hỏi Sam, nhưng Sam chìm đắm trong suy nghĩ chẳng thể trả lời.

Con đường giờ đây rẽ về phía Nam rồi đổ dốc rất mau, hướng ra khỏi thung lũng giữa hai nhánh núi. Bên dưới cách hồ nước một quãng, họ bắt gặp một mạch nước sâu, trong như pha lê, từ đó dòng nước ngọt đổ xuống môi đá và chảy lấp loáng theo đường kênh dốc đứng.

“Đây chính là con suối thượng nguồn dòng Mạch Bạc,” Gimli nói. “Đùng uống nước ở đây! Nó lạnh như băng ấy.”

“Nó sẽ sớm trở thành một dòng sông chảy xiết, gom nước từ nhiều dòng suối núi khác,” Aragorn nói. “Đường chúng ta đi sẽ men theo sông nhiều dặm. Bởi tôi sẽ đưa các anh theo đúng con đường mà Gandalf đã chọn, và trước tiên tôi mong đến được khu rừng nơi sông Mạch Bạc đổ vào Sông Cả - ở phía ngoài xa kia.” Họ nhìn theo hướng chàng chỉ tay, và phía trước, họ thấy dòng suối trườn xuống vùng trũng của thung lũng, rồi chảy xa dần vào những vùng đất thấp, cho đến khi biến mất trong màn sương vàng.

“Ở đó có khu rừng Lothlórien!” Legolas nói. “Đó là nơi đẹp đẽ nhất trong số những nơi người Tiên chúng tôi cư ngụ. Không ở đâu cây cối giống như ở đó. Bởi vào mùa thu lá cây không rụng mà chuyển màu vàng kim. Cho đến tận khi mùa xuân đến cùng những tấm lá xanh, chúng mới

chịu rụng xuống, và rồi cành cây lại trĩu đầy hoa vàng; khi ấy sàn rừng hóa ra vàng óng, cả trần rừng bên trên cũng óng vàng, còn những cột rừng thì bạc, bởi vỏ cây đều mịn và xám. Ở rừng Âm U chúng tôi vẫn còn nhiều bài ca hát như vậy. Trái tim tôi sẽ vô cùng mừng rỡ nếu được đứng dưới những tán rừng đó, nhất là trong tiết xuân!”

“Trái tim tôi sẽ mừng rỡ ngay cả trong tiết đông,” Aragorn nói. “Nhưng nơi đó còn cách đây nhiều dặm. Chúng ta hãy khẩn trương lên!”

Mới đầu Frodo và Sam còn cố gắng bắt kịp được đoàn người; thế nhưng Aragorn đang dẫn cả đoàn đi nhanh vùn vụt, nên chẳng lâu sau họ đã tụt lại phía sau. Họ chưa ăn gì vào bụng kể từ sáng sớm. Vết cắt trên đầu Sam nóng bừng như lửa đốt, chú cảm giác đầu mình nhẹ tênh. Ngay cả dưới trời nắng, gió dường như vẫn lạnh ngắt sau khi quá quen với bóng tối ẩm áp trong Moria. Chú rùng mình. Còn Frodo cứ mỗi một bước chân lại cảm thấy đau đớn hơn và cậu thở hổn hển.

Cuối cùng Legolas quay lại và nhận thấy họ đã tụt lại quá xa, chàng nói với Aragorn. Đoàn người dừng chân, Aragorn chạy ngược lại đằng sau, gọi Boromir đi cùng với chàng.

“Tôi xin lỗi, Frodo!” chàng thốt lên lo âu. “Quá nhiều chuyện đã xảy ra hôm nay mà chúng ta phải vội thế này, nên tôi quên mất cậu đang đau; cả Sam nữa chứ. Các cậu nên nói ra mới phải. Chúng tôi chẳng làm gì để đỡ cho các cậu cả, trong khi đó là việc phải làm, dầu cả lũ Orc ở Moria có bám theo đi nữa. Cố lên nào! Một đoạn đường nữa sẽ đến nơi chúng ta có thể nghỉ ngơi đôi chút. Ở đó tôi sẽ giúp cậu những gì tôi có thể. Lại đây Boromir! Chúng ta sẽ công họ.”

Không lâu sau họ đến bờ một con suối khác chảy xuống từ phía Tây, hòa con nước sỏi bọt vào dòng Mạch Bạc cuộn xiết. Nhao qua một thác đá rêu

phong, cả hai cùng đổ mù mịt xuống một thung nhỏ. Ở trong thung mọc khá nhiều linh sam, thấp và cong, còn bờ thung dốc đứng phủ đầy dương xỉ và những bụi việt quất. Dưới đáy là một khoảng bằng phẳng, nơi con suối ồn ào chảy qua những viên cuội lấp lánh. Họ nghỉ chân ở đây. Lúc này đã gần ba giờ sau chính ngọ, và họ mới chỉ cách Cổng Moria vài dặm. Mặt trời đã lại ngả về phía Tây.

Trong khi Gimli và hai chàng Hobbit trẻ tuổi nhóm lửa bằng cây bụi và củi linh sam và lấy nước về đun, thì Aragorn chăm sóc Sam và Frodo. Vết thương của Sam không sâu nhưng nhìn đáng sợ, khuôn mặt của Aragorn căng lên khi khám. Mãi một lúc sau chàng mới nhìn lên với vẻ nhẹ nhõm.

“May cho cậu, Sam à!” chàng nói. “Rất nhiều người đã phải trả giá đắt hơn thế này để tiêu diệt được tên Orc đầu tiên trong đời. Vết thương không bị nhiễm độc, dù lũ Orc rất hay tẩm độc vào vũ khí. Tôi đã xử lý nó rồi, chắc sẽ lành lại nhanh thôi. Khi nào Gimli nấu nước xong, hãy rửa cho sạch.”

Chàng mở túi lấy ra vài chiếc lá đã héo. “Chúng khô cả rồi, nên vài phần công dụng đã mất đi,” chàng nói, “nhưng tôi vẫn còn vài lá *athelas* hái gần Đỉnh Gió. Hãy nghiền một chiếc vào nước và lấy nước đó rửa sạch vết thương, sau đó tôi sẽ băng lại. Giờ thì đến lượt cậu, Frodo!”

“Tôi ổn cả,” Frodo nói, cậu không muốn ai chạm vào người. “Tôi chỉ cần ăn gì đó và nghỉ ngơi một lát thôi.”

“Không được!” Aragorn đáp lại. “Chúng ta cần phải kiểm tra xem đe và búa đã làm gì cậu. Tôi vẫn lấy làm lạ là cậu còn sống được.” chàng chậm rãi cởi chiếc áo khoác cũ kỹ và áo chên sờn khỏi người Frodo, rồi bỗng thờ đờn vì kinh ngạc. Rồi chàng cười phá lên. Tấm giáp bạc lấp lánh trước mắt chàng, như ánh sáng trên mặt biển gợn sóng. Chàng cẩn thận tháo nó ra rồi giơ lên, và những hạt ngọc dính trên tấm áo tỏa sáng như sao, còn những vòng bạc chạm nhau叮叮当当 như mưa sa mặt hồ.

“Các bạn nhìn này!” chàng gọi. “Làn da Hobbit đẹp đẽ này xứng đáng để mặc cho một vị tiểu vương Tiên cơ đấy! Nếu biết dân Hobbit có loại da này, có lẽ toàn bộ thợ săn Trung Địa đã lũ lượt kéo nhau đến Quận.”

“Và mọi mũi tên của mọi thợ săn trên đời đều sẽ trở nên vô dụng,” Gimli nói trong lúc nhìn ngây dại vào tấm giáp. “Đúng là một chiếc áo bằng *mithril*. *Mithril!* Tôi chưa bao giờ nhìn thấy hay nghe kể về thứ gì đẹp đẽ thế này. Đây có phải chiếc áo Gandalf đã nói đến không? Thế thì ông ấy đã định giá thấp nó rồi. Nhưng nó đã được trao thật đúng!”

“Em vẫn luôn thắc mắc anh và bác Bilbo thậm thụt làm gì với nhau trong căn phòng nhỏ đó,” Merry nói. “Cầu trời phù hộ cho ông già Hobbit! Em quý bác ấy hơn bao giờ hết. Em mong chúng ta còn có cơ hội được kể cho bác ấy nghe chuyện này!”

Có một vết thâm tím ở trên ngực và sườn phải của Frodo. Dưới tấm giáp còn một lớp áo lót da mềm, nhưng ở một chỗ các vòng xích đã khoét lủng vào tận da thịt. Phía sườn trái của Frodo cũng bị xước sát và bầm giập do cú va mạnh vào tường. Trong khi mọi người dọn bữa, Aragorn rửa vết thương cho cậu bằng nước lá *athelas*. Mùi thơm gắt xộc lên khắp trong thung, và bất cứ ai cúi người ngửi nước bốc hơi cũng đều cảm thấy tỉnh táo và khỏe mạnh trở lại. Chẳng lâu sau Frodo cảm thấy cơn đau dường như đã bỏ đi đâu mất, và hơi thở cậu trở nên dễ dàng hơn: cho dù cậu sẽ còn đau nhức khi chạm vào trong rất nhiều ngày nữa. Aragorn còn lột cả đệm vải vào sườn cậu.

“Tấm giáp nhẹ một cách kỳ lạ,” chàng nói. “Nếu vẫn còn mang được thì cậu hãy mặc lại vào. Tôi mừng vì biết cậu có chiếc áo như vậy trong mình. Đừng cởi ra, ngay cả khi ngủ, trừ khi số mệnh đưa cậu đến nơi mà cậu được an toàn ít lâu; thế nhưng điều đó hiếm khi xảy ra chừng nào cuộc hành trình của cậu còn chưa kết thúc.”

Khi họ ăn xong, Hội Đồng Hành lại thu xếp tiếp tục lên đường. Họ dập tắt đồng lửa và ngụy trang toàn bộ dấu vết. Rồi họ trèo ra khỏi thung lũng quay lại con đường. Họ vẫn chưa đi được bao xa khi mặt trời lặn xuống sau những đỉnh núi phía Tây, và bóng tối khổng lồ trùm xuống sườn dãy núi. Màn đêm bao phủ chân họ, sương mù giăng kín các khu đất trũng. Xa tít về phía Đông, ánh sáng nhợt nhạt của buổi tối trùm lên vùng đồng bằng cùng những khu rừng mờ mịt xa xa. Sam và Frodo lúc này cảm thấy dễ chịu và như vừa được tiếp thêm sinh lực nên có thể đi khá nhanh, và Aragorn dẫn Hội Đồng Hành đi thêm gần ba tiếng nữa mà chỉ nghỉ một chạng ngấn ngủi.

Trời đã tối. Đêm sâu thăm buông xuống. Vô vàn những vì sao sáng, thế nhưng họ không nhìn thấy vầng trăng khuyết cho đến tận khuya. Gimli và Frodo ở cuối đoàn người, bước đi nhẹ nhàng không nói lời nào, chỉ căng tai lắng nghe mọi âm thanh có thể vang lên ở phía sau. Một lúc lâu sau Gimli phá vỡ bầu tĩnh lặng.

“Chẳng có âm thanh nào ngoài tiếng gió,” gã nói. “Chẳng hề có con yêu tinh nào quanh đây, nếu không thì chắc tai ta được đẽo bằng gỗ. Hãy hy vọng lũ Orc đã hài lòng khi dồn được chúng ta ra khỏi Moria. Cũng có thể mục đích của chúng chỉ có thế, và chúng chẳng có ý gì khác với chúng ta - với chiếc Nhẫn. Dù chúng vẫn thường truy đuổi kẻ thù suốt nhiều lý xuống tận vùng đồng bằng, nhất là nếu phải báo thù cho thủ lĩnh tử trận.”

Frodo không trả lời. Cậu nhìn thanh Mũi Đốt, lưỡi nó mờ xỉn. Thế nhưng cậu vẫn nghe thấy thứ âm thanh gì đó, hoặc nghĩ mình nghe thấy. Ngay khi bóng tối trùm lấy họ và con đường sau lưng mờ dần, cậu lại nghe thấy những tiếng chân nhón nhén vội vã. Cậu nghe thấy ngay cả lúc này. Cậu bất ngờ quay lại. Có hai đốm sáng nhỏ xíu phía sau, hoặc cậu nghĩ đã nhìn thấy trong chốc lát, nhưng ngay lập tức chúng dạt sang một bên và biến mất.

“Gì thế?” gã lùn hỏi.

“Tôi không biết nữa,” Frodo trả lời. “Tôi nghĩ mình nghe thấy tiếng bước chân, và nhìn thấy hai đốm sáng - như cặp mắt vậy. Tôi thường xuyên nghĩ thế kể từ khi vào Moria.”

Gimli dừng lại và rập mình xuống đất. “Ta chẳng nghe thấy gì ngoài những câu chuyện đêm của cỏ và đá,” gã nói. “Đi thôi! Nhanh lên! Chúng ta lại mất dấu bọn họ rồi.”

Làn gió đêm mang đến cho đoàn người giá lạnh từ dưới thung lũng. Phía trước họ hiện ra một khoảng rộng xám xịt, và họ nghe thấy tiếng lá cây xào xạc không ngớt như rừng dương trong cơn gió nhẹ.

“Lothlórien!” Legolas thốt lên. “Lothlórien đây rồi! Chúng ta đã đến bìa Rừng Vàng rồi. Than ôi, giờ lại là mùa đông!”

Trong bóng tối, những thân cây sừng sững cao vút ngay trước mắt họ, xõa cành thành vòm phía trên con đường và cả dòng suối bất đồ chảy dưới những tán cành rộng của chúng. Dưới ánh sao mờ ảo, những thân cây ánh lên màu xám, còn những chiếc lá xao động tỏa ra ánh vàng.

“Lothlórien!” Aragorn nói. “Tôi mừng vì lại được nghe tiếng gió thổi xào xạc này! Chúng ta mới chỉ cách Cổng Moria hơn năm lý, nhưng chúng ta không thể đi tiếp được nữa. Hãy dừng đây mà hy vọng đêm nay tài nghệ của người Tiên sẽ bảo vệ chúng ta khỏi mọi hiểm họa đeo bám phía sau.”

“Giả sử người Tiên vẫn còn sống ở đây trong cái thế giới càng thêm tăm tối này,” Gimli nói.

“Đã lâu lắm rồi kể từ khi tộc của tôi quay về đây thăm nơi chúng tôi đã ngao du từ ngàn đời trước,” Legolas nói, “nhưng tôi nghe nói Lórien vẫn

chưa bị bỏ hoang, bởi ở đây có một quyền năng bí mật đẩy lui mọi điều xấu xa khỏi đất này. Dù sao cũng hiếm khi bắt gặp những người sống ở đây, có lẽ giờ họ đã chuyển vào sâu bên trong rừng, cách xa biên giới phía Bắc.”

“Đúng là họ sống sâu trong rừng,” Aragorn nói, và thở dài như thể ký ức nào đó vừa khuấy động trong chàng. “Đêm nay chúng ta sẽ phải tự lo. Chúng ta sẽ tiến lên thêm một đoạn ngắn nữa, cho đến khi cây cối bao kín xung quanh, rồi sẽ rẽ ngang khỏi đường mòn để tìm chỗ nghỉ.”

Chàng bước về phía trước; thế nhưng Boromir không bước theo mà vẫn đứng im do dự. “Còn con đường nào khác không?” gã hỏi.

“Anh muốn đường nào đẹp dễ hơn sao?” Aragorn hỏi lại.

“Một con đường bình thường, dù nó có dẫn thẳng vào hàng rào gươm đao cũng được,” Boromir trả lời. “Hội Đồng Hành này đã bị dẫn theo quá nhiều con đường kỳ lạ, và cho đến giờ chỉ toàn đến những cảnh tang thương. Các vị đã không nghe lời tôi, chấp nhận đi qua bóng đêm Moria, để rồi ta phải chịu mất mát. Và giờ anh lại nói chúng ta phải đi qua khu Rừng Vàng. Nhưng ở Gondor tôi đã nghe kể về vùng đất đầy hiểm nguy này, và người ta nói có nhiều người đã đi vào nhưng chỉ rất ít đi ra được, và trong số ít ỏi đó không một ai còn lành lặn hết.”

“Đừng nói đến từ *lành lặn*, sẽ chính xác hơn nếu anh nói là *như cũ*,” Aragorn đáp. “Nhưng nếu trong thành phố của những người từng một thời sáng suốt mà giờ đây họ cũng nói xấu Lothlórien, thì chứng tỏ ở Gondor sự thông thái đã sa sút quá rồi, Boromir ạ. Anh muốn tin gì thì tùy, nhưng chẳng còn đường nào khác đâu - trừ khi anh một mình quay lại Cổng Moria, hay leo bừa qua dãy núi không lối đi, hay tự mình bơi qua Sông Cả.”

“Vậy thì cứ dẫn đường!” Boromir nói. “Nhưng rất nguy hiểm đấy.”

“Nguy hiểm, dĩ nhiên rồi,” Aragorn nói, “đẹp dễ và nguy hiểm; nhưng chỉ kẻ tà ác mới sợ, hoặc là những kẻ mang chút tà ác trong mình. Hãy theo

tôi!”

Họ mới tiến vào bên trong khu rừng khoảng hơn một dặm thì đến bờ sông một con suối khác ào ạt chảy xuống từ vách núi bị cây cối bao phủ, vách núi này bò ngược về Tây thẳng hướng dãy núi. Họ nghe thấy nó đổ ào xuống thành thác ở đâu đó trong bóng tối phía bên phải. Dòng nước xiết tối tăm chảy ngang qua con đường trước mặt họ, rồi hòa cùng dòng Mạch Bạc ở một xoáy nước gồm cơ man những vũng nước tối giữa những bộ rễ cây.

“Đây là dòng Nimrodel!” Legolas nói. “Về dòng nước này, từ thời xa xưa người Lâm Tiên đã sáng tác biết bao bài ca, đến giờ chúng tôi vẫn hát ở miền Bắc, nhớ về dải cầu vồng trên dòng thác, cả những cánh hoa vàng nổi trên bọt nước sông. Giờ đây tất cả đều tăm tối, cây Cầu Nimrodel cũng đã sụp đổ rồi. Tôi sẽ xuống khóa chân, bởi người ta vẫn nói nước ở đây hóa giải mọi mệt nhọc.” Chàng tiến về phía trước, trèo xuống vách bờ dựng đứng rồi bước vào dòng nước.

“Theo tôi đi!” chàng hô lên. “Nước không sâu đâu. Ta cùng lội qua nào! Sang bờ bên kia ta sẽ nghỉ, tiếng dòng thác sẽ ru chúng ta ngủ, và quên đi mọi đau buồn.”

Từng người nối nhau trèo xuống đi theo Legolas. Frodo dừng lại ở gần bờ trong chốc lát để dòng nước chảy qua đôi bàn chân rã rời. Nước lạnh ngắt nhưng đem lại cảm giác thật sạch sẽ, và khi cậu bước ra xa rồi làn nước dâng lên đến tận gối thì cậu cảm thấy mọi cát bụi đường dài và toàn bộ ưu phiền đã được rửa trôi khỏi đôi chân mình.

Khi tất cả Hội Đồng Hành đều lên đến bờ bên kia, họ ngồi xuống nghỉ ngơi và ăn uống đôi chút, rồi Legolas kể cho họ nghe những câu chuyện về

Lothlórien mà bất cứ người Tiên rừng Âm U nào cũng đều gìn giữ trong tim, về ánh mặt trời cùng ánh sao trên những bãi cỏ ven bờ Sông Cả trước khi thế giới trở nên toàn màu xám.

Cuối cùng bầu tĩnh lặng bao trùm, và họ nghe thấy giai điệu ngọt ngào của dòng thác trong bóng tối. Frodo gần như hình dung ra cậu nghe được một giọng hát, hòa vào tiếng của dòng nước.

“Các anh có nghe thấy tiếng ca của Nimrodel không?” Legolas hỏi. “Tôi sẽ hát cho các anh nghe một bài về trinh nữ Nimrodel, người con gái mang tên dòng suối cạnh nơi nàng sống cách đây lâu lắm rồi. Ca từ của nó rất hay nếu hát bằng ngôn ngữ vùng rừng chúng tôi; nhưng ở đây tôi sẽ hát bằng Tây ngữ, như hiện vẫn có vài người ở Thung Đáy Khe hát.” Bằng chất giọng êm dịu khó nghe được trong tiếng xào xạc của những tán lá trên đầu, chàng bắt đầu hát:

*Có nàng Tiên nữ xinh tươi
Như sao ánh ả giữa trời ban mai:
Bạc xanh vượt nếp đôi hài,
Vàng đan mép áo choàng dài trắng phau.*

*Mây ngài chớm đậu vầng sao,
Tóc mây lấp lánh khác nào ánh dương
Đùa trên óng ánh cành vàng
Giữa Lórien đất huy hoàng xưa xa.*

*Tóc mun vờn búp tay nga,
Thênh thang tự tại tiên nga nguyệt trần;
Chùng chình gió cuốn bước chân*

Êm như ngọn lá rập rờn cành đoan.

Có dòng suối mát chan chan
Nimrodel rót thác giữa làn cỏ xanh,
Bên dòng trôi giọng thanh thanh
Bạc trong gieo xuống long lanh gương hồ.

Nhưng ai biết được bây giờ
Dưới trời nắng sáng hay mờ bóng đêm
Nơi nào đưa bước Nimrodel
Từ ngày lạc lối trong miền sơn khô.

Náu chân vách núi xa kia,
Con thuyền cảng xám năm chờ buông neo.
Ngày trông tháng đợi xiết bao,
Biển gầm rợn rợn, người nào thấy đâu.

Bất đồ phương Bắc gió cao
Ầm ầm rú rít ào ào tới nơi
Bốc thuyền ném thẳng ra khơi,
Lừng lừng sóng đón, trời bời triều xô.

Sớm mai hứng xám bờ phờ,
Nào chân núi nọ? Đâu bờ bến kia?
Nhác trông bọt nước tứ bề
Mịt mờ con mắt, tái tê cõi lòng.

*Amroth đôi bề sóng cồn,
Ngoảnh trông bờ đất mỗi đôn mỗi xa,
Ngó thuyền thậm tệ nhấc la
Tại mi bất tín đôi ta chia lìa!*

*Vốn vua Tiên tự thuở xưa
Rừng xanh núi biếc có thừa quyền oai,
Lá cành vàng óng nơi nơi
Lothlórien buổi đất trời sang xuân.*

*Trông kia: từ giữa khoang thuyền
Chàng bay như mũi tên huyền rời cung,
Như chim âu liệng tầng không
Nhắm nơi đáy nước trùng trùng gieo thân.*

*Gió lùa mái tóc lằng lằng,
Bọt tung trắng xóa vân vân quanh mình;
Trông xa dững mãnh lung linh
Như thiên nga cười sóng dềnh băng băng.*

*Nhưng rồi bật tiếng Tây phương,
Bờ Bên Này cũng tuyệt đường tin đưa;
Dân Tiên từ bấy đến giờ
Nhớ Amroth luống trông chờ hoài công.*

Giọng Legolas bỗng ngập ngừng, rồi bài ca ngừng bật. “Tôi không thể hát thêm được nữa,” chàng nói. “Đó chỉ là một phần, bởi tôi đã quên nhiều rồi. Bài ca dài và sâu thẳm, vì nó hát về chuyện nỗi buồn ập tới Lothlórien tức Lórien Hoa Nở, khi Người Lùn đánh thức cái ác bên trong dãy núi.”

“Nhưng Người Lùn không tạo ra cái ác,” Gimli nói.

“Tôi không nói vậy; nhưng cái ác đã đến,” Legolas buồn bã trả lời. “Rồi rất nhiều người Tiên cùng tộc với Nimrodel đã phải rời bỏ nơi sinh sống để ra đi, còn bản thân nàng thì mất tích ở miền Nam xa xôi, trên các đèo Dãy Núi Trắng; nàng đã không đến được con tàu nơi Amroth tình lang của nàng vẫn chờ đợi. Thế nhưng mỗi bận xuân về, khi gió luồn qua từng chiếc lá non, người ta vẫn nghe thấy giọng nàng vang vọng bên dòng thác mang tên nàng. Và khi cơn gió thổi xuống miền Nam, thì cũng là lúc giọng hát của Amroth vang đến từ ngoài biển; bởi dòng Nimrodel chảy vào Mạch Bạc, mà người Tiên gọi là Celebrant, rồi Celebrant hòa vào Sông Cả Anduin, rồi Anduin chảy ra Vịnh Belfalas, nơi người Tiên đất Lórien giương buồm ra khơi. Thế nhưng cả Nimrodel lẫn Amroth đều không bao giờ trở về.

“Người ta kể rằng nàng có ngôi nhà dựng trên cành một cái cây mọc gần dòng thác; bởi sống trên cây chính là tập tục của người Tiên rừng Lórien, có lẽ đến giờ vẫn vậy. Vì thế họ được gọi là Galadhrim, những người trên cây. Sâu trong rừng của họ cây đều rất lớn. Người ở rừng này không đào vào trong mặt đất mà ở như Người Lùn, cũng chẳng xây cất nhà cửa kiên cố bằng đá trước khi Bóng Tối phủ xuống.”

“Và ngay cả những ngày về sau này sống trên cây có thể được cho là an toàn hơn ở trên mặt đất,” Gimli nói. Gã nhìn sang phía bên kia bờ suối, nơi có con đường dẫn ngược về Lũng Lạch Râm, rồi lại nhìn lên vòm cành cây sẫm màu phía trên.

“Lời anh nói lại là một lời khuyên hay đấy, Gimli,” Aragorn nói. “Chúng ta chẳng thể dựng nhà, thế nhưng đêm nay ta sẽ làm như người

Galadhrim, tìm nơi trú ẩn trên ngọn cây, nếu có thể. Chúng ta đã ngồi đây, bên cạnh con đường, lâu hơn mức khôn ngoan rồi đấy.”

Hội Đồng Hành lúc này rời khỏi con đường để tiến vào bóng tối của rừng sâu, về phía Tây men theo dòng suối núi, bỏ lại sau lưng dòng Mạch Bạc. Cách thác Nimrodel không xa họ bắt gặp một cụm cây, vài cây mọc vươn ra tận phía trên dòng suối. Những thân cây vạm vỡ màu xám có chu vi hoành tráng, nhưng chiều cao thì khó mà có thể đoán được.

“Tôi sẽ leo lên,” Legolas nói. “Tôi như được về nhà ở giữa rừng cây, dù dưới gốc hay trên cành, cho dù những cây này đều thuộc loại lạ lẫm đối với tôi, chỉ trừ cái tên trong những bài ca. Chúng được gọi là *Mellyrn*, chính là những cây nở hoa vàng, nhưng tôi chưa bao giờ leo lên một cây loại này. Giờ tôi sẽ xem hình dáng cùng kiểu mọc của chúng ra sao.”

“Dù thế nào đi nữa.” Pippin nói, “chúng vẫn thật phi thường nếu có thể cung cấp bất cứ chỗ ngủ đêm nào, không tính đến lũ chim. Tôi chẳng thể ngủ được trên cành!”

“Thế thì chỉ còn cách đào lỗ dưới đất thôi,” Legolas nói, “nếu muốn làm theo phong tục của dân các cậu. Nhưng cậu phải đào thật nhanh và thật sâu, nếu muốn ẩn nấp với lũ Orc.” Chàng nhẹ nhàng nhảy lên bám lấy một cành cây đâm ra từ thân ở tít trên cao. Thế nhưng giữa lúc chàng còn đang đứng đưa ở đó, một giọng nói từ bóng cây phía trên bỗng cất lên.

“*Daro!*” giọng nói như ra lệnh khiến Legolas vội thả người xuống đất bất ngờ và sợ hãi. Chàng nép sát người vào thân cây.

“Đứng yên!” chàng thì thầm với những người khác. “Đừng cử động hay nói gì hết!”

Một tràng cười khê vang phía trên đầu họ, và một giọng nói trong trẻo khác cất lên bằng một ngôn ngữ tiên. Frodo không hiểu được mấy những gì vừa được nói, bởi ngôn ngữ người Lâm Tiên phía Đông dãy núi sử dụng không giống ở miền Tây. Legolas nhìn lên rồi trả lời bằng chính thứ tiếng đó[12].

“Họ là ai, và họ nói gì vậy?” Merry hỏi.

“Họ là người Tiên,” Sam nói. “Cậu không nghe tiếng họ nói sao?”

“Đúng, họ là người Tiên,” Legolas trả lời; “và họ nói rằng cậu thở to đến nỗi họ có thể bắn trúng cậu ngay cả trong bóng đêm.” Sam hoảng hốt vội lấy tay che miệng. “Nhưng họ cũng nói cậu không cần phải sợ. Họ đã biết tới sự có mặt của chúng ta một lúc lâu rồi. Họ nghe thấy tiếng tôi từ phía bên kia dòng Nimrodel, và biết tôi thuộc họ hàng miền Bắc, vì thế họ không cản chúng ta lộ qua; rồi sau đó họ nghe cả bài hát của tôi. Giờ họ muốn tôi trèo lên đó cùng Frodo; bởi hình như họ cũng có chút tin tức về cậu ấy và cuộc hành trình của chúng ta. Còn với những người khác, họ yêu cầu đợi dưới này một lát, và canh gác khu vực gốc cây, cho đến khi họ đưa ra quyết định sẽ làm gì tiếp.”

Từ trong bóng đêm bên trên, một chiếc thang được thả xuống: thang làm bằng thừng bện, màu bạc xám và phát sáng trong đêm; cho dù nhìn mỏng manh là vậy, nó vẫn đủ bền để chịu được nhiều người trèo lên. Legolas nhẹ nhàng chạy lên thang, Frodo chậm rãi bám theo; ở phía sau là Sam, cố gắng không phát ra tiếng thở to. Những cành cây mallorn gần như mọc thẳng ra từ thân cây rồi hướng vút lên trên; thế nhưng lên tới gần ngọn, thân cây tỏa ra thành một vành rất nhiều cành, và giữa những cành này họ nhìn thấy có dựng một bục gỗ, hoặc *mộc lâu* như ngày đó vẫn gọi: còn người Tiên gọi là *talan*. Muốn vào bên trong nó thì phải trèo qua một lỗ tròn ở chính giữa, nơi chiếc thang được thả xuống.

Khi Frodo lên được đến nền mộc lâu, cậu thấy Legolas đã ngồi sẵn ở đó cùng ba người Tiên khác. Họ đều mặc áo màu xám thẫm, khó có thể nhận biết giữa màu những thân cây, trừ khi họ chuyển động bất ngờ. Họ đứng dậy, một người trong số họ tháo bỏ cái chụp chiếc đèn nhỏ làm phát ra một tia sáng bạc rất hẹp. Người này giơ đèn lên, nhìn vào khuôn mặt Frodo rồi đến Sam. Rồi ông ta lại tắt đèn, và nói lời chào mừng bằng ngôn ngữ của người Tiên. Frodo ấp úng nói lời đáp lễ.

“Xin chào mừng!” người Tiên chậm rãi nói lại bằng Ngôn Ngữ Chung. “Bọn ta hiếm khi sử dụng ngôn ngữ nào khác ngoài tiếng nói riêng của mình; vì giờ đây bọn ta sinh sống trong trái tim của khu rừng và không có giao thiệp với bất cứ giống người nào khác. Ngay cả các họ hàng miền Bắc cũng đã tách ra khỏi bọn ta. Nhưng vẫn có một vài người trong chúng ta vẫn ra bên ngoài để thu thập tin tức và theo dõi kẻ thù, và họ biết nói ngôn ngữ của những vùng đất khác. Ta là một trong số đó. Haldir là tên ta. Đây là những người em của ta, Rúmíl và Orophin, họ không nói được nhiều ngôn ngữ của các cậu.

“Nhưng bọn ta có nghe đồn về việc các cậu sẽ tới, bởi người đưa tin của Elrond đã ghé qua đây trên đường về nhà qua Bạc Lạch Râm. Bọn ta ở đây không được nghe nói về - Hobbit, người tí hon, từ lâu lắm rồi, thậm chí không biết rằng họ vẫn còn sinh sống ở Trung Địa này. Các cậu nom không có vẻ người xấu! Và vì các cậu đi cùng một người Tiên thuộc dòng dõi bọn ta, hơn nữa cũng là điều Elrond yêu cầu, nên bọn ta sẵn lòng làm thân và giúp đỡ các cậu; cho dù dẫn người lạ qua lãnh địa này không phải là thói quen của bọn ta. Nhưng các cậu sẽ phải ở lại đây đêm nay. Các cậu có bao nhiêu người?”

“Tám,” Legolas nói. “Tôi, bốn Hobbit; và hai con người, một trong số đó, Aragorn, là người gốc Tây Châu và là một Bạn Tiên.”

“Danh tiếng Aragorn con trai Arathorn đã được biết đến ở Lórien,” Haldir nói, “và anh ta có được thiện ý của Phu Nhân. Tất cả đều ổn. Nhưng anh mới chỉ đề cập tới bảy người.”

“Thứ tám là một Người Lùn,” Legolas nói.

“Một Người Lùn sao!” Haldir thốt lên. “Vậy thì không ổn rồi. Chúng tôi không còn quan hệ gì với Người Lùn kể từ Những Ngày Đen Tối. Họ không được phép vào vùng đất của chúng tôi. Tôi không thể cho hã đi qua.”

“Nhưng anh ấy đến từ Ngọn Cô Độc, là một trong số bộ tộc đáng tin dưới quyền Dáin, và thân thiện với Elrond,” Frodo phân trần. “Chính Elrond đã lựa chọn anh ấy vào hội đồng hành, và anh ấy đã tỏ ra rất dũng cảm và trung thành.”

Những người Tiên thì thầm nói chuyện với nhau, và tra hỏi Legolas bằng ngôn ngữ riêng của họ. “Rất tốt,” cuối cùng Haldir lên tiếng. “Chúng tôi sẽ làm thế, dù trái với mong muốn của chúng tôi. Nếu Aragorn và Legolas canh chừng hã, và bảo lãnh cho hã, hã sẽ được phép qua; nhưng hã sẽ phải chịu bị mắt khi đi qua Lothlórien.

“Giờ chúng ta không nên bàn cãi nữa. Người của anh không nên lưu lại dưới mặt đất nữa. Chúng tôi đã canh chừng phía hai dòng sông sau khi thấy một đạo quân Orc lớn hành quân lên phía Bắc, dọc theo rìa dãy núi, hướng tới Moria từ nhiều ngày trước. Lũ sói cũng đang tru tréo ở vùng bìa rừng. Nếu đúng là các anh đến từ Moria, mỗi nguy hiểm chắc không thể ở quá xa phía sau. Ngay sớm mai các anh sẽ phải lên đường.

“Bốn Hobbit sẽ trèo lên đây nghỉ đêm với chúng tôi - chúng tôi không sợ họ! Còn một *talan* nữa ở cây bên kia. Những người còn lại phải nghỉ tại đó. Anh, Legolas, phải chịu trách nhiệm về bọn họ trước chúng tôi. Nếu có

gì không ổn, anh phải gọi chúng tôi ngay! Và nhớ để mắt đến tên Người Lùn!”

Legolas ngay lập tức trèo xuống thang truyền thông điệp của Haldir; và chẳng lâu sau Merry và Pippin cũng trèo lên một lều ở trên cao. Cả hai đều thở không ra hơi và trông có vẻ sợ sệt.

“Đây!” Merry hỗn hển nói. “Bọn em đã mang chăn lên, cho cả bọn anh nữa. Sải Chân Dài đã giấu tất cả hành lý của chúng ta sâu dưới lớp lá rụng.”

“Các cậu không cần phải mang nặng lên đây,” Haldir nói. “Vào mùa đông ở trên ngọn cây rất lạnh, dù ngọn gió đêm nay đang ở tận miền Nam; nhưng bọn ta có đồ ăn và thức uống có thể xua tan cái lạnh ban đêm, rồi cũng có cả da thú và áo choàng dự trữ.”

Những chàng Hobbit mừng rỡ chấp thuận bữa tối thứ hai (ngon lành hơn rất nhiều). Sau đó họ quấn chăn cho ấm người, không chỉ bằng những tấm áo choàng lông thú của người Tiên, mà còn bằng cả chăn của họ, rồi cố ngủ. Thế nhưng dù mệt nhọc đờ đẫn, chỉ mỗi mình Sam thấy ngủ là dễ. Hobbit không thích độ cao, và kể cả nhà ai có tầng thì cũng không ngủ ở những tầng trên. Một lều hoàn toàn không phải căn phòng ngủ lý tưởng theo ý họ. Nó không có tường, thậm chí không có cả lan can; ở một phía chỉ có mỗi một tấm bình phong bện nhẹ có thể tháo ra đặt vào những chỗ khác nhau tùy hướng gió.

Pippin nói chuyện thêm một lúc. “Em hy vọng là nếu ngủ được trên cái gác xép này em sẽ không lăn nhào xuống dưới,” cậu nói.

“Một khi đã vào giấc ngủ thì tôi sẽ ngủ tiếp, bất kể có lăn hay không lăn,” Sam nói. “Và nói càng ít, thì tôi sẽ thiếp đi càng sớm, nếu các cậu hiểu ý tôi.”

Frodo thao thức thêm một lúc, nhìn lên những vì sao lấp lánh xuyên qua lớp mái lá xao động ở phía trên. Ở bên cạnh, Sam đã ngáy từ rất lâu trước khi cậu nhắm mắt. Cậu lơ mơ thấy bóng xám của hai người Tiên đặt tay lên đầu gối, ngồi im phăng phắc, thì thầm với nhau. Người còn lại đã trèo xuống một cành thấp hơn để nhận phiên canh gác. Cuối cùng, như được ru bởi làn gió rì rào qua những cành trên cao cùng tiếng róc rách ngọt ngào của dòng thác Nimrodel phía dưới, Frodo chìm sâu vào giấc ngủ trong khi bài hát của Legolas vẫn vang vọng trong tâm trí.

Đến khuya cậu chợt thức giấc. Các chàng Hobbit kia đều đang ngủ say. Những người Tiên đã đi đâu mất. Mặt Trăng lưỡi liềm sáng mờ mờ qua những kẽ lá. Gió lặng hẳn. Cách đó không xa cậu nghe thấy rộ lên tràng cười the thé và tiếng rất nhiều bước chân dưới đất. Còn cả tiếng kim loại loảng xoảng. Những âm thanh lắng xuống dần ở phía xa, và dường như đang hướng về phía Nam, vào sâu trong khu rừng.

Một cái đầu bông trời lên qua lỗ giữa mộc lâu. Frodo vùng dậy cảnh giác và nhận ra đó là đầu một người Tiên trùm mũ xám. Anh ta nhìn sang các Hobbit.

“Chuyện gì vậy?” Frodo hỏi.

“*Yrch!*” người Tiên khẽ trả lời rít qua kẽ răng, rồi ném lên trên mộc lâu chiếc thang thừng đã cuốn lại.

“Orc à!” Frodo nói. “Chúng đang làm gì vậy?” thế nhưng người Tiên đã bỏ đi.

Chẳng còn thêm âm thanh nào nữa. Cả những chiếc lá cũng im lìm, và chính dòng thác cũng nín thinh. Frodo ngồi run rẩy bên trong những lớp chắn. Cậu thầm biết ơn là bọn họ đã không bị bắt gặp dưới mặt đất; thế nhưng cậu vẫn cảm giác những thân cây này không bảo vệ được gì nhiều,

ngoại trừ giúp ẩn nấu đơn thuần. Người ta vẫn nói lũ Orc giỏi đánh hơi như chó săn, và chúng còn leo trèo được nữa. Cậu rút thanh gươm Mũi Đốt ra và thấy nó lóe lên, lấp lánh như một ngọn lửa xanh; thế rồi nó lại nhạt dần và trở lại màu xám xịt. Cho dù ánh sáng trên thanh kiếm đã tắt, nhưng cảm giác về nguy hiểm cận kề vẫn không chịu buông tha Frodo, thậm chí nó càng trở nên thôi thúc. Cậu trở dậy, bò đến lỗ hổng rồi nhìn xuống. Cậu gần như tin chắc mình nghe thấy những chuyển động lén lút ở gốc cây tít phía dưới.

Không phải người Tiên; bởi những người sống trong rừng hoàn toàn không gây ra tiếng động khi di chuyển. Rồi cậu thoáng nghe thấy một âm thanh như tiếng khịt mũi; và dường như có cái gì đó đang cào lên lớp vỏ cây. Cậu căng mắt nhìn xuống bóng đêm, nín thở.

Vật đó giờ đang chầm chậm trèo lên, hơi thở của nó biến thành tiếng rít khê qua hàm răng nghiến chặt. Rồi khi nó lên cao dần, áp sát vào thân cây, Frodo nhìn thấy hai con mắt nhợt nhạt. Chúng dừng lại và nhìn trừng lên không nháy mắt. Bất chợt chúng quay đi, tiếp sau đó một bóng đen vội vã trượt xuống quanh thân cây rồi biến mất.

Gần như ngay sau đó cậu thấy Haldir vun vút leo lên giữa những cành cây. “Có thứ gì đó trên cây này ta chưa từng nhìn thấy trước đây,” anh nói. “Nó không phải một tên Orc. Ngay khi ta chạm tay vào thân cây, nó chạy biến mất. Nó có vẻ rất cảnh giác và rất có kỹ năng leo trèo, nếu không ta đã nghĩ đó là một Hobbit như các cậu.

“Ta không bắn, vì không dám khuấy động lên bất cứ tiếng hét nào: chúng ta không thể mạo hiểm để phải chiến đấu. Một đội quân Orc hùng hậu vừa đi qua. Chúng băng dòng Nimrodel - mạo phạm dòng nước trong bằng những bàn chân hôi thối! - rồi tiếp tục đi xuống con đường cổ ven sông. Có vẻ như chúng đã đánh hơi thấy gì đó, vì chúng sục sạo khắp khu vực gần nơi các cậu dừng chân. Ba chúng ta không thể đương đầu cả trăm

đưa chúng, vì thế bọn ta đã vượt lên phía trước, giả giọng mà nói, dẫn chúng vào sâu trong rừng.

“Orophin giờ đã khẩn trương quay lại nơi cư ngụ của bọn ta để đánh động mọi người. Sẽ không tên Orc nào có thể ra khỏi Lórien này. Và cũng sẽ có rất nhiều người Tiên đến mai phục ở bìa rừng phía Bắc trước tối mai. Nhưng các cậu sẽ phải đi theo con đường xuống phía Nam ngay khi trời sáng rõ.”

Ngày hé rạng từ phía Đông. Ánh sáng hừng dần soi qua lớp lá mallorn vàng ruộm khiến những chàng Hobbit ngỡ như nắng sớm của một sáng hè mát lành đang tỏa xuống. Những vệt trời xanh nhạt lọt qua các cành cây lay động. Qua khoảng ở phía mặt Nam mọc lâu Frodo thấy toàn bộ thung lũng sông Mạch Bạc trải ra như biển vàng gợn sóng bồng bềnh trong làn gió nhẹ.

Buổi sáng vẫn còn tinh mơ và lạnh lẽo khi Hội Đồng Hành tiếp tục lên đường, giờ được Haldir và người em Rúmil dẫn đường. “Vĩnh biệt Nimrodel ngọt ngào!” Legolas kêu lớn. Frodo quay lại thấy một dải bụi nước trắng mờ giữa những gốc cây xám. “Vĩnh biệt!” cậu nói. Cậu tưởng như mình sẽ không bao giờ được nghe lại tiếng nước chảy đẹp đẽ này, như thể mãi mãi hòa trộn muôn vàn nốt nhạc trong một giai điệu trầm bổng bất tận.

Họ quay lại con đường chạy tiếp dọc bờ Tây dòng Mạch Bạc, và một lúc lâu họ đi theo nó hướng về phía Nam. Vết chân lữ Orc vẫn để lại trên mặt đất. Nhưng chẳng mấy chốc Haldir rời con đường, rẽ vào rừng cây, rồi dừng lại bên bờ sông dưới tầng bóng đổ.

“Có một người của chúng tôi ở phía bờ bên kia,” anh nói “dù các anh có thể không nhìn thấy anh ấy.” Anh cất tiếng gọi nghe như tiếng chim hót khẽ, và từ phía trong bụi cây non một người Tiên bước ra, mặc áo choàng

xám nhưng đã hất mũ trùm về phía sau; mái tóc anh ánh lên như vàng trong nắng sớm. Haldir khéo léo quăng một cuộn thừng xám qua dòng nước, anh ta bắt lấy rồi buộc một đầu vào một cái cây gần bờ.

“Các anh thấy đấy, dòng Celebrant đến đây đã rất mạnh,” Haldir nói, “nó chảy vừa xiết, vừa sâu, vừa lạnh vô cùng. Chúng tôi không bao giờ chạm chân xuống nó tí trên đầu Bắc này, trừ phi buộc phải làm vậy. Thế nhưng chúng tôi cũng không muốn làm cầu trong những ngày cần phải đề cao cảnh giác này. Đây là cách chúng tôi qua sông! Hãy theo tôi!” Anh buộc chắc đầu thừng của mình vào một thân cây khác, và nhẹ nhàng chạy trên dây, qua phía bên kia bờ sông rồi lại chạy về, cứ như thể anh đang ở trên đường.

“Tôi có thể đi được như vậy,” Legolas nói; “nhưng những người khác không có kỹ năng này đâu. Liệu họ có phải bơi không?”

“Không!” Haldir trả lời. “Vẫn còn hai sợi thừng nữa. Chúng ta sẽ buộc lần lượt cao dần, một sợi ở quãng vai, một sợi ở quãng hông, bám vào chúng cẩn thận, những người lạ mặt có thể qua phía bên kia được.”

Sau khi cây cầu mảnh khảnh được bắc xong, Hội Đồng Hành bắt đầu đi qua, người cẩn thận và chậm chạp, người khác lại thấy dễ dàng hơn. Trong số những chàng Hobbit, Pippin chứng tỏ là người cừ nhất bởi cậu rất chắc chân, cậu đi qua nhanh chóng, chỉ bám bằng một tay; nhưng cậu hướng thẳng mắt về phía bờ bên kia mà không liếc xuống. Sam lết từng bước một, bám chặt vào sợi dây, mắt thì dán xuống dòng nước xoáy trắng nhợt như thể đó là vực sâu trên núi.

Chú thỏ phào nhẹ nhõm khi sang được bên kia bờ. “*Sống và học hỏi!* ông bố già của tôi vẫn từng nói vậy. Dù ông chỉ nghĩ đến việc làm vườn thôi, chứ không phải đậu trên cây như chim, hay cố bước trên dây như nhện. Ngay cả cậu Andy tôi cũng chưa từng làm trò gì như thế cả!”

Khi rốt cuộc tất cả Hội Đồng Hành lại tập trung cùng nhau ở phía bờ Đông dòng Mạch Bạc, những người Tiên tháo thừng và cuộn lại hai sợi. Rúmil, ở lại bờ bên kia, thu về sợi cuối quàng lên vai, rồi đi mất sau một cái vẫy tay, để quay lại dòng Nimrodel tiếp tục canh gác.

“Bây giờ, thưa các bạn,” Haldir nói, “các anh đã tới Naith Lórien, hay là Mũi Lórien theo ngôn ngữ của các anh, bởi đây là mảnh đất nằm như một mũi giáo giữa hai dòng Mạch Bạc và Anduin Sông Cả. Chúng tôi không cho phép người lạ mặt do thám những bí mật ở Naith. Thật sự chỉ có rất ít người được phép đặt chân lên đây.

“Như đã thỏa thuận từ trước, từ đây tôi sẽ bịt mắt Gimli Người Lùn. Những người khác có thể bước đi thoải mái một lúc cho đến khi đến gần nơi sinh sống của chúng tôi, Egladil, tại Góc Nhọn nơi hai dòng nước gặp nhau.”

Rõ ràng Gimli chẳng hề thích vậy chút nào. “Thỏa thuận được đưa ra mà không có sự đồng ý của ta,” gã nói. “Ta sẽ không bước đi mà bị bịt mắt như kẻ ăn mày hay tù nhân vậy đâu. Ta không phải là gián điệp. Dân tộc ta chưa từng quan hệ với bất cứ tay sai nào của Kẻ Thù. Chúng ta cũng chưa từng làm tổn hại đến người Tiên. Ta ít nguy cơ phản bội các người cũng ngang như Legolas, hay bất cứ người bạn đồng hành nào của ta.”

“Ta không nghi ngờ gì ngươi,” Haldir nói. “Nhưng đây là luật của chúng ta. Ta không phải là người đề ra luật, và không thể bỏ nó qua một bên được. Ta đã quá chiều cố khi để ngươi bước chân qua Celebrant rồi đấy.”

Gimli vẫn ngoan cố. Gã dựng chân thủ thế, tay đặt sẵn lên cán rìu. “Ta sẽ bước đi đường hoàng,” gã nói, “hoặc ta sẽ quay lại tìm về quê hương của ta, nơi lời nói của ta được tin tưởng, cho dù có phải bỏ mạng một mình giữa chốn rừng hoang.”

“Người cũng không được quay lại,” Haldir nghiêm giọng nói. “Giờ đã đi tới tận đây, người phải được đưa đến trước mặt Lãnh Chúa và Phu Nhân. Các ngài sẽ phán xét xem nên giữ hay nên để người đi, tùy ý các ngài. Người không thể qua sông một lần nữa, và nay đã có những lính canh bí mật phía sau không để người qua. Người sẽ bị tiêu diệt trước khi kịp nhìn thấy họ.”

Gimli rút phẳng cây rìu từ thắt lưng. Haldir và đồng đội cũng giương cung. “Trời tru đất diệt giống Người Lùn cứng cổ!” Legolas nói.

“Thôi nào!” Aragorn nói. “Nếu tôi vẫn còn dẫn dắt Hội Đồng Hành này, thì các anh phải làm theo ý tôi. Quả là bất công cho anh Người Lùn nếu phải một mình chịu sự đối xử đó. Tất cả chúng ta sẽ bị mất, kể cả Legolas. Vậy là tốt nhất, cho dù cuộc hành trình sẽ vì thế mà chậm trễ và chán ngắt.”

Gimli bỗng cười vang. “Chúng ta sẽ trông như một đội những thằng ngố tươi cười! Liệu Haldir có buộc dây dẫn cả đám chúng ta, như đoàn ăn mày mù chỉ có một con chó không? Nhưng tôi sẽ chấp nhận nếu chỉ một mình tên Legolas này chịu cảnh mù lòa với tôi.”

“Ta là người Tiên và còn là người nhà ở đây,” giờ đến lượt Legolas tức giận nói.

“Giờ thì chúng ta hãy hô: ‘Trời tru đất diệt giống người Tiên cổ cứng!’ ” Aragorn nói. “Nhưng Hội Đồng Hành sẽ chia sẻ số phận của nhau. Haldir, hãy bị mất chúng tôi lại!”

“Ta sẽ đòi bồi thường cho từng cú ngã và từng ngón chân vấp đau, nếu người không dẫn bọn ta đi tử tế,” Gimli nói trong khi họ quần băng vải quanh mắt gã.

“Sẽ chẳng có bồi thường nào cho người hết,” Haldir đáp lại. “Ta sẽ dẫn đường tử tế, đường đi cũng rất thẳng và bằng phẳng.”

“Chao ôi, những ngày này mới điên rồ làm sao!” Legolas than vãn. “Chúng ta đây đều là kẻ thù của Kẻ Thù chung duy nhất, vậy mà tôi lại phải nhắm mắt bước đi, trong khi ánh mặt trời đang vui vẻ đùa giỡn trên miền rừng dưới những tán lá vàng!”

“Trông qua thì có vẻ điên rồ,” Haldir nói. “Thực tế thì quyền năng của Chúa Tể Hắc Ám thể hiện không ở đâu rõ hơn ở trong sự bất hòa đang chia rẽ tất cả những người vẫn còn chống lại hắn. Vậy mà chúng tôi thấy được quá ít niềm tin và sự trung thành từ thế giới bên ngoài Lothlórien, ngoại trừ có lẽ chỉ Thung Đáy Khe, vậy nên chúng tôi không dám để niềm tin của mình biến thành mối đe dọa cho quê hương. Giờ chúng tôi đang phải sống trên một ốc đảo giữa vô vàn hiểm nguy, và bàn tay chúng tôi thường xuyên đặt lên dây cung hơn là dây đàn.

“Những dòng sông đã từ lâu che chở chúng tôi, nhưng giờ chúng không còn là trạm gác chắc chắn nữa; bởi Bóng Đêm đã tràn lên phía Bắc khắp quanh chúng tôi. Nhiều người đã bàn đến chuyện ra đi, nhưng ngay cả việc đó xem ra cũng đã quá muộn. Dãy núi phía Tây đang dần trở nên tà ác; ở phía Đông đất đai đã bị bỏ hoang và đầy rẫy những sinh vật phụng sự Sauron; và còn có tin đồn rằng chúng tôi giờ đây cũng không còn an toàn nếu đi về phía Nam qua Rohan, rồi các cửa Sông Cả cũng đã bị Kẻ Thù canh chừng. Ngay cả trong trường hợp ra được bờ Đại Dương, chúng tôi cũng sẽ không tìm được một nơi cư ngụ. Người ta nói vẫn còn các hải cảng của người Thượng Tiên, nhưng tất cả đều xa tít về phía Bắc và Tây, bên kia miền đất của người Tí Hon. Nhưng đất ấy là đâu, may ra chỉ có Lãnh Chúa và Phu Nhân mới biết, chứ tôi thì không.”

“Từ lúc thấy chúng tôi, ít ra anh cũng phải đoán chứ,” Merry nói. “Có nhiều cảng Tiên ở phía Tây quê hương chúng tôi, là Quận, nơi người Hobbit sinh sống.”

“Thật hạnh phúc khi được sống gần bờ biển như người Hobbit!” Haldir nói. “Lâu lắm rồi chẳng có ai trong số người của chúng ta được thấy biển,

đầu chúng ta vẫn nhớ đến qua những bài ca. Hãy kể về những bến cảng ấy trong lúc chúng ta cùng đi đường.”

“Tôi chịu thôi,” Merry nói. “Tôi chưa bao giờ thấy chúng. Trước đây tôi chưa bao giờ bước chân ra khỏi Quận. Phải chi tôi biết trước thế giới bên ngoài là thế nào, chắc tôi sẽ chẳng bao giờ dám cả gan rời bỏ đó mà đi.”

“Kể cả để chiêm ngưỡng Lothlórien tươi đẹp này sao?” Haldir hỏi. “Đúng là thế giới đầy rẫy những hiểm nguy và có rất nhiều nơi tăm tối; nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều điều đẹp đẽ, và cho dù ở khắp mọi nơi tình yêu giờ đã pha trộn với đau buồn, thế nhưng có lẽ nó còn đậm chồi nảy lộc hơn khi trước.

“Vẫn có người trong số bọn ta hát rằng Bóng Đêm sẽ rút đi, và hòa bình sẽ lại về. Nhưng ta không tin thế giới xung quanh chúng ta sẽ lại được như trước, hay ánh Mặt Trời sẽ lại như nó của ngày xưa. Với người Tiên, ta sợ rằng, điều tốt nhất là một hòa ước để cho họ thuận đường tới được Đại Dương rồi rời bỏ Trung Địa mãi mãi. Ôi Lothlórien mà ta muôn vàn yêu quý! Cuộc sống sẽ rầu rĩ biết bao ở vùng đất chẳng có cây mallorn nào sống. Và cũng chưa có ai từng báo lại rằng ở phía bên kia Đại Dương có sự hiện diện của cây mallorn cả.”

Trong khi họ nói chuyện, Hội Đồng Hành nối nhau chậm rãi men theo những con đường rừng, dẫn đầu là Haldir, trong khi người Tiên kia đi sau cùng. Họ cảm nhận được sự bằng phẳng và mềm mại của con đường dưới chân, nên chẳng lâu sau họ đã bước đi thoải mái hơn mà không sợ vấp hay ngã. Bị tước đi thị giác, Frodo nhận ra thính giác và những giác quan khác trở nên nhạy bén hơn. Cậu ngửi thấy mùi cây cối và cỏ bị giẫm lên. Cậu nghe được những nốt nhạc khác nhau trong âm thanh xào xạc của lá trên đầu, con sông thầm thì xa xăm ở bên tay phải và tiếng chim khê khàng thánh thót trên trời. Cậu cảm nhận được nắng tỏa trên mặt và hai tay cậu, khi bọn họ đi qua một trảng đất thoáng đặng.

Ngay khi đặt chân lên bờ bên kia dòng Mạch Bạc, cậu đã có một cảm giác kỳ lạ, và nó càng trở nên sâu sắc khi cậu dẫn bước vào trong mũi Naith: cậu tưởng như mình vừa bước qua cây cầu thời gian vào một góc nhỏ từ thuở Cựu Niên, và ngay lúc này đây đang bước đi trên một thế giới không còn tồn tại nữa. Ở Thung Đáy Khe vẫn còn ký ức về những thứ cổ xưa; thế nhưng ở Lórien những thứ cổ xưa vẫn tiếp tục sống trong thế giới thức tỉnh. Những thứ xấu xa đã được nhìn thấy, được nghe thấy ở nơi ấy, những phiến muộn đã được nếm trải; người Tiên sợ hãi và mất niềm tin vào thế giới bên ngoài: lũ sói vẫn tru lên ở phía ngoài bìa rừng; nhưng trên mảnh đất Lórien này hoàn toàn không có bóng tối lan đến.

Hội Đồng Hành bước đi suốt cả ngày hôm đó, đến tận khi họ cảm thấy buổi tối lạnh lẽo trùm xuống và nghe thấy từng đợt gió đêm xì xào giữa những tán lá. Rồi họ nghỉ ngơi và ngủ ngay trên mặt đất mà chẳng phải sợ sệt gì; bởi những người dẫn đường không cho phép họ tháo băng bịt mắt, nên họ không trèo được cây. Sáng hôm sau đoàn người lại đi tiếp, cất bước nhưng chẳng vội vã. Đến trưa họ dừng chân, và Frodo nhận thấy họ đã đến một nơi đầy ánh nắng Mặt Trời. Đột nhiên cậu nghe thấy rất nhiều giọng nói xung quanh mình.

Một đội quân Tiên vừa lặng lẽ tiến đến: họ đang vội vã hành quân đến bìa rừng phía Bắc để phòng chống mọi cuộc tấn công từ Moria; và họ cũng mang theo tin tức, một số trong đó Haldir đã thuật lại. Lũ Orc cướp phá đã rơi vào trận địa mai phục và bị tiêu diệt gần hết; số còn tháo chạy về phía Tây hướng tới dãy núi, và đang bị truy đuổi. Họ cũng phát hiện ra một sinh vật kỳ lạ, chạy gập cả lưng và đôi tay gần chạm đất, di chuyển như thú hoang, nhưng lại chưa hẳn mang lối thú. Vật đó đã trốn thoát mà không bị bắt, và họ không bắn nó, vì không biết nó tốt hay xấu, và hiện đã mất dạng về phía Nam dòng Mạch Bạc.

“Họ cũng mang tin từ Lãnh Chúa và Phu Nhân của người Galadhrim.” Haldir nói. “Tất cả các anh sẽ được đi lại thoải mái kể cả Người Lùn Gimli. Có vẻ như Phu Nhân đã biết rõ ai là người thế nào với mỗi thành viên trong Hội Đồng Hành của các vị. Vừa có tin mới từ Thung Đáy Khe đến chẳng.”

Anh tháo băng cho Gimli đầu tiên. “Xin thứ lỗi!” anh cúi thật thấp nói. “Từ giờ hãy nhìn chúng tôi bằng cặp mắt thân thiện! Hãy nhìn ngắm và nên lấy làm mừng, bởi anh là Người Lùn đầu tiên được nhìn thấy cây cối ở Naith Lórien suốt từ Thời Durin!”

Khi đến lượt cậu được mở mắt, Frodo ngược nhìn lên và gần như ngừng thở. Họ đang đứng giữa một không gian thoáng đãng. Phía bên trái có một quả đồi lớn phủ lớp cỏ xanh như Xuân thì buổi Cựu Niên. Có hai vòng cây mọc trên đỉnh như một chiếc vương miện kép: vòng bên ngoài vỏ thân trắng như tuyết, không có lá nhưng tuyệt đẹp ngay từ dáng hình trần trụi; vòng bên trong gồm những thân cây mallorn cao lớn, vẫn được tô điểm bằng lá vàng nhạt. Cao tít giữa cành nhánh một thân cây sừng sững mọc vút lên chính giữa hai vòng tròn, sáng ngời lên một cái mọc lâu trắng. Dưới mỗi gốc cây, và rải khắp các sườn đồi xanh mượt, thảm cỏ được điểm tô những bông hoa nhỏ màu vàng hình dáng như sao. Xen giữa chúng, rung rinh trên những cuống mảnh mai, còn có những loại hoa khác màu trắng và xanh phớt: chúng rạp rờn như một màn sương ở giữa nền xanh thẫm. Bầu trời xanh ngắt chụp lên tất cả, và mặt trời chiếu tỏa nắng xuống đồi, đổ những dải bóng xanh lục dưới gốc cây.

“Hãy chiêm ngưỡng! Các anh đã đến Cerin Amroth,” Haldir nói. “Đây là trái tim của vương quốc cổ đại như nó là như vậy từ cách đây rất lâu rồi, và đây là quả đồi của Amroth, nơi người đã xây ngôi nhà cao vào những ngày hạnh phúc. Ở đây có những loại hoa nở đông giữa thảm cỏ không bao giờ tàn úa: hoa màu vàng là *elanor*, còn màu nhạt là *niphredil*. Chúng ta sẽ lưu lại đây một lát, và sẽ đến đô thành của người Galadhrim vào buổi tối.”

Trong khi những người khác thả mình xuống thảm cỏ thơm ngát, Frodo vẫn đứng im một chỗ như đã lạc hồn trong kinh ngạc. Cậu có cảm giác như vừa bước qua một khung cửa sổ cao nhìn ra một thế giới biến mất. Ánh sáng tỏa lên thế giới ấy không hề có tên trong ngôn ngữ của cậu. Tất cả những gì cậu thấy đều đẹp đẽ hình hài, thế nhưng mọi hình thù dường như mới tức thì được rõ rệt, như thể chúng được hình dung rồi vẽ ra lần đầu tiên ngay trước cặp mắt hé mở của cậu; mà lại cổ xưa như thể chúng đã tồn tại từ vĩnh cửu. Cậu nhìn thấy vẫn những màu sắc mình đã biết, nào vàng nào trắng nào xanh lam nào xanh lục; thế nhưng tất thảy đều tươi mới và thẩm thiết, cứ như thể giây phút đó cậu lần đầu nhận thức ra chúng, rồi đặt tên mới và tuyệt vời cho chúng. Vào mùa đông ở đây, không trái tim nào tiếc thương mùa hạ hay mùa xuân. Cũng không hề có khiếm khuyết hay bệnh tật hay dị hình nào xuất hiện ở bất cứ thứ gì mọc trên mặt đất. Trên mảnh đất Lórien không có lấy một vết nhơ.

Cậu quay lại thấy Sam đang đứng bên cạnh cậu, nhìn quanh với vẻ bối rối, và dụi mắt như thể chú vẫn không chắc là mình đang tỉnh táo. “Trời nắng và sáng sủa, đúng thế đấy,” chú nói. “Tôi cứ tưởng người Tiên chỉ mê mỗi trăng sao: nhưng những thứ này còn Tiên hơn bất cứ điều gì tôi từng nghe. Tôi có cảm giác như đang ở *bên trong* một bài ca ấy, nếu cậu hiểu ý tôi.”

Haldir nhìn cả hai, và có vẻ như anh hiểu được ý nghĩa của cả tâm tư lẫn lời nói. Anh mỉm cười. “Các cậu đang cảm nhận được quyền năng của Phu Nhân người Galadhrim,” anh nói. “Liệu các cậu có vui lòng cùng ta đi lên Cerin Amroth không?”

Họ đi theo những bước chân nhẹ nhàng của anh lên sườn dốc trải thảm cỏ. Cho dầu cậu đang bước đi và hít thở, và khắp xung quanh hoa cỏ sống động cũng xôn xao trong cơn gió lạnh đang thổi trên mặt cậu, Frodo vẫn có cảm giác như đang lạc vào một vùng đất phi thời gian không bao giờ phai nhòa, thay đổi, hay rơi vào quên lãng. Khi cậu đã đi khỏi và lại một lần nữa

dấn thân ra thế giới bên ngoài, thì Frodo người lữ hành từ Quận vẫn sẽ bước chân ở nơi ấy, trên thảm cỏ giữa những bông *elanor* và *niphredil* của Lothlórien đẹp đẽ.

Họ tiến vào bên trong vòng cây trắng. Vừa lúc đó ngọn Gió Nam thổi ùa lên Cerin Amroth và than thở giữa những cành cây. Frodo đứng yên, lắng nghe tiếng đại dương xa xôi vỗ lên những bờ cát đã từ lâu bị cuốn trôi, cả tiếng kêu của những con chim biển mà giống loài của chúng đã tuyệt diệt trên thế gian.

Haldir vẫn đi tiếp và giờ bắt đầu trèo lên một lâu trên cao. Khi Frodo chuẩn bị nổi bước, cậu chạm tay lên thân cây bên cạnh thang: chưa khi nào cậu ý thức được một cách bất ngờ và mãnh liệt đến vậy cái đụng chạm cùng bề mặt một thân cây và cả sự sống bên trong đó. Cậu cảm thấy một niềm vui dội trong thân gỗ trong cảm giác đụng phải nó, không phải như thợ đốn cây mà cũng không như thợ mộc; đó là niềm vui của tự thân cây đang sống mà thôi.

Cuối cùng cậu cũng lên được cái nền tít trên cao, Haldir nắm lấy tay cậu rồi xoay cậu về phía Nam. “Hãy nhìn đằng này trước!” anh nói.

Frodo nhìn và thấy cách đó một quãng vẫn còn xa, một quả đồi bằng những thân cây khổng lồ, hay một thành phố toàn những tòa tháp xanh, là thế nào thì cậu không đoán nổi. Dường như chính từ đó tỏa ra quyền năng và ánh sáng thống trị toàn bộ vùng đất xung quanh. Đột nhiên cậu muốn được bay như chim đến nghỉ lại trong thành phố xanh đó. Rồi cậu nhìn về phía Đông và thấy toàn vùng đất Lórien chạy dọc xuống tận Anduin dòng Sông Cả lấp lánh nhạt nhòa. Cậu đưa mắt nhìn qua phía bên kia dòng sông và tất cả ánh sáng đều vụt tắt, và cậu lại trở về với thế giới cậu đã quen thuộc. Bên kia dòng sông, mặt đất trở nên bằng phẳng và trống trải, vô định và mơ hồ, mãi tới khi ra xa tít thì nó dựng dậy như một bức tường, tăm tối và âm đạm. Ánh mặt trời trải trên Lothlórien không có đủ quyền năng để làm hừng lên bóng tối của hầy núi phía xa đó.

“Nơi ấy là thành lũy phía Nam rừng Âm U,” Haldir nói. “Nó được rừng linh sam đen bao phủ, nơi đó cây cối cạnh tranh chống lại nhau khiến cành lá đều mục rữa hoặc khô héo. Ở chính giữa, trên một đỉnh đá cao, là Dol Guldur, nơi Kẻ Thù giấu mặt cư trú cách đây lâu lắm rồi. Bọn ta sợ là giờ đây nó lại một lần nữa có người ở, và với quyền năng tăng lên gấp bảy. Gần đây phía bên trên đó lúc nào cũng có đám mây đen bao phủ. Ở độ cao này cậu có thể nhìn thấy hai thế lực đứng đối địch nhau; và không ngừng đối kháng nhau trong tư tưởng; nhưng cho dù ánh sáng đã soi thấu tâm can bóng tối, thì bí mật của chính nó lại chưa bị hé lộ. Vẫn chưa.” Anh quay người rồi nhanh chóng trèo xuống, và họ đi theo anh.

Tại chân đồi Frodo bắt gặp Aragorn đứng im lìm như một thân cây; nhưng trên tay chàng là một bông *elanor* vàng xinh xắn, và ánh sáng bừng lên trong đôi mắt chàng. Chàng đang được những kỷ niệm đẹp đẽ nào đó bao bọc: khi Frodo nhìn chàng, cậu biết chàng đang nhìn mọi vật y như xưa kia đã từng thấy chúng ở đúng nơi này. Bởi lẽ những năm tháng khắc nghiệt đã bị đẩy ra khỏi khuôn mặt Aragorn, và chàng như hóa thành một lãnh chúa trẻ trung ăn vận trắng tuyết, cao lớn và đẹp đẽ; và chàng nói bằng tiếng Tiên với một ai đó Frodo không nhìn thấy, *Arwen vanimelda, namárië!* chàng nói, rồi chàng hít một hơi dài, và dứt ra khỏi suy nghĩ của mình, chàng nhìn Frodo và mỉm cười.

“Đây là trái tim của Tiên Đường trần gian,” chàng nói, “và trái tim tôi vĩnh viễn ở lại đây, trừ khi vẫn còn ánh sáng phía cuối những con đường tối tăm mà chúng ta còn phải đi cho hết, cậu và tôi. Hãy đi cùng tôi!” Năm lấy tay Frodo, chàng rời khỏi quả đồi Cerin Amroth, và không bao giờ còn trở lại đây trong lúc còn sống.

Chương VII

MẶT GƯƠNG CỦA GALADRIEL

Mặt trời đang lặn dần xuống phía sau dãy núi, và bóng tối trở nên dày hơn ở trong khu rừng, thì họ lại lên đường. Con đường giờ chạy thẳng vào những bụi cây nơi bóng tối đã kịp phủ xuống. Màn đêm giăng đầy trên cây cối trong lúc họ bước đi, và người Tiên đã tháo chụp những chiếc đèn bạc.

Đột nhiên họ lại một lần nữa bước ra khoảng không thoáng đãng để rồi thấy mình ở dưới bầu trời đêm nhợt nhạt chỉ lác đác vài ngôi sao sớm. Một khoảng trống không cây cối bày ra trước mắt họ, chạy thành vòng cung lớn rồi lượn đi sang cả hai bên. Xa hơn là một đường hào sâu mất hút trong màn đêm mờ, nhưng cỏ bên bờ hào thì vẫn xanh, như thể chúng còn tỏa sáng để ghi nhớ về mặt trời đã lặn. Phía bên kia bờ hào, một dải tường xanh dựng lên sừng sững, bao lấy một quả đồi xanh ngút tụ hợp những cây mallorn cao hơn tất cả các cây họ từng thấy ở khắp vùng. Chiều cao của chúng họ không đoán được, chỉ biết chúng đứng trong buổi nhập nhoạng như những tòa tháp sống. Trên tầng tầng lớp lớp cành nhánh và giữa những chiếc lá không ngừng xao động của chúng, vô vàn những điểm sáng đang lấp lánh: nào xanh nào vàng nào bạc. Haldir quay lại phía Hội Đồng Hành.

“Chào mừng đến với Caras Galadhon!” anh nói. “Đây là đô thành của người Galadhrim, nơi Lãnh Chúa Celeborn và Galadriel Phu Nhân của Lórien cư ngụ. Nhưng chúng ta không thể vào từ đây, bởi cổng thành không mở về phía Bắc. Chúng ta phải đi vòng xuống mặt Nam, và đường đi sẽ không hề ngắn, bởi thành phố này rất lớn.”

Có một con đường lát đá trắng chạy men bờ ngoài đường hào. Họ đi theo đường này về phía Tây, thành phố cứ dâng dần lên như đám mây xanh lá bên trái họ; và màn đêm càng dày đặc, càng có nhiều đốm sáng hiện ra, cho đến khi cả quả đồi như bùng cháy bởi muôn vàn vì sao. Cuối cùng họ cũng đến được một cây cầu trắng, băng qua đó họ thấy cổng lớn của thành phố: cổng mở về phía Tây Nam, đặt giữa hai đầu vòng tường bao gối vào nhau tại đây; nó cao lớn, chắc chắn, và được kết rất nhiều đèn.

Haldir gõ lên cổng và nói mấy câu, hai cánh cổng mở ra không một tiếng động; thế nhưng Frodo không hề nhìn thấy bóng dáng bất cứ người lính canh nào. Đoàn lữ khách tiến vào bên trong, và hai cánh cổng đóng lại đằng sau họ. Họ đang ở trên một làn đường sâu giữa hai đầu bờ tường, và sau khi nhanh chóng đi qua họ bước vào Thành Phố Cây. Họ không nhìn thấy bất cứ ai, không nghe được bước chân nào trên đường; thế nhưng có rất nhiều giọng nói, xung quanh họ và cả trên không trung. Từ xa tít trên ngọn đồi, họ còn nghe thấy tiếng hát từ trên cao rót xuống như tiếng mưa nhẹ rơi trên lá.

Họ men theo nhiều con đường, trèo lên nhiều bậc thang, cho đến khi họ lên tới khu vực cao và nhìn thấy phía trước mặt một đài phun nước sáng lung linh giữa bãi cỏ rộng. Nó được chiếu sáng bởi những chiếc đèn bạc đựng trên những cành cây, đổ nước xuống một bể chứa bằng bạc, mà từ bên trong một dòng suối trắng tràn ra. Ở phía Nam bãi cỏ, mọc lên cái cây đồ sộ nhất trong tất cả cây cối; thân nó nhẵn nhụi ánh lên như lụa xám, vượt lên như tòa tháp, cho đến tận khi những cành đầu tiên ở mãi trên cao chìa ra những tán khổng lồ bên dưới đám mây lá lờ mờ. Bên cạnh nó dựng một chiếc thang trắng rộng bản, và dưới chân thang có ba người Tiên đang ngồi. Họ vội đứng dậy khi đám lữ khách tiến lại gần, Frodo nhận thấy họ đều cao lớn, mặc giáp xám, và từ vai họ rủ xuống những tấm áo choàng dài trắng.

“Đây là nơi ở của Celeborn và Galadriel,” Haldir nói. “Các ngài mời các anh lên đó nói chuyện.”

Một trong những người gác Tiên thổi một âm lạnh lạnh từ chiếc tù và con, và được đáp lại ba lần từ tít trên cao. “Tôi sẽ đi trước,” Haldir nói. “Frodo hãy đi sau, cùng với Legolas. Những người khác có thể đi theo tùy ý. Đây sẽ là một quãng trèo dài đối với những người không quen kiểu thang này, tuy nhiên các anh có thể nghỉ ngơi giữa chặng.”

Trong lúc chậm rãi trèo lên, Frodo đi qua rất nhiều mộc lâu: vài cái nằm ở bên này, vài cái nằm ở bên kia, vài cái khác lại dựng quanh thân cây, cho nên chiếc thang đi xuyên qua giữa chúng. Tới một cao độ chót vót so với mặt đất, cậu lên một cái *talan* rộng, giống như boong một con tàu khổng lồ. Trên đó dựng một ngôi nhà, lớn ngang với một đại sảnh của Con Người dưới mặt đất. Cậu theo chân Haldir bước vào, nhận thấy mình đang ở trong một căn phòng hình bầu dục, thân cây to lớn đâm lên chính giữa phòng, dù đã bắt đầu thon lại thành ngọn cây nhưng vẫn tạo thành một cột trụ hoành tráng.

Toàn bộ căn phòng tràn đầy một thứ ánh sáng dịu nhẹ; tường bao màu xanh lục xen lẫn bạc, còn mái óng ánh vàng. Có rất nhiều người Tiên ngồi ở đó. Sóng đôi ngồi trên hai chiếc ngai bên dưới thân cây và được một cành cây sống làm vòm che, là Celeborn và Galadriel. Họ cùng đứng dậy chào khách, theo đúng thói tục của người Tiên, ngay cả với những bậc vua chúa vĩ đại. Họ đều cao lớn, Phu Nhân không hề thấp hơn Lãnh Chúa; họ đều nghiêm nghị và đẹp đẽ. Họ mặc toàn một màu trắng; mái tóc Phu Nhân vàng thẫm, còn mái tóc dài của Lãnh Chúa Celeborn lại sáng ánh bạc; không một thoáng dấu hiệu tuổi tác nào nơi họ, trừ trong đáy sâu hai đôi mắt, bởi chúng sắc sảo như mũi giáo dưới ánh sao, và lại thăm thẳm như những giếng sâu ký ức.

Haldir dẫn Frodo đến trước mặt họ, vị Lãnh Chúa nói lời chào mừng Frodo bằng chính ngôn ngữ của cậu. Phu Nhân Galadriel không nói gì

nhưng nhìn hồi lâu vào khuôn mặt cậu.

“Giờ thì ngồi bên ngai ta, hỡi Frodo người Quận!” Celeborn nói. “Khi tất cả lên đến nơi ta sẽ cùng trò chuyện.”

Ông nhã nhặn chào hỏi bằng tên khi từng người trong Hội Đồng Hành bước vào. “Chào mừng Aragorn con trai Arathorn!” ông nói. “Ba mươi tám năm thế giới bên ngoài đã trôi qua từ lần gần nhất anh đến đất này; và năm tháng ấy đã đè nặng lên anh. Nhưng dù tốt hay xấu, kết thúc cũng đã gần lắm rồi. Hãy đặt gánh nặng xuống đây trong chốc lát!”

“Chào mừng con trai Thranduil! Thật hiếm khi họ hàng của ta mới quá bộ từ miền Bắc đến đây.”

“Chào mừng Gimli con trai Glóin! Cũng quá lâu rồi chúng ta mới thấy người của Durin ở Caras Galadhon này. Nhưng hôm nay chúng ta đã phá vỡ luật lệ lâu đời nay. Có thể đây là dấu hiệu cho thấy dù thế giới này đang tối tăm, song những ngày tháng đẹp đẽ đã gần bên, và tình bạn sẽ hồi sinh giữa hai nòi giống.” Gimli cúi rạp người.

Khi tất cả khách khứa đã ngồi đông đủ trước mặt Lãnh Chúa, ông nhìn họ thêm một lượt nữa. “Ở đây có tám,” ông nói. “Chín người được cử đi: người đưa tin thông báo vậy. Nhưng cũng có thể quyết định của Hội Đồng đã thay đổi mà chúng ta không được biết. Elrond cách đây xa, bóng tối lại quần tụ ở giữa hai chúng ta, và suốt năm nay bóng tối ấy lan ngày một dài hơn.”

“Không, Hội Đồng không thay đổi quyết định,” Phu Nhân Galadriel lần đầu tiên lên tiếng. Giọng bà trong vắt du dương, nhưng lại trầm hơn âm vực chung của phụ nữ. “Gandalf Áo Xám ra đi cùng Hội Đồng Hành, nhưng ông không hề qua biên giới đất này. Giờ hãy cho ta biết ông hiện ở đâu; bởi ta rất muốn tiếp chuyện cùng ông lần nữa. Nhưng ta không nhìn từ xa được,

trừ phi ông vào bên trong hàng rào Lothlórien: quanh ông chỉ là một màn sương xám, và những nẻo đường dưới chân cũng như trong tâm trí ông đều khuất khỏi tầm mắt ta.”

“Than ôi!” Aragorn nói. “Gandalf Áo Xám đã rơi vào bóng tối. Ông nằm lại Moria và không thể thoát ra.”

Nghe những lời này, tất cả người Tiên trong sảnh đều kêu lớn trong tiếc thương và sửng sốt. “Tin xấu thay,” Celeborn than, “xấu nhất trong số tin tức đến đây suốt những năm dài đây những việc buồn đau.” Ông hướng về phía Haldir. “Sao tin này không báo gì cho ta trước?” ông hỏi bằng tiếng Tiên.

“Chúng tôi vẫn chưa nói với Haldir hành động và mục đích của mình,” Legolas nói. “Ban đầu chúng tôi quá mệt mỏi, và nguy hiểm thì sát ngay đằng sau; còn sau đó chúng tôi lại gần như quên nỗi đau này một hồi lâu, vì chúng tôi quá mừng rỡ được bước đi trên những con đường đẹp đẽ ở Lórien.”

“Nỗi đau của chúng tôi giờ vẫn chưa nguôi, và mất mát của chúng tôi không thể bù lại được,” Frodo tiếp lời. “Gandalf là người dẫn đường, ông đã dẫn chúng tôi qua Moria; khi việc thoát ra dường như đã tuyệt vọng, ông đã cứu chúng tôi, rồi ông ngã xuống.”

“Hãy kể cho chúng ta toàn bộ câu chuyện!” Celeborn nói.

Rồi Aragorn thuật lại tất cả những gì đã xảy ra, trên chặng đường đèo Caradhras, lẫn những ngày sau đó; chàng kể về Balin và quyển sách của ông, về cuộc hỗn chiến trong Phòng Mazarbul, về ngọn lửa, cây cầu hẹp, và về Nỗi Khiếp Sợ. “Nó dường như là một thứ tà ác đến từ Cổ Thế Giới, tôi chưa từng thấy bất cứ thứ nào như vậy,” Aragorn nói. “Nó vừa là bóng tối vừa là lửa, mạnh mẽ và khủng khiếp.”

“Đấy là một tên Balrog của Morgoth,” Legolas nói; “chết chóc nhất trong mọi tai ương của người Tiên, ngoại trừ Kẻ đang sống trong tòa Tháp Tối.”

“Tôi đã nhìn lên cây cầu ấy và thấy thứ vẫn luôn ám ảnh những giấc mơ đen tối nhất của chúng tôi, tôi đã thấy Tai Ương của Durin,” Gimli khề nói, nỗi sợ hãi hằn trong mắt gã.

“Than ôi!” Celeborn nói. “Chúng ta từ lâu lo sợ rằng nỗi kinh hoàng đang ngủ ở bên dưới Caradhras. Nhưng giả như ta biết Người Lùn đã lại đánh thức cái ác này ở Moria, ta đã cấm người vượt qua biên giới Bắc, người và tất cả những kẻ đi cùng người. Có lẽ cũng chẳng ngoa nếu nói rốt cục Gandalf đã rút từ thông thái xuống ngu xuẩn, đắm đầu vô ích vào lưới nhện Moria.”

“Nói thế thì quả là hấp tấp rồi sẽ,” Galadriel nghiêm trang nói. “Sinh thời không hành động nào của Gandalf là vô ích. Những người đi theo không đọc được suy nghĩ của ông nên không thể báo lại xác thực mục đích của ông. Song người dẫn đường có ra sao đi nữa, ta cũng không thể trách cứ những người đi theo. Xin đừng nuôi tiếc lời chào mừng vị khách Người Lùn. Nếu từ xa xưa dân ta phải tha hương khỏi Lothlórien, thì liệu có ai trong số người Galadhrim, kể cả Celeborn Thông Thái, sẽ chịu cúi đầu đi ngang mà không muốn ngẩng lên nhìn lại quê hương cũ, dù nó đã trở thành hang ổ của rồng?”

“Tôi thăm sao nước hồ Kheled-zâram, lạnh giá sao những con suối dòng Kibil-nâla, và mỹ lệ sao những tòa sảnh nhiều cột trong Khazad-dûm vào thuở Cựu Niên trước buổi suy tàn của các đấng quân vương hùng mạnh dưới tầng đá.” Bà nhìn Gimli, lúc này đang ngồi giận dữ và buồn bã, rồi bà mỉm cười. Và gã Người Lùn, nghe những địa danh quen thuộc bằng ngôn ngữ cổ của giống nòi mình, nhìn lên bắt gặp ánh mắt bà; gã tưởng như vừa nhìn thấu trái tim của kẻ thù và chợt nhận ra ở đó chỉ có tình yêu cùng lòng cảm thông, vẻ kinh ngạc hiện rõ trên khuôn mặt gã, rồi gã mỉm cười đáp lại.

Gã vụng về đứng dậy, cúi người theo kiểu Người Lùn, và nói: “Nhưng mỹ lệ hơn nhiều vẫn là vùng đất Lórien sống động, và Phu Nhân Galadriel thì còn hơn tất cả châu báu trong lòng đất!”

Tất cả đều im lặng. Một lúc lâu sau Celeborn mới lại lên tiếng. “Ta không biết hoàn cảnh các người lại khốn khó đến vậy,” ông nói. “Gimli hãy quên những lời khó nghe vừa rồi: đấy là trái tim phiến muộn của ta đã nói. Ta sẽ làm mọi điều có thể để giúp đỡ các anh, tùy theo nguyện vọng và nhu cầu mỗi người, đặc biệt là anh chàng nhỏ bé đang mang gánh nặng.”

“Chúng ta biết nhiệm vụ của cậu,” Galadriel vừa nói vừa nhìn Frodo. “Mà chúng ta không định công khai bàn bạc ở đây. Nhưng có lẽ rồi sẽ thấy cậu tới đây cầu viện, như Gandalf hẳn có ý định đó, không phải là vô ích. Bởi Lãnh Chúa người Galadhrim được coi là người Tiên thông thái nhất toàn cõi Trung Địa, là người trao tặng những món quà còn vượt qua cả quyền lực vua chúa. Người tới sống ở miền Tây từ thuở sơ khai, và ta đã sống cùng người những năm dài không đo đếm được; vì từ trước khi Nargothrond hay Gondolin sụp đổ thì ta đã vượt núi, và cùng nhau qua các kỷ nguyên thế giới, chúng ta đã đấu tranh cường lại cuộc thất bại dài lâu.

“Chính ta là người đầu tiên triệu tập Hội Đồng Trắng. Và nếu kế hoạch của ta không thất bại, Hội Đồng lẽ ra đã được Gandalf Áo Xám điều hành, và mọi thứ chắc đã không ra nông nổi này. Tuy nhiên vẫn còn hy vọng ngay cả lúc này. Ta sẽ không cho lời khuyên, phải làm thế này, thế kia. Bởi khả năng của ta không ở việc làm giúp hay trừ hại, hay lựa chọn đi đường này đường khác; mà ở việc biết điều gì đã xảy ra và đang xảy ra; và một phần nào đó điều gì sẽ xảy ra. Nhưng ta nói với các người điều này: Nhiệm Vụ của các người nằm trên một lưỡi dao. Lạc lối một chút thôi là nó sẽ thất bại, kéo theo tất cả cùng sụp đổ. Nhưng hy vọng vẫn còn chừng nào toàn bộ Hội Đồng Hành đều trung chính.”

Cùng những lời này bà giữ lấy họ trong ánh mắt mình, và lần lượt nhìn từng người chắt vẩn trong im lặng. Không một ai, ngoại trừ Legolas và Aragorn, chịu đựng được lâu ánh mắt bà. Sam nhanh chóng đỏ bừng mặt và cúi gục đầu.

Sau một lúc lâu Phu Nhân Galadriel mới giải phóng họ khỏi ánh mắt nhìn, rồi bà mỉm cười. “Đừng để trái tim các người phiền muộn,” bà nói. “Đêm nay các người sẽ được ngủ yên.” Họ bèn thở phào nhưng bất chợt cảm thấy mệt mỏi, cứ như thể họ vừa bị tra hỏi lâu dài và kỹ lưỡng, cho dù chẳng hề có lời nào được nói ra.

“Đi thôi!” Celeborn nói. “Các người đã đủ buồn bã và mệt nhọc rồi. Mặc dù Nhiệm Vụ của các người không liên quan nhiều đến chúng ta, nhưng các người vẫn nên trú ngụ ở thành đô này, đến khi tất cả bình phục và khỏe khoắn. Giờ thì các người hãy nghỉ ngơi, chúng ta sẽ tạm không nói thêm về con đường phía trước.”

Đêm hôm đó Hội Đồng Hành ngủ trên mặt đất, một sự thỏa mãn lớn với bốn chàng Hobbit. Người Tiên dựng cho họ một chiếc lều giữa những thân cây gần đài nước, và đặt vào bên trong lều những tấm nệm mềm mại; sau những lời êm dịu bằng giọng Tiên du dương, họ cáo từ. Các lữ khách nói chuyện thêm một lát về giấc ngủ đêm trước trên ngọn cây, về cuộc hành trình ban ngày, về cả Lãnh Chúa và Phu Nhân; bởi tất cả đều chưa có tâm trạng nhớ về những việc xảy ra trước nữa.

“Cậu đỏ mặt về chuyện gì thế, Sam?” Pippin hỏi. “Cậu đầu hàng nhanh quá. Ai cũng sẽ nghĩ cậu có mặc cảm tội lỗi nào đó. Tôi hy vọng không tệ hại hơn việc cậu định âm mưu lấy cắp chân của tôi.”

“Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến việc đó,” Sam uể oải trả lời, chẳng có lòng nào để đùa cợt. “Nếu cậu muốn biết, thì tôi có cảm giác mình chẳng còn

mặt gì trên người, và tôi không thích như vậy. Bà ấy dường như nhìn thấu vào tận bên trong tôi và hỏi tôi sẽ làm gì nếu bà cho tôi cơ hội được bay về nhà, về Quận, về một cái hốc xinh xắn với - với mảnh vườn nhỏ của riêng tôi.”

“Vui đấy,” Merry nói. “Cũng gần giống y hệt những gì tôi cảm nhận được; chỉ khác là, là... tôi không nghĩ mình sẽ nói đâu,” cậu lấp bắp kết thúc.

Xem ra tất cả bọn họ đều được thết đãi giống nhau: ai cũng có cảm giác mình được phép chọn lựa giữa bóng đêm kinh hoàng ở phía trước, và một điều khác mà mình vô cùng mong muốn: nó bày ra rõ nét trong hình dung của mình, và để có được nó, mình chỉ cần bước sang bên đường, rời bỏ Nhiệm Vụ và cuộc chiến chống lại Sauron cho những người còn lại.

“Và với tôi cũng vậy,” Gimli nói, “lựa chọn của tôi sẽ là một bí mật và chỉ mình tôi biết mà thôi.”

“Tôi thấy việc này cực kỳ lạ lùng,” Boromir nói. “Có thể đó chỉ là một thử thách, và bà ấy muốn đọc suy nghĩ chúng ta để phục vụ mục đích tốt đẹp riêng; nhưng tôi gần như dám nói bà ấy đang cám dỗ chúng ta, mời gọi những thứ bà ấy làm ra về có đủ quyền năng trao tặng. Chẳng cần nói thêm là tôi không thèm nghe theo lời bà ấy. Con Người ở Minas Tirith luôn giữ đúng lời mình.” Tuy vậy Boromir cũng không tiết lộ những gì gã nghĩ Phu Nhân đã hứa hẹn với gã.

Còn với Frodo, cậu không muốn nói, dù bị Boromir dồn ép nhiều câu hỏi. “Bà ấy đã nhìn cậu rất lâu, Người Mang Nhẫn ạ,” gã nói.

“Phải,” Frodo thừa nhận; “nhưng bất cứ điều gì đã vào đầu tôi sẽ ở yên trong đó.”

“Ồ, vậy cũng phải cẩn thận!” Boromir nói. “Tôi không hoàn toàn tin tưởng Phu Nhân người Tiên này và mục đích của bà ấy đâu.”

“Đừng nói xấu Phu Nhân Galadriel!” Aragorn lạnh lùng nói. “Đừng nói những điều anh không biết. Không có bất cứ điều gì xấu xa trong bà ấy cũng như ở mảnh đất này, trừ những điều kẻ khác tự mình mang tới đây. Kẻ nào như vậy hãy đề phòng! Nhưng đêm nay tôi sẽ lần đầu tiên được ngủ mà không sợ hãi kể từ khi rời khỏi Thung Đáy Khe. Mong được ngủ thật sâu và tạm quên đi nỗi đau của riêng mình! Cả trái tim lẫn cơ thể tôi đều mệt mỏi rồi.” Chàng ngả người xuống nệm và chìm ngay vào giấc ngủ dài.

Chẳng mấy chốc tất cả làm theo, và không tiếng động hay mộng mị nào làm phiền giấc nồng của họ. Khi tỉnh dậy họ thấy ánh ngày đã rải khắp bãi cỏ trước lều, và đài phun nước dâng cao rồi đổ xuống lấp lánh trong nắng.

Bọn họ đã ở lại Lothlórien vài ngày, trong chừng mực nào đó họ có thể nói hoặc nhớ là như vậy. Trong suốt quãng thời gian họ lưu lại đó mặt trời tỏa nắng rạng rỡ, chỉ trừ một vài cơn mưa nhỏ thỉnh thoảng rơi, rồi nhanh chóng tạnh, để lại vạn vật tươi tắn và sạch sẽ. Không khí mát mẻ dễ chịu, như thể tiết xuân sớm, dù họ vẫn cảm thấy mùa đông thâm trầm suy tưởng đang vây lấy xung quanh. Họ tưởng họ chẳng làm gì nhiều ngoài ăn, uống, nghỉ ngơi, dạo chơi dưới những tán cây; và thế là đủ.

Họ không gặp lại Lãnh Chúa và Phu Nhân thêm lần nào nữa, và họ cũng ít nói chuyện với những người Tiên; bởi có rất ít người biết hoặc muốn sử dụng Tây ngữ. Haldir thì đã từ biệt họ rồi quay lại hàng rào phía Bắc, nơi đã được tăng cường canh gác kể từ khi Hội Đồng Hành mang đến tin tức từ Moria. Legolas cũng thường xuyên hòa đồng cùng người Galadhrim, và sau đêm đầu tiên chàng không ngủ cùng các bạn đồng hành nữa, dù vẫn quay lại ăn uống và trò chuyện. Chàng thường đưa Gimli đi cùng mỗi lần ra ngoài du ngoạn, khiến những người còn lại không khỏi thắc mắc về sự thay đổi này.

Giờ đây mỗi khi những kẻ đồng hành ngồi lại hoặc dạo chơi cùng nhau, họ bắt đầu nói về Gandalf, và tất cả những gì mỗi người biết hay từng chứng kiến về lão đều hiện về rõ nét trong tâm trí họ. Khi những vết thương và nỗi mệt nhọc trên cơ thể qua đi thì cũng là lúc nỗi đau mất mát trong họ còn cào trói dậy. Họ thường nghe thấy văng vẳng tiếng ca của người Tiên, và biết những người đó đang soạn những bài ca khốc than cho số phận thầy phù thủy, bởi họ nhận ra tên lão xen lẫn giữa những lời ca du dương buồn thảm mà họ không thể hiểu.

Mithrandir, Mithrandir, những người Tiên hát, *Ôi Người hành hương Áo Xám!* Bởi họ yêu mến đặt tên lão như vậy. Tuy thế, nếu Legolas có mặt cùng Hội Đồng Hành, chàng cũng không phiên dịch bài ca cho họ, mà nói rằng mình không có đủ tài, và rằng với mình nỗi đau vẫn còn quá lớn, có thể khốc chứ hát ca thì chưa.

Frodo là người đầu tiên biến nỗi buồn đau thành những lời ca ngắt ngứ. Cậu hiếm khi viết lời hay sáng tác giai điệu; ngay cả ở Thung Đáy Khe cậu cũng chỉ nghe chứ bản thân cậu không hề hát cho dù ký ức cậu chất chứa rất nhiều bài ca người khác đã làm trước cậu. Nhưng giờ đây, khi ngồi bên đài nước ở Lórien, văng vẳng bên tai tiếng hát của người Tiên, tâm tư cậu đã kết lại thành một bài ca mà với cậu thì có vẻ hay; nhưng khi cậu cố hát lại cho Sam nghe thì chỉ còn lại những đoạn ngắt, nhạt nhòa như nắm lá úa tàn.

*Khi chiều xám bóng trùm xuống Quận
tiếng chân ông đã rộn Quả Đồi;
tình mơ ông đã đi rồi,
bước xa lẳng lẳng đường dài chu du.*

Vùng Đất Hoang đến bờ Tây hải,

*bãi Bắc tàn sang chốn đồi Nam,
rừng đen cửa ẩn hang rỗng,
chốn nào ông cũng ung dung đi về.*

*Người Lùn với cùn là Hobbit,
Phàm trần Người hay bất tử Tiên,
chim trên cành, thú trong hang,
loài nào tiếng ấy ông quen chuyện trò.*

*Gươm gieo chết, tay xoa gieo sống,
lưng gập còng thán gánh năm gồng;
đuốc lửa rực, giọng kèn đồng,
chân mòn mỗi cuộc hành hương dặm đời.*

*Chúa thông tuệ tôn vời ngôi tróc,
thịnh nộ rồi cười ngất được ngay;
cụ già mũ xám tả tơi,
tì trên cây gậy đầu gai đưa đường.*

*Giữa cầu đá đơn thương ông đứng,
đối mặt cùng Lửa Bóng thị oai;
trên cầu cây gậy gãy đôi,
thương ôi thông tuệ chôn vùi Khazad-dûm.*

“Chà, lần tới cậu sẽ vượt ông Bilbo cho xem!” Sam xuýt xoa.

“Không, tôi sợ là không đâu,” Frodo nói. “Nhưng đó là những gì tốt nhất tôi làm được lúc này.”

“Vậy thì thưa cậu Frodo, nếu còn có lần sau, tôi hy vọng cậu sẽ nói thêm về pháo hoa của ông ấy,” Sam nói. “Đại loại như thế này:

*Pháo hoa đẹp thật chưa từng thấy:
Chúng tóe thành sao lục sao lam,
sấm xong liền đổ mưa vàng
như cơn hoa lũ rộn ràng mà tuôn.*

Dù thế này cũng còn lâu mới xứng được với chúng.”

“Không, tôi sẽ nhường lại phần đó cho cậu, Sam ạ. Hoặc cũng có thể để lại cho bác Bilbo. Nhưng - thôi, tôi chẳng thể nói thêm chuyện này nữa. Chỉ nghĩ đến việc phải báo tin cho bác ấy tôi đã không chịu nổi.”

Một buổi tối, Frodo và Sam đi dạo cùng nhau trong chạng vạng mát mẻ. Cả hai lại cảm thấy bứt rứt không yên. Bóng tối chia ly sắp tới bỗng trùm lên Frodo: không rõ vì sao cậu biết đã rất gần thời điểm cậu phải rời bỏ Lórien.

“Bây giờ cậu nghĩ gì về người Tiên hả Sam?” cậu hỏi. “Tôi từng hỏi cậu câu này một lần - có vẻ đã cách đây rất lâu rồi; nhưng kể từ đó cậu đã gặp bọn họ nhiều hơn.”

“Vâng, đúng là tôi có gặp nhiều hơn!” Sam nói. “Và tôi nhận thấy Tiên cũng có người này người khác. Họ đều có vẻ là người Tiên, thế nhưng họ không hoàn toàn giống nhau. Những người ta gặp đây thì không lang thang

cũng không vô gia cư, và có vẻ họ cũng giống chúng ta hơn đôi chút: dường như họ thuộc về nơi này, thậm chí còn hơn cả Hobbit thuộc về Quận. Thật khó nói là do họ hình thành nên vùng đất này, hay chính vùng đất đã hình thành nên họ, nếu cậu hiểu ý tôi. Ở đây yên tĩnh tuyệt vời. Dường như chẳng có gì vận động, cũng có vẻ chẳng ai muốn điều đó. Nếu có phép thuật nào ở quanh đây, thì có lẽ nó nằm sâu dưới đất, nơi tôi chẳng thể chạm tay vào, có thể nói như vậy.”

“Cậu có thể nhìn thấy và cảm thấy nó ở khắp mọi nơi,” Frodo nói.

“Thế nhưng,” Sam nói, “cậu lại không thấy bất cứ ai làm phép hết. Không có pháo hoa như ông Gandalf tội nghiệp từng biểu diễn. Tôi không hiểu tại sao suốt mấy ngày nay chúng ta không hề được gặp Lãnh Chúa và Phu Nhân. Tôi thì cho là bà ấy có thể làm lắm điều kỳ diệu đấy, nếu bà ấy có hứng. Tôi mong kinh khủng được thấy vài phép Tiên, cậu Frodo ạ!”

“Tôi thì không,” Frodo nói. “Tôi đã hài lòng rồi. Và tôi cũng không nhớ pháo hoa của Gandalf, mà là cặp lông mày rậm, tính khí dễ nổi nóng, và giọng nói của ông ấy.”

“Cậu nói đúng,” Sam nói. “Nhưng không phải tôi đang bắt bẻ đâu. Tôi vẫn luôn mong được thấy một tí phép màu như trong truyện cổ tích ấy, mà tôi chưa từng nghe kể về nơi nào tuyệt diệu hơn nơi này. Cứ như vừa ở nhà mình mà lại vừa đi nghỉ lễ ấy, nếu cậu hiểu ý tôi. Tôi không muốn đi khỏi đây. Thế mà tôi cũng lại bắt đầu cảm giác nếu ta vẫn phải tiếp tục, tốt hơn là ta nên đi cho xong.

“Bổ già nhà tôi vẫn nói, *việc chậm kết thúc nhất là việc không bao giờ bắt tay làm*. Và tôi không cho là người ở đây có thể làm gì hơn nữa để giúp ta, dầu có phép thuật hay không. Tôi nghĩ khi nào rời nơi này, chúng ta sẽ còn nhớ ông Gandalf nhiều hơn.”

“Tôi e rằng tất cả những gì cậu nói đều quá đúng, Sam ạ,” Frodo nói. “Nhưng tôi vẫn mong sao trước khi rời khỏi đây chúng ta còn được gặp lại Phu Nhân của người Tiên.”

Cậu vừa mới dứt lời, họ đã thấy Phu Nhân Galadriel đi tới, cứ như thể bà đến bởi nghe được lời họ. Bước đi dưới những tán cây, trông bà thật cao, thật trắng, và diễm lệ. Bà không nói gì nhưng vẫy tay ra hiệu với họ.

Bà xoay người, dẫn họ hướng tới sườn phía Nam của đồi Caras Galadhon, rồi qua một bờ giậu cao xanh tốt, họ bước vào một khu vườn rào kín. Không hề có cây cối mọc ở đó, và khu vườn nằm phơi dưới bầu trời. Ngôi sao đêm đã mọc, và đang tỏa ánh lửa trắng bên trên khu rừng phía Tây. Đi xuống một bậc thềm dài, Phu Nhân bước vào một thung nhỏ màu xanh, chảy róc rách qua đó là dòng suối bạc bắt nguồn từ đài nước trên đồi. Ở đáy thung, đặt trên chiếc đôn thấp tạc như một cây tỏa nhánh, có một chậu bạc, rộng và nông, ngay bên cạnh là một bình nước bạc.

Lấy nước từ dòng suối, Galadriel đổ vào trong chậu đầy đến tận vành, rồi bà thổi hơi lên đó, rồi chờ đến khi mặt nước phẳng lặng trở lại bà mới lên tiếng. “Đây là Mặt Gương của Galadriel,” bà nói. “Ta đưa các cậu tới đây để các cậu có thể soi vào, nếu muốn.”

Bầu không khí im lặng như tờ, cái thung nhỏ tối đen như mực, còn Phu Nhân Tiên bên cạnh cậu thì cao lớn và trắng trắng. “Chúng tôi sẽ tìm gì, và chúng tôi sẽ thấy gì?” Frodo hỏi, lòng đầy sợ hãi.

“Nhiều điều ta có thể ra lệnh cho Mặt Gương hé lộ,” bà trả lời, “và với nhiều người, ta còn cho xem những gì họ muốn thấy. Thế nhưng Mặt Gương cũng có thể cho thấy những điều không hỏi đến, và chúng thường lại kỳ lạ và có ích hơn những gì ta mong thấy. Ta không nói trước được cậu sẽ thấy gì, nếu cậu để chiếc gương được tự nguyện. Bởi nó phản chiếu những gì đã có, đang có, và cả những gì còn chưa chắc có. Song điều mỗi

người nhìn thấy là gì thì ngay cả kẻ thông thái nhất không phải lúc nào cũng nói được. Cậu có muốn nhìn vào đó không?”

Frodo không trả lời.

“Thế còn cậu?” bà quay lại nói với Sam. “Bởi ta tin đây chính là thứ mà dân của cậu gọi là phép thuật; cho dù ta không hiểu thật rõ ràng ý họ; và dường như họ cũng dùng từ đó chỉ những lừa gạt của Kẻ Thù. Nhưng thứ này, nếu cậu muốn, chính là phép thuật của Galadriel. Chẳng phải cậu vừa nói muốn được xem phép Tiên đó sao?”

“Đúng là tôi có nói,” Sam trả lời, khẽ run lên vì sợ hãi và hiếu kỳ. “Tôi sẽ ghé mắt một cái, thưa Phu Nhân, nếu bà cho phép.

“Và tôi cũng chẳng chê được ngó xem ở nhà thế nào đâu,” cậu nói riêng với Frodo. “Tôi cảm giác xa nhà lâu kinh lên rồi ấy. Nhưng ở đây, có lẽ tôi sẽ chỉ thấy các vì sao thôi, hoặc thứ gì đó tôi không hiểu nổi.”

“Có lẽ,” Phu Nhân vừa nói vừa cười trù mếu. “Nhưng cứ lại đây, cậu cứ soi để thấy điều gì cậu thấy. Nhớ đừng chạm xuống nước!”

Sam trèo lên để cái đôn, vươn người qua miệng chậu. Mặt nước trong nặng nề và đen tối. Phản chiếu lên đó là những vì sao.

“Chỉ có mỗi sao thôi, đúng như tôi nghĩ,” chú nói. Nhưng ngay lúc đó chú há hốc miệng bởi những vì sao đã biến mất. Cứ như bức màn tối vừa được kéo ra, Mặt Gương chuyển sang màu xám, rồi thành trong suốt. Chú thấy mặt trời tỏa nắng, những cành cây lay động và rung rinh trong gió. Nhưng trước khi Sam kịp hiểu ra đó là gì, ánh sáng đã tắt dần; giờ chú nghĩ mình nhìn thấy Frodo khuôn mặt trắng bệch đang nằm ngủ say dưới vách núi tối đen cao ngất. Rồi chú thấy hình như chính mình đang đi qua một lối đi mờ tối, rồi trèo lên những bậc thang vòng vèo bất tận. Và đột nhiên chú hiểu ra mình đang tìm kiếm khẩn cấp thứ gì đó, nhưng là thứ gì thì chú không biết. Giống như một giấc mơ hình ảnh biến mất rồi trở lại, chú lại

thấy những cái cây. Nhưng lần này chúng không ở gần, và chú nhận ra chuyện gì đang xảy ra: không phải chúng rung rinh trong gió, mà chúng đang rơi, đổ ầm xuống đất.

“Ôi!” Sam hét lên phần nộ hết sức. “Đấy cái thằng Ted Sạn Mịn chặt những thân cây nó không được phép. Chúng đâu có đáng bị đốn: hàng cây ngoài Nhà Cối Xay che mát con đường đến Bờ Nước mà. Giá tôi mà tóm được Ted lúc này, tôi sẽ dẫn nó!”

Nhưng giờ thì Sam đã nhận thấy Cối Xay Cũ đã biến mất, thế vào chỗ đó một tòa nhà lớn đang được xây lên bằng gạch đỏ. Có rất nhiều người đang miệt mài làm việc. Có một ống khói đỏ cao ở cạnh đó. Khói đen như mây giăng kín cả Mặt Gương.

“Có điều ma quỷ gì đó đang diễn ra ở Quận,” chú nói. “Elrond rất biết việc mình làm khi ông ấy muốn phái cậu Merry về.” Rồi đột nhiên chú hét lên và nhảy xuống. “Tôi không thể ở lại đây,” chú kêu lên điên dại. “Tôi phải về nhà thôi. Chúng đã xới tung Dây Lộn Bao lên rồi, và ông già tội nghiệp đang phải rời khỏi Quả Đồi với xe cút kít chứa đồ đạc của ông ấy. Tôi phải về thôi!”

“Cậu không thể về nhà một mình,” Phu Nhân nói. “Cậu đã không muốn về nhà bỏ lại cậu chủ trước khi nhìn vào Mặt Gương, và lại cậu cũng đã biết những điều xấu xa rất có thể đang xảy ra ở Quận. Nên nhớ rằng Mặt Gương cho thấy rất nhiều thứ, và không phải tất cả đều đã xảy ra. Vài thứ sẽ không bao giờ thành sự thật, trừ phi những ai thấy được các hình ảnh đó lại rời bỏ đường mình đang đi để ngăn cản chúng. Mặt Gương này rất nguy hiểm trong vai trò chỉ dẫn hành động.”

Sam ngồi trên mặt đất, và lấy tay ôm đầu. “Ước gì tôi chưa bao giờ đến đây, và tôi không muốn xem thêm phép màu nào nữa “ chú nói rồi im lặng. Mãi một lúc sau chú mới khó nhọc cất tiếng, như thể đang cố kìm nước mắt. “Không, hoặc tôi sẽ về nhà trên con đường dài cùng cậu Frodo, hoặc

sẽ không bao giờ về nữa,” chú nói. “Nhưng tôi hy vọng một ngày nào đó tôi vẫn quay về được. Nếu những gì tôi thấy hóa ra lại là sự thật, sẽ có ai đó phải lãnh đủ!”

“Giờ cậu có muốn xem không, Frodo?” Phu Nhân Galadriel hỏi “Cậu chẳng cần được xem phép Tiên và cũng đã vừa lòng.”

“Người có khuyên tôi nên xem không?” Frodo hỏi.

“Không,” bà trả lời. “Ta không khuyên cậu nên làm thế này hay thế khác. Ta không phải người cố vấn. Có thể cậu sẽ rút ra được điều gì đó, và dù điều cậu nhìn thấy tốt hay xấu, thì nó có thể có lợi, nhưng cũng có thể không. Nhìn thấy vừa tốt lại vừa nguy hiểm. Nhưng ta nghĩ cậu đủ can đảm và trí tuệ cho hành động mạo hiểm này, Frodo ạ, nếu không ta đã không đưa cậu đến đây. Hãy làm những gì cậu muốn!”

“Tôi sẽ xem,” Frodo nói, rồi cậu trèo lên cái đôn và cúi xuống làn nước tối. Ngay lập tức Mặt Gương trở nên sáng rõ và cậu nhìn thấy một vùng đất chạng vạng. Dãy núi hiện lên đen tối đặng xa trên nền trời mờ nhạt. Một con đường xám chạy quanh co hút tầm mắt. Từ mãi phía xa một bóng người chậm rãi bước theo con đường, ban đầu nhỏ bé và mờ nhạt, nhưng càng tiến lại gần càng to lớn rõ ràng hơn. Đột nhiên Frodo nhận thấy hình người ấy rất giống Gandalf. Cậu đã suýt buột miệng gọi tên lão phù thủy, nhưng rồi cậu phát hiện hình bóng đó không mặc áo xám mà áo trắng, một màu trắng sáng nhạt nhòa trong cảnh nhập nhoạng; và trong tay ông ta cũng là một cây trượng màu trắng. Cái đầu thì cúi thấp đến nỗi cậu không thể nhìn thấy mặt, rồi hình người rẽ theo khúc quanh của con đường ra khỏi tầm nhìn của Mặt Gương. Nỗi hoang mang dâng lên trong tâm trí Frodo: liệu đây có phải là hình ảnh Gandalf giữa một trong số rất nhiều cuộc hành trình đơn độc ngày xưa, hay chính là Saruman?

Hình ảnh giờ đây lại đối khác. Ngắn ngủi và nhỏ bé nhưng vô cùng sinh động, cậu thoáng thấy Bilbo đang sốt ruột đi lại quanh phòng mình. Giấy tờ bừa bộn trên mặt bàn; mưa gõ liên hồi trên cửa sổ.

Rồi ngừng lại một lát, nhưng ngay sau đó là một loại hình ảnh lướt qua mà không biết vì sao Frodo hiểu được đó là những mảnh ghép trong một lịch sử vĩ đại, mà cậu đã trở thành một phần liên đới. Sương tan, cậu nhìn thấy một cảnh tượng chưa từng chứng kiến nhưng lại nhận ra ngay lập tức: Đại Dương. Đêm buông. Sóng biển dâng lên thịnh nộ trong cơn bão khủng khiếp. Rồi cậu nhìn thấy tương phản với Mặt Trời đỏ như máu đang chìm vào những đám mây vụn vỡ, có bóng hình đen một con tàu cao lớn với những tấm buồm rách rưới đang lao tới từ phía Tây. Rồi một con sông rộng chảy qua thành phố đông đúc. Tiếp đến là pháo đài trắng với bảy ngọn tháp. Và rồi lại một con tàu với những cánh buồm đen, nhưng lúc này lại là buổi sáng, mặt nước gợn lên trong nắng, và ngọn cờ mang biểu tượng một thân cây trắng sáng rực rỡ dưới ánh mặt trời. Một cuộn khói như thể do lửa chiến trận bốc lên, và một lần nữa mặt trời lặn xuống đỏ cháy rồi nhạt nhòa dần trong sương xám; và chìm vào làn sương một con tàu nhỏ lướt qua, tỏa sáng lấp lánh. Rồi nó biến mất, và Frodo thở dài định rời khỏi đôn.

Nhưng đột nhiên Mặt Gương tối sầm, như một lỗ đen mở ra ngay giữa thế giới cảnh vật, và Frodo nhìn thẳng vào hư không. Trong vực thẳm tối đen chợt xuất hiện một Con Mắt, cứ lớn dần cho đến khi choán gần hết cả Mặt Gương. Quá hãi hùng, Frodo đứng như mọt rế dưới chân, không thể hét lên mà cũng chẳng thể dứt được mặt ra. Con Mắt xung quanh viền lửa, nhưng lại lóng như phủ gương, vàng như mắt mèo, sẫm soi và toan tính, khe đồng tử đen nứt ra sâu hoắm, như ô cửa sổ mở vào hư vô.

Rồi Con Mắt bắt đầu đảo quanh, sục sạo hết phía này lại phía khác; và Frodo hoảng hốt biết chắc bản thân mình chính là một trong số rất nhiều thứ nó đang tìm kiếm. Thế nhưng cậu cũng biết nó không thể nhìn thấy cậu - chưa thể, trừ phi là cậu muốn. Chiếc Nhẫn đeo trên sợi xích quanh cổ cậu

bỗng nặng dần, nặng hơn một hòn đá lớn, và đầu cậu bị kéo dần xuống dưới. Mặt Gương dường như nóng hơn, những làn hơi cuộn lên khỏi mặt nước. Cậu cứ trượt dần về phía trước.

“Đừng chạm xuống nước!” Phu Nhân Galadriel nói khẽ. Hình ảnh mờ đi, và Frodo nhận ra mình đang nhìn những vì sao lấp lánh trong chậu bạc. Cậu lùi lại, ngược mắt nhìn Phu Nhân, toàn thân run rẩy.

“Ta biết cậu đã thấy gì vào lúc cuối,” bà nói; “bởi điều đó cũng nằm trong tâm trí ta. Đừng sợ hãi! Nhưng cũng đừng nghĩ là chỉ nhờ ca hát giữa ngàn cây, hay kể cả là nhờ những mũi tên mảnh mai trên cánh cung Tiên mà đất Lothlórien này được giữ vững và đương đầu nổi với Kẻ Thù. Để ta nói cho cậu hay điều này, Frodo ạ, rằng ngay khi đang nói chuyện với cậu đây, ta vẫn ý thức được Chúa Tế Hắc Ám và tâm trí của hắn, hay ít ra là trọn phần tâm trí liên quan đến người Tiên. Và hắn cũng đêm ngày mò mẫm hòng nhìn thấy ta và suy nghĩ của ta. Tuy vậy cánh cổng vẫn đóng chặt!”

Bà dang rộng hai cánh tay trắng muốt, hướng đôi bàn tay về phía Đông, động tác như đang loại trừ và chối bỏ. Eärendil, Ngôi Sao Đêm thân thương nhất của người Tiên, ngời sáng bên trên. Sáng đến mức hắt xuống đất cái bóng mờ của thân hình vị phu nhân Tiên. Những tia sáng lóe lên trên chiếc nhẫn ôm lấy ngón tay bà; nó lấp lánh như vàng được đánh bóng tráng bằng ánh sáng bạc, và viên đá trắng đính trên tòa sáng lung linh như thể Ngôi Sao Tiên vừa sà xuống đậu trên tay áo bà. Frodo kính sợ nhìn chiếc nhẫn; bởi đột nhiên dường như cậu đã hiểu hết.

“Đúng vậy,” bà nói như đoán được suy nghĩ của cậu, “tất cả bị cấm nói về nó, ngay cả Elrond cũng không được. Nhưng nó không thể giấu được Người Mang Nhẫn cũng như người đã nhìn thấy Con Mắt. Đúng là một trong Bộ Ba đang lưu lại ở đất Lórien này ngay trên ngón tay Galadriel. Đây là Nenia, chiếc Nhẫn Kim Cang, và ta là người canh Nhẫn.

“Hắn có nghi ngờ, nhưng hắn không biết - chưa biết đâu. Giờ cậu đã hiểu tại sao việc cậu đến đây đối với chúng ta lại chính là bước chân Định Mệnh chưa? Bởi nếu cậu thất bại, chúng ta sẽ phơi mình ra trước Kẻ Thù. Tuy vậy nếu cậu thành công, quyền năng của chúng ta sẽ suy giảm, và Lothórien sẽ phai nhòa, và sóng gió Thời Gian sẽ cuốn nó đi. Chúng ta phải đi về miền Tây, hoặc thoái hóa thành dòng giống thô kệch sống ở thung lũng hay hang động, dần dần sẽ lãng quên và bị quên lãng.”

Frodo cúi đầu. “Vậy người ước muốn điều gì?” cuối cùng cậu hỏi.

“Rằng điều gì cần đến sẽ đến,” bà trả lời. “Tình yêu của người Tiên đối với quê hương và những công trình của họ còn sâu hơn Đại Dương sâu thẳm, sự nuối tiếc của họ là vĩnh cửu và chẳng bao giờ có thể nguôi ngoai. Thế nhưng họ sẵn sàng từ bỏ tất cả còn hơn phải quy hàng Sauron: bởi giờ họ đã hiểu hẳn rồi. Về số mệnh của Lórien cậu không phải chịu trách nhiệm, mà chỉ về nhiệm vụ của chính cậu thôi. Nhưng ta vẫn ước, nếu là có ích gì, rằng chiếc Nhẫn Chúa chưa từng được tạo nên, hoặc cứ biến mất mãi mãi.”

“Người rất thông thái, can trường, và diễm lệ, thưa Phu Nhân Galadriel,” Frodo nói. “Tôi sẽ trao cho người chiếc Nhẫn Chúa, nếu người yêu cầu. Nó là một trọng trách quá lớn đối với tôi.”

Galadriel bất chợt cười vang. “Phu nhân Galadriel có thể thông thái đấy,” bà nói, “nhưng ở đây ta đã thực sự gặp phải đối thủ về sự lịch thiệp rồi đấy. Êm dịu làm sao cách cậu trả thù ta vì bài thử thách trái tim lúc gặp mặt. Cậu đã bắt đầu biết nhìn bằng cặp mắt tinh tường rồi đấy. Ta không phủ nhận rằng trái tim ta từng khao khát mãnh liệt được yêu cầu điều cậu vừa đề nghị. Bởi suốt bao năm tháng dài qua ta đã tưởng tượng sẽ làm gì nếu chiếc Nhẫn Báu rơi tay ta, và kìa! nó được đưa vào ngay tầm với. Cái mối họa đã bày ra từ xưa vẫn sẽ tiếp diễn theo nhiều cách, cho dù bản thân Sauron còn đó hay sụp đổ. Nếu ta tước đoạt nó bằng vũ lực hay dọa dẫm

chính khách mời của mình, thì đó chẳng phải là một chiến tích tuyệt trần do công chiếc Nhẫn của hắc sao?

“Và giờ đây rốt cục đã tới chuyện này. Cậu muốn đưa ta chiếc Nhẫn một cách tự nguyện! Thay thế cho Chúa Tể Hắc Ám, cậu sẽ dựng lên một Nữ Chúa. Nhưng ta sẽ không hắc ám, mà xinh đẹp và khủng khiếp như Bình Minh và Đêm Thăm! Đẹp đẽ như Biển Cả và Thái Dương và Tuyết trên Đỉnh Núi! Khủng khiếp như Bão Tố và Sấm Chớp! Mạnh hơn cả nền móng làm nên mặt đất. Tất cả sẽ yêu mến ta rồi tuyệt vọng!”

Bà giơ tay và từ chiếc nhẫn trên tay tỏa ra ánh sáng chỉ chiếu bùng lên riêng mình bà và đẩy tất cả vào bóng tối. Bà đứng trước mặt Frodo, dường như cao lớn không thước tấc nào tả xiết, đẹp đẽ không trái tim nào chịu nổi, khủng khiếp nhưng vẫn đáng sùng kính biết bao. Rồi bà buông lỏng tay, ánh sáng phai dần, bất ngờ bà lại cười vang, và kìa! bà thu nhỏ lại: một phụ nữ Tiên mảnh mai, ăn vận đồ trắng giản đơn, mà giọng nói dịu hiền ra chiều mềm yếu và buồn bã.

“Ta đã vượt qua thử thách,” bà nói. “Ta sẽ phai nhòa, và đi về phương Tây, và vẫn nguyên là Galadriel.”

Họ đứng im lặng bên nhau một lúc lâu. Cuối cùng Phu Nhân lên tiếng. “Chúng ta quay lại thôi!” bà nói. “Sáng mai cậu sẽ phải lên đường, bởi giờ chúng ta đã quyết định, và con sóng của số phận đã dâng trào.”

“Tôi mạn phép được hỏi phu nhân một điều, trước khi chúng ta đi,” Frodo nói, “một điều tôi vẫn luôn muốn hỏi ông Gandalf lúc còn ở Thung Đáy Khe. Tôi được phép đeo chiếc Nhẫn Chúa: vậy tại sao tôi không nhìn thấy được mọi nhẫn khác và biết được suy nghĩ của những ai đeo chúng?”

“Vì cậu chưa thử,” bà nói. “Cậu mới đeo chiếc Nhẫn vào ngón tay ba lần kể từ khi biết mình sở hữu thứ gì. Nhưng đừng thử! Cậu sẽ bị hủy hoại.

Gandalf chưa nói với cậu rằng những chiếc nhẫn chỉ trao quyền năng tương ứng với sức mạnh của từng người sở hữu sao? Cậu phải trở nên mạnh mẽ hơn nhiều mới sử dụng được quyền năng đó, và còn phải tôi luyện ý chí học cách mức thống trị những kẻ khác. Dù vậy, với tư cách Người Mang Nhẫn, lại đã từng đeo nó vào ngón tay và nhìn thấy những điều bị che giấu, cái nhìn của cậu đã trở nên tinh tường hơn. Cậu đã lĩnh hội được suy nghĩ của ta rõ hơn rất nhiều người được coi là thông thái. Cậu đã nhìn thấy Con Mắt của kẻ đang thao túng Bộ Bảy và Bộ Chín. Và chẳng phải cậu đã nhìn thấy và nhận được chiếc nhẫn trên ngón tay ta đó sao? Cậu có nhìn thấy chiếc nhẫn của ta không?” bà quay lại hỏi Sam.

“Không, thưa Phu Nhân,” chú trả lời. “Thực sự là tôi không hiểu Người đang nói gì. Tôi thấy một ngôi sao qua ngón tay Người. Nhưng nếu Người tha thứ cho lời nói đường đột, tôi nghĩ cậu chủ nói đúng. Tôi ước sao Người nhận chiếc Nhẫn của cậu ấy. Người sẽ chinh đốn lại mọi chuyện. Người sẽ khiến chúng thôi đào bới và đuổi bõ già của tôi đi lang thang. Người sẽ bắt chúng phải trả giá cho những việc làm bẩn thỉu.”

“Ta sẽ làm vậy,” bà nói. “Chuyện sẽ bắt đầu như thế. Nhưng sẽ không kết thúc ở đó, than ôi! Chúng ta sẽ không nói thêm việc này nữa. Chúng ta đi thôi!”

Chương VIII

VĨNH BIỆT LÓRIEN

Tối hôm đó Hội Đồng Hành lần nữa lại được mời đến phòng của Celeborn, ở đó họ được Lãnh Chúa và Phu Nhân chào đón bằng những lời đẹp đẽ. Cuối cùng Celeborn cũng nói đến việc họ phải ra đi.

“Giờ đã đến lúc,” ông nói, “những ai muốn tiếp tục Nhiệm Vụ phải cam lòng mà rời bỏ đất này. Người nào không muốn đi tiếp có thể ở lại ít lâu. Nhưng đi hay ở, không ai chắc chắn được về hòa bình tuyệt đối. Bởi giờ chúng ta đang đến bờ vực diệt vong. Ai muốn có thể ở lại đây chờ đến thời khắc những con đường của thế giới lại mở ra, hoặc tới lúc chúng ta hiệu triệu khi Lórien cần họ một lần cuối. Sau đó họ có thể trở về quê hương, hoặc lên đường tới ngôi nhà vĩnh cửu cho những người ngã xuống trong chiến trận.”

Im lặng bao trùm tất cả. “Bọn họ đều quyết lên đường,” Galadriel vừa nói vừa nhìn kỹ vào mắt từng người.

“Đối với tôi,” Boromir nói, “đường về quê nằm phía trước chứ không phải phía sau.”

“Đúng là thế,” Celeborn nói, “nhưng chẳng lẽ tất cả Hội Đồng Hành đều theo người đến Minas Tirith ư?”

“Chúng tôi vẫn chưa quyết định nên đi đường nào,” Aragorn nói. “Sau Lothlórien tôi không biết Gandalf định tiếp tục làm gì. Thậm chí tôi tin rằng cả ông ấy cũng chưa có mục đích nào rõ ràng.”

“Có thể là vậy,” Celeborn nói, “dù thế sau khi rời khỏi đây các người cũng không thể quên con Sông Cả được nữa. Như một số các người biết rất rõ, không kẻ nào mang hành lý mà có thể vượt sông giữa đoạn từ Lórien đến Gondor, trừ phi bằng thuyền. Hơn nữa, chẳng phải các cầu ở Osgiliath đã bị phá sập và tất cả các bến đã nằm trong tay Kẻ Thù rồi sao?”

“Các người sẽ đi phía nào? Đường đến Minas Tirith nằm ở bên này, bên bờ Tây; con đường thẳng để thực thi Nhiệm Vụ lại ở bên bờ Đông, bờ tối tăm hơn. Giờ các người sẽ chọn bờ nào?”

“Nếu lời khuyên của tôi được lưu tâm, đó sẽ là bờ Tây, là con đường dẫn đến Minas Tirith,” Boromir trả lời. “Nhưng tôi không phải người đứng đầu

Hội Đồng Hành.” Những người khác không nói gì, còn Aragorn trông nghi ngại và phiến muộn.

“Ta thấy các người vẫn chưa biết phải làm gì,” Celeborn nói. “Chọn hộ các người không phải phần việc của ta; nhưng ta sẽ giúp các người trong chừng mực có thể. Vài kẻ trong số các người chèo đò được thuyền: Legolas, dân quê người biết rõ Sông Rừng chảy xiết; và Boromir ở Gondor; và cả Aragorn kẻ lang bạt kỳ hồ.”

“Và một Hobbit nữa!” Merry hét lên. “Đâu phải ai trong chúng tôi cũng đều xem thuyền như ngựa hoang. Họ hàng tôi vốn sống ở ven bờ Bia Rum Đun.”

“Rất tốt,” Celeborn nói. “VẬY ta sẽ trang bị thuyền cho Hội Đồng Hành các người. Thuyền cần nhỏ và nhẹ, bởi nếu muốn theo đường sông đi xa, có vài nơi các người sẽ phải vác chúng. Các người sẽ vượt qua ghềnh Sarn Gebir, rồi có lẽ cuối cùng tới thác lớn Rauros, nơi Sông Cả đổ xuống từ hồ Nen Hithoel; và còn nhiều hiểm nguy khác. Thuyền có thể giúp hành trình bớt cực nhọc ít lâu. Nhưng chúng cũng không cho các người được lời khuyên: cuối cùng các người vẫn phải bỏ thuyền, và dòng sông nữa, rồi rẽ về Tây - hoặc về Đông.”

Aragorn nồng nhiệt cảm ơn Celeborn. Món quà những chiếc thuyền đã an ủi chàng đáng kể, nhất là bởi trong vài ngày tới chàng không phải quyết định nên đi đường nào. Những người khác trông cũng phấn khởi hơn. Cho dù phía trước có hiểm nguy nào đang đợi, thì có vẻ như rẽ con sông cả sông Anduin tới đối mặt với chúng vẫn còn tốt hơn phải lê bước nặng nhọc cùng những tấm lưng còng. Chỉ mình Sam là nghi ngại: giá nào chú vẫn cứ cho rằng thuyền cũng tệ như ngựa hoang, hoặc tệ hơn, và tất cả những nguy hiểm chú đã vượt qua không hề khiến chú nghĩ tốt hơn về chúng.

“Tất cả sẽ được lo vén cho các người và đợi các người tại bến thuyền trước trưa mai,” Celeborn nói. “Ta sẽ cử người đến chỗ các người vào buổi

sáng để giúp các người sẵn sàng cho hành trình. Giờ chúng ta chúc tất cả một buổi tối tốt lành và giấc ngủ êm đềm.”

“Tạm biệt, những người bạn của ta!” Galadriel nói. “Hãy yên tâm ngủ kỹ! Đêm nay đừng bận tâm với những lo toan về đường đi. Có lẽ con đường mỗi người sẽ bước đã nằm sẵn dưới chân rồi, cho dù các người không nhìn thấy. Chúc ngủ ngon!”

Giờ thì Hội Đồng Hành đã cáo từ để trở lại lều của họ. Legolas đi cùng đoàn, bởi đây là đêm cuối cùng của họ ở Lothlórien, và cho dù đã có lời của Galadriel, họ vẫn muốn cùng nhau bàn bạc.

Họ tranh cãi rất lâu về việc họ nên làm gì, và đâu là cách tốt nhất để hoàn thành mục đích đã định với chiếc Nhẫn; thế nhưng họ chẳng đi đến quyết định nào. Rõ ràng là phần lớn đều muốn đến Minas Tirith trước, để lánh khỏi sự khủng bố của Kẻ Thù ít nhất là một quãng thời gian. Họ hẳn cũng sẵn lòng theo chân người dẫn đầu vượt Sông Cả đi vào bóng tối Mordor; nhưng Frodo không nói lời nào, còn Aragorn vẫn còn bất quyết ở trong lòng.

Kế hoạch của riêng chàng, khi Gandalf vẫn còn ở cùng họ, là đi cùng Boromir, giúp giải thoát Gondor bằng thanh kiếm của mình. Bởi vì chàng tin rằng thông điệp của giấc mơ là một lời kêu gọi, và cũng đã đến thời khắc hậu duệ Elendil cần bước ra và chiến đấu với Sauron để giành lại ưu thế. Tuy nhiên ở Moria gánh nặng của Gandalf đã trút lên vai chàng; và chàng biết đến nước này mình không thể bỏ rơi chiếc Nhẫn, nếu rút cuộc Frodo từ chối đi cùng Boromir. Thế nhưng liệu chàng hay bất cứ thành viên từ Hội Đồng Hành nào khác có thể giúp được gì Frodo, ngoài việc cùng cậu mò mẫm bước vào bóng đêm?

“Tôi sẽ đến Minas Tirith một mình nếu cần phải vậy, bởi đó là nghĩa vụ của tôi,” Boromir nói; rồi gã ngồi im lặng hồi lâu, mắt dán chặt vào Frodo như thể gã cố đọc suy nghĩ của anh chàng Tí Hon. Một lúc lâu sau gã lại lên tiếng, nhẹ nhàng, như thể đang tranh luận với chính bản thân. “Nếu cậu chỉ muốn phá hủy chiếc Nhẫn,” gã nói, “thì chiến tranh và vũ khí cũng chẳng có mấy tác dụng; và Con Người ở Minas Tirith không thể giúp được gì. Nhưng nếu cậu muốn phá hủy sức mạnh vũ trang của Chúa Tể Hắc Ám, thì thật điên rồ nếu đâm đầu vào hang ổ của hắn mà không có sức mạnh; và quá là điên rồ nếu ném đi...” Gã chợt dừng lại, như vừa nhớ ra đang buột miệng nói ra suy nghĩ của mình. “Ý tôi là thật điên rồ nếu ném đi sinh mạng mọi người,” gã kết thúc. “Đây là lựa chọn giữa phòng thủ một nơi kiên cố và bước thẳng vào vòng tay thần chết. Ít nhất thì đó cũng là cách nhìn của tôi.”

Frodo nhận thấy có gì đó mới mẻ và bất thường trong cái liếc nhìn của Boromir, và cậu nhìn thật lâu vào gã. Rõ ràng suy nghĩ của Boromir khác những lời gã nói sau cùng. Thật điên rồ nếu ném đi: cái gì? Chiếc Nhẫn Quyền Năng? Gã từng nói điều tương tự trong cuộc họp Hội Đồng, nhưng rồi đã chấp thuận lời quở mắng của Elrond. Frodo nhìn sang Aragorn, nhưng chàng như đang miên man với những suy tính riêng mà chẳng có vẻ gì để ý đến lời Boromir. Và tới đó cuộc tranh cãi của họ kết thúc. Merry và Pippin đã ngủ từ lúc nào, còn Sam cũng đang ngồi gật gù. Buổi đêm đang về khuya.

Vào buổi sáng, khi họ bắt đầu sắp xếp đồng hành lý ít ỏi, vài người Tiên nói được ngôn ngữ họ đi tới, mang cho họ nhiều quà gồm thức ăn và quần áo cho cuộc hành trình. Đa phần thức ăn là những lát bánh mỏng, nướng vàng ươm bên ngoài, còn bên trong màu kem. Gimli cầm lên một chiếc và nhìn nó bằng cặp mắt đầy nghi ngại.

“*Cram*,” gã gặm gù, rồi gã bẻ một mẫu giòn ở góc, và nhấm thử. Đột nhiên thái độ gã thay đổi hẳn, và gã thích thú ăn sạch phần còn lại của chiếc bánh.

“Đừng ăn nữa, đừng ăn nữa!” những người Tiên cùng cười phá lên. “Anh đã ăn đủ cho một ngày đường dài rồi đấy.”

“Tôi tưởng cũng chỉ là một loại *cram*, giống như thứ người bang Thung Lũng vẫn chuẩn bị cho những chuyến đi vào nơi hoang dã,” gã lùn nói.

“Cũng giống vậy,” họ đáp. “Nhưng chúng tôi gọi là *lembas* hoặc bánh mì đi đường, và nó tăng cường sức mạnh hơn bất kỳ thức ăn nào của Con Người, và dĩ nhiên ngon hơn *cram* nhiều lần.”

“Đúng thế thật,” Gimli nói. “Trời, còn ngon hơn bánh mật ong của con cháu Beorn, mà đấy là khen ngợi ghê lắm đấy, bởi nhà Beorn là những tay nướng bánh cừ nhất tôi từng biết; thế nhưng dạo này họ không sẵn lòng phân phát cho người đi đường nữa. Các anh quả là những chủ nhà tốt bụng!”

“Dù gì thì chúng tôi cũng khuyên ăn có chừng,” họ nói. “Mỗi lần ăn một chút thôi, và chỉ lúc nào thật cần. Bởi thứ này dùng để phục vụ các anh khi không còn lại thức gì nữa. Những bánh này giữ được vị ngọt trong rất nhiều ngày, nếu không bị bẻ và để nguyên trong lá quấn, y như lúc chúng tôi mang tới. Chỉ cần một lát là đủ cho một kẻ lữ hành đứng vững trên chân hẳn suốt một ngày dài vất vả, kể cả hẳn có là Con Người to cao thành Minas Tirith đi nữa.”

Tiếp đến người Tiên mở túi lấy ra áo mũ mà họ mang theo. Họ trao cho mỗi người trong Hội Đồng Hành một áo choàng và mũ trùm, đo theo kích cỡ từng người, bằng thứ chất liệu như lụa nhẹ mà ấm do người Galadhrim dệt. Rất khó nói chúng có màu gì: dường như là xám pha với màu buổi chạng vạng dưới tán cây; thế nhưng khi chuyển động, hay đưa ra dưới

những ánh sáng khác nhau, chúng lại xanh như lá dưới bóng râm, nâu như cánh đồng hoang buổi đêm, hay bạc thẫm như mặt nước dưới ánh sao. Mỗi chiếc áo choàng đều gài quanh cổ bằng một chiếc trâm hình lá xanh có gân bạc.

“Đây có phải áo choàng có phép không?” Pippin vừa hỏi vừa nhìn chúng đầy ngưỡng mộ.

“Ta không biết anh hỏi vậy là có ý gì,” người Tiên dẫn đầu trả lời. “Đó đều là những bộ đồ rất đẹp, vải rất chắc vì được dệt ngay tại mảnh đất này. Và dĩ nhiên đây là áo choàng tiên, nếu ý anh là như vậy. Lá và cành, nước và đá: áo mang sắc điệu và vẻ đẹp của mọi thứ nằm dưới ráng chiều Lórien mà chúng ta yêu quý; bởi suy nghĩ về tất cả những gì chúng ta yêu quý đều thấm vào tất cả những gì chúng ta làm ra. Nhưng chúng chỉ là quần áo, không phải giáp trụ, và không đẩy lùi được mũi tên hay lưỡi kiếm. Tuy nhiên chúng vẫn có ích cho các anh lắm: mặc chúng rất nhẹ, mà vẫn đủ ấm cũng như đủ mát tùy hoàn cảnh. Và các anh sẽ thấy sự trợ giúp to lớn của chúng là khả năng nguy trang trước mọi con mắt thù địch, cho dù các anh đang đi giữa núi đá hay rừng cây. Quả là các anh rất được lòng Phu Nhân! Bởi đích thân Người cùng các hầu gái đã dệt những áo này; và trước đây chúng ta chưa từng bao giờ mặc cho người lạ trang phục của mình.”

Sau bữa sáng, Hội Đồng Hành nói lời từ biệt với thăm cỏ bên đài nước. Trái tim họ nặng trĩu; bởi chốn này thật đẹp đẽ, và như đã thành chốn quê hương đối với họ, dù họ không đếm được đã lưu lại đây bao nhiêu ngày đêm. Họ còn đang đứng hồi lâu ngắm nhìn dòng nước trắng trong ánh nắng, thì Haldir đã bước trên thăm cỏ đến với họ. Frodo mừng rỡ chào mừng anh.

“Tôi vừa từ Hàng Rào Bắc trở về,” người Tiên nói, “giờ tôi được cử làm người dẫn đường cho các anh. Lũng Lạch Râm đang tràn ngập hơi nước và mây khói, còn dãy núi đang có động. Có nhiều âm thanh phát ra từ dưới

lòng đất. Giá sử các anh còn ai nghĩ đến việc quay lại phía Bắc trở về nhà, thì cũng không thể đi theo con đường đó được. Nhưng đi thôi! Giờ đường các anh đi hướng về phía Nam.”

Khi họ đi qua Caras Galadhon những con đường màu xanh đều vắng lặng; nhưng ở những tán cây trên đầu họ có rất nhiều tiếng thì thầm và hát ca. Bản thân họ bước đi lặng lẽ. Cuối cùng Haldir dẫn họ xuống triền đồi phía Nam, và họ gặp lại cánh cổng lớn treo rất nhiều đèn, rồi đến cây cầu trắng; và như vậy họ đã ra khỏi và rời xa thành phố của người Tiên. Đoàn người rẽ khỏi con đường lát đá và xuống một lối mòn dẫn qua một khóm mallorn rậm rạp, xuyên qua đó, vòng vèo đi qua những vùng rừng nhấp nhô rợp bóng bạc, dẫn bước chân họ đi mãi xuống, về phía Nam rồi phía Đông, hướng tới bờ Sông Cả.

Họ đã đi được chừng mười dặm đường và đến gần trưa thì tới một bức tường cao màu xanh. Xuyên qua một quãng hở, họ bất chợt ra khỏi khu rừng. Trải ra sáng ngời trước mặt họ là một thảm cỏ dài, rải đầy những bông *elanor* vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bãi cỏ chạy dài thành một lưỡi đất hẹp giữa hai bờ nước: ở bên phải, phía Tây, dòng Mạch Bạc loang loáng chảy; còn bên trái, về phía Đông, con Sông Cả cuộn trào dòng nước mênh mông, sâu thẳm và tăm tối. Ở bên kia bờ phía xa, rừng vẫn tiếp tục trải dài ngút tầm mắt xuống phía Nam, thế nhưng tất cả các bờ đều trơ trụi và hoang vắng. Chẳng có cây mallorn xõa tán lá dát vàng nào bên ngoài lãnh địa Lórien.

Bên bờ dòng Mạch Bạc, phía trên nơi hai con nước giao nhau một đoạn, có một bến thuyền nhỏ xây bằng đá trắng và gỗ trắng. Rất nhiều thuyền bè neo đậu tại đó. Vài chiếc sơn màu tươi sáng, lấp lánh ánh bạc, vàng và xanh lá, nhưng đa số còn lại đều trắng hoạc xám. Ba chiếc thuyền nhỏ xám đã được chuẩn bị sẵn sàng cho đám lễ khách, ở bên trong hành lý mang theo đã được người Tiên xếp gọn. Họ còn chuẩn bị thêm những cuộn thừng, ba

cuộn cho mỗi thuyền. Trông chúng mỏng manh, nhưng sờ thấy chắc và mịn như lụa và cũng xám như những áo choàng tiên.

“Những thứ này là gì vậy?” Sam vừa hỏi vừa nhặt lên một cuộn nằm dưới bãi cỏ.

“Tất nhiên là dây thừng rồi!” một người Tiên từ dưới thuyền nói. “Không có thừng thì đừng đi đâu xa! Mà phải có loại nào vừa dài vừa dai vừa nhẹ. Giống như những cuộn này. Sẽ có ích trong rất nhiều hoàn cảnh đấy.”

“Cái đó thì không cần phải nói với tôi!” Sam nói. “Tôi đi chẳng mang theo sợi nào, nên đã lo sốt vó từ đó đến giờ. Nhưng ý tôi là hỏi dây này bện bằng thứ gì ấy, vì tôi cũng biết chút ít về thừng thiếc: chút nghề mọn gia đình ấy mà.”

“Dây này bện bằng *hithlain*,” người Tiên nói, “nhưng không có đủ thời gian để hướng dẫn anh nghệ thuật bện thừng đâu. Giá biết trước công việc này hấp dẫn anh đến thế, chắc chúng ta đã dạy anh được nhiều điều. Nhưng giờ thì than ôi! Trừ khi anh quay lại đây vào một dịp khác, còn không thì anh đành phải vừa lòng món quà thôi. Cầu mong nó có ích đối với anh!”

“Đi thôi!” Haldir gọi. “Mọi thứ đã sẵn sàng. Hãy lên thuyền! Nhưng trước tiên hãy cẩn thận cho!”

“Hãy lưu tâm điều đó!” những người Tiên khác nói. “Những thuyền này đều rất nhẹ, nhưng tinh quái chứ không như thuyền của những giống người khác. Thuyền này không bao giờ chìm, các anh cứ chất hành lý thoải mái; nhưng chúng rất ương ngạnh nếu không biết cách. Sáng suốt nhất là các anh tập cho quen bước ra bước vào ngay tại đây, nơi còn có chỗ đậu thuyền, trước khi các anh xuôi dòng.”

Hội Đồng Hành được sắp xếp như sau: Aragorn, Frodo và Sam chung một thuyền; Boromir, Merry và Pippin lên một thuyền khác; và trên chiếc thứ ba là Legolas và Gimli, giờ đã trở thành đôi bạn thiết. Chiếc cuối cùng chở phần lớn số hành lý đồ đạc. Những chiếc thuyền được chèo và lái bởi mái chèo ngăn tay với mặt chèo to bản hình chiếc lá. Khi tất cả đều đã sẵn sàng, Aragorn dẫn đầu đoàn thuyền thử ngược dòng Mạch Bạc. Dòng nước chảy xiết và họ nhích về phía trước chậm chạp, Sam ngồi phía mũi thuyền, tay bám chặt hai mạn, nuối tiếc ngoái lại nhìn về bờ. Năng nhảy nhót trên mặt nước làm quáng mắt chú. Khi họ vượt qua cánh đồng cỏ xanh trên Lưỡi Đất, những cái cây chạy xuống sát mép sông. Đây đó những chiếc lá vàng óng buông xuống trôi theo dòng nước lăn tăn. Không trung sáng sủa và lặng gió, bầu tĩnh mịch bao trùm khắp nơi, chỉ trừ bài ca riu rít trên cao của bầy chiền chiện.

Họ rẽ theo khúc quanh gấp trên sông, và ở đó, họ nhìn thấy một con thiên nga khổng lồ đang bơi xuôi dòng về phía họ một cách kiêu hãnh. Mặt nước gợn lăn tăn hai bên cái ức trắng ngần dưới cần cổ cong. Chiếc mỏ tỏa sáng như vàng mài bóng, mắt lấp lánh như hạt huyền khảm trên hoàng ngọc; đôi cánh trắng đồ sộ dang ra hững hờ. Tiếng nhạc lan xuống mặt sông khi nó tiến lại gần hơn, đột nhiên họ hiểu ra đó là một con thuyền, được chạm khắc và trang trí hình chim bằng tài nghệ của người Tiên. Hai người Tiên vận áo trắng lái nó bằng những mái chèo đen. Họ nhìn thấy Celeborn ngồi chính giữa thuyền, và đứng sau ông là Galadriel, cao và trắng; bà đội trên tóc vòng hoa vàng, và trên tay bà cầm cây đàn hạc, và bà hát. Tiếng hát buồn bã và ngọt ngào lan tỏa trong bầy không mát mẻ trong lành:

*Ta hát về lá, về lá sắc vàng, kìa lá vàng cùng trở mọc;
Ta hát về gió, kìa đâu nổi gió, len trong xào xạc cành tơ.
Bên kia Mặt Trời, bên kia Mặt Trăng, trên Đại Dương ngẫu sủi bọt,
Bên bờ biển bạc ở Ilmarin, Cây Vàng từng mọc bên bờ.*

*Đứng dưới ngàn sao trong Đêm Trường Cửu Eldamar cây tỏa sáng,
Ở Eldamar bên tường thành chắn Tirion đất người Tiên.
Phía ấy ngàn xưa lá vàng đã mọc trên những thánng năm chẽ nhánh,
Phía này cách biệt Bể Chia Cắt dài, lệ Tiên nay thánh thót tuôn.
Ơi Lórien! Mùa Đông đã đến, đến trụi trần Ngày không lá;
Lá theo nhau rụng xuống dòng nước rụng, Dòng Sông cứ thế trôi xa.
Ơi Lórien! Bờ Bên Này xa, quá lâu rồi ta đã sống,
Đã kết hoa vàng elanor óng bện vào vành miện phôi pha.
Nhưng nếu bây giờ ta hát về tàu, có con tàu nào sẽ tới,
Có con tàu nào đưa ta trở lại Đại Dương vời vợi trùng xa?*

Aragorn dừng thuyền khi con thuyền Thiên Nga tiến đến sát bên. Phu Nhân kết thúc bài hát và chào họ. “Chúng ta đến nói lời từ biệt cuối cùng,” bà nói, “và tiễn các người với lời chúc phúc của vùng đất chúng ta.”

“Mặc dù là khách mời,” Celeborn nói, “các người vẫn chưa cùng chúng ta dùng bữa, chính vì thế, chúng ta mời các người dự bữa tiệc chia tay ngay tại đây, giữa những dòng nước sắp đưa các người rời xa Lórien.”

Con thuyền Thiên Nga chậm rãi lướt về bến thuyền, và bọn họ quay thuyền đi theo. Bữa tiệc chia tay tổ chức ngay tại mỏm đất cuối cùng thuộc Egladil, trên bãi cỏ xanh ngắt; nhưng Frodo không ăn uống gì mấy, mà chỉ chú ý đến vẻ đẹp của Phu Nhân cùng giọng nói của bà. Bà không còn có vẻ nguy hiểm nay ghê gớm nữa, cũng không còn chứa đầy những quyền năng tiềm ẩn. Trước mắt cậu bà đã bắt đầu giống những người Tiên mà con người mãi về sau vẫn thi thoảng thấy: hiện diện mà xa cách, một ảo ảnh sống động của những gì đã bị dòng Thời Gian cuộn chảy bỏ xa lại đằng sau.

Sau khi họ đã ăn uống no say, ngồi trên bãi cỏ, Celeborn lại bàn với họ về cuộc hành trình, ông chỉ tay về phía Nam, tới những cánh rừng bên kia

Lưỡi Đất.

“Xuôi theo dòng nước,” ông nói, “cây cối sẽ bớt dần, các người sẽ tới một vùng căn cõi. Ở đó Sông Cả chảy qua những thung lũng đá ở giữa các truông cao, tiếp tục trôi nhiều lý cho đến cuối cùng tới đảo cao Hòn Chĩa, chúng ta gọi là Tol Brandil. Ở đó sông tách dòng ôm lấy những bờ đảo dốc đứng, rồi đổ nước âm âm mù mịt qua thác Rauros xuống Nindalf, ngôn ngữ các người gọi là Chằm Lội. Đó là một vùng đầm lầy rộng lớn nơi dòng nước trở nên quanh co và phân nhánh. Cũng ở đó sông Luồng Ent từ Rừng Fangorn phía Tây đổ vào bằng nhiều cửa. Rohan nằm ở bờ này Sông Cả trong lưu vực Luồng Ent. Còn bờ bên kia là vùng đồi trống Emyn Muil. Từ phía Đông gió thổi tới chốn đó, bởi những ngọn đồi nhìn xuống Đầm Lầy Chết, cùng dải đất Noman tới tận Cirith Gorgor và cổng đen dẫn vào Mordor.

“Boromir và những ai muốn đi cùng tới Minas Tirith tốt hơn nên rời Sông Cả trước khi đến Rauros và vượt Luồng Ent trước khi nó chảy vào vùng đầm lầy. Nhưng cũng không nên đi quá xa ngược dòng, kẻo bị mắc kẹt lại trong Rừng Fangorn. Đó là một nơi kỳ lạ và đến nay chẳng còn nhiều người biết. Nhưng dĩ nhiên Boromir và Aragorn không cần đến cảnh báo này.”

“Đúng là chúng tôi có nghe đến Fangorn tại Minas Tirith,” Boromir nói. “Nhưng những gì tôi nghe xem ra hầu hết chỉ là truyện cổ tích của mấy bà già, như những chuyện chúng tôi vẫn kể cho con nít. Toàn bộ vùng đất nằm về phía Bắc Rohan giờ đã trở nên xa cách đến nỗi trí tưởng tượng muốn vẽ vời gì tùy thích. Có thời gian Fangorn nằm ở ngay trên biên giới vương quốc chúng tôi; thế nhưng đã bao nhiêu đời người rồi chẳng có ai trong chúng tôi đến đó, để chứng minh hoặc bác bỏ những truyền thuyết còn lại từ năm tháng xa mù.

“Bản thân tôi đã từng đến Rohan nhiều lần, nhưng chưa bao giờ đi qua đất ấy lên phía Bắc. Khi được phái đi làm người đưa tin, tôi men rìa dãy

Núi Trắng mà đi qua Cửa Núi, rồi vượt dòng Isen và Lũ Xám lên miền Bắc. Đó là một hành trình dài và mệt mỏi. Tôi áng chừng phải đến bốn trăm lý đường, và tôi đã mất rất nhiều tháng trời; bởi tôi bị mất ngựa ở Tharbad, khi vượt sông Lũ Xám. Sau hành trình đó, và những chặng đường đã trải qua cùng Hội Đồng Hành này, tôi không nghi ngờ mình sẽ tìm được đường qua Rohan, cả Fangorn nữa, nếu cần thiết.”

“Vậy ta không cần nói thêm,” Celeborn nói. “Nhưng đừng coi nhẹ những truyền thuyết để lại từ bao đời qua; bởi thường rất có thể các bà già lại lưu trong trí nhớ lời kể về những thứ mà những người thông thái đã từng cần phải biết.”

Đến đây Galadriel đứng lên trên bãi cỏ, cầm lấy chén từ tay một người hầu gái, bà rót đầy rượu mật màu trắng rồi đưa cho Celeborn.

“Giờ đã đến lúc uống chén giã biệt,” bà nói. “Hãy uống hỡi Lãnh Chúa người Galadhrim! Và đừng để trái tim người phiến muộn, cho dù hết ban trưa sẽ đến tối đêm, và buổi xế chiều của chúng ta cũng đã cận kề rồi.”

Rồi bà đưa chén đến từng người trong Hội Đồng Hành, mời họ uống và từ biệt. Nhưng khi họ uống xong bà lại yêu cầu họ ngồi xuống bãi cỏ, còn bà cùng Celeborn ngồi lên hai chiếc ngai đã được chuẩn bị trước. Những người hầu gái đứng lặng im xung quanh, và bà nhìn những vị khách hồi lâu. Cuối cùng bà cất tiếng:

“Chúng ta đã cùng uống chén rượu giã biệt,” bà nói, “và bóng tối buông xuống giữa chúng ta. Nhưng trước khi các người đi, ta có mang theo trên thuyền những món quà mà Lãnh Chúa và Phu Nhân của người Galadhrim trao tặng để các người luôn nhớ về Lothlórien.” Rồi bà gọi lần lượt từng người.

“Đây là món quà Celeborn và Galadriel tặng người dẫn đường của Hội Đồng Hành,” bà nói với Aragorn, đưa cho chàng một bao vỏ được làm vừa in với thanh kiếm của chàng. Phủ lên bề mặt là họa tiết hoa lá mạ vàng và bạc, và trên đó khảm ngọc thành những ký tự rune tiên cái tên Andúril và dòng dõi thanh kiếm.

“Lưỡi kiếm rút ra từ trong bao này sẽ không ố màu hay gãy vỡ ngay cả khi bại trận,” bà nói. “Thế nhưng chẳng lẽ không còn gì khác anh muốn từ ta trong giờ phút chia tay này? Bởi bóng đêm rồi sẽ cuộn chảy giữa chúng ta, và rất có thể chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại, trừ phi rất lâu sau đây trên một con đường không có lối về.”

Và Aragorn đáp lời: “Thưa Phu Nhân, Người biết tất cả mong muốn của tôi, và lâu nay Người đã giữ bên mình báu vật duy nhất mà tôi cần có. Thế nhưng dù có thuận lòng Người cũng không thể trao cho tôi; vì chỉ duy nhất bằng cách vượt qua bóng tối tôi mới đến được với nó.”

“Dấu vậy vật này có thể sẽ thắp sáng trái tim anh,” Galadriel nói; “bởi nó đã được trao ta nhằm gửi đến cho anh, nếu anh đi qua đất này.” Rồi bà cầm lên từ trong lòng một viên ngọc lớn màu lục trong, khảm vào chiếc ghim cài áo bạc đúc hình con đại bàng đang vươn cánh; khi bà đưa lên, viên ngọc lóe sáng như ánh mặt trời chiếu qua tán lá mùa xuân. “Ta đã tặng viên ngọc này cho Celebrian con gái ta, và con gái ta tặng lại cho cháu gái ta; và giờ nó được trao cho anh làm tín vật của niềm hy vọng. Trong giờ khắc này hãy tiếp nhận cái tên đã đặt trước cho anh, Elessar, Ngọc Tiên của Gia tộc Elendil!”

Rồi Aragorn nhận lấy viên ngọc mà cài ghim lên ngực áo, và những người chứng kiến thấy đều ngạc nhiên; bởi họ chưa từng nhận thấy dáng đứng của chàng lại cao lớn và uy nghi đến vậy, dường như những năm dài khó nhọc đã trút hết khỏi vai chàng. “Vì những món quà Người trao tặng, tôi xin tạ ơn Người,” chàng nói, “hỡi Phu Nhân Lórien, từ người đã sinh

thành ra Celebrian và Arwen Ngôi Sao Đêm. Tôi còn có thể ngợi ca được gì hơn thế?”

Phu Nhân cúi đầu thi lễ, rồi bà quay về phía Boromir, trao cho gã chiếc thắt lưng vàng; cho Merry và Pippin mỗi người một thắt lưng bạc nhỏ hơn, có nút cài hình đóa hoa vàng. Bà trao cho Legolas một cây cung người Galadhrim vẫn thường sử dụng, dài hơn, bền chắc hơn cung rừng Âm U, căng sợi dây cung bằng tóc của người Tiên. Kèm theo còn có một bao tên.

“Dành cho cậu, người làm vườn nhỏ bé yêu cây cối,” bà nói với Sam, “ta chỉ có một món quà nhỏ.” Bà đặt vào tay chú một chiếc hộp gỗ nhỏ màu xám giản dị, không chạm khắc gì ngoại trừ một chữ rune bạc khảm trên mặt nắp. “Đây là chữ G nghĩa là Galadriel,” bà nói; “nhưng cũng có thể coi là Giông Giọt theo ngôn ngữ của cậu. Đựng trong hộp này là đất lấy từ vườn cây của ta, và lời chúc phúc nào quyền năng Galadriel có thể tưới lên thì đã lưu lại trong đó. Nó sẽ không chỉ cậu đi đúng đường, cũng không thể bảo vệ cậu khỏi hiểm nguy; nhưng nếu cậu giữ lấy và cuối cùng về được quê nhà, có lẽ đây sẽ trở thành phần thưởng. Cho dù cậu sẽ thấy tất cả đều đã căn cõi hoang tàn, nhưng chỉ cần rải đất trong hộp này lên, thì sẽ không có mấy khu vườn trên khắp cả Trung Địa này đơm hoa kết trái được như vườn cậu. Rồi cậu sẽ nhớ về Galadriel, và hồi tưởng lại Lórien một thời xa vắng, mà cậu mới chỉ thấy trong mùa đông của chúng ta. Bởi mùa xuân và mùa hạ ở đây đã trôi qua, và sẽ không bao giờ trở lại mặt đất chỉ trừ trong ký ức.”

Sam đỏ bừng đến tận mang tai và lắp bắp điều gì đó không ai nghe thấy, trong lúc chú nắm chặt chiếc hộp và cúi người cách kiêu cách nhất mà chú làm được.

“Và khách Người Lùn sẽ yêu cầu người Tiên món quà gì?” Galadriel quay về phía Gimli hỏi.

“Không gì cả, thưa Phu Nhân,” Gimli trả lời. “Được gặp Phu Nhân của người Galadhrim, và nghe những lời ưu nhã của Người đã là quá đủ đối với

tôi rồi.”

“Nghe đó, hỏi những người Tiên!” bà thốt lớn với những người xung quanh. “Đừng ai nói một lần nào nữa rằng Người Lùn tham lam và khiếm nhã! Thế nhưng, hỏi Gimli con trai Glóin, chắc anh phải muốn thứ gì ta có thể trao đi chứ? Hãy nói ra, ta yêu cầu anh đấy! Anh không thể là người khách duy nhất không có quà.”

“Thực sự là không có gì, thưa Phu Nhân Galadriel,” Gimli cúi người thật thấp, lắp bắp nói. “Không gì cả, trừ khi có thể là - trừ khi tôi được phép yêu cầu, à không, được phép nêu ra một sợi tóc của Người, thứ quý giá hơn vàng trong đất cũng như sao trời quý hơn ngọc trong hầm mỏ. Tôi không dám yêu cầu một món quà như vậy. Nhưng Người đã ra lệnh cho tôi nói ra niềm ao ước của mình.”

Những người Tiên rúng động và xì xào ngạc nhiên, Celeborn nhìn gã lùn đầy kinh ngạc, thế nhưng Phu Nhân chỉ mỉm cười. “Người ta vẫn thường nói tài năng của Người Lùn chỉ ở đôi tay chứ không ở miệng lưỡi,” bà nói; “thế nhưng điều đó thật không đúng với Gimli. Bởi chưa ai từng đưa ra yêu cầu nào táo bạo đến thế nhưng lại phong nhã đến vậy. Và làm sao ta có thể từ chối, vì ta đã ra lệnh anh ta nói? Nhưng hãy nói cho ta biết, anh sẽ làm gì với món quà ấy?”

“Gìn giữ nó, thưa Phu Nhân,” gã trả lời, “để nhớ về những lời nói Người dành cho tôi trong lần đầu gặp gỡ. Và nếu còn có thể trở về những xưởng rèn ở quê hương, tôi sẽ cắt nó bên trong thạch anh vĩnh cửu để làm của gia truyền, cũng như một tín vật cho thiện chí giữa Núi và Rừng cho đến ngày tận thế.”

Tới đó Phu Nhân gỡ ra một trong những bím tóc dài, cắt lấy ba sợi tóc vàng, đặt chúng lên tay Gimli. “Ta sẽ có lời kèm theo món quà này,” bà nói. “Ta sẽ không tiên đoán điều gì, bởi giờ đây mọi lời tiên đoán đều là nói hão: một bên là bóng tối và bên còn lại chỉ là hy vọng mà thôi. Nhưng nếu niềm

hy vọng không trở mặt, thì ta sẽ nói điều này với anh, hỡi Gimli con trai Glóin, rằng vàng sẽ tuôn chảy trên đôi tay anh, thế nhưng anh sẽ không bị vàng chi phối.”

“Còn cậu, Người Mang Nhẫn,” bà nói, quay về phía Frodo, “ta đến với cậu sau cùng nhưng cậu không phải người cuối cùng trong tâm tư ta. Ta đã chuẩn bị thứ này cho cậu.” Bà giơ lên một lọ pha lê nhỏ: nó ánh lên lấp lánh khi bà di chuyển nó, và những tia sáng trắng hắt qua kẽ tay bà. “Chiếc lọ này,” bà nói, “đựng ánh sáng ngôi sao của Eärendil, rọi trong nước lấy từ đài nước của ta. Nó vẫn tỏa sáng ngay cả khi bóng đêm bao trùm lên cậu. Cầu mong nó soi sáng cho cậu trong những nơi tăm tối, khi tất cả ánh sáng khác đều đã tắt. Hãy nhớ về Galadriel và Mặt Gương của bà!”

Frodo đón lấy chiếc lọ, trong chốc lát nó bừng sáng giữa hai người, cậu lại thấy bà đứng đó như một nữ hoàng, kỳ vĩ và đẹp đẽ, nhưng không còn ghê gớm nữa. Cậu cúi người, nhưng không tìm được lời nào để nói ra.

Giờ thì Phu Nhân đứng dậy, rồi Celeborn dẫn họ quay lại bến thuyền. Năng trưa vàng rải đầy thảm cỏ xanh trên Lưỡi Đất, còn mặt nước lấp lánh ánh bạc. Cuối cùng tất cả cũng được chuẩn bị sẵn sàng. Hội Đồng Hành lại lên thuyền như trước. Gợi lớn những lời tiễn biệt, những người Tiên ở Lórien đẩy thuyền họ bằng những cây sào xám ra đến dòng chảy, và nước gợn sóng đưa họ từ từ xa dần. Đoàn lữ hành ngồi im không động đậy, cũng chẳng nói với nhau lời nào. Trên bờ cỏ xanh, tại điểm chót cùng Lưỡi Đất, Phu Nhân Galadriel đứng lặng lẽ một mình. Khi đi ngang qua bà, họ quay sang nhìn thì thấy bà đang chậm rãi trôi xa họ. Vì trước mặt họ dường như là thế: cả Lórien đang trôi về phía sau, như một con tàu rục rở mà cột buồm là những thân cây kỳ diệu, hướng về những bến bờ quên lãng, trong khi họ bắt lực ngồi bên rìa thế giới xám xịt và trụi lá.

Ngay giữa lúc họ đang nhìn, dòng Mạch Bạc đã nhập vào luồng nước Sông Cả, thuyền họ rẽ theo và bắt đầu trôi nhanh về phía Nam. Hình bóng trắng của Phu Nhân nhỏ và xa dần. Bà tỏa sáng như một cửa sổ kính trên ngọn đồi xa trong ánh chiều, hoặc như hồ nước xa nhìn từ đỉnh núi: một viên pha lê rơi vào lòng đất. Rồi Frodo thấy dường như bà đang giơ tay vẫy chào từ biệt lần cuối, và từ mãi xa nhưng vẫn rõ ràng trong cơn gió cuốn theo họ, giọng hát của bà vọng tới. Nhưng lúc này bà hát bằng cổ ngữ của người Tiên phía bên kia Đại Dương, và cậu không hiểu ý nghĩa lời ca: giai điệu vô cùng đẹp đẽ, nhưng chẳng khiến cậu an lòng.

Nhưng cũng như mọi lời lẽ của người Tiên, những lời ca cứ khắc sâu trong ký ức cậu, mãi sau này cậu tìm cách diễn giải chúng, theo khả năng của cậu: lời của bài ca Tiên hát về những điều ít được biết đến ở Trung Địa.

*Ai! laurië lantar lassi súrinen,
yéni únótimë ve rámar aldaron!
Yéni ve lintë yuldar avánier
mi oromardi lisse-miruvóreva
Andúnë pella , Vardo tellumar
nu luini yassen tintilar i eleni
ómaryo airetári -lírinen.*

Sí man i yulma nin enquantuva?

*An sí Tintallë Varda Oiolossëo
ve fanyar máryat Elentári ortanë,
ar ilyë tier undulávë lumbulë;
ar sindanóriello caita mornië*

*i falmalinnar imbë met, ar hísië
untúpa Calaciryó míri oialë.
Sí vanwa ná, Rómello vanwa, Valimar!*

*Namárië! Nai hiruvalyë Valimar.
Nai elyë hiruva. Namárië!*

“A! như vàng rụng lá trút rơi theo gió, những năm dài như cánh lá vô biên! Chớp mắt qua như dốc ngum rượu tiên đượm mật ngọt trong Tây phương đại sảnh, dưới vòm xanh Varda soãi cánh nơi ngàn sao run rẩy trước giọng người, thần thánh du dương, uy vệ tốt vời. Ai sẽ rút đầy chén ta vừa cạn? Vì Nữ Chúa Ngàn Sao, Varda Người Thắp Sáng, trên đỉnh xa Vĩnh Bạch đã cất tay, mọi ngã đường chìm trong tối ám bóng mây. Vùng đất xám dâng đêm trên ngọn sóng chia lìa ta và rồi cả sương mù đã che khuất ngọc Calaciryá mãi mãi. Tuyệt lối về Valimar, phương Đông ời! Tuyệt lối! Nay vĩnh biệt! Họa may người tìm tới được Valimar. Họa may người tới được nơi kia. Thời vĩnh biệt!” Varda là tên gọi Nữ Thần mà người Tiên các xứ tha hương gọi là Elbereth.

Đột nhiên Sông Cả uốn một vòng gấp gáp, hai bên bờ dựng lên thẳng đứng, và ánh sáng từ Lórien hoàn toàn bị che khuất. Đó cũng là lần cuối cùng Frodo được nhìn thấy mảnh đất xinh đẹp đó.

Giờ đây các lữ khách quay mặt hướng về cuộc hành trình; mặt trời đang ở phía trước, khiến mắt họ long lanh vì tất cả đều đắm lệt. Gimli còn khóc thành tiếng.

“Tôi đã nhìn lần cuối cùng vào thứ đẹp đẽ nhất,” gã nói với bạn cùng thuyền là Legolas. “Từ giờ trở đi tôi sẽ không gọi thứ gì là đẹp nữa, chỉ trừ món quà của bà.” Gã đặt tay lên ngực.

“Hãy cho tôi biết, Legolas, tại sao tôi lại tham gia Nhiệm Vụ này chứ? Tôi chẳng hề biết trước mối nguy lớn nhất nằm ở đâu! Elrond nói đúng rằng chúng ta không thể nhìn thấy trước những gì sẽ gặp phải trên đường. Nỗi khổ đau trong bóng tối là điều tôi đã lo sợ, nhưng nó không thể cản tôi lại. Thế nhưng chắc tôi đã không lên đường nếu biết được nguy hiểm lại ở trong ánh sáng và hân hoan. Giờ thì vết thương đau đớn nhất của tôi là do chính cuộc chia ly này, kể cả là tôi ngay đêm nay có lao thẳng vào Chúa Tể Hắc Ám đi nữa. Đáng thương cho Gimli con trai Glóin!”

“Không đâu!” Legolas nói. “Đáng thương cho tất cả chúng ta! Và cho tất cả những ai sống trong thế giới vào những ngày tháng muộn này. Bởi quy luật là như thế: tìm thấy rồi đánh mất, giống như bất cứ ai xuôi thuyền trên dòng nước chảy. Nhưng tôi coi anh là cao quý, Gimli con trai Glóin ạ: bởi anh chịu đựng sự mất mát của mình một cách tự nguyện, dù anh vẫn có thể lựa chọn con đường khác. Song anh đã không bỏ rơi những người bạn đồng hành, và phần thưởng tối thiểu mà anh có được là ký ức về Lothlórien sẽ luôn sáng rõ và không hoen ố trong tim anh, cũng chẳng bao giờ phai nhạt hay cũ kỹ.”

“Có thể,” Gimli nói; “và tôi cảm ơn lời lẽ của anh. Hiển nhiên đó là những lời đúng đắn; nhưng điều an ủi đó thật là lạnh lẽo. Ký ức không phải

điều trái tim mong muốn. Đây chỉ là một tấm gương, dù có sáng rõ như hồ Kheled-zâram. Hoặc ít ra đây là lời trái tim của Gimli Người Lùn. Người Tiên có thể nhìn nhận theo cách khác. Tôi từng nghe nói đối với họ ký ức giống thế giới thức tỉnh hơn là cơn mơ. Người Lùn thì không như vậy.

“Nhưng chúng ta hãy đừng nói chuyện này nữa. Chú ý con thuyền! Nó chìm quá sâu với dòng đờ đạc này, còn dòng Sông Cả lại chảy xiết. Tôi không muốn chìm nỗi buồn của mình xuống dòng nước lạnh.” Gã cầm lấy mái chèo và lái về phía bờ Tây, hướng theo thuyền Aragorn phía trước vốn cũng đã rời khỏi dòng chảy chính giữa.

Vậy là Hội Đồng Hành tiếp tục con đường dài, xuôi theo con nước cả xuống mãi phía Nam. Những khu rừng trơ trụi đuổi theo ở cả hai bên bờ, và họ chẳng thấy được chút bóng dáng nào những vùng đất phía sau. Gió lặng đi, dòng sông im ắng trôi. Không có lấy một tiếng chim phá vỡ bầu tĩnh lặng. Mặt trời trở nên mờ ảo khi ngày dần xế, cho đến khi chỉ còn le lói trên bầu trời nhợt nhạt như một viên ngọc trai trắng. Rồi nó mờ dần về phía Tây, và chạng vạng buông sớm, theo sau là một đêm không sao xám xịt. Họ chèo sâu vào bóng đêm trong suốt hàng giờ im lặng, hướng thuyền theo dải bóng nô ra của khu rừng phía Tây. Những cây lớn trôi qua như bóng ma, đâm những rễ xoắn xít đầy thềm khát xuyên qua lớp mù xuống dòng nước. Bầu không gian thê lương và lạnh lẽo. Frodo ngồi lắng nghe tiếng sóng vỗ uest oải và tiếng dòng sông ùng ục phiền muộn giữa những rễ cây và gỗ dạt gần bờ, cho đến khi đầu cậu gà gật và cậu chìm vào giấc ngủ không yên.

Chương IX

SÔNG CẢ

Frodo được Sam đánh thức. Cậu nhận thấy mình đang nằm đắp chăn tử tế dưới những thân cây cao vỏ xám trong một góc yên tĩnh của vùng rừng phía bờ Tây Sông Cả Anduin. Cậu đã ngủ cả đêm, và bình minh màu xám mờ mờ hửng lên giữa những cành cây trơ trụi. Ở ngay bên cạnh, Gimli đang bận rộn nhóm đống lửa nhỏ.

Trước khi trời sáng bảnh, họ lại lên đường. Không phải cả Hội Đồng Hành đều hăng hái xuôi gập xuống phía Nam: họ hài lòng vì thời hạn họ phải đưa ra quyết định trước khi đến thác Rauros và đảo Hòn Chĩa vẫn còn vài ngày nữa; và họ cứ để mặc dòng Sông đưa đi theo tốc độ của nó, chẳng lòng nào vội lao tới những hiểm nguy đang chờ phía trước, bất kể cuối cùng họ chọn đường nào. Aragorn cũng để yên cho họ trôi dạt theo dòng nước như ý họ muốn, để dành sức cho những mệt nhọc sắp tới. Thế nhưng chàng nhấn mạnh rằng ít nhất họ phải xuất phát vào sáng sớm và đi cho đến tận đêm muộn; bởi trái tim chàng đang cảm thấy rõ ràng thời gian đang thúc ép, và chàng sợ rằng Chúa Tế Hắc Ám đã không ngồi yên trong suốt quãng thời gian họ nán lại Lórien.

Tuy nhiên họ chẳng hề thấy bóng dáng nào của kẻ thù trong ngày hôm đó, cả ngày hôm sau cũng không. Hàng giờ uể oải và buồn tẻ trôi qua mà chẳng có bất cứ sự chứng kiến nào. Đến ngày thứ ba trong cuộc hành trình, mặt đất bắt đầu thay đổi: cây cối thưa thớt dần rồi hoàn toàn biến mất. Ở phía bờ Đông bên tay trái, họ nhìn thấy những bờ dốc không ra hình dạng gì trái dài thăm thẳm hướng lên trời; chúng trông đều nâu sém và tàn tạ, như thể vừa bị lửa tràn qua, không để lại bất cứ mảng xanh nào của sự sống: một vùng đất hoang vu, thù địch, không có lấy một thân cây đổ hay một hòn đá để làm khuây khỏa bớt vẻ trống rỗng. Họ đã tới vùng Đất Nâu trải ra mênh mông tiêu điều giữa phía Nam Rừng Âm U và khu đồi Emyrn Muil. Ngay cả Aragorn cũng không đoán nổi thứ dịch bệnh, hay chiến tranh, hay hành động ác độc nào của Kẻ Thù đã tàn phá vùng đất này đến vậy.

Ở phía Tây, bên tay phải họ, đất đai cũng không có bóng dáng cây cối, nhưng lại bằng phẳng, và màu xanh phủ lên nhiều nơi trên những đồng cỏ rộng. Ở phía này dòng sông, họ đi qua những cánh rừng sậy khổng lồ, cao đến nỗi ngăn trở toàn bộ tầm nhìn về phía Tây, bởi đoàn thuyền nhỏ bé trôi xào xạc sát và dọc theo dải bìa lá rập rờn của chúng. Thảm thì khê khàng và buồn bã, những bông sậy đen úa vông xuống đung đưa trong bầu không khí lạnh lẽo, rên lên khê khàng buồn bã. Bất chợt đây đó, qua những quầng hở, Frodo bắt gặp những thoáng đồng cỏ cuộn cuộn, và sau chúng rất xa là những ngọn đồi chìm trong tà dương, và tận cùng tầm mắt, một đường tối thẫm, đó chính là dải cực Nam của Dãy Núi Mù.

Không hề có dấu hiệu của sinh vật sống và động nào, ngoại trừ chim chóc. Những loại ấy thì có nhiều: những loài chim nhỏ cất tiếng huýt hò bên trong đám sậy nhưng chẳng mấy khi lộ diện. Một hai lần gì đó đoàn người nghe thấy tiếng vút cánh hối hả của thiên nga, ngược nhìn lên họ thấy một đàn khổng lồ trải một đường dài trên nền trời.

“Thiên nga!” Sam nói. “Mà lại to ghê gớm!”

“Đúng vậy,” Aragorn nói, “và còn là thiên nga đen nữa.”

“Vùng đất rộng lớn này trông mới trống trải thế lương làm sao!” Frodo nói. “Tôi vẫn luôn hình dung càng xuống phía Nam sẽ càng ấm áp và dễ chịu hơn, cho đến khi mùa đông bị bỏ lại đằng sau mãi mãi.”

“Nhưng chúng ta vẫn chưa xuống sâu phía Nam,” Aragorn trả lời. “Vẫn đang là mùa đông, và chúng ta còn cách xa biển. Thời tiết ở đây lạnh lẽo đến khi xuân tới đột ngột, và có thể chúng ta sẽ còn gặp lại tuyết. Xa tít ngoài Vịnh Belfalas, nơi dòng Anduin chảy ra biển, tiết trời may ra mới ấm áp và dễ chịu, đấy là nếu may mà không có Kẻ Thù. Thế nhưng tôi đoán hiện chúng ta ở không quá phía Nam Tổng Nam Quận của các cậu sáu mươi lý, cách đây hàng trăm dặm dài về phía đằng kia. Giờ các cậu đang nhìn về phía Tây Nam xuyên qua bình nguyên phía Bắc Riddermark, hay

còn gọi là Rohan, đất nước của những Chúa Ngựa. Không lâu nữa chúng ta sẽ đến cửa dòng Lim Sáng chảy từ Rừng Fangorn xuống hòa vào Sông Cả. Nơi đó là biên giới phía Bắc Rohan; vào thời xa xưa tất cả đất đai nằm giữa Lim Sáng và Dãy Núi Trắng đều thuộc về người Rohirrim. Đó là một vùng đất màu mỡ êm đềm; cỏ ở đó thì không đâu sánh được; thế nhưng vào những ngày đen tối này, con người không sinh sống gần Sông Cả nữa, thậm chí đến bờ sông cũng chẳng cười ngựa bén mảng. Dòng Anduin rộng là vậy, thế mà lũ Orc vẫn có thể bắn tên qua được bờ bên kia; và gần đây, người ta nói chúng còn cả gan vượt dòng nước tấn công các đàn chăn thả và trại ngựa ở Rohan.”

Sam bản khoăn hết nhìn bờ bên này lại đến bờ bên kia. Cây cối lúc trước có vẻ thù địch, cứ như thể đang nguy trang đâu đó những con mắt bí mật hay những mối nguy hiểm ngấm ngấm; song lúc này chú mong giá gì vẫn còn cây thì hơn. Chú cảm thấy Hội Đồng Hành quá trần trụi, lênh đênh trên những chiếc thuyền nhỏ bé giữa chốn không nơi nương náu, trên một dòng sông vốn là tiền tuyến của chiến tranh.

Một hai ngày sau đó, khi vẫn tiếp tục hành trình xuôi về phía Nam, cảm giác bất an này đã lan ra toàn Hội Đồng Hành. Suốt cả ngày họ lăm lăm tay chèo, vôi vãi lao về phía trước. Hai bờ sông cứ vùn vụt trôi qua. Chẳng lâu sau dòng sông bắt đầu mở rộng dần, nhưng cũng đã nông hơn; một bãi đá dài trải dọc bờ phía Đông, còn giữa dòng nước nổi lên khá nhiều cồn sỏi, nên họ phải lèo lái cẩn trọng hơn. Vùng Đất Nâu dâng lên thành những cao nguyên ẩm đạm, tràn qua đó là luồng khí lạnh ngắt từ phía Đông. Ở phía bên kia, những đồng cỏ cũng bắt đầu chuyển thành đồi thấp nhấp nhô cỏ héo giữa một vùng đất chỉ toàn vũng lầy và cỏ bụi. Frodo rùng mình, nhớ đến bãi cỏ, suối nước, ánh nắng trong và mưa dịu dàng ở Lothlórien. Họ hoãn mới có tiếng nói chuyện và tuyệt nhiên không có tiếng cười đùa trên bất cứ thuyền nào. Mỗi thành viên Hội Đồng Hành đều bận rộn với những suy tính riêng tư.

Trái tim Legolas đang chạy nhảy trong trắng trống giữa những rừng sồi phương Bắc dưới bầu trời sao đêm hè; Gimli đang chạm tay lên vàng trong tâm trí và tự hỏi liệu vàng ấy có xứng để mạ lên hộp cất giữ món quà của Phu Nhân chăng. Cả Merry lẫn Pippin trên chiếc thuyền đi giữa đều thấy nhột nhạt, bởi Boromir cứ ngồi lăm bằm một mình, đôi khi cắn móng tay, cứ như thể đang bồn chồn hoặc nghi ngại điều gì đó, thỉnh thoảng lại guồng tay chèo tiến lên sát thuyền Aragorn. Rồi Pippin, đang ngồi trên mũi thuyền, quay lại nhìn và bắt gặp một ánh sáng đáng ngờ lóe lên trong mắt khi gã đang nhìn chòng chọc vào Frodo. Sam đã từ lâu tự nhủ rằng, tuy có thể thuyền không quá nguy hiểm như chú vắn đình ninh, song ngồi trên đó họ vẫn bất tiện hơn nhiều so với chú từng tưởng tượng. Chú cảm thấy tù túng và khổ sở, chẳng có gì để làm ngoại trừ nhìn ngắm những mảnh đất mùa đông trườn qua và mặt nước xám xịt ở cả hai bên chú. Ngay cả đến lúc sử dụng các mái chèo, họ cũng chẳng tin cậy mà đưa cho Sam cái nào.

Vào ngày thứ tư, khi màn đêm bắt đầu buông xuống, chú đang ngoái nhìn lại qua những mái đầu cắm cúi của Frodo và Aragorn cùng những thuyền đi sau; chú thấy buồn ngủ và nóng lòng được hạ trại để có thể cảm nhận mặt đất dưới những ngón chân. Đột nhiên thứ gì đó lọt vào tầm mắt chú; ban đầu chú nhìn lơ đãng, rồi ngồi thẳng dậy dụi mắt; thế nhưng khi chú nhìn lại thì chẳng còn thấy nó đâu nữa.

Đêm đó đoàn người hạ trại trên một cù lao nhỏ gần phía bờ Tây. Sam nằm cuộn trong chăn bên cạnh Frodo. “Tôi vừa mơ rất buồn cười tầm khoảng một hai tiếng gì đó trước khi ta đến đây, cậu Frodo ạ,” chú nói. “Hoặc cũng có thể không phải là mơ. Dù sao thì cũng rất buồn cười.”

“Vậy thì là gì?” Frodo hỏi, cậu biết Sam sẽ không chịu yên nếu chưa kể xong chuyện, cho dù là gì đi nữa. “Tôi vẫn chưa nhìn thấy hay nghĩ ra bất cứ điều gì có thể khiến tôi cười kể từ ngày rời khỏi Lothlórien.”

“Không phải buồn cười kiểu đó đâu. Kỳ quặc lắm. Nếu không phải là mơ thì hoàn toàn sai quấy nữa là khác. Và tốt nhất cậu nên nghe. Là thế này: tôi đã nhìn thấy một khúc gỗ có mắt!”

“Khúc gỗ thì không vấn đề gì,” Frodo nói. “Có rất nhiều gỗ trôi trên sông. Nhưng hãy bỏ qua vụ mắt đi!”

“Không bỏ đâu,” Sam nói. “Bởi chính vụ mắt mới khiến tôi phải ngồi bật dậy ấy chứ. Tôi thấy một thứ tôi nghĩ là khúc gỗ trôi sau thuyền Gimli lúc nhá nhem tối; nhưng chẳng để tâm nhiều. Rồi có vẻ như thế khúc gỗ đó dần dà bắt kịp chúng ta. Thật là kỳ khôi, cậu nghĩ vậy không, khi thấy cả ta lẫn nó cùng nhau trôi theo dòng nước. Đúng lúc bấy giờ tôi nhìn thấy đôi mắt: hai nốt mờ mờ, có vẻ long lanh, phía trên một cái bấu phía cuối thân gỗ. Mà lại nữa, không phải là thân gỗ, vì nó có chân vịt, gần giống như chân thiên nga ấy, chỉ có điều lớn hơn, cứ đập lên đập xuống mặt nước.

“Đó chính là lúc tôi ngồi dậy dụi mắt, đã định hét lên nếu dụi hết ra được cái buồn ngủ trong đầu thế mà nó vẫn còn ở đó. Bởi cái thứ là cái gì cũng được đó bỗng nhiên tăng tốc bám sát phía sau Gimli. Thế nhưng không biết là hai ngọn đèn đó đã nhìn thấy tôi chuyển động và quan sát nó, hay chỉ do tôi tỉnh khỏi cơn mơ. Khi tôi nhìn lại thì nó không còn ở đó nữa. Dẫu tôi nghĩ mình còn kịp thấy thoáng qua, ở khóe mắt như người ta nói ấy, một thứ gì đen sì phóng vụt vào dưới bóng bờ sông. Dù tôi không thấy thêm cặp mắt nào nữa.

“Tôi đã tự nhủ: ‘mày mơ nữa à, Sam Gamgee,’ tôi nói; và tôi không nói thêm gì nữa lúc ấy. Nhưng từ đó tôi cứ nghĩ suốt, mà giờ thì tôi cũng không chắc chắn lắm. Cậu nghĩ sao về việc này, thưa cậu Frodo?”

“Tôi sẽ không nghĩ gì cả ngoại trừ một khúc gỗ và trời tối và cơn ngủ trong mắt cậu, Sam ạ,” Frodo trả lời, “nếu đây là lần đầu tiên có ai thấy cặp mắt đó. Nhưng không phải. Tôi đã thấy chúng hồi vẫn còn ở phía Bắc, từ trước khi chúng ta đến được Lórien. Và tôi đã thấy một con vật kỳ lạ có đôi

mắt sáng trèo lên một lâu đêm hôm đó. Haldir cũng nhìn thấy nó. Chưa kể, cậu còn nhớ báo cáo của những người Tiên đuổi theo toán Orc không?”

“A,” Sam nói, “tôi có; và tôi còn nhớ được nhiều hơn nữa cơ. Tôi không thích những suy nghĩ đó, nhưng sau khi nghĩ đến chuyện này rồi còn chuyện kia, cả những câu chuyện của ông Bilbo nữa, tôi tưởng mình có thể gán được tên cho sinh vật này. Một cái tên ghê tởm. Gollum, phải vậy chẳng?”

“Đúng, tôi cũng đã sợ là gã từ ít lâu nay,” Frodo nói. “Kể từ cái đêm trên một lâu. Tôi cho rằng gã lẩn núp ở Moria và bám theo chúng ta từ đó; nhưng tôi đã mong sao việc ta ở lại Lórien đã cắt đuôi được gã. Sinh vật khốn khổ đó chắc hẳn đã trốn trong rừng bên sông Mạch Bạc để rình lúc chúng ta lên đường!”

“Thì chúng là vậy,” Sam nói. “Tốt hơn là chúng ta nên tự cảnh giác đi, nếu chúng ta không muốn cảm nhận những ngón tay ghê tởm vòng quanh cổ một đêm nào đó, ấy là nếu còn thức dậy được để mà cảm nhận điều gì. Và chính điều đó là chuyện tôi định nói đây. Đêm nay vẫn chưa cần phải phiền đến Sải Chân Dài hay những người khác. Tôi sẽ canh gác. Tôi có thể ngủ bù vào ngày mai, vì chẳng nào tôi cũng chẳng hơn gì một túi hành lý trên thuyền, cậu có thể nói vậy đấy.”

“Có thể,” Frodo nói, “và tôi cũng có thể nói ‘túi hành lý có mắt’. Cậu sẽ canh chừng đêm nay; nhưng với điều kiện cậu hứa đánh thức tôi dậy vào giữa đêm trước khi trời sáng, nếu không có gì xảy ra trước đó.”

Trời còn tối đen khi Frodo chợt tỉnh dậy khỏi giấc ngủ như chết mà nhận thấy Sam đang lay gọi cậu. “Thật xấu hổ phải đánh thức cậu,” Sam thì thầm, “nhưng cậu đã dặn tôi vậy mà. Chẳng có gì đáng nói cả, đúng hơn là chẳng có nhiều. Tôi nghĩ mình đã nghe thấy vài tiếng nước bì bõm, và một

tiếng khụt khịt, nhưng những âm thanh kỳ lạ kiểu đó ta rất hay nghe thấy được ở bên sông vào ban đêm.”

Chú nằm xuống, còn Frodo ngồi dậy, co ro trong những lớp chăn, cố chống lại cơn buồn ngủ. Hàng phút, hay hàng giờ trôi qua chậm chạp mà chẳng có gì xảy ra. Frodo vừa định đầu hàng cảm dỗ mà nằm xuống thì bất chợt một bóng đen gần như lẫn trong đêm tối trôi lại gần một trong ba chiếc thuyền đang neo đậu. Có thể thấy lờ mờ một cánh tay trắng trắng vươn ra nắm lấy mép thuyền; hai con mắt nhợt như bóng đèn ánh lên lạnh lẽo khi nhòm vào trong thuyền, rồi chúng ngược lên nhìn chòng chọc vào Frodo trên cù lao. Đôi mắt chỉ cách không quá một hai thước, và Frodo nghe thấy tiếng rít thở khe khẽ. Cậu đứng dậy, tuốt thanh Mũi Đốt ra khỏi bao, nhìn thẳng vào cặp mắt. Ngay lập tức đôi đốm sáng tắt phụt. Có một tiếng rít nữa rồi thêm tiếng nước oạp, rồi hình thù như khúc gỗ tối tăm lao xuống dòng nước, biến vào bóng đêm. Aragorn cựa mình trong giấc ngủ, xoay người lại, rồi ngồi dậy.

“Gì thế?” chàng thì thầm, đoạn bật dậy đến bên Frodo. “Tôi cảm thấy có gì đó trong lúc ngủ. Tại sao cậu lại rút kiếm?”

“Gollum,” Frodo trả lời. “Hoặc ít nhất là tôi đoán vậy.”

“À!” Aragorn nói. “Vậy ra cậu cũng biết kẻ rình mò nhỏ bé của chúng ta phải không? Gã đã rón rén theo chúng ta qua suốt Moria xuống tận Nimrodel. Từ khi chúng ta đi thuyền gã đã nằm lên khúc gỗ rồi chèo theo bằng cả tay lẫn chân. Tôi đã thử bắt gã một hai lần trong đêm tối; nhưng gã còn láu hơn cáo, và trôn hơn cá. Tôi hy vọng cuộc hành trình trên sông sẽ hạ gục gã, nhưng gã là một kẻ đi thuyền quá thành thạo.

“Ngày mai chúng ta sẽ cố đi nhanh hơn. Giờ cậu nằm xuống đi, tôi sẽ gác nốt từ giờ đến sáng. Ước gì tôi có thể tóm được gã khốn khổ đó. Chúng ta vẫn có thể khiến gã trở nên có ích. Nhưng nếu tôi không bắt được, chúng ta sẽ phải cố mà cắt đuôi gã. Gã rất nguy hiểm. Kể cả nếu không tự thân

toan tính hạ sát chúng ta trong đêm, gã còn có thể khiến bất cứ kẻ thù nào xung quanh lần theo vết chúng ta.”

Buổi đêm qua đi mà bóng dáng Gollum không xuất hiện thêm lần nữa. Từ đó Hội Đồng Hành luôn thận trọng theo dõi, nhưng không còn thấy Gollum xuất hiện trong suốt cuộc hành trình đường sông. Nếu vẫn còn bám theo, gã quả là cảnh giác và xảo quyệt. Theo yêu cầu của Aragorn, giờ đây họ chèo thuyền theo những đợt dài hơn. Hai bên bờ sông vùn vụt trôi qua. Nhưng họ nhìn thấy được rất ít cảnh trí vùng đất, bởi họ thường lên đường vào ban đêm hoặc buổi chạng vạng tối, nghỉ ngơi vào ban ngày, và cố gắng ẩn náu tùy vào điều kiện địa hình. Và cứ thế thời gian trôi đi mà không có sự kiện gì cho đến ngày thứ bảy.

Thời tiết vẫn xám xịt và âm đạm cùng những cơn gió thổi đến từ phía Đông, tuy nhiên khi buổi tối chuyển về đêm, bầu trời phía Tây trở nên trong trẻo, những vùng sáng nhẹ, vàng và lục nhạt, mở ra dưới những bờ mây xám. Ở đó có thể thấy mảnh cong màu trắng của trăng non đang le lói trên những hồ xa. Sam nhìn nó và cau mày.

Ngày hôm sau, cảnh vật hai bên thay đổi chóng vánh. Bờ sông bắt đầu vươn cao lổn nhổn đá. Không lâu sau họ trôi vào một vùng đất gò đồi toàn đá, và cả hai bên bờ đều có những sườn dốc dựng đứng phủ những bụi gai và mận gai, bị cây mâm xôi và thân leo bám chằng chịt. Vươn lên phía sau họ là những vách núi thấp đổ nát, và cả những khe đá dài dẫu xương gió chằng đầy thường xuân; đằng sau nữa là những sống núi cao trên đó mọc thành hàng những cây linh sam ngã bạt vì gió. Họ đang tiến xuống gần vùng đồi xám Emyl Muil, biên giới phía Nam của Vùng Đất Hoang.

Có rất nhiều chim chóc xung quanh những bờ vách và khe đá, và tít trên cao những đàn chim cứ lượn vòng cả ngày, đen kịt cả bầu trời nhợt nhạt. Khi họ hạ trại ngày hôm đó, Aragorn nhìn lên lũ chim với vẻ nghi ngại, tự

hỏi phải chăng Gollum đã giở ra trò quỷ nào, và giờ thì tin tức về cuộc hành trình của họ đã lan khắp cả vùng hoang dã. Một lúc sau, khi mặt trời bắt đầu lặn và Hội Đồng Hành lại nhúc nhích sửa soạn lên đường, chàng phát hiện thấy một chấm đen trên nền sáng dần phai: một con chim khổng lồ ở tít xa phía trên cao, lúc lượn, lúc bay, chậm rãi hướng về phía Nam.

“Gì thế kia, Legolas?” chàng vừa hỏi vừa chỉ tay về bầu trời phía Bắc. “Có phải một con đại bàng như tôi nghĩ không?”

“Đúng vậy,” Legolas trả lời. “Đó là một con đại bàng, một con đại bàng săn. Tôi tự hỏi đó là điềm gì. Dãy núi cách đây rất xa mà.”

“Chúng ta sẽ không vội lên đường chừng nào trời chưa tối hẳn,” Aragorn nói.

Đêm thứ tám của cuộc hành trình đã trùn xuống. Không gian im ắng và lặng gió; ngọn gió phương Đông xám xịt đã lặng tắt. Mảnh Trăng lưỡi liềm mỏng manh sớm rơi xuống hoàng hôn nhợt nhạt, nhưng bầu trời phía trên vẫn thoáng đặng, và dù xa về phía Nam vẫn còn những rặng mây trùng điệp hừng sáng, sao trời lấp lánh ở phía Tây.

“Đi thôi!” Aragorn nói. “Chúng ta sẽ đi thêm một đêm nữa. Chúng ta sắp đến đoạn sông mà tôi không biết tường tận lắm; bởi tôi chưa từng đến những vùng này bằng đường sông, từ đây đến ghềnh Sarn Gebir. Tuy vậy nếu tôi tính đúng, nơi đó vẫn còn cách đây nhiều dặm. Nhưng cả trước khi đến đó chúng ta vẫn còn gặp phải những chồn nguy hiểm: đá ngầm bên dưới và cù lao đá giữa dòng nước. Chúng ta phải quan sát kỹ và đừng cố chèo nhanh quá.”

Sam trên chiếc thuyền dẫn đầu được phân trách nhiệm người quan sát. Chú nằm nhòm thẳng vào bầu không u ám phía trước. Trời đêm trở nên tối đặc, nhưng những vì sao bên trên lại tỏa sáng kỳ lạ, khiến cả mặt sông

loang loáng ánh sao. Gần nửa đêm, khi đoàn người đang để thuyền tự trôi trong chốc lát, gần như không đụng đến mái chèo, thì bỗng Sam hét lên. Cách họ chỉ một vài thước về phía trước, những hình thù tối đen nổi lên giữa dòng nước và chú nghe thấy tiếng nước cuộn xoáy. Có một luồng nước xiết tạt về phía bên trái phía bờ Đông, nơi lòng sông khá trống trải. Bị quét sang bên, đoàn người giờ mới thấy, ở rất gần, những cuộn nước trắng đục vùng vẫy tạt vào những dải đá sắc nhọn chìa ra tận giữa sông trông như một hàm răng lởm chởm. Đoàn thuyền rúc vào nhau tùm tùm.

“Ô này, Aragorn!” Boromir quát lên khi thuyền gã đâm vào chiếc dẫn đường. “Thật là điên rồ! Chúng ta không thể đương đầu với Ghềnh Đá vào ban đêm! Và cho dù đêm hay ngày, thì cũng chẳng thuyền nào trụ được qua Sarn Gebir.”

“Lùi lại, lùi lại!” Aragorn hét lên. “Quay vòng! Hãy quay vòng nếu các anh làm được!” Chàng vục mái chèo xuống dòng nước, cố giữ thẳng bằng chiếc thuyền và điều khiển nó vòng lại.

“Tôi tính sai mất rồi,” chàng nói với Frodo. “Tôi không biết chúng ta đã đi xa đến vậy: dòng Anduin chảy nhanh hơn tôi tưởng. Sarn Gebir chắc gần đây lắm rồi.”

Bằng nỗ lực phi thường họ đã dừng được những chiếc thuyền và khiến chúng từ từ quay đầu lại; thế nhưng ban đầu họ chẳng thể chèo ngược dòng nước được bao xa, đã vậy còn luôn bị đẩy dần về phía bờ Đông. Phía bờ tối tăm và hung gở hiện ra trong màn đêm.

“Tất cả cùng chèo nào!” Boromir hét to. “Chèo đi! Nếu không chúng ta sẽ bị đẩy vào đá ngầm đấy.” Gã chưa kịp dứt lời thì Frodo đã cảm thấy phần con thuyền bên dưới vừa chà lên đá.

Ngay lúc đó vang lên hàng loạt tiếng búng dây cung: vài mũi tên bay vút qua đầu họ, một số lao xuống ngay giữa đoàn thuyền. Một mũi tên lao thẳng vào giữa hai bả vai Frodo, cậu hét lên một tiếng và chúi người về phía trước, buông rơi mái chèo: thế nhưng mũi tên chạm phía tấm giáp giấu dưới áo này bật ra. Một mũi tên khác xuyên qua mũ trùm của Aragorn; mũi thứ ba cắm phập vào rìa mạn chiếc thuyền thứ hai, ngay sát tay Merry. Sam nghĩ chú thấy những bóng đen lờ mờ chạy đôn đáo suốt dọc những dải đá cuội bên dưới bờ phía Đông. Chúng dường như đang ở rất gần.

“*Yrch!*” Legolas buột miệng bằng thứ ngôn ngữ mẹ đẻ.

“Orc!” Gimli hét lên.

“Tôi dám chắc là Gollum đã gây ra chuyện này,” Sam nói với Frodo. “Và gã chọn nơi thích hợp lắm. Dòng sông hình như đang đưa thẳng chúng ta vào tay chúng!”

Tất cả đều rướn người về phía trước ra sức chèo, thậm chí Sam cũng góp một tay. Tất cả đều chắc chắn có thể bị những mũi tên cài lông đen bắn trúng vào bất cứ lúc nào. Tên réo vù vù đầy phía trên, hoặc lao xuống mặt nước bên cạnh, thế nhưng không có thêm phát nào trúng đích nữa. Trời tối, nhưng không quá tối đối với những cặp mắt quen nhìn đêm của lũ Orc, và trong ánh sao mờ ảo họ hẳn đã phôi mình ra trước kẻ thù xảo quyệt, trừ khi những bộ áo choàng xám ở Lórien và cả những chiếc thuyền tiên đóng bằng gỗ xám đã đánh bại ác tâm của đám cung thủ Mordor.

Từng nhịp từng nhịp họ dốc sức chèo. Trong bóng đêm thật khó có thể đảm bảo họ thật sự có đang di chuyển hay không; thế nhưng tiếng nước xoáy đã dần dà lắng xuống, và bóng đen của bờ phía Đông cũng nhòa dần vào đêm. Cuối cùng, cứ như họ thấy, họ đã lại được tới giữa dòng sông và lùi được thuyền lại một đoạn phía trên ghềnh đá. Rồi họ quay nửa vòng thuyền guồng sức chèo về phía bờ Tây. Dưới bóng những tán cây bụi mọc vươn ra mặt nước, họ dừng lại thở phào.

Legolas đặt mái chèo xuống lấy ra cây cung mang theo từ Lórien. Rồi chàng nhảy xuống bờ sông và leo vài bước lên bờ. Lên dây cung và tra một mũi tên, chàng quay lại, nheo mắt nhìn qua sông vào sâu trong bóng đêm. Phía bên kia dòng nước ré lên những tiếng la hét, nhưng họ chẳng hề thấy gì.

Frodo ngược lên nhìn chàng Tiên đứng cao vời phía trên, đang chăm chú nhìn vào bóng đêm để tìm kiếm mục tiêu. Cái đầu tối sẫm của chàng như được chụp vương miện là những vì sao trắng lấp lánh trên ao trời đen thẫm. Thế nhưng từ phía Nam những đám mây lớn đang ùn ùn kéo đến, xua toán kỵ sĩ sẫm tràn lên cánh đồng sao lấp lánh. Nỗi kinh hãi bất chợt trùm lấy cả Hội Đồng Hành.

“*Elbereth Gilthoniel!*” Legolas nhìn lên thở dài. Ngay lúc đó một hình thù đen thẫm, trông như một đám mây, nhưng không phải là mây vì nó bay quá nhanh, xuất hiện từ trong nền trời đen đặc phía Nam và hướng thẳng về phía Hội Đồng Hành, che kín toàn bộ ánh sáng khi tiến lại gần. Không lâu sau nó định hình là một con vật có cánh khổng lồ, đen hơn cả những vực thẳm trong đêm tối. Những tiếng gào thét đón mừng nó cất lên từ phía bờ bên kia. Frodo đột nhiên cảm thấy như có cơn lạnh chạy suốt cơ thể rồi bóp nghẹt trái tim cậu; vai cậu tê cóng, như thể ký ức của vết thương cũ lại hiện về. Cậu cúi rạp mình xuống, như để lẫn trốn.

Bỗng nhiên cây cung Lórien reo vang. Mũi tên rít lên vụt khỏi sợi dây tên. Frodo nhìn lên. Gần như ngay phía trên đầu cậu, hình thù có cánh chao đảo. Có tiếng thét chát chúa cất lên khi nó rơi khỏi không trung, biến mất trong màn đêm trên bờ phía Đông. Bầu trời lại trở nên trong trẻo. Trong bóng tối phía xa, rộ lên những tiếng kêu gào, nguyên rủa, oán thán, rồi tất cả im bật. Đêm đó họ không còn nghe thấy tiếng gào thét hay tên bắn nào từ phía Đông nữa.

Một lúc sau Aragorn dẫn đoàn thuyền quay lại ngược dòng nước. Họ men dọc phía gần bờ sông thêm một quãng, cho đến khi gặp một vịnh nhỏ và nông. Lác đác có vài cây thấp mọc ngay gần mặt nước, ở đằng sau bờ sông lờm chờm đá dựng lên thẳng đứng. Hội Đồng Hành quyết định ở lại đây đợi đến sáng: mọi nỗ lực tiếp tục hành trình trong đêm đều sẽ vô ích. Họ không hạ trại, không đốt lửa, chỉ nằm túm tụm trong mấy chiếc thuyền neo sát vào nhau.

“Hoan hô cây cung của Galadriel, cả tay và mắt Legolas nữa!” Gimli vừa nói vừa nhai một miếng bánh *lembas*. “Đó là một phát bắn trong đêm cực kỳ đấy, anh bạn ạ!”

“Nhưng ai biết nó đã bắn trúng thứ gì?” Legolas nói.

“Tôi thì không rồi,” Gimli trả lời. “Nhưng dù thế nào tôi cũng lấy làm mừng vì bóng đen đó không đến gần hơn. Tôi chẳng thích nó chút nào. Nó khiến tôi liên tưởng quá nhiều đến bóng đen trong Moria - bóng của tên Balrog,” đến đây gã thì thầm.

“Không phải là Balrog đâu,” Frodo nói, cậu vẫn run rẩy trong cơn lạnh chưa ngớt. “Nó là một thứ gì đó lạnh hơn. Tôi nghĩ nó là...” Rồi cậu ngưng bật và im lặng.

“Cậu nghĩ nó là gì?” Boromir háo hức hỏi, rướn hẳn người khỏi thuyền, như thể gã muốn được nhìn thấy khuôn mặt của Frodo.

“Tôi nghĩ - Không, tôi không nói đâu,” Frodo trả lời. “Dù nó là gì, thì cú rơi đó cũng khiến kẻ thù của ta mất hết nhuệ khí.”

“Có vẻ như thế,” Aragorn nói. “Thế nhưng chúng ta còn không biết chúng ở đâu, chúng có bao nhiêu, và chúng sẽ làm gì sắp tới. Đêm nay tất cả chúng ta đều phải thức! Hiện giờ bóng tối còn đang nguy trang chúng ta. Thế nhưng ai biết ngày mai sẽ có gì? Hãy đặt vũ khí trong tầm tay!”

Sam ngồi gõ chuỗi kiếm, cứ như thế cậu đang tính trên những ngón tay, và nhìn lên bầu trời. “Thật lạ quá,” chú lẩm bẩm. “Mặt Trăng ở Quận hay Vùng Đất Hoang đều như nhau, hoặc là đúng phải như thế. Nhưng hoặc là nó chạy nhầm đường, hoặc là tôi tính sai hết cả rồi. Cậu nhớ không, thưa cậu Frodo, Mặt Trăng đang khuyết cái đêm ta nằm trên một lều trên ngọn cây đó: tôi nhớ khi đó là một tuần sau kỳ trăng tròn. Và đến đêm qua thì chúng ta đã lên đường được một tuần, rồi bỗng mọc ra Trăng Non mỏng như đầu móng tay, cứ như là chúng ta chưa từng lưu lại đất Tiên một ngày nào ấy.

“Chắc chắn là tôi nhớ được ba đêm ở đó, và có vẻ còn nhớ thêm vài đêm nữa, nhưng tôi thề là không đến cả tháng trời. Ai cũng phải chẳng nghĩ là thời gian không trôi đi ở đó!”

“Có thể đúng là như vậy,” Frodo nói. “Có lẽ khi ở vùng đất đó chúng ta đã rơi vào quãng thời gian mà ở bên ngoài đã trôi qua từ lâu rồi. Và tôi nghĩ chỉ đến khi dòng Mạch Bạc đưa ta tới Sông Cả Anduin thì chúng ta mới trở lại dòng thời gian chảy qua thế giới trần tục ra Đại Dương. Tôi cũng chẳng nhớ có thấy trăng ở Caras Galadhon, dù non hay già: chỉ nhớ sao sáng vào ban đêm và mặt trời vào ban ngày.”

Legolas tựa mình trong lòng thuyền. “Không phải, thời gian không nán lại bao giờ,” chàng nói; “thế nhưng thay đổi và sinh trưởng không phải giống nhau đối với vạn vật và nơi chốn. Đối với người Tiên thế giới vẫn vận động, nhưng nó vận động vừa nhanh lại vừa chậm. Nhanh, bởi chính họ ít thay đổi, nên mọi thứ khác vụt bay qua: và đó chính là điều tiếc nuối của họ. Chậm, bởi họ không bao giờ đếm năm tháng trôi, không đếm cho chính mình. Bốn mùa trôi qua chỉ là những gợn nước không ngừng lặp lại trên dòng chảy dài dằng dặc. Nhưng dưới Mặt Trời tất cả mọi điều rồi sẽ bị bào mòn cho đến ngày cùng.”

“Thế nhưng sự bào mòn ở Lórien thật chậm chạp,” Frodo nói. “Đó là nhờ quyền năng của Phu Nhân. Mỗi giờ đều đầy ắp, dù có vẻ ngắn ngủi biết mấy, ở Caras Galadhon nơi Galdriel nắm giữ chiếc Nhẫn Tiên.”

“Không nên nhắc tới điều đó ở ngoài Lórien, cho dù là nói với tôi,” Aragorn nói. “Đừng nói thêm nữa! Nhưng đúng là như vậy đấy, Sam: ở vùng đất đó cậu đã mất mạch thời gian. Ở đó thời gian trôi qua nhanh đối với chúng ta, cũng như đối với người Tiên. Trong khi chúng ta nán lại đó, trắng già đã lặn xuống, trắng non lại tròn rồi khuyết ở thế giới bên ngoài. Và tối hôm qua một vầng trăng non nữa lại mọc lên. Mùa đông sắp qua rồi. Thời gian đang dần trôi đến một mùa xuân vô vọng.”

Buổi đêm lặng lẽ trôi qua. Họ không nghe thấy thêm giọng nói hay tiếng hò hét nào ở phía bên kia dòng nước. Các lữ khách co ro trong lòng thuyền cảm nhận sự thay đổi của thời tiết. Không khí ấm dần và im phắc dưới những đám mây khổng lồ trĩu hơi nước trôi đến từ phía Nam và những biển xa. Tiếng Sông Cả cuộn cuộn qua dải ghềnh đá dường như ồn ào và gần hơn. Những cành cây phía trên họ bắt đầu nhỏ nước.

Lúc ngày sang tâm trạng của thế gian xung quanh họ trở nên ủ mị và buồn bã. Bình minh chậm rãi hừng lên ánh sáng nhợt nhạt, tản mạn và không hắt bóng. Mù giăng trên mặt sông, còn sương trắng phủ kín lấy bãi sông; và bờ bên kia thì chẳng ai thấy được.

“Tôi không chịu nổi sương mù,” Sam nói; “nhưng sương này thì có vẻ lại may. Có lẽ giờ chúng ta có thể lên đường mà không bị lũ yêu tinh đáng nguyên rủa trông thấy.”

“Có thể thế,” Aragorn nói. “Nhưng sẽ khó mà tìm thấy đường, trừ phi lát nữa sương mù tan bớt đi. Và chúng ta buộc phải tìm đường, nếu muốn vượt Sarn Gebir để đến Eryn Muil.”

“Tôi vẫn không hiểu sao chúng ta lại phải vượt qua Ghềnh Đá, hay cứ phải đi theo Sông Cả tiếp nữa,” Boromir nói. “nếu Eryn Muil đã nằm ngay trước mặt, thì chúng ta có thể vứt bỏ mấy cái xuồng này được rồi, và đi về phía Tây rồi phía Nam, tới lúc chúng ta gặp Luồng Ent và vượt vào vùng đất quê tôi.”

“Có thể làm vậy, nếu chúng ta quyết định đến Minas Tirith,” Aragorn nói, “nhưng điều đó vẫn còn chưa được nhất trí. Và đi đường đó có thể nguy hiểm hơn anh nói. Hai bờ Luồng Ent vừa trống trải, vừa lầy lội, và sương mù ở đó vốn dĩ là mối nguy chết người cho bất cứ ai phải lội bộ mang theo gánh nặng. Tôi sẽ không vứt bỏ thuyền chèo nào chúng ta chưa bị buộc phải làm vậy. Sông Cả ít ra vẫn là một lối đi không bao giờ sợ lạc.”

“Nhưng Kẻ Thù nắm giữ bờ phía Đông,” Boromir phản đối. “Và ngay cả nếu vượt được qua Cổng Argonath và lành lặn đến được Hòn Chĩa, thì anh sẽ làm gì tiếp đây? Nhảy xuống Thác rồi hạ xuống vùng đầm lầy sao?”

“Không!” Aragorn trả lời. “Nói đúng hơn là ta sẽ vác thuyền đi theo con đường cổ xuống chân Rauros, từ đó chúng ta sẽ lại tiếp tục xuôi dòng. Anh không biết sao, Boromir, hay anh đã quyết định lãng quên Cầu Thang Bắc, và đài vọng cao ở Amon Hen, xây dựng vào thời những vị vua vĩ đại? Trước khi quyết định phải đi đường nào tiếp, ít ra tôi vẫn có ý nguyện đứng ở nơi đồi cao đó lần nữa. Ở đó có thể chúng ta sẽ thấy dấu hiệu chỉ dẫn cho mình.”

Boromir khăng khăng phản đối lựa chọn đó hồi lâu; nhưng khi thấy rõ ràng là Frodo sẽ theo Aragorn đến bất cứ nơi nào, gã mới chịu nhượng bộ. “Con Người ở Minas Tirith không có thói quen từ bỏ bạn bè lúc hoạn nạn,” gã nói, “các anh sẽ cần đến sức mạnh của tôi, nếu các anh vẫn muốn đến Hòn Chĩa. Tôi sẽ đến hòn đảo cao đó, nhưng không xa hơn nữa đâu. Từ đó tôi sẽ trở về quê hương, một mình, nếu sự giúp đỡ của tôi không xứng đáng nhận được người bạn đồng hành nào làm phần thưởng.”

Trời đã sáng hơn, và màn sương cũng đã tan đi được một chút. Họ thống nhất để Aragorn và Legolas ngay lập tức đi trước theo đường ven bờ sông, trong khi những người còn lại ở chỗ đậu thuyền. Aragorn mong tìm thấy một lối nào đó mà họ có thể vác theo được cả hành lý lẫn thuyền đến vùng nước lặng hơn sau Ghềnh Đá.

“Thuyền của người Tiên có thể sẽ không chìm,” anh nói, “nhưng không có nghĩa là chúng ta sẽ sống sót qua được Sarn Gebir. Chưa người nào làm được điều đó. Con Người ở Gondor không xây dựng đường nào trong khu vực này, vì ngay cả vào những ngày huy hoàng, vương quốc của họ cũng không vượt quá khu đồi Emyrn Muil mà đến tận dòng Anduin; nhưng vẫn có một lối mòn vận tải ở đâu đó phía bờ Tây, nếu tôi có thể tìm ra. Nó chưa thể biến mất được; bởi thuyền nhẹ từng đi từ Vùng Đất Hoang xuống Osgiliath, và cho đến tận vài năm trước đây vẫn vậy, khi lũ Orc ở Mordor bắt đầu sinh sôi nảy nở.”

“Cả đời tôi hiếm khi nào thấy thuyền bè từ miền Bắc xuống, còn lũ Orc lúc nào cũng lờn vờn ở phía bờ Đông,” Boromir nói. “Nếu các anh đi về phía đó, nguy hiểm sẽ tăng lên theo từng dặm, ngay cả nếu anh tìm ra được lối mòn.”

“Nguy hiểm chờ phía trước trên bất cứ con đường xuống Nam nào,” Aragorn trả lời. “Hãy đợi chúng tôi một ngày. Nếu chúng tôi không về kịp, thế nghĩa là những điều tệ hại đã xảy ra. Các anh sẽ phải chọn ra người dẫn đường mới và cố gắng mà đi theo người ấy.”

Frodo nhìn Aragorn và Legolas trèo lên bờ sông dựng đứng rồi biến mất vào màn sương mà nghe tim nặng trĩu; thế nhưng nỗi lo sợ của cậu hóa ra không có cơ sở. Chỉ hai ba giờ sau, còn chưa đến buổi trưa, họ đã lại thấy bóng hai nhà thám hiểm lờ mờ hiện ra.

“Tất cả đều ổn,” Aragorn vừa nói vừa trèo xuống bờ sông. “Có một lối đi, nó dẫn đến một bến thuyền vẫn còn sử dụng được. Quãng đường không quá xa: đoạn bắt đầu Ghềnh Đá chỉ ở dưới chúng ta nửa dặm, và kéo dài hơn một dặm chút ít. Qua đó không xa, dòng nước lại thoáng dăng và êm dịu, cho dù chảy khá xiết. Công việc khó khăn nhất của chúng ta là sẽ đưa thuyền cùng đồng hành lý đến lối mòn vận tải cũ. Chúng tôi đã tìm ra, thế nhưng nó nằm cách khá xa bờ nước này, chạy dưới một dải tường đá dùng để chắn gió, cách bờ sông khoảng hai ba trăm mét. Chúng tôi không thấy bến thuyền mạn Bắc nằm ở đâu. Nếu nó vẫn còn, hẳn chúng ta đã vượt qua nó đêm qua. Muốn tới đó chúng ta có thể phải chèo ngược dòng khá xa, mà dễ vẫn không thấy do sương mù. Tôi e rằng chúng ta phải rời Sông Cả ngay bây giờ, và gắng hết sức mà đi từ đây đến lối mòn vận tải.”

“Chẳng dễ dàng đâu, ngay cả khi tất cả chúng ta đều là Con Người,” Boromir nói.

“Kể cả có thể thì chúng ta vẫn sẽ thử,” Aragorn nói.

“Phải, chúng ta sẽ thử,” Gimli nói. “Chân Con Người sẽ mỏi trên con đường khó đi, trong khi Người Lùn vẫn bước như thường, cho dù gánh gập đôi khối lượng chính hẵn, thừa cậu Boromir!”

* * *

Nhiệm vụ thật sự rất khó khăn, nhưng rốt cục cũng được hoàn thành. Tất cả hành lý được đưa ra khỏi thuyền và chuyển lên bờ cao, nơi có một khoảng bằng phẳng. Rồi những chiếc thuyền được lôi khỏi mặt nước vác lên vai. Chúng nhẹ hơn rất nhiều so với tưởng tượng của họ. Chúng được đóng từ loại cây nào mọc trên đất tiên thì ngay cả Legolas cũng không biết,

song chất gỗ bèn và còn nhẹ đến kinh ngạc. Một mình Merry và Pippin cũng có thể mang theo thuyền họ thoải mái trên đường băng. Tuy vậy vẫn cần đến sức mạnh của cả hai Con Người mới nâng và kéo được chúng qua khoảng đất mà Hội Đồng Hành giờ đây phải vượt qua. Nó dốc ngược lên xa dần bờ sông, một vùng hoang vu và ngổn ngang với đá vôi xám, với rất nhiều hố khuất dưới cỏ và bụi rậm; có những bụi mâm xôi gai rậm rạp cùng những lỗ nhỏ vách dựng đứng; đây đó còn có những ao lầy lầy nước qua những dòng chảy nhỏ giọt xuống từ vùng đất ở sâu trong nội địa.

Chiếc này rồi chiếc khác Aragorn và Boromir vác thuyền đi trước, trong khi những người khác nhọc nhằn lê bước theo sau cùng đồng hành lý. Cuối cùng tất cả cũng được chuyển và đặt xuống lối mòn vận tải. Rồi với một tí chút trở ngại, ngoại trừ những bụi thạch nam bò chằng chịt và vô số đá rơi, tất cả bọn họ lại cùng nhau tiến bước. Sương vẫn giăng màn trên dải tường đá đổ nát; bên trái họ, mù vẫn bao phủ dòng sông: họ nghe tiếng nó cuộn nước và sỏi bọt nơi những dải đá ngầm sắc nhọn và hàm răng đá ở Sarn Gebir, nhưng chẳng thể nhìn thấy nó. Họ đi hai chuyến mới đưa được tất cả xuống bến thuyền phía Nam một cách an toàn.

Ở đó lối mòn vận tải, lại rẽ xuống bờ nước, chạy thoải thoải đến rìa nông của một cái ao nhỏ. Dường như cái ao bị khoét vào bờ sông không phải bằng tay người, mà bằng dòng nước từ Sarn Gebir xoáy vào móm đá, bờ sông dựng đứng thành vách đá xám, và ở đó không còn lối qua cho kẻ đi bộ nữa.

Buổi chiều gần ngủi đã kịp trôi qua, và hoàng hôn nhập nhoạng mây mù đang kéo tới. Họ ngồi bên cạnh bờ nước, lắng nghe tiếng nước cuộn gào hỗn độn qua Ghềnh Đá ẩn mình trong sương mù; họ mệt mỏi, buồn ngủ, và trái tim họ cũng ảm đạm như ngày đang tàn.

“Vậy là chúng ta đã ở đây rồi, và phải ở lại đây thêm một đêm nữa,” Boromir nói. “Chúng ta cần ngủ, và ngay cả nếu Aragorn vẫn còn ý muốn

vượt Cổng Argonath ngay trong đêm thì chúng ta đều đã qua mệt mỏi rồi - dĩ nhiên là trừ anh bạn Người Lùn cường tráng.”

Gimli không trả lời: gã đang vừa ngồi vừa gà gât.

“Giờ chúng ta hãy nghỉ ngơi càng nhiều càng tốt,” Aragorn nói. “Ngày mai chúng ta sẽ lại đi vào ban ngày. Trừ phi thời tiết thay đổi thêm lần nữa để lừa gạt, chúng ta sẽ có cơ hội lên đi mà không bị con mắt nào phía bờ Đông phát hiện. Nhưng đêm nay hai người một sẽ phải thay phiên nhau canh gác: ba tiếng nghỉ một tiếng gác.”

Chẳng có gì xảy ra đêm hôm đó tẻ quá cơn mưa phùn ngăn trước bình minh một tiếng. Ngay khi trời sáng rõ họ bắt đầu lên đường. Màn sương đã đang mỏng dần. Họ cố gắng đi thật sát bờ Tây, và họ có thể thấy hình thù mờ ảo của các vách đá thấp vươn lên cao mãi, như những bức tường sẫm bóng thả chân xuống dòng nước xiết. Vào lúc nửa buổi, mây sà xuống thấp hơn, trời bắt đầu mưa nặng hạt. Họ phủ bạt da lên thuyền để tránh ngập nước, và vẫn tiếp tục xuôi dòng; họ chẳng thể nhìn thấy gì nhiều ở cả phía trước cũng như xung quanh qua màn mưa xám xịt.

Tuy nhiên cơn mưa lại không kéo dài. Bầu trời dần trở nên sáng sủa hơn, và những đám mây chợt tách ra, rồi trôi dần lên phía Bắc ngược dòng sông, kéo lê đằng sau những lằn mép sũng bần. Sương và mù đã tan biến. Phía trước các lỗ khách hiện ra một hẻm núi rộng với hai mặt đá vĩ đại mà bám vào đó, trên các vách và theo những khe nứt hẹp, một vài thân cây mọc vắn vẹo. Lòng sông hẹp dần và dòng chảy cũng xiết hơn. Giờ họ để mặc cho thuyền vùn vụt trôi mà chẳng hy vọng có thể hãm hoặc vòng được đi đâu, cho dù ở phía trước họ có là gì. Trên đầu họ là dải trời xanh nhạt, xung quanh họ là dòng sông tối rợp bóng núi, còn ở phía trước họ, những ngọn đồi Eryn Muil đen sẫm đang chặn hết ánh mặt trời, không kẽ hở nào lộ ra được.

Frodo hướng mắt nhìn ra trước, thấy hai khối đá khổng lồ đầng xa đầng tiến lại: trông chúng như những đầnh thắp nhọn hay cộđ đá sừng sừng. Chúng vườn thắng đừng, cao lớn và đầy đe dọa ở hai bên bờ đòng chảy. Một khe hẹp hiện ra ở giữa chúng, và Sông Cả cuốn họ thắng về phía đó.

“Hãy nhìn Argonath, Đồi Cộđ Hai Vua!” Aragorn kêu lớn. “Chúng ta sắp đi qua chúng. Hãy giữ thuyền thắng hàng, cách nhau càng xa càng tốt! Hãy lái vào giữa đòng chảy!”

Frodo đượđ đòng nước cuốn về phía chúng, và hai cây cộđ vườn lên như những tòa thắp để đón chào. Cậu có cảm giắc chúng như những người khổng lồ, những đại hình nhân xám xịt và tặch mặch nhưng đầy vẻ hắm dọa. Rồi cậu nhận ra đứng là chúng đượđ chạm khắc và tạo hình: quyền năng và tài khéo ngày xa xưa đã đượđ chạm trở trên chúng, và chúng vẫn còn gìn giữ đượđ, qua bao mưa nắng của những năm thắng bị lãng quên, vẻ uy nghi xưa mà theo đó chúng đượđ đẻo tặc. Trên hai bệ đá khổng lồ đặđ thắng xuống đòng nước sâu, đứng sừng sừng hai vị vua bằng đá: hai cặp mắt không còn rõ nét và cặp lông mày nứt nẻ vẫn hướng cái nhìn nghiêm khắc về phương Bắc. Tay trái mỗi vị đều giớ lòng bàn tay ra ngoài với điệủ bộ cảnh cáo; ở mỗi tay phải có một cây rừ; trên mỗi đầu vị là mũ trụ cùng vường miện đã vỡ. Họ vẫn mang dáng vẻ vường giả và quyền uy, những người giắm hộ lặng lẽ của vường quốck đã suy tàn từ lâu. Nổi kinh sợ đầng lên trong lòng Frodo, cậu co người lại, nhắm mắt không dám nhìn lên khi thuyền tiến đến gần. Ngay cả Boromir cũng cúi đầu khi đòàn thuyền lao vựt qua, như những chiếc lá mong manh nghiềng ngắ, dưới cái bóng vớnh cửu của hai người hộ vệ của Númenor. Và họ đã đi vào vực tối bên trong Cồđ.

Những vách đá đắng sợ ở hai phía vườn lên đựng đứng chẳng biết cao ngần nào. Xa tíđ phía trên là bầu trời mờ ảo. Đòng nước đen gầm rú rồi vang vộng, và một cơn gió gào thét xung quanh họ. Frodo khom người sát hai đầu gối, nghe thấy Sam phía trước lắm bắm và rên rừ: “Nơi gì đây! Nơi

gì mà khủng khiếp! Chỉ cần ra khỏi thuyền này, tôi sẽ không bao giờ nhúng chân xuống vũng nước nào nữa, chứ đừng nói gì đến sông!”

“Đừng sợ!” một giọng nói lạ lẫm cất lên phía sau. Frodo quay lại và thấy Sải Chân Dài, nhưng không phải Sải Chân Dài; bởi chàng Tuần Du dài đầu sương gió không còn đó nữa. Ở phía đuôi tàu là Aragorn con trai Arathorn, ngời kiêu hãnh và ngay thẳng, điều khiển chiếc thuyền bằng những nhát chèo điệu nghệ; mũ trùm lật ra sau khiến mái tóc sẫm màu của chàng bông bênh trong gió, ánh mắt chàng rực sáng: một vị vua từ chốn lưu đày đang trở lại vương quốc mình.

“Đừng sợ!” chàng nói. “Từ lâu ta đã mong được nhìn lên dung mạo của Isildur và Anárion, tổ tiên xa xưa của ta. Dưới bóng họ, Elessar Ngọc Tiên, con trai Arathorn dòng dõi Valandil con trai Isildur, người kế vị Elendil, không có gì phải sợ hãi!”

Rồi ánh sáng trong mắt chàng lụi dần, và chàng tự nói với mình: “Giá như có Gandalf ở đây! Trái tim tôi mong nhớ Minas Anor cùng những bức tường thành phố của tôi xiết bao! Nhưng giờ tôi sẽ phải đi đâu?”

Cái vực dài và tối mịt, âm vang tiếng của gió và nước xiết và đá vọng. Nó hơi chệch về phía Tây nên ban đầu toàn bộ phía trước đều là tối đen; nhưng chẳng lâu sau Frodo đã thấy một kẻ hở cao lớn dần ở trước mặt. Kẻ sáng tiến đến mỗi lúc một gần, rồi đột nhiên đoàn thuyền lao xuyên qua, tiến vào một vùng sáng bừng rộng rãi.

Mặt trời, dẫu quá trưa từ khá lâu, vẫn tỏa nắng trên bầu trời lộng gió. Dòng nước bị kìm hãm nay chảy tóa vào một hồ nước dài hình bầu dục, Nen Hithoel trắng nhợt, được bao quanh bởi những đồi xám dốc đứng sườn phủ đầy cây cối, nhưng ngọn thì trần trụi, lấp lánh lạnh lẽo trong ánh nắng. Ở tận cùng phía Nam mọc lên ba đỉnh. Đỉnh chính giữa gần hơn và tách biệt

khỏi hai đỉnh còn lại, một hòn đảo giữa dòng nước, và Sông Cả chia hai nhánh lấp loáng ôm lấy nó. Xa xăm và sâu thẳm, một tiếng gầm gào theo gió vọng đến nghe như tiếng sấm rền từ xa ngái.

“Hãy nhìn Tol Brandir!” Aragorn nói, chỉ tay về phía đỉnh núi cao. “Ở phía trái là Amon Lhaw, còn bên phải là Amon Hen, chúng chính là Đồi Viễn Thính và Đồi Viễn Vọng. Vào thời của những vị vua hùng mạnh, trên đó có những vọng đài cao, và thường đặt cả người canh. Nhưng tương truyền chưa từng có dấu chân người hay thú nào đặt được lên Tol Brandir. Chúng ta sẽ đến đó trước khi bóng đêm buông xuống. Tôi đã nghe thấy âm thanh bất tuyệt của Rauros giục giã rồi.”

Giờ thì Hội Đồng Hành nghị ngồi chốc lát, để mặc dòng nước chảy qua giữa hồ cuốn trôi về Nam. Họ ăn một chút, rồi lại vội vã guồng tay chèo theo con đường đã định. Sườn dãy đồi phía Tây dần chìm vào bóng tối, còn Mặt Trời trở nên tròn vành và đỏ rực. Đây đó đã xuất hiện những ngôi sao mờ tỏ. Ba đỉnh núi sừng sững trước mặt họ, đen sẫm trong buổi chạng vạng. Rauros đang gầm lên với âm thanh mãnh liệt. Màn đêm đã phủ xuống dòng nước chảy khi đoàn người rớt cuộc cũng đến được dưới bóng dãy đồi.

Ngày hành trình thứ mười của họ đã kết thúc. Vùng Đất Hoang đã ở đằng sau họ. Họ không thể đi tiếp nếu không lựa chọn được rẽ về phía Đông hay phía Tây. Chặng cuối cùng của Nhiệm Vụ giờ đã ở ngay trước mặt.

Chương X

ĐOÀN HỘ NHẪN TAN VỠ

Aragorn dẫn bọn họ rẽ vào nhánh phải dòng sông. Bên phía bờ Tây này, dưới bóng hòn Tol Brandir, thảm cỏ xanh mượt chạy suốt từ chân Amon Hen xuống tận bờ nước. Phía sau thảm cỏ, dựng lên thoai thoải những sườn đồi đầu tiên phủ đầy cây cối, và cây tiếp tục trải về phía Tây, dọc theo bờ hồ uốn lượn. Một con suối nhỏ đổ xuống dưới tấm cho thảm cỏ.

“Đêm nay chúng ta sẽ nghỉ lại đây,” Aragorn nói. “Đây là thảm cỏ Parth Galen: một nơi tươi đẹp vào những ngày hè xa xưa. Chúng ta hãy hy vọng những điều xấu xa vẫn chưa đặt chân lên đây.”

Họ kéo thuyền lên bờ cỏ xanh, và hạ trại ngay cạnh đó. Họ cử người canh gác, nhưng không phát hiện ra bóng dáng hay tiếng động nào của kẻ thù. Nếu Gollum vẫn xoay sở bám theo họ, gã vẫn đang biệt tăm tích. Tuy vậy đêm dần qua mà Aragorn càng cảm thấy bất an, liên tục trở mình cả khi ngủ lẫn thức. Quãng một hai giờ sáng chàng dậy và đến chỗ Frodo đang trong phiên thức gác.

“Sao anh lại dậy lúc này?” Frodo hỏi. “Không phải phiên gác của anh mà.”

“Tôi chẳng biết,” Aragorn trả lời; “nhưng bóng tối và nỗi sợ cứ dâng lên trong giấc ngủ của tôi. Tốt hơn là cậu thử rút kiếm ra xem.”

“Sao vậy?” Frodo hỏi. “Kẻ thù đang đến à?”

“Để xem thanh Mũi Đốt cho chúng ta thấy điều gì,” Aragorn trả lời.

Frodo rút thanh kiếm tiên ra khỏi vỏ. Cậu sợ hãi khi thấy lưỡi kiếm mờ sáng trong đêm tối. “Bọn Orc!” cậu thốt lên. “Chưa quá gần, nhưng có vẻ cũng là gần quá mức rồi.”

“Đúng như tôi lo sợ,” Aragorn nói. “Nhưng có thể chúng không ở bên này sông. Ánh sáng trên thanh Mũi Đốt khá mờ, và có thể chỉ là không khác gì ngoài gián điệp của Mordor đang lang thang trên các sườn đồi Amon

Lhaw. Tôi chưa bao giờ nghe nói lũ Orc mò lên được Amon Hen. Thế nhưng ai biết điều gì sẽ xảy ra vào những ngày tăm tối này, vì Minas Tirith không còn bảo vệ an toàn được con đường Sông Cả nữa. Ngày mai chúng ta sẽ phải đi cẩn thận.”

Ngày mới đến giống như lửa và khói. Ở chân trời phía Đông, những cột mây đen bốc lên trông như khói từ một đám cháy lớn. Mặt trời mọc chiếu sáng chúng từ phía dưới bằng những quầng lửa màu đỏ ối; nhưng chẳng lâu sau nó đã vượt lên cao giữa bầu trời thoáng đãng. Đỉnh hòn Tol Brandir như được bịt vàng. Frodo nhìn về phía Đông, ngắm hòn đảo sừng sững. Các vách của nó như nhảy dựng lên khỏi dòng nước xiết. Tít trên những vách đá cao là những sườn dốc đứng, nơi cây cối đèo lên ngọn nhau mà leo lên; và ở trên chúng nữa lại tiếp tục có những mặt đá xám xịt không thể vượt qua, và chụp trên cùng là một chóp đá lớn nhọn hoắt. Rất nhiều chim chóc đang bay vòng xung quanh, nhưng không còn thấy thêm dấu hiệu của sinh vật nào nữa.

Sau khi ăn uống xong xuôi, Aragorn gọi Hội Đồng hành ngòi lại cùng nhau. “Ngày đó cuối cùng đã tới,” chàng nói; “ngày đưa ra lựa chọn mà chúng ta đã trì hoãn từ lâu. Giờ Hội Đồng hành sẽ tiếp tục thế nào sau cả chặng đường dài trong tình bằng hữu? Chúng ta sẽ đi về hướng Tây với Boromir và tới tham chiến cùng Gondor; hay hướng về phía Đông để giúp mặt Nỗi Sợ Hãi cùng Bóng Tối; hay chúng ta sẽ chia rẽ Hội Đồng Hành để đường ai nấy đi tùy sở nguyện? Dù chúng ta chọn lối nào thì cũng phải chọn sớm. Không thể dừng lại đây lâu. Chúng ta đều biết kẻ thù đang ở bờ phía Đông; thế nhưng tôi sợ lũ Orc đã sang được cả bờ bên này dòng nước.”

Bầu không khí im lặng bao trùm, không ai nói lời nào hay cử động suốt một lúc lâu.

“Vậy thì Frodo,” cuối cùng Aragorn lên tiếng. “Tôi sợ rằng gánh nặng giờ đã đặt lên vai cậu. Cậu là Người Mang Nhẫn được Hội Đồng chỉ định. Chỉ có cậu là tự chọn được con đường cho mình. Tôi không thể khuyên gì cậu trong vấn đề này. Tôi không phải là Gandalf, và cho dù tôi đã cố lãnh trách nhiệm của ông ấy, tôi lại không hề biết ông ấy có ý định hay hy vọng gì trong giờ phút này, đây là nếu có. Nhưng dường như là kể cả ông ấy ở đây bây giờ, việc lựa chọn vẫn sẽ trông chờ vào cậu. Đây là số mệnh của cậu.”

Frodo không trả lời ngay. Rồi cậu chậm rãi nói. “Tôi biết chúng ta phải khẩn trương, nhưng tôi lại chưa thể lựa chọn. Gánh này quá nặng nề. Hãy cho tôi thêm một giờ, rồi tôi sẽ nói. Hãy để tôi ở một mình!”

Aragorn nhìn cậu đầy trắc ẩn. “Được lắm, Frodo con trai Drogo,” chàng nói. “Cậu sẽ có một giờ, và cậu sẽ được ở một mình. Chúng tôi sẽ ở lại đây trong thời gian đó. Nhưng đừng đi xa quá tầm gọi.”

Frodo cúi đầu ngồi trong chốc lát. Sam nhìn cậu chủ đầy lo âu, rồi chú lắc đầu lẩm bẫm: “Rõ ràng như ban ngày rồi còn gì, nhưng chẳng hay ho gì nếu giờ Sam Gamgee chõ mồm vào.”

Frodo đứng dậy rồi bỏ đi; và Sam nhận thấy trong khi những người khác đều kìm nén và tránh không nhìn thì cặp mắt Boromir cứ dán vào Frodo một cách chăm chú, cho đến tận khi cậu mất hút trong đám cây dưới chân đồi Amon Hen.

Ban đầu chỉ lang thang vô định giữa cây cối, nhưng rồi Frodo nhận thấy đôi chân đang dẫn cậu lên sườn đồi. Cậu bắt gặp một lối đi, tàn tích của một con đường cổ. Ở những nơi dốc cao, đường được đẽo thành bậc vào mặt đá, nhưng giờ tất cả đều đã nứt nẻ mòn vẹt, nhiều chỗ còn bị rễ cây làm vỡ. Cậu cứ thế trèo lên, không quan tâm mình đi đến đâu, cho tới khi cậu đến

một nơi cỏ mọc đầy. Thanh lương trà mọc khắp xung quanh nó, và ở giữa có một phiến đá phẳng rộng. Bãi cỏ nhỏ ở trên cao nhìn về phía Đông và giờ đây tràn đầy nắng sớm. Frodo đứng chôn, nhìn ra phía Sông Cả xa xôi dưới chân, nhìn về phía Tol Brandir cùng lũ chim lượn vòng trong bầu không rộng lớn giữa cậ và hòn đảo chưa một vết chân. Giọng Rauros dội hành tiếng gầm dững mãnh xen lẫn những tiếng đập trầm vang.

Cậ ngồi xuống phiến đá, hai tay ôm lấy cằm, dỗi mắt về phía Đông nhưng chẳng nhìn thấy gì nhiều. Tất cả những gì xảy ra từ lúc Bilbo rời Quận đều duyệt qua tâm trí cậ và cậ nhớ lại, suy tư từng lời nói của Gandalf mà cậ còn nhớ được. Thời gian cứ thế trôi, mà cậ vẫn chưa tiến đến gần một lựa chọn nào.

Bất chợt cậ thức tỉnh khỏi những suy nghĩ miên man: một cảm giác kỳ lạ dâng lên trong cậ, dường như có gì đó ở phía sau, có cặp mắt thù địch đang dỗi theo cậ. Cậ bật dậy và quay lại; thế nhưng cậ ngạc nhiên chỉ thấy có Boromir đang đứng đó, nở một nụ cười thật tử tế.

“Tôi thấy lo cho cậ, Frodo ạ,” gã nói trong lúc tiến đến gần. “Nếu Aragorn nói đúng là lũ Orc đang ở gần đây, thì không ai trong chúng ta nên lang thang một mình, nhất là cậ: có quá nhiều thứ đang phụ thuộc vào cậ. Và cả trái tim tôi cũng đang nặng trĩu. Vì tôi đã tìm ra cậ, tôi có thể ngồi đây nói chuyện một lát được không? Điều đó sẽ làm tôi thanh thản. Ở nơi có quá nhiều ý kiến, cuộc tranh luận sẽ chẳng đi đến đâu; nhưng nếu chỉ có hai cùng nhau có lẽ lại tìm ra điều sáng suốt.”

“Anh thật tốt,” Frodo trả lời. “Nhưng tôi chẳng nghĩ có ý kiến nào giúp được tôi. Bởi tôi biết mình nên làm gì, nhưng lại sợ phải làm điều đó, Boromir ạ: tôi sợ.”

Boromir đứng lặng. Rauros vẫn gầm lên không ngừng. Gió rì rào giữa những cành cây. Frodo rùng mình.

Đột nhiên Boromir tiến lại gần ngồi xuống bên cậu. “Cậu có chắc không phải cậu đang khổ sở vô ích không?” gã nói. “Tôi mong được giúp cậu. Cậu cần được khuyên bảo trong lựa chọn khó khăn này. Cậu không muốn nghe lời khuyên của tôi sao?”

“Tôi nghĩ tôi đã biết lời khuyên anh định đưa ra rồi, Boromir ạ,” Frodo trả lời. “Đấy có vẻ là điều sáng suốt nên làm, nếu không trái với lời cảnh báo của trái tim tôi.”

“Cảnh báo sao? Cảnh báo về điều gì chứ?” Boromir gay gắt nói.

“Về sự trì hoãn. Về con đường có vẻ dễ dàng hơn. Về sự chối bỏ gánh nặng đã đặt lên tôi. Về - chà, nếu buộc phải nói ra, về cả niềm tin đặt vào sức mạnh và chân lý của Con Người.”

“Nhưng chính sức mạnh đó đã luôn bảo vệ cậu ở mãi tận quê hương nhỏ bé của cậu đấy, cho dù cậu chẳng cần biết.”

“Tôi không nghi ngờ lòng quả cảm của con người các anh. Nhưng thế giới này đang thay đổi. Thành lũy Minas Tirith có thể vững vàng, nhưng vẫn không đủ vững. Nếu chúng sụp đổ, thì sẽ thế nào đây?”

“Thì chúng tôi sẽ anh dũng hy sinh ngoài chiến trường thôi. Nhưng vẫn còn hy vọng chúng sẽ không sụp đổ.”

“Không có hy vọng ấy nếu chiếc Nhẫn vẫn còn,” Frodo nói.

“A! Chiếc Nhẫn!” Boromir nói, mắt gã sáng lên. “Chiếc Nhẫn! Chẳng phải số mệnh quá đỗi kỳ lạ bắt chúng ta phải chịu đựng biết bao sợ hãi và hoài nghi vì một thứ quá nhỏ bé như vậy sao? Quá nhỏ bé! Và tôi mới nhìn thấy nó trong một khắc khi còn ở nhà Elrond. Liệu tôi có thể nhìn nó thêm lần nữa hay chẳng?”

Frodo nhìn lên. Trái tim cậu đột nhiên lạnh ngắt. Cậu bắt gặp ánh sáng kỳ lạ trong đôi mắt Boromir, nhưng khuôn mặt gã vẫn tử tế và thân thiện. “Tốt nhất là không nên để lộ nó ra,” cậu trả lời.

“Tùy cậu thôi. Tôi không quan tâm,” Boromir nói. “Thế nhưng lẽ nào tôi thậm chí còn không thể nói về nó? Bởi cậu dường như chỉ nghĩ đến quyền năng của nó trong tay Kẻ Thù: đến những mục đích xấu xa, thay vì những mục đích tốt đẹp. Cậu nói thế giới đang thay đổi. Minas Tirith sẽ sụp đổ, nếu chiếc Nhẫn còn tồn tại. Nhưng tại sao chứ? Dĩ nhiên sẽ như vậy, nếu chiếc Nhẫn nằm trong tay Kẻ Thù. Nhưng tại sao, khi nó đang ở với chúng ta?”

“Anh không tham gia cuộc họp Hội Đồng sao?” Frodo trả lời. “Bởi vì chúng ta không thể sử dụng nó, tất cả những gì làm nên nhờ nó sẽ trở nên xấu xa.”

Boromir đứng dậy, đi đi lại lại bồn chồn. “Cậu cứ nói hoài như thế,” gã hét lên. “Gandalf, Elrond - tất cả bọn họ đã dạy cậu nói vậy. Đối với bản thân họ thì chắc là đúng đấy. Những người tiên, á tiên, và phù thủy này, họ thì chắc sẽ đi đến suy bại. Nhưng tôi vẫn luôn nghi ngờ liệu họ đúng là thông thái hay chỉ đơn thuần hèn nhát. Nhưng loài nào cũng cứ xử theo kiểu của mình thôi. Con Người chân chính không bao giờ trở nên đồi bại. Người Minas Tirith chúng tôi đã kiên cường trong suốt những năm dài thử thách. Chúng tôi không thèm khát quyền năng của các chúa phù thủy, mà chỉ cần sức mạnh để tự phòng vệ, sức mạnh chỉ với lý do đó thôi. Và hãy xem! Thời cơ đã đưa ra ánh sáng chiếc Nhẫn Quyền Năng đúng khi chúng tôi lâm vào nguy khốn. Đây là một món quà, tôi dám nói; một món quà cho những ai chống lại Mordor. Thật điên rồ nếu không sử dụng nó, sử dụng sức mạnh của Kẻ Thù chống lại chính hãn. Những ai không biết sợ, những ai không biết xót thương, chỉ họ mới có thể dành chiến thắng. Có gì mà một chiến binh không làm được trong giờ phút này, một chỉ huy vĩ đại? Có gì mà Aragorn không được làm? Mà nếu anh ta từ chối, thì tại sao không phải là

Boromir? Chiếc Nhẫn sẽ cho ta sức mạnh Chỉ Huy. Ta sẽ đánh bại đội quân của Mordor, và cả loài người sẽ tập trung dưới ngọn cờ của ta!”

Boromir hết bước lên lại bước xuống, nói càng lúc càng to. Dường như gã đã quên mất sự hiện diện của Frodo, mà mãi mê nói về thành trì và vũ khí và tập hợp con người; và gã vạch kế hoạch cho những liên minh vĩ đại cùng những chiến thắng huy hoàng sẽ tới; và chính gã sẽ san bằng Mordor, rồi bản thân sẽ trở thành một vị vua quyền năng, nhân từ và thông thái. Rồi đột nhiên gã ngừng lời và vung tay.

“VẬY mà họ bảo chúng ta phải vứt nó đi!” gã thét lên. “Đó là chưa nói chuyện *phá hủy* nó. Điều đó có thể cũng tốt thôi, nếu lý trí khả dĩ cho thấy có hy vọng làm được vậy. Đằng này lại không hề. Kế hoạch duy nhất để xuất cho chúng ta là một gã tí hon sẽ mù quáng bước thẳng vào Mordor và dâng lên Kẻ Thù cơ hội sờ sờ đoạt lại nó về cho hẵn. Thật ngu xuẩn!”

“Chắc chắn cậu hiểu điều đó phải không, người bạn của tôi?” gã chột quay lại với Frodo. “Cậu nói rằng cậu sợ. Nếu đúng như vậy, ngay cả người gan dạ nhất cũng phải thông cảm cho cậu. Nhưng phải chăng đấy là lương thức của cậu đang lên tiếng phản đối?”

“Không, đấy là tôi sợ,” Frodo nói. “Chỉ đơn giản là sợ thôi. Nhưng tôi mừng vì anh đã nói ra tất cả. Giờ tôi đã vỡ lẽ ra nhiều rồi.”

“VẬY cậu sẽ tới Minas Tirith?” Boromir hét lên. Đôi mắt gã sáng rực còn khuôn mặt không giấu nổi vẻ háo hức.

“Anh hiểu nhầm ý tôi rồi,” Frodo nói.

“Nhưng cậu sẽ tới, ít ra là trong chốc lát chứ?” Boromir cố nài. “Thành phố của tôi không còn xa nữa; mà cũng chỉ cách Mordor xa hơn một chút so với từ đây. Chúng ta đã lang thang trong vùng hoang dã quá lâu rồi, và cậu cần có tin tức về việc Kẻ Thù đang làm gì trước khi cậu hành động. Hãy đi với tôi Frodo,” gã nói. “Cậu cần nghỉ ngơi trước khi lên đường tiếp, nếu cậu

vẫn buộc phải đi.” Gã đặt tay lên vai chàng Hobbit để tỏ ý thân thiện; nhưng Frodo thấy tay gã run rẩy trong cơn kích động bị kiềm chế. Cậu vội vã bước tránh ra, và hướng ánh mắt đầy cảnh giác nhìn Con Người cao gầy gấp đôi và mạnh mẽ hơn cậu rất nhiều lần.

“Tại sao cậu lại cách xa quá vậy?” Boromir nói. “Tôi là một con người trung tín, không phải trộm cắp cũng không phải gián điệp. Tôi cần chiếc Nhẫn của cậu: giờ cậu biết rồi đấy; nhưng xin hứa với cậu là tôi không mong giữ làm của riêng. Chẳng lẽ cậu không để tôi ít nhất cũng thử kế hoạch của mình sao? Cho tôi mượn chiếc Nhẫn đi!”

“Không! Không!” Frodo hét. “Hội Đồng đã giao phó cho tôi mang nó.”

“Vậy nếu Kẻ Thù đánh bại ta thì đó là do sự ngu xuẩn của chính chúng ta đấy,” Boromir hét lên. “Thật đáng tức giận làm sao! Đồ ngu! Đồ bướng bỉnh ngu xuẩn! Cố tình đâm đầu vào cái chết và phá hỏng hết cả đại sự. Nếu có bất cứ người trần nào xứng đáng được sở hữu chiếc Nhẫn, thì đó phải là con người ở Númenor chứ không phải người Tí Hon. Nó chẳng thuộc về người nếu không phải chỉ do ngẫu nhiên đen đủi. Nó đã có thể thuộc về ta. Nó phải thuộc về ta. Đưa nó cho ta!”

Frodo không trả lời, nhưng cậu dịch ra xa cho tới lúc phiến đá lớn chặn giữa họ. “Nào, nào, anh bạn!” Boromir dụ giọng nói. “Tại sao không vứt nó đi? Tại sao không tự giải thoát mình khỏi hoài nghi và sợ hãi? Nếu muốn, cậu có thể đổ lỗi cho tôi. Cậu có thể nói tôi quá khỏe nên đã dùng sức tước đoạt mất. Bởi ta quá khỏe so với người, đồ tí hon,” gã hét lên; rồi đột nhiên gã lao qua phiến đá, chồm về phía Frodo. Khuôn mặt đẹp đẽ thân thiện của gã biến dạng một cách ghê tởm; ngọn lửa cuồng nộ bùng lên trong mắt gã.

Frodo lách ngay sang một bên, để phiến đá vẫn chặn giữa đôi bên. Cậu chỉ còn làm được duy nhất một điều: cậu run rẩy lấy chiếc Nhẫn đang treo trên sợi xích rồi vội vã đeo vào ngón tay, vừa lúc Boromir lại chồm về phía

cậu. Gã thở hỗn hển, nhìn sững kinh ngạc, rồi chạy điên dại xung quanh, tìm kiếm chỗ này chỗ kia giữa những tảng đá và gốc cây.

“Đồ làm xiếc khốn nạn!” gã quát lên. “Đợi đến lúc ta tóm cổ ngươi! Giờ ta hiểu thấu lòng dạ ngươi rồi. Ngươi sẽ mang chiếc Nhẫn đến cho Sauron và bán đứng tất cả bọn ta. Người chỉ đợi thời cơ bỏ tất cả bọn ta lại trong hoạn nạn. Trời tru đất diệt ngươi và cả giống người tí hon của ngươi đi!” Rồi vấp phải một hòn đá, gã ngã sòng soài úp mặt xuống đất. Gã câm lặng trong chốc lát như thể lời nguyện rửa vữa giáng lên chính đầu gã; rồi đột nhiên gã bật khóc nức nở.

Gã đứng dậy, rồi lấy tay gạt nước mắt. “Tôi vừa nói gì thế này?” gã hét lên. “Tôi đã làm gì thế này? Frodo, Frodo!” gã gọi to. “Quay lại đi! Cơn điên khùng vừa giáng xuống tôi, nhưng nó đi khỏi rồi. Quay lại đi!”

Không có tiếng trả lời. Frodo còn không nghe thấy tiếng gọi của gã. Cậu đã ở cách xa lắm rồi, đang mù quáng trên con đường dẫn lên đỉnh đồi. Khiếp hãi và buồn đau khiến cậu chấn động, in hằn trong trí cậu khuôn mặt điên loạn của Boromir cùng cặp mắt rực lửa.

Chẳng bao lâu sau cậu đã một mình lên đến đỉnh Amon Hen, và dừng chân, thở hỗn hển. Cậu nhìn thấy, như qua làn sương mỏng, một khoảng bằng phẳng và tròn trịa, lát những phiến đá lớn, bao quanh là dải tường thành đồ sộ; ở ngay chính giữa, đặt trên bốn cột trụ chạm trổ, là một vọng đài cao, có rất nhiều bậc thang dẫn lên. Cậu leo lên rồi ngồi xuống chiếc ghế cổ xưa, cảm giác như một đứa trẻ lạc đường vừa trèo lên ngai vàng của các bậc sơn vương.

Ban đầu cậu không nhìn thấy gì nhiều. Cậu như đang ở trong một thế giới mù sương chỉ toàn những bóng mờ: chiếc Nhẫn vẫn đeo trên ngón tay cậu. Rồi sương mù tan dần ở đây đó và cậu bắt đầu nhìn thấy nhiều ảnh

tượng: nhỏ và rõ như được bày lên bàn trước mắt cậu, nhưng cũng vẫn xa xăm. Không hề có âm thanh, chỉ có những hình ảnh sống động và sáng sủa. Thế giới dường như đã thu nhỏ lại và rơi vào im lặng. Cậu đang ngồi trên chiếc Đài Viễn Vọng, trên đỉnh đồi Amon Hen, Đồi Nhờn của Con Người ở Númenor. Nhìn về phía Đông, cậu thấy những vùng đất rộng lớn không được họa hình, những đồng bằng không đặt tên và những khu rừng không ai khám phá. Nhìn về phía Bắc, cậu thấy dòng Sông Cả bên dưới trải ra như dải ruy băng, và Dãy Núi Mù dựng lên bé nhỏ rần rỏi như hàm răng vỡ. Nhìn về phía Tây, cậu thấy những đồng cỏ mênh mông của Rohan; và Orthanc, tòa tháp chính giữa Isengard, như ngọn giáo đen. Nhìn về phía Nam, cậu thấy ở ngay dưới chân cậu Sông Cả đang cuộn sóng trào qua thác Rauros đổ xuống vực thăm mờ mịt; một dải cầu vồng lấp lóa trong làn hơi nước. Và cậu thấy Ethir Anduin, châu thổ bao la của dòng Sông Cả, cùng vô vàn chim biển đang quay cuồng như những bụi trắng dưới ánh mặt trời, và bên dưới chúng là biển khơi xanh lục và bạc, lan những dải sóng dài đến bất tận.

Thế nhưng mọi nơi cậu thấy đều hiện diện những dấu hiệu chiến tranh. Dãy Núi Mù hung nhúc như một gò kiến: lũ Orc đang tuôn ra qua hàng nghìn lỗ thủng. Bên dưới những tán rừng Âm U là cuộc chiến ác liệt giữa Người và Tiên chống lại bầy dã thú tàn bạo. Vùng đất của con cháu Beorn chìm trong lửa; mây kéo đến phủ kín Moria; và khói bốc lên từ phía bìa rừng Lórien.

Các kỵ sĩ đang phi nước đại trên đồng cỏ Rohan; lũ sói túa ra từ Isengard. Từ những bến cảng dưới Harad, từng đoàn thuyền chiến căng buồm ra biển; và Con Người đang hành quân không ngừng ra khỏi miền Đông: những kiếm thủ, thương thủ, tiễn thủ cưỡi trên lưng ngựa, rồi những chiến xa chỉ huy, những đoàn xe hậu cần nặng trĩu. Toàn bộ lực lượng của Chúa Tế Hắc Ám đang chuyển động. Quay về phía Nam, một lần nữa cậu nhìn về Minas Tirith. Thành phố dường như ở rất xa, và đẹp đẽ: với tường trắng cùng rất nhiều tòa tháp, nó kiêu hãnh và diễm lệ ở trên móng núi;

những tường thành lấp lánh kim khí, những tháp canh bừng sáng biết bao cờ xí. Hy vọng lại càng dâng lên trong cậu. Thế nhưng đối chọi lại Minas Tirith còn có một thành trì khác, hùng vĩ và mạnh mẽ hơn. Đôi mắt cậu chẳng muốn mà vẫn bị hút về phía Đông. Qua những cây cầu gãy đổ giữa Osgiliath, những cánh cổng rộng ngoác của Minas Morgul, và Dãy Núi ma ám, ánh mắt cậu hướng lên Gorgoroth, thung lũng khủng khiếp trong Đất Mordor. Ở đó bóng đêm nằm ngay dưới Mặt Trời. Lửa bùng lên trong khói. Đỉnh Định Mệnh đang bốc cháy, khói đang cuộn cuộn dâng lên. Rồi cuối cùng ánh mắt cậu dừng lại: tường tiếp theo tường, thành tiếp theo thành, tất cả đều đen, kiên cố vô chùng, một tòa núi sắt, một đôi cổng thép, một tòa tháp kim cương, và cậu nhìn thấy nó: Barad-dûr, Thành Trì của Sauron. Toàn bộ hy vọng trong cậu đều sụp đổ.

Rồi đột nhiên cậu cảm thấy Con Mắt. Có một con mắt không bao giờ ngủ bên trong tòa Tháp Tối. Cậu biết nó đã nhận thấy cái nhìn của cậu. Một ý chí háo hức hung tợn nằm ở đó. Nó lao về phía cậu; cậu cảm thấy nó rõ như một ngón tay, đang lúng lúng cậu. Chẳng bao lâu nữa nó hẳn sẽ phát hiện ra cậu, biết rõ cậu đang ở đâu. Nó chạm đến Amon Lhaw. Nó liếc lên Tol Brandir - cậu sợ hãi lao mình ra khỏi đài, cúi rạp xuống đất, trùm chiếc mũ xám lên đầu.

Cậu nghe thấy mình đang gào lớn: *Không bao giờ, không bao giờ!* Hay đấy là: *tôi đến đây, tôi đến với người đây?* Cậu chẳng còn biết nữa. Rồi như một tia chớp lóe lên từ nguồn quyền lực nào khác, một ý nghĩ khác hiện ra trong đầu cậu: *Tháo nó ra! Tháo nó ra! Đồ ngu, tháo nó ra! Tháo chiếc Nhẫn ra!*

Hai thế lực vật lộn trong cậu. Trong chốc lát, tuyệt đối cân bằng giữa hai mũi dùi tranh sắc lẹm, cậu quẫn quại, dẫn vật. Rồi đột nhiên cậu lại nhận thức được bản thân mình. Frodo, không phải Giọng Nói cũng không phải Con Mắt: tự do lựa chọn, và có một khoảnh khắc duy nhất còn lại để lựa chọn. Cậu tháo chiếc Nhẫn ra khỏi ngón tay. Cậu đang quỳ gối dưới ánh

mặt trời sáng rỡ phía trước vọng đài cao. Một bóng đen dường như trôi vụt qua tựa một cánh tay ở phía trên cậu; nó trượt qua Amon Hen mà dò dẫm về phía Tây, và tan biến. Bầu trời trở lại màu xanh trong, chim hót líu lo trên từng tán cây.

Frodo đứng lên. Cậu thấy mặt nhọc khủng khiếp, thế nhưng tinh thần lại vững vàng và trái tim nhẹ nhõm hẳn đi. Cậu nói to với chính bản thân. “Giờ ta sẽ làm điều phải làm,” cậu nói. “Ít ra ta cũng đã hiểu rõ một điều: dã tâm của chiếc Nhẫn thậm chí đã ảnh hưởng cả tới Hội Đồng Hành, và chiếc Nhẫn sẽ phải tránh xa họ trước khi nó gây thêm nguy hại nào nữa. Ta sẽ đi một mình. Vài người ta không tin tưởng được, còn những ai đáng tin lại quá quý báu với ta: chú Sam tội nghiệp, cùng với Merry và Pippin. Cả Sải Chân Dài nữa: trái tim anh ấy mong mỗi được đến Minas Tirith, và anh ấy cần ở đó, một khi Boromir đã quy hàng cái ác. Ta sẽ đi một mình. Ngay tức khắc.”

Cậu vội vã men xuống theo con đường và trở lại bãi cỏ nơi Boromir tìm ra cậu. Tới đó cậu dừng chân, nghe ngóng. Cậu nghĩ mình vừa nghe thấy những tiếng hét, tiếng gọi từ phía khu rừng gần bờ sông bên dưới.

“Họ sẽ truy tìm mình,” cậu tự nhủ. “Không biết mình đã đi bao lâu rồi. Cứ cho là vài giờ đi.” Cậu ngập ngừng. “Mình có thể làm gì đây?” cậu lẩm bẩm. “Mình phải đi ngay bây giờ, hoặc sẽ không bao giờ đi được. Sẽ không còn cơ hội nào nữa. Mình không muốn phải rời xa bọn họ, càng không muốn ra đi thế này mà không có một lời giải thích. Nhưng chắc chắn họ sẽ hiểu thôi. Sam sẽ hiểu. Và mình còn có thể làm gì nữa đây?”

Cậu chậm rãi lấy chiếc Nhẫn ra rồi lại đeo vào ngón tay. Cậu biến mất và đi xuống chân đồi, lặng lẽ hơn cả tiếng xào xạc của gió.

* * *

Những người còn lại chờ đợi một lúc lâu bên bờ sông. Lúc đầu họ im lặng, bồn chồn đi lại không ngừng; nhưng giờ đây họ ngồi chụm lại thành vòng tròn, nói chuyện. Thỉnh thoảng họ cố gắng nói về những chuyện khác, về con đường dài trải biết bao cuộc phiêu lưu; họ hỏi han Aragorn về vương quốc Gondor và lịch sử cổ xưa của nó, về dấu vết những công trình vĩ đại của nó vẫn còn nhìn thấy ngay ở vùng biên giới Eryn Muirol này: những vị vua đá, những vọng đài trên Lhaw và Hen, và cả Cầu Thang khổng lồ bên thác Rauros. Nhưng bao giờ suy nghĩ cùng lời nói của họ cũng lại lạc đến Frodo và chiếc Nhẫn. Frodo sẽ quyết định đi đường nào? Tại sao cậu lại lưỡng lự như vậy?

“Tôi nghĩ cậu ấy đang cân nhắc xem con đường nào tuyệt vọng hơn,” Aragorn nói. “Mà như vậy cũng đúng thôi. Giờ còn vô vọng hơn bao giờ hết nếu Hội Đồng Hành đi về phía Đông, bởi chúng ta đã bị Gollum lừa theo, và phải sợ rằng bí mật của cuộc hành trình của chúng ta đã bại lộ. Thế nhưng Minas Tirith thì cũng chẳng gần Ngọn Lửa nơi tiêu hủy Gánh Nặng.

“Chúng ta có thể lưu lại đó một thời gian và cố cầm cự; thế nhưng Lãnh Chúa Denethor cùng quân đội ông ấy không thể hy vọng làm được điều mà ngay Elrond còn cho là quá khả năng mình: hoặc là giữ bí mật về Gánh Nặng, hoặc chống lại được cuộc tấn công tổng lực của Kẻ Thù khi hắn đến cướp lại nó. Nếu bất cứ ai trong chúng ta là Frodo, ta sẽ chọn con đường nào? Tôi không biết nữa. Giờ đây chúng ta thật sự nhớ Gandalf hơn lúc nào hết.”

“Mất mát mới đau đớn làm sao,” Legolas nói. “Thế nhưng chúng ta phải quyết định mà không cần ông hỗ trợ. Tại sao chúng ta không quyết định, và từ đó giúp Frodo? Hãy gọi cậu ấy về rồi ta sẽ biểu quyết! Tôi muốn biểu quyết cho Minas Tirith.”

“Tôi cũng muốn vậy,” Gimli nói. “Tất nhiên chúng ta chỉ được cử đi để hỗ trợ Người Mang Nhẫn trên đường, và không phải đi xa hơn nếu không muốn đi tiếp, cũng không ai trong chúng ta đã thề nguyện hay bị ra lệnh phải tìm đường đến Đỉnh Định Mệnh. Cuộc chia ly ở Lothlórien đã quá nặng nề với tôi. Vậy mà tôi vẫn tiếp tục, nên hãy cho tôi nói điều này: giờ

đã đến lúc ta phải đưa ra lựa chọn cuối cùng, tôi nhận ra rõ một điều là mình không thể bỏ rơi Frodo. Tôi muốn chọn con đường đến Minas Tirith, nhưng nếu cậu ấy không đồng ý, tôi vẫn sẽ đi theo cậu ấy.”

“Và tôi cũng sẽ đi theo cậu ấy,” Legolas nói. “Giờ đây sẽ thật bất trung nếu nói lời từ biệt.”

“Sẽ thực sự là phản bội nếu tất cả chúng ta cùng từ bỏ cậu ấy,” Aragorn nói. “Nhưng nếu cậu ấy đi về phía Đông, thì chúng ta không nhất thiết tất cả phải đi theo cậu ấy; mà tôi cũng nghĩ tất cả là không nên. Cuộc hành trình đó là vô vọng: tám, hay ba, hay hai, hay chỉ một mình thì cũng vậy mà thôi. Nếu các anh cho phép tôi chọn, tôi sẽ chỉ ra ba người đồng hành: Sam, vì cậu ấy sẽ không chịu khác đi; Gimli; và tôi. Boromir sẽ trở về thành phố của anh, nơi cha và người của anh đang mong chờ, và những người khác nên đi theo anh ấy, hoặc ít nhất là Meriadoc và Peregrin, nếu Legolas không đành bỏ lại chúng tôi.”

“Như thế không xuôi tí nào!” Merry hét lên. “Chúng tôi không thể bỏ rơi Frodo! Pippin và tôi đã nguyện theo đến bất cứ nơi nào anh ấy đi, và bây giờ vẫn vậy. Nhưng chúng tôi đã không hiểu rõ điều đó nghĩa là thế nào. Khi còn xa xăm đến thế ở Quận hay ở Thung Đáy Khe, điều đó xem ra khác hẳn. Thật điên rồ và tàn nhẫn nếu để cho Frodo đến Mordor. Tại sao chúng ta không cản anh ấy lại?”

“Chúng ta sẽ phải cản anh ấy lại,” Pippin nói. “Và đó chính là điều làm anh ấy lo lắng, em chắc đấy. Anh ấy biết chúng ta sẽ không đồng ý để anh ấy đi về phía Đông. Và anh ấy không thích phải yêu cầu ai đi cùng, tội nghiệp. Tưởng tượng xem: một thân một mình đi đến Mordor!” Pippin rùng mình. “Nhưng anh chàng Hobbit ngốc nghếch thân yêu đó phải biết rằng anh ấy đâu nhất thiết phải mở mồm ra yêu cầu. Anh ấy phải biết rằng nếu chúng ta không cản được anh ấy, thì chúng ta vẫn sẽ không bỏ rơi anh ấy.”

“Tôi mong cậu bỏ quá cho,” Sam nói. “Tôi nghĩ cậu chẳng hiểu gì cậu chủ tôi hết. Chẳng phải cậu ấy đang lưỡng lự phải chọn con đường nào đâu. Dĩ nhiên là không! Mà Minas Tirith thì có ích gì chứ? Ý tôi là đối với cậu ấy; mong anh bỏ quá cho, Boromir,” chú nói thêm và quay người lại. Chỉ

đến khi đó họ mới phát hiện ra Boromir, ban đầu ngồi trầm ngâm ngoài vòng, đã không còn ở đó nữa.

“Giờ thì anh ta đi đâu rồi?” Sam hét lên, lộ rõ vẻ lo lắng. “Cứ như tôi thấy, gần đây anh ta khá bất thường. Nhưng dù thế nào anh ta cũng đâu liên quan gì đến việc này. Anh ta về quê là chắc rồi, như anh ta vẫn luôn mồm nói; và không cần phải trách cứ gì anh ta hết. Nhưng cậu Frodo thì biết là sẽ phải tìm đường đến Khe Định Mệnh đó, nếu có thể. Nhưng mà cậu ấy sợ. Giờ đã đến lúc phải giáp mặt nó, thì cậu ấy sợ khiếp vía, có thể thôi. Rắc rối của cậu ấy là ở đó. Dĩ nhiên cậu ấy đã được rèn luyện ít nhiều, có thể nói thế - tất cả chúng ta đều vậy - từ khi chúng ta rời nhà đi, nếu không thì cậu ấy đã sợ đến mức ném chiếc Nhẫn xuống Sông Cả rồi chạy biến. Nhưng cậu ấy vẫn quá sợ chưa bắt đầu nói. Và cậu ấy cũng chẳng lo lắng về chúng ta đâu, chuyện chúng ta cùng đi hay không ấy. Cậu ấy biết chúng ta sẽ đi. Đó cũng lại là một thứ khiến cậu ấy phiền lòng. Đến lúc có đủ quyết tâm đi, cậu ấy sẽ muốn đi một mình. Cứ nhớ lấy lời tôi! Chúng ta sẽ gặp rắc rối khi cậu ấy quay lại. Bởi cậu ấy sẽ quyết như đóng đinh vào cột cho xem, chắc như việc cậu ấy mang họ Bao Gai ấy.”

“Tôi tin cậu nói khôn ngoan hơn bất cứ ai trong số chúng ta, Sam ạ,” Aragorn nói. “Vậy chúng ta sẽ làm gì, nếu điều cậu nói là đúng?”

“Cản anh ấy lại! Đừng để anh ấy đi!” Pippin hét lên.

“Có nên chẳng?” Aragorn nói. “Cậu ấy là Người Mang Nhẫn, và số phận của Gánh Nặng là ở nơi cậu ấy. Tôi không nghĩ việc của chúng ta là hướng cậu ấy đi đường này hay đường khác. Nếu chúng ta cố làm vậy, tôi cũng không nghĩ chúng ta sẽ thành công. Có những quyền năng khác mạnh mẽ hơn rất nhiều cũng đang can thiệp.”

“Vậy thì tôi mong Frodo sẽ ‘đóng đinh’ và trở về, và chúng ta làm cho xong đi,” Pippin nói. “Chờ đợi thật là khủng khiếp! Mà đã hết giờ rồi đúng không nhỉ?”

“Đúng rồi,” Aragorn nói. “Một giờ đó đã trôi qua lâu rồi. Đã sắp hết buổi sáng. Phải gọi cậu ấy về thôi.”

Ngay lúc đó Boromir lại xuất hiện. Gã từ đám cây đi ra và tiến về phía họ mà chẳng nói năng gì. Khuôn mặt gã trông chán nản và buồn bã. Gã dừng lại như thể tính đếm những người có mặt, rồi ngồi xuống cách xa, mặt cúi gằm xuống đất.

“Anh vừa đi đâu vậy, Boromir?” Aragorn hỏi. “Anh có thấy Frodo không?”

Boromir lưỡng lự trong giây lát. “Có, và không,” gã chậm rãi trả lời. “Có: tôi tìm thấy cậu ấy ở phía trên quả đồi, và tôi đã nói chuyện với cậu ấy. Tôi hối thúc cậu ấy hãy đến Minas Tirith chứ đừng đi về phía Đông. Tôi nổi điên lên và cậu ấy đã bỏ đi. Cậu ấy biến mất dạng. Tôi chưa từng thấy điều gì như vậy từ trước đến nay, dù đã nghe thấy trong cổ tích. Chắc hẳn cậu ấy đã đeo chiếc Nhẫn vào. Sau đó tôi không tìm thấy cậu ấy nữa. Tôi cứ nghĩ cậu ấy đã quay lại đây với các anh.”

“Đó là tất cả những gì anh có thể nói đấy hẳn?” Aragorn vừa nói vừa nghiêm khắc nhìn xoáy vào Boromir.

“Phải vậy,” gã trả lời. “Lúc này tôi sẽ không nói gì nữa.”

“Thật quá tồi tệ!” Sam vừa hét vừa nhảy chồm lên. “Tôi không thể hiểu Con Người này định làm gì nữa. Tại sao cậu Frodo phải đeo thứ đó vào chứ? Cậu ấy đâu phải làm vậy; còn nếu đã phải đeo, thì hẳn có trời mới biết điều gì đã xảy ra!”

“Nhưng anh ấy không đeo mãi đâu,” Merry nói. “Anh ấy sẽ tháo ra khi nào lánh được những người khách không mời, như bác Bilbo vẫn thường làm.”

“Nhưng anh ấy đi đâu? Và giờ anh ấy ở đâu?” Pippin hét lên. “Anh ấy đã đi mất từ đời nào rồi.”

“Lần cuối cùng anh gặp Frodo cách đây bao lâu rồi, Boromir?” Aragorn hỏi.

“Có lẽ khoảng nửa giờ,” gã trả lời. “Hoặc cũng có thể là một giờ. Tôi đi vợ vẫn thêm ít lâu sau đó. Tôi không biết nữa! Tôi không biết nữa!” Gã đưa tay ôm đầu, và ngồi như thể đang trĩu nặng đau khổ.

“Cậu ấy đã biến mất một giờ rồi sao!” Sam hét to. “Chúng ta phải tìm cậu ấy ngay lập tức. Đi thôi!”

“Khoan đã nào!” Aragorn quát lên. “Chúng ta phải chia ra làm các cặp, và chia đường - này, khoan đã! Chờ đã!”

Chẳng có ích gì. Họ chẳng buồn chú ý đến chàng. Sam đã kịp lao đi trước tiên, theo sau là Merry và Pippin, và họ cũng đã biến mất về phía Tây sau những rặng cây, hét lên những giọng Hobbit lanh lảnh: *Frodo! Frodo!* Legolas và Gimli cũng chạy đi nháo nhác. Dường như sự hoảng loạn hoặc điên cuồng nào đó vừa thành linh đổ xuống cả Hội Đồng Hành.

“Rồi chúng ta sẽ tan tác và lạc hết thôi,” Aragorn rên rỉ. “Boromir! Tôi không biết anh đóng vai gì trong chuyện không hay này, nhưng giờ hãy giúp chúng tôi! Hãy đi theo hai cậu Hobbit trẻ tuổi, dù không tìm thấy Frodo thì ít nhất cũng bảo vệ họ. Lập tức quay lại nơi này nếu các anh tìm thấy cậu ấy, hay bất cứ dấu vết nào của cậu ấy. Tôi sẽ trở lại sớm thôi.”

Aragorn lao vụt đi và đuổi theo Sam. Ngay khi đến được bãi cỏ giữa đám thanh lương trà, chàng đã đuổi kịp chú, đang ì ạch leo lên đỉnh đồi, vừa thở hồn hển vừa gọi *Frodo!*

“Đi với tôi, Sam!” chàng nói. “Chúng ta đừng ai đi một mình. Tai ương lẩn quất quanh đây. Tôi cảm thấy thế. Tôi định lên đỉnh đồi, đến Đài Amon Hen, xem có thể thấy gì trên đó. Và nhìn này! Đúng như tôi đoán, Frodo đã đi theo lối này. Hãy theo tôi, và mở to mắt!” Nói rồi chàng tăng tốc lên đồi.

Sam cố hết sức, nhưng vẫn không thể theo kịp chàng Tuần Du Sải Chân Dài, và sớm bị bỏ lại sau. Chú chẳng đi được bao xa thì Aragorn ở phía trước đã khuất khỏi tầm mắt. Sam dừng lại thở dốc. Đột nhiên chú vỗ tay lên đầu.

“Ôi chao, Sam Gamgee!” chú nói to. “Nếu chân mi quá ngắn, thì hãy sử dụng cái đầu! Để xem nào! Boromir không nói dối, anh ta không quen thế; nhưng không kể ra tất cả. Có điều gì đó đã khiến cậu Frodo sợ hết hồn. Cậu ấy đóng đinh tức khắc vào cột. Và rốt cục đã ra quyết tâm - ra đi. Đi đâu? Về phía Đông. Mà không đưa Sam theo cùng sao? Phải rồi, không thèm đưa ngay cả Sam của cậu. Điều này nặng nề đây, nặng nề đến tàn nhẫn.”

Sam đưa tay qua mắt, gạt đi những giọt lệ. “Bình tĩnh đi, Gamgee!” chú tự nhủ. “Nghĩ đi, nếu mi còn nghĩ được! Cậu ấy không thể bay qua sông, cũng không thể nhảy xuống thác. Cậu ấy không có phương tiện gì. Vậy nên cậu ấy sẽ phải quay lại chỗ thuyền. Quay lại chỗ thuyền! Quay lại chỗ thuyền, Sam ạ, nhanh như chớp!”

Sam quay lại rồi hộc tốc chạy dọc lối xuống. Chú vấp ngã sây sát cả hai đầu gối. Chú lại vùng dậy chạy tiếp. Chú xuống đến rìa bãi cỏ Parth Galen bên bờ sông, nơi ba chiếc thuyền được kéo lên khỏi nước. Không có ai ở đó cả. Dường như có vài tiếng la hét vừa cất lên trong khoảng rừng phía sau, nhưng chú không để ý. Chú đứng nhìn một hồi, im đét, mồm há hốc. Một chiếc thuyền đang tự mình trượt xuống bờ sông. Sam hét toáng và dốc sức chạy băng qua bãi cỏ. Chiếc thuyền trườn xuống nước.

“Tôi đến đây, cậu Frodo! Tôi đến đây!” Sam gọi, rồi lao người ra khỏi bờ sông, níu lấy con thuyền đang rời bờ. Chú nhảy hụt mất một thước. Với một tiếng hét và một tiếng tòm, chú rơi đập mặt xuống dòng nước vừa sâu vừa xiết. Chú chìm dần dưới mặt nước ùng ục, và Sông Cả khóa lấp luôn mái tóc xoăn của chú.

Có tiếng hét hoảng hốt từ con thuyền trống rỗng. Mái chèo xoáy xuống mặt nước và chiếc thuyền quay lại. Frodo vừa kịp nắm lấy tóc Sam lúc chú cố ngoi lên, vùng vẫy và sủi bong bóng. Nỗi sợ hãi trần trối trong đôi mắt nâu của chú.

“Lên đây nào, anh chàng Sam của tôi!” Frodo nói. “Giờ thì nắm lấy tay tôi!”

“Cứu tôi với, cậu Frodo!” Sam hỗn hển. “Tôi chìm mất. Tôi không nhìn thấy tay cậu đâu cả.”

“Đây này. Đừng cẩu, chàng trai! Tôi không bỏ cậu đâu. Đạp nước đi và đừng vùng vẫy, nếu không cậu sẽ làm lật thuyền đấy. Được rồi, giờ hãy bám lấy mạn thuyền, và để tôi sử dụng mái chèo!”

Frodo lái được thuyền quay lại bờ sông bằng vài nhát chèo, và Sam bò lên được, ướt như chuột nước. Frodo tháo chiếc Nhẫn rồi lại bước lên bờ.

“Trong tất cả những thứ phiền hà rắc rối, cậu là tệ nhất đấy, Sam ạ!” cậu nói.

“Ôi, cậu Frodo, gì mà tàn nhẫn thế!” Sam run rẩy nói. “Cậu quá tàn nhẫn mới định bỏ tôi mà đi như vậy. Nếu tôi không đoán trúng, thì giờ cậu đã ở đâu rồi?”

“Đã an toàn trên đường rồi.”

“An toàn sao!” Sam nói. “Một thân một mình mà không có tôi giúp đỡ sao? Tôi sẽ không chịu được đâu, điều đó khiến tôi chết mất.”

“Đi cùng tôi hẳn mới khiến cậu chết, Sam ạ,” Frodo nói, “và tôi sẽ không chịu đựng được điều đó.”

“Nhưng không chết chắc như bị bỏ lại đằng sau đâu,” Sam nói.

“Nhưng tôi sẽ đến Mordor.”

“Tôi biết rõ mà, cậu Frodo. Tất nhiên là cậu sẽ đến đó rồi. Và tôi sẽ đi cùng cậu.”

“Nào Sam,” Frodo nói, “đừng cản tôi! Những người kia có thể quay lại đây bất cứ lúc nào. Nếu họ tóm được tôi ở đây, tôi sẽ phải tranh cãi và giải thích, và rồi tôi sẽ chẳng còn tâm trạng và cơ hội mà ra đi nữa đâu. Nhưng tôi phải đi ngay lập tức. Đó là cách duy nhất.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Sam trả lời. “Nhưng không phải một mình. Tôi cũng sẽ đi, nếu không sẽ không có ai đi hết. Trước tiên tôi sẽ đục lỗ vào tất cả các thuyền.”

Frodo gằn như phì cười. Cảm giác ấm áp và mừng rỡ bỗng dâng lên trong tim cậu. “Hãy chừa lại một chiếc!” cậu nói. “Vì chúng ta sẽ cần đến nó. Nhưng cậu không thể cứ thế này đi không mang theo dụng cụ, hay thức ăn, hay bất cứ thứ gì.”

“Đợi một lát thôi, tôi sẽ đi lấy đồ!” Sam háo hức kêu lên. “Tôi xếp sẵn sàng cả rồi. Tôi đã nghĩ có thể chúng ta sẽ lên đường ngay hôm nay.” Chú chạy vội đến khu trại, lôi túi của mình ra khỏi đồng hành lý của Hội Đồng Hành mà Frodo vừa đổ đầy ra đất để lấy thuyền, lấy thêm một tấm chăn, cùng vài gói thức ăn dự phòng, rồi chạy lại.

“Vậy là tất cả kế hoạch của tôi đều phá sản!” Frodo nói. “Cố trốn khỏi cậu chẳng ích gì. Nhưng tôi lại mừng, Sam ạ. Tôi không diễn tả nổi là mừng đến mức nào đâu. Đi thôi! Rõ ràng là số mệnh muốn chúng ta đi cùng nhau. Chúng ta sẽ đi, và mong những người khác sẽ tìm thấy con đường an

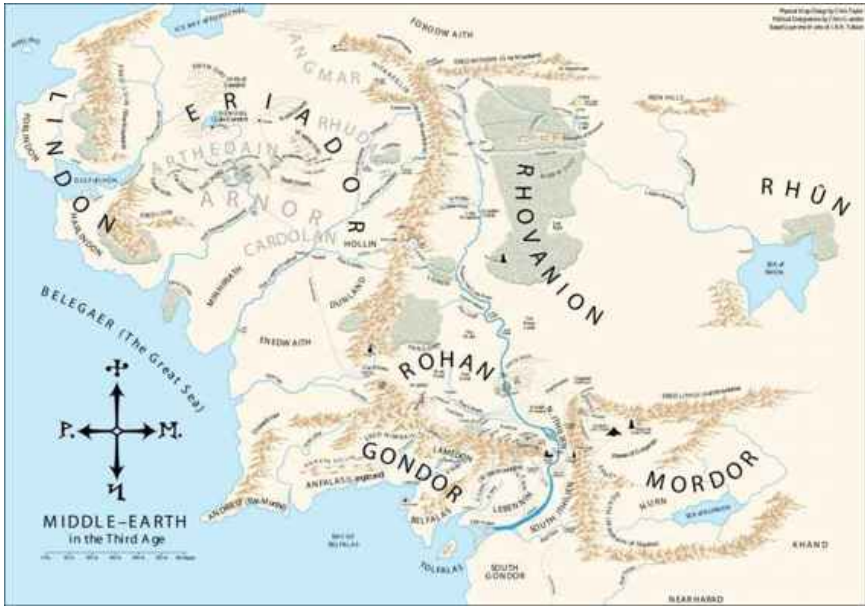
toàn! Sải Chân Dài sẽ lo cho họ. Tôi không nghĩ là ta còn có thể gặp lại họ đâu.”

“Có thể vẫn còn, cậu Frodo ạ. Có thể lắm chứ,” Sam nói.

Và như vậy Frodo và Sam đã cùng nhau bắt đầu vào giai đoạn cuối cùng của Nhiệm Vụ. Frodo chèo thuyền ra khỏi bờ sông, và Sông Cả chảy xiết lập tức cuốn họ ra xa, hướng theo nhánh phía Tây, rồi vượt qua những vách đá giập dũ của hòn Tol Brandir. Tiếng gầm của dòng thác lớn mỗi lúc một to dần. Ngay cả khi Sam cố hết sức hỗ trợ, khó khăn lắm họ mới băng ngang dòng nước xiết đầu phía Nam hòn đảo và lái thuyền hướng về đặng Đông tới phía bờ xa.

Cuối cùng họ lại cập được vào bờ bến dưới những triền phía Nam đồi Amon Lhaw. Tới đó, họ phát hiện ra một bãi thoai thoải, họ kéo thuyền lên, cách rõ xa mặt nước, và họ giấu nó kỹ càng sau một tảng đá lớn. Rồi, khoác lên vai những gánh nặng mang theo, họ khởi hành, tìm kiếm con đường sẽ đưa họ vượt qua vùng đồi xám Eryn Muil, và đi xuống Vùng Đất Bóng Tối.

Bản đồ



[1] Mặc dù do yêu cầu thực tiễn mà Chúa tể những chiếc Nhẫn in làm ba tập trong lần ra mắt cũng như thành truyền thống về sau, Tolkien chỉ coi đây là một cuốn sách duy nhất, chia làm sáu Quyển. Sau này các ấn bản kỷ niệm cũng thường in gộp làm một.

[2] Những ai quan tâm về dịch thuật Tolkien có thể đọc chuyên đề *Tolkien in Translation* do Thomas Honegger chủ biên, NXB Walking Trees 2011.

[3] Còn một phụ lục đối chiếu Anh-Việt, như nhiều độc giả hẳn mong được thấy, có lẽ thuộc về “Nghiên cứu bản dịch tiếng Việt của Chúa tể những chiếc Nhẫn” hơn là thuộc về bản dịch; đồng thời nếu muốn thực hiện cho ra trò, ắt sẽ khiến cuốn sách nặng thêm (riêng phần Chỉ mục từ ngữ đã 30 trang), mà các độc giả khó khăn đến được với Nhã Nam lại bớt, và cũng khiến thời gian chờ đợi không biết đến bao giờ (Chúa tể những chiếc Nhẫn tập 3 lẽ ra in tháng 11/1954 vì đợi các phụ lục và phần Chỉ mục mà phải trì hoãn 11 tháng, nhưng đến khi in vẫn chưa có; các phần đó chỉ được thêm vào bản in lần sau năm 1965, và vẫn còn nhiều sai sót tiếp tục được sửa chữa cho đến tận bây giờ)...

[4] Theo thư tịch ở Gondor đây tức là Argeleb đệ Nhị, vị vua thứ hai mươi thuộc dòng phương Bắc kết thúc ở vua Arvedui ba trăm năm sau đó.

[5] Bởi vậy, muốn tính năm Kỷ Đệ Tam, theo cách đếm năm của Tiên và người Dúnedain, thì lấy năm Niên lịch Quận cộng thêm 1600.

[6] Xem Phụ lục B biên niên sử các năm 1451, 1462, 1482, và ghi chú cuối Phụ lục C.

[7] Được chép lại với nhiều lược bỏ trong Phụ lục B đến cuối Kỷ Đệ Tam.

[8] Xem chú thích trong Phụ lục D.

[9] Người Tiên (và Hobbit) luôn gọi mặt trời là Nàng.

[10] Tên người Hobbit gọi chòm Đại Hùng Tinh.

[11] Tức là sông Bia Rum Đun.

[12] Xem chú thích trong Phụ lục F: Về người Tiên.